TẬP TIN

Tập 2

Mục lục

1-	Con người và Đạo Phật	8
2-	Psychic experiences	10
3-	Eckhart Tolle và Giác Ngộ	13
4-	Địa Tạng Bồ Tát	30
5-	Vô minh và Ngã	34
6-	Kinh Kim Cang	35
7-	Ấy! Đây là cát đó	38
8-	Đừng xem cát sõi là Kinh	40
9-	Tổ Sư Thiền quá đáng	41
10-	Phương tiện	42
11-	Quan niệm về Huệ	43
12-	Tứ Đại trong thiền định	43
13-	An vui	44
14-	Ma quỷ và Phật Giáo	45
15-	Sơ thiền và tiếng ồn	46
16-	Chuyện cuối tuần	51
17-	Tiến trình giác ngộ	52
18-	Kiến Bất Năng Cập	59
19-	Sao cũng được	60
20-	Quan niệm huề vốn về xá lợi	61
21-	Bát Nhã và Không Trí	61
22-	Mahavamsa vs Long Cung	62
23-	Tư tưởng Không	63

24-	Vô ý gây Nghiệp	64
25-	Nhìn giùm	68
26-	Thanh Thúy hay là Pháp thân	69
27-	Huyền môn	70
28-	Trung đạo	71
29-	Cái Biết	79
30-	Làm sao?	88
31-	Phi thuyền Columbia	92
32-	Thượng Đế	92
33-	Đạo Phật có tôn sùng cá nhân?	93
34-	What is this word?	97
35-	Ngã, Nhân, Chúng Sanh, Thọ Giả	98
36-	Hộ niệm	99
37-	Hỏi anh HL	105
38-	Chú HL đâu rồi	106
39-	Jhanas	107
40-	Cầu nguyện	108
41-	SARS	110
42-	Cách ngồi thiền	110
43-	Vô minh	112
44-	Ý nghĩa thâm diệu	114
45-	Nhớ mẹ	115
46-	Thiền Tịnh song tu	117
47-	Mặt trăng & ngón tay	119
48-	Beyond the Broken Gate	120
49-	Kết Tập	120
50-	Cứ thực hành	123
51-	Ngữ Lục	124
52-	Thân Trung Ấm	125
53-	A Na Hàm	128
54-	Đói Và Ngộ	130

55- Bùa ngải 132
56- A La Hán quyền 133
57- Làm sao? 140
58- Tứ Vô Lượng Tâm 142
59- Vô Sắc 144
60- Sắc dục 145
61- Sắc Tức Thị Không 147
62- Vô Thường 148
63- Niết Bàn 149
64- Thằng Ngọng 152
65- Giảng Đạo 153
66- Chánh Định 155
67- Tịnh độ 156
68- Chánh định là gì? 179
69- Tâm bất thường & Tâm bình thường 181
70- Niệm Quán Âm 185
71- Niệm A Di Đà 185
72- Nghe Pháp thuyết 186
73- Chấp Ngã 189
74- Tu sĩ và ăn uống 193
75- Ni sư Trí Hải 194
76- Quán Từ Bi 195
77- Thiền và ăn uống 196
78- Nhập Niết Bàn 196
79- Chân Như của Eckhart Tolle 197
80- Vi Diệu Pháp 204
81- Amen 205
82- Giới luật 206
83- Bát Chánh Đạo 206
84- Nhân quả 209
85- Chuông Trống Bát Nhã 210

86- A La Hán và Thần Thông 211
87- Tụng chú bằng chữ Phạn 222
88- Icons on Clothing 223
89- Nếu hỏi rằng... 225
90- Thiền Minh Sát 231
91- Mới gia nhập 232
92- Tu Thiền Định không được 238
93- Tin đồn 241
94- Chó sủa theo 241
95- Câu hỏi cần giải đáp 242
96- Nhục thân 243
97- Nhân quả 245
98- Một mẹ trăm con 248
99- Điều căn bản trong đạo Phật 249
100- Thiền thẳng lưng 255
101- Cách Thiền của đệ 256
102- White Manjushri 276
103- Toàn Thân Xá Lợi 264
104- Tâm và Tham Thiền về Tâm 281
105- Tìm hình các vị Hộ Pháp 282
106- Sắc tức thị Không theo khoa học 286
107- Thư giãn và ngủ gục 286
108- Tìm ra rồi thì sao nữa? 289
109- Tiểu thừa không tin kinh đại thừa 289
110- Kể cũng lạ! 292
111- Vòng 12 cái? 293
112- Tâm giả 306
113- Tam Quán 307
114- Khẩu Đầu Thiền 315
115- Các chú nhỏ vào con đường Phật Pháp 316
116- Xưa nay kiến giải? 316

117- Mong đợi của Huynh KKT 317
118- Thức biến 323
119- Nghi tình 326
120- Lời thề của Đức Phật và của bọn mình 326
121- Sóng Thần 328
122- Mật tông 328
123- Dzogchen 328
124- Check giùm 2 việc 330
125- Đề cao khoa học? 332
126- Mua xe 333
127- Thích ngó 334
128- Cúng sao 335
129- Please help 340
130- Bán và cứu 341
131- Người chưa có pháp môn 342
132- Đằng sau hậu trường 350
133- Thầy Thông Lạc 355
134- Tu hành và đẳng cấp 356
135- Kể chuyện đời xưa 357
136- Lậu Tận Thông và Ngũ Thông 361
137- Đếm trên đầu ngón tay 362
138- Chữ Vạn ở ngay ngực 363
139- Sách về thần thông 364
140- Đời sống hằng ngày của Đức Phật 365
141- Tu Lược 369
142- Chữ Hiếu 385
143- Kinh Viên Giác 386
144- Xưng hô 388
145- Tịnh Độ 389
146- Không có tu lược mà là duyên tu? 389
147- Nói chuyện Phật Pháp 390

148- Ông Chủ = Chân tâm = Cái Biết 391
149- Thầy TNH 392
150- Nằm mơ? 394
151- Cái Biết? 395
152- Tình Yêu, Hạnh Phúc và Nhân Quả 398
153- Hôn nhân? 400
154- Freeze the feelings 403
155- Đức Phật Viên Tịch 404
156- Viết riêng và cũng là viết chung 409
157- Kim Cang Thừa = Mật Tông 410
158- Diệt Thọ Tưởng Định 415
159- Viên Tịch thứ thiệt 416
160- Chuyện Valentine 423
161- Chỗ ở của Nghiệp 438
162- Chỉ giáo cho Dr.Z chút ít 439
163- Hỷ khó xảy ra 441
164- Tóm lại 450
165- Trở lại cây gậy? 451
166- Hỏi lắc léo 452
167- Cái gì? 455
168- Điều dạy của Phật 458
169- Thở? 460
170- Liêm chính 460
171- Bỏ nhà đi tu và chữ hiếu 462
172- Ái Dục 462
173- Tâm ấn/truyền Tâm 464
174- Bài hồi hướng 468
175- Không và Company 471
176- Xtreme sport 472
177- Uống Trà 474
178- Ác nghiệp & phước báu 475

179- Chánh định? 476
180- Nhân duyên vs. Tự chủ 477
181- Chứng & đắc 483
182- Sám Hối trong Kagyu 484
183- Free will 486
184- Tánh 489
185- Rỗng lặng 493
186- Niệm Phật vãng sanh 495
187- A La Húp thời nay 500
188- Gởi Sư Tỷ Hồng Như 501
189- Mới đủ điều kiện bật ra... 502
190- Ngắm trăng, xem hoa 405
191- Gặp anh Sơn 406
192- Tứ Như Ý Túc 407
193- Hết ý 533
194- Tụi Nhỏ Nhập Lưu 546
195- Cách xưng hô 548
196- Giận - Anger!? 550
197- A Di Đà Phật phóng quang 551
198- Hiện tượng Sát Na 555
199- Contemplation on Amida Buddha 556
200- Ngũ vị hương 560
201- Thực hành 562
202- Cô bé hàng xóm 571
203- Thực tế 574

./.

16619- Con người và Đạo Phật (12-2002)
HL: Các tài liệu về Phật Giáo có nói về đầu thai làm Con Người là quý và đệ nghe đồn rằng chỉ khi nào ở Con Người thì tỷ lệ thành Phật mới cao mà thôi. Tại sao?
KKT: Lý do tại sao chỉ mang thân người mới có hy vọng tu hành đắc đạo thì có lẽ nhiều người đã biết? Là vì trong lục đạo luân hồi thì ở các cõi chư Thiên vì quá sướng nên không ý thức được thế nào là Khổ, sống quá lâu nên không ý thức sự Vô Thường. Còn các cõi dưới cõi Người thì vì quá khổ nên cũng không tu hành được. Chỉ riêng làm người thì sướng khổ (ngọt đắng) có đủ, mạng sống lại chỉ đủ dài để có thể ý thức tất cả cái Vô Thường, hư ảo của thế gian. Cho nên mới dễ tu.
BY: BY thích câu hỏi nầy lắm... BY xin giải đáp ngay...
Tại sao Làm người có tỷ lệ thành Phật cao hơn (ở các cõi khác)?... Vì có Ngũ Uẩn, có Thân Tâm, có cả hai: Khổ và Diệt Khổ... hìhìhì... BY trả lời sai thì thôi à, không biết mắc cỡ ngại ngùng gì đâu... Câu hỏi vui mà trả lời cũng vui nữa.
KKT: Nói về chuyện chỉ ở cõi người mới có Ngũ Uẩn thì có chuyện này vui. KKT có tham dự một diễn đàn kia chuyên nghiên cứu về Abhidhamma. Abhidhamma (Vi Diệu Pháp) tức là tạng Luận của 3 tạng kinh điển của Theravada. Abhidhamma theo truyền thuyết thì do Phật lên cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho mẫu thân và chư Thiên ở đó nghe trong 3 tháng và do Xá Lợi Phất nghe Phật thuật lại và ghi chép ra. Tuy nhiên thuyết này không mấy đứng vững vì một lẽ trong 18 tông phái Tiểu Thừa của thời gian 500 năm đầu tiên, mỗi tông phái đều có tam tạng kinh điển riêng, nếu so sánh tạng Kinh (Sutta) của hai tông còn lưu lại kinh điển đến ngày hôm nay là Theravada và

Sarvastivada (tức các bộ kinh Nikaya và Agama) thì thấy giống nhau trong khi hai tạng Abhidhamma và Abhidharma lại có nhiều điểm khác nhau. Điều này cho thấy nếu Abhidhamma là do Phật TC thuyết thì hai tạng Luận này phải giống nhau chứ? Trong diễn đàn mà KKT tham dự vì hầu hết mọi người đều nghiên cứu, học hỏi theo Abhidhamma nên đương nhiên là họ phải quả quyết rằng Abhidhamma là do chính Phật TC thuyết giảng. Mục đích là tăng uy thế cho phái mình.

Có người kia bẻ rằng Abhidhamma không phải do Phật thuyết và đưa ra một lý lẽ khác không phải như lý lẽ nói bên trên. Như KKT đã nói nhiều lần rằng Abhidhamma chỉ là sự "khai triển" thành chi tiết chi li của những gì Phật thuyết trong hai bài thuyết pháp thứ 2 và 3. Nghĩa là khai triển thành chi tiết thuyết Ngũ Uẩn. Người kia bẻ rằng nếu Phật thuyết trên cung trời Đao Lợi cho chư Thiên trên đó nghe thì có chắc gì chư Thiên trên đó có Ngũ Uẩn giống như người thế gian để mà thuyết như vậy? Ít nhất họ cũng không có Sắc Uẩn (Rupa/Matter) giống như ở thế gian! Nếu họ không có Ngũ Uẩn giống như người thế gian thì Phật thuyết cho họ nghe về chuyện Ngũ Uẩn của thế gian là chuyện vô lý?

HL: Sắc uẩn của họ (Đao Lợi) nó tế nhị hơn cái sắc uẩn của bọn mình. Họ cũng ăn uống và giao dâm y như bọn mình. Nhưng nó thanh nhã hơn vậy thôi. Cái chuyện lên Đao Lợi để thuyết pháp là một đặc tính đặc biệt của bài pháp này. Trước hết bọn mình cũng nên biết là làm cách nào để thành một ông hoặc bà tiên ở cung trời Đao Lợi. Cách thức để tu lên Đao Lợi là: Họ làm đủ mọi cách để giữ lại tình thân hữu, cả cuộc đời của họ là chỉ sống thật là... dễ thương, nhận phần thiệt thòi về mình với ý đồ là duy trì

tình bạn vậy thôi. Do vậy mà cung trời này được gọi là cung trời của những người dễ mến. Như vậy khi Đức Bổn Sư lên Đao Lợi để thuyết về Abhidhamma là để "gây thêm tình bạn" và không hề có ý chia rẽ ai cả. Vì chủ trương của cung trời Đao Lợi là gây thêm tình bạn nên họ rất là thoải mái khi tiếp nhận những ý kiến và những phát kiến mới, có tính cách xây dựng về thiện pháp. Phải nói là ở đây họ rất là nhiều phước báu. Vì sự thoải mái của họ mà họ được cái phước báu là được nghe rất là nhiều bài pháp ngoạn mục theo kiểu này. Có thể nói rằng tất cả những lời hay, ý đẹp đều tập trung tại đây.
Mến.

16679- Psychic Experiences

Dear everybody, I don't know whether this is off-topic or not. But since the Buddha talked about abhinna powers, I would like to discuss about my own 'psychic experiences' which I could still remember. I had my first psychic experience at age 15/16. At that time, I had bought a book on psychic trainings. It taught how one could know about something through the 'third-eye. After some practice, I had my first psychic experience. I focused the 'third-eye on the 4-D lottery outcome for that weekend. And guess what? 4 digits appeared in my 'third-eye vision. Did that number appear in the lottery outcome Yes, it did. But it appeared only for the next weekend as the first prize but it was not in sequence….

HL: Cầu thủ đã bị đá thủng lưới rồi! Thần thông không thể nào khởi được do lòng tham một cách nặng nề như vậy. (Sổ Số. Số Đề). Sự trúng theo cách 70% này là dấu vết của

Tha Hoá Tự Tại: Các số trúng nhưng không theo đúng thứ tự.

This happened not only once, but a few times, including hearing a generic voice (by focusing on the clair audience reception area) telling me about a 4-D number that came up the same weekend. It was pretty scary hearing such a generic voice. But it only occurred once. As I grew up, these ability died down.

HL: Vì tập trung của hành giả lại trên bản thân nên chỉ là "Cận Định" và cận định thì cộng hưởng với Tha Hoá Tự Tại nên tiếng nói này nếu để ý sẽ phát ra đằng sau ót, hay ngay bên tai.

Sometimes, just before going to sleep, I have this kind of experience. I would hear some sort of funny conversations going on, with different kind of voices. Often I couldn't understand what is being said, but I just could hear people talking, even though my physical surroundings is as quiet as a mouse. These mind voices can be very interesting and I know I am not talking to myself. They are voices that are not mine. Another experience was while riding in a friend's car. All of a sudden, I just had this premonition and pre-knowledge that we are going to get into some accident. And sure enough, we got into an accident not long afterwards. I felt befuddled by the experience.

HL: Đây là "Cận Định" cảm giác của hành giả là: Biết có chuyện dữ xảy ra, nhưng không biết là cái gì? ở đâu? Do vậy mà chỉ đúng có 70%. Đây có thể là linh tính của chính hành giả (nếu hành giả biết hộ thân khi tu tập) và sẽ là Tha Hoá Tự Tại (nếu khi tu tập: hành giả không có làm công thức hộ thân).

And my last vivid experience was about one or two weeks before the Sept. 11 tragedy last year. I was taking a light afternoon nap when I had this sudden vision of an airline plane slamming into the middle of a tall building.
Immediately I woke up. I thought I was dreaming about some movie I had saw. But I could not recollect any movie that I had seen that had such an image. After some time, I forgot about it. Several days later, I watched the very tragedy live on television.
HL: Tâm thanh tịnh thì hành giả có thể thấy một phần sự thật. Sự thấy này nếu là đang ngủ chập chờn thì là Cận Định: chỉ trúng 70%. Sự thấy này do ngủ đã say: chánh Định (Tam Thiền trở lên) cái thấy này chỉ xảy ra trong một sát na, hình màu và trúng đến dễ sợ: trong cái thấy này, hành giả sẽ biết luôn địa điểm, thời gian, không gian. Nếu cái toạ độ của góc thấy nhìn về hướng Bắc của cảnh thì đó là do lòng từ mà có. Nếu cái thấy nhìn về hướng Đông nhìn qua thì đây là do lời cầu nguyện của mình mà mình thấy. Nếu nhìn về hướng Nam thì do sự chúc lành của mình mà mình thấy. Và sau cùng là nhìn về hướng Tây là do lòng bi mà mình thấy.
Also, when I was young, I had this habit of watching and noticing the clouds pass by the window while I lay down on my bed. It is kind of a meditation in that the whole mind is fixated on the movement of the clouds. Somehow, this appears to be practising some form of concentration although I am not sure.
HL: Cận Định: hành giả dùng giác quan của mình để nhìn vào một vật thể đang di động hay đứng yên.
Sometimes, when I am walking around the house and thinking deeply about some aspects of the Dhamma, I

would experience momentary 'goose-bumps' all over the body. It is like having electricity running through the body. It last only for a few seconds each time. But I also recall that when I was a Christian, I experience this kind of 'goose-bumps' when I think deeply about some aspects of the Holy Trinity.
HL: Sự nhạy cảm của cận định: hiện tượng nổi da gà xảy ra có hai tính chất của Cận Định: Bất Ngờ và không báo trước.
Mến.

16683- Kinh nghiệm "giác ngộ" của Eckhart Tolle
KKT: Trong Thiền Tông (Tổ Sư Thiền) KKT nghĩ rằng đa số các câu chuyện giác ngộ của các thiền sư đều chỉ là bước đầu tiên, tức là Kiến Tánh. Dĩ nhiên rằng cũng có những trường hợp ngộ rất "sâu" hoặc "xong" luôn!
HTT: Đệ tin câu Kiến tánh thành phật. Kiến tánh thành Phật. Một thành Phật, hai là phàm phu, không có trung gian. Không có đâu cái chuyện Kiến tánh khởi tu. Đó là cái kiến của tâm thức, cái hiểu của ý thức, đó giỏi lắm mới dùng đến Huệ Nhãn (trên nhục nhãn và Thiên nhãn; còn pháp nhãn và phật nhãn nữa). Tánh là Phật tánh, thấy Phật tánh là hoà vào Phật tánh, là xong!!! Đệ khoái cái nghĩa này, còn không thì phàm phu với nhau, giữ giới làm thiện giúp đời cũng tốt đẹp chán.
KKT: Như vậy thì có lẽ huynh HTT và KKT cùng đồng ý với nhau về chữ "xong" là:
-- "giải thoát" nghĩa là biết chắc rằng luân hồi sinh tử không còn "trói buộc" mình. Tức nếu có ai hỏi mình: "Đã giải thoát chưa?" thì có thể trả lời dứt khoát: "Rồi!" giống như Phật TC đã nói khi giác ngộ "My emancipation is

assured" chứ không có những trả lời uốn éo, lý luận như con lươn?

-- Sạch hết Tham Sân Si & Bản Ngã (ego).

-- "không còn gì để công phu" tức tuyệt đối chẳng cần phải "sati, tỉnh thức, tỉnh giác" hay là "nhận biết lại bản tánh, ông chủ" hay là "khởi tu" gì cả, OK?

HTT: OK, Người giác ngộ sẽ tự nhận thấy những chuyển biến kỳ lạ chưa từng biết đến xảy ra trong cơ thể mình. Nó rõ ràng như ngài Huệ Khả nói, "Nó thường biết rõ ràng, ngôn từ nói không tới!". Nó thấy được sờ sờ như ngài Huệ Năng nói "Ai dè...", nó cũng tràn đầy xúc cảm như ngài Bạt Tụy đã đi không vững, húc đầu vào cột nhà mấy lần, về đến nhà khóc suốt ba đêm ba ngày vì nó. Thiền sư Vô Môn Huệ Khai sau sáu năm miên mật, một ngày nọ khi nghe tiếng trống báo giờ cơm trưa sư hoát nhiên đại ngộ và ứng khẩu bài kệ sau:

Trời quang mây tạnh sấm dậy vang lừng.
Mọi vật trên đất, mắt bỗng thấy hết.
Muôn hồng nghìn tía cúi đầu làm lễ.
Núi Tu Di cũng nhảy múa vui mừng.

Sư được Thiền Sư Nguyệt Lâm ấn chứng.

HL: Cái này là khe hở của cái mà Huynh gọi là "Đại Ngộ" vì đã là Đại Ngộ thì... không cần ai ấn chứng thì mới là đúng chớ! Vả lại đã gọi là Đại thì thế nào cùng có cái tiểu.

HTT: Cái khác biệt của mình trong giây phút trước và giây phút sau bằng những hình ảnh như thế, sấm dậy vang lừng, núi Tu di cũng nhảy múa, thì ta biết đó là những cảm giác rất cụ thể rõ ràng như thấy trước mắt, sờ bằng tay, hoàn toàn không có một chút nào của tâm thức.

HL: Huynh có cái cảm giác này chưa hay là thấy người ta viết ra rồi tin càng theo mà không cần kiểm chứng?

HTT: Nó không giống như Archimede hoặc Newton reo lên sung sướng nhưng rất dễ đột tử vì vỡ tim hoặc tai biến mạch máu não, người giác ngộ thì khác hoàn toàn. Và ở cái trạng thái này thì sự vô minh hay giác ngộ, niết bàn hay địa ngục, thánh hay phàm, ma hay Phật, sân si hay buông xả, ngã hay Vô Ngã, thế giới vật chất là thường hay Vô Thường... nào có gì quan trọng!

HL: Huynh chưa đi tới đó mà tán nghe cứ y như là đã tới rồi. Cái này thật ra chỉ là cái muỗng canh trong tô canh hay là đếm bò cho người mà thôi.

HTT: Các phép thần thông cũng đâu có gì là quan trọng bởi bản thân họ là một thần thông tuyệt diệu nhất. Trong trạng thái tĩnh lặng, yên vui ấy tai ta sẽ nghe tất cả âm thanh kỳ diệu của tạo hóa, từ tiếng chim hót đến điệu nhạc disco inh tai nhức óc, từ tiếng của chồi cây đang vươn lên đến âm thanh của các vì tinh tú xa xôi.

HL: Là một người thận trọng thì nên thận trọng cho đến nơi đến chốn: Huynh chưa có một cái gì hết mà đã nói là những thứ đó là không cần. Huynh chưa một lần nghe được tiếng chim nó... nói ra làm sao, tiếng suối nó kể chuyện gì, cái cây nó khuyên những gì, cái trái đất nó kêu ra làm sao, cái mặt trời nói tuyên bố những gì, và ngay cả ngọn cỏ mà huynh đạp lên nó nhìn ra được gì qua những bước chân hàng ngày đè lên nó... thì đừng có nên bàn.

HTT: Năm 761 vua Túc Tông nhà Đường thỉnh Huệ Trung đến kinh đô phong làm Quốc sư. Suốt trong lần yết kiến vua đã hỏi ông nhiều câu, tuy nhiên ông không hề nhìn vua lấy một lần. Vua giận mới bảo "Trẫm là Thiên Tử nước Đại Đường, sao thầy không một lần hạ cố nhìn đến trẫm?". Huệ Trung trả lời "Bệ hạ có nhìn thấy hư không trên kia chăng?" "Có". "Hư không có nháy mắt với bệ hạ

không?". Đó là đời sống tinh thần hoàn toàn không thuộc về ý thức nhưng biết rõ là mình đồng với vũ trụ, hòa với cỏ cây rất thật.

HL: Đối với đệ thì Thầy này chưa có chứng ngộ gì cả vì vẫn phải nhờ vào những người không có tu hành gì mà phong chức cho mình. Thầy này chỉ dừng lại ở trí thông minh mà thôi. Vì đã là thứ thiệt thì không cần cái danh hiệu là quốc sư. Vua phong thầy làm quốc sư là vì ý đồ chính trị, tại sao là vì cách xưng hô. Nếu là thứ thiệt thì sữa ngay cái chỗ ngã mạn này của vua thì mới đúng chớ còn bỏ qua và bàn về vũ trụ thì quá dở và vô ích. Như vậy theo ý đệ: thầy còn phải cạo tóc đến mòn... vài cái đầu nữa thì mới xong.

KKT:

-- Huynh HTT nghĩ rằng Kiến Tánh trong Thiền Tông (TST) là "xong" theo như định nghĩa bên trên.

-- Còn KKT thì nghĩ rằng Kiến Tánh trong Thiền Tông (TST) thì có mức độ nông sâu khác nhau, nghĩa là từ "xong" cho tới "chưa xong", chưa xong thì vẫn cần "khởi tu".

Tức là theo ý nghĩa của câu:

Đốn ngộ tuy đồng Phật
Đa sanh tập khí sâu.

HTT: Tôi đề nghị, bởi vì thời mạt pháp, tu rất là khó nên chúng ta chỉ nên dừng lại ở cái chỗ "Đốn ngộ tuy đồng Phật" rồi thôi. Cái vế sau *Đa sanh tập khí sâu* để đó hạ hồi phân giải!!! Con người ta cũng lạ, đốn ngộ chưa xong mà ngay từ thời Phật còn tại thế đến giờ rất nhiều người hỏi giác ngộ xong thì làm gì, có tu tiếp nữa hay không!!! Thì cứ hẳn đốn ngộ đi đã, sau đó sẽ tự biết làm gì thôi mà.

HL: Nếu Huynh đã ngộ rồi thì huynh đã biết sẽ phải làm gì và Huynh cũng sẽ chẳng mắc cỡ đến độ ăn nói úp mở và uốn éo như con lươn vậy. Còn nếu là chưa thì thái độ đúng đắn nhất là: không nên tưởng tượng về những cái mà mình chưa biết.

HTT: KKT để ý câu trên "Đốn ngộ tuy đồng Phật". Đồng Phật là được rồi, là bất thối chuyển rồi. Đừng nghĩ rằng giác ngộ xong là không cần phải học. Người mù chữ giác ngộ xong vẫn là người mù chữ.

HL: Trật lất. Người mù chữ giác ngộ xong không cần phải học chữ nữa. Họ có cái kiểu của họ. Huynh chưa ngộ thì đừng có bàn về những chuyện này.

HTT: Huống hồ xã hội và tự nhiên chứa bao nhiêu điều cần phải thấu đáo. Luật vận động, luật nhân quả, luật các mặt đối lập, luật về chất và lượng... rồi hoá học, vật lý, vũ trụ... Đừng nghĩ là giác ngộ xong là tự nhiên biết hết. Không có đâu.

HL: Huynh cũng có cái lý nhưng chỉ dừng ở lý thuyết mà thôi. Trong đoạn văn ngắn ngủn này: Huynh lý đòn hơn đệ nhiều vì Huynh dám nói về những chuyện mà Huynh chưa một lần làm được. Không khéo sau này sẽ có những người bạo phổi hơn Huynh ở chỗ là: Sau khi Phật thành đạo rồi thì có dĩa bay đáp xuống và chở Ngài đi du học để Ngài biết rằng: Con sâu sẽ biến thành bướm, để Thầy phải đứng nhìn để cám ơn cái bải đáp của dĩa bay gần cội bồ đề trong một tuần không chớp mắt và sau khi sao mai ló dạng thì Dĩa bay lại đáp xuống và Đức Phật hớn hở tay run run cầm giấy chứng nhận ra trường và từ đó Ngài mới đi thuyết pháp. Chắc chắn chuyện này còn hay hơn Harry Potter nữa đó.

KKT: Kết luận: Vậy là huynh HTT vào đây mục đích là để hỏi xem có bà con nào biết cái pháp tu nào có thể "xong" dứt khoát trong một đời này, phải không? Huynh HTT không muốn những pháp "ỡm ờ" chưa biết đích xác lúc nào thì xong, phải không? Khó thiệt hỉ?

HTT: Không khó lắm đâu, đệ đọc thấy trong sách rồi, vào đây để check lại tất cả những điều đã biết. Có đôi điều bị lung lay nhưng cũng có đôi điều được khẳng định thêm. Hì...

HL: Đọc sách thợ hồ là thành thợ hồ liền chuyên nghiệp liền. Đâu Yể Yàng Yậy anh hai. Đây là quan niệm của Huynh về Đạo Phật: Chỉ cần đọc rồi, sau đó là rút ra những kết luận theo ý của mình. Và với môn võ... mồm này Huynh lâm le đi tìm dân võ sĩ hạng nặng để đòi thử sức. Sở dĩ Huynh còn sống đến giờ này là vì Huynh gặp toàn là thứ võ mồm như Huynh mà thôi. Do vậy ngay từ đầu đệ đã cho Huynh biết địa chỉ của những võ sĩ hạng nặng này ở tại Việt Nam. Huynh lên mà dùng cái môn của Huynh mà đọ sức với họ.

TB: Cách làm của Huynh chỉ là hiểu Đạo theo cái ý của mình mà thôi. Còn phải hạ thủ công phu, rồi Ngộ Đạo rồi tu tiếp để chuyện chứng này thành cái đắc. Đó là con đường của bọn cần cù, bù khả năng như bọn mình đang tụ hợp ở đây đã hơn 2500 năm rồi mà cũng... chưa xong.

HTT: Tưởng anh hai cạch cái thằng em này rồi chứ. Bao nhiêu email gởi anh Hai, anh Hai êm ru bà rù bây giờ thình lình anh Hai lên tiếng làm em giật mình. Bậc giác ngộ không giật mình bao giờ. Anh Hai có công nhận là trên đời này không có gì tệ bằng vừa đi vừa mò. Con ong con chim xây tổ của nó nó không cần bản vẽ bởi vì nó xây 100 cái đều giống nhau, con người thì không vậy, họ phải vẽ ra,

phải hình dung con đường phải đi, các bước phải làm vì vậy họ làm 100 cái nhà không cái nào giống cái nào và cái nào cũng đẹp.

HL: Một người mù mà tính chuyện dọn nhà, dọn cửa để đón khách thì Huynh thấy nó tệ hại hơn, hay là nó gọn ghẽ hơn? Chuyện hình dung ra một bản vẽ kỹ thuật với chính diện, bình diện... thì ai cũng làm được. Chuyện có một cái gì đó ưng ý mình thì mình thấy hạnh phúc và đã đời thì... ai cũng làm được. Nhưng chuyện không còn cái gì cả mà cũng cứ là hạnh phúc như thường thì... không phải ai cũng làm được. Họ bỏ cả cuộc đời ra còn chưa xong huống hồ là mình mới đọc mà đã vội phê bình này nọ thì... coi sao được. Chuyện tu hành là chuyện sinh tử thì nên nói những gì mình làm được, còn chưa làm được thì cứ đứng ngoài mà nghe. Vì ông bà có câu: biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe. Xét về Vô Ngã thì Huynh còn chưa biết là phải Vô Ngã nào nữa mà. Thì Huynh có tư cách gì mà bàn vào cái chuyện của một người đang làm? Ngay cả chuyện vẽ của Huynh: Huynh chỉ là vẽ được cái bề ngoài của ai đó mà thôi, Huynh có lần nào vẽ được cái bên trong của họ chưa?

HTT: Tu cũng vậy, không hình dung trước mình sẽ đi đến đâu, mình sẽ phải làm gì thì điều tệ hại nhất sẽ xảy ra.

HL: Huynh đã đi tới đâu rồi? Nếu chưa thì Huynh đã hình dung được cái gì? Muốn hình dung cho đúng thì Huynh phải thâu thập hết 84000 bài pháp của Đức Phật. Huynh thâu thập được bao nhiêu rồi?

HTT: Giống như người đẽo cày giữa đường, mỗi người đi qua nói một tiếng thì cái cày thành cái chìa vôi ăn trầu.!!!

HL: Huynh nói mà không ý thức được là mình đang nói cái gì.

Chuyện nắm bắt được (đẽo cầy) mà còn là như vậy huống chi là chuyện không nắm bắt được (chuyện tu hành của chính mình).

HTT: Anh Hai chê gì chứ chê thằng em chưa biết tu thì đúng quá.

HL: Không có chê đâu, mà là đệ... vẽ chân dung của Huynh đó.

HTT: Đệ mới lý thuyết suông thôi (Hello huynh LTX) mà đã nhận ra anh Hai đang đứng ở đâu, anh Hai chỗ nào nói dóc, chỗ nào nói thiệt, đệ mà công phu như anh Hai thì XONG từ lâu rồi.

HL: Đúng là: Chưa thấy quan tài, chưa đổ lệ.

HTT: Anh Hai có thấy cái lý thuyết nó quan trọng không? Trước khi lên đường nên có cái la bàn vẫn hơn chứ, phải không?

HL: Không. Lý thuyết chỉ quan trọng khi mình tính chuyện đem cái lý thuyết đó ra để thực hành mà thôi. Còn chỉ suy diễn theo ý của mình thì nó thành gánh nặng và trở nên vô ích.

HTT: Còn chuyện mấy cái địa chỉ của anh Hai đệ sẽ đi khi có dịp, nhưng nói thật đệ biết anh Hai xui đệ tốn tiền xe chứ không được tích sự gì. Bởi đệ lý luận rằng Anh Hai đã vậy thì cái nhóm lu bu của anh Hai cũng vậy, chắc tệ hơn. Anh Hai mà ngon thì anh Hai thở hơi ra là đệ biết thứ thiệt thứ giả liền hà. Anh Hai thấy lý thuyết quan trọng không?

HL: Biết nói gì hơn bây giờ: Khi một người ngay vào lúc mới xuất hiện đã có ý đồ chỉ dạy thiên hạ qua cái chuyện đọc sách của mình và nhất là qua cái tài vẽ chân dung của mình.

HTT: Chuyện thực hành thì anh Hai đọc chữ thấy chữ mà chẳng biết gì cả. Anh Hai có dám thi vẽ chân dung với đệ

không? Đệ vẽ chân dung anh Hai còn anh Hai vẽ chân dung đệ? Cái này mới biết thiệt biết giả à nghen.

HL: Có thấy chớ. Huynh đã vẽ đệ là moderator và có khả năng xóa tên của Huynh rồi! Thay vì vẽ vời người ta và tự khen rằng mình vẽ đúng sự thật. Thì Huynh nên tập cầm lại cái cọ, hướng nó vào trong và tìm cách vẽ lại cái con trâu cui của Huynh thì hay hơn. Chỉ tiếc rằng Huynh "tri hành không có hợp nhất" nên tất cả các lý luận này nọ của Huynh bỗng nhiên trở thành hý luận.

HTT: Đúng là cãi lấy được, người ta đang nói chuyện đã là con người khi chuẩn bị làm cái gì thì phải nhìn tới nhìn lui, tham khảo đông tây kim cổ trước khi bắt đầu, tự dưng đưa thằng mù vào đây làm gì? Nếu vậy sao không đưa người què, người cụt tay, người bại liệt v.v... Cách nói chuyện này sẽ không bao giờ kết thúc bởi nói bất cứ cái gì ra cũng bị ví dụ tầm bậy tầm bạ như vậy làm rối vấn đề!!!

HL: Nhưng Huynh còn tệ hơn người bị mù nữa: Huynh còn đang là Vô Minh thì làm sao mà biết cái nào là trúng, cái nào là không trúng? Như vậy, cái nào mà mình cho là trúng thì đó là trúng như chuyện quốc sư mà Huynh ghi lại?

HTT: Vì mất bình tĩnh huynh lạc đề rồi, tui nói chuyện đã là con người thì phải có cân nhắc tính toán cẩn thận trước khi bắt đầu bất cứ thứ gì; huynh lại nhảy sang chuyện... chẳng ai làm chứng được! Bài văn lạc đề thầy giáo cho điểm 0!!!

HL: Huynh chưa chuẩn bị cái điểm này nên cho là lạc đề. Nói về chuyện trao truyền áo cho nhau thì chỉ là chuyện khuếch đại của một cử chỉ đẹp giữa người và người mà thôi: Trích đoạn về tiểu sử của Ngài Ca Diếp:

On the way, the Buddha wanted to rest and went off the road to the root of the tree. Maha Kassapa then folded his double robe fourfold and request the Master to sit on it. As this would bring him, Kassapa, much benefit for a long time. The Buddha sat down on Kassapás robe and said:
-- Soft is your robe of patched cloth.
Kassapa hearing this, Kassapa replied:
-- May the Blessed one, O Lord, accept this robe of patched cloth out of compassion for me!"
-- But, Kassapa can you wear these hempen, worn-out rag-robes of mine"
Full of joy, Kassapa said:
-- "Certainly, Lord, I can wear the Blessed Ones rough and worn-out rag-robes".
Chỉ là như vậy thôi đó mà sau này Trung Hoa ghi lại là: Phật trao truyền y (cái áo) bát (cái chén gỗ). Nên chú ý rằng chuyện này xảy ra khi Thầy và trò mới gặp nhau, sau khi Đức Phật cảm nhận và hiểu nguyên do của cơn động đất nhẹ vừa xảy ra. Dùng chữ trao truyền là hoàn toàn sai sự thật. Họ bỏ cả cuộc đời ra còn chưa xong huống hồ là mình mới đọc mà đã vội phê bình này nọ thì... coi sao được.
HTT: Đó là họ húc đầu vào làm hùng hục mà không suy tính cho kỹ trước. Cái này có gì đáng khen đâu?
HL: Huynh suy nghĩ xong chưa? hay là Huynh đang bị chính cái suy nghĩ của Huynh nó cầm chân Huynh lại mà Đức Phật gọi là: ***Thế trí biện thông và sở tri chướng.***
Chuyện tu hành là chuyện sinh tử thì nên nói những gì mình làm được, còn chưa làm được thì cứ đứng ngoài mà nghe. Vì ông bà có câu: Biết thì thưa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe. Xét về Vô Ngã thì Huynh còn chưa biết

là phải Vô Ngã nào nữa mà. Thì Huynh có tư cách gì mà bàn vào cái chuyện của một người đang làm?

HTT: Chính vì chuyện sanh tử nên nghe nói có diễn đàn này đệ tham gia ngay, nghe người, nghe mình, nói ra có người cãi lại xem đúng sai ra làm sao? Ở đây đâu phải ở chùa mà biết thì thưa thốt, không biết dựa cột mà nghe? Hơn nữa ai biết ai không biết đây? Cách nói này nguy hiểm lắm anh Hai à, trong phương pháp tranh luận người ta xếp loại này vào loại nguỵ biện lợi dụng tục ngữ, ai thoạt nghe cứ tưởng tục ngữ thì đúng nhưng thật ra trong trường hợp này nó trật lất. Cách nói của anh Hai gặp người ít bình tĩnh dễ dẫn nhau ra chợ nói lắm.

HL: Vậy là Huynh lại "tự thú trước bình minh" rồi đó nghe. Huynh vào đây với mục đích là cãi nhau mà thôi. Ngay cả chuyện vẽ của Huynh: Huynh chỉ là vẽ được cái bên ngoài của ai đó mà thôi, Huynh có lần nào vẽ được cái bên trong của họ chưa?

HTT: Lại lộn nữa, cứ chuyện này xọ chuyện kia thì đến bao giờ mới kết thúc? Sao huynh không đố tôi vẽ cái lỗ rốn của huynh, vẽ cái nốt ruồi chỗ kín của huynh. Cách nói này không phải của kẻ căn cơ lớn, nó tủn mủn, xà quần giống như các bà ở quê, sorry (Lẽ ra không nói như thế nhưng đi với bụt mặc áo cà sa... bị nhiễm mà không hay!)

HL: Vẽ bên trong có hai dạng: dạng caricature (hí họa) và dạng Đạo Pháp, được thấy nhan nhản trong các Chùa và các tài liệu về Thiền Tông.

HTT: Tu cũng vậy, không hình dung trước mình sẽ đi đến đâu, mình sẽ phải làm gì thì điều tệ hại nhất sẽ xảy ra.

HL: Huynh đã đi tới đâu rồi? Nếu chưa thì Huynh đã hình dung được cái gì? Muốn hình dung cho đúng thì Huynh

phải thâu thập hết 84000 bài pháp của Đức Phật. Huynh thâu thập được bao nhiêu rồi?

HTT: Anh Hai hồ đồ rồi, cái này gọi là đánh tráo số lượng, anh Hai nói nghe tưởng đúng nhưng anh Hai quên là trước tôi đã có bao nhiêu người tìm tòi, bao nhiêu người đã trả giá, hy sinh, bao nhiêu người thành công. Phải biết dựa vào họ chứ!

HL: Huynh tin rằng chuyện trao truyền y và bát của Đức Phật là đúng thì thôi vậy. Cái nền nó không vững thì nên cẩn thận khi vào khu vực đó. Trong đó có trái cây thiệt và có trái cây làm bằng đồ nhựa: Nhìn thì tưởng là thiệt nhưng... ăn không được. Huynh chưa từng ăn thì nên cẩn thận là hơn. Chớ không thôi là bé cái lầm như chuyện Huynh vẽ rằng đệ làm ra cái forum này vậy. Huynh nên cẩn thận vì cả cái sân ga (sangha) nó đang nhìn Huynh đó.

HTT: Đọc vài quyển là rút ra điều cần thiết thôi mà, đọc như máy như vẹt thì mới đọc đủ 84 ngàn pháp môn! Hơn nữa đức Từ Phụ cũng không đến nỗi đánh đố hậu thế, ý của người ở chỗ nào cũng có điều thâm thuý, thời đầu thời giữa thời cuối và cho bất cứ căn cơ nào của người nghe, ở bất cứ kinh nào đệ cũng thấy có cái thâm thuý nhất của cái thời cuối cùng. Đọc đừng để chữ kéo đi thì thấy ngay thôi mà!

HL: Huynh cho biết ý kiến của Huynh về ba thời này đi. Theo đệ thì có ba giai đoạn, và đây là toạ độ của Huynh ở ba giai đoạn này: Về Giới thì Huynh vào đây để không phải vì sinh tử mà chỉ để... cãi nhau? Về Định thì Huynh chỉ là... định tu mà thôi? Về Huệ thì Huynh... chỉ mới là tưởng tượng và phỏng đoán những điều mà mình đã đọc được và chưa một lần làm thử, và cứ nhất định cho rằng đây là Huệ, kia là Tà. Huynh HTT à, có thể nào là Huynh biết rằng mình đang Hay Tưởng Tượng không?

HTT: Giống như người đẽo cày giữa đường, mỗi người đi qua nói một tiếng thì cái cày thành cái chìa vôi ăn trầu.!!!
HL: Huynh nói mà không ý thức được là mình đang nói cái gì. Chuyện nắm bắt được (đẽo cầy) mà còn là như vậy huống chi là chuyện không nắm bắt được (chuyện tu hành của chính mình).
HTT: Đẽo cày giữa đường là ra đi mà không có la bàn, làm nhà mà không có bản vẽ. Nghe ai nói gì cũng chạy theo. Có chuyện khác là một người bán cá treo cái biển lên là "Ở ĐÂY CÓ BÁN CÁ TƯƠI". Một người đi qua bảo "Cần gì ở đây, không ở đây thì ở đâu". Thế là người bán cá xóa chữ ở đây… Người khác đi qua bảo "Sao lại có bán, chẳng nhẽ ở đây cá bày ra đó để mua à?" Thế là người chủ xoá chữ "CÓ BÁN". Người khác lại nói "Cần gì viết đủ CÁ TƯƠI, không tươi thì bán cá ươn à?" Thế là xoá chữ tươi, còn mỗi một chữ CÁ! Chưa hết, người khác lại bảo "Cần gì chữ CÁ, đây bán gà à, trong khi cá để cả sạp! Thế là dẹp luôn chữ cá!!!". Người tu hành cũng thế, không biết con đường mình đi, ai nói gì cũng theo, lòng vòng một hồi trở về chỗ cũ thì tóc đã bạc Chămpa!!!
HL: Có la bàn rồi thì cứ đi, nếu chưa đủ thì sắm cái GPS. Ở đó mà cãi, mà so sánh, mà tưởng tượng thì chừng nào mới xong?
HTT: Anh Hai chê gì chứ chê thằng em chưa biết tu thì đúng quá.
HL: Không có chê đâu, mà là đệ... vẽ chân dung của Huynh đó
HTT: Tui tự vẽ đó chớ, sao huynh nhận quàng!!!
HL: Vậy là cãi đó, còn tên cuốn kinh thì sao? Huynh nói chơi là mất trang đầu hay là Huynh đặt chuyện để cãi nhau?

HTT: Đệ mới lý thuyết suông thôi (Hello huynh LTX) mà đã nhận ra anh Hai đang đứng ở đâu, anh Hai chỗ nào nói dóc, chỗ nào nói thiệt, đệ mà công phu như anh Hai thì XONG từ lâu rồi

HL: Đúng là: Chưa thấy quan tài, chưa đổ lệ.

HTT: Có thể HL đúng, nhưng chuyện đó hạ hồi phân giải!

HL: Có nghĩa là sự chuẩn bị của Huynh chưa xong. Chưa xong thì lo cái chuyện của mình cho nó xong đi, chớ đi cãi nhau có ích lợi gì?

HTT: Anh Hai có thấy cái lý thuyết nó quan trọng không? Trước khi lên đường nên có cái la bàn vẫn hơn chứ, phải không?

HL: Không. Lý thuyết chỉ quan trọng khi mình tính chuyện đem cái lý thuyết đó ra để thực hành mà thôi. Còn chỉ suy diễn theo ý của mình thì nó thành gánh nặng và trở nên vô ích.

HTT: Đang chuyện học, chuyện đi trên đường, huynh nhảy sang chuyện hành, chuyện đến đích!!! Thôi được huynh hành đến đâu? Mấy cái tứ thiền hữu sắc HL hay nói đó Thiền tông gọi là MA CẢNH đó!!!

HL: Bài ca con cá này đệ nghe nhiều lần rồi. Cách nói này của Huynh nó... mòn rồi. Chỉ là hý luận vì Huynh đem kiến thức của người khác làm của mình mà không biết mắc cỡ.

HTT: Đệ tốn tiền xe chứ không được tích sự gì. Bởi đệ lý luận rằng Anh Hai đã vậy thì cái nhóm lu bu của anh Hai cũng vậy, chắc tệ hơn. Anh Hai mà ngon thì anh Hai thở hơi ra là đệ biết thứ thiệt thứ giả liền hà. Anh Hai thấy lý thuyết quan trọng không?

HL: Biết nói gì hơn bây giờ: Khi một người ngay vào lúc mới xuất hiện đã có ý đồ chỉ dạy thiên hạ qua cái chuyện

đọc sách của mình và nhất là qua cái tài vẽ chân dung của mình.

HTT: Chuyện vẽ chân dung nhau là chuyện chẳng đặng đừng, nghe huynh nói nhiều về chuyện thần thông, đi mây về gió nên đệ mới test, bay về VN đây mà xem cái mặt đệ nó như thế nào. Huynh ngại thì thôi!!! Hì!!!

HL: Tại huynh lại hay quên đó chớ.

HTT: Chuyện thực hành thì anh Hai đọc chữ thấy chữ mà chẳng biết gì cả. Anh Hai có dám thi vẽ chân dung với đệ không? Đệ vẽ chân dung anh Hai còn anh Hai vẽ chân dung đệ? Cái này mới biết thiệt biết giả à nghen.

HL: Có thấy chớ. Huynh đã vẽ đệ là moderator và có khả năng xóa tên của Huynh rồi! Thay vì vẽ vời người ta và tự khen rằng mình vẽ đúng sự thật.

HTT: HL tiểu nhân quá hà! chuyện này nói rồi, nhầm một chút cùng bình thường thôi mà, để bụng để dạ như vậy tu sao đặng?

HL: Như vậy là Huynh nhầm một chuyện mà ai cũng có thể kiểm chứng được. Còn chuyện mà chính Huynh chưa có làm và Huynh chưa kiểm chứng được thì Huynh lại cho rằng Huynh chưa bao giờ và không bao giờ nhầm. Thì Huynh nên tập cầm lại cái cọ, hướng nó vào trong và tìm cách vẽ lại cái con trâu cui của Huynh thì hay hơn. Chỉ tiết rằng Huynh "tri hành không có hợp nhất" nên tất cả các lý luận này nọ của Huynh bỗng nhiên trở thành hý luận.

HTT: Thiệt tình tui rất cần người bẻ lại mà tui tâm phục khẩu phục, có cãi cũng cãi cho nó đàng hoàng, chỉ nhau chỗ sai là chuyện quý trong Phật giáo mà.

HL: Huynh không nhận ra cái sai của mình thì dù có nói bằng bạch văn bằng tiếng Việt như câu trên mà Huynh còn

không thấy nữa thì chỉ còn cách này: Mais, je peux parler en francais, si tu veux...

HTT: Thế nhưng quy kết, chụp mũ và tệ nhất là lạc đề người nói gà người nói vịt, người nói học người nói hành... Nói thật người hành xong họ nói năng rõ ràng mạch lạc chứ đâu có lộn xộn gà vịt nha anh Hai, phải không?.

HL: Huynh quả là điếc không sợ súng. Huynh có cách học rất là lỳ hơn đệ nhiều. Người ta "vừa học, vừa làm" mà còn không xong. Huống chi là Huynh "vừa học, vừa cãi" và cũng chẳng bao giờ tính chuyện làm... thử, thì bao giờ mới xong?...

HTT: Huynh Hai Lúa kính mến, đi cày về, bùn còn lấm chân, vào forum tưởng có trả lời của anh Hai ai dè vẫn im hơi lặng tiếng.

HL: Bên này vừa mới đổ tuyết trận đầu tiên. Và đệ cũng vừa đi làm về.

HTT: Anh Hai giữ sức kỹ vậy, thoải mái đi mà, chiến trường sống chết gì đâu mà cẩn thận dữ vậy. Tưởng anh Hai thấy tui sai, thấy tui bậy, tui ngu mà huênh hoang lếu láo nên anh Hai dạy cho bài học, nếu thật vậy thì huynh đã trả lời rồi.

HL: Không phải chỉnh đốn gì Huynh đâu. Mà là vì cái chuyện của Huynh làm cho đệ liên tưởng đến cái chuyện của một ông Thầy giáo trường làng tên là... Kéo. Anh ấy cứ hẹn lần hẹn mòn hoài từ cái ti vi (có ti vi xong là tui làm liền) qua cái xe cúp (có cái xe cúp này thì tui mần liền). Và rồi trong lúc anh đi thăm bạn bè thì bị xe tông chết. Tui phải chật vật lắm mới tìm ảnh nổi vì anh ấy tuy rằng đã chết, nhưng vẫn còn quê cái chuyện hẹn lần hẹn mòn của mình. Do vậy khi tui đến gần ảnh thì ảnh lại chạy trốn!

HTT: Còn đây huynh chờ tui nói về Thiền tông rồi mới nói luôn thể, phải không? Xin thưa... Em chả dại!!! Em chẳng hơi sức đâu mà làm thần hộ pháp của Thiền tông!!! Cái thứ vô thần, vô thừa, rách trời rơi xuống ấy mà làm huynh bận tâm ghê hỉ?

HL: Thiền tông hay thiền gì cũng được. Chẳng qua là phương tiện, nhưng cần nhất là làm đại đi cái đã. Chớ Huynh nói không hà!!! Đâm ra đệ... sốt ruột và nhào vô ăn thua đủ với Huynh coi Huynh nói tới cỡ nào. Với mục đích duy nhất là yêu cầu Huynh đừng có nói nữa mà làm thử đi thì biết liền.

HTT: Thoải mái đi anh Hai, thời đại alô alô này mà huynh kêu gọi mọi người, tất cả nhân loại, đề cao thiên nhãn thiên nhĩ nghe nó không ổn!!! Huynh thích thì cứ việc, thuyết phục người khác hơi khó.

HL: Đệ chưa hề thuyết phục ai cả và chỉ dùng khả năng này chỉ để giúp Bạn Bè mà thôi. Huynh cũng nên đọc qua cho thấy quan niệm của tu sĩ... lỡ có thần thông. Thần thông có được do bẩm sinh, do bị tai nạn và đôi khi do dùng thuốc (các quân sư hồi xa xưa hay dùng cách này để suy tư). Nếu là do tu tập thì đây là một phương pháp tu rất cao cường. Thần Thông là con dao hai lưỡi nếu dùng đúng cách và không có bản ngã (ta đây) thì nó lại càng nâng cao hơn nữa trình độ tâm linh của tu sĩ. Nếu lạm dụng hay dùng sai cách thì nó là con đường lẹ nhất để đi vào Địa Ngục (là cái nhẹ nhất). Thần thông lại không liên quan gì tới nhân quả cả, có nghĩa là khi ác nghiệp đến thì... hết chạy. Thần thông chỉ là một phương tiện thiện xảo để biết ta, biết người, biết trong, biết ngoài. Biết như vậy để làm gì? Để đưa Bạn Bè mình về gần với chân lý. Chỉ gần mà thôi vì cần phải có nỗ lực cá nhân nữa. Đại khái là như vậy.

HT: Nói vậy chứ nghe huynh thuyết phục thích lắm, cãi lại cũng vui nữa.
HL: Một lần nữa, đệ không có thuyết phục ai hết. Mà chỉ nói lại chuyện mình làm và làm chuyện mình nói mà thôi.
HTT: Rất mong được đọc ý kiến của huynh!!!
HL: Thôi đi ông nội của con, ông đừng có chần chờ gì nữa, ông nội cứ hạ thủ công phu đi cho con cháu nó nhờ. Đó là ý kiến của đệ về Huynh.
HTT: Trước mắt huynh trở lại cái tiểu sử HL còn bỏ dở ấy đi, chỗ nào góp ý được đệ xin hết lòng.
HL: Vì đang bận rà lại cái chuyện của cô cháu gái tên là Michel 12 tuổi nên chưa có thể viết tiếp được, cháu nó vừa mở thần nhãn và làm cả nhà sợ xám mặt khi nó nói rằng nó thấy một người tóc vàng bận đồ đỏ có hoa vàng đi lên đi xuống cầu thang và khi rờ mặt nó thì nó lạnh quá xá trời luôn. Đệ dùng phương thức là cầu nguyện bằng câu Om Mani Padme Hùm (án ma ni bát di hồng). Bà đó biến đi mất và cháu nó đang nghiến răng, nghiến lợi tu tập, nó hẹn là tập cho xong một tháng thì mới qua nhà đệ một lần để kiểm tra lại. Con nhỏ vậy mà lỳ thiệt.
Mến.

16747- Địa Tạng Bồ Tát
Giới Thiệu Bài Viết Mới của Cư Sĩ Tâm Hà Lê Công Đa.
http://www.thuvienhoasen.org/botatdiatang.htm
Từ trước đến nay, những khuynh hướng bài bác Đại Thừa - cả trong lẫn ngoài Phật giáo - thường cho rằng kinh điển Đại Thừa là ngụy tạo, từ đó họ cũng hạ bệ luôn tất cả những vị Bồ Tát đã được quần chúng Phật tử lâu đời tôn thờ kính ngưỡng đặc biệt là Bồ Tát Địa Tạng - coi đó như là những nhân vật hư cấu, sản phẩm của đầu óc tưởng

tượng phong phú của người Trung Hoa. Tuy nhiên các học giả nghiên cứu về Phật giáo cổ Ấn Độ hồi gần đây đã xác định rằng tín ngưỡng tôn thờ Bồ Tát Địa Tạng (Kshitigarbha) đã được khai sanh tại Ấn Độ rất lâu đời, có thể là vào khoảng đầu thế kỷ thứ nhất hoặc thứ hai sau công nguyên (C.E.), cùng một lúc với sự phát triển mạnh mẽ của khuynh hướng Phật giáo Đại Thừa, (2) mà bằng chứng cụ thể là Bồ Tát Địa Tạng và những kinh sách liên quan về Ngài đã được đưa vào chương trình học tập, nghiên cứu tại Đại học cổ điển Phật giáo nổi tiếng Nalanda xứ Ma Kiệt Đà....

ChonNhu: Các đạo hữu (KKT, AP, TD, BY, HL, HTT, TrD, QT...) thấy sao về bài viết này. Có phải đã làm sáng giá thêm cho Phật Giáo Đại Thừa hay làm mất giá trị Phật Giáo Đại Thừa? Tôi rất mong chờ ý kiến của các bạn. Tôi không dám nói gì nữa để khỏi bị hiểu lầm. Nhưng cũng chính vì những sự kiện như thế này mà tôi kêu gọi Phật tử Đại Thừa phải học thêm thật đầy đủ kinh tạng để hiểu rõ cái hay của Đại Thừa mới có khả năng hộ trì cho kinh sách Đại Thừa.

Thân Kính.

HL: Chính đệ đã tận mắt gặp Ngài trong khi tu tập đàn pháp Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn: Om, Mani Padme Hùm. Khi đệ (và sau đó là cô Vân, sau cùng là Cô Trang) vào A Tỳ Địa Ngục thì thấy Ngài như sau.

- Giai đoạn một:

Con Kỳ Lân màu xanh da trời nằm thù lù một đống thấy mà ớn, cái mũi của nó thôi là che kín cả bầu trời rồi, sợi lông của nó to như cái cột đình.

- Giai đoạn hai:

Đi độ tử, vài lần rồi xuống vài lần nữa thì con kỳ lân nó nhỏ hơn và mình mới thấy cái bàn chân khổng lồ của Ngài. Sau cùng cũng nhờ do đi làm việc thiện một cách bất vụ lợi và nhất là khi tập xong đàn pháp Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn Án Mani Padme Hùm, khi tới giai đoạn Ngài Quan Thế Âm với Pháp Thân nghìn tay nghìn mắt và 11 cái đầu.

- Giai đoạn ba:

Thì lần này bọn đệ mới thấy là Ngài đội cái mũ năm khía, như nhánh hoa sen vậy và bận đồ đỏ và tay trái cầm cái gậy có bốn cái khoen lớn, trên từng cái vòng này thì đếm được từng hai cái vòng nhỏ một. Tay phải... lại cầm Ngài A Di Đà ngồi trên hoa sen năm cánh và ngài lại ngồi... xoay lưng lại với tầm nhìn của bọn đệ. Bọn đệ không thấy viên ngọc mani như những hình ảnh mà mình thường thấy mà hòn ngọc mani này lại do con Kỳ Lân nó đè cái chân phải lên đó.

Đặc biệt: Dưới bụng của con kỳ lân có một bộ kinh là Kinh Khổng Tước. Kinh mày ghi lại tất cả các sở đoản, cũng như sở trường của các Thầy, Tổ kiếp này, kiếp trước, vô lượng kiếp trước. Đó là những điều đệ tập và thấy được.

HTT: Anh Hai, chuyện vui quá hén. Chuyện anh Hai kể thiệt là vui nhưng phải nói là anh Hai tưởng tượng kém quá hà, toàn dựa theo tranh kể lại như mấy bé mẫu giáo, nhà trẻ chứ chẳng có gì hơn. Con kỳ lân cũng như con rồng là hai cái con người Trung Hoa cổ đại tưởng tượng ra, họ đem gắn vào thế giới huyền ảo của cái thời văn minh còn khá thô sơ, bây giờ anh Hai cũng y như vậy làm đệ tức cười quá hà!!! Đúng là cái đầu anh Hai và cái nhóm lu bu của anh Hai có vấn đề, cứ nghĩ đến cái gì là cái đó hiện ra. Tiếc là tưởng tượng kém quá! Còn chuyện cuốn kinh Khổng tước ấy huynh biết sao không? Đó là mấy bạn nhậu, bạn trà

của ổng đó!!! Tu là để làm sao có lỡ như gặp ông Phật, ông Thượng Đế thì cũng ngồi ngang hàng với mấy ổng mà uống cà phê, chứ thấy mà sợ nem nép thì tu bao nhiêu cũng bỏ? Anh Hai thích cái cảnh ấy không thì theo đệ, hỉ?

HL: Huynh sẽ hối hận sau này khi ăn nói thiếu suy nghĩ như vậy. Đệ chỉ vì chê Ngài Milarepa là tuy nói rằng là ba pháp môn là một mà sao Thầy cứ họp riêng từng pháp môn một để chỉ dạy, sao thầy không làm cùng một lúc? Như vậy là Thầy vẫn còn dở. Và sau đó đệ tự ý bỏ Thầy ra đi và không những vậy mà còn lôi theo một đám anh em nữa. Thế là sau đó bài ca này lại xuất hiện khi đệ đi tìm cầu các Thầy để được giải đáp:

-- Tui không phải là Thầy của Cậu.

Vì vậy mà đệ chỉ còn một câu nguyện mà thôi:

-- Thân tứ đại này coi như bỏ, bây giờ là con chơi hết mình, tuy rằng đôi lúc con có quên các Ngài, nhưng Các Ngài đừng có quên con.

Thế là đệ cứ làm tới. Thôi thì cái chuyện này nó là một trong những chuyện kỳ quái của đệ. Chẳng qua là tầm nhìn của Huynh chỉ là người tầm thường nên những chuyện bình thường này lại trở thành bất thường với Huynh cũng là chuyện tự nhiên thôi.

HTT: Anh Hai, tui có sống 500 kiếp nữa tui cũng dứt khoát không thực hành cái pháp tu của anh. Vì vậy đừng bao giờ nói chuyện hành với không hành vào đây!!! Muốn thần thông chẳng thà tôi học cho giỏi thi vào NASA tham gia đưa con người lên sao hoả sao Kim mà vui hơn mấy cái chuyện của anh. Nếu anh sống cách đây 50 năm chắc anh vênh váo lắm cái chuyện ngồi ở Mỹ mà cãi lộn với người cách 1/2 vòng trái đất như bây giờ. Khoa học họ thần thông đi đâu rồi, đạo Phật góp phần vào chuyện khác cho nhân

loại chứ không phải mấy cái chuyện Trạng Quỳnh đã diễu từ mấy trăm năm trước.
HL: Thế còn phương pháp của Huynh đã tìm ra qua sách vở thì sao? Chừng nào Huynh làm thử. Theo đệ hiểu sau khi thấy pháp thân của Ngài thì: Đây là kích thước và đồng thời là biểu tượng của lời Đại Nguyện của Ngài. Lần đầu tiên, đệ thấy cái cột màu xanh da trời. Đệ đâu có biết là cái gì? Sau đó xuất định đi làm việc độ tử một thời gian dài thì lại xuống lại thì mới biết đó là sợi lông của con kỳ lân. Như vậy, những chuyện bá vơ của đệ làm thí trong mười năm thì so với sợi lông Đại Nguyện của Ngài cũng không bằng. Sau này thấy cái pháp thân của Ngài... cầm Phật A Di Đà trong lòng bàn tay và Phật A Di Đà lại ngồi xoay lưng về cái thấy của đệ. Điều này chứng tỏ lời Đại Nguyện của Ngài là chủ đích của những Đức Phật. Ngài A Di Đà Phật là một vị Phật có Đại nguyện rất là lớn mà khi đối trước cái Đại Nguyện của vị cổ Phật hiện thân làm Bồ Tát này thì chỉ ngồi trong lòng bàn tay của Ngài mà thôi. Đệ thử phân tích như vậy thì đủ hiểu Đại Nguyện của Ngài cỡ nào.
Mến.

16777- Vô Minh & Ngã

HL: Vô Minh thì cái Ngã và cái nghiệp nó đi đầu thai, chuyện này sinh ra cái khổ. Bồ Tát là cái Ngã và cái nguyện nó đi đầu thai, chuyện này nó sinh ra cái trả nghiệp và cái hạnh phúc khi được dịp trình bày lại kinh nghiệm tu hành của vị đó.
CN: Nên nói lại như thế này: Vô Minh thì cái NGÃ và cái NGHIỆP nó đi đầu thai, Bồ Tát là cái VÔ NGÃ và cái NGUYỆN nó đi đầu thai.

HL: Không phải vậy. Cái Ngã chữ hoa đệ có hỏi kỹ lại thì Thầy nói là Ngã chữ hoa. Cái này thì ai cũng có đó mà.

17038- Kinh Kim Cang

HL:

- Nhục Nhãn: là con mắt thịt, con mắt này cần phải có khoa học để sửa chữa (đeo kính, nhỏ thuốc, mổ, châm cứu...)

Nhưng Phật Giáo cũng có cách: Muốn hết tất cả bệnh đau mắt thì nên làm như tay Nhựt Tịnh Ma Ni với Chân ngôn:

Án, độ tỷ, ca dã độ tỷ, bát ra phạ rị nảnh, tát phạ ha.

Có Quý vị nào thử cách của Phật Giáo chưa? Ngoài ra nhục nhãn, nếu thanh tịnh do tu tập hay là có khi do tai nạn, thì có thể thấy hào quang của những vật thể (khoáng vật, thực vật và sinh vật) và cũng có thể thấy cả cái năng lượng phát ra từ những vật thể ấy.

- Thiên Nhãn: là cái thấy xa về không gian (khoảng cách) và thời gian (những kiếp sống quá khứ và tương lai). Do vậy, Cái thấy này còn biết nguyên nhân của sự sai biệt giữa những chúng hữu tình này, như: các vẻ đẹp, các sự khôn ngoan, các sự hên xui, bệnh tật, tai biến...

- Pháp nhãn: là cái thấy về các cách tu tập của tất cả các chúng sanh trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới trải dài từ các cõi Dục Giới có nghĩa là từ: A Tỳ cho đến cung trời Tha Hoá Tự Tại, rồi đến các cung trời Hữu Sắc (có nghĩa là từ Sơ Thiền cho tới Tứ Thiền) và sau cùng là các cung trời Vô Sắc (có nghĩa là từ Không Vô Biên Xứ cho đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ).

- Phật nhãn: là cái thấy đầy đủ của bốn cái nhãn trên. Vì trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới: có những chúng hữu tình có những khả năng trên nhưng không đầy đủ, và không đủ mạnh như một Đức Phật: Có nghĩa là các Ngài

có đầy đủ bốn cái nhãn trên với một cường độ rất là mạnh. Như vậy, khoa học là cái gì trong những cái thấy trên? Tất nhiên, nếu so sánh với những người Phật Giáo mà *Tu_Chưa_Xong* thì khoa học vẫn còn chỗ đứng và rất là có chất lượng. Nhưng đối với những người tu đã xong rồi, thì khoa học chỉ là vườn trẻ và là những vấn đề không đáng nói đến.

KKT: Còn thiếu chưa nói đến Huệ Nhãn, huynh HL. Huệ Nhãn (của hàng Thanh Văn) khác với Pháp Nhãn (của hàng Bồ Tát) như thế nào?

HL: Chào Huynh KKT cùng các Bạn.

Noel này, đệ bận tiếp khách (liên tục mấy ngày nay) nên trả lời có thiếu sót. Huệ Nhãn: là cái thấy ra con đường đi đến chân lý của từng Con Người một. Vì dành riêng cho Con Người, với cái thấy này, hành giả có thể biết được: Tâm ù lì biết tâm ù lì, tâm Tham luyến, biết tâm tham luyến; tâm sân hận biết tâm sân hận v.v... để tránh sự hiểu lầm, nên đệ cho ví dụ:

- Ví dụ một: Một người tu sĩ đến ngồi trước mặt và không nói gì cả. Hành giả muốn chỉ điểm khuyết điểm của vị này thì hành giả dùng Huệ Nhãn để tìm.
- Ví dụ thứ hai, về Huệ Nhãn: Huệ Nhãn có thể nhìn ra những nét chính và nét phụ của nghiệp quả như: Người Bất Hiếu thì sẽ bị gì (sẽ bị những hiện tượng phá sản), người bị nghiệp sát thì sẽ bị gì (nhẹ nhất là quên trước, quên sau...) v.v... Từ đó, hành giả mới có một sự hiểu biết đầy đủ về đối tượng. Sự hiểu biết này rất có lợi cho việc tìm ra cách tu tập cho đối tượng, như tìm một đề mục để thiền định, tìm ra cách xả thiền, tìm ra cách giải thích những hiện tượng khi đối tượng gặp phải, khi tu hành.

Cách giải thích này phải có hai đặc tính là *Có Văn và Có Nghĩa* chớ không phải là *Có văn mà không có nghĩa*. Do dùng riêng cho Con Người nên có vị lại chia ra như vậy (Huệ Nhãn chỉ là cái thấy của bọn Tiểu Thừa). Tuy vậy: khi đệ phỏng vấn các vị có đủ các thứ này thì đều nhận thấy rằng:

Sư Cô Ngọc (Đại Ninh):

-- Nó cũng là pháp nhãn.

Thầy Thiền Tâm (Đại Ninh):

-- Nó là cái biết của cái chơn như khi đối trước một đối tượng.

Anh Sơn:

-- Nó chỉ là cách đặt câu hỏi của mình, khi mình ở vị trí của cái thấy, (vốn là cái chơn như) và đối trước cái khung hình (chữ của Anh Sơn).

Thầy Chơn Kim (Cầu Đất, cách Đà Lạt 10 cây số):

-- Nó cũng vậy, không khác.

KKT: Huynh HL vừa là A Na Hàm vừa là Bồ Tát cấp 8 tức là huynh HL có đủ cả Huệ Nhãn lẫn Pháp Nhãn?

HL: Đệ có đủ hai cái này, nhưng chưa có mạnh lắm.

KKT: Khi nào thì huynh HL dùng được những "nhãn" này?

HL: Khi bị bí và đụng vách tường.

KKT: Trong cơn thiền định?

HL: Câu hỏi này hay à nghe. Trong cơn thiền định khi nghiên cứu cõi giới thì hành giả không biết là mình đang ở đâu. Thì đây là lúc dùng huệ nhãn và pháp nhãn để biết. Ví dụ mình đang đụng phải một bà quỷ chẳng hạng thì chính hai cái thấy này mà mình biết đây là Tỳ Na Dạ Ca chẳng hạn và sau đó là cách dạy cho vị hữu duyên này biết thế nào là... lễ độ.

KKT: Lúc bình thường trong đời sống hàng ngày có dùng được không?
HL: Lạm dụng nó (nhất là sử dụng nó mà không bộc lộ được cái tính cách giáo dục) thì sẽ bị các vị Hộ Pháp nhắc nhở. Cho nên tuy rằng có đó... mà cũng như là không có. Vả lại khi làm như vậy: thì ai cũng có cái cảm giác như là mình *chơi ăn gian* nên với trực tâm thì đệ chưa thấy ai làm cả. Cũng có lẽ là vì... chuyện thế gian là những chuyện... không đáng để dùng những phương tiện này.
Mến.

17058- Ấy! Đây là cát đó.
TIẾT XVIII: Duy Ma Sư Tử Hống
Tội là thật, trong thế giới hiện tượng, nhưng cũng là giả, trong thể tánh Chân Như. Đừng mắc phải mặc cảm tội lỗi mà tự mình che lấp mất bồ đề. Xem như câu chuyện sau đây trong kinh Duy Ma.
Có hai tỳ khưu tu ở cốc núi.
Ngày kia, một ông đi khất thực, một ông nằm nhà.
Xảy có một cô gái đi qua, thấy thầy kia mê ngủ, bèn vào nhà và gây cuộc truy hoan.
HL: Nếu nhà sư này... nghiên cứu cô gái thì nhà sư chưa là dân có nghề và bị lỗi hoàn toàn 100%.
Ông sư khất thực trở về, thấy câu chuyện, giận quá lập tức chụp bắt cô gái gây tội.
HL: Ông sư thứ hai này cũng là dân không có nghề. Đáng lý ra, ông ta phải coi cho ra nghiệp quả nào đã dẫn đến sự việc này! Và sau đó mới bắt bớ hay là thả cô gái này ra thì mới đúng. Còn khi khổng, khi không, ông ta chưa biết gì mô tê ất giáp gì cả mà đã a thần phù nhào vô bắt bớ người

ta y như là công an thì... ông ta phải cạo tóc mòn tới vài cái đầu nữa thì mới xong.

Cô sợ quá, băng đường chạy, sẩy chân té xuống hố chết. Thế là cả hai tỳ khưu phạm vào trọng giới cấm, một ông phạm dâm giới, một ông phạm sát giới. Cả hai ông sợ quá, đến trình tự sự với Ưu Ba Ly, một cao đệ của Phật, nổi danh "đệ nhất trì giới".

HL: Ưu Ba Ly nào mà thiếu suy nghĩ đến độ... y như các... Luật Sư ngoài đời vậy? Ưu Bà Ly là một A La Hán chớ không phải là một... luật sư mà cứ nhắm mắt xét xử theo kiểu thế gian. Thật là buồn cười khi quý vị đọc đến đoạn này mà không nhận ra cái chuyện xạo tày trời như vầy.

Ưu Ba Ly cứ theo giới luật mà kết tội, tội ấy không sám hối được, nhất định rơi địa ngục.

HL: Không biết Ưu Bà Ly... tốt nghiệp Đại học luật khoa hồi nào vậy cà.

Hai ông sư tuyệt vọng, nhưng còn ngờ, nên đến thỉnh giáo Bồ Tát Duy Ma Cật. Nghe kể lại tự sự, Bồ Tát chỉ nói có một câu: "Sự tình ấy không do bổn ý mà có, nên tự nó không có tội. Hai ông sư bỗng dưng vỡ lẽ tội tánh vốn không", bèn được tự tâm giải thoát. Câu nói của Duy Ma như vừng dương chiếu tan sương tuyết, phút chốc mở cửa diệu giác, giải thoát hai nhà sư tất cả mặc cảm tội lỗi. Ơn ấy không đền được bằng vàng ròng, bằng bốn sự cúng dường (áo, thức ăn, chỗ tu, thuốc), bằng thịt nát xương tan -- một câu nói trong phút chốc giải thoát con người muôn ngàn kiếp luân hồi nghiệp quả.

HL: Bị gái dụ và vì cái đầu lớn không kềm nổi cái đầu nhỏ mà ông cư sĩ này lại không cho đó là do bổn ý thì hết nước nói. Còn ông kia thì đuổi con gái người ta chạy lọt hố với một cách hoàn toàn... Vô Minh như vậy mà không bị quở

mắng thì hết đường bàn luôn. Nguyên cuốn kinh Duy Ma Cật có đoạn rất hay, và có đoạn nó thúi như vầy đây. Đệ cũng là fan của ông cư sĩ này một thời gian. Nhưng khi va chạm thực tế trong những lúc trừ Ma, ếm quỷ... Đệ lại dựa vào cái thấy về những nhân quả của vấn đề giữa cả hai đối tượng mà quyết định cho hợp tình, hợp lý. Chớ không có chuyện quyết định rập khuôn một cách máy móc như: Cứ nhắm mắt cho rằng Ma và Quỷ là... tà, là các vị này có thể bị đánh, bị xua đuổi và bắt nhốt búa xua... Luật pháp thế gian đôi khi còn có chuyện cứu xét lại vì chuyện xử lầm. Mà ở đây là chuyện chân lý mà còn tệ hơn là chuyện toà án thế gian nữa thì coi sao được. Do vậy: Đệ cho rằng đoạn này là cát và không đáng đọc.
Mến.

17125- Đừng xem cát sõi là Kinh

HTT: Đạo Phật là đạo khoa học, khoa học trước hết là biết suy xét các điều sâu kín nhất trong tâm hồn mình, biết lật nó lên, biết phơi nó ra ánh sáng cho dầu nó ẩn chứa những điều tồi tệ mà mình không ngờ tới. Lý nhân duyên không phải là những điều gán ghép, đổ thừa bá vơ mà chính là biết truy ra tận cùng cái căn nguyên của sự việc, cái căn nguyên thực sự chứ không phải là chuyện của kiếp nảo kiếp nào. Không truy ra được thì đừng nói hồ đồ, thời đại khoa học rồi, cứ mở miệng nói là duyên đó nhân đó thì quả đó nghe nó không thuyết phục.

KKT: HTT nói cái này hay. Rốt cuộc vẫn chỉ có một chuyện phải làm: "Tự biết mình-Know thyself" This is the "first and last" thing to do. Are you already on the trip?

HL: Hay nhưng còn hơi đoản kiến vì rằng Huynh HTT chưa buông hết và chưa chịu hiểu rằng: các giác quan của

con người tầm thường về cái thấy là chỉ thấy có bảy màu, về cái nghe thì chỉ có thể nghe một số tầng số nào đó mà thôi. Về cái trí thông minh thì chỉ dừng lại ở chỗ tư duy qua sự học hỏi và so sánh. Huynh HTT đã tự ý kiểm duyệt và nhất định cho rằng mình đúng và không hề sai lầm khi cho rằng chuyện tiền kiếp là bá vơ, và là những chuyện mà Đức Phật đã đổ thừa... Do vậy mà chỉ là hý luận. Vì thực tế Huynh còn đang chỉ là ở giai đoạn... đọc và tưởng tượng mà thôi. Nếu Huynh HTT hiểu rõ nguyên nhân tận cùng của sự việc theo kiểu của Huynh, thì Huynh giải thích ra sao những chuyện này: Thần Đồng, bệnh bẩm sinh, tự nhiên thấy ghét khi mới lần đầu gặp mặt, tự nhiên thấy dễ mến khi mới lần đầu gặp nhau?
Mến.

17161- Tránh những quá đáng của TST

CN: *The enlightenment is not that simple! Had our Buddha wasted so much more time than these monks? If I was in Fa Jung place, I just calmly sit on another spot to show Ssu Tsu the difference of respect and fear and show no fear of whatever Ssu Tsu think about me.*
Giác Ngộ là thấy và sống hài hòa với cả Đời lẫn Đạo chứ không nhảy từ extreme này qua extreme kia. Trí Bát Nhã thấy và tôn trọng cả hai sự thật đối nghịch, cũng không attached vào sự chứng đắc nên vẫn tôn trọng những mê chấp của đời. Bởi thế cuộc sống của Đức Phật vẫn luôn luôn tôn trọng những trật tự của thế gian.
"Thế gian tranh cãi với Phật, Phật chẳng bao giờ tranh cãi với thế gian" (Kinh Bảo Tích)

PHC: Lâu lâu mới thấy phát biểu của huynh CN không có chỗ sơ hở. Có lẽ vì huynh "khiêu khích" người ta nhiều quá nên bị "vạch lá tìm sâu" bởi nhiều người.
HL: Câu chuyện không thể ngồi lên chữ Phật chỉ là một trong nhiều khía cạnh của cái sợ. Và nếu mình đem chuyện này mà đấu nhau thì nó... lại lạc đề. Câu chuyện này chỉ có lợi ích cho Ngài gì đó khi nghe câu nói, rồi bỗng nhiên ngộ. Đừng nên nói rằng đây là chuyện quá đáng: Trong kinh nguyên thủy, theo ý đệ cái công án hay nhất vẫn là bốn câu kệ do Ngài Assaji đọc cho Ngài Xá Lợi Phất nghe. Khi nghe xong **Hai_Câu_Đầu** chính Ngài đã đắc quả Tu Đà Hườn. Chuyện đâu phải hết ở đó, Ngài Xá Lợi Phất lại đi tìm Ngài Mục Kiền Liên và khi Ngài đọc lại bốn câu thơ đó. Khi nghe xong *Bốn_Câu_Đó* thì Ngài Mục Kiền Liên cũng đắc quả Tu Đà Hườn. Cái bài thơ đó được dịch lại như sau:

Các pháp phát sanh do một nhân.
Nhân ấy Như Lai đã chỉ rõ.
Và Như Lai cũng dạy pháp chấm dứt.
Đó là giáo huấn của vị Đại Sa Môn.

Quý vị thử đọc đi, đọc lại bốn câu trên đi. Rồi coi mình có thể nào dự phần vui với các Ngài không?
Mến.
TB: Riêng đệ khi đọc bốn câu đó thì lại cảm thấy nó không rõ ràng gì cả, và càng đọc thì lại càng thấy nó vô duyên! Thế mà các Ngài Ngộ được chỉ qua có một lần đọc, thế mới lạ.

17171- Phương tiện
HL: Chào các Bạn.

Khi xuống A Tỳ Địa Ngục thì đệ có đọc cuốn kinh Khổng Tước. Trong đó có phân tích cái cách làm cho một thiền sinh ngộ đạo bằng: Tiếng hét và cú đá. Chắc chắn rằng quý vị cũng có nghe về những chuyện này. Nay đệ xin đố quý vị dựa vào nguyên tắc nào mà các thiền sư vào thời đó... chế ra cách thức trên. Xin mời quý vị cứ tính toán, tư duy, suy luận thoải mái và coi đây là câu chuyện đầu xuân.

17221- Hai quan niệm về Huệ

HL: Chào các Bạn.

Có hai quan niệm về cái gọi là Huệ:

1. Theo người tây phương thì bỗng dưng, một người phát nói tiếng lạ, có những hành động lạ hay là có những lời tiên tri này nọ... thì theo quan niệm tây phương này: họ cho rằng đây là bậc thánh nhân.

2. Theo quan niệm Đông phương thì khi họ nhìn những người có hành động hay lời nói như trên... thì họ lại cho rằng: đây là không phải là bậc thánh mà chỉ là một dạng người bị nhập hay là lên đồng.

Theo quan niệm Phật Giáo thì đây là dạng "Huệ Âm". Còn do tu hành về chánh định mà phát huệ thì đây lại là huệ dương. Những pháp môn mà đệ đã gặp có dạng huệ âm là: Bùa năm ông, Bùa ngũ hành, nhóm Vạn Thiên Giới Linh hay là Tâm Linh, Võ Phật Quyền, Quan Âm Quyền, Ngũ Lôi.

Mến.

17281- Tứ Đại trong Thiền Định

HL: Chào các Bạn.

- Đất: Nguyên tố của sự sống.
- Nước: Nguyên lý của sự sống.

- Gió: Biểu hiện của sự sống.
- Lửa: Yếu tố của sự sống.

Do vậy mà khi một hành giả bị nhiều nghiệp sát: Các Thiền Sư hay chọn một trong những tứ đại trên để làm đề mục thiền định. Phương cách này, có tác dụng làm cho hành giả lấy lại cân bằng của tâm thức mình, khi hành giả nhập chánh định trên đề mục đó.

Những phát kiến trên là do khi tụi đệ quán cái chuyện là: Ngài Marpa đã dựa trên nguyên tắc nào để bắt Thầy Milarepa xây xong, rồi lại phá những cái nhà có các hình thù kỳ quái, trước khi chỉ cho Thầy tu hành. Mặt khác xét về tính cách âm dương của Tứ Đại, các Thiền Sư đã đi đến kết luận là: nếu thực hành chánh định vào đề mục:

- Đất: thì sẽ vào được Sơ Thiền.
- Nước: Nhị Thiền
- Lửa: Tam Thiền
- Gió: Tứ Thiền.

Mến.

17291- An vui

HL: Chào các Bạn.

Sơ Thiền: an vui vì ly dục, có tầm có tứ.

Nhị thiền: an vui vì tâm định, không tầm không tứ, nội tỉnh nhất tâm và vượt ra khỏi tầm mắt của ác ma.

Tam Thiền: An vui vì ly hỷ, trú xả, chánh niệm tỉnh giác.

Tứ thiền: Xả khổ, xả lạc chứng, diệt hỷ, xả niệm thanh tịnh.

Đó là những cái an vui bên lề trên con đường Giải Thoát. Sự an vui cuối cùng mà Đức Phật khuyên là nên đến đó mà xem thì là cái an vui chơn chánh nhất. Thông thường thì mình hay sợ mất, sợ chết, sợ bị bỏ rơi... Nhưng khi mình

chứng được cái trạng thái là mình ở khắp mọi nơi thì những cái sợ vớ vẩn kia đều tan ra sương khói. Đệ đã tới đó rồi. Mời các Bạn cứ đến đó thì biết.

17324- An vui thì tới trở ngại

HL: Chào các Bạn.

- Sơ Thiền thì bị trở ngại do tiếng ồn.
- Nhị thiền thì tầm và tứ lại là trở ngại.
- Tam thiền thì hỷ lạc là trở ngại.
- Tứ thiền thì hơi thở ra và hơi thở vô lại là trở ngại.

Gọi là trở ngại là vì nó cản trở sự nhất tâm của hành giả.

17304- Ma quỷ và Phật giáo

HL: Chào các Bạn.

Khi đọc những cuốn binh thư thì ở đây không có bàn về chuyện chết chóc, ăn uống thất thường, bị đói, bị lạnh, bị bỏ rơi, bị lạc... Như vậy, khi mình đi nghe những ông nhà binh từ mặt trận áo quần còn khét mùi thuốc súng kể chuyện rằng họ phải ăn bẩn, ngủ bờ, ngủ bụi, bị lạc, bị thương, bị chết... và mình cứ nhất định rằng mấy ông này nói xạo, nói không đúng sự thật thì đó là... chuyện của mình chớ không phải là chuyện của họ. Trở về chuyện tu hành: Nếu mình chỉ dừng lại ở chỗ đọc sách và so sánh những lý luận, rồi hiểu cái chuyện tu hành theo ý riêng của mình thì tất cả những chuyện sau đây đều không có nói đến trong Đạo Phật:

- Tinh, Khí, Thần.
- Chuyện chữa bệnh.
- Chuyện cứu trợ.
- Chuyện Ma, Quỷ xuất hiện nó phá không cho tu hành.
- Chuyện bị ma nhập, lên đồng.
- Chuyện dị ứng về phương hướng tu hành, thức ăn.

- Chuyện dị ứng về nơi chốn tu hành: người thì nên thiền cách mặt đất, người thì nên thiền gần con người, người thì nên thiền trong hang, người thì nên thiền dưới gốc cây, người thì nên thiền ngay trên mặt đất... Và dĩ nhiên khi mình nghe những hành giả này nói chuyện thực hành của họ thì mình nhất định cho rằng họ nói xạo, nói không đúng sự thật... thì đó là chuyện của mình. Chớ không phải là chuyện của họ.
Mến.
TB: Tuy vậy, cũng có những chuyện có bàn tới, bàn lui như chuyện tiền kiếp, xuất hồn... thế nhưng: Cái tội là mình chỉ mới là đọc mà thôi. Nên chuyện tự ý đục bỏ những chuyện này cũng chỉ là chuyện của mình chớ không phải là chuyện của chư Phật.

17325- Sơ thiền và tiếng ồn
HL: Chào các Bạn.
Khi đề mục xuất hiện đằng trước mặt khoảng 12 giây là hành giả vào được ngưỡng cửa của Sơ Thiền. Hành giả sẽ bị những tiếng ồn sau đây chi phối: Tiếng ồn có tánh cách bất chợt như một vật gì đó rớt xuống nền nhà, một tiếng kêu của ai đó, một bước chân của ai đó đang đi tới chỗ mình tập. Để khắc phục chỉ còn nước là: đi chỗ khác mà tập. Hay là dặn người nhà là đừng làm ồn, hay là (trường hợp của Anh Sơn) là nghiến răng, và ép nguyên cả cái lưỡi lên nóc vọng và tập trung tư tưởng liên tục vào đề mục (vì vợ anh ấy hễ thấy ảnh tập là chị lại chơi piano. Và nhất là tiếng í í trong lỗ tai phải (nhiều hơn): Tiếng ồn này không có gì là khó chịu lắm đâu. Vì đó là tiếng ồn của phần não bộ bên phải nó phát ra... khi vô thức của hành giả do tu tập mà mạnh dần lên. Nguyên tắc là vẫn tập trung vào đề mục

chớ đừng có mất thì giờ mà ngồi nghe cái tiếng í í này: nó chẳng dẫn mình đi đâu xa cả ngoài hiện tượng Cận Định mà thôi.
TB: Ngoài ra có hành giả còn nghe luôn được cả tiếng ù ù của bộ An Ninh Quốc Phòng các cường quốc. Tiếng ù ù này dùng để phát hiện vị trí những tàu ngầm của nhau. Chỉ còn một cách là... uống rượu cho say để mà ngủ. Hay là nghiến răng lại và ép cả cái lưỡi lên nóc vọng và tập trung tư tưởng vào đề mục để thoát khỏi sự nhạy cảm của hệ thần kinh này.
Nhị thiền với Tầm và Tứ
Khi đề mục phát ra ánh sáng là hành giả đã vào được Nhị Thiền hay nếu nói về thời gian xuất hiện thì sẽ là từ 20 đến 40 giây đồng hồ. Khi này thì tâm lý lại có khuynh hướng: Sợ đề mục lại biến mất đi trong tầm nhìn. Do vậy mà tầm (cố vẽ đề mục bằng trí tưởng tượng) và tứ (là cố giữ đề mục xuất hiện càng lâu càng tốt) lại là một trở ngại trong khi hành thiền ở trình độ Nhị Thiền.
Giải quyết: Khi đề mục biến mất trong tầm nhìn thì hành giả cũng nên niệm trong tâm rằng: Đó chẳng qua là sự sinh diệt của các pháp. Khi mình chứng được sự sinh diệt của các Pháp này rồi thì mình trở nên bình tĩnh hơn trong công phu. Có nghĩa là mình không còn lên án rằng là "mình tu quá tệ" nữa, khi đề mục lại biến mất trong tầm nhìn. Mà mình hiểu rằng: sự biến mất này là cái tự nhiên của tất cả các pháp. Do bình tĩnh hơn và nhất là không lập tâm rằng mình sẽ ráng làm cho ngon lành hơn... hồi hôm qua khi khởi đầu buổi công phu. Nên tâm mình trở nên an phận hơn. Do sự an phận này mà mình lại an vui hơn. Và vì mình cố ý tác ý về sự an vui này khi đề mục phát ra ánh sáng thì sự Hỷ và Lạc càng thấm nhuần thân thể và càng

mạnh mẽ hơn khi còn ở Sơ Thiền. Do an vui mà mình vô Tam Thiền hồi nào mà mình cũng không hay.

Tam thiền và Hỷ

Khi đề mục lại phát ra tia sáng mạnh như tia hồ quang (cái tia sáng màu trắng xanh khi thợ hàn điện đang hàn đó mà!) thì mình lại vào được Tam Thiền, hay nói theo thời gian xuất hiện của nó thì khoảng 40 đến 70 giây. Tuy vậy cái trở ngại của nó lại là cái hỷ (cái vui ở trong bụng). Tại sao? Là vì khi mình tới Nhị Thiền thì cái vui này nó càng ngày lại càng mạnh. Đến độ, nếu bất chợt nhìn vào gương thì mình lại thấy cái mép của mình cứ cong cong y như là nụ cười của La Joconde (bức tranh trứ danh của Leonard De Vinci) vậy.

Và tất nhiên là khi vào Tam Thiền thì cái hỷ này biến mất và hiện tượng trụ tâm vào cái xả cùng với sự cố gắng giữ cái chánh niệm và sự tỉnh giác mà thôi. Do không biết cái chuyện này nên hành giả lại đi tìm ngược lại cái hỷ. Nên lại tự lâm vào cái tình trạng cà xịch, cà đụi: có nghĩa là vừa lên được Tam Thiền (mất cái hỷ) thì lại tìm xuống Nhị Thiền (để tìm lại cái hỷ) v.v.. và cứ lòng vòng như vậy hoài.

Ngoài ra, tình trạng Tam Thiền là một tình trạng có rất nhiều cảm nhận đặc biệt: Đến đây. sự thanh tịnh đã có lực: Thô Tâm hầu như đã im lặng, nhưng vi tế tâm vẫn còn giao động (dĩ nhiên). Nhưng cũng vì lúc này cái tâm đã có lực rồi, nên nó cảm nhận được sự giao động của vi tế tâm hay là luồng Bhavanga (vốn là cái cá tánh đặc biệt của mình: cá tánh này được tích lũy do những chập tư tưởng cuối cùng của từng kiếp khi mình chết đi và sống lại trong hàng tỷ kiếp luân hồi). Cũng do cảm nhận được sự giao động này mà hành giả lại có cảm giác là mình đang tuột định.

Đặc biệt, một vài hình ảnh tiền kiếp của chính mình bỗng nhiên xuất hiện trong vòng một sát na. Cuối cùng, đây cũng là cái trần nhà khi nhập chánh định trên một đề mục (kasina) mà thôi. Không cách gì mà lên được Tứ Thiền với phương tiện này được.

Tứ thiền và hơi thở

Chắc rằng các Bạn cho rằng: Đây là bước đầu của sự tự thắng, nên chỉ còn một nước là: Một mất, một còn chớ gì? Đó là trên lý thuyết mà thôi. Xin quý bạn bình tâm và đừng có lo về cái chuyện phải chiến đấu với cái hơi thở ở cái trình độ Tứ Thiền này.

Một ví dụ:

Lấy một cái đồng hồ báo thức loại cổ lỗ xỉ (loại lên dây thiều) loại mà khi nó chạy, nó kêu một cách ồn ào: tích tắc... tích tắc đó. Kế đó là mình ngồi lắng nghe tiếng động của cái đồng hồ này, khi mình đã có thể nghe rõ cái tiếng tích tắc tích tắc của nó rồi, thì mình lại để cái đồng hồ đó cách xa mình hơn một tý. Kế đó là mình cứ ngồi yên tại chỗ cũ mà cố nghe cái tiếng động của cái đồng hồ đó. Sau khi nghe được rồi, thì lại đem cái đồng hồ đó ra xa hơn một tý nữa và cứ thế mà làm cho tới khi phải cố gắng lắm thì mình mới có thể nghe được nó. Tới đây, quý vị có để ý rằng: hơi thở của chính mình lại tự động chậm lại và đôi lúc mình lại tự động... nín thở để mà nghe chăng?

Tứ thiền cũng dùng một nguyên tắc đó để tự động quên hơi thở. Sau khi dùng cái đề mục của mình để vào được Tam Thiền (đề mục phát hào quang) thì mình lại đổi cái đề mục ấy thành những hình ảnh của những hòn bi có những màu sắc khác nhau và theo thứ tự như sau: Màu xanh dương, màu đỏ, màu xanh lá cây, màu vàng và cuối cùng là màu trắng.

Về đường kính của các hòn bi này thì có 2 (hai) giai đoạn:
1. Giai đoạn thứ nhất: là đường kính khoảng 3cm hay là to như trái banh cù (golf).
2. Giai đoạn thứ nhì: là tập trung vào ngay trung tâm của hòn bi, sự tập trung vào chỗ này, tự động làm cho hòn bi đó nhỏ lại và có đường kính là một ly (1mm)

Cách thực hành như sau:

Khi hòn bi xuất hiện ra ngay đằng trước mặt mình rồi và có cái màu mà mình muốn (ví dụ như là màu xanh dương, màu xanh da trời đó mà) thì mình lại tập trung vào ngay trung tâm của nó để làm cho hòn bi đó nhỏ lại. Sau khi nó nhỏ lại rồi, thì mình lại đổi cái màu của nó. Hành động này, muốn cho dễ làm, thì mình phải vẽ nó lại ở cái dạng có đường kính to hơn, có nghĩa là: như trái banh cù hay là khoảng 3cm. Sau khi nó có màu sắc khác (màu đỏ chẳng hạn) thì lại làm cho nó nhỏ lại bằng cách là nhìn vào ngay trung tâm của nó. Và cứ lập đi lập lại như vậy với những hòn bi có màu sắc khác nhau.

Hỏi: Tại sao lại là phải theo cái thứ tự màu sắc đó?

Đáp: Là vì màu xanh dương là âm, màu đỏ là dương, màu xanh lá cây (màu xanh đọt chuối) là tâm đã thanh tịnh, màu vàng là màu của sự giữ giới luật và màu trắng là... bảy màu hoà lại, và là màu đầu tiên để vào cõi Vô Sắc.

Hỏi: Tại sao phải làm cho hòn bi nhỏ lại?

Đáp: Là vì để nâng cao hơn nữa sự tập trung tư tưởng hay tình trạng nhập chánh định.

Nhập vào Tứ Thiền: Trong lúc đang làm như trên thì hành giả cảm nhận rằng thân thể mình nó rớt xuống một cái, y như là... máy bay nó xụp ổ gà vậy. Và các hòn bi biến mất và thay vào đó là một không gian trong và sáng, bao la và rộng lớn: Hành giả đã vào được tầng trời đầu tiên của Tứ

Thiền Hữu Sắc. Các Ngài đã đặt tên là "Quang Quả Thiên" có nghĩa là chư Thiên ở những nơi có không gian quang đãng và rộng lớn. Hơi thở tự động biến đi trong khi nhập định bằng cái mẹo vặt thay đổi các đề mục như trên đã trình bày.
Mến.

17380- Chuyện cuối tuần
NQ: Dear chư Huynh Tỷ,
Nhân nghe Huynh PTH kể chuyện lạ, nhất là chuyện một võ sư có thể dùng khinh công vượt sông, khiến đệ nhớ đến một chuyện đã từng nghe như sau: Có một đạo sĩ tự hào rằng mình có thể qua sông không cần thuyền. Có người hỏi rằng:
- Đạo sĩ đã cần thời gian bao lâu để có thể làm được việc đó?
Đạo sĩ:
- Khoảng ba mươi năm.
Người hỏi:
- Vậy à? Muốn qua sông tôi chỉ cần bỏ ra năm cắc (tương đương 0,5 dollar)! Vài hàng góp vui cuối tuần, kính chúc chư Huynh tỷ thường an lạc.
Kính,
HL: Ấy vậy mà cũng chỉ là nghe đồn rằng: trong khi bà con đang lục đục làm con thuyền để cho 500 A La Hán qua sông thì: Đức Phật và 500 đệ tử bèn lẳng lặng bay qua sông. (Đức Phật và Phật Pháp). Cũng từ câu chuyện qua sông này mà mình nên hiểu rằng: Nếu tu sĩ chỉ tập luyện để qua sông mà thôi thì cũng như những lực sĩ hiện nay tập luyện để chạy 100 mét coi ai chạy nhanh nhất, hay là cử tạ để coi ai nâng nhiều cân nhất!!! Trong khi đó chỉ cần chiếc

xe đạp thì một em bé 15 tuổi cũng đã chạy nhanh hơn họ rồi. Hay là một cái cần trục cỡ 250 đô la là đã có thể nâng cỡ 1 tấn trở lên và với thời gian là từ vài giờ cho đến vài năm... Thì quả thật đây là những chuyện không chuyên mà cứ chuyên (Pháp cú).
Những chuyện vớ vẩn này, vẫn có những người tốn hàng tỷ tiền để đi coi. Thế nhưng phải hiểu rằng: Những người Giải Thoát thì họ có thể làm những cái trò vớ vẩn trên, nếu họ muốn: Anh Sơn đã nâng thử 150 ký lô mà không cần đụng đến vật đó (Anh ấy chỉ nặng cỡ 50 ký là cùng). Anh đã mất đi 1 ký trong khi dùng tư tưởng để nâng vật đó lên.
Mến.

17398- Tiến trình Giác Ngộ
HL:
Tiến trình giải thoát của Đức Phật khi Ngài thành đạo.
Hòa thượng Thích Minh Châu.
Gia chủ Tapussa cùng với Tôn Giả Ananda đến hỏi đức Phật, vì sao giới cư sĩ gia chủ "Thọ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục", xem đời sống viễn ly của các vị xuất gia như là vực thẳm. Tuy vậy trong pháp và luật của Thế Tôn lại có những Tỳ Kheo trẻ tuổi phấn khởi trong sự xuất ly, tịnh tín, an trú, hướng đến xuất ly, và các vị này thấy trong sự xuất ly ″đây là an tịnh". Chính ở nơi đây là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các Tỳ kheo và phần đông quần chúng. Sự ngạc nhiên và khâm phục của Tapussa được Thế Tôn chấp nhận, và đức Phật kể lại kinh nghiệm của Ngài trong tiến trình thành đạo của Ngài dưới gốc cây Bồ đề. Khi Ngài chưa thành bậc Chánh Giác Ngài diễn tả sự phấn khởi của Ngài trong tiến trình tu tập vượt qua các chướng ngại để đạt được các cảnh

giới thiền, và vượt lên đạt được các cảnh giới thiền cao hơn, tất cả đòi hỏi một sự phấn đấu kiên cường, sáng suốt bền bỉ và tuần tự.

Ngài Bắt đầu với cảnh giới Sơ thiền và đối tượng cần phải gạt bỏ là các dục để chứng được Sơ thiền. Ngài suy nghĩ: "*Lành thay sự xuất ly! Lành thay đời sống viễn ly*". Nhưng tâm của Ngài không có phấn khởi trong sự xuất ly ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến, dầu ta có thấy "*đây là an tịnh"*. Rồi Thế Tôn suy nghĩ:

"Do nhân gì, do duyên gì, tâm ta không có phấn khởi trong xuất ly, không có tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến, dầu ta có thấy: "đây là an tịnh". Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ: "Vì ta không thấy sự nguy hiểm trong các dục, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Lợi ích của xuất ly chưa được chứng đắc, Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy, do vậy tâm Ta không có phấn khởi trong xuất ly ấy. Không tịnh tín, không an trú, không có hướng đến. Này Ananda, về vấn đề ấy ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy sự nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Thời sự kiện này có thể xảy ra:"Tâm của Ta có thể phấn khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú và hướng đến, vì Ta có thấy"đây là an tịnh".

"Rồi này Ananda, sau một thời gian sau khi thấy được sự nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú và hướng đến, vì ta có thấy: "đây là an tịnh". Này Ananda sau một thời gian Ta ly dục, chứng đạt và an trú sơ thiền. Do ta trú với sự an trú này,

các tưởng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành. Như vậy đối với ta là một chứng bệnh. Ví như này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên, như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tưởng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành ở nơi Ta, như vậy, đối với Ta là một chứng bệnh".

"Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy ta hãy chỉ tức các tầm và tứ... chứng đạt và an trú thiền thứ hai. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với không có tầm ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến dầu Ta có thấy" đây là an tịnh". Này Ananda, về vấn đề ấy ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không có hứng khởi đối với không có tầm ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến, dầu Ta có thấy: "đây là an tịnh". Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau:" Vì ta không thấy nguy hiểm trong các tầm, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Lợi ích không có tầm chưa được chứng đắc, Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với không có tầm, không tịnh tín, không an trú, không hướng đến. Này Ananda, về vấn đề ấy Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các tầm, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích không có tầm, Ta thưởng thức lợi ích ấy, thời sự kiện này xảy ra: "Tâm của ta có thể hứng khởi không có tầm, tịnh tín, an trú, hướng đến, vì Ta thấy "đây là an tịnh".

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong các tầm, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, sau khi chứng được lợi ích không có tầm, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong không có tầm, tịnh tín, an trú, hướng đến, vì Ta thấy "đây là an

tịnh". Này Ananda, sau một thời gian Ta diệt tầm và tứ... chứng đạt và an trú thiền thứ hai. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành nơi ta, như vậy đối với Ta là một chứng bệnh". Này Ananda, Ta suy nghĩ như sau:"Vậy Ta hãy ly hỷ, chứng đạt và an trú thiền thứ ba. Nhưng này Ananda, tâm của Ta không có hứng khởi đối với không có hỷ ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến, dầu ta có thấy "đây là an tịnh".

Này Ananda, về vấn đề ấy Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không có hứng khởi đối với không có hỷ ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến, dầu Ta có thấy "đây là an tịnh". Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong hỷ, vì ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Lợi ích không có hỷ chưa được chứng đắc, Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm ta không hứng khởi đối với không có hỷ ấy, không tịnh tín, không an trú, không có hướng đến. Này Ananda, về vấn đề ấy Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong hỷ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thưởng thức lợi ích ấy, thời sự kiện này xảy ra: "Tâm của Ta có thể hứng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, hướng đến, vì Ta có thấy "đây là an tịnh".

"Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong hỷ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, hướng đến, vì Ta thấy "đây là an tịnh". Này Ananda, sau một thời gian, Ta ly hỷ... chứng đạt

và an trú thiền thứ ba. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành. Đây đối với Ta là một chứng bệnh. Ví như này Ananda, đối với người sung sướng đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tưởng, tác ý cùng khởi với hỷ vẫn hiện hình ở nơi Ta, như vậy đối với Ta là một chứng bệnh".

*Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy đoạn lạc, đoạn khổ... chứng đạt và am trú thiền thứ tư. Nhưng tâm của ta không có hứng khởi đối với không khổ, không lạc, không có tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến, dầu Ta có thấy "đây là an tịnh". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với không khổ, không lạc ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có hướng đến, dầu Ta có thấy "đây là an tịnh". Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy nguy hiểm trong xả lạc, vì ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Lợi ích của không khổ, không lạc chưa được chứng đắc, Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm ta không hứng khởi đối với không khổ, không lạc ấy, không tịnh tín, không an trú, không hướng đến. Này Ananda, về vấn đề ấy Ta suy nghĩ như sau:"Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong xả lạc, ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong không khổ, không lạc, Ta thưởng thức sự lợi ích ấy, thời sự kiện này xảy ra:"Tâm của Ta có thể phấn khởi trong không khổ, không lạc, tịnh tín, an trú, hướng đến, vì Ta có thấy "*đây là an tịnh".

"Rồi này Ananda, sau một thời gian sau khi thấy nguy hiểm trong xả lạc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, sau khi chứng được lợi ích trong không khổ, không lạc. Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi

trong không khổ, không lạc, tịnh tín, an trú, hướng đến, vì Ta thấy "đây là an tịnh". Này Ananda, sau một thời gian Ta xả lạc, xả khổ... chứng đạt và an trú thiền thứ tư. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý cùng khởi với xả lạc vẫn hiện hành, như vậy đối với Ta là một chứng bệnh. Ví như này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tưởng tác ý cùng khởi với xả vẫn hiện hành nơi Ta, như vậy đối với Ta là một chứng bệnh".

Tiếp tục như vậy, Ngài chứng thiền Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Diệt thọ tưởng định. Tại Không vô biên xứ thiền, Ngài vượt qua các sắc tưởng, tại Thức vô biên xứ thiền, Ngài vượt qua Không vô biên xứ, chứng đắc Thức vô biên xứ. Tại Vô sở hữu xứ thiền, Ngài vượt qua Thức vô biên xứ và chứng đắc Vô sở hữu xứ. Tại Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài vượt qua Vô sở hữu xứ và chứng đắc Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tại Diệt thọ tưởng định, Ngài vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ và chứng đắc diệt thọ tưởng định:

"*Ta phấn khởi trong diệt thọ tưởng định, tịnh tín, an trú, hướng đến, vì Ta thấy "*đây là an tịnh". Này Ananda, sau một thời gian Ta vượt qua phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú diệt thọ tưởng định. Ta thấy với trí tuệ và các lậu hoặc đi đến đoạn diệt".

Như vậy là tiến trình giải thoát, thành đạo của đức Phật đi từ thiền thứ nhất, vượt qua thiền thứ hai, thiền thứ ba, thiền thứ tư, vượt luôn bốn thiền ở Vô sắc giới, chứng đạt Diệt thọ tưởng định, với trí tuệ đoạn trừ các lậu hoặc để thành bậc Chánh Giác. Cứ mỗi thiền chứng đạt, an trú và vượt qua, Thế Tôn cần phải nỗ lực kiên trì đối trị với các

trở ngại bệnh chướng của mỗi thiền và cuối cùng, Ngài tuyên bố:

"*Cho đến khi nào, này Ananda, chín thứ đệ trú thiền chứng chưa được Ta thuận thứ nghịch thứ chứng đạt và xuất khởi, thời này Ananda, trong thế giới này, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa môn và Bà la môn, chư thiên và loài người cho đến khi ấy, Ta không xác chứng Ta đã chứng được Vô Thượng Chánh đẳng Chánh Giác cho đến khi nào, này Ananda, chín thứ đệ trú thiền chứng này đã được Ta thuận thứ nghịch thứ chứng đạt và xuất khởi, thời này Ananda, trong thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa Môn và Bà La Môn, chư thiên và loài người, cho đến khi ấy Ta mới xác chứng rằng Ta đã chứng được Vô Thượng Chánh đẳng Chánh Giác. Tri và Kiến khởi lên nơi Ta, Ta biết rằng:"Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sinh nữa".* -- (Kinh Tapussa, Trích trong Tăng Chi Bộ Kinh III, số 41, trang 273).

Như vậy, tiến trình giải thoát của đức Phật cho thấy sự giải thoát giác ngộ của Ngài là cả một quá trình tuần tự, từ Sơ thiền cho đến Diệt thọ tưởng định, để cuối cùng đoạn diệt các lậu hoặc, thành bậc Chánh đẳng Chánh Giác. Trải qua 9 thiền chứng như vậy, và tại mỗi thiền chứng Ngài phải phấn đấu vượt qua các chướng ngại, tiến lên thiền chứng kế tiếp, để cuối cùng chứng Vô Thượng Chánh đẳng Chánh Giác. Như vậy tiến trình thành đạo của Ngài là một tiến trình tuần tự tiến lên, từng thiền chứng một tiến lên thiền chứng kế tiếp, không có vấn đề nhảy vọt, vượt qua nhiều cấp bậc một lần. Tiến trình này cũng chứng tỏ không có vấn đề hoát nhiên đại ngộ. Sự thành đạo của Ngài là cả

một quá trình tu chứng kiên trì lâu dài bền bỉ, luôn luôn hướng thượng như trong Kinh đã diễn tả.

17399- Kiến bất năng cập

HTT: Hãy định nghĩa, đừng mô tả. Đã đọc được quá nhiều mô tả Về giác ngộ, về niết bàn rồi!!! Tui có một định nghĩa, chỉ 3 dòng, nhưng chưa nói được.

KKT: KKT cũng có 3 dòng thôi và cũng đã nói nhiều lần rồi:

EGO IS ONLY A FICTION (đây là Vô Ngã)

MIND IS ONLY A MYTH (đây là Vô Tâm)

THERE IS ONLY PERCEPTION AND NOTHING ELSE (đây là Bát Nhã Ba La Mật Đa)

Còn 3 dòng của HTT là gì?

HTT: Không phải!!! 3 dòng của KKT là con đường, là phương pháp đi đến giác ngộ. Không đi qua Vô Ngã, vô tâm, không đi qua cái nhận thức của Bát nhã ba la mật đa thì không đến đó được. Thế nhưng không thể dùng 3 cái đó để định nghĩa giác ngộ!!! Rất nhiều người, rất nhiều công trình định nghĩa giác ngộ theo cách này, là đạt được ba minh, là tuệ tri về tứ diệu đế, là tuệ tri lý nhân quả, là tri kiến lý duyên khởi, là thấy được lý Vô Ngã, là thấy được các pháp là không, là hàng phục tham sân si vv và vv... Tất cả cũng chỉ mô tả Chứ không nói giác ngộ là gì. Mô tả thì nhiều khi giống như thầy bói mù vẽ voi, không bao giờ có cái cuối cùng phản ảnh đúng sự vật. 3 câu của HTT nói thật là chưa nghĩ ra nhưng hình như đã thấy chút ánh sáng ở cuối đường hầm.

HL: Ai thì phải có ba câu chớ riêng Huynh HTT thì chỉ cần một câu thôi: Đếm bò cho người.

TB: Riêng đệ thì nghe đồn rằng giác ngộ là: Mộng Du giữa ban ngày.
BY: Mần ơn cho BY chữ VN cho 4 chữ "Kiến Bất Năng Cập" đi... Đọc hỏng hiểu gì ráo trọi... Thank you nha...
KKT: Kiến = Thấy
Bất Năng = Chẳng thể
Cập = Đến nơi
Kiến Bất Năng Cập = (Chỉ có) "Thấy" (thôi) chẳng thể đến nơi (được)
Câu trên lại có một nghĩa khác là:
Kiến Bất Năng Cập = Chẳng thể đến được cái "Thấy" này.
HL: Nếu mà là Niết Bàn thì câu trên là đúng: Niết Bàn thì có nhưng... chưa có ai vào Niết Bàn cả. Còn Giác Ngộ thì là sai. Vì đã có người giác ngộ thì mới có quá trình và các kinh nghiệm mà mình đọc, mình hành, để rồi mới có cái sự đóng góp của chính cái kinh nghiệm của mình.

17405- Sao cũng được
HL: Chào Huynh HTT
Trong Phật Giáo, điều kiện tiên quyết để hạ thủ công phu là cái "Tàm". Không có cái "Tàm" thì không có chuyện hạ thủ công phu. Tàm là gì? Là biết xấu hổ đó! Khi bạn bè mình vạch trần cái yếu điểm của mình, mà mình thấy nó đúng và chính mình lại thấy mình quê thì đó là tàm. Chính cái tàm này, nó là chất xúc tác để ủn mình tới cái chuyện hạ thủ công phu. Huynh thì cho rằng việc "đếm bò cho người" là "Sao cũng được" thì... không thể nào mà còn mặt mũi nào để mà bàn tán và phê bình chuyện tu hành của thiên hạ được nữa, vì việc đó, nó không còn logic nữa.
Chuyện tu hành nó sẽ là tanh hù (copyright của đệ) khi mình chưa có làm. Và khi đã làm, mà mình chưa có biết là

đó là chuyện không đúng hay rằng mình chưa có lường được hết những tai hại của việc mình đang làm, thì đó cũng là... tanh hù.

17518- Quan niệm huề vốn về xá lợi

HL: Chào các Bạn.

Nói chuyện rằng đây là thiệt, kia là giả thì chỉ là câu nói để chơi cho vui mà thôi. Là vì, lại nghe đồn rằng: hai đặc tính của người Giác ngộ là Thành Sở và Bất Tại, có nghĩa là **"tui ở tất cả mọi nơi"** và cùng lúc đó: **"tui lại không ở chỗ nào hết"**. Do vậy mà cho rằng đây là Thiệt thì cũng đúng và cho rằng kia là giả thì cũng không trật. Nói chi ly hơn thì: Ở đâu mà không phải là xá lợi!

Đệ hay tự hỏi rằng: xá lợi ở đâu mà ra?

Và tự biên tự diễn rằng: Từ pháp giải thoát mà ra!

Và cũng từ đó mà có suy nghĩ rằng: Hễ ai mà làm đúng pháp thì... nếu muốn, họ đều có quyền để lại xá lợi. Ở nước ta có cái xác của Vũ Khắc Minh tại Chùa Đậu và có quả tim của Ngài Quảng Đức để làm bằng. Thực tế hơn thì: chính kinh sách mới là xá lợi ngon lành nhất. Là vì bọn mình có thể dùng được một cách có hiệu quả. Còn một viên xá lợi thì chỉ để đó mà... chơi cho vui mà thôi. Tuy vậy, sau khi tu hành cho ngon lành xong rồi và khi nhìn vào một viên xá lợi bằng cái màn ti vi của Tứ Thiền thì mình sẽ thấy cả cuộc đời của Ngài tu sĩ đó.

Mến.

17616- Bát Nhã và Không Trí

HL: Trong cuốn băng bàn về Mật Tông của Anh Hồng Phả, anh ấy có bàn về Bát Nhã và Không Trí rất là quái đản và đặc biệt. Để khi nào rảnh thì đệ lại ghi lại cho bà con

thưởng thức. Trong những lúc bàn luận này nọ thì bọn lu bu lại đi đến cái kết luận là: Nếu mà dùng trí Bát Nhã mà quán chiếu sự việc thì nên làm như sau: Đại Trí Văn Thù Sư Lợi lấy một cái ly bằng ngọc cẩm thạch và rót nước mời một gã cư sĩ nọ. Vừa cầm cái lý này thì gã cư sĩ nọ lại nói rằng:
- Ở chỗ con đang ở không có cái ly này!
Nghe xong Ngài Văn Thù Sư Lợi nói rằng:
- Chớ ở dưới đó, mấy ông uống nước bằng cái gì?
Một ví dụ khác:
- Một gã cư sĩ nọ lại nằm mơ:
- Bỗng nhiên ông ta thấy rằng ông ta đang đứng trước cái bàn của một Thầy Tu, Thầy hỏi:
- Đây là màu gi?
- Gã ta trả lời:
- Màu vàng.
- Màu vàng thì đi với màu nào?
- Suy nghĩ một hồi thì gã ta lại trả lời:
- Màu đỏ
Thầy Tu đập bàn đuổi cổ gã ta ra ngoài:
- Đi ra!!!
Mến.

17631- Mahavamsa vs LONG CUNG

CN: Đọc bộ Mahavamsa ta thấy có một chi tiết đáng suy nghĩ. Sách có bàn đến một "ĐẢO RỒNG" (Naagadiipa), ở miền tây bắc của nước Tích Lan. Là một nơi chốn cũng trên đất liền, và Đức Phật cũng đã đến viếng xứ này rất sớm. Phải chăng ngài Long Thọ đã biên soạn lại một số kinh sách Đại Thừa từ đảo này. Vì trong kinh ĐT thường hay nói đến Ngài Long Thọ xuống Long Cung lấy kinh. Từ

lâu đa số chúng ta có cảm tưởng LONG CUNG là một xứ ly kỳ nào ở dưới nước, dưới lòng đại dương. Nhưng nó có thể chỉ là từ đảo rồng này?
HL: Chỉ còn một cách duy nhất là tìm ra Pháp Thân này rồi hỏi Ngài là chắc ăn nhất.

17681- Tư tưởng Không
Tâm Thiện: Chào các đạo hữu, tôi xem đâu đó rằng:
Từ HIỂU bằng tâm ý thức, bước tới THỰC CHỨNG, con đường còn cách xa như trời xa đất đại ý là như vậy, không biết tôi có nhớ đúng ý không, xin các đạo hữu chỉ giúp.
HL: Trên nguyên tắc trong quy trình tu chứng: giáo lý thì nên học và sau khi học tạm đầy đủ rồi thì nên tính chuyện thực hành. Như vậy câu trên chỉ nằm ở phần thứ nhất của quy trình tu chứng mà thôi. Tuy vậy nếu mình bỏ ra 20 năm để học hết kinh điển thì mình sẽ lại là quá già để có thể hạ thủ công phu cho có hiệu quả.
Chuyện này có thể thấy rõ rằng: Để lãnh huy chương vàng về môn chạy bộ, chẳng hạn, thì chuyện đầu tiên và tiên quyết là lực sĩ đó phải chạy thi... hồi còn sung sức. Chớ còn phải vào Đại Học Thể Dục Thể Thao để bỏ ra 20 năm để học xong lý thuyết và sau đó mới ra sân tập thì... không còn đủ nhuệ khí để đoạt huy chương nữa. Chỉ trừ trường hợp là thần đồng mà thôi. Nhưng thần đồng thì lại hiếm vô cùng. Do vậy mà có câu kết luận trên.
Huynh Tamthien lại có nhận xét tiếp rằng: Ngoài ra, theo như nghĩa KHÔNG mà Hòa Thượng Thích Quảng Độ dạy: "KHÔNG: Không có thật, không có cảnh, không có thể."
Xin các đạo hữu cho biết các đạo hữu có ý kiến gì về lời dạy này của Hòa Thượng không? Xin cảm ơn các đạo hữu.

HL: Khi đọc cho thiệt là kỹ câu trên thì nguyên văn lại là: Tác giả bài viết đã ghi rõ là: Hoà Thượng đã hiểu [...]
Có nghĩa là Hoà Thượng chưa chứng và cũng chưa đắc, và chuyện chứng và đắc trong Đạo Phật nó rất là cần thiết.

17683- Vô ý gây nghiệp với 1 người đáng tôn kính
HL: Chỉ còn một cách là bọn mình hạ thủ công phu đến mức độ thành công thì mình mới phân biệt được đâu là xong, và đâu là chưa xong. Còn chuyện xét theo danh hiệu, bề ngoài thì có khi bé cái lầm dài dài. Đệ chuyên môn nhìn vào hào quang để đánh giá: Hào quang với Màu vàng (hoa quỳ, hay hoa hướng dương) thì là một tu sĩ giữ giới luật nghiêm minh (tuy vậy, cái này có thể thấy ở những vị tu theo cách của các Chư Thiên). Sau đó thì ngay vùng ngực thì phải thấy một chữ Vạn to cỡ 10cm và cũng màu vàng, cái này chứng tỏ vị tu sĩ này đã ngộ đạo (là giá chót). Kế đó thì trên đảnh của vị này, có khi đệ còn thấy cả hệ thống quán đảnh của dòng pháp mà vị này tu theo. Tuy vậy, để thấy cho rõ như trên: chính đệ phải giữ giới luật một cách nghiêm mật, công phu một cách tinh tấn và phát tâm một cách mãnh liệt.
Mến.
TB: Một vài trường hợp đặc biệt, khi tiếp xúc với một tu sĩ nào đó, thì ngay lúc đó, một tư tưởng xuyên từ bán cầu phải sang bán cầu trái với một ý như sau:
-- "Tâm thức ông này đã về nguồn rồi!"
Và kế đó thì đệ lại nhìn vị này theo những tiêu chuẩn vừa kể.
Các vị tu sĩ Tây Tạng hay dùng một cách lên đồng để kiểm tra: Người lên đồng này, khi lên đồng, thì chính họ hay có khi phải nhờ vào hai người khác đứng ở hai bên trái và

phải của chính mình: Hai người này dùng một sợi dây màu đỏ và xiết thật mạnh cái cổ của chính người lên đồng và cột sợi dây đó lại với một cái nút dẹt. Sau khi làm xong động tác này rồi thì vị thần hộ trì sẽ nhập xác và tuyên bố cái thấy của mình về đối tượng bằng một giọng nói nhỏ và rất là rõ. Sau khi nói xong, thì người lên đồng (lúc này còn đang bị nhập) bình tĩnh tự gỡ cái nút dẹt trên ra và ngay lúc này vị thần hộ trì mới xuất khỏi xác, người lên đồng té ngã ra và thở khó khăn một vài hơi thở và sau đó tỉnh lại và sinh hoạt bình thường.

Chào các đạo hữu,

Về cái vụ "vô ý gây nghiệp một người đáng tôn kính" này, tôi không hiểu sẽ lãnh quả báo gì, nếu có đạo hữu nào biết, xin chỉ giáo.

HL: Nếu *đúng thật* là dân xong rồi thì... không có chuyện gì xảy ra cả và có khi lại là ngon lành nữa là đằng khác. Vì đối với các vị này chỉ khi nào tác ý thì mới gây nghiệp còn không thì chắc chắn không sao cả. Chắc quý vị còn nhớ về chuyện ông thợ rèn với món ăn cuối cùng của đời sống của Đức Phật Thích Ca chớ?

Đức Phật và Phật Pháp của Narada, chương 14: Đại Niết Bàn, đoạn: Buổi Thọ Thực Cuối Cùng, tr. 256, dòng 22 (sách của đệ).

Buổi thọ thực cuối cùng.

Rọi sáng cho chư vị đệ tử mỗi lần có cơ hội. Đức Phật lần hồi đến PãVã và tại đây người thợ rèn tên Cunda thỉnh Ngài và chư tỳ khưu về trai tăng. Với tâm rất trong sạch, Cunda dâng lên Đức Phật một vật thực đặc biệt gọi là *Sukaramaddava* (thịt con heo rừng không già lắm và không tơ lắm, nhưng không phải cố ý giết nó để dâng Đức Phật (pavattamamsa). Có chỗ nói là đây là tên một loại

nấm. Cũng có chỗ cho rằng đó là tên một món ăn rất ngon). Theo lời chỉ dạy của Đức Phật, Cunda chỉ dâng vật thực ấy đến Ngài mà thôi, còn lại bao nhiêu phải đem chôn, sẽ không có ai khác dùng đến. Sau khi thọ thực xong, Đức Phật nhiễm bệnh lỵ huyết rất là trầm trọng, rất là đau đớn, gần như sắp chết.

Kế đến tr. 258 dòng thứ 26 (sách của đệ).

Bữa cơm nhiều phước báu của Cunda.

Đức Phật tắm lần cuối cùng trong dòng sông Kakuttha và sau khi nghỉ một lát, Ngài dạy*:*

Chuyện sau đây có thể xảy ra, nầy Ānanda. Có người sẽ làm cho Cunda ăn năn, hối hận vì họ nói rằng:

--"Này Cunda, ông thật là người có tội. Ông sẽ bị chìm đắm sa đọa, vì Đức Thế Tôn đã lìa trần sau khi thọ thực lần cuối cùng với các món ăn của ông dâng".

Mỗi lần Cunda, người thợ rèn, ăn năn hối hận như thế, con phải giải thích như vầy:

--"Này Cunda, ông thật có nhiều phước báu tốt đẹp. Ông sẽ hưởng được nhiều lợi lộc, vì Đức Phật đã thọ thực lần cuối cùng với các vật thực do ông dâng. Nầy Cunda, bần tăng có nghe chính Đức Phật dạy rằng có hai vật thực cúng dường đem lại phước báu bằng nhau, và vô cùng quý báu hơn tất cả.

Hai vật ấy là gì?

Đó là vật thực cúng dường mà Bồ Tát thọ thực lần cuối cùng trước khi chứng ngộ đạo quả Vô Thượng, Chánh Đẳng Chánh Giác, và vật thực cúng dường mà Đức Phật thọ lần cuối cùng trước khi Ngài nhập diệt. Hai vật thực cúng dường ấy đem lại phước báu bằng nhau, tạo quả bằng nhau và vô cùng quý báu hơn tất cả các món khác.

Và vật thực cuối cùng mà Đức Thế Tôn thọ là chính tay của Cunda, người thợ rèn, dâng lên.
Nghiệp tốt này sẽ trổ quả trong sự tái sinh thuận lợi, tuổi thọ cao, gặt hái nhiều may mắn, danh vọng, được hưởng phước báu trong các cảnh Trời và trong cảnh vua chúa, quyền quý cao sang.
Nầy Ãnanda, phải khuyên lơn Cunda như thế ấy.
Mến.
ĐH Hải: Có phải là chính Đức Đạt Lai Lạt Ma và Geshela cũng bày tỏ tôn trọng câu này bằng chữ Kusho ghép vào? Hay là để người khác đừng vô tình mà gọi tên trống trơn, mà vô ý gây nghiệp 1 người đáng tôn kính? tôi nghĩ là có ý nói đến "sự tôn kính đặc biệt", vì đã được đặc biệt thêm vào chữ Kusho (Đại Cao Tăng), và sợ là nếu không có chữ Kusho thêm vào, sẽ có người vô ý không tôn kính đặc biệt mà gây nghiệp!
Hòa: Nhưng tại sao đặt vấn đề là chỉ dành lòng tôn kính đối với các sa di mà ta biết chắc sẽ thành Phật?
Tâm Thiện: Thưa đạo hữu Hòa,
Khi tôi hỏi câu này là chỉ vì nương theo cái ý của đạo hữu Hải, "phải tôn kính đặc biệt với Kusho" mà ra đó thôi! Chân thành mà nói, ai cũng phải tôn kính tất cả mọi người, điều này chỉ là trong cách "học làm người", chẳng cần phải là trong tôn giáo.
Nhưng cũng vì có những sự tôn kính thái quá với những đẳng cấp nào đó trong tôn giáo, khiến cho có những người tuổi chỉ đáng hàng con cháu mà cũng ngồi bảnh tỏn trên ghế, điềm nhiên nhận lễ của các cụ già bằng tuổi ông cố rạp mình lạy, khiến cho tôi thấy giống các phim phong kiến bên Tầu, thái giám cung nữ lạy vua! Làm sao biết được các cụ già rạp mình lạy kia chẳng đã từng làm ông bà cha mẹ

thầy tổ của các ngài ngồi trên cao, trong những kiếp quá khứ?

HL: Chà lại bắt đầu hay rồi đây. Chuyện này có hai tác dụng rõ rệt: Nếu là thầy tu có lương tâm thì khi nhận mấy cái lạy ngược chiều này (già mà lạy trẻ) thì họ sẽ... quê độ và gia tăng công phu để mau chứng đắc. Còn nếu gặp dân chưa xong mà cũng lại không có lương tâm, như là: chưa tu xong, còn tham sân si lung tung ben mà vẫn cứ làm y như là đã xong rồi thì có hai trường hợp rõ ràng có thể xảy ra:

A. Về phần người già đi lạy thầy trẻ:

1. Kiếp này, gã này lạy gã kia và tới kiếp sau thì gã kia lại tìm đến gã này để lạy trả nợ vậy thôi. Cứ lạy vòng vòng cho tới khi có một ai đó bỗng nhiên quê độ và phát tâm bức phá và tu chứng.

2. Hay là kiếp sau, gã lạy thầy tu sẽ sinh ra cái tính khinh khi các Thầy Tu và không thèm đếm xỉa gì đến chuyện tâm linh vớ vẩn và mất thời giờ đó nữa.

B. Về phần vị thầy tu chưa xong mà vẫn nhận phần người già lạy mình:

1. Kiếp sau, khi người này đi đến đâu thì bị khinh khi, chửi bới, đổ thừa đến đó.

2. Cho dù người này có tường trình lại đúng sự thật đến như thế nào đi nữa, thì đối tượng nghe cũng không tin và có khi lại chọc quê ngược lại mình nữa là đằng khác.

17696- To anh HL: nhìn giùm

BY: Anh HL diễn tả, BY thấy ham khả năng xẹt qua xẹt lại của Anh HL quá chừng... Anh HL cho BY mượn đỡ khả năng nhìn xẹt qua xẹt lại một vài bữa được không?... BY muốn nhìn chính BY trước nhất, rồi nhìn Anh KKT, Anh TrD, và Anh CD kế tiếp và sau cùng là nhìn em trai AP...

BY chỉ tò mò bi nhiêu đó thôi hà... Anh HL giúp BY được không?... Hay là Anh HL nhỏ ẩn số cho một mình BY biết (off forum) được không?...
KKT: Vấn đề là BY quên rằng khi bị "cúp điện" thì huynh HL cũng bó tay không xài được TV screen!
HL: Đúng vậy, hiện này đang cúp điện nên không thể thấy cái gì cả. Chỉ nhắn ngay với Chị BY là ăn cháo thì múc quanh, mắc nợ thì trả lần. Đừng có tính chuyện liều mạng trả một lần cho nó hết mà bị lâm vào quẻ Dịch Thủy Sơn Kiển thì hơi khó ra khỏi cái cảnh sa lầy.
Mến.

17732- Thanh Thúy hay là Pháp thân
HL: Chào các Bạn.
Hình Thanh thúy và một Pháp Thân bất kỳ nào đó, nó rất là khác nhau. Mời các Bạn kiết sơ qua những nhận xét vớ vẩn sau đây:
Thanh Thúy thì có hai nàng. Pháp Thân thì là trung tính. Thanh Thúy thì có khen. có chê và nhận xét, lý luận này nọ...
Pháp Thân thì im ru, chẳng có ai ý kiến gì cả, cũng chẳng có ai, khi nhìn vào hình ảnh này, mà liên tưởng đến một đối tượng bất kỳ nào khác cả. Thanh Thúy thì có người mê mệt và tìm cách chiếm hữu. Pháp thân thì không có ai mê và chẳng có ma nào tìm cách chiếm hữu cả.
Như vậy dùng Thanh Thúy thì động.
Pháp Thân thì thanh tịnh.
Những người hạ thủ công phu theo kiểu cần cù bù khả năng như đệ đây thì chọn Pháp Thân là nó... yên nhất. Bà xã có bắt gặp mình nhìn hay vẽ hình một Pháp Thân thì cùng lắm mà bị la là: Đồ điên mà thôi! Còn nếu mà nàng

thấy mình nhìn và ôm hình Thanh Thúy thì... có chuyện liền. Thôi thì ai cũng điên đảo cả. Nhưng hãy cứ để đệ điên vì một Pháp Thân đi. Điên như vậy có khi nó yên mồ yên mả hồi nào không hay đó à nghe.
toanmi: Pháp thân không thuộc sắc, lấy chi vẽ vời. Không ở tưởng, lấy chi quán. Không cả ở không, lấy chi lập. Anh Hai chỉ giùm.
HL: Những điều trên là do Huynh chứng, do Huynh đắc, hay là do Huynh biết?
- Chứng là: Nếu giáo hội nhờ tui vào đó thì tui không vào đó được liền, vì tui chưa tự tại khi ở trong đó.
- Đắc là: Nếu giáo hội nhờ tui vào đó thì tui vào được liền vì tui đã tự tại ở trong đó.
- Biết: thì chỉ mới hiểu rằng nếu mà tui thường trú được ở đó thì là xong chuyện. Như vậy, câu trên phải trả lời gồm ba phần: Nếu Huynh chứng: thì nên cố gắng tìm cách mà ở trong đó để chính mình, khi cần thiết, lại là Pháp Thân: Vì là Pháp Thân có hai tính chất: là Thành Sở và Bất Tại. Huynh có thể... từ trong ruột non của đối tượng mà đi ra, để rồi có thể soi sáng và chỉ đường cho họ bằng ba phương tiện: niềm tin, trí thông minh và năng lượng Đại Nguyện của những bậc tiền bối. Vì đó là cái dụng của Pháp Thân.
Nếu Huynh đắc: thì nên tìm cách phóng đường thế nào cho những xe yếu nhất có thể đến đó được.
Nếu chỉ là biết thì nên làm cho xong chuyện của mình đã. Mến.

17769- Huyền môn

HL: Thầy Thoòng thiền từ chiều, Thầy ngồi lù lù, lầm lỳ tầm đề tài thiền. Thầy thường thường trừ tà gần Chùa Thầy Thiền Lòng. Toàn làng, nhà nhà đều tìm Thầy. Tuần rồi,

Thầy nhìn trần nhà, loài thằn lằn bò lằng nhằng, Thầy thèm xì gà, và trà tàu. Thầy Thiền Lòng thường rầy Thầy:
-- Thiền thì từ từ! Thèm thì tàm xàm! Thầy đừng trừ tà từ bề ngoài, mà trừ tà từ lòng mình!
Thầy Thoòng buồn buồn ngồi lầm lỳ tầm đề tài Thiền và trừ tà từ lòng mình. (Bài này còn dài dài) hì hì hì... Thôi thì chỉ bấy nhiêu cũng là mệt lắm rồi. Đầu năm Hai Lúa đệ xin kính chúc bà con cô bác đừng có như Thầy Thoòng là vừa thiền mà vừa thèm.
Mến.

17873- Trung đạo
NQS: Chào huynh NQuy:
Đây là chuyện lớn của Phật giáo, đụng đến đây là gần như đụng đến các khái niệm cơ bản của Phật giáo, tuy vậy vấn đề cũng cần phải được bàn đến chứ không phải chỉ có chấp nhận như một chân lý hiển nhiên. Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng được chọn trung đạo, ví dụ như thiện ác, huynh NQ có thể xem thiện ác như nhau không? Không phân biệt phải trái tốt xấu trên dưới thiện ác... thì làm sao mà sống hả huynh NQ. Con đường trung đạo là có nhưng ta không thể đi trên nó bằng ý chí mà bằng sự giác ngộ. Ai tuyên bố ta đi trên đường trung đạo phần lớn là người nói dóc
KKT: Chắc không? Phật TC đã nói rõ ràng rằng "Trung Đạo chính là Bát Chánh Đạo" (The Noble Eightfold Path is the Middle Path)
TrD: Yes, Phật đã nói "Trung Đạo chính là Bát Chánh Đạo" như anh KKT đã nhắc lại. Tuy nhiên, tôi hiểu nôm na về Trung Đạo như thế này: là con đường ở giữa, tránh hai cái cực đoan. Mà thế nào là cực đoan (Extreme)? Đây là

điều hết sức là tế nhị vì không có một tiêu chuẩn nào để nói đây là cực đoan, đây là không cực đoan. Có lẽ tự mỗi người trong chúng ta tự đi tìm mà trả lời "thế nào là cực đoan", "thế nào là vừa phải", để đi trên Trung Đạo cho mỗi chúng ta. Có lẽ nơi đến cũng cùng một điểm mà thôi. Back up a little bà con cô bác... as I said...

TD: Trung đạo là một khái niệm tạm thời để phá các cực đoan chấp thủ... trung đạo có được là do nương vào trái phải trắng đen nhị nguyên mà ra... nếu nhị nguyên mất thì trung đạo cũng theo đó mà tiêu luôn... ngôn ngữ... tạm dùng để diễn tả khái niệm... mà ngay cả khái niệm cũng chỉ là temporary representation of the mind mà thôi... to clean the mind... phải bỏ luôn khái niệm kìa... (còn đứng hoài trên mặt chữ nghĩa hình thức mà nói thì nói thêm vài tỷ năm nữa... chắc cũng chưa đi đến đâu...)

ps: đố lão KKT... bỏ luôn khái niệm, bỏ luôn perception thì còn lại gì nè?... hahahaha

HL: Muốn đi ngay giữa thì phải biết rõ hai bên lề. Không biết thì chỉ là đoán mò. Do vậy, cái đầu tiên của Trung Đạo là "cái nhìn đúng". Cái nhìn cho đúng này lại là cái chánh kiến. Không có chánh kiến thì đừng có mò vào lãnh vực Trung Đạo chi cho nó mắc công. Nhưng muốn có chánh kiến thì phải ly ác pháp và làm thiện pháp. Làm cho tới bao giờ mới gọi là đủ? Xin thưa: làm cho tới khi nào mà chính mình khi đối trước một sự việc thì phản ứng tự nhiên của mình là: nhận ra ngay lập tức đây là ác pháp hay đây là thiện pháp. Còn nếu mình lại nhìn sự việc đó ra là: Đây là cơ hội thì rõ ràng là chưa đủ.

NQS: Và... một khi mình lúc trung đạo, lúc tả đạo, lúc hữu đạo tức là mình còn hữu học, còn phân biệt. Còn phân biệt thì cứ phân biệt mà sống. Trung đạo, Vô phân biệt là một

trạng thái chứ không phải là một lời khuyên... Con đường trung đạo là có nhưng ta không thể đi trên nó bằng ý chí mà bằng sự giác ngộ.

HNhư: Cái này hay! Vô phân biệt là một trạng thái, không phải 1 lời khuyên, nói cách khác, theo HNhư hiểu, không phải là 1 châm ngôn để sống. HNhư nhớ đọc ở đâu, nói có 1 vị cõi trời (?), thần thông quảng đại, đi tìm xin 1 đóa bạch liên (?). Vì phước cạn, nên xin mãi không được. Vị đó mới ngồi suy nghĩ như vầy, hoa này là Hoa vô phân biệt. Cho hay không cho giống nhau, lấy cũng như không lấy, cần gì phải chấp nhất như vậy. Bèn đưa tay ra hái. Thần thông mất sạch. Chẳng thể "bắt chước" theo Trung Đạo được. Tâm mình bớt phân biệt ngang mức nào, thì phải tu và sống theo ngang mức đó. Ngoài ra, Trung Đạo không là ba phải. Vô phân biệt không phải là phản nghĩa của phân biệt. Sau nữa, là đọc Trung Quán thấy ngài Long Thọ nói "Các pháp do Duyên khởi, nên ta nói là Không, là Giả danh, và cũng chính là Trung Đạo." Nghe mà lùng bùng lỗ tai!

NQS: Đúng rồi HNhu, không thể tâm tâm niệm niệm vô phân biệt mà thành vô phân biệt. Phật bảo đó là lấy cát nấu cơm!!! Hãy tu để đem cả cơ thể lẫn tâm hồn bước vào cõi vô phân biệt. Vấn đề dặt ra là tu pháp nào đây?

HL: Tu phép nói dóc là một cách tu đặc biệt của internet. Tu theo Bát chánh Đạo, hay rõ hơn là: Tu theo cách nhập vào các tầng Thiền để bỏ bớt những cái dính mắc của mình để biết rõ hai bên đường để rồi từ đó mới tìm ra cái tâm điểm của Trung Đạo.

ChonNhu: NQS đừng hiểu lầm CN. CN chưa hề tuyên bố luôn luôn cần phải đi TRUNG ĐẠO! Nếu không thấy có problems của 2 nhị biên thì tại sao phải cần đến Trung

Đạo? Nếu đã thấy rõ một bên đúng bên sai thì ai cần đến một trung đạo giữa đúng và sai? Vấn đề (creator) GOD, đích thực là một tà kiến do vô minh, thì NO! là một giải thoát ra khỏi khổ đau của tà kiến, tại sao CN cần phải tránh NO để chọn TRUNG ĐẠO?

NQS: Như vậy có nghĩa là CN trung đạo có chọn lựa? Thấy rõ một bên đúng một bên sai thì cứ đúng mà làm, sai chớ làm? Hì Hì CN lấy cái chuẩn nào để phân biệt đúng sai? Lấy cái chuẩn của con người hay chuẩn của đất trời? Chuẩn của con sư tử chỉ biết ăn thịt hay chuẩn của con nai chỉ biết ăn cỏ? cái gì đúng cái gì sai? Hì Hì CN chấp số một mà dám nói chứng đắc Vô Ngã. CN có nghĩ rằng Phật trung đạo trong mọi trường hợp không? Cả với ông thượng đế sáng tạo ra thế giới thái độ của Phật cũng là trung đạo, không phân biệt kẻ sáng tạo và người được sáng tạo? Hì Hì đúng là còn nhiều chuyện CN phải bổ sung vào đề cương tuyên ngôn Vô Ngã biện chứng luận nếu không nó sẽ bị hổng nhiều chỗ.

HL: Đã gặp chuyện thì cứ làm thử đi rồi biết: đâu là thiện đâu là ác liền. Hơi đâu mà bàn chuyện của thiên hạ (ở đây là nai và sư tử). Là dân ngu nên cứ từng phát một mà lấy kinh nghiệm. Sau này quen rồi thì mình tự nhìn ra những cái thiện sâu sắc và những cái ác sâu sắc.

Ví dụ như chuyện leo lên các từng trời rồi... nhìn bà con tắm chẳng hạn. Sau khi làm một lúc thì tự biết rằng chuyện leo lên đây để nhìn lén bà con, nó không đã bằng leo lên đây để tìm cách chữa bệnh cho bà con. Làm một thời gian nữa thì là tự nhận biết rằng: leo lên đây để chỉ là chữa bệnh cho bà con thì cũng không đã bằng khi leo lên đây để nhìn ra những ưu điểm và khuyết điểm của bà con. Làm một thời gian nữa thì mới nhận biết rằng leo lên đây để chỉ tìm

ra được những ưu và khuyết điểm của thiên hạ thì nó không đã bằng cách tìm cho họ những cách tu hành cho hợp với khả năng của họ. Làm một thời gian nữa thì mới biết rằng... **tâm giới hạn thì năng lực giới hạn, tâm vô lượng thì năng lực vô lượng...** Và đây là cái ác sâu sắc nhất mà đệ đã tìm ra.

KKT: Dear huynh NQ và NQS, Bà con nói chuyện về Trung Đạo nhưng dường như nói "loạn cào cào" mà hỏng phải là Trung Đạo đâu. Hãy đọc tiếp dưới đây. Trước hết NQS hiểu thế nào là Trung Đạo đã? NQS hãy đưa ra một định nghĩa của Trung Đạo đi đã rồi sau đó mới có thể biết rằng chuyện "Trong cuộc sống không thể có được trạng thái lửng lơ trung đạo!!!" có làm được hay không?

NQS: KKT đã nhắc nhở rất đúng. Châu chấu cào cào loạn xạ!!! Tuy vậy Trung đạo vẫn có thể mở rộng ra với những tâm vô sai biệt, bát phong suy bất động, bất nhị, không hai, vô lậu, vô phân biệt.

HL: Không thể được vì làm như vậy thì rơi vào tình trạng... "mất căn bản" một ví dụ: Không có thể nào thấy con vi trùng khi không có kính hiển vi. Ở đây cũng vậy, không có chuyện vô sai biệt, bất động, không hai trong khi chưa có một cách nhìn thật đúng khi đứng trước các sự việc. Tất nhiên, nói một cách khác: **Chánh kiến phải là một sở đắc nếu không có nó thì coi như là mù rờ voi mà thôi.**

NQ: Thực hành xả, bất động, bất nhị, vô phân biệt, không chấp đoạn chấp thường... là thực hành trung đạo. Vì sao? Vì... sự thực hành xả, bất động, bất nhị, vô phân biệt, không chấp đoạn chấp thường... là do từ sự thực hành phá chấp, lìa chấp mà có. Huynh đồng ý không? Trên tinh thần đó, những thí dụ thực tế có thể xảy ra trong cuộc sống đã

nêu ra đều dựa trên sự lìa chấp (giàu nghèo, có bằng cấp, không có bằng cấp, lành dữ...) cũng như buông bỏ (xả). Đó là những thí dụ cho việc thực hành trung dạo vậy. Và nơi đó cũng nói lên rằng trung đạo có thể được thực hiện ngay trong cuộc sống, chứ trung đạo không phải là một cái gì cao xa tách rời thực tại. Huynh nghĩ sao? Ngoài ra, theo thiển ý: Đạo do đời mà có. Vì đời mà có đạo. Nếu nói chuyện đạo mà không nói được chuyện đời thì... đó không hay chưa thể gọi là đạo, dù được gọi là đạo. Vài hàng mạo muội trao đổi và mong nhận những ý kiến từ Huynh (cũng như từ chư Huynh Tỷ). Kính chúc Huynh (cùng chư Huynh Tỷ) thường an lạc, miệng mỉm cười và hòa bình.
Kính,
TB: Đệ rất mong được học hỏi tiếp từ Huynh (cũng như từ chư Huynh Tỷ). Thế nào là trung đạo. Tại sao trung đạo, Trung đạo có thể được thực hành cụ thể như thế nào trong cuộc sống? Thành kính cảm ơn Huynh (cùng chư Huynh Tỷ) trước.
KKT: Đối xử với giàu, nghèo coi như nhau, như vậy huynh NQ gọi là Trung Đạo sao? Trong Kinh nào, Luận nào, nói rằng định nghĩa Trung Đạo là như vậy? Đối xử ngang bằng như vậy gọi là "equanimity (xả) nhưng không hề có chỗ nào nói rằng như vậy là Trung Đạo!...
NQ: Thành thật cảm ơn Huynh về những câu hỏi. Theo sự hiểu biết hạn hẹp từ nơi đệ, trung đạo có rất nhiều nghĩa, rất rộng lớn, rất lợi ích. Do căn cơ thấp kém, đệ không thể nêu lên tất cả. Tuy nhiên, đệ có thể hiểu vắn tắt rằng, một trong những ý nghĩa đầy lợi ích của trung đạo là sự phá chấp, là sự buông bỏ, là lìa chấp. Phải thế không?
HL: Không thể phá chấp được trong khi chưa có chánh kiến. Tại sao? Là vì khi *chưa thấy đúng như thật* thì làm

sao mà phá được cái chấp của chính mình? Chuyện này cũng y như là một người mù bẩm sinh mà ra tay dọn cái phòng khách vậy. Cái xác suất để cho căn phòng trở nên ngăn nắp hơn hoàn toàn rất là thấp, nếu không nói là không thể nào thực hiện được.

NQS: Anh Hai nói đúng quá, không cãi đi đâu được.

Không thể phá chấp khi cùng một sở học, sở đắc! Trái bóng bàn mình nẩy khi ngồi trên tàu lửa mình thấy nó đi theo đường thẳng bình thường nhưng người dưới đất thấy trái bóng nẩy theo những đường cong, người dưới đất có quyền phá chấp đối với người trên tàu rằng trái bóng nẩy cong. Còn cùng ngồi trên tàu mà bảo trái bóng nẩy cong là có chuyện để cãi nhau. Ngôn ngữ của Thuyết tương đối là Hệ Quy chiếu. Toán học cũng có môn toán học hệ thống phát biểu rằng mỗi một hệ thống tự nó không có công cụ để tự kiểm tra đúng sai, muốn biết một kết luận nào nó đưa ra là đúng sai thì cần phải có một cái nhìn của hệ thống khác.

Từ 2500 trước Phật đã sử dụng hệ quy chiếu và lý thuyết toán hệ thống rất là tài tình bằng các pháp phá chấp. Nói chung, chỉ có thể dùng phép phá chấp khi anh đứng ngoài hệ thống tri kiến của người kia. Phật giáo hiện đại có lẽ nên sử dụng lý thuyết hệ quy chiếu và toán hệ thống thật nhiều vào, nó sẽ làm nhiều chuyện trở nên rõ ràng hơn, tui nghĩ vậy. Còn chuyện phá chấp cho chính mình như huynh HL nói đó thì không bao giờ, nó giống như tự nắm tóc lôi lên!!! Phá chấp thì cần người ngoài, còn tự mình thì chỉ có thể buông xả

Kính mến!

HL: Không có gì là ghê gớm như vậy đâu. **Khi ý chí muốn sống bị dứt điểm thì các chấp trước đều tự động**

rơi rớt. Khi đã chiến thắng được hơi thở thì tất cả chỉ là đồ lạc xoong. Bản Ngã chỉ bám vào ý chí muốn sống, và từ đó phát sinh lung tung, đủ thứ trên đời. Ngay bản thân thì chính cái Bản Ngã nó lại chế ra ba thể: thể xác, linh hồn và tư tưởng.

Phải quất sụm ba ông thợ xây này thì mới có cái chính kiến một cách song song với các bậc Giải Thoát được. Biểu hiện của người về nguồn: **Khi một người đã về nguồn được rồi thì họ chứng và đắc được tất cả chuyện ở đời đều là ảo giác.** Do ảo giác này nó ám ảnh nên họ không còn tác ý trong chiều hướng như bọn mình nữa: Bọn mình hay tác ý theo chiều hướng như sau: Có rồi thì muốn có hoài. Đây là cái chấp lớn nhất. Do họ (người đã về nguồn) không còn tác ý như trên nữa, nên hành động họ y như là... tiếng động của cái mõ vậy:

cốc... cốc... cốc...

Có nghĩa là hành động của họ thật là độc lập, không dính dáng về quá khứ hay lo lắng về tương lai... hành động của họ chỉ còn là *Duy Tác*. Cách này thật là hấp dẫn và có vẻ như là dễ làm. Nhưng thực chất rất là khó vì: Muốn xài sang như Mỹ thì điều kiện trước tiên nhất là phải là dân Mỹ cái đã. Chớ đừng có chỉ mới là dân Mỹ... Tho mà đòi xài sang thì tiêu đời trai liền.

NQS: Phải nói thêm cho rõ chứ không sẽ có người ngộ nhận, thật ra thì có một sự thật, đó là cái sự thật xảy ra dưới gốc cây vào buổi bình minh ngày thứ 49.

KKT: Nếu nay huynh HL dùng màn ảnh TV xem được Phật dưới gốc cây ngày hôm đó thì hỏi NQS rằng cái hình ảnh huynh HL thấy đó có phải "sự thật" không? (Hello huynh HL).

HL: Là sự thật.

NQS: Đừng có kéo huynh HL vào cuộc!!! Làm sao biết được cái gì huynh ấy thấy là sự thật hay là huynh ấy tưởng tượng ra? Nhân tiện xin nói thêm, đôi lúc trí tưởng tượng của huynh ấy hơi bị rập khuôn, ví dụ như hình ảnh ngài Địa Tạng, huynh ấy thấy giống y như trong tranh vẽ, Tiểu tôi cũng có lần nhập định xuống A tỳ địa ngục và thấy ngài Địa Tạng mặc áo vét!!!
HL: Tốt hơn hết nên tự mình làm cho ra lẽ thì có lý hơn, còn khi chưa thấy thì nói là chưa thấy chớ đừng có nói như Huynh NQS thì không nên.
Mến.

17942- Cái Biết
BT: Huynh biết hay là huynh suy nghĩ? Hai cái này nó khác đó nha.
KKT: BT hỏi cái này hay nè. "Suy nghĩ" tức hãy còn là "chiếu phim" Còn "Biết" là cái biết "trực tiếp" không qua trung gian suy luận. Cho nên Thần Hội mới nói rằng: "Tri Tri nhất tự, chúng diệu chi môn" (Biết một chữ "Biết" này là cửa vào của mọi điều huyền diệu).
NQS: Trong forum này bao nhiêu người biết? Thế giới năm 2003 này ai biết, huynh BT và KKT chỉ giùm, tui xắn quần lội suối đi tìm.
HL: Tui biết.
NQS: Hoan hô anh Hai, mừng quá!!! tui sẽ khăn gói lên đường đi gặp, thế nhưng trước khi đi tui cũng như bất cứ ai cũng vậy, sẽ test vài cái. Hình như huynh HTT trước đây cũng đã test mấy phát và kết quả ghi trên phiếu xét nghiệm là âm tính.
HL: Khi đệ khăn gói quả mướp đi tìm người giỏi hơn mình, thì trong suốt thời gian chuẩn bị, đệ vui và hồi

hộp lắm lận. Khi gặp các Ngài xong thì đệ lại cứ vui hoài thôi. Nhất là trước khi đi ngủ, đệ đều quay đầu về hướng đó mà lạy. Đến lúc qua đây, thì đệ lại quán hình ảnh các Ngài đó và lạy. Sau này đọc cuộc đời Ngài Xá Lợi Phất thì mới biết rằng đệ làm theo Ngài mà không biết. Còn chuyện test thì là hẳn nhiên, và các Ngài thường nhập đề bằng: tui nói, anh kiểm tra... Và sau đó là các Ngài lại giải thích bằng cách nào mà các Ngài đọc được cái tâm thức của mình và làm sao các Ngài lại tìm ra chỗ bế tắc của mình. Đã đời nhất là khi đàm đạo thì có lúc các Ngài tự động nhắc lại những chỗ mà mình nghe không rõ. Nhắc lại xong, các Ngài lại giải thích rằng các Ngài làm cách nào để biết rằng lúc đó mình nghe chưa rõ hay là đang lo ra.

NQS: Lên gặp các ngài mà khúm na khúm núm vậy thì quay về tu tiếp đi anh Hai, tu đến khi nào thấy các ngài cũng bằng thấy người ta đi ngoài đường thì hẳn nói là mình biết.

HL: Vì rằng Huynh chưa thấy quan tài nên... chưa đổ lệ. Khi Huynh đã tận mắt chứng kiến cái tầm hiểu biết một cách tường tận trên mọi lãnh vực thì ít có ai có thể ngồi rung đùi khi đối diện với cái kiến thức kinh hồn đó.

TB: cái chuyện Huynh nói rằng mình sẽ tỉnh bơ và coi như ruồi những cái soi sáng của các Ngài thì... cũng y như một người coi phim chiến tranh đi cãi một người lính lâm trận thực sự rằng chuyện... súng đạn là chuyện xoàng mà thôi. Người lính chỉ còn cách nói là: cũng tại vì anh chưa bị họ bắn về phía anh nên anh bình chân như vại là đúng rồi. Hy vọng rằng sẽ có ngày Huynh bị các Ngài cho lên bàn mổ để có dịp thưởng thức tài nghệ của các Ngài.

NQS: Đâu có cần đến lúc ra trận hay lúc các ngài lôi lên bàn mổ, đệ là đệ tử của Phật mà, Phật dạy đệ trên đời này

đừng có sợ cái chi cả, nếu bây giờ còn sợ thì tu cho đến lúc không sợ cái chi cả, huynh đem mấy thứ đó ra doạ làm gì? Huynh có biết cái sợ là cái chướng ngại lớn nhất trên đường giải thoát không? Đã đành cái sợ đem ra doạ Kẻ ác thì khiến hắn phải chùn tay, đệ không ác, tạm nói vậy chứ đệ không biết ác là gì đâu, thì việc gì đệ phải sợ?. Anh Hai à, phải để cái tâm mình rỗng rang ra may ra mới nhẹ nhõm mà sống cho nó thanh thản, ràng buộc với trên dưới thánh phàm như vậy làm sao mà huynh dám tuyên bố "Tui Biết" được?

HL: Là đệ tử của Phật hay chỉ mới đọc những chuyện của các đệ tử của Ngài? Huynh nên đọc luôn cái phần này để biết chơi cho vui. Vả lại khi bàn về cái sợ thì Huynh chưa đủ trình độ để bàn về nó. Đệ nói được là vì đệ đã từng đối diện với nó. Hỏi Huynh về cái sợ thì biểu hiện của nó có bao nhiêu trình độ và tại sao có những phản ứng đó. Còn về chuyện "Tui Biết" thì rằng đệ thật biết, và khi nào có ai hỏi như Huynh thì đệ đều nói như vậy cả. Chuyện đâu có gì là ầm ỷ đâu. Vì ở đây chỉ dựa trên lòng thành mà thôi. Không có lòng thành thì không thể bàn về cái chuyện này được. Không biết thì nói không biết, biết thì nói là biết, còn chưa chắc ăn thì nói là chưa chắc ăn... vậy thôi.

BT: Chà huynh NQS đề cập đến cái này thì tuyệt vời quá xá. Đệ chỉ có thể nói với huynh rằng: Phải Có Lòng Thành. Mến

TB: Phải Có Lòng Thành là không phải nói đâu đó nha. Phải tập, phải làm, và phải có thời gian. Vì Lòng Thành cũng có cái sự nặng nhẹ nữa mà, đúng không huynh?

KKT: "Chí Thành Thông Thánh" mà. Thành giả, thánh nhân chi bản (Thành là căn bản của Thánh Nhân) Thánh, thành nhi dĩ hỉ (Thánh, chỉ là thành mà thôi).

NQS: Các huynh nói chuyện gì không hiểu? Lòng thành là cái thứ ai có nấy biết. Giác ngộ còn có cái bóng để nhận ra chứ lòng thành giống như sự trung thực, thường là cái thứ người ta hay tranh nhau. Khi nói phải trung thực, phải chân thành thì gián tiếp khẳng định rằng mình trung thực, mình chân thành. Trong khi chưa chắc vậy lại đẩy người kia vào thế kẹt!!! Chơi vậy không đẹp. Thành hay không là dốc hết hầu bao ra huynh BT à, đừng lâu lâu thấy ai hở sườn thì thọc.

HL: Khi mình đi tìm người đã biết thì có nghĩa là mình *chưa biết*. Thì đối với họ (người đã biết), mình có cái gì để mà dốc ra hết đâu? Toàn là đồ lạc xoong không mà thôi. Chỉ cần lòng thành là được. Y như cách của đệ khi còn lăng xăng đi tìm. Trước khi đi, đệ nguyện rằng: *Con hiện đang bí, chỉ cần Thầy chỉ cho con... nữa bước thôi thì con đội ơn Thầy vì con hiểu rằng có người đã phải mất hằng chục kiếp để có thể thoát ra khỏi các trở ngại trên đường tu hành. Và một khi con đã biết thì con xin Thầy cho phép con trao truyền lại bí kíp này cho những ai không có thể gặp Thầy.*

NQS: Anh Hai lộn lung tung hết trơn. Khi mình đi tìm thì đúng là mình chưa biết, thế nhưng không phải gặp ai cũng bảo đây là người mình đang tìm. Ngài Huệ Khả hồi xưa chặt tay để xin thầy nhận làm đệ tử, thời gặp mấy người như anh Hai, ai cả tin, chưa test đã vội chặt tay thì chắc chặt hết cả hai tay hai chân vẫn không đủ hì hì. Đắc hay không, biết hay không cứ thở ra có người sẽ nhận thấy chứ hỏng phải hô lên: Tui Biết!!

HL: Huynh chưa là Huệ Khả vốn là người ngồi trước một ông câm (trong vòng chín năm) đến độ tuyết đổ tới ngang lưng thì Huynh biết rằng ai đang test ai mà bày đặt tính

chuyện chặt tay, chặt chân? Huynh thử cầm một cục nước đá trên tay cỡ vài phút thì Huynh biết là ai đang test ai liền. Theo tin tức khí tượng thì Ngài Huệ Khả phải ngồi cỡ 8 tiếng đồng hồ với cường độ tuyết bình thường và phải ngồi tối thiểu là 3 giờ đồng hồ trong cơn bão tuyết để tuyết mới đủ thời giờ đổ tới ngang lưng. Và Ngài ngồi trước một người câm thì phải hiểu rằng Ngài Huệ Khả phải... thành tâm đến cỡ nào rồi. Huynh chỉ là dân ngồi xa lông bàn chuyện xếp bằng thì làm gì mà hiểu nổi cái cảnh này?

NQS: Lại bài ca thực hành, tiểu quét sân tui sẵn sàng thi thực hành với huynh bất cứ chuyện gì, chờ huynh ra đề trước.

HL: Làm cách nào để biết rằng đâu là lời nói của Phật, và đâu là lời nói của mấy ông Tàu và chuyện trên chính Huynh ghi lại có thật hay không?

NQS: Cái đề của anh Hai dễ ợt!!! Đừng thèm để ý đến chuyện lời nào của Phật lời nào của mấy ông sau Phật. Ngay những lời Phật nói Phật cũng bảo đó là bè, hãy quên đi khi đến bến, cõng cái bè trên lưng đi nó nặng lắm. Cứ thấy lời nào hợp với mình, giúp mình nhẹ nhõm sống với đời và ánh sáng ở cuối đường hầm le lói hiện ra là đủ niềm tin để bước tới. Chuyện này huynh KKT nói hay hơn tôi nhiều.

HL: Phúc cho ai không thấy mà tin. Cái này là cái sai lầm từ trong trứng nước trong kinh Phật.

NQS: Mấy ông Tàu anh Hai nói đó cũng nhờ kinh Phật mà thành. Cái thành của họ tin được bởi không dễ để nói như ngài Huệ Khả nói: "Nó thường biết rõ ràng, ngôn từ nói không tới". Không dễ để nói ra câu như ngài Huệ Năng "Ai dè tự tánh vốn tự thanh tịnh". Và những câu ấy hoàn toàn đồng dạng với lời Phật vào buổi sáng ngày 49 "Lạ thay lạ

thay chúng sinh đều có Phật tánh mà không tự biết". Đó là cái gì đó nhìn được rõ ràng lắm chứ không phải là chuyện quán hoặc hiểu rồi vô vô ra ra thối chuyển bịch bịch. Nói ngắn gọn là vậy, NQS sân tui tin điều đó, tín tự tâm điều đó. Cứ lấy cái Phật tánh ấy ra mà tìm cho bằng được chứ không có Vô Ngã hay cung trời nào cả. Các điều này thường là chướng ngại để kiến tánh. Bây giờ đến tui xin hỏi anh Hai: các cõi trời và địa ngục anh Hai đã thấy ấy có thứ bậc trên dưới không, nếu có vậy tất có người điều khiển, điều hành, đó là ai?

HL: Cứ lấy ngay cái tâm của Huynh thì biết: chuyện thật cũng như chuyện không thật Huynh không phân biệt được thì làm sao mà Huynh dám bàn về những cái mà chính Huynh còn không biết? Huynh chỉ là cá mà hỏi chuyện rùa.

NQS: Câu hỏi hơi lụn vụn trẻ con nhưng anh Hai cứ trả lời, mong rằng anh Hai nói một câu dễ ợt rồi chúng ta làm tiếp.

HL: Chuyện trên hoàn toàn không có thật. Không có ai có đủ trình độ ngồi như vậy trong Bão Tuyết cả. Chỉ trừ trường hợp mở được Kundalini. Sau đó thì đến chuyện chặt tay. Huynh thử chặt một cành cây to bằng cổ tay mình thì biết liền. Phải cần một thanh mã tấu nặng cỡ 2 ký trở lên và phải cầm cả hai tay để chặt một phát là đứt đôi. Đệ đã chặt thử cái cọc hàng rào ấp chiến lược khi còn làm thợ rèn ở Việt Nam rồi. Vậy thì võ công của Huệ Khả phải là thượng thặng: Ngài chỉ cần một tay, trong khi lạnh cóng xương, và chặt một phát đứt cánh tay. Khoảng cách này quá ngắn để phát hết cái kình lực nên chuyện chặt tay cũng không có luôn.

NQS: Cũng chuyện Huệ Khả mà tui thì quan tâm đến câu nói của Huệ Khả sau khi chứng đắc, còn anh Hai thì quan

tâm đến chuyện đứng dưới tuyết và chặt tay. Sao kỳ vậy cà? Có phải cái này người ta hay gọi là căn cơ không? Tui dùng màn hình ti vi của tui và thấy rằng hôm đó Huệ Khả đứng dưới nắng chan chan chứ không phải dưới tuyết, và chỉ chặt ngón tay chứ không phải cánh tay. Chuyện kinh sách đâu là lời của Phật cũng tương tự như vậy đó anh Hai, cứ lựa cái nào là chủ yếu thì xài, đừng để ý đến ba cái vụ tẹp nhẹp.

HL: Vì vậy mà chỉ là đọc mà thôi. Trong một câu chuyện Huệ Khả và Bồ Đề Đạt Ma, các Ngài đã đưa ra trong đó có tới bốn vấn đề:

- Người câm
- Tuyết đổ ngang lưng
- Chặt tay
- An Tâm

Khi độc giả giải công án thì chỉ chú ý đến An Tâm.

Hành giả thì lại khác: Phải nhìn cho được cái toàn khối của vấn đề:

1. Trong trạng thái *Người Câm* và *Tuyết đổ ngang lưng*: Đây là lòng thành tâm và sự kiên nhẫn đồng thời là nhẫn nhục của người cầu Đạo.

2. *Tuyết đổ ngang lưng* và *chặt tay*: đây là hành động thể hiện sự: Giới luật (ngồi không nhúc nhích), lòng kiên trì, kiên định và sau cùng là cái *không sợ chết* (chặt tay). Mà không sợ chết là yếu tố đầu tiên của Bồ Tát Đạo, vì nhờ vào yếu tố này thì mới dấn thân vào được để cứu người. Thế nhưng, nếu chỉ dừng ở đây thì một người lính thuộc lực lượng LRRP, SEAL, Biệt Kích... hay những Người Cứu Hoả... đôi lúc vì nhiệm vụ, họ cũng không sợ chết vậy.

3. Cho nên phải cần có chuyện An Tâm mới xác định rằng đây là một Bồ Tát chỉ vì tính cách giáo dục mà Ngài biểu hiện hành động cứu người và cũng vì tính cách An Tâm mà các Ngài vào và ra đều không ghi lại dấu vết.
Đó là cách giải một công án.
Mến.
KKT: "TRUTH" is my teacher. Được chưa?
NQS: Cái sự thật nào là thầy của KKT? Sự thật của KKT thì không giống với sự thật của CN, sự thật của CN thì không giống với HTT, BY, HL, TD, TrD, Hoà, TT, NQ... cũng đều vậy mỗi người có cái sự thật của mình, Bin Laden cũng có cái sự thật của Bin Laden!!! KKT chọn cái sự thật nào làm thầy? "TRUTH" is my teacher. Nghe thì hay mà không có nội dung bởi không có cái sự thật đúng cho mọi người, hơn nữa sự thật đến phiên nó lại trở thành chướng ngại khiến con người bị níu lại, không được tự do để đi tìm xem còn có cái sự thật nào khác nữa hay không?
KKT: NQS "bắt bẻ" như vậy thì KKT cũng đành chịu thôi. Thôi thì: "Sự thật" according to KKT vậy. Đừng quên rằng: Cái "Pháp (Dharma)" của Phật TC cũng chỉ là "Sự thật" according to Phật TC.
NQS: Đừng có đem ông Phật ra mà doạ nhau!!! Tất cả là tuỳ bệnh cho thuốc chứ chẳng có cái sự thật nào cả. "49 năm qua ta chẳng nói lời nào" cơ mà!!! Nhân tiện cho hỏi đó có đúng là lời của Phật nói hay không vậy?
HL: 49 năm Ngài chỉ nói "Sự Thật" cho nên Ngài không có nói lời nào cả. Còn bọn mình nói hằng đống chuyện là vì toàn là nói dóc không mà thôi. Chữ *chẳng nói* ở đây nên hiểu là như vậy không phải Ngài nín khe đâu.
NQS: Không phải ngài nín khe, Ngài nói rất nhiều giảng rất nhiều nhưng bởi vì đó là bè qua sông, sợ rằng thế gian

cõng bè đi trên bộ ngài mới giảng bài cuối cùng: phủ nhận tất cả những gì đã nói! Mô Phật, đây cũng không phải là chuyện để nói!

HL: Khi mình đi xe lửa và tự nhiên thấy người ta xuống ga thì mình cũng nên nhìn trước, nhìn sau để coi có thật là tới nơi chưa. Chuyện xe lửa còn như vậy huống chi là chuyện tu hành. Lắm người chưa đến mà nghe bà con bỏ bè thì mình cũng lật đật bỏ bè. Thì thứ nhất là chẳng được gì, thứ nhì khi đụng chuyện thì lại thấy mình cũng phản ứng như là lúc chưa tu.

Vậy là lùng bùng tướng sĩ, tiến thối lưỡng nan...

NQS: Từ 2500 trước Phật đã sử dụng hệ quy chiếu và lý thuyết toán hệ thống rất là tài tình bằng các pháp phá chấp. Nói chung, chỉ có thể dùng phép phá chấp khi anh đứng ngoài hệ thống tri kiến của người kia. Phật giáo hiện đại có lẽ nên sử dụng lý thuyết hệ quy chiếu và toán hệ thống thật nhiều vào, nó sẽ làm nhiều chuyện trở nên rõ ràng hơn, tui nghĩ vậy. Còn chuyện phá chấp cho chính mình như huynh HL nói đó thì không bao giờ, nó giống như tự nắm tóc lôi lên!!! Phá chấp thì cần người ngoài, còn tự mình thì chỉ có thể buông xả

Kính mến!

CN: Đạo hữu NQS ơi! Khi Phật nói các pháp TÙY DUYÊN, chữ DUYÊN đó là đã bao gồm tất cả các cases của các hệ thống quy chiếu rồi đó. Chữ DUYÊN này còn dynamic hơn các hệ thống quy chiếu nữa! (các hệ thống quy chiếu còn nặng ý nghĩa static, stationary).

NQS: Đạo hữu CN kính mến, cách nói khái quát cao như huynh bên kinh dịch họ hay dùng đó là âm dương. Cứ vạn sự quy vào âm dương là xong. Đúng thì đúng mà không xài được bởi khái quát cao quá. Cái hệ quy chiếu là lý thuyết

toán hệ thống mà tui muốn nói đó không phải là chuyện Thuyết tương đối mà đệ muốn nói đến chuyện bậc hạng trong nhận thức. Nhân đây xin trả lời luôn huynh BT hỏi làm sao mà tui biết 2500 trước Phật đã dùng lý thuyết toán hệ thống. Đó chính là phương pháp phá chấp mà ngài hay dùng. Khi thế gian tin mọi chuyện là có thật, ngài thuyết chữ không, hệ quy chiếu khác! Khi phần lớn tăng chúng tin vào chữ không ngài lại nói về chữ có, phá chấp lần hai bằng cách đưa ra hệ quy chiếu khác. Khi mọi người tin rằng nói vậy chứ thế gian là có thì Phật lại đưa ra hệ quy chiếu khác là: nói vậy chứ thế gian vừa có vừa không! Sau đó còn nhiều lần Phật phá các chấp của đệ tử để đi đến mục đích cuối cùng của đạo Phật.
HL: Cái Không chỉ là cái thể, còn cái Dụng nữa.

18143- Làm sao?
KKT: Làm sao trong kiếp này những người tôi đã gặp, tôi không muốn gặp lại họ nữa nếu tôi được làm người lại?
HL: Nếu dùng chánh định trên đề mục và làm thành công trong lãnh vực này thì: khi đề mục xuất hiên 12 giây đằng trước mặt thì sẽ là chư thiên cõi Sơ Thiền, cõi này ly dục không còn dính dáng gì đến những người đó nữa. Vả lại nếu họ lên được đây đi nữa thì vì tính cách Ly Dục nên họ cũng không thèm làm phiền Ngài đâu.
KKT: Hí hí hí... Cách để được "hóa sanh" lên các cõi trời coi bộ cũng dễ quá hả huynh HL? Chỉ cần đề mục xuất hiện 12 giây. Trong khi phải giữ Ngũ Giới xì khói mới chỉ được sanh lại làm người. Phải giữ Thập Thiện Nghiệp xì khói mới chỉ được sanh lên cõi Trời Dục Giới chứ cũng chưa được cõi Trời Sắc Giới như Sơ Thiền huynh nói ở

trên. Vậy thì phương pháp "màn TV" của huynh HL cũng "lời" quá hén? Huynh HL nghĩ sao?

HL: Có gì đâu. Đây chỉ là câu nói thường ngày mà thôi: -- Học bốn năm là có bằng cử nhân. Thế nhưng muốn học xong 4 năm này thì phải tốt nghiệp phổ thông. Muốn tốt nghiệp phổ thông thì đầu tiên phải tập đọc và tập viết. Muốn tập đọc và tập viết thì trước hết phải có một đầu óc lành mạnh... chuyện hoá sanh này cũng rứa: Muốn hóa sanh thì phải là một Con Người (chữ hoa). Muốn là Con Người (chữ hoa) thì phải sống cho sòng phẳng. Muốn sống cho thật sòng phẳng thì phải có Hiếu.

NQS: Thấy cái mesg và câu hỏi của đạo hữu tội nghiệp nọ từ mấy hôm nay, thấy chư huynh đệ góp ý cho anh ta, chị ta cũng nhiều, mỗi pháp môn góp mỗi ý. Ý nào cũng hay, cũng quý! Lành thay! Nay rảnh rỗi xin có vài câu theo thiển ý, có gì tầm bậy xin đạo hữu ấy đừng thèm nghe. Theo câu hỏi thì biết đạo hữu này chưa hiểu mấy về Phật giáo ngoài các khái niệm từ bi, hành thiện, luân hồi, tây phương cực lạc... Chính vì vậy theo tôi cách góp ý cũng phải nói sao cho người ta để ý cái đã, còn nghe hay không tính sau. Theo Tịnh độ tông thì xin đạo hữu ấy hãy đến chùa, lạy Phật xong ra hiên mà ngồi xuống bên bậc thềm, lặng yên nghe tiếng chuông tiếng mõ của các sư, các tiểu trong cái tâm thật bình lặng. Sau đó về ngủ một giấc, sáng dậy chắc chắn sẽ thấy cái câu hỏi của mình cần thay đổi lại.

HL: Tịnh Độ này do Huynh chế ra hay là do Huynh tu tập mà ra vậy?

NQS: Theo Thiền Tông, pháp môn nhà tui thì, nói rằng chẳng thể chạy trốn đâu được những người đáng ghét quanh mình. Chạy trốn những người này thì sẽ gặp những người khác. Đó không phải là do người đáng ghét nhiều

trên thế gian này mà bởi mình đã tạo nên những người đáng ghét đó mà không biết. Ông tổ của ngành Phân Tâm Học S. Freud cũng bảo y như vậy. Chạy trốn đến kiếp sau thoát những người đó thì cũng xuất hiện những người khác cũng đáng ghét y như vậy. Vậy thì phải làm sao? Phải thay đổi mình. Thay đổi kiểu gì? Mỗi pháp môn nói mỗi kiểu!!! Thiền Tông thì bảo: Trước đây thấy ma mình thường niệm chú Đại Bi để đuổi ma đuổi quỷ, thấy người đáng ghét mình quay mặt đi mong hắn biến đi, nếu có chú đuổi người thì chắc cũng niệm.

HL: Thiền này gọi là thiền tông à?

NQS: Thiền Tông bảo đừng đuổi, đừng quay mặt đi nữa, lúc hành thiền thấy ma thấy quỷ cũng như thấy Phật, tỉnh bơ chẳng xao động. Tuy chưa đến chỗ đắc nhưng cái "bài tập thể dục ấy" đem áp dụng trong đời sống rất là đã!!! Thấy cái gì cũng cứ tỉnh bơ, làm cái gì cũng cứ tỉnh bơ, nghiệp duyên, tai ách, phước báu gì đến cũng cứ tỉnh bơ.

Vào chùa lạy Phật thì lạy nhưng đừng cầu an đừng xin phù hộ!!! Thật ra những điều này nói thì dễ nhưng tỉnh bơ rất là khó. Hãy cứ biết thế rồi để đó, cái dễ áp dụng nhất là thấy ma thấy quỷ cứ tỉnh bơ thì khi sống ở đời sự hờn giận tham muốn giảm đi nhiều lắm!

HL: Thiền này nhắm về loại: "thiền tông nhà... tông cửa" chớ có phải là thiền tông gì đâu? Ma cũng như Phật... thì chỉ xảy ra cho những người chưa thấy một lần rồi khéo tưởng tượng. Những điều trái nghịch này mà thấy như nhau và gọi đó là trí tuệ thì... chỉ có khi tự cho rằng mình là cái nôi của loài Người thì mới dám nói mà thôi.

NQS: Thật đấy! thấy ma thấy quỷ cứ tỉnh bơ dễ lắm.

HL: Vậy à! Đúng là chưa thấy quan tài nên chưa đổ lệ.

NQS: Cứ nghĩ rằng xưa nay ma quỷ chỉ dọa người chứ chưa giết ai bao giờ, thấy họ cứ chào hỏi đến bắt tay, dầu run một chút nhưng hãy cố làm như vậy, lần đầu run nhưng lần sau sẽ hết run. Phải luôn chuẩn bị cái tâm thế là không bao giờ sụp lạy hoặc bỏ chạy!!! Chuyện này có khi cả đời không gặp một lần, nhưng cái tâm thế của mình đối với thế giới vô hình ấy nó khiến mình sống đàng hoàng tự tin lắm!!! Và lạ là nó sẽ không thấy ai đáng ghét nữa!!!

HL: Sao lạ vậy cà? Một người chưa một lần có một kinh nghiệm về thế giới bên kia mà cũng bàn luận một cách quá là rẻ tiền và sai lầm như vậy cà?

NQS: Đến bao giờ thấy ma thì choàng vai ma đi chơi, thấy Phật thì rủ Phật đánh cờ tướng, uống cà phê thì sự giác ngộ đã ở sát bên nách.

HL: Huynh chưa một lần tu hành, chưa một lần công phu mà cứ tuyên bố một cách thiếu suy nghĩ và hoàn toàn phi lý như vậy thì sẽ có ngày hối hận. Phật của Huynh lại đánh cờ và Ma của Huynh thích đi chơi. Khi nào chính Huynh thấy cái lạnh lẽo và cô đơn của họ thì Huynh sẽ hiểu rằng họ (Ma) có đủ thời giờ để đi chơi hay không? Còn chuyện cho rằng Phật biết đánh cờ và đi đến cái kết luận như dưới đây.

NQS: Tóm lại thì đây là mẹo vặt để sống ở đời chứ chẳng phải giáo lý Phật pháp gì, nhưng cái mẹo này là nhờ Thiền Tông mà có vậy nó cũng là Phật pháp vậy. Đúng không chư huynh tỷ?

HL: Thì Huynh không có tàm (thấy rằng mình sai và thiếu sót) và một lần nữa: Huynh chưa một lần thực tập tu hành thì Huynh lấy cái gì mà bàn? Không nói chi cho xa, Huynh nên tìm cách hồi hướng công đức cho chính gia đình của mình và nghiên cứu coi những người thân của mình, sau

khi chết họ đã đi về đâu. Sau khi nghiên cứu xong thì nên nói cho người khác biết, như vậy nó thiết thực và thực tế hơn.

18144- Phi thuyền Columbia

Đến lúc này, dân chúng Mỹ trên toàn quốc và nhiều người trên khắp thế giới đều biết là vào sáng hôm thứ Bảy, mồng 1 tháng 2, Hoa Kỳ đã bị mất phi thuyền Con thoi Columbia.

HL: Cái gì mà thuộc về "routine" đều có cái sự nguy hiểm của nó hết. Vì tổ chức luộm thuộm, bê trễ, nên việc kiểm tra không cặn kẽ nên mới xảy ra chuyện đáng tiếc này. Cũng vậy khi tu hành đến độ thành một thói quen thì việc hộ thân không còn quan trọng nữa: Thằng oắt tỳ đã bị quỷ Tỳ Na Dạ Ca nhập nó tới ba lần. Lần này thì anh chàng tởn tới già. Lý do là anh chàng chỉ hộ thân cho lấy lệ. Anh chàng tỏ ra rất là chán nản khi coi lại chuyện gì xảy ra cho Colombia. Nó chép miệng và kết luận: Phải cho những người cầm đầu hệ thống kiểm tra an toàn này đi ké lên không gian để biết mùi thì sau đó họ sẽ làm kỹ lưỡng hơn. Mến.

18145- Thượng Đế

NQS: CN không công nhận Phật tri kiến!!! CN chưa nói câu này nhưng đó là chắc chắn!!!

KKT: Nhớ lại lúc mới khởi sự tu, KKT và người bạn (anh bạn có kinh nghiệm giác ngộ ngay ngày Tết như đã kể qua) tìm đọc bất cứ Kinh sách PG nào lọt được vào tay. Khi đó đọc những khái niệm như "Tâm tức Phật", "tất cả chúng sinh đều có Phật Tánh" đều thấy rất tự nhiên không có một chút thắc mắc gì. Một hôm anh bạn đến một ngôi chùa

Theravada và nói chuyện đạo với vị sư trụ trì ở đó cả buổi. Khi về anh nói với KKT một cách rất ngạc nhiên rằng:
-- Không ngờ rằng "Tiểu Thừa" KHÔNG TIN PHẬT TÁNH!!!
Thật vậy, đây là lần đầu tiên KKT và anh bạn biết được vài điều rất lạ là (dĩ nhiên chỉ vì trước đó chưa biết).
-- Những điều tưởng chừng như là "universal" trong PG như PHẬT TÁNH chẳng hạn thì lại không phải tất cả Phật tử đều cùng tin như vậy!!!
-- Trong cùng PG cũng có rất nhiều giáo lý và chủ trương khác nhau!
NQS: thật ra cũng không đáng để nói với CN đến cùng như vậy, đường ai nấy đi, chỉ có điều nói vậy để nhắc CN về tinh thần khoan dung của đạo Phật. Khoan dung theo định nghĩa của UNESSCO là chấp nhận tất cả mà không đánh mất mình. Vì thế cái chứng minh Thượng Đế là không có thì sai với tinh thần của đức Thích Ca. OK?
HL: Không đúng, Đức Phật đã bàn về những Thượng Đế này ở trung bộ kinh tập ba. Mời quý vị tìm ở trỏng thì gặp liền. Riêng kinh nghiệm của đệ thì đây là một... hình ảnh tư tưởng. Chớ không phải là một nhân vật hiểu theo kiểu *chúng hữu tình*. Trong Mật Tông, có một hành giả đã được Thầy chỉ cho cách tạo thành một người giúp việc khi Cô này nhập cốc trên núi một mình. Sau khi nhập cốc xong thì Cô không thể làm cho người giúp việc này biến mất được. Và Cô phải nhờ đến vị Thầy. Vị Thầy này phải mất hết ba tháng để thăng hoa cái hình ảnh tư tưởng này.
Mến.

18276- Đạo Phật có tôn sùng cá nhân?

NQS: ...và nghe buổi lễ đưa tiễn HT Thanh Từ vào thất, thấy: Thầy thì băn khoăn chuyện chưa đắc, lỡ mai mốt đây cái chết đến một cách bầy hầy, làm thối chí tam bảo của đệ tử. Còn đệ tử thì ngợi ca thầy đến không còn chữ để dùng nữa như sánh thầy với núi Hy mã lạp sơn với vầng dương vằng vặc, với bóng cây cổ thụ chở che... Thầy chưa xong mà thầy nghe những câu ấy thì thầy ngồi và nghĩ gì? Có sướng lâng lâng hay không mà không thấy nhân dịp này dạy cho đệ tử một bài về tôn sùng cá nhân, để tâm ràng buộc với những lời dạy của một đạo sư, đánh mất tinh thần chánh tinh tấn? Nhưng thôi, chuyện này cũng nhiều ở đời, vấn đề và câu hỏi quan trọng nhất là tại sao đạo Phật vốn là cái đạo lấy Vô Ngã làm gốc, không tôn sùng cá nhân mà cuối cùng vai trò cá nhân lại được đề cao đến như vậy? Phải chăng đó chính là nguồn cơn của các tông phái mới, giáo chủ mới như sư Chơn Quang, bà Thanh Hải chẳng hạn? Có cách gì điều trị căn bệnh này hay không? Những câu hỏi này không đưa lên forum thì để không biết vứt đi đâu, có gì không phải xin chư vị thông cảm và lượng thứ.

HL: Cũng tùy vào người khen: Người xong rồi mà khen thì có chất lượng hơn là người chưa xong. Trong cuốn trung bộ kinh (tập ba), Đức Phật khen Ngài Xá lợi Phất là bật trí tuệ bật nhất. Thế nhưng, đến khi chính Ngài Xá lợi Phật lại đi khen Ngài Đề Bà Đạt Đa thì lại là một sai lầm lớn. Như vậy nội trong cuốn Đức Phật và Phật Pháp (Narada) thì đệ nhận thấy rằng: Ngài Xá Lợi Phất vì ỷ y vào cái trí tuệ của mình nên Ngài đã phạm khá nhiều lỗi lầm. Trong khi đó Ngài Mục Kiền Liên lại không hề mắc cái sai lầm đó: Ngài được chính Đức Phật khen là Thần Thông Đệ Nhất.

Như vậy về mặt thực dụng thì thần thông có vẻ chắc ăn hơn, tuy rằng vấn đề này bị bà con lên án nhiều nhất. Còn

cái đang được bà con khen ngợi thì ngay bật Trí tuệ cao nhất lại phạm nhiều sai lầm hơn cả. Thế nhưng, sau cùng khi về già, chính Ngài Xá Lợi Phất lại dùng định lực để truy tìm coi ai sẽ là người có khả năng độ cho Ba Má mình (Vốn là đệ tử trung kiên của Đạo ở truồng) thì trong khi sử dụng cái thần thông này, thì Ngài lại thấy rằng: chuyện này, không có ai làm được cả, mà phải là chính ngay bản thân Ngài. Suy cho cùng: Thần thông vẫn là cái thấy siêu đẳng nhất. Còn cái trí tuệ, mà không do từ chánh định mà ra, thì lại hoàn toàn sai lầm. Trở lại vấn đề khen chê: việc khen chê phát xuất từ chánh định thì rất là trúng còn nếu phát xuất từ linh tính thì cao lắm là chỉ đúng có 70% mà thôi. Như vậy nếu khen chê trong vấn đề công phu thì nên để ý đến những người có chánh định.

CN: Ở từ kinh nào, phẩm nào, hoặc từ sách nào, trang nào, huynh đọc được chuyện ngài Xá Lợi Phất khen Đề Bà Đạt Đa? Nếu đúng thật như vậy, CN muốn xem ngài khen trong trường hợp như thế nào? Ngoài ra cũng có một thời gian ông Đề Bà Đạt Đa đã tu rất ngon lành vì ông ta cũng là người có Trí Tuệ. Theo kinh Diệu Pháp Liên Hoa thì trong một kiếp quá khứ, ông từng là thầy giảng kinh này cho Đức Phật nghe (Phẩm Đề Bà Đạt Đa thì phải?). Khi mà chưa được hoàn toàn Giải Thoát thì bất cứ ai vẫn còn chỉ là một pháp VÔ THƯỜNG biến đổi. Như dòng sông có khi trong có khi đục, khi đúng khi sai, khi tốt khi xấu, khi đáng khen, khi đáng chê. Người đáng khen trong một lúc nào đó không hẳn là sẽ không sai. Người bị chê bây giờ không hẳn là không đúng về sau. Mà cho dù là người còn sai đi nữa, nhiều lúc cũng nên khen để khuyến khích họ. Đúng Sai không quan trọng bằng sự tiến hóa của chính người đó. Có nhiều người nhờ đi lạc đường mà hối hả quay

đầu, để rồi đến đích nhanh hơn người tà tà trên đường đúng. Cho nên Giới không quan trọng bằng Huệ.

HL: Ở cuốn Đức Phật và Phật Pháp, cái sai lầm của Ngài Xá Lợi Phất là không chịu quán cho tới bến luôn mà chỉ dừng lại ở ngay giai đoạn Ngài Đề Bà Đạt Đa lúc mới bắt đầu tu hành.

Giai đoạn này thì ai cũng như ai. Nhưng đến khi ngựa chạy đường dài thì mới lòi ra cái chuyện ai hay, ai dở. Lại một sai lầm của Ngài Xá Lợi Phất là: Cũng như cái chuyện Ngài La Hầu La sau khi nhận pháp của Đức Phật thì Ngài không đi khất thực nữa và ngồi ngay gốc cây bên đường và thực tập liền. (Ngài đang tìm cách quán cho ra lẽ: Thân hình này không phải là ta, linh hồn nọ cũng không phải là ta và tư tưởng kia cũng không phải là ta). Một lúc sau, Ngài Xá Lợi Phất cũng đi trên con đường đó và khi Ngài thấy đệ tử của mình là La hầu La đang ngồi nhập định: Ngài chẳng quán coi đệ tử của mình đang làm cái gì và vì Ngài không biết mô tê ất giáp gì hết nên Ngài đã hành động theo công thức và thói quen bằng cách nói với Ngài La Hầu La một câu rất là dở rằng:

-- Nên quán hơi thở!!!

Việc này làm cho Ngài La Hầu La toát mồ hôi, xuất định và hết đường hành thiền. Vì rằng: Nếu Ngài cứ một mạch nghe lời Đức Phật thì chính Ngài lại phạm giới là không nghe lời dạy của Thầy mình. Và nếu Ngài nghe lời Ngài Xa Lợi Phất thì lại mắc tội là không nghe lời Đức Phật dạy. Thế là cứ xa quần, xà quần. Bí thế, Ngài La Hầu La lại phải đi tìm Đức Phật để trình bày lại sự việc. Bởi vậy mà ỷ y vào cái phản ứng một cách quán tính của Trí Tuệ thì có khi bị hố to.

TB: Máy của đệ bị hư nên phải qua nhà Anh Thành để e mail nên không có sẵn sách ở đây. Vì vậy mà lại thiếu cái phần trích đoạn như thường lệ. Xin Huynh CN và quý vị thông cảm.

18407- What is this word?

KKT: Joshu (Triệu Châu) asked a monk:

_ How many sutras do you read in one day?

The monk said:

_ Sometimes seven or eight. Sometimes ten.

Joshu said:

_ Oh, then you can't read scriptures.

The monk said:

_ Master, how many do you read in a day?

Joshu said:

_ In one day I read one word.

The question is: What is this word?

Troc: nothing

KKT: Possible. Câu chuyện này có hai vấn đề.

-- Trong context của câu chuyện chỉ giữa Triệu Châu và vị tăng thì có lẽ cái chữ mà TC muốn nói là chữ "Tâm" vì có lẽ vị tăng chưa thấy được rằng tam tạng Kinh điển cũng chỉ từ Tâm lưu xuất ra cho nên TC ngầm ý muốn chỉ cho vị tăng thấy điều này.

-- Còn nếu lấy câu chuyện này ra làm công án thì nay nó sẽ không còn dính dáng gì đến TC và vị tăng nữa. Nó chỉ tùy thuộc vào người đáp và người hỏi. Nếu người đáp trả lời rằng đó là chữ "Tâm" thì khi thốt ra như vậy, nó không còn là Tâm nữa mà chỉ là một chữ hay một khái niệm (concept) mà thôi.

Vấn đề là phải trả lời làm sao để người nghe biết rằng mình thấy Tâm rõ ràng.
HL: trong điều kiện này thì đối tượng phải là người hợp rơ với người nói thì mới có cái chuyện thông cảm được. Nếu điều kiện trên có thể xảy ra thì người trả lời chỉ cần đọc cái tâm của người đối diện là xong ngay.

18408- Ngã, Nhân, Chúng Sanh, Thọ Giả
Trích từ: Kim Cang-Gươm báu Chặt đứt Phiền Não,
Nhất Hạnh- (tr. 69-76)
Có mấy danh từ quan trọng ta cần tìm hiểu:
Khái niệm về ngã: Đây là ý niệm về một thực thể đồng nhất bất biến trong ta. Theo đạo Bụt thì không có cái đó. Không có cái gì thường tại bất biến trong ta cả. Đó là sự thực về Vô Ngã. Nếu một vị Bồ Tát còn thấy một cái ngã thì vị Bồ Tát ấy chỉ có danh mà không có thực.
HL: Bởi vậy mới có cái chuyện là: nếu mình thật sự không còn chấp ngã thì hãy thử quán mình có một thân thể khác coi có được không? ví dụ như là thử quán mình... ngồi trên hoa sen coi có được không? Nếu được thì chuyện chấp ngã không thành vấn đề nữa. Nếu làm không được thì lại rơi vào những khả năng sau đây:
1. Chưa quen cái chuyện quán tưởng quái gở này nên chưa làm được.
2. Nhưng nếu đã có khả năng... mường tượng ra cái chỗ mình ngồi làm việc hay là cái căn nhà của mình hay là một hình ảnh quen thuộc nào đó (ví dụ như bà mẹ của mình...) mà làm không được cái chuyện trên thì rõ ràng là mình còn đang chấp ngã.
KKT: Nghĩa là bây giờ mình có… hai ngã? Hí hí hí...

Huynh HL có thấy Tề Thiên nhổ một nắm lông ra thổi là có vô số Tề Thiên khác.
HL: Vì cái chuyện quán này nó là một phương pháp tập dợt dành cho cái tâm (tâm pháp) nên khi cái tâm của mình nó còn chấp cái thân xác này là thật thì... cái chuyện quán như trên không thể thực hiện được. Sau khi quán được rồi, thì đến cái chuyện là cái tâm nó chấp cái linh hồn là thật nên đến lúc này quán ra nhiều tay và nhiều đầu (y như hình của Thiên Thủ Thiên Nhãn vậy) thì lại làm không được. Sau khi hết chấp cái linh hồn này là thật rồi thì cái tâm lại chấp rằng cái tư tưởng lại là có thật (theo cái kiểu: tui tư duy nên tui hiện hữu)...
Và chỉ đến khi này thì khi thực hiện thần thông Phật Giáo hay là Diệt Thọ Tưởng Định thì cái ý chí muốn sống mới thật sự hết. Do cái ý chí muốn sống này nó hết nên cái tư tưởng cũng hết. Tới đây thì mới biết rằng những cái chấp này (thể xác, linh hồn và tư tưởng) đã giải quyết xong nên hành giả biết rằng việc đáng làm đã làm xong, tui không còn trở về lại chỗ này nữa. Cung cách diệt cái tư tưởng này còn một cách nữa đó là dùng tướng để diệt tướng, sau khi tướng diệt rồi thì tư tưởng cũng hết. Cách này được các Tổ Mật Tông tìm ra.
Mến.

18495- Hộ niệm
Bt: Kính quý đạo hữu, Chị của bạn BT vừa mới mất ngày thứ Sáu (Họ theo đạo Công Giáo). Xin quý dh chỉ giúp BT có cách nào để giúp cho người chị này không?
HL: Chào Hiền Huynh. Nếu cái xác đang còn nằm trước mặt mình thì khi dùng cái niệm A Di Đà bằng cách đọc xù xì xù xì (nho nhỏ trong miệng). Vừa đọc vừa nhìn vào cái

trung tâm năng lực Ajana (ngay cái chỗ giữa trán đó). Hay là ngồi tại chỗ có cái xác của họ, rồi nhắm mắt niệm A Di Đà Phật và phóng cái niệm đó ra đằng trước mặt của mình. Hay là dùng câu chơn ngôn:

Ôm AMiTaBha Hrih Svaha.

Đọc một hồi thì nếu có duyên thì sẽ thấy thần thức của họ lang thang ở đâu đó. Tiếp tục đọc cho đến khi họ vào vùng ánh sáng là ngon lành.

TN: Người chết đạo công giáo mà mình niệm Phật thì có khiến thần thức họ thêm bực mình rồi nổi sân si không?

HL: Họ không biết gì hết là vì cái công thức tôn giáo hàng ngày của họ là chỉ là những suy nghĩ rất là ấu trĩ. Và không có một tác động nào trong lúc họ đối diện với cái chết của chính họ cả. Cho dù là một người vô thần nòng cốt chí đến một anh chàng sùng đạo nào đó thì khi chết họ đều được coi lại cuốn phim của đời họ. Cuốn phim đó sẽ đứt phim khi tâm của họ bị dao động bởi những tình tiết nào đó: Họ sẽ giận dữ hay thất vọng ê chề hay xấu hổ... và như vậy họ sẽ không còn có thể coi cuốn phim đó nữa mà chỉ còn cái hình ảnh cuối cùng đó nó ám ảnh mà thôi. Ngay lúc đó mà có một người nào đó dùng cách thức:

- Phóng mạnh cái niệm đó ra đằng trước mặt,
- Nhìn vào trung tâm năng lực Ajna.
- Phát tâm dũng mãnh cố giúp người này.

Thì người này sẽ cảm thấy chấn động và chính họ sẽ nghe một tiếng nói trong không gian và họ sẽ không còn cách nào khác là theo tiếng nói đó để mà đi theo mà thôi. Ngay lúc này, họ không có thì giờ để nhớ lại rằng mình là con chiên, hay là mình đã quy y ai cả chỉ còn có cái tiếng nói trong không gian này mà thôi. Hiện tượng này sẽ xảy ra bất kỳ một ai, cho dù đó là một đại đức, một thượng toạ, một

linh mục, một ông vô thần... mặc dù rằng ở ngoài đời: dân chúng cho rằng mình đạo cao đức trọng, cho dù rằng họ có phong chức cho mình là thầy trù trì này nọ, cho dù rằng họ trao tặng mình những bằng cấp này kia... thì khi chết mình cũng phải đối diện với cuốn phim bất hủ này. Và mình sẽ bị những tình tiết đó nó lôi cuốn và một khi đã bị lôi cuốn thì ai cũng như ai. Sự thật nó... dã man như vậy đó.
Mến.
TB: Tất nhiên là vì người tiếp dẫn chỉ ngồi một đống đó và nhắm mắt lại im lặng trì niệm danh hiệu hay chơn ngôn thì chỉ có người có tha tâm thông thì mới biết mà thôi còn bàn dân thiên hạ thì mỉa mai:
-- Hứ cái đồ hư đồ thúi, đang lúc tang gia người ta bối rối mà cứ ngồi đó mà ngủ gục!!
CN: Ấy Ấy! BT tâm lực chưa chắc mạnh được như huynh HL, cũng chưa hiểu được sức mạnh và bản chất tâm thức của người chết, thì rất nên cẩn thận thực hành pháp "direct connection" với người chết như vậy. Chắc ăn hơn chỉ nên "hồi hướng" qua năng lực của chư vị Bồ Tát cũng như mình chuyển tiền qua trung gian người khác vậy. Đó là điều mà kinh sách thường dạy chúng ta.
BT: Hồi hướng qua năng lực của chư vị Bồ Tát là hồi hướng như thế nào? Phương Pháp và cách thức chuẩn bị ra làm sao? Huynh có kinh nghiệm như thế nào? và kết quả ra làm sao? Làm thế nào huynh biết có kết quả hay không? Mời huynh đi vài đường để gọi là... đồng tu đồng tiến.
Câu chuyện lại trở nên rắc rối rồi. Vậy xin Chú HL nói rõ hơn về cái Tác Hại cũng như sự Lợi Hại nếu một người dùng cách của Chú để làm chuyện này. Với một người tâm lực mạnh thì sao? và một người tâm lực yếu thế nào? và kẻ

chưa biết gì nhưng có lòng tha thiết giúp đỡ thì kết quả và hậu quả ra làm sao?

HL: Chẳng có tác hại gì cả. Là vì mình dùng câu niệm Phật để tiếp dẫn họ. Hay là mình dùng câu chơn ngôn để tiếp dẫn họ thì cũng chỉ là một. Nếu hội đủ nhân duyên thì được, còn không thì... thôi. Thế nào là hội đủ nhân duyên? xin thưa rằng: Khi nghe tin buồn đó thì mình thấy nặng nề, áy náy, khó chịu, và nhất là muốn giúp họ một tay trong việc tiếp độ. Không có tác động trên thì không làm được vì nạn nhân với mình không có nhân duyên.

Sự áy náy và nặng nề trong tâm thức của mình càng mạnh thì nhân duyên càng sâu dầy. Còn bàn về tâm lực mạnh hay yếu thì không có chuyện đó trong vấn đề độ tử. Tại sao? xin thưa, là vì đã ra tay tiếp độ thì ai cũng như ai, ngay lúc này chỉ còn là đối tượng chớ không còn người tiếp dẫn nữa. Cũng y như là các y sĩ trong phòng cấp cứu vậy, họ làm việc một cách cấp bách và... không hề thấy mình. Trong trường hợp đầy đủ nhân duyên: một giờ hay vài giờ chỉ là một cái vèo là hết. Làm xong thì mệt nhoài, nên đi kiếm cái gì đó để ăn cho lấy lại sức.

Trang: anh HL giải thích chí lý. Lại thắc mắc là khi tứ đại tan rã, các căn đã hoại thì thần thức người chết cảm nhận những tác động của môi trường qua sự dao động của tâm thức chứ không bằng những âm thanh sắc tướng như người còn sống.

HL: Thần thức là cái linh hồn đó. Có nghĩa là cái thân xác của họ y như lúc còn sống, nhưng nó lại ở dạng... khí. Mở ngoặc: người có thần nhãn thì chỉ thấy một cái đám khói màu xanh da trời tròn vo như cái thúng vậy. Người có thiên nhãn thì sẽ thấy hình ảnh của đương sự rõ ràng hơn: Nếu là một người kém thì áo quần của họ là y như họ sinh hoạt

bình thường vậy. Nếu là một người có thiện tâm thì là áo choàng (theo kiểu áo ngủ kín đáo của mấy cô đó...). Cho nên họ cũng vẫn có thể nghe và thấy y như là mình... nằm mơ vậy đó.

Trang: Cái khoảnh khắc mà anh HL mô tả giống như trong sách Tử thư Tây Tạng có đề cập. Sau khi chết có một khoảnh khắc thoáng qua rất nhanh mà thần thức chợt nhận chân ra mọi sự thật huyễn hóa, nếu biết nương vào đó thì người chết có thể liền giải thoát, thanks!

Carol: Chú HL, Mình phải ở gần xác chết mới giúp được hay sao? Còn nếu mình không ở gần xác chết thì sao? Co-worker của cháu cũng vừa qua đời, anh mới có 33 tuổi mà thôi. Cháu không có tới đưa đám ma hay là thăm viếng anh được vì cháu chỉ nói chuyện với anh ở chỗ làm mà thôi... Mỗi lần cháu nghĩ tới anh xong rồi nói chuyện với anh ở trong đầu thì cảm thấy lưng cháu rờn rợn giống như là có vong ở gần mình vậy đó. Talk to him (nói với anh) như vậy có giúp gì được gì cho anh không? Cám ơn chú! Carol

HL: Chào Bà Đầm. Nó có hai cách để làm:

1. Là đi xin cái hình của đương sự về nhà của bà đầm rồi nhìn bằng mắt thịt của mình cho nó... thuộc cái mặt của đương sự. Kế đó là nhắm mắt lại và tự tạo một cái linh ảnh của đương sự thế nào cho cái mặt của đương sự xuất hiện "như thật" ngay đằng trước mặt của mình. Sau khi có cái linh ảnh đó rồi thì dùng câu niệm Phật hay chơn ngôn của Ngài là: **Om Amitabha Hrih svaha** và phóng mạnh cái niệm đó vào cái linh ảnh đó.
2. Nhập Tứ Thiền Hữu Sắc và khi tìm ra cái thần thức của họ đang lang thang đâu đó thì mình hồi hướng công đức của mình cho họ, hay là dùng câu niệm Phật mà tiếp dẫn họ.

Nhận xét: làm xong cái chuyện... cách sơn đả Ngưu (cách một hòn núi mà giết được con trâu)... này thì nó mệt lã người y như là bị bỏ đói lâu ngày mà còn bắt mình leo núi nữa đó. Bà Đầm có một sự nhạy cảm rất là đặc biệt thì khi hành pháp nào đó thì nên "Hộ Thân" cho kỹ trước cái đã nghe. Ý của đệ là nói về cái cảm giác "cận định" (rờn rợn xương sống) mà Bà Đầm đã cảm nhận đó mà.

NQS: Anh Hai, vẫn còn vài chỗ chưa ổn, anh Hai chịu khó trả lời tiếp. Người chết xem lại cuốn phim cuộc đời mình bằng cái nhãn quan nào anh Hai? Nếu vẫn là nhãn quan của anh ta khi còn sống thì anh ta chẳng việc gì phải xấu hổ hoặc giận dữ thất vọng bởi khi sống anh ta đã làm nó thì chắc rằng nếu sống lại anh ta vẫn làm tiếp như vậy. Còn xem bằng nhãn quan khác, nhãn quan của quan toà, thì nhãn quan đó ở đâu mà ra vậy?

HL: Bằng nhãn quan nào thì tới lúc Huynh chết thì Huynh sẽ biết bằng cái gì. Đầu tiên hết là thằng bạn Trần Đình Thông con của cà phê Tùng nổi tiếng ở Đà Lạt khi đệ vớt nó lên từ Hồ Xuân Hương (hồi còn đi hướng đạo) thì nó có kể lại cái chuyện cận tử nghiệp của nó, nó nói:

-- Cũng y như là mình coi xi nê vậy, cũng cái màn ảnh rộng đại vĩ tuyến nhưng cuốn phim là những hành động thường ngày của mình với đầy đủ tình tiết...

Sau này đệ dùng cách tu hành để giúp những người hữu duyên thì khi làm xong thì đệ đều kiểm tra lại thì họ đều trải phải qua cái cuốn phim này cho dù là bị banh thây, nát thịt. Tất nhiên rằng, khi... bị coi lại những chuyện trên thì tâm lý của đương sự rất là nhạy cảm, những chuyện buồn tủi thì nó lại nặng nề hơn 100%, cũng y như những lúc mình làm bậy làm bạ như lừa dối, xúi bậy, nói xạo, nói gièm pha thiên hạ thì đương sự bị quê cơ đến 100% và xấu

hổ vô cùng... Tóm lại bị lương tâm hành hạ 100% thì... hết đỡ. Như vậy đó là tiếng nói của lương tâm.
Còn cách vận hành như thế nào thì khi nào Huynh vào Tứ Thiền và dùng Vi Diệu Pháp để coi lại thì Huynh sẽ biết cái vận hành của chập tư tưởng này ứng với từng cá nhân một trong lúc cận tử nghiệp. Do vậy mà bất cứ tôn giáo nào cũng đều khuyên là nên làm lành và tránh làm dữ là vì nguyên nhân này đó.
Mến.

18641- Hỏi anh HL

Metta, Kiet: hi huynh 2L, Đệ có 1 câu hỏi là: Có phải Đức Tỳ Lô Giá Na Phật là một tổ bên Mật Tông không? Sao đệ thấy tên Ngài xuất hiện trong kinh Hoa Nghiêm, chú Mật Tông và còn xuất hiện ở bên Nhật nữa? (theo nhánh của Zen?)... Điểm đặc biệt của Ngài là gì vậy anh Hai.

HL: Chào Huynh,
Ngài Tỳ Lô là một pháp thân. Trên đảnh của các Đức Phật khác thì chỉ có một cái cục thịt gọi là đảnh nhưng chỉ riêng Ngài thì lại có tới... ba cái cục thịt lận, cái này chồng lên cái kia. Ngài bắt ấn Trí Quyền. Toàn thân màu xanh và cũng phát hào quang màu xanh da trời. Hào quang tỏa sáng rất là mãnh liệt và khi đối diện với Ngài thì mọi người đều có nhận xét rằng: "Không hề có cái bóng tối" do vậy mà Ngài còn được gọi là Đại Nhật (cái mặt trời lớn, mặt trời của mình là nhỏ vì còn có bóng tối). Ngài coi cái Liên Hoa Tạng, ở đây các vi trần thế giới tạo thành từng đám y như đám mây vậy. Những đám mây này có hình dáng to lớn như những hòn núi và được đặt tên là núi Tu Di. Những sinh vật ở đây đều có tầm cỡ rất là lớn.

Một ví dụ về cái tầm cỡ xa và rộng của nó: Những vị Bồ Tát, tuy là rất là xa với nhau, nhưng trong cái tầm nhìn của người vào được Liên Hoa Tạng thì lại thấy rằng các Ngài lại rất gần với nhau và tạo thành một cái biển, cái biển này được đề cập đến trong công thức tụng niệm hằng ngày:

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

Và trong cảnh mênh mông bát ngát này thì nếu nhìn kỹ thì sẽ nhận thấy rằng trong những cái núi này lại có một núi cao hơn những núi khác. Đây là trung tâm của Liên Hoa Tạng. Trong đây là nơi cư ngụ của Pháp Thân. Trong đảnh của Ngài lại có kinh Kim Cang Đảnh là một bộ kinh bàn về các thần lực của các Chư Phật và Bồ Tát.

Vào tới đây và dùng công thức: "Phản Bổn Hoàn Nguyên" có nghĩa là thực chứng cái chuyện: "Phật ở trong ta, ta ở trong Phật" qua tiếng nổ kinh hồn "SuBham" của năm chày kim cang đụng nhau và cùng lúc ấy năm pháp thân (A Di Đà, Quan Thế Âm, Hộ Pháp Kim Cang Vương và chính hành giả cùng với Ngài Tỳ Lô) đại diện cho ngũ uẩn đều hoà tan với nhau trong ánh sáng của sự Tịch và Chiếu. Như vậy, Ngài có cái điểm rất là đặc biệt là khuyến khích chuyện dùng "Tướng để thấy Tánh" và đặc điểm này sẽ chấm dứt trong công thức vừa nói ở trên.

Mến.

Tâm chú của Ngài lại là tâm chú của Đức Đại Trí Văn Thù Sư Lợi đó là "Ah" và có hình dáng như là số 31 ở trên vài cái nóc chùa.

18913- Chú HL đâu rồi

Carol: Chú nghĩ gì về cuộc chiến tranh? Chú đang làm gì đó?

HL: Máy bị hư nên lâu lâu mới qua nhà Anh Thành để nhận thư nên không có thời giờ tán gẫu như hồi trước. Hàng ngày chỉ lo tu hành và coi bạn bè mần ăn ra làm sao mà thôi. Còn chuyện cộng nghiệp ở Iraq thì đó là chuyện hiển nhiên. Thầy của mình đã có nói: Người chinh phục sẽ có ngày bị chinh phục. Hay là: Khi quả ác chưa chín mùi thì họ thấy rằng đây là một cơ hội. Nhưng đến khi nó chín mùi thì họ sẽ tự hiểu.
Mến.

18916- Jhanas
KKT: What is Jhana?
HL: Không bao giờ có cái chuyện như tác giả đã nhận định: Vì theo... lý thuyết thì ngay cái đầu tiên (Sơ Thiền) thì hành giả đã buộc phải ly bất thiện pháp rồi! Có nghĩa là thay vì giận hờn... thì nay buộc phải không... thèm giận nữa. Tâm thức đang lung tung đủ thứ nay thì chỉ còn có năm thứ: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất Tâm. Và cũng theo lý thuyết thì qua bước thứ hai thì tâm bị gọt bỏ bớt chỉ còn có 4 thứ: Tứ, Hỷ, Lạc và Nhất Tâm. Tới bước thứ ba thì cũng theo lý thuyết thì tâm chỉ còn có ba thứ: Hỷ, Lạc và Nhất Tâm.
Tới bước thứ tư (chỗ này bà con bí lù lại nhiều nhất, quý vị để ý đến câu tác giả tự nhận rằng mình không đủ trình độ để bàn), tâm chỉ còn có hai thứ: Lạc và Nhất Tâm. Và vấn đề trở nên nan giải ở chỗ là phải bỏ luôn cả Lạc và Nhất Tâm thì mới xong chuyện. Tất nhiên là phải mò vào cho được Diệt Thọ Tưởng Định. Vào được đây rồi thì Jhana mới thật là tốt đẹp. Còn nếu chưa vào được thì chỉ là một Chư Thiên mà thôi. Chớ chưa là Phật Tử được. Tuy vậy Chư Thiên (chúng sanh ở Sắc Giới) thì khả năng vào Niết

Bàn lại có mời dễ dàng hơn vì phước báu rất là lớn, đó là kinh nghiệm của Chư Phật.
Mến.

18921- Sự cầu nguyện.
SN: Kính thưa Quý ĐH.
Sự cầu nguyện của các tôn giáo có thật sự hiệu nghiệm? xin Quý ĐH chỉ giáo cho, chúc quý ĐH an lạc, cám ơn.
Khucdinhhop: Xin forward bản tin của ĐH Nguyên Giác đã posted để ĐH thấy sự hiệu nghiệm của cầu nguyện. Có lẽ nhờ sự cầu nguyện mà những chuyện trong bản tin dường như... không xảy ra đúng như... bản tin đã loan báo.
Chúc ĐH an lạc, Hop
PTH: 7,000 dân sẽ chết trong vài giờ đầu
Dear các bạn,
Sau đây là bản tin tôi đang dịch, chưa xong, nhưng muốn chia xẻ để mời gọi cầu nguyện: trong vài giờ đầu tiên, dự kiến sẽ có 7.000 thường dân Baghdad chết vì bom. Và sau đó, con số này sẽ tăng tới vài chục ngàn, và có thể cả trăm ngàn.
from Evening Standard BAGHDAD
-- Thủ đô Iraq hôm thứ hai đã rơi vào mép bờ hỗn loạn -- với nhiều ngàn người di tản và hàng trăm ngàn người tuyệt vọng lo tích trữ lương thực và nước uống để chờ bom dội xuống. Cho tới giờ, Iraq vẫn còn tương đối bình tĩnh, nhưng với cuộc tấn công của Mỹ, Anh có lẽ vài giờ nữa, các ông chồng đang lo đẩy vợ con lên các chuyến xe buýt hướng về Jordan và Syria. Trong khi đó, dân số 5 triệu người còn lại ở thủ đô Iraq đang lo trữ lương thực và nước uống càng nhiều càng tốt, sợ rằng mạng lưới cung cấp có thể bị phá hủy sớm.

Cùng lúc đó, nguồn tin tình báo tin là có tới 30,000 tân binh Iraq đã đào ngũ. Số lượng này khoảng 15% tổng số quân đội Iraq. Ủy Ban Hồng Thập Tự Quốc Tế nói là đang sửa soạn cho tối thiểu 7.000 thường dân chết tại Baghdad trong vài giờ đầu tiên của chiến dịch dội bom -- với hàng chục ngàn, và có thể hàng trăm ngàn nạn nhân nữa sau đó. Tại trạm xe buýt trung ương, các xe đò đủ kích cỡ đổ vào, đón người và lại ào ạt chạy ra lại. Bên hè phố, những người cha và những người chồng đứng vẫy tay lặng lẽ, nhìn các chuyến xe buýt biến mất. Các túi đồ đủ kích cỡ chất đầy các hè phố khi các gia đình chen chúc vào các xe buýt có máy lạnh sẽ nhắm hướng Amman và Damascus tại Syria -- các chuyến đi mất ít nhất 12 giờ đồng hồ...

Lê An Bình: Đôi khi chúng ta nên dùng TRÍ một chút.

Kính

Hop:

-- Dạ, đúng vậy, nên dùng TRÍ. Nhưng muốn có TRÍ thì phải bớt THAM LAM, SÂN HẬN THÙ OÁN đưa đến SI MÊ, khiến cho bản thân mất cả sự sáng suốt, không còn được hưởng pháp lạc, không còn sự an tịnh của tâm thức, chỉ còn biết khơi dậy lòng thù hận nơi người khác, làm cho họ mất cả tinh thần khách quan, công bằng, nội tâm luôn luôn náo động, trở thành nạn nhân của sự "lấy oán báo oán, oán ấy chất chồng", có phải không ạ?

HL: Không thể nào có chuyện dùng trí hay dùng tâm trong vấn đề can thiệp vào cái cộng nghiệp này Mà phải là... làm hết mình hay nói một cách giang hồ là... "nguyên con" thì mới có thể cứu một phần các người đủ phước duyên ra khỏi cảnh này. Tuy vậy, cầu nguyện cho đúng cách thì nó cũng có ép phê một phần nào thôi.

Mến.

18952- SARS

HL: Còn bị bịnh Vô Thường thì 8 tỷ người đều chết hết. Ai thì sợ chớ Phật Tử thứ thiệt thì không có sợ và cũng không thèm thắc mắc đến cái chuyện cộng nghiệp này.

BY: Anh hỏng sợ mà người khác sợ... Anh hỏng sợ mà nói là hỏng sợ, thì khác chi là cái "nói hỏng sợ" phủ nhận cái sợ ở nơi người khác... Thí dụ như BY sợ mà Anh HL phủ nhận cái sợ ở nơi BY, thì có phải là Anh HL vô tình "chê BY" không nè? Chê là mích lòng à nha.

Good morning V-B

HL: Hổng sợ là vì cả ngày sống với cái Vô Thường nên khi có chuyện hay biến cố có liên quan đến Vô Thường thì... không có chuyện gì mà sợ cả. Vả lại Thầy đã nói rằng đời là Vô Thường mà.

Mến.

18953- Cách ngồi thiền

NDTrong: Quý anh chị mến,

Xin chuyển đến quý anh chị một cách ngồi thiền do một người bạn gởi tặng. Hi vọng sẽ giúp ích cho bạn nào cần.

Thân,

Phương pháp này gồm 3 steps (bước) từ thấp lên cao, tùy theo cơ duyên với thiền của mỗi người. Cách ngồi: Ngồi xếp bằng thoải mái trên sàn nhà, dùng 1 chiếc gối làm đệm kê dưới mông, để tạo 1 thế chân vạc vững vàng, lưng giữ thẳng đứng với rốn và đỉnh mũi tạo thành 1 đường thẳng đứng. Không cần phải ngồi bán già hay kiết già, vì rất đau chân, 2 bàn tay lật ngửa, xếp 2 đầu ngón cái chạm nhau, và đặt trên 2 bàn chân. Cũng có thể ngồi thẳng lưng trên 1 chiếc ghế, 2 bàn tay úp trên 2 đầu gối, và 2 bàn chân đặt trên sàn nhà.

Step 1: Đếm hơi thở. Giữ cho hơi thở, hít vào và thở ra thật nhẹ nhàng, đều đặn. Chỉ chú tâm vào việc đếm hơi thở mà không suy-nghĩ điều gì khác. Cách đếm: hít vào đếm 1, thở ra đếm 2, hít vào đếm 3, thở ra đếm 4... cứ đếm như vậy đến 10, thì trở lại từ đầu.. 1,2,3,4... 10. Lúc đầu tập ngồi 5, 10 phút rồi tùy khả năng, tăng dần lên 15, 30 phút hay lâu hơn, nên nhớ chỉ tập trung vào việc đếm hơi thở, giữ cho tâm không bị vọng động bởi những chuyện khác.

Step-2: Theo dõi hơi thở

Khi đã ổn định với step-1 (bước 1, vài 3 tháng), thì tiến đến giai đoạn 2 này. Cũng ngồi thoải mái như trên, nhưng không đếm hơi thở nữa, mà chỉ chú tâm vào việc theo dõi hơi thở ra vô. Giữ hơi thở đều đặn và hơi thở càng dài càng tốt. Khi thở ra thì nghĩ rằng những bực dọc, phiền toái, bệnh tật trong người theo hơi thở đi hết ra ngoài. Khi hít vào thì nghĩ rằng luồng fresh air (không khí) tươi mát ngấm tận đến mọi tế bào của cơ thể. Chỉ chú tâm theo dõi hơi thở như vậy thôi, không tơ tưởng mơ mộng điều gì khác hơn.

Step-3: Chỉ Quán Đả Tọa

Đây là step (bước) cao nhất, sau khi đã thành công 2 steps trước. Là step khó khăn nhứt, thường dành cho những người xuất gia, hay muốn nghiên cứu sâu hơn về thiền. Trong step này, chỉ cần ngồi thật tĩnh lặng, giữ hơi thở nhẹ nhàng đều đặn, thân tâm thật ổn định, không còn 1 suy-nghĩ tơ tưởng nào hết. Nếu chợt có ý nghĩ nào đến trong đầu, thì cứ để tự nhiên như vậy, rồi ý nghĩ đó sẽ tự nhiên tan biến đi, mà không nên làm cho trầm trọng hay tự mình kích thích gì thêm.

Đây là giai đoạn gian nan nhất, mà nếu tham thiền nghiêm chỉnh có thể đạt đến trạng thái ngộ thiền hay chứng đắc.

Những người bình thường như chúng-ta chỉ cần tập step 1 và 2 để bồi dưỡng cho sức khỏe là đủ lắm rồi.
Good Luck,
HL: Cách này chỉ đưa đến tình trạng Cận Định mà thôi. Vì những lý do sau: Tâm chú ý đến một đề mục... đang di động (giai đoạn một và hai). Đến giai đoạn ba thì cũng không có gì khá hơn: Tâm vẫn dựa vào hơi thở (vốn là một đề mục đang di động). Đồng thời lại để có ý định xả (tâm tĩnh lặng). Việc này sẽ dẫn đến cái việc càng đi sâu vào cái cận định vì lý do sau đây:
Thô tâm có khuynh hướng yên tĩnh (vì tình trạng chú ý đến hơi thở.) Nhưng vi tế tâm thì vẫn lăng xăng như lúc chưa tu. Chính vì tình trạng lăng xăng của vi tế tâm này hành giả sẽ có những cảm nhận có tính cách:
1. Bất ngờ
2. Không báo trước
3. Không thể nào trở về lại y chang cái tình trạng đã xảy ra trong những buổi công phu trước đó.
Những cảm nhận đó là:
1. Trên thân thể: tê từng luồng, như bị nghiêng, bềnh bồng như đang ngồi võng...
2. Về cái thấy: những đóm có màu xanh lam, những cảnh hoa rơi...
3. Về cái khứu giác: bất ngờ nghe được mùi ngòn ngọt, mùi phòng thí nghiệm, mùi nước hoa, mùi trầm....
Mến

19153- Vô minh
PTH: Có những vị đã giải thoát (chứng ngộ Niết Bàn), nhưng vẫn chưa đủ trí tuệ, vì quý ngài này chỉ "chấm dứt khát ái, kết thúc tham sân si..." Cho nên, mới nói chỉ Ngài

Xá Lợi Phất là đệ nhất trí tuệ trong hàng môn đệ. Chỗ này, có thể đọc 2 cuốn trên của HT Chơn Thiện. Cho nên, nếu trong đời, chúng ta gặp các vị sư, cư sĩ nào chưa đủ trí tuệ hay ngôn ngữ chưa thông (theo kiểu phàm tâm của mình xét đoán) thì cũng đừng nên coi thường, vì họ có thể đã giải thoát trước mình lâu lắm rồi. Còn Trí Tuệ Viên Mãn là của Phật, nên mới nói "tận cùng giải thoát là trí tuệ" Còn nói "trí tuệ là con thuyền đưa đến bờ giải thoát" thì không sai, vì Giới Định Tuệ là con đường chung nhất. Tiếc là không dẫn được kinh ra nơi đây.

KKT: Nói dóc thêm chút ở đây. Ở PG Nguyên Thủy (NT) thì mục tiêu tu hành là để "Giải Thoát" tức là đắc quả A La Hán. NT bảo rằng Phật và A La Hán trí tuệ cũng như nhau tức là "những gì Phật biết thì vị A La Hán cũng biết" Phật chỉ khác A La Hán ở Ba La Mật, nghĩa là Phật đã tu tập qua vô lượng kiếp để đầy đủ BLM mới thành Phật được. Sang đến Đại Thừa thì lý tưởng Bồ Tát thay thế cho A La Hán. Bồ Tát không cầu giải thoát mà sẵn sàng lặn lội trong luân hồi mãi mãi để độ sinh (như huynh HL nguyện đi chuyến tàu chót). Vì Giải Thoát không còn là cứu cánh thiết yếu nữa nên phải tìm một lý tưởng khác để Bồ Tát theo đuổi trong vô lượng kiếp lặn lội này chứ.

Lý tưởng đó là gì? Đó là cầu "Trí Tuệ Viên Mãn" của một vị Phật tức là một vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Hỏng biết cái TTVM này nó như thế nào mà nay trí tuệ của một vị A La Hán không còn có ký lô nào so sánh được?

HL: Nó sẽ không có kí lô nào là vì... Nếu... (lại nếu nữa)... tất cả đều đi vào con đường A La Hán thì sẽ nhập diệt trong kiếp này. Cho dù có ngồi xếp bằng và nhảy cà tưng cà tưng (như Ngài Xá Lợi Phất), hay là bay cách ngọn cây

vài chục miles như là trực thăng cobra của Ngài gì đó (lại quên mất tên) vào giây phút chót, thì cũng đã quá trễ cho những ai muốn tu... thử theo phương pháp của các Ngài. Và điều đáng buồn là các Ngài sẽ nhập diệt liền sau đó. Do vậy mà mới có chuyện nguyện bu sau cóp ngay vào chuyến tàu cuối cùng. Tuy rằng sự ở lại này nó có vẻ... vô ích. Nhưng nó lại có tính cách giáo dục. Và vì cái tính giáo dục này mà nó có vẻ có giá trị hơn. Chớ thật sự là trình độ của trí tuệ thì... nó... như nhau. Hồi đầu đệ phát nguyện chỉ cho bà con cô bác tu hành... thử theo cách của đệ thì đệ thấy rằng: Đầu tiên, Họ tới với đệ với những nhân duyên sâu dầy như là (vợ chồng, con cái, anh em, cha và con) rồi một thời gian sau lại là những ông bạn hàng xóm... Và mới đây là những người với những nhân duyên rất là xa xôi qua những lần thoáng gặp nhau trong các cuộc đàm đạo vào những kiếp xa xôi.

19183- Ý nghĩa thâm diệu của từ Phật

KKT: Lưu ý các bạn là trong diễn đàn có huynh HL đã đắc A Na Hàm (tức là một vị Thanh Văn) nên có lẽ huynh HL cũng có thể "hùng dũng" mà tuyên bố rằng:

-- Ta "sẽ" không phải loài "Người"!

Tuy nhiên hiện giờ "as is" thì huynh HL vẫn là "người"! (Hello huynh HL, hí hí hí

HL: Vâng đúng vậy "là người" nhưng xét về... chuyện ấy.

KKT: "chuyện ấy" là chuyện gì? Có phải là "chuyện ấy" như huynh HL viết dưới đây không?

HL: Đúng vậy… Đệ mò vào Diệt Thọ tưởng Định được 4 lần rồi và như vậy theo lý thuyết thì còn 3 lần nữa mới thành A La Hán còn bi giờ thì chỉ là A Na Hàm mà thôi và cư sĩ chứng được A Na Hàm thì có khuynh hướng sống độc

thân nên cái vụ kia (ấy đó) thì dẹp lâu rồi… Nhưng đệ đã chuyển sang học phương tiện độ "để cư trú lỳ" rồi: Hiện đệ ở cung trời Nhị Thiền (Tiểu Quang Thiên) và là Bồ Tát Bất thối chuyển Bật 8. Đệ cùng với Bạn Bè ở bên phải của Đức Tỳ Lô Giá Na thuộc hệ thực hành (chuyên môn trình bày kỹ thuật tu là chính chớ ít có lý luận).

Kiet: To anh 2L,

Làm sao mà anh biết mình chứng A Na Hàm này nọ, hay tu mình "phong" cho mình vậy anh 2L? Cái này là chuyện nghiêm trọng lắm ạ, không giỡn mặt được với bề trên đâu nghe Đại ca... Đừng nói tầm bậy tầm bạ mà mang tội vọng ngữ đó đại ca...

HL: Cuốn Đức Phật và Phật Pháp có bàn về cái chuyện này. Vì không có sẵn ở đây nên không có trích đoạn ra được. Trong kinh nguyên thủy có nói tới hà rầm.

Mến.

19553- Nhớ mẹ

NHT:

Nhớ Mẹ
Nhớ xưa khi còn bé
Nô đùa bên chân mẹ
Líu lo như chim sẻ
Mẹ rầy chẳng chịu nghe
Bao năm rồi vắng mẹ
Thế gian ôi buồn tẻ
Lời ru êm nhè nhẹ
Mong gì còn được nghe
Mẹ ơi giờ thiếu mẹ
Nhớ ơi lời nói khẽ
Khốn thay đời con trẻ

Ôi sao mà éo le!!
Bây giờ con van mẹ
Một lần nầy thôi nhé
Được làm con chim sẻ
Bên mẹ con ngồi nghe

HL: Cái kết luận lãng xẹt: Con chim sẻ làm sao mà nghe được tiếng người? Là một người Phật Giáo thì nên sắn tay áo lên mà nghiên cứu cái đoạn mà Đức Bổn Sư nhập Niết Bàn:

Ngài nhập Sơ Thiền, Xuất Sơ Thiền Ngài nhập Nhị Thiền. Xuất Nhị Thiền Ngài nhập Tam Thiền... (có nói trong cuốn Đức Phật và Phật Pháp của Narada). Khi mẹ mình qua đời mà mình không nhìn ra là Bà đang đi về đâu thì đó là... một thất bại lớn trên con đường tu học. Còn chuyện khóc than vớ vẩn như trên lại là... không thực tế.

Khi mình đi trì tụng cho người chết thì có nghe ai nhắc đến cái chuyện gì đang xảy ra ở cái thể xác kia không chớ? Có ai để tay lên người chết để kiểm tra cái điểm nóng cuối cùng không?

Biết rằng:

- Nóng ngón chân cái là A Tỳ.
- Nóng háng là súc vật.
- Nóng bụng dưới là quỷ đói.
- Nóng trên lỗ rún là Thần.
- Nóng ngực là Con Người.
- Nóng mặt là Chư Tiên ở Dục Giới.
- Nóng trán là Chư Thiên ở Sắc Giới.
- Nóng đỉnh đầu là Tịnh Độ.

Không tự làm cái chuyện đó rồi ngồi làm thơ thì uổng cơm, uổng gạo và phí cả một thời gian tu hành.

NHT: Hai Lúa = Luận Điệu của Thầy Bói (Bậy Bạ)

HL: À thì ra là Huynh chưa biết cái vụ nhập Niết Bàn của Đức Phật? Và cũng chẳng hay cái vụ điểm nóng cuối cùng trên thể xác của người chết? Vả lại Huynh cũng chưa làm cái chuyện độ tử nên cho rằng ba cái vớ vẩn này nó không thực tế và giống như thầy bói. Mời Huynh coi: Tạng thư sống chết. Đức Phật và Phật Pháp của Narada. Coi rồi thì tán láo tiếp cũng chẳng muộn

19557- Thiền Tịnh song tu được không?

NHT: Thiền và Tịnh Độ song tu vẫn được như thường. Vì lẽ các huynh chẳng thấu rõ về việc nầy mỗi cái ứng dụng như thế nào vào cuộc đời người tu. Hoặc quý vị chỉ là người nghiên cứu, nên chẳng bao giờ tự đặt mình vào vấn đề trên để biết tại sao? Lúc nào cần Tự Lực và lúc nào cần Tha Lực? Nếu quý vị hiểu thông hết kinh điển và làm theo 100% kinh điển trên cõi đời nầy... suốt đời cũng chẳng đi về đâu.

NQS: Trong giới Phật tử chúng ta rất hay thường nghe cách nói này. "Nếu quý vị hiểu thông hết kinh điển và làm theo 100% kinh điển trên cõi đời nầy... suốt đời cũng chẳng đi về đâu", mà không biết rằng người ta chỉ có thể nói câu đó một khi bản thân đã hiểu thông hết kinh điển và làm theo 100% kinh điển cũng như đã về đến đích rồi vậy!!! Lão đến đâu rồi vậy NHT, nói ra cho bà con mừng.

NHT: Dear NQS

Khi nói 100% như vậy có nghĩa là cho dù có giỏi hơn con két... Thì chỉ là những từ ngữ rất ư là giả tạo mà không có tính cách sáng tạo (thân chứng). Tôi trình bày như vậy mà ĐH còn hỏi vậy chớ NHT có được bao nhiêu phần trăm.? Đã nói là không đáng kể rồi mà còn hỏi how much? ôi phải đặt câu hỏi lại dễ hiểu hơn để ĐH có thể hiểu thêm một

chút... Có nghĩa rằng: Thiên hạ chỉ làm việc như cái máy Cassette mà thôi (dù thông 100%). Riêng Tại Hạ thì vẫn còn đang học hỏi nhưng thấy ngứa con mắt... nên phải thài lai cái chuyện trên. Thú thật rằng Tại Hạ cũng lấy làm hân hạnh khi tự mình chứng minh (cho mình) Thế nào là Thiền Định và Tịnh Độ song tu!! Không biết NQS có nếm mùi Tự Lực và Tha Lực khác nhau như thế nào không? NHT nầy cũng muốn được chút lời chỉ giáo của NQS.
HL: Một kiểu về đề tài này:
Thiền: Quán Vô Thường:
1. Tập trung tư tưởng để tạo ra một cảnh Vô Thường: Nấm Mồ. Khi cái linh ảnh này xuất hiện như thật ngay đằng trước mặt thì tiếp tục quán cái sự thật phũ phàng rằng: mình cũng sẽ lò mò vào đó, kế đó là vì mình đã lò mò vào đó rồi thì hãng xưởng, xí nghiệp, cơ nghiệp, người tình, con cái, của cải cũng đều về đó.
Tác dụng: Làm được cái linh ảnh đó rồi thì tâm lý hành giả sẽ trở nên dửng dưng trước những hiện tượng có ảnh hưởng đến mình trong đời sống hàng ngày. Sau khi có cái tính cách dửng dưng này rồi thì đợi đến lúc cái cảm giác này nó chín mùi qua ba giai đoạn: ***Tẩm ướt, tràn đầy và sung mãn***. Khi cái tâm lý này trở nên sung mãn thì trong lúc công phu thì cái nấm mồ nó... Morph (biến dạng) ra thành cái... nãi chuối... (ý lộn) cái hoa sen màu vàng với năm cánh hẳn hoi.
Tịnh Độ: Với cái Hoa Sen năm cánh đó trong linh ảnh thì động tác kế tiếp là Niệm danh hiệu Ngài: Nam Mô A Di Đà Phật.
Hay muốn cho nó tây hơn thì dùng câu chân ngôn:
Om, Amitabha Hrih Svaha.

Thì lọt vào Tây Phương Tịnh Độ liền. Mời các Bạn tu thử coi mình có vào được không.
Mến.
TB: Còn một cách thứ hai nữa. Khi nào rảnh thì lại viết tiếp cho bà con tập thử coi ra sao.

19684- Mặt trăng chớ không phải ngón tay
NHT: Kính Tiền Bối
Đệ tử ngu muội xin huynh tỉ cao minh chỉ dạy giùm. Phen nầy đệ tử đã biết mình vô minh, ngu hèn mà dám nói dóc... thật có tội. Xin hỏi huynh đệ:
1- Vậy chứ cái ông đầu tiên niệm cái gì để thành Phật?
2- Đọc tụng kinh nào để có kiến thức?
3- Bắt chước ai, niệm ai mà thành Phật vậy?
HL: Chà ngầu ghê ta. Huynh viết lên những câu hỏi này tất nhiên Huynh phải biết cái ông đầu tiên đã thành Phật là ai? Theo chỗ đã tới của đệ thì Mật Tông có một Ngài tên là Tỳ Lô Giá Na. Và cũng ngay cái chỗ đọc kinh Vạn Phật thì Ngài đầu tiên lại có tên là... Đấu Chiến Thắng Phật. Rồi từ đó đệ có tò mò đi tìm Ngài Đấu Chiến Thắng Phật này ra làm sao, Và cũng biết rằng Ngài cầm gậy Cô Lâu (Đầu Lâu) và có hỏi Ngài làm cách nào để thành Phật thì Ngài có nói lại là: Tui chỉ có giỏi một pháp là: Quán Vô Thường mà thành Phật. Tất nhiên là: Không có một Đức Phật nào dùng phương tiện… đọc sách để tăng kiến thức cả. Mà chỉ dùng chánh định để tìm hiểu vấn đề mà thôi. Và cũng không có một Đức Phật nào lại bắt chước vị nào khác cả. mà các Ngài đều có một dấu hiệu để nhận nhau mà thôi, đó là câu:
-- Tui không có một ai làm Thầy tui cả

NHT: Mãi cho đến khi BY. AP.. QT.. TD.. ABC... có ai học theo cái duy nhất mà đức Phật thực sự có truyền là Chánh Pháp Nhãn Tạng để gọi là con Phật? Mãi đến hôm nay có ai tu theo Phật cho đệ tử theo thọ giáo nhé?
HL: Một bản nhạc do một người sáng tác và chỉ cần vài ba ca sĩ mà đã có hàng trăm cách trình diễn, trình bày khác nhau. Biết rằng có tới 10.000 tên của các Đức Phật mà các Thầy Tổ đã ghi lại cho hậu thế. Không lẽ chừng đó Vị thành công mà chỉ có một cách thì quả là eo hẹp và... kể cũng lạ. Chỉ riêng Đức Phật Thích Ca đã có tới 84000 pháp môn.
NHT: Suốt 40 năm không nói một lời... bất khả tư nghì...
HL: Câu này có thể hiểu theo hai cách:
1. Là Ngài câm,
2. Và có thể hiểu rằng Ngài không nói một câu nào ra ngoài cái Chân Lý cả. Vì không trật với Chân Lý nên phải chấp nhận rằng: Ngài chưa nói một lời nào.
Mến.

19686- Beyond the Broken Gate

KKT: I've just found this strange book. Huynh HL nghĩ rằng mấy "spiritual entities" này là "ai" vậy?
HL: Đây là Tha Hoá Tự Tại vì họ thỏa mãn ba điều kiện của Cận Định:
1. Bất Ngờ: He arrives and departs when he chooses
2. Không báo trước: He arrives and departs when he chooses
3. Và Hành giả (tác giả) Không cách gì mà làm chủ được tình hình: He arrives and departs when he chooses.

20009- Kết Tập

SN: Chúc mừng các Sư đạt đạo? kinh điển là phương tiện? Ráng tìm đúng phương tiện mà xài? lỡ xài lộn thì thây kệ cho một kiếp hay xóa đi làm lại như thầy Thông Lạc đó mà xem? Kết luận Quý Sư nhận xét thế nào về Sư TL? Đại ngu, Đại lạ.

HL: Thầy còn hơi nóng tính trong cách dụng tâm để dụ khị bà con cô bác vào tu theo cách của mình. Thầy lại quên rằng tùy vào căn cơ. Một tu sĩ có thể niệm Phật (căn cơ cao). Và niệm chư thiên (Theo kinh nghiệm của Đức Phật thì: vào tới đây, khả năng thành Phật cũng cao). Thầy cũng quên rằng: trong 70 người tình nguyện vào đăng ký tạm trú để tu thử thì tỷ lệ là 0/70 có nghĩa là không có một ai tu theo được cả. Như vậy quanh Thầy thì tỷ lệ thành công là bao nhiêu thì chưa ai nói đến. Do chưa biết tỷ lệ thành công nên chuyện đánh giá này nọ thì lại rơi vào mơ hồ và không đi tới đâu. Vả lại, chuyện chê nhau thì quá dễ (ý đệ nói về các Pháp Môn mà Thầy có đề cập). Nhưng chê cho đúng và sâu sắc thì mới có người nghe theo. Còn chê nhau theo kiểu "Lập trường chính trị" thì kết quả lại tèm lem. Mời các Bạn đọc lại những lời chê của Đức Phật trong các kinh nguyên thủy.

Như vậy: Đệ cũng xin mạo muội tự đặt câu hỏi: Chẳng hay, phương pháp của Thầy thì trong các bậc Tứ Thánh thì có bao nhiêu người rồi. Có nghĩa là tất cả những người tu theo Thầy thì có bao nhiêu là người leo vào bật Thánh rồi (Tu đà hườn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán). Đó là cái chỗ mà bọn mình nên nhìn vào và tự tìm hiểu. Tuy vậy bàn về Tam Minh thì đệ lại có ý kiến: Một người có đủ Tam Minh thì cái thấy không thể nào lại giới hạn chỉ trong một (1) thế kỷ (có nghĩa là 100 năm) hay cứ cho là trung bình

Thầy chỉ sống có 20 mươi năm là thầy chết thì vị chi: Thầy chỉ nhìn ra được có trên dưới chưa tới 10 (mười) kiếp. Cung cách của cái nhìn theo Đạo Phật là nhìn cho ra cái kiếp thứ 41 (bốn mươi mốt) thì mới gọi là có đủ một minh (ở đây là cái thấy).

Nay đề nghị: Thầy có thích kiểm chứng hay bàn tính thì Thầy nên lên Đà Lạt tìm nhà Anh Sơn mà đệ đã có chỉ rõ ràng. Ngay cái ngã ba của con đường đi vào chùa Linh Sơn. Nếu để ý, thì sẽ thấy một căn nhà gạch có cái balcon (sân thượng) trên đó có gắn một bức tượng Ngài Quan Thế Âm màu trắng. Bức tượng này lại nhìn về hướng khoảng không giữa trường Bồ Đề và chùa Linh Sơn. Đây là nhà của một A La Hán bằng xương bằng thịt. Mới Thầy lên đó mà hỏi chuyện, xác minh, đối chất.

NQS: Sư TL chắc chắn không thể tham gia DĐ

KKT: Why? NQS có thể giải thích tại sao NQS lại nói như vậy?

NQS: Sao KKT lại hỏi vậy? Sư TL ở VN, mà ở VN bây giờ hỏng có ai đọc được các forum trong yahoo groups. KKT nghĩ là sư TL đọc được cuộc trao đổi này à?

HL: Người có đủ tam minh vẫn có thể đọc được.

NQS: Anh Sơn ở Đà Lạt có đọc được mấy dòng này không huynh HL?

HL: Một khi đã nhắc đến tên của họ thì trong buổi thiền định hôm đó: trong cái màn tivi của họ sẽ hiện ra cái hình của bản mặt mình. Nếu họ muốn thì họ sẽ tập trung vào đó và sẽ dùng tha tâm thông để đọc lại cái câu mà mình đã nhắc đến tên của họ. Tất nhiên là họ không có đọc như mình đọc ở đây: mà cái câu hỏi của mình sẽ xuất hiện trong cái đầu của họ. Và vì đây là kết quả của sự tập trung chánh định nên câu hỏi đó sẽ xuyên từ bán cầu phải qua bán cầu

trái trong cái đầu của họ. Và tất nhiên một người không có chánh định thì không thể có cái cảm giác của cái nghe này.
AP: Yo bro. Hai Lúa, So, how does he know that when AP mention "Anh Sơn" here like this, he knows that AP meant him as "Anh Sơn" or some other "Anh Sơn" AP knew? híhíhí.
HL: Là vì Anh Sơn (A La Hán) nên anh ấy biết. Cũng như khi Huynh gọi đệ thì có lúc đệ bắt phôn và hỏi liền: AP đó hả. Là vì cái tâm lực của Huynh nó đụng đệ trước đó vài... giờ và đôi khi trước đó vài giây.
Mến.

20606- To SN: Cứ thực hành
HL: Lâu lắm rồi Huynh có ý bàn về cái dụng cụ trong nghi thức tụng niệm trong Phật Giáo mà Huynh có hỏi là với ý đồ nào mà Các Tổ Thầy lại bày ra những dụng cụ này.
A. Chuông: Khi Huynh ngồi nghe cái tiếng chuông và Huynh cứ lắng nghe cái tiếng chuông cứ từ từ nhỏ dần rồi im bặt. Và Huynh cứ ngồi đó mà lắng nghe thì Huynh rơi vào cái "Tánh Nghe".
B. Mõ: Khi ngồi nghe tiếng cốc cốc của cái Mõ thì Huynh sẽ thấy rằng: Có hai (3) cách nghe kinh với tiếng mõ:
1. Cách nghe cùng với cái Nghiệp: Người nghe sẽ tự động nghe ra như sau:

Quán	**Tự**	**Tại**	**Bồ**	**Tát**
Cốc	**Cốc**	**Cốc**	**Cốc**	**Cốc**

Có nghĩa là ứng với một âm của bài kinh, lại kèm theo một tiếng cốc của cái mõ. Nghe với cách này, Người nghe lại bị câu chuyện lôi kéo bằng cách tự móc nối với quá khứ, hiện tại và tương lai. Người nghe vô tình bị câu chuyện trong kinh lôi kéo và như vậy người nghe lại thấy có khởi đầu và

có kết cuộc. Và vì có cái kết cuộc của buổi tụng kinh này mà khi rời khỏi toạ cụ, người nghe lại bị chìm vào cuộc sống ngay lập tức.

2. Cách nghe của người Tu Sĩ đang tìm đường về cái thanh tịnh: Vị này cũng nghe gần giống như cách số (1) nhưng lại chú trọng đến cái tiếng "Cốc" của tiếng mõ nhiều hơn là ở những cái âm có nghĩa của bài kinh:

Hành Thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa …..

Cốc Cốc Cốc Cốc Cốc Cốc Cốc Cốc…

Có nghĩa là ứng với từng âm của kinh, vị này lại chú tâm về tiếng mõ nhiều hơn là cách thức số (1) ở trên.

Nghe như vậy, Vị này thực tập sự tách rời giữa quá khứ với hiện tại và giữa hiện tại với vị lai. Theo công án nổi tiếng của sự đến và đi như sau:

Tâm_ quá_ khứ_ đã_ qua,_ Tâm_ hiện_ tại_ đang_ trôi,_ Và_ Tâm_ tương_ lai_ thì_ chưa_ đến, Thầy_ điểm_ tâm_ nào?

Nghe bằng cách này, tâm vị Tu Sĩ không bị câu chuyện lôi kéo nên không có cái khởi đầu và cái tận cùng: Vị này, sau buổi tụng kinh, vẫn còn cái âm hưởng của buổi công phu vì vị này sẽ sống tách rời với cuộc sống với tâm thanh tịnh vì cái tính cách không duyên với quá khứ và lo sợ về tương lai.

3. Và vì vị tu sĩ này thực tập đã nhuần nhã cái tâm "Như Thị" bằng cách nghe như cách Thứ (2) nên vị này không còn buổi nào được gọi là buổi công phu nào nữa cả vì đâu đâu cũng là tiếng kinh, tiếng kệ. Tâm vị này nhờ nghe kinh mà thành Phật hồi nào không hay.

Mến.

21126- Đại Huệ Ngữ Lục.

Sư hỏi Tăng:

Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật, ngươi làm sao lãnh hội

Tăng đáp:

Lãnh.

Sư nói: Lãnh cái tiên linh bảy đời trong nhà ngươi! Tăng liền hét.

HL: Tiếng hét này lại bị học giả kiểm duyệt và tự ý đục bỏ. Nguyên con là:

Tăng liền hét:

-- THÚI ĐỜI TUI RỒI!

là tiếng hét sau đuôi sự việc, còn gọi là tiếng hét của sự sợ hãi, tiếng hét này làm sao mà có đủ trí tuệ để đối phó với tiếng... hét củamảTổ. Lại bàn leo qua các loại tiếng hét cho rõ nghĩa hơn: về thể loại này: Tiếng Việt của mình còn có một tiếng hét rất là trí tuệ đó là tiếng... quát. Và đặc biệt hơn nữa là âm này thường đi đôi với âm "tháo" thành ra là "Quát Tháo". Và cù cưa thêm một tý là âm "tháo" lại đi với âm chạy thành thử để cho rõ nghĩa hơn khi đọc những công án về các tiếng hét thì độc giả tự sửa lại thành chữ quát thì sẽ rõ nghĩa liền.

Sư hỏi:

Vừa nói lãnh, nay lại hét, có dính dáng gì đến "chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật" đâu!

Tăng chẳng thể trả lời. Sư đánh đập đuổi ra.

21249- Thân Trung Ấm

SN: Cái thân trung ấm có thể tà ma của BLMG chăng? xin ý của Quý vị chỉ rõ. Lúc Đức Phật còn sống với 500 đại đệ tử của Ngài, trong 49 năm thuyết Pháp của Phật hình như

đâu có nói đến vụ nầy. Mãi tới gần 1700 năm sau mới nảy sinh cái thân trung ấm? 10 câu không trả lời, thân trung ấm có lẽ là câu thứ 11 đó? Lời dạy của Ngài sau nầy sẽ có kẻ diễn đạt sai nên Ngài không nói lời nào chăng? Phật TC rất bình dị thực tế, Ngài đặt câu hỏi để đệ tử Ngài trả lời. Và cuối cùng Ngài kết luận. Ngài còn dí dỏm khi xoa đầu ông Anan suýt nữa phạm giới...

HL: Thân Trung Ấm là một cái rắc rối nhất: Đó là cảnh sống... vất vưởng của một người đã chết. Cái thần thức này được duy trì bởi một định lực. Định lực này được phát sinh ngay khi họ chết. Đồng thời họ cũng có một cuộc sống nếu xét về phương diện thiện ác thì sẽ là 50% Ác, và 50% Thiện.

Tiếc của: Họ cứ lẩn quẩn ở những chỗ mà họ chôn giấu tiền bạc.

Đi thăm một người thân: Họ lại đi lang thang đến nhà của người thân này, hay là có khi là một ngôi mồ của người mà họ thương mến.

Đi đánh trận và chết với tư tưởng là đang đi đánh nhau: Như có khi đệ thấy cả một trung đội có sĩ quan và binh sĩ...

Và có khi họ lại đi tới đi lui ở ngay chỗ mà họ chết và vì cái tính cách trung tính đặc biệt về thiện ác của họ nên họ có điều kiện để sống trong một thời gian ở ngay boong giao điểm của hai thế giới. Thế giới mà họ ở nó vắng lặng và có màu sắc trắng đen và nhá nhem tối.

TN: hi huynh 2L & all,

- Có thắc mắc này muốn hỏi huynh 2L. Theo như TN được biết thì trung ấm thân chỉ tồn tại tối đa 49 ngày kể từ sau khi chết.

- Có lần TN cũng hỏi một thầy, thì thầy bảo pháp luật cõi âm cũng na ná giống giống như pháp luật thế gian vậy. Có

những trường hợp bị án tù treo cứ phải ngồi đó chờ ngày ra phiên tòa xử án...

HL: Thông thường là 49 ngày và cứ bảy ngày lang thang đâu đó thì họ lại bị bất tỉnh và xuất hiện trở lại ngay chỗ mà họ bị chết. Nhưng cũng có trường hợp họ lại có một định lực về một vấn đề nào đó như: tiếc của, thăm viếng mồ mả một người thân, đi truy tìm địch quân... Và cũng với điều kiện tối thiểu là: trong khi họ sống, họ lại rơi vào ngay khoảng 50% ác và 50% thiện. Do tình trạng trung tính này và với định lực kia: họ có thể lưu lại thế giới này lâu hơn một người thường (vốn là 49 ngày như đã bàn ở trên).

TN: Nhưng có những hồn ma nhiều khi vất vưởng trong cõi người cả ngàn năm, không siêu thoát được. Anh 2L giải thích ra sao về điều này?

HL: Chính mắt đệ thấy thì trong một lần lập một đàn pháp để tiếp dẫn những nạn nhân này thì đệ để ý rằng không phải ai cũng có thể được tiếp dẫn hết đâu. Cũng có những nạn nhân vì nghiệp lực, họ không thể thoát ra khỏi cái sự đặc cứng của tâm thức mà họ rơi vào trong lúc chết: Những người bị chặt đầu, hay tra khảo đến điên loạn trước khi chết hay là do buồn phiền một điều chi rồi lại tìm cách tự tử... thường bị rơi vào hoàn cảnh này.

Tâm thức họ bị đông đặc lại và không tài nào tiến tới một bước kế tiếp là suy nghĩ thêm một điều gì nữa cả. Tình trạng này cũng giống như những người lớn tuổi cứ ngớ người ra khi bỗng nhiên quên bẵng mình đang nói câu chuyện gì. Trong thế giới này, hiện tượng ngớ người ra có khi kéo dài vài ba phút thì trong thế giới bên kia hiện tượng này có khi kéo dài cả ngàn năm vì họ không thể thoát ra được với cái suy nghĩ của họ nên các Bồ Tát đã đẻ ra nhiều phương tiện độ tử.

Trứ danh nhất vẫn là Ngài Quan Thế Âm với pháp thân cực kỳ kinh khiếp đó là Pháp Thân Ngài Tiêu Diệm Vương. Pháp thân này làm cho những nạn nhân này sợ hãi và do quá sợ hãi mà họ vụt chạy thoát thân, khi họ toan chạy thoát thân (thông thường là họ chạy vào bóng tối, hay một góc kẹt nào đó) thì Ngài lại giậm chân là nơi họ trụ lại bị động đất nên họ chỉ còn cách là chạy vào nơi có ánh sáng, và khi lọt vào vùng ánh sáng thì họ có thể được tiếp độ.
KKT: Cõi "hồn ma vất vưởng" là cõi Ngạ quỷ (quỷ đói-hungry ghost) một trong lục đạo luân hồi.
HL: Ngạ quỷ là những cõi hẳn hoi với hình dạng thay đổi như thân hình thì to và đầu hay cổ thì bé, hay thân hình như một đống rơm và cứ bốc khói vì lửa cứ cháy ngún dần trên thân thể họ (y như chất lân tinh vậy)... Còn dạng thân trung ấm là họ vẫn còn là hình dạng con người, họ chưa đi vào những cõi khác vì cái tình trạng 50% ác và 50% thiện của họ.
Mến.

21313- A Na Hàm
KKT: Hello huynh HL,
Có câu hỏi muốn hỏi huynh HL: Khi huynh HL chứng A Na Hàm là huynh "tự chứng, tự biết" hay có ai khác chứng cho huynh? Sở dĩ hỏi như vậy là vì trong lần đại hội 3 người ta đưa ra chuyện Xá Lợi Phất và Mục Kiều Liên đắc A La Hán mà không tự biết mình đắc mà do Phật TC tuyên bố rằng hai vị này đắc ALH nên mới biết! XLP và MKL là hai đại đệ tử hàng đầu của Phật TC. XLP là trí tuệ bậc nhất còn MKL thần thông bậc nhất. Cả hai được Phật TC giao việc thống lãnh tăng chúng và cả hai đều chết trước Phật

một thời gian ngắn nên sau đó Ca Diếp mới thống lãnh tăng chúng.

HL: Hay quá là hay. Đúng vậy: Đệ không biết. Chỉ nhờ vào kinh nghiệm của những vị đi trước được ghi lại trong sách và sau khi bị rơi vào Diệt Thọ Tưởng Định lần thứ tư thì mới thấy rõ cái "chuyện ấy" nó tiêu đời ma hồi nào không hay nên đệ mới dám nói rằng là A Na Hàm. Còn một chi tiết nữa là vấn đề coi được kiếp thứ 41 đây cũng là một kinh nghiệm bản thân. Vấn đề thật ra cũng dễ hiểu: Khi lần đầu tiên đến Utah, đệ không tài nào phân biệt được đâu là Phương Đoài Thung Lũng Tỉnh (West Valley City) với Diêm Hồ Tỉnh (Salt Lake City) mà chỉ thấy ở đâu cũng giống nhau cả: có nghĩa là đâu cũng là đường nhựa cũng là nhà cửa, cái này nối tiếp cái kia.

Chính cái tình trạng "cái này nối tiếp cái kia" mà khi mới tới đệ lại mù tịt. Cũng vậy khi tình trạng tâm linh chuyển tiếp từ trình độ này sang trình độ kia thì cũng xảy ra cái tính chất "Cái Này Nối Tiếp Cái Kia". Do vậy mà khi chứng thì không ai biết là thực tế trình độ của mình tới đâu rồi. Tất nhiên, chỉ cần một thời gian sau thì chính cái Vô Sư Trí nó sẽ cho mình biết. **Vô Sư Trí chỉ đúng khi hành giả giữ gìn giới luật một cách hoàn hảo.**

Mến.

TB: Sau này đệ mới ghi lại những ranh giới từ Sơ Thiền (Đề mục xuất hiện 12 giây), Nhị Thiền (40 giây), Tam Thiền (70 giây), Tứ Thiền (dùng công thức đổi đề mục để vào và sự cảm nhận một không gian bao la rộng lớn trong sạch và bóng loáng). Tuy vậy, những bạn bè đều có nhận xét rằng, sau khi đệ xác minh rằng họ đã tới trình độ này trình độ kia, như sau:

-- Đó là ông nói đó nghe, chớ thật sự tui không biết rằng có thật là tui đã đạt được trình độ đó hay chưa, tuy rằng nó có mạnh hơn về sức nhập định nhưng thành thật mà nói thì tui không chắc ăn cho lắm.
Thế nhưng sau đó một thời gian thì họ tự thông báo rằng:
-- Chính cái tư tưởng xẹt xuyên từ bán cầu phải qua bán cầu trái của não bộ (xẹt qua xẹt lại lại) báo cho họ biết rằng họ đã đạt được trình độ này trình độ kia y như là đệ đã nói với họ trước đó vài tuần.
Đặc biệt, hiện tượng của tư tưởng này không cách gì mà tự tạo được. Nó rất khác xa với sự lập luận trong đầu của mình khi mình suy tư. Nếu quý vị để ý thì trong cuốn Đức Phật và Phật Pháp của Narada có ghi lại tình trạng này của Đức Phật.

21335- Đói Và Ngộ

Ở Mỹ khi một người nói rằng:
-- Nhà tôi hôm nay không có cái gì để ăn cả.
Thì khi nghe nói như trên, người nghe phải hiểu rằng: nhà ông này hiện đang có đầy thức ăn trong tủ lạnh nhưng ông này không biết ăn món nào cả. Và tất nhiên anh chàng này hẳn là chưa đói.
Nếu ở một nước kém phát triển thì: Khi nghe nói như trên thì mình phải hiểu rằng: nhà ông này quả thật là hết thức ăn. Và anh này đang bị đói. Do vậy, mà khi nghe qua một câu nói diễn tả một trạng thái tâm lý nào đó thì mình nên biết rằng người nói lên câu đó hiện đang ở đâu.
Nay bàn về cái gọi là Ngộ: Khi đi vào những hiện tượng gọi là Ngộ trong thiền thì mình phải hiểu rõ được rằng: trình độ tâm linh của nhân vật đang ngộ này là đang ở khoảng nào mà họ có thể Ngộ được như vậy. Biết rằng, các

công án Thiền có nhiều trình độ và hình thức Ngộ khác nhau. Như là Ngộ về sự Vô Thường, hay là về sự Khổ, hay là sự đến và đi của Khách đối với Chủ... Tất cả những công án này đều có thể giải thích được. Nhưng bàn đến cái chuyện Ngộ về cái Vô Ngã thì lại khó khăn vô cùng khi tính chuyện giảng giải nó.

Hai công án xưa nhất mà còn lưu lại tới bây giờ là cái bài kệ mà Ngài Xá Lợi Phất đã Ngộ được, khi nghe qua. Và sau đó, Ngài lại đi tìm Ngài Mục Kiền Liên và thuật lại cho Ngài này nghe: Ngài Mục Kiền Liên khi nghe xong bài kệ này thì lạ lùng thay: Ngài cũng Ngộ y chang như Ngài Xá Lợi Phất. Có nghĩa là: Cả hai Ngài đều là Tu Đà Hườn.

Câu chuyện trên chứng tỏ rằng: khả năng Ngộ về sự Vô Ngã vẫn có thể xảy ra cho một nhân vật thứ ba với điều kiện là nhân vật thứ ba này phải cùng có trình độ tâm linh với vị Tu Sĩ đã Ngộ được trong công án. Vòng vo như vậy xong, thì nhìn lại bọn mình thì hiện nay giá chót trong các tủ sách Phật Giáo trong gia đình đều có một vài cuốn sách về các công án. Và bọn mình cũng đã từng đọc qua... nhưng khả năng gọi là Ngộ của riêng mình thì lại mù mờ và chưa rõ ràng cho lắm. Sở dĩ chuyện này xảy ra là vì: bọn mình chưa ở ngay trình độ tâm linh của người đang Ngộ trong công án đó.

Do vậy, phản ứng kế tiếp là bọn mình lại đi tìm các cách giải thích của các Thầy. Và thay vì là Ngộ thì mình lại lái sang cái chuyện... thâu thập kiến thức, rồi sau đó lại so sánh để rồi lại rút ra một kết luận theo sự hiểu biết riêng tư của mình!!! Nên công dụng của công án lại bị lu mờ và mất hẳn tác dụng Khai Ngộ của nó.

KKT: Hello huynh HL,

HT Thông Lạc nói rằng HT đã giải được 1700 công án mà sao vẫn chưa giải thoát nghĩa là chưa làm chủ được sự sống chết, vậy là làm sao?
HL: Có hai cách trả lời. Thầy TL còn hơi nóng vội, Thầy quên coi lại cái cách chỉ đường của mình cho thiên hạ đi. Người có đủ tam minh là một người chữa bệnh giỏi nhất, có nghĩa là nguyên tắc Thuốc phải theo Bệnh chớ không có chuyện bệnh phải theo thuốc. Do tình trạng này mà những người tình nguyện theo Thầy đều rơi rụng gần hết, còn những người theo Thầy thì có kết quả gì không thì đệ chưa được biết. Vả lại, chuyện đả đảo thiên hạ là chuyện khó có thể làm được khi mình còn tính chuyện trình bày cách tu hành của mình cho thiên hạ vì hơn ai hết: người đủ tam minh phải hiểu rằng: **Tu theo đạo giải thoát là tự đả đảo chớ không hơi đâu mà đả đảo chuyện của thiên hạ.**
Cách thứ hai lại ngắn gọn hơn: Đó thấy chưa, Thầy ra công gắng sức tu hành như vậy mà còn nóng vội như kia thì tốt hơn hết là mình nên lo cái chuyện của mình cho nó xong đi đã, mình nên cố gắng hết sức chứng đắc những cái mà chưa chứng đắc được vì mình biết rằng chính mình còn rất nhiều chuyện phải làm. Cách thứ hai coi vậy mà hữu hiệu hơn cách thứ nhất.

21428- Bùa ngãi ở San Jose
Carol: Hello Chị HNhu,
Cám ơn chị đã giải thích rõ ràng cho Carol. Em nhận được bài báo này thì cũng rất tò mò, muốn đi coi thử cho biết vì trong bài báo có đăng địa chỉ của cô người Thái. Em đang phân vân, không biết có nên đi coi thử 1 chuyến hay không nhưng bây giờ nghĩ kỹ thì có nhiều chuyện mình không nên biết thì hay hơn. Em có 1 câu hỏi muốn hỏi: Người ở

cõi Atula có phải là cao lớn hơn người mình? Họ có phải là "genies" không? Họ có màu sắc hay không? Cám ơn chị.
HL: Tốt hơn hết là đừng có đi đến đó. Là vì đây là dạng tu sĩ mở huệ âm. Thực chất họ không có đủ nội lực để làm chuyện này chuyện nọ mà họ phải nhờ những điện thần nhân. Điện thần nhân không có bao giờ... cho không một cái gì... Người nào mà lạm dụng họ mà hành pháp thì kết quả là khi về già thì tinh khí lại xuất ra dầm dề và bị bịnh rất là nặng trước khi chết. Có người bị mù, có người bị điên.
Atula là những người tu hạnh sân hận và ghen tuông. Trong dạng này có những người lại rơi đúng vào tình trạng 50% thiện và 50% ác. Thì họ có thể ở trong cõi Con Người và các ông tiên Dục Giới (Số lượng Atula sẽ giảm dần đều từ Tứ Đại Thiên Vương... cho tới Đao Lợi, Tha Hoá Tự Tại lại rất ít Atula).
Con trai thì thô kệch và vạm vỡ, Con gái thì xinh đẹp nhưng lại vô duyên. Đặc biệt là họ hay bàn về vấn đề quyền uy, chinh phục và ghen ghét ai hơn họ. Không, họ không phải là những thiện thần (genies). Các thiện thần thì thân hình cân đối, to lớn nhưng rất là nhã nhặn và êm ái khi mình rờ vào thân hình của họ. Đôi khi họ cũng phát ra ánh sáng nữa (ánh sáng chớ không phải là hào quang)
Mến.

21578- A La Hán quyền

CN: Dear Bảo Trần:
Tán dương em có lòng cầu mong Giải Thoát. Nhưng lòng cầu mong Giải Thoát của em đã đủ mạnh chưa? Lý do anh hỏi, vì đó là điều kiện đầu tiên, rất quan trọng, để thành công đó em. Em thấy không, hỏi ai trên đời này họ

đều muốn giàu hết, nhưng số người được giàu thì chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Tại sao?
-- Vì đa số muốn chưa đủ mạnh (desire enough) để phát triển đủ năng lực bức ra khỏi tình trạng hiện tại (the current comfort zone).
BT: Huynh có cách nào giúp cho đệ đủ mạnh không?
CN: Em hãy suy niệm về sự KHỔ của cuộc đời, tánh cách VÔ ÍCH, KHÔNG ĐI ĐẾN ĐÂU của cuộc sống. Rồi em sẽ thấy sự cần thiết, sự hữu ích được thoát ra khỏi cuộc sống tầm thường này. Nhân nghe các em nói về võ thuật, anh cũng muốn hỏi: các Em có muốn luyện A LA HÁN Quyền không? Anh chỉ cho! Đây là Võ thiệt sự đó. Nhưng các em phải có một trình độ Thiền Định và Quán Niệm vững vàng rồi mới có thể phát triển được quyền lực này. Đây cũng là gốc của KHÍ CÔNG, TAICHI, THÁI CỰC QUYỀN, THẦN QUYỀN, VÕ THIẾU LÂM, COSMIC DANCE (của Ấn Độ) v.v…
BT: Cảm ơn huynh có nhã ý đẹp - có món ngon vật lạ mà không quên em út là quý hóa lắm. Đang lu bu lắm. Nếu hàng quý như vậy, mời huynh post bài lên diễn đàn để các huynh đệ cùng nghiên cứu.
CN: Thuốc phải hợp bệnh, Đạo phải hợp căn cơ không thể nói chung chung cho tất cả được. Hoặc cũng như thức ăn khi người ta chưa đói, thì ăn sao ngon được.
BT: Lạm bàn: Huynh có học qua Khí Công, Thần Quyền v.v... chưa mà khẳng định La Hán Quyền là gốc của những loại này. Thần Quyền là môn võ mà môn sinh có được từ người khác nhập vào sao lại là gốc gác của La Hán Quyền. Và nếu huynh hỏi lại đệ rằng: thế cu tèo có học qua Khí Công, Thần Quyền chưa mà dám nói? Thì đệ trả lời liền rằng: Đệ làm rồi.

CN: A LA HÁN quyền là sự phát triển công lực trong trạng thái VÔ NGÃ nên không phải do ta, không phải hữu vi như các người múa võ, tập võ. Một số người tưởng nó do Thần nhập vào nên gọi là THẦN QUYỀN. Một số người tham lam còn lầm lẫn nguy hiểm hơn bằng cách thắp hương cầu nhập từ các sức mạnh của các thần linh vô hình. Một số người khác thì vì feel năng lực như nhập từ không khí vào nên gọi là KHÍ CÔNG. Một số khác thì coi như năng lực từ gốc của Trời Đất nên gọi là THÁI CỰC QUYỀN. Khi A LA HÁN quyền mới khởi sự, nó múa chầm chậm y như một điệu múa từ vũ trụ nên người Ấn gọi là COSMIC DANCE. Một số người nhớ các đường múa đó mà đem chỉ lại cho người khác thành TAICHỊ. Tuy nhiên dần dà ALH quyền có thể đi nhanh vùn vụt, không nhất thiết chầm chậm như TAICHI. VÕ THIẾU LÂM cũng gốc từ các thiền sư mà ra. Khi ngồi thiền đến một định lực nào đó, hợp căn cơ thì những năng lực này tự nhiên bộc phát. Tuy nhiên nếu vẫn giữ tâm Quán Niệm VÔ TƯ nó mới phát triển thành A LA HÁN quyền (có tính cách VÔ NGÃ, VÔ VI: mình múa mà như mình không múa), bằng không, nếu để NGÃ tâm và Tham Ái chen vào thì trở thành VÕ THIẾU LÂM (với tâm hữu vi). A LA HÁN Quyền thật sự là VÕ ĐẠO (VÔ VI) chứ không phải VÕ THUẬT (HỮU VI). Là võ để Giải thoát. Nhưng về sau mấy ông phàm tăng đem ra phục vụ cho thế gian, cho Tham Sân Si nên mới trở thành các thứ Võ Thuật liệt kê ở trên, dùng để uýnh lộn với người ta.

BT: Lạm bàn lần nữa: Huynh dùng cách nào mà biết rằng mấy ông phàm tăng đem ra phục vụ cho thế gian, cho Tham Sân Si… Hay là huynh chỉ nghe người ta nói lại rồi huynh chỉ lập lại thôi (hi hihiihi)

CN: Vì vấn đề VÔ VI thành HỮU VI, VÔ NGÃ thành NGÃ, đó là do Tham Sân Si, tăng mà còn TSS thì là phàm tăng.
BT: Lạm bàn lần thứ ba: Vì huynh thích chỉ những chỗ sai sót, chất vấn, thì đệ cũng thử làm để gọi là... nghiên cứu học hỏi.
CN: Thắc mắc thì cứ hỏi, miễn em hỏi với tâm muốn học hỏi chứ không phải với tâm muốn "hạ" người khác.
Toanmi: Hình như anh CN chưa trả lời mấy câu hỏi của cậu (đã thoát chưa dùng pháp gì thoát, dùng pháp gì đạt pháp gì etc)
CN: Nếu anh đã chứng đạo thực sự, tức đáng là một đấng Đạo Sư, lại bị em hỏi kiểu "Interview job applicants" như thế này, lại muốn bắt vị Đạo Sư phải gởi Resumé trước nữa thì có khác gì em chê tổ Huệ Khả (cầu đạo dưới tuyết) không khôn ngoan khoa học bằng em rồi.
HL: Cách trình bày này còn hơi nóng vội, Người ta có nghi thì người ta cứ việc hỏi, và mình phải trả lời cho họ biết rõ mình là ai vì dùng đạo mà nói với nhau thì chỉ có một nước là thành thật, có sao nói vậy, làm được tới đâu thì cứ việc nói tới đó không uốn éo như con lươn. Làm lộn cứ nói là lộn, làm đúng cứ nói là đúng: như vậy mới có lợi cho mình và lợi cho thiên hạ.
Có hai (2) tình trạng cục cựa khi hành thiền:
- Thứ Nhất: Vì do hành giả lập tâm là phải quán sát các hành động trong khi hít vào thở ra và đi đứng nằm ngồi nên các tình trạng cục cựa được giảm thiểu tối đa. Đệ dùng chữ "giảm thiểu" là vì cũng có vài trường hợp đặc biệt một vài thiền sinh khi tập trung tư tưởng quá mạnh. Thì luồng tư tưởng quá mạnh này... lại đụng phải một thể xác không được lấy gì là mạnh khoẻ cho lắm. Thì luồng tư tưởng này

bỗng nhiên biến thành những hành động cầu kỳ và khó hiểu. Các tài liệu Thiền (như của Ngài Quảng Đông) lại có đề cập đến và được Ngài đặt tên là "Bản Năng Hoạt Động". Tài liệu vừa nêu có tên là "Nhĩ Căn Viên Thông" mà đệ có đọc qua khi còn ở Đà Lạt. Bản năng này sẽ rất là mạnh vào những lúc đầu (có nghĩa là lúc mới bộc phát) và sau đó vì thể xác đã được điều chỉnh (để cho khoẻ mạnh hơn) nên sau một thời gian: Thiền sinh *Phải hay Đều* nhận biết rằng cường độ của những cử động này có một sự giảm sút đáng kể. Và sau một thời gian cỡ vài tháng (có người 1 năm) thì hết hẳn: Thiền sinh phải có cảm giác rằng tất cả những bệnh vặt đều hết hay ít ra là giảm đi rất nhiều.
- Tình trạng thứ hai là phải cầu nguyện hay đọc một câu chú, hay ngồi theo một phương hướng nhất định nào đó để có những cử động này: Cái này lại không thể cho rằng đây là những bản năng hoạt động mà lại phải đặt tên là **Thần Quyền nó nhập**.
Tuy vậy, trong cả hai trường hợp đều quan trọng, nên đi đến một chàng nào đó giỏi hơn mình và có khả năng thấu thị để nhìn cho ra cái chuyện gì xảy trong thể xác của mình. Ai đó bị như trên chỉ cần mail cho đệ cái hình căn cước thì đệ check cho miễn phí. Còn nếu có ngại ngùng chừa cái bản mặt của mình ra thì cứ mail cho đệ thì đệ cũng check được như thường không sao hết. Tuy vậy, có hình thì đệ nhập định lẹ hơn là khi không có hình.
Carol: Chú HL, vậy còn 'Jins' trong kinh thánh và kinh Qran (của mulism) là gì vậy?
HL: Đường trơn trợt, Bà Đầm giảm vận tốc đọc lại và đọc chầm chậm. Cái thấy của một vị thần và cái thấy của một ông tiên, nếu đem so sánh với nhau thì kết quả là cả hai đều có sai số. Một ví dụ: Con rồng ở đông phương thì y như là

con rồng trong bình trà (con rồng này không có cánh mà vẫn bay được. Con rồng tây phương thì... có cánh vì có cánh thì nó mới bay được.
Một ví dụ khác: Tương tự như trên, Thiên Thần trong kinh thánh thì có cánh. Còn mấy ông tiên của Á Đông thì không cần cánh mà vẫn bay được như thường. Vòng vo như vậy xong thì chỉ còn một cách là trau dồi cái thấy của chính mình cho nó đúng để thấy những cái nét sai của các hoạ sĩ thời xa xưa khi họ vẽ lại những ông thánh, ông thần, ông quỷ trong các kinh sách. Khi các họa sĩ này sáng tác những hoạ phẩm trên thì hầu hết họ đều... xuất thần khi suy nghĩ về một đề tài mà chính họ lại... mù tịt. Sự dụng tâm của những hoạ sĩ này chính là một động cơ để... triệu thỉnh những ông thần hay những ông tiên sống quanh quẩn đâu đó. Và khi những vị này chen vào thì chính họ lại điều khiển những họa sĩ trên bằng những linh ảnh để những hoạ sĩ này có thể vẽ ra những vị thiện thần đó theo cái thấy của họ (cái thấy còn bị sai số).
Do vậy mà câu hỏi của Bà Đầm thật là khó trả lời một cách sáng tỏ được nên đệ đành phải quay lại những cuốn phim khi các hoạ sĩ này xuất thần và ghi lại những hình ảnh của những thiện thần trong các kinh trên.
Lại vòng vo tam quốc tiếp. Là hồi còn ở Đà Lạt, đệ có quen một nghệ nhân tên là Nguyễn Trí Bảo, (nghệ nhân này hiện đang làm những bức tượng ở ngay cái chùa Việt Nam tại Lâm Tỳ Ni, Ấn Độ). Nghệ nhân này có một cái tâm lành rất là đặc biệt. Trong một pha độ tử của đệ, anh ta đã quá cảm kích và tự tay mình kiểm tra sự di chuyển của điểm nóng cuối cùng trên thể xác của một người bạn. Và anh chàng đã ăn chay và khắc tặng đệ một cái đầu của một ông Phật. Khi đệ cầm cái bức phù điêu đó thì đệ tuy rất là

ngạc nhiên nhưng lại im lặng và không nói gì. Trong một dịp Cô Vân đến nhà nghệ nhân chơi thì đệ có đem cái bức phù điều đó ra cho Cô Vân coi. Cô Vân chỉ dòm và chỉ nói vỏn vẹn: Hay thật, phải tận mắt thấy thì mới tin.
Rồi một thời gian sau, khi đệ chia tay với bọn lu bu để qua Mỹ thì trong nhóm lại có thêm Cô Trang... Khi nhìn thấy bức phù điêu thì Cô này lại có lời nhận xét như sau:
- Thật là không thể tưởng tượng ra nổi, Chú Bảo chưa một lần thấy Phật A Di Đà mà lại có thể khắc một cái mặt giống y chang Ngài như vậy thì quả thật là bất khả tư nghì, phải tận mắt thấy mới tin nổi.
Sau này đệ có hỏi nghệ nhân dụng tâm ra làm sao mà... rặn ra được cái mặt của Ngài vậy? Thì đệ được trả lời rằng:
- Chỉ bằng một câu niệm thật là tầm thường mà ông đã có thể di chuyển một điểm nóng trên thân thể của một người đã chết thì hành động này phải là hành động của một ông Phật. Và khi tui khởi sự khắc cục gỗ thì cái mặt này nó cứ hiện ra và tui cứ vậy mà khắc theo.
Carol: Đạo Hồi giáo họ worship God (Allah) and believe in Mohammed. Đa số người Hồi giáo rất mộ đạo và cuồng tín. Người hồi giáo tin rằng (Actually kinh Qran có ghi lại điều này) nếu như họ bị tấn công thì họ có quyền tấn công lại để bảo vệ quyền lợi của họ. Đạo Phật nghĩ sao về vấn đề này?
HL: Câu này thật là khó. Nên đệ đành đi hỏi vài vị Phật cho chắc ăn. Những Pháp Thân này đều trả lời tương tự như nhau:
- Quyền lợi là mà họ bàn đến là quyền lợi của chính họ, chớ không phải là quyền lợi đúng theo ý của những giáo chủ đã chỉ ra con đường tu hành được bàn lại một cách rải rác ở trong những cuốn kinh đó.

21854- Làm sao?

Hương: Kính thưa quý thầy và quý cô,

Con tên là Hương. Con vẫn chưa có pháp danh. Hôm nay con có một thắc mắc con không biết hỏi ai, nên con mạo muội viết email xin quý thầy và quý cô giúp giùm con.

Thắc mắc của con là: Ba con mất tháng 10 này sẽ được một năm, vì ở bên đây, không có hay thường cúng hay làm gì cả. Lúc đầu thì mẹ của con đem tro của ba con vào chùa ký gởi nhờ thầy tụng kinh. Sau đó như ý nguyện của ba con, mẹ con đem cho về chôn ba con ở gần ông bà nội con. Thế là ở nhà con chỉ có tấm hình của ba con, chỉ vậy thôi. Con thấy ở Việt Nam, gia đình có người thân thì hay tụng kinh cho người đã khuất. Con sắp về Việt Nam. Con xin hỏi quý thầy và quý cô rằng con có nên nhờ thầy tụng kinh cho ba con không? Con nghe nói, nếu mà mình nhờ thầy nào đắc đạo cao hơn, thì linh hồn người chết sẽ có hy vọng được siêu thoát. Con không biết điều đó có đúng không thưa quý thầy và quý cô. Và con phải làm như thế nào để linh hồn của ba con được siêu thoát? Xin quý thầy và quý cô giúp cho con. Con thành tâm cảm ơn quý thầy và quý cô. Con có vào mục Thảo Luận Phật Pháp, con định đặt câu hỏi thì con không biết phải làm sao, đây là địa chỉ duy nhất mà con tìm thấy, nên con đánh máy gởi mong rằng con sẽ nhận được trả lời sớm nhất.

Con,

HL: Không còn cách nào khác hết là chính mình tu hành và hồi hướng công đức cho người nhà của mình.

Cách thứ hai là: Cách này chỉ làm khi tâm của mình nó có cái cảm giác là xót xa cho người thân đó khi mình nghĩ về cái chết của họ. Nếu không có cái cảm giác đó thì... thôi vậy.

1. Dùng con mắt thịt của mình rồi nhìn vào tấm hình của người thân.
2. Sau một thời gian (tuỳ vào từng người có người chỉ cần vài giờ, có người lại vài tháng) khi nhắm mắt mà tưởng tượng ra cái mặt của người đó thì mình đã có thể thấy như thật thì ngay lúc đó nên bỏ hết mọi chuyện mà đọc câu niệm Phật thường ngày. Khi đọc thì cứ nhìn vào cái linh ảnh đó.
3. Nếu linh ảnh vì một nguyên nhân nào đó mà mất đi thì cứ y vào chỗ đó mà nhìn và cứ niệm.

KKT: Hồi hướng công đức cho người đã chết có được chăng? Muốn biết có được hay không hãy thử hồi hướng cho một người còn đang sống sờ sờ ra đây. Chẳng hạn một người thân của mình: cha mẹ, vợ chồng, con cái. Lý luận của KKT là như vầy:

-- Như mọi người đều hiểu rõ, PG nói rằng không có một "permanent entity" như linh hồn (soul) hay ngã (self), OK? Mỗi người chúng ta chỉ là một "series" ngũ uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức, biến đổi không ngừng rất nhanh, OK?

-- Vậy nếu một cá nhân chết đi thì cũng chỉ có nghĩa là sự chấm dứt của một "series" ngũ uẩn này để có một "series" mới, OK? Ngay cái thân "trung ấm" tức là cái thân trung gian chờ đi đầu thai, tuy không có "sắc" thân nhưng cũng có thọ tưởng hành thức, OK?

-- Vậy nếu sự hồi hướng công đức cho cái thần thức của người mới chết (tức là thân trung ấm) mà có "ép phê" thì đương nhiên sự hồi hướng cho một người còn đang sống đây cũng phải có "ép phê" chứ? Vì lẽ nếu "work" cho một "series" này thì cũng phải "work" cho một "series" khác, OK? Chẳng hạn bạn có một người bạn đang bị bệnh nặng,

hãy thử hồi hướng công đức của mình cho người đó xem họ có thuyên giảm không?
Ngoài ra còn có vấn đề "waterproof" nữa. Tiểu Thừa nói rằng mỗi "series" hoàn toàn là waterproof nghĩa là nghiệp ai làm nấy chịu, không ai gánh giùm cho ai được cũng như không giúp đỡ gì được. Đại Thừa thì nói rằng có thể hồi hướng công đức. Tức là có thể làm chuyện "interference" giữa các "series" hay sao?
HL: Thực tế, Hồi hướng là một động tác của Tâm Lực.
Tâm không có lực thì không làm gì được cho cả hai trường hợp hữu duyên và không có duyên. Ngược lại, một khi mà Tâm đã có lực thì chỉ có thể thành công trong trường hợp hữu duyên mà thôi. Còn trường hợp không có duyên nghiệp với nhau thì... chịu. Trong trường hợp hữu duyên thì mình biết ngay vì câu chuyện nó làm cho mình khó chiu. Còn trong trường hợp vô duyên thì tâm mình nó dửng dưng như chuyện con muỗi nó bị xịt thuốc nó chết vậy. Có nghĩa là mình vẫn sống tỉnh queo, không có áy náy một tý xíu nào cả.
Mến.

21904- Tứ Vô Lượng Tâm
Tranhoan: Thưa các đạo hữu, Tôi cũng mong mỏi cái ngày mọi người thành Phật sẽ tới sớm. Tuy nhiên, em họ tôi tu pháp Thiền cứ muốn xuất hồn lên thượng giới, rút lại, bị nhức đầu kinh niên, uống thuốc hoài mà không bớt.
HL: Phải tập lại cách xả thiền như của Thầy Milarepa thì mới có mòi khá hơn được. Tại sao là vì khi chàng tập xong thì là chàng đứng dậy liền không thèm xả thiền cho đàng hoàng. Vả lại khi anh chàng vào lại thân thể thì cái linh hồn

đó không chồng khít vào thân hình của chàng nên... lâu ngày thành thói quen và sau đó thì bị nhức đầu.

Tranhoan: Tôi nghe nói có phép tu Tứ Vô Lượng Tâm: Từ Bi Hỉ Xả mà không biết cách ứng dụng thực hành thế nào. Mong được các ĐH chỉ dẫn.

HL: Trình độ Tứ thiền hữu sắc.

Thực hành:

Đầu tiên quán hình một kẻ thù và sau đó là quán một cái hình của người mình yêu thích. Bước kế tiếp là quán cho cả hai cái hình đó xuất hiện như thật ngay đằng trước mặt của mình.

Sau khi các pháp đã bình đẳng, có nghĩa là: Cả hai cái hình đã có thể xuất hiện ra được một cách điều hoà và dễ dàng rồi thì lúc đó mới phát tâm Từ Bi Hỷ Xả về một đối tượng nào đó. Ngắm nhìn đối tượng đó thay đổi ra làm sao. Kế tiếp là phóng Tứ Vô Lượng Tâm về hai đối tượng, phóng xong rồi thì ngắm nhìn coi tác động của nó như thế nào qua những biến chuyển của đối tượng (như cây mọc tốt hơn, ra hoa to hơn, trái ăn ngọt hơn...), Hay (người ghét mình bỗng nhiên hỏi thăm và tỏ vẻ ra thân mật hơn...). Kế tiếp nữa là phóng tâm cho ba đối tượng, rồi quan sát coi các đối tượng đó bị tác động ra làm sao?

Sau đó là một nhóm đối tượng... và cứ thế mà phóng tâm cho càng lúc càng nhiều đối tượng... cho tới khi nào mà mình đụng trần thì phải cứ cố gắng hoài và miệt mài với công việc phóng tâm này.

Tranhoan: Ông hàng xóm nhà tôi giảng Tứ Vô Lượng Tâm nghe rất cao siêu mà con trai ổng muốn lấy vợ khác tôn giáo, ổng không cho, đòi từ con, không thèm nhìn mặt, thế có phải là tu Xả (xả là bỏ, là liệng đi) đó không ạ? Ổng nói là ổng có nhiệm vụ "bảo vệ Phật pháp", không thể cho

con đi lấy vợ đạo khác, ngoại trừ nó phải bắt cô kia theo đạo Phật. Bảo vệ thế có vẻ cuồng tín, giống Hồi giáo Taliban quá, dường như có vẻ trái với Từ Bi Hỉ Xả, phải không ạ? Xin các DH cho biết ý kiến, cám ơn.
HL: Biết là một chuyện còn làm được hay không còn là một chuyện khác nữa.
Mến

21905- Vô Sắc
SN: Cám ơn giải thích CN, và xin hỏi:
- Tùy Duyên đúng với cảnh SẮC GIỚI.
- Còn VÔ SẮC GIỚI, tùy Duyên giải thích đâu có rõ?

CN: Thế giới VÔ SẮC là thế giới không có SẮC CHẤT chứ không phải là thế giới không có sự thấy. Ví dụ trong THỨC VÔ BIÊN XỨ là một thế giới do THỨC biến hiện thì cũng là thế giới của tư tưởng, vẫn có hình ảnh như trong một giấc mơ. Các pháp trong đó cũng sinh diệt theo NHÂN DUYÊN.
HL: Trật lất. Thức Vô Biên là một thế giới của Vô Sắc có nghĩa là ở chỗ đó, Huynh không có khái niệm về hình tướng như là khi huynh dùng cái tay mà đọc báo vậy. Có nghĩa là khi cặp mắt thịt mà đọc báo thì cặp mắt thấy hình này, chữ kia. Còn cái tay mà đọc báo thì cái tay không thấy được hình này, chữ kia vì nó không thể thấy được các hình tướng hay sắc tướng. Cũng vậy một người vào Vô Sắc thì chỉ có chơi với tư tưởng không mà thôi, còn nếu hỏi họ rằng có thấy gì không thì họ sẽ trả lời rằng:
1. Lúc đầu vào Vô Sắc thì họ thấy cả một bầu trời đầy màu sắc mà màu này không có biên giới rõ rệt với các màu khác y như là cái cầu vồng vậy nhưng nó lại đầy cả bầu trời.

2. Kế đó thì họ không còn khái niệm thấy nữa. Vì đã gọi là Vô Sắc thì nằm mơ gì nổi nữa chớ.
Mến
TB: Một ví dụ khác cụ thể dễ thấy hơn về thế giới không có SẮC CHẤT, là thế giới Virtual Reality do Computer Animations tạo nên. Dĩ nhiên là biến hiện theo luật Nhân Quả, theo logic của Proramming (static or dynamic).

22330- Sắc dục
Trung Nguyễn: Thưa anh,
Mục tiêu của tôi là đi xuất gia. Mà xuất gia thì phải giữ triệt để giới dâm, vì là giới hàng đầu trong tất cả các giới, điều này tôi thường đọc thấy ngay trên diễn đàn Phật giáo này. Tôi sợ nếu tôi xuất gia rồi mà phạm vào giới này, bỏ ra đời thì tiếc cái nơi được mọi người kính trọng, ở lại thì phạm tội dối trá lừa bịp như cái ông tu sĩ đạo khác mới bị ra tòa vì phạm tội cách nay đã 30 năm, bây giờ ở tù còn bị đánh chết nữa. Tuy đạo Phật không có kiện cáo để đòi bồi thường nhưng đi tu mà phá giới thì cũng uổng phí đời tu nên nhờ các anh chỉ giùm cách đối trị. Cám ơn nhiều. Chúc mọi người an lạc.
HL: Lâu quá lại có dịp trình bày lại cho Huynh nghe cái chuyện lòng vòng này: Tham Dục.
Đệ vốn là một người rất là sung sức nên cái chuyện ấy thì quả là một... cái núi... riêng cho đệ. Sách nói rằng: để đối trị cái chuyện trên thì nên quán "Thân Bất Tịnh".
A. Đây là dùng chiêu Triệt Quyền Đạo của Lý Tiểu Long có nghĩa là theo môn võ này thì phe ta sẽ tấn công và hạ đối thủ, trước khi đối thủ có đủ thời giờ để xuất chiêu tấn công mình.

Cũng vậy, ở đây tâm thức sẽ giải quyết ngay từ trong trứng nước tình trạng tham dục kỳ quái trên. Bằng cách tạo thành một thói quen suy nghĩ khác về phái đẹp (hay phái xấu cũng được)

Thực hành:

1. Lựa đối tượng:

a) Lúc mới bắt đầu, thì Huynh đừng có nên lấy đối tượng là một mái tóc dài xinh như mộng. Mà nên khởi đầu bằng hình ảnh của một bà cụ cỡ 80 lưng còng, má hóp, da nhăn.

b) Rồi khi Huynh đi đưa đám ai đó thì Huynh ghi nhớ cái cảnh chôn cất thảm não đó.

c) Sau cùng là Huynh ghi nhớ cái hình ngôi mộ đầy hoa và lạnh lẽo.

Sau khi có đủ ba (3) phần (a,b,c) rồi thì Huynh bước qua phần thực hành

2. Thực hành:

Được ba mẩu phim đó rồi thì Huynh về nhà nằm ngửa (cho nó khoẻ) và ráp nối lại cho nó thành một cuốn phim như thật trong trí tưởng tượng của Huynh. Có nghĩa là: Cho bà cụ 80 đứng đâu đó rồi hình ảnh bà cụ nhòa dần để rồi hiện ra cảnh đưa đám rồi kế đó là cái hình của cái ngôi mộ hiện rõ lên và đè lên tất cả... và sau cùng là chỉ còn có ngôi mộ. Nếu Huynh tự đạo diễn và chiếu được cuốn phim này trong trí tưởng tượng của Huynh thì Huynh đã thực hiện được cái chữ **Quán** thường nói đến trong sách thiền rồi đó. Huynh sẽ thấy rằng cái chuyện ấy cũng theo đó mà tiêu ma hồi nào không hay. Nếu chưa được thì tự chiếu phim này thêm vài lần nữa. Rồi thay vì bà già thì thay vào đó một mái tóc dài với sắc đẹp bình thường.

Giải thích:

Sở dĩ phải dùng bà già trước vì cái tâm của mình nó...

cho bà già chết một cách dễ dàng hơn. Nếu không ép phê thì cho một sắc đẹp trung bình vào (một cô bé ó đâm nào đó cũng được).
Theo kinh nghiệm dụ khị của đệ thì đến đây trong cái đám lu bu đã nhẹ người hết 99% rồi (Đám lu bu gồm khoảng 50 gia đình (vào năm 1991).
B. Cách này thì phớt lờ nó đi vì... điều kiện để phá tham dục không có. Cũng theo sách vở thì không thể nào có cái chuyện hết tham dục trong điều kiện tâm lý như ngay bây giờ. Vì điều kiện ắt có và đủ để hết cái chuyện *Tham Dục* này là vô cho được **Sơ_Thiền**. Vì cũng theo sách vở thì khi nhập Sơ Thiền những chuyện này lại xảy ra:

1. Tầm
2. Tứ
3. Hỷ
4. Lạc và Nhất Tâm

Nhưng theo trong sách thì có nói đến câu *Ly Tham Dục thì chứng Sơ Thiền*.
Mến.

22781- Sắc Tức Thị Không

Sư ghé thăm một vị Tăng nổi tiếng uyên thâm Phật Pháp và có nhiều sở đắc. Vừa thấy Sư, vị Tăng đã dùng phép thần thông ẩn hình đâu mất.
Sư hỏi:
- Ông làm gì vậy?
Vị Tăng hiện hình cười: là "sắc tức thị không".
HL: Học giả nào... chế ra cái chuyện ấm ớ này quả là chưa một lần thấy một người uyên thâm Phật Pháp và Nhiều Sở Đắc mà lại làm cái chuyện... tàng hình bao giờ.

Học giả chắc chắn không biết rằng họ (người tàng hình được) phải làm cái gì và rơi vào điều kiện tâm thức nào để tàng hình được. Nên mới có chuyện... ấm ớ là vị tăng lại phải... hiện hình ra lại (như trong phim tàu) và phun ra một câu ấm ớ như trên. Thực tế, người tàng hình tầm thường như... những Chư Thiên thôi cũng vẫn có thể trả lời câu hỏi trên mà không cần phải làm cái chuyện ú ớ là phải hiện hình ra lại. Nói chi đến cái chuyện: Một người uyên thâm Phật Pháp với nhiều Sở Đắc như đã giới thiệu ở ngay đầu câu chuyện.

Sư nói:

- Đã là "sắc tức thị không" lại còn phải biến mất làm gì.

Vị Tăng hỏi:

- Làm được không?

Sư đáp:

- Ngươi không thấy Ta "sắc bất dị không" sao?

HL: Vì là câu chuyện ấm ớ nên phần cuối lại là vô duyên với một câu kết luận hoàn toàn ba phải: Người đọc muốn hiểu thế nào cũng được. Nay nương vào câu chuyện "không đâu vào đâu" này mà đệ lại sáng tác thêm phần sau. Phần kế tiếp được viết thêm như sau: Sau khi nghe Sư đáp như trên thì Vị Tăng hỏi ngược lại:

- Đó là một câu thuộc về tán dóc của diễn đàn Phật Giáo, Thầy làm như tui có được không rồi tụi mình hẳn nói chuyện.

Mến.

22783- Vô Thường

SN: Phật dạy: Sau nầy có những Tỳ kheo, bản thân không được thanh tịnh, nuôi dưỡng vợ con, thân thì hành động phi pháp, phá giới, ô nhiễm, mà ý lại tham phước mong an lạc,

thì khó nỗi thoát khỏi quả báo tội ác! Như vậy, những thiền sư ngộ đạo trên bụng kỹ nữ nghĩa là làm sao?
HL: Có cái gì là hay ho trong vấn đề Ngộ ra cái chuyện... Vô Thường (sinh rồi diệt) trên bụng kỹ nữ đâu mà Huynh lại hỏi tới hỏi lui hoài vậy.

22931- Niết Bàn
Luongson: Chỉ có 1 cái thấy duy nhất giá trị là thấy Niết Bàn thôi. Chỉ có sau khi thấy Niết Bàn nhiều lần, bứng rễ vô minh rốt ráo, thì có thể tùy hứng nói mà không sợ sai.
KKT: Trong đây có ai đã thấy Niết Bàn rồi xin mời ra nói cho bà con nghe? Vì "giờ phút của sự thật đã điểm" nên đã đến lúc chỉ nói "sự thật" thôi và dẹp ba cái râu ria blah blah… Có huynh HL đã vào Diệt Thọ Tưởng Định 4 lần có thể gọi là NB chăng? (Hello huynh HL)
SN: Rõ thật! rõ thật! Giờ của "SƯ THẬT" đã điểm? Xin Đại Sư HL cho biết trạng thái NB ra sao?
HL: Chỉ có thể gọi là Hữu Dư Niết Bàn mà thôi.
Cái chuyện NB mà dùng chữ viết để bàn là khó đúng lắm: Có người đã định nghĩa là "Cơn mộng du giữa ban ngày". Đọc qua thì càng khó hiểu hơn nữa thế nhưng nếu mà dùng thần thông tán láo để mà chẻ sợi tóc ra làm tư thì cũng vẫn có thể mường tượng ra được là NB có tác dụng như thế nào khi đệ đã lỡ vào đó 4 lần. Khi bị mộng du thì người ta hành động rất là chính xác như leo lên mái nhà bằng con đường... máng xối chẳng hạn. Trong khi làm cái chuyện tày trời này thì người bị mộng du không có một tý xíu nào sợ sệt cả. Và họ hành động lanh lẹ và chính xác vô cùng.
Chữ kế tiếp là "ban ngày" có nghĩa là sự tỉnh thức. Tóm lại: Người vào NB rồi thì có những hành động chính xác vô cùng và khi làm những chuyện này nọ: họ lại không còn sợ

cái gì cả. Nếu chỉ dừng ở đây thôi, thì đích thị đây là một người bị mộng du!!! Nhưng vì còn kèm theo cái chữ **Ban_Ngày** nên họ (người nhập NB) lại tỉnh táo kèm theo một sự hiểu biết cực kỳ sáng suốt đến... vô cùng. Tán thêm chút nữa, thì mời quý vị đọc những đoạn trích dịch sau đây:

Như Lai là vị có được mười Như Lai lực, có bốn vô sở úy.

Như Lai như thật biết sự kiện có xảy ra là có xảy ra, sự kiện không xảy ra là không xảy ra.

Như Lai như thật biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy thuộc sở nhân của các hạnh nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại.

3. Như Lai như thật biết con đường đưa đến tất cả cảnh giới.

4. Như Lai như thật biết thế giới với nhiều chủng loại sai biệt.

5. Như Lai như thật biết chí hướng sai biệt của một loài hữu tình.

6. Như Lai như thật biết các căn thượng hạ của loài người, của các loài hữu tình;

7. Như Lai như thật biết sự tập nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các thiền chứng về thiền và giải thoát, về định.

8. Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ;

9. Với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy sự sống và sự chết của chúng sanh.

10. Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc tự mình chứng trí, chứng ngộ, thành tựu và an trú ngay trong hiện tại, vô lậu tâm giải thoát, tuệ tâm giải thoát.

Chính nhờ mười Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu Vương, rống lên tiếng rống con sư tử

trong các hội chứng và chuyển pháp luân (Trung bộ III, trang 70A- 71A).

Như Lai có được bốn vô sở uý, tức là bốn điều không sợ hãi, chính nhờ thành tựu bốn pháp này. Như Lai tự nhận cho mình địa vị ngưu vương, rống tiếng rống con sư tử trong hội chúng và chuyển pháp luân: Thế nào là bốn?

Này Sariputta, Tôi thấy không có lý do gì, một Sa môn, Bà la môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm Thiên hay một ai ở đời có thể chỉ trích Tôi đúng pháp rằng: "Các pháp này chưa được chứng ngộ hoàn toàn mà Ngài tự xưng là đã chứng ngộ hoàn toàn." Này Sariputta, vì Tôi không thấy có lý do gì như vậy, nên Tôi sống, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô uý.

Này Sariputta, Tôi không thấy có lý do gì, một Sa môn, Bà la môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm Thiên hay một ai ở đời có thể chỉ trích Tôi đúng pháp rằng: "Các lậu hoặc này chưa được đoạn trừ mà Ngài tự xưng đoạn trừ." Này Sariputta, vì Tôi không thấy có lý do gì như vậy, nên Tôi sống, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô uý.

Này Sariputta, Tôi không thấy có lý do gì, một Sa môn, Bà la môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm Thiên hay một ai ở đời có thể chỉ trích Tôi đúng pháp rằng: Những pháp này được Ngài gọi là các chướng ngại pháp, khi được thực hành thời không có gì là chướng ngại pháp cả. Này Sariputta, vì Tôi không thấy có lý do gì như vậy, nên Tôi sống, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô uý.

Này Sariputta, Tôi thấy không có lý do gì một Sa môn, Bà la môn, Chư Thiên, Ma vương, Phạm Thiên hay một ai ở đời có thể chỉ trích Tôi đúng pháp rằng: "Pháp do Ngài

thuyết giảng, không đưa đến một mục tiêu đặc biệt, không có khả năng hướng thượng, không có thể dẫn người thực hành đến diệt tận khổ đau". Này Sariputta, vì Tôi thấy không có lý do gì như vậy, nên Tôi sống đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được vô uý. (Trung bộ I, trang 71 B).

CN: Đoạn kinh sau HL lấy từ đâu ra, ai dịch mà nghe "phàm tục" quá. Chư Phật Toàn Giác thường khôn khéo dùng chữ NHƯ LAI chứ có vị nào dùng chữ TÔI bao giờ đâu.

HL: Đó là đệ... tự ý đục bỏ và sửa lại đó chớ nguyên văn là "Ta" (Phật mà dùng chữ Ta và Ngươi nghe nó không đã tý nào cả. Mỗi lần đệ gặp các Ngài thì cách xưng hô lại là như sau: Ngài thường tự xưng là "tui" và và khi nói đến đệ thì lại dùng chữ "ông" như vậy trong câu chuyện cứ là "tui với ông" và "ông với tui". Còn về phần đệ thì lại xưng hô là: "Thầy" với "con". Điều kỳ lạ là: Không cách gì mà xưng được "Tui với ông" khi đối trước Pháp Thân của các Ngài.

CN: Nghe nói Niết Bàn của HL hình như cũng phải chun vô chun ra cực lắm phải không?

HL: Cũng không khó lắm đâu, nhưng khi vào lần đầu tiên thì lại không dễ tý xíu nào cả. Vì công thức để vào đó nó lại tác dụng ngay đến quyền lợi cuối cùng của mình đó là "Hơi Thở". Ai mà đụng đến hơi thở của mình thì cái Bản Ngã nó phản ứng liền. Phải triệt tiêu được nó thì mới "chun vô, chun ra" được.

23414- Thằng Ngọng

KKT: Chào các bạn,

Hồi mới vào diễn đàn (1998) KKT được quen với huynh HL và được huynh HL gửi tặng một lô những "tự truyện"

trong cuộc đời "tanh hù" của huynh HL (cũng giống như autobiography vậy). Lâu lắm rồi không còn được huynh HL "chiếu phim" cho coi, có một thời trên diễn đàn mỗi ngày đều có một phim của huynh HL. Nên KKT xin gửi lên đây một truyện của huynh HL mặc dầu là chưa xin phép nhưng có lẽ cũng không sao (hello huynh HL, hú một tiếng coi). Enjoy the reading.
HL: Húúúú Huuuuu Hú rồi đó nghe, tất cả những chuyện ghi lại đều... không có bản quyền. Và xin kính tặng bà con ai muốn coi thì coi, ai muốn vất thì vất, không sao cả. Chừng đỡ mệt đã rồi mới chiếu phim tiếp cho bà con nghe. Bi giờ còn mệt nên tạm lánh mặt.
Mến.

23415- Giảng Đạo
BT: Hi all
Có lần BT được nghe một bài giảng của một Thầy như sau:
Câu hỏi 1: Thầy có Ngũ Thông hay Lục Thông không?
Thầy trả lời: Nếu nói Thầy có thì cũng không đúng mà nói Thầy không có thì cũng không đúng.
HL: Nếu được hỏi như vậy mà Thầy lại không phân biệt ngũ thông nó khác lục thông ra làm sao rồi sau đó mới nói rằng mình có hay không thì mới là thứ thiệt còn quơ hổ lốn như vậy thì chắc rằng bản thân vị này không có thần thông mà chỉ là chuyện đói ăn khát uống mà thôi (câu này rất dễ đưa đến chuyện hiểu lầm). Cũng có nghĩa là khi kẹt (không còn đồ ăn và thức uống) thì vị này không thể thực hiện được công thức nhịn ăn là: Thực hiện chánh định nơi luân xa ở yết hầu thì tu sĩ sẽ không đói và khát (Đây là hàng ngũ thông). Còn lục thông thì họ lại có cách khác.

BT: *Câu hỏi 2: Thầy cho biết khi giảng Pháp Thầy nhập định liên tục. Vậy khi giảng Tâm Thầy trụ ở đâu?*
Trả Lời: Nếu nói Thầy trụ ở chỗ nào thì cũng không đúng, mà không trụ cũng không đúng. Thầy không còn Nhị Biên nữa.
HL: Vì câu tuyên bố rằng: "Thầy tuyên bố là thầy nhập định liên tục" thì người nghe pháp phải biết cái chỗ này: Thầy chưa tự tại trong chánh huệ (trí bát nhã). Lý do: là vì Thầy còn đang dùng một phương tiện để trình bày phương pháp, đó là "Nhập Định". Như vậy, Thầy đang trong dạng "tiến tu" chớ chưa tới đích. Nhưng qua câu trả lời lù mù, lờ mờ, ai muốn hiểu ra sao cũng được, nên: Chắc rằng Thầy chưa biết nhập định là gì. Vì khi mình nhập định thì tùy vào cao độ của mình mà mình cộng hưởng đến các tầng trời trong các cõi Hữu Sắc hay Vô Sắc. Rồi căn cứ vào sự xuất hiện của các chư thiên này mà mình biết như thật rằng hiện mình đang nhập chánh định ở mức độ nào. Với đại khái như sau:
- Sơ Thiền: Các chư thiên bận áo choàng màu đen không phát ra hào quang.
- Nhị Thiền: Các Chư Thiên phát ra ánh sáng (họ đứng hay ngồi còn lộn xộn, không vào từng khối).
- Tam thiền: Các Chư Thiên bận áo choàng màu vàng và phát ra hào quang mạnh mẽ hơn nhiều (họ đứng và ngồi theo từng khối đàng hoàng)
- Tứ Thiền thì toàn thân các Chư Thiên trong veo, bận áo choàng màu vàng và phát ra hào quang mạnh mẽ hơn Tam Thiền rất nhiều.
- Không vô biên Xứ cho đến Phi Phi Tưởng Xứ thì không còn hình tướng của Chư Thiên nào nữa cả mà chỉ còn là tư tưởng không thôi.

Tuy vậy, Tư Tưởng sẽ càng ngắn gọn dần đều khi độ nhập định của mình cộng hưởng đần dần đến cõi Phi Phi Tưởng. Có nghĩa là ở Không Vô Biên Xứ thì khi tìm hiểu một vấn đề thì sự vận hành của tư tưởng còn dài dòng văn tự theo kiểu lý luận này nọ... còn cũng một vấn đề đó mà hành giả cộng hưởng được cõi Phi Phi Tưởng, thì câu trả lời đôi khi chỉ là một chữ (chữ chìa khoá – key word) mà thôi.

BT: không biết quý vị nghĩ sao về bài pháp này? Chắc chắn Thầy sẽ không làm hài lòng cho người hỏi đạo rồi. Nhưng còn Đạo Hạnh của Thầy thì sao? Lạ quá! Lạ quá!

HL: Đạo Hạnh thì Thầy đang còn tiến tu và Thầy tưởng rằng Thầy đã tới nơi rồi.

23421- Chánh Định

CN: Theo Phật thì làm gì có chuyện quán vào yết hầu. Đây không phải CHÁNH ĐỊNH, là TÀ ĐỊNH đó. Phật không có pháp quán như vậy. Quán được bao lâu? Nhịn đói được bao lâu? Nhịn mãi được không? Trong mọi trường hợp phải chịu đau khổ thì pháp quán của PHẬT là QUÁN THỌ, 1 trong 4 Pháp Quán Niệm (THÂN, THỌ, TÂM, PHÁP). QUÁN THỌ thì sẽ thấy mọi CẢM GIÁC KHỔ ở ngoài mình, do thực tướng VÔ NGÃ. Giác ngộ được điều này rồi thì không còn thấy có ai đau khổ, tha hồ chịu đựng, tha hồ nhẫn nhục. Đây mới thật là CHÁNH ĐỊNH bền bỉ của PHẬT.

HL: Tuy rằng đệ bịnh nhưng cách nhìn trời bằng vung của Huynh làm đệ phải nhắc lại chuyện của Thầy Milarepa. Thầy dùng cách này để ở trên hang núi cho qua hết mùa tuyết và những lúc chẳng có cái gì mà ăn cả (kể cả rau tầm ma cũng không còn). Tất nhiên, trong biển pháp mênh mông: chuyện gì mà mình không biết thì nên hỏi người

khác, có khi họ làm không được mà nếu họ có nghe qua và họ chịu nói lại cho mình thì cũng đỡ khổ cho mình. Còn cái cách ăn nói không có căn cứ, theo kiểu cóc ngồi đáy giếng, coi trời bằng vung của Huynh chỉ tổ làm cho mình thiệt thòi thêm mà thôi. Vì Huynh sẽ gặp cái cảnh là họ biết: họ cũng không thèm nói. Tiện đây, xin Huynh giải thích luôn cái chuyện Phật Thích Ca bàn với Ngài Ananda rằng*:*
Nếu muốn thì Ngài có thể sống dai thêm một ít nữa.
Trong kinh có ghi lại rằng: Ngài Ananda ú ớ đến độ rằng: Ngài không trả lời là **muốn**... làm cho thiên hạ chụp mũ rằng Ngài bị Thiên Ma nó ám. Thế thì câu hỏi đặt ra là nếu: Ngài Ananda trả lời là: muốn. Thì Phật Thích Ca dùng cách gì để kéo dài tuổi thọ của mình?
Nói đúng hơn thì Huynh sẽ làm cái gì hay cách gì để kéo dài tuổi thọ của mình. Vì Huynh cho rằng Huynh đã tới nơi rồi kia mà.
Mến.

23427- Tịnh độ.
Hai Lúa:
Mời các bạn cùng với Thằng ngọng tôi xuống Bảo lộc (cách Đà lạt khoảng 100 cây số) dự một đám cưới chưa từng có trong lịch sử. Anh em Đà lạt đã cố gắng bỏ thời giờ xuống tổ chức một đám cưới tại vùng kinh tế mới Lộc Ngãi. Vùng này được đặt tên theo hai chữ cuối của hai địa danh: Bảo Lộc và Quảng Ngãi.
Dân chúng được dời từ Quảng Ngãi vào đây vào năm 1975-1976. Họ chịu khó trồng trọt và khai phá rừng với những dụng cụ canh nông thô sơ như: dao, rựa được rèn từ mảnh bom, đạn pháo kích. Họ chỉ canh tác vào mùa mưa. Mùa nắng, họ vào rừng thồ củi bằng xe đạp ra Bảo Lộc

bán. Đi và về gần 60 cây số để chạy gạo hàng ngày. Đôi khi được hên, nếu có người bán hết sớm, thì họ lại chạy ngay vào rừng lại để đi chuyến thứ hai. Như vậy trong điều kiện trên họ có thể đi bộ và đi xe đạp cả trăm cây số để kiếm sống qua ngày. Và phải làm bảy ngày trong tuần... Ngừng lại là chết đói liền, chẳng may bị bịnh là coi như tiêu. Ngày qua ngày, họ đã có thể thoải mái đôi chút tới khi anh em từ Đà lạt xuống để tổ chức đám cưới cho anh Đ. Ông sui là một tay anh chị khét tiếng ở Quảng Ngãi. Tuy là trẻ tuổi nhất trong nhóm bô lão nhưng lại là người cầm đầu. Có chuyện gì mà kêu ổng là xong ngay. Thằng ngọng tôi vừa mới xuống là được ổng đề nghị:

- Tôi không biết ông là ai, nhưng nếu ông muốn thì tôi có năm chỉ vàng đây, ông ở lại đây tôi mua miếng đất kế bên, con cái tôi sẽ lo buôn bán. Ông chỉ lo vấn đề tu hành thôi, khỏi lo đời sống. Ông thấy thế nào?

Thằng ngọng tôi chới với trước đề nghị thẳng thắn đó:

- Dạ thưa Bác, con còn vợ và hai đứa nhỏ nữa. Riêng con thì có thể được, nhưng phải thông qua ý của nội tướng đã.
- Chú mầy nói đúng đó, cái gì cũng phải có vợ có chồng mới nên.

Đó là hai câu độc nhất có liên quan đến đời sống, sau đó là đủ thứ câu hỏi về phương pháp tu hành... Và không biết bao nhiêu là cái tại sao. Có những cái tại sao rất hay:

- Tại sao tôi thấy cái này cái nọ mà người khác không thấy?
- Tại sao tôi mơ thì lại rất đúng sự thật mà người khác lại không?
- Bao giờ mình biết đã tu xong rồi?
- Tại sao tôi thấy tôi bay và có thể đi đây, đi đó khi tôi ngủ. Cái gì bay?

- Tại sao người ta tu lại bị khùng?
- Thầy của ông ù (họ thường gọi tôi là như vậy) là ai?
- Chơi bùa, chơi ngải với cái này khác nhau như thế nào?
- Tại sao người ta lên đồng lên bóng?
- Tại sao họ học thần quyền, cái gì làm cho họ múa võ?
Mỗi câu hỏi đều được trả lời chính xác và rõ ràng, nếu có thể Thằng ngọng tôi đều dẫn chứng cụ thể. Câu chuyện rất sôi động cho tới lúc có tiếng thông báo của đám trẻ em:
- Anh Ba về, anh Ba về.
Khi nghe đến đó, trong tâm Thằng ngọng tôi dâng lên một nỗi vui mừng không tả được!
- À! Đây rồi!
Chỉ có một mình tôi là nhận ra người bạn cố tri từ ngàn xưa. Còn bây giờ, Anh mỉm cười nhìn tôi dưới ánh đèn dầu mờ ảo mà không nhớ được gì cả. Tôi xúc động, cắt ngang câu chuyện đang dở dang:
- Ông muốn chơi trò chơi này không?
Ba Danh trả lời rất nhỏ và rõ:
- Tội chó gì mà không chơi?
Thằng ngọng tôi nói rất là lựu đạn:
- Ông mà chịu chơi thì tôi chịu chơi với Ông. Tụi mình sống chết có nhau, Ông ráng tập cho xong và hướng dẫn họ nghe, ôkê?
– Okê.
Và câu chuyện tiếp diễn vui vẻ và sôi động. Đám trẻ em ngồi chầu rìa. Người lớn tuổi im lặng nghe. Có người đồng ý, có người không.
- Ai không đồng ý hay không hiểu thì hỏi thoải mái. Hỏi cho tới khi nào vừa ý mình thì thôi. Ai muốn hỏi mà không dám phát biểu, cứ nói với người kế bên, rồi yêu cầu người kế bên nói to lên cho anh em nghe. Khi đang nghe nói

chuyện, có điều gì không hiểu, cứ cắt ngang câu chuyện mà hỏi ngay. Nếu không anh em sẽ quên đi uổng lắm. Con xin nói lại cho rõ là: Tất cả các câu hỏi đều phát xuất từ sự thắc mắc, muốn hiểu biết. Nên không có vấn đề phiền hà ai hết.
Được khuyến khích, họ hỏi lung tung, hôm đó Thằng ngọng tôi trả lời muốn khùng luôn... Cho tới gần sáng, Thằng ngọng tôi mới yêu cầu lên nhà Ba Danh để đi ngủ. Thì nguyên cả anh em trong nhóm của Ba Danh đi theo không ai chịu về nhà cả, còn những người lớn đi về, ra điều không bằng lòng cho lắm.
Thằng ngọng tôi thấy một điều: Hình như anh em ở đây họ không biết mệt hay sao đó. Nhà Ba Danh rộng có gác do chính tay Ba Danh cất bằng cách vào rừng cưa gỗ từng cái cột, từng miếng ván thồ bằng xe đạp về. Gia đình gồm một vợ và một đứa con gái nhỏ. Theo nguyên tắc nói chuyện đạo, người tới trễ sẽ được anh em nói lại nên Thằng ngọng tôi lại một lần nữa tóm tắt lại tất cả những câu hỏi cho anh em nghe.
- Tại sao tôi thấy cái này cái nọ mà người khác không thấy?
Có năm trường hợp thấy:
1. Nằm mơ thấy tầm bậy tầm bạ không đúng sự thật.
2. Nằm mơ thấy gần đúng và đúng sự thật.
3. Khi tập thì thấy tùm lum, nhiều hình ảnh lẫn lộn, không có chủ đích và chủ đề.
4. Lúc tập thì thấy rất rõ và đúng sự thật, lúc không tập thì không thấy gì cả.
5. Muốn thấy thì thấy, không muốn thì thôi.
Phân tích cặn kẽ hai trường hợp đầu tiên (1.,2.) chúng ta thấy rằng: Trong điều kiện vô minh, con người có hai phần: Phần xác và phần hồn. Linh hồn là một thể xác khác

ở dạng khí nên mắt thường ít khi thấy được. Thể xác đặc biệt này đôi lúc cũng trang phục như người thường... Đôi lúc, linh hồn cũng có thể thấy được sinh hoạt quanh cảnh giới mình: Do thường suy nghĩ và hành động đê hèn như giành giật, chèn ép, cướp của, giết người, tóm lại sống một cách tiểu nhân thì khi ngủ do định luật cộng hưởng hay đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu. Thể xác không bao giờ yên ổn đó có rất nhiều cơ hội để cho linh hồn tiếp xúc với các cảnh giới thấp nên thường có ác mộng y như Thằng ngọng tôi cũng đã từng bị một thời gian rất dài.

Khi chúng ta ngủ, linh hồn đi đây đi đó có khi bà Rá nhập ông Địa linh hồn nhờ có một ít thanh tịnh lại lọt vào được các cảnh thiền nên có thể thấy được một ít sự thật ở một tương lai gần. Vì còn vô minh, không tự chủ được, nên chỉ có thể thấy một chút gì đó mà thôi. Và trước khi thể xác tỉnh lại, hệ thần kinh dịch lại các hình ảnh do linh hồn thấy được. Có hai trường hợp xảy ra:

1. Do sinh hoạt hàng ngày quá náo nhiệt, quá căng thẳng, thần kinh bị giao động, không thanh tịnh nên đã dịch sai sự thật, kết quả là: Không thể thấy đúng được. Bởi vậy tất cả tôn giáo lớn đều khởi bằng cách khuyên người ta nên làm việc thiện như: Bố thí...

2. Do suy nghĩ lành, ít bon chen, ít chửi lộn, ít nói bậy, ít bàn chuyện người, và nhất là ít hay không hề nghĩ ác... Thần kinh ít bị giao động nên có thể dịch lại rất đúng và do đó có thể thấy sự thật. Bởi vậy tất cả tôn giáo lớn đều khởi bằng cách khuyên người ta nên làm việc thiện như: Bố thí... Trì giới... Tinh tấn... Thiền định... Trí tuệ. Lại tiếp tục phân tích ba trường hợp cuối (3.4.5.), chúng ta thấy đây là những cái đặc biệt của tu sĩ mà người thường ít khi có được: Khi họ tập thì họ thấy một cái gì đó. Trường hợp (3)

là cái thấy của Cận định (hoàn toàn do ảo giác chi phối nên không dùng được).
Cái gì cho họ thấy? Cơ chế hoạt động của cái thấy ra làm sao? Cái thấy đúng (khi tu sĩ giữ đúng giới luật, nếu không sẽ bị ma nhập hay ma cho thấy.) nằm ở trung tâm năng lực Ajna, y như một màn ảnh tivi. Các trung tâm năng lực khác đều là những máy chiếu phim. Do đó nếu được tập đúng, ta thấy rằng: Từ Chư thiên Sơ thiền đến Tứ thiền, tu sĩ thấy ngang tầm nhìn. Từ Tha hóa tự tại trở xuống A-tỳ địa ngục tu sĩ lại thấy có một độ dốc âm càng lúc càng sâu so với tầm nhìn ngang. Dĩ nhiên đối với chư Phật hay chư Bồ Tát thì chúng ta như phải hơi ngước lên để nhìn vì lúc đó trung tâm Nghìn cánh hoa sen (thứ 7) chiếu phim cho trung tâm Ajna (thứ 6) coi. Chúng ta nên thận trọng khi thí nghiệm và sử dụng các trung tâm năng lực vì chỉ cần sai một tý thôi, chúng ta sẽ mất đi rất nhiều thời gian để phục hồi lại hoạt động các trung tâm đó. Có lúc phải mất đi cả chục kiếp, để trả giá sự sai lầm của mình... Nên một lần nữa, Thằng ngọng tôi với tất cả sự thành tâm và thành thật cố gắng nhắc lại một lần nữa: Đừng nên thí nghiệm và cho chạy hay tập mở tầm bậy tầm bạ (theo cách suy luận đầy vô minh của mình, theo các sách vở hay theo mấy ông thầy dỏm) các trung tâm năng lực mà không có người có nghề (đã đắc pháp) ở kế bên...
Vì mỗi cá nhân đều là một trường hợp đặc biệt, không thể lấy cái chung mà áp dụng cho mình được. Ví dụ như ứng với người này trước khi khai mở, ông Thầy phải cho họ làm việc thiện bằng cách đào 50 cái giếng cho dân địa phương. Ứng với người kia, Ông Thầy lại phải chửi mắng như con chó, có khi tệ hơn nữa: Ông đánh đập và đày đọa họ thật đau khổ trước khi tập khai mở. Có người, ông Thầy

phải lập nguyên một lâu đài bằng vàng... Có người ông Thầy phải ngủ chung với họ... Có nhiều người, ông Thầy phải đến nhà ăn cơm... Có nhiều người, Ông Thầy phải đem một người đã tu thành công đến nhà... Có những người phải dùng âm thanh (Thần chú) để khai mở... Có những người, ông Thầy phải dùng hình ảnh quán tưởng để tập khai mở... Vậy thì với cách nào mình có thể khai mở được đây? Tốt nhất nên thận trọng, nên nhớ rằng nếu mình tu giỏi thì họ sẽ tới chỉ cho mình, không lo gì hết. Đó là kinh nghiệm của Thằng ngọng tôi....

NQS: Chuyện anh HL đúng là hay, ly kỳ như chuyện chưởng của Kim Dung. Đúng là chiếu phim. Chỉ có một thắc mắc là tại sao anh HL đi đến đâu thì "cao thủ võ lâm" xuất hiện ở đó. Còn các nơi khác không có anh Hai đến thì sóng im biển lặng. Sao vậy cà?

CH PHC: Kính thưa đh NQS,

Đồng thanh tương ứng,
Đồng khí tương cầu.

Có thể bọn phàm phu mình chưa phát ra hào quang nên cao nhân không bu lại. Ngoài ra mình không có thiên nhãn nên không thấy cao nhân.

HL: Bao giờ mình biết là tu đã xong?

Đối với đạo Phật, chúng ta phải đầu tư vào sự Giải thoát. Và chúng ta phải đi đúng hướng. Cung cách tu của chúng ta, là một phương pháp tu hành có sau khi Phật Thích Ca đã biểu diễn nhập Niết bàn. Và nếu chúng ta có nghiên cứu các kinh sách, chúng ta nên để ý đến Bốn điều đối chiếu mà Phật Thích Ca đã lo xa và có giảng cho các tu sĩ thời bấy giờ. Phật dặn rằng: Sau này, khi tôi nhập diệt, sẽ có rất nhiều phương cách tu hành, hay các lý luận khác nhau được nói lên do các tu sĩ lão thành, các Thầy trù trì các

chùa lớn, hay được tuyên xưng do một hay nhiều nhóm đông đảo những người tự nhận là được chân truyền từ hoá thân của một đức Phật... Thì các ông đừng coi thường, hay cũng đừng bỏ qua một bên, mà hãy đem kinh sách ra so sánh kỹ lưỡng, so sánh từng câu, từng chữ. So sánh từng đoạn, từng chương coi những chữ và những đoạn văn đó, hay những lời lý luận đó có đúng với Kinh, Luật, Luận mà tôi đã nói qua không? Nếu những chữ, đoạn văn, những chương đó không đúng y như trong Kinh, Luật, Luận thì các ông biết rằng: Đó không phải là lời Phật. Các ông nên bỏ qua một bên.

Còn nếu sau khi so sánh kỹ lưỡng, so sánh từng câu, từng chữ. So sánh từng đoạn, từng chương coi những chữ và những đoạn văn đó, hay những lời lý luận đó đúng với ý Kinh, Luật, Luận thì các ông biết rằng: Đây hẳn phải là lời của Phật. Và các ông cứ y theo đó mà làm.

Y cứ vào lời nói bất hủ trên, chúng ta nên thận trọng khi lựa chọn một phương pháp tu hành. Vả lại, nếu chúng ta để ý tới lúc Phật Thích Ca nhập diệt, Anan đã được một vị A la hán dùng Pháp nhãn tường thuật lại kỹ lưỡng công thức nhập Niết bàn như sau:

... Thầy đang nhập Sơ thiền... Xuất Sơ thiền, nhập Nhị thiền... Xuất Nhị thiền, nhập Tam thiền... Xuất Tam thiền, nhập Tứ thiền... Xuất Tứ thiền, nhập Không vô biên xứ... Xuất Không vô biên xứ, nhập Thức vô biên xứ... Xuất Thức vô biên xứ, nhập Vô sở hữu xứ... Xuất Vô sở hữu xứ, nhập Phi phi tưởng xứ... Xuất Phi phi tưởng xứ, nhập Diệt thọ tưởng định... Xuất Diệt thọ tưởng định, nhập Phi phi tưởng định... Xuất Phi phi tưởng định, nhập Vô sở hữu Định... Xuất Vô sở hữu định, nhập Thức vô biên định... Xuất Thức vô biên định, nhập Không vô biên định... Xuất

Không vô biên định, nhập Tứ thiền... Xuất Tứ thiền, nhập Tam thiền... Xuất Tam thiền, nhập Nhị thiền... Xuất Nhị thiền, nhập Sơ thiền... Xuất Sơ thiền, nhập Nhị thiền... Xuất Nhị thiền, nhập Tam thiền... Xuất Tam thiền, nhập Tứ thiền... Xuất Tứ thiền... Thầy liền nhập diệt.

Theo ý Thằng ngọng tôi, đây là một phương pháp độc nhất để thành Phật. Nếu có một cách nào khác để thành Phật hay hơn thì Thằng ngọng tôi nghĩ rằng: Phật Thích Ca chỉ là một tên điếm mà thôi. Vì ổng không nhiệt tình chỉ dạy chúng ta.

Và nếu thật có một cách khác để thành Phật mau hơn thì tất cả các kinh sách mà Phật đã cố gắng hết sức giảng dạy cho ta trong vòng 49 năm trời đều không có giá trị và Phật Thích Ca không phải là chơn sư. Lúc đó chúng ta có quyền chửi và coi thường ổng như là một tên giấu nghề... Và nếu thật có một phương pháp nào hay hơn để thành Phật thì Thằng ngọng tôi xin những người đã đắc pháp đó rằng: Ông đã thành Phật chưa? Nếu rồi thì Ông đã biết gì về phương pháp này? Nếu rằng: Ông chưa biết thì không đúng, vì nhờ vào phương pháp của Ông mà Ông đã được nhất tâm bất loạn thì Ông phải biết phương pháp này. Vì chỉ khi thành Phật mới nhất tâm bất loạn mà thôi, vả lại Phật là Đại giác là cái gì cũng biết... Hay là Ông cũng là hội viên của những đám người tụ họp lại, ăn nhậu, uống trà, miệng cười ha hả, nói chuyện Thiền: Tức tâm thành Phật, Đối cảnh nhất định không có sinh tình, Tuỳ duyên bất biến, Thường lạc ngã tịnh... Mới nhìn qua thì có vẻ như là đã giải thoát rồi. Nhưng nhìn kỹ lên bàn thờ, thì: Ông nội làm chó trong nhà... Bà nội làm gà đãi khách... Ông cậu là ma đói lang thang không nhà không cửa... Còn Ông thì lại vô minh u tối mà lại hễ mở miệng ra là: Phê bình người

này, chê bai người kia, cho rằng ai cũng tà chỉ có ta là chính đạo... Đó là chuyện phương pháp tu.

Tiếp đến là chuyện: Làm sao biết mình tu đã xong? Đối với Thằng ngọng tôi, khi vừa vào Diệt thọ tưởng định thì một tư tưởng đi xuyên qua đầu Thằng ngọng tôi như sau: "Tu đã xong, tập đã thành, tôi làm việc tôi làm". Dĩ nhiên, trước cái hôm đó, Thằng ngọng tôi lúc nào cũng nghi ngờ: Không biết, mình có thật đúng là đang đi trên con đường thành Phật không? Lúc nào cũng hoang mang cho tới lúc và sau thời điểm vào được Diệt thọ tưởng định thì mới hoàn toàn dứt... Vì vậy Thằng ngọng tôi, cũng không lấy làm lạ khi các ông nghi ngờ phương pháp này... Nhưng nếu có nghi ngờ thì hãy nghi ngờ tích cực có nghĩa là tu thử xem có ép phê không? Nếu chỉ nghi ngờ suông thì tội quá! Ngồi đó mà bàn thì không biết khi nào mới xong?...

- Tại sao tôi thấy tôi bay, cái gì bay?

Do bị bịnh tim, hay mơ thấy mình bay. Do tu xuất hồn, cũng có thể thấy mình bay. Nhưng tu như vậy mất nhiều thì giờ. Vì tự ái được thỏa mãn nên không còn nghĩ đến chuyện giải thoát nữa. Vậy, chúng ta bị chậm trễ vì: Đó là cách tu của chư tiên... Nguyên tắc là không cho xuất hồn một cách tự tiện, bằng cách tập "hộ thân", việc này rất thường xảy ra khi tu sĩ tới Tam thiền... (Xem kỹ lại phương pháp Hộ thân có nói rất rõ ở phần bàn về cách tu)

- Tại sao người ta tu lại bị khùng?

Trong kinh Phật, Thằng ngọng tôi không hề thấy có chữ: Tẩu hỏa nhập ma, không hề thấy có câu: Coi chừng bị khùng khi tu đến đây... Đó là một vấn đề then chốt mà ít ai để ý đến. Nhưng trên thực tế, chúng ta thấy: Có người bị khùng trong giới tu sĩ. Như vậy, thực tế và lý thuyết không ăn khớp nhau. Thằng ngọng tôi đã từng hỏi nhiều tu sĩ

nhưng không được giải đáp thỏa đáng. Vì thế, thằng ngọng tôi không ngạc nhiên khi có một số rất đông người cho rằng: Coi chừng bị khùng khi tu đạo Phật! Một số lại cho rằng: Thực tế chúng tôi không thấy ai đắc đạo sau đức Phật Thích Ca. Nên chúng tôi muốn lắm, mà thật sự chúng tôi không biết cách nào để tu thành cả!... Thật ra, không có gì huyền bí hay khó khăn trong vấn đề trên: Nếu chúng ta để ý và đọc kỹ lưỡng vài tập kinh, chúng ta sẽ thấy rằng: Tất cả các kinh của tất cả các đạo đều nói: Làm lành tránh dữ. Kẻ nào cho tất cả sẽ nhận được tất cả. Kẻ nào làm chủ được tư tưởng sẽ làm chủ được tất cả... Đó là con đường độc nhất để tiến tới con đường Giải thoát. Ngặt vì, chúng ta không được chuẩn bị kỹ càng để đi trên con đường đó:

- Chúng ta chưa làm một việc thiện nào, cũng chưa tập luyện nhường nhịn, hay chẳng chịu nhìn nhận mình cũng có một phần sai lầm trong vấn đề cãi vã đó mà chỉ lo kết tội người, hay chỉ muốn người đối diện sửa đổi mà không nhìn vào những khuyết điểm của mình. Nhất là chỉ lo thủ lợi: "Chết sống mặc bây"...

Đùng một cái, nghe nói có thể thành Phật được. Thế là "a lê hấp" nhào vô tu chụp giật (vì quen thói làm ăn)... tu liền, tu ẩu tả... (số này rất đông). Sau một thời gian thử lửa, một số bỏ cuộc. Một số tu không được mà làm như đã tu xong: Đi sắm đồ sắm đạt để lừa người nhẹ dạ. Một số bị A-tu-la nhập: Lên đồng, lên bóng... Tại sao? Tâm anh đầy ác ý, bỏn xẻn, đầy tư lợi... Làm sao anh có thể tu thành công được. Vì nó ngược hoàn toàn với con đường đạo, vốn chỉ chấp nhận những ai có tâm hướng về từ bi, hỷ xả... Y như lấy lỗ vuông mà đúc ống tròn! May là không được gì cả, và cũng may mà anh bỏ cuộc. Nếu anh cố mà gắn nó vào thì

nó sẽ phá nát cái tâm bẩn thỉu trên. Bằng chứng: Có người, do chịu không nổi phản ứng phụ, đã bị khùng.
Lại có người khởi tu bằng ý tưởng tượng tự như: Ta mà thành công thì ta sẽ trừng phạt bọn bây hết, Ta mà thành Phật thì chết mấy tụi bây... Họ sẽ được gì? Thằng ngọng tôi thấy rằng: "Định luật cộng hưởng" hay "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" ảnh hưởng rất lớn đối với chúng ta. Ví dụ như: Tôi không biết anh là ai, nhưng hãy cho tôi biết người bạn thân của anh thì tôi sẽ biết anh là ai. Với một tư tưởng thô bạo (đầy sân hận) như trên, tất nhiên anh không có cơ hội để gặp được một phương pháp tu đứng đắn (vì Định luật cộng hưởng) mà thường anh lại gặp những phương pháp tu của A tu la như: (Thần quyền, Tâm linh, Vạn thiên giới linh, Năm ông, Ngũ hành, các loại bùa Miên, Bát tinh, Thất sơn, Phật quyền...)
Do vậy, nếu khởi tu với một tư tưởng lành thì anh có thể có cơ duyên được gặp một phương pháp tu đứng đắn được. Tư tưởng lành nhất anh có thể tự kiểm soát được là sự "Hiếu thảo": Coi cha mẹ là trên hết, quyết định đứng đắn của cha mẹ được tôn trọng cho đến cùng. Cha mẹ nói đúng là mình làm liền, vì coi cha mẹ là tối thắng nên ý của cha mẹ nhiều lúc không phải ý của mình thì phần đông mình cũng phải làm cho được luôn mới thôi.
Như vậy, Thằng ngọng tôi bật mí cho anh biết rằng sở dĩ Phật không nói đến vấn đề tẩu hỏa nhập ma là vì: Tất cả những tu sĩ thời bấy giờ, theo Phật tu hành, đều là những người cực kỳ "hiếu thảo". Đó là điều kiện an toàn mà chỉ có đạo Phật mới đề cập đến: Gặp thời không có Phật, về nhà thờ cha mẹ tức là thờ Phật... Câu đơn giản như vậy mà hình như ít ai hiểu hết được ý sâu xa của đức Phật muốn ở

chúng ta cái gì? Càng tu cao Thằng ngọng tôi càng mến Ổng thành thật mà nói là như vậy... Còn anh thì sao?

Chơi bùa, chơi ngải với cái này khác nhau như thế nào?

Có hai quan niệm muốn thành siêu nhân.

Thật vậy, khi phát tâm tu hành là mình muốn thành: Phật hay Thầy của Trời và Người, như vậy không phải là siêu nhân là gì?

Khi đi học, trong một lớp chỉ có vài người học giỏi, lên đến Trung học có một số bỏ cuộc, một số tiếp tục học. Đến Đại học, số bỏ cuộc lại rất đông, một số rất ít lại tiếp tục đi học. Khi ra trường: Không còn bao nhiêu người, một số rất ít lại thành Tiến sĩ, và trong thiểu số đó, một hay hai người thành Bác học! Đối với chúng ta: Bác học là một dạng siêu nhân.

Còn đối với Phật giáo: Bác học chỉ là vườn trẻ, không có ký lô nào! Nói đây để chúng ta thấy rằng: Làm Bác học đã là khó, thì thành Phật lại càng khó... Tu lơ mơ là thành: Ma, Quỷ, Tiên, A tu la... hồi nào không biết! Nên giáo lý phải cần học là vậy.

Ví dụ: Tam Tôn là Phật, Pháp, Tăng chớ không phải là Tinh, khí, thần; Kim cang pháp thân có thể được khi: Tu sĩ có Hộ pháp là Kim cang vương và phá được công án Chấp kim cang (cùng với hộ pháp quăng chày vào ngay đầu của Tỳ lô Giá Na) chớ không phải là linh hồn; Phản bổn hoàn nguyên là khi phá được công án Năm ông nhập một (cùng với Phật A di đà, Quan âm, Kim cang vương, và tu sĩ bay vào Tỳ lô Giá Na khi năm chày gặp nhau tạo nên tiếng nổ Subham) chớ không phải là dùng sự di chuyển của những hào âm dương trong quẻ Hỏa thủy vị tế để biến thành quẻ Thiên địa bĩ. Nói ra để thấy cái khó của vấn đề tu hành

trong dòng pháp Kim cang (Vajrayana) trên con đường thành Phật.
Vì quá khó, và cũng vì quá ham thành siêu nhân nên đã có người cầu nguyện với một khởi tâm thô bạo như đã nói trên (trang 12) và họ đã vô tình câu nhiếp với các hệ thống của thế giới A-tu-la (đại diện cho sự thô bạo), tạo nên các phương pháp tu hành như luyện ngải, luyện bùa, mà hậu quả rất tai hại.
Nếu nói rằng trong y khoa có rất nhiều bịnh truyền nhiễm, thì trên con đường thành Phật, ta cũng có những Pháp môn thấp kém có những tính lây truyền với những hậu quả tai hại không thể lường được.
Công thức chung của các pháp môn trên là: Lập bàn thờ gồm 5 trái cây, đốt 5 cây nhang, rót 5 ly nước... Sư huynh nói người nhập môn đọc một câu thần chú cầu xin các tổ về và có khi mấy ổng nhập liền: Thân thể tự nhiên cử động, rồi sau đó đánh võ, hay ban đêm xuất hồn theo các ông tiên học thuyết âm dương, chữa bệnh... Có pháp môn, trong đó, Sư huynh nói sư đệ lè lưỡi ra và lấy dao cạo cắt thử nếu không đứt thì chắc chắn là chính pháp... Tuy rằng khi mới nhập môn họ có nói đây là pháp môn của đạo Phật. Nhưng đối với người biết chút ít lý thuyết về đạo Phật thì không có cái gì của ông Phật ở trong đó cả: Họ học và luyện đủ thứ: Án nhãn, tàng hình, đánh võ, tập gồng, luyện bùa, luyện ngải... Nếu áp dụng vào Khổ, Vô Thường, Vô Ngã, chúng ta thấy ngay họ học những trò đó để làm gì? Thằng ngọng tôi không thấy mùi vị Giải thoát nào trong đó cả!
Mặt khác:
Kiêng cữ vọng niệm không lo! Lo kiêng cữ khế, thịt chó, thịt trâu.

Giữ gìn vọng ngữ không lo! Lo không được chui qua dây phơi đồ.
Luyện tập để được Vô Ngã không lo! Lo luyện bùa ngải, lấy đồ trong chiều ảo... Kể cả pháp môn của các Tổ thiền, họ cho rằng quá chậm! Chậm mà người ta lên Niết bàn, còn các anh lẹ mà sau đó thì: Nếu là nam thì bị mù, còn nữ thì bị điên!
Sư tổ của họ nhận thấy: Một số rất đông các đệ tử tập luyện siêng năng. Khi về già, nếu không bị bịnh nặng (bại liệt, mù) thì cũng không thoát khỏi nạn bị điên... Lần lược các sư huynh của sư tổ và sau cùng, sư tổ cũng không thoát khỏi tình trạng thê thảm trên. Nên mới đẻ ra nội quy có năm điều luật đại ý như sau:

1. Không lừa Thầy, phản bạn.
2. Không hiếp vợ người.
3. Giúp người cô thế.
4. Bênh vực lẽ phải.
5. Nếu phạm giới thì: Nam sẽ bị mù, Nữ sẽ bị điên.

Thằng ngọng tôi thấy rằng những điều (1,2,3,4,) có thể khác nhau. Nhưng chắc chắn điều (5) là phải giống nhau. Đó là dấu hiệu nhận nhau của hầu hết các pháp môn thấp kém đó. Có bạn hỏi: Tại sao họ bị như vậy khi tập luyện một cách siêng năng? Thằng ngọng tôi xin thưa rằng: Sở dĩ chỉ có người luyện tập siêng năng mới bị thôi. Là vì khi họ tập rất nhiều một cách siêng năng, các Điện thần nhân hay A tu la nhập vào, xuất ra liên tục làm hư hao hay rách nát thể phách, nên khi về già hay khi bịnh thật nặng, tinh khí không được bảo tồn nữa. Và có thể xuất ra dầm dề không cách gì mà cản được cả. Tinh khí có hai đường để xuất:
1. Tinh biến thành khí, xuất ra đầu: Bị khùng, bất luận người đó là Nam, hay Nữ.

2. Tinh khí xuất ra dầm dề theo đường sinh dục: Bịnh rất nặng, có thể bị liệt, hay mù...
Ngoài mình ra, không ai có lỗi cả, chỉ tại mình quá muốn làm siêu nhân mà quên điều tâm (cố gắng hết sức sống thật hiếu thảo). Còn rất nhiều câu hỏi khác nhưng lại thuộc về từng cá nhân một, nên Thằng ngọng tôi không thể nói ra…
Chúng tôi ngồi nói chuyện như vậy đến lúc trời sáng... và chúng tôi tổ chức đám cưới. Một đám cưới, trong đó Cô dâu và Chú rễ hoàn toàn đóng vai phụ, chẳng ai chú ý đến họ, vì tất cả đều thích nghe chuyện đạo hơn...
Có một câu hỏi của Cậu Sáu là đáng chú ý nhất.
- Hôm qua, không có tôi tới nghe cậu nói chuyện. Nhưng tôi có nghe đám trẻ nói lại rằng: Cậu kêu Đức Phật bằng Anh hay Ổng tôi thấy sao sao đó.
Và cậu đổi giọng:
- Nè cậu, Cha mẹ tôi thờ Phật, tôi thờ Phật, tụi tôi già hơn cậu, tụi tôi đâu dám kêu Đức Phật như cậu kêu đâu, nếu cậu kêu như vậy thì cậu leo lên bàn thờ, cho tụi tôi thờ luôn đi cho tiện!
Thằng ngọng tôi, chậm rãi thưa lại:
- Cám ơn Cậu đã lắng nghe và có suy nghĩ về lời nói của con. Theo con nghĩ, trước khi mình thực hiện bất cứ công trình nào thì mình nên hơi coi thường nó một chút. Nếu không, chính vấn đề "thần tượng hóa" đó sẽ cản mình, nên đây cũng là một lý do: Tại sao, người ta không thành công trong Phật giáo. Muốn thành công bất cứ cái gì, đầu tiên, mình bắt buộc phải theo một phương pháp mà đã có người thành công. Ở đây là Tịnh độ, Thiền định và Mật tông. Mình nên lập tâm hay lập chí như sau: Họ làm được, mình làm được. Ăn thua nhau phương pháp thôi! Bây giờ mình đã biết cách rồi. Chỉ có làm, không nói nữa!

Vậy, muốn thành Phật, mình nên hơi coi thường ổng một chút, nên đưa ổng xuống ngang tầm với mình, đừng vội cho ổng phóng hào quang. Thật ra, ổng đã từng đi chân không, và xin ăn như mình. Cũng có khi, vào nhà gặp tên cà chớn thì ổng cũng bị đập hay chửi y như mình. Đối với bạn bè, ổng đã từng khốn khổ khi nói chuyện giác ngộ. Vì lúc đó ổng chỉ mới ba mươi mấy tuổi, ai mà nghe ổng.
Biết rằng Phật giáo không quan niệm: Có một Thượng đế toàn năng (gì cũng làm được) và toàn trị. Trong khi, các đạo khác lại cho rằng: Có một Thượng đế toàn năng thống trị muôn loài...
Điều quan trọng nhất, mình không làm cho ổng mang tiếng, khi mình vô tình tôn sùng và đưa ổng vào vị trí độc tôn của một Thượng đế. Nếu mình làm vậy: Không khác gì mình chụp mũ ổng câu: Đả đảo tất cả! Và hoan hô tôi! Vốn là điều mà Phật giáo tối kỵ. Vả lại, về toàn năng và toàn tri: Phật giáo nói rằng có một khả năng đạt được toàn tri (gì cũng biết) và không có khả năng đi tới toàn năng. Vì rất dễ hiểu: Nếu đã là toàn năng thì chắc chắn bây giờ không còn nạn Vô-minh nữa và có lẽ Cậu và con đã thành Phật lâu rồi... Và tất nhiên, nếu phủ nhận tất cả sự giúp đỡ của các Bồ Tát, lại cũng không đúng. Về vấn đề tế nhị này: Chúng ta vẫn nhận sự giúp đỡ đầy tỉnh giác và kịch tính của họ, và để thành công, chúng ta cần có phần cố gắng cá nhân nữa... Đừng quên rằng: Hãy tự giúp, Thượng đế sẽ giúp anh!
- Thằng này, nhỏ mà ngon! Vậy thì tôi phải tập gì?
- Tịnh độ!
- Tôi thường niệm Phật trước khi đi ngủ cả chục năm nay rồi! Cũng có kết quả nhưng chưa rõ lắm. Chú mầy có ý kiến gì về vấn đề này?

- Trước khi vào vấn đề, Thằng ngọng tôi muốn nói lại một vài định nghĩa quan trọng mà người theo con đường Giải thoát phải biết rõ ý của Phật khi dùng những chữ đó.
Vô minh: (Thường được nói qua đầu môi chót lưỡi nhưng ít ai chịu suy nghĩ kỹ về nó) Là một tình trạng không có kinh nghiệm về một vấn đề nào đó. Nên khi cố gắng trình bày về vấn đề đó: Người ta gặp khó khăn vô cùng vì lúc nào cũng bị hiểu lầm. Ví dụ: Vào cuối thế kỷ thứ 19, có một ông quan qua Pháp và về Việt Nam. Ông được Vua cho phép tường thuật lại những gì mắt thấy tai nghe khi qua xứ người. Ông quan bối rối không biết nói làm sao cho người trong nước hiểu rằng: Có một ngọn đèn cháy được khi treo lộn đầu, và đặc biệt không cần dầu! Và một chiếc xe chạy được bằng hơi nước, mà không cần ngựa kéo... Có lẽ ông quan khốn khổ đó, đã cố gắng hết sức giải thích dài dòng trong buổi họp nhưng cuối cùng không ai hiểu gì cả.
Sau đó, nghe nói ông Vua vô minh kia đã sai quân lính lấy một ngọn đèn dầu, đốt lên, và lộn ngược xuống: Bá quan văn võ thấy đèn tắt ngấm và dầu thì đổ thành vũng... Ai nấy cười xòa, Vua vô minh kia cũng cười và còn tuyên bố tha tội khi quân cho ông quan đó...
Mà không biết rằng: Ông cùng bá quan văn võ đều là những người vô minh khi nghe ông quan trên cố gắng mô tả bóng đèn điện và xe chạy bằng hơi nước rất thịnh hành lúc bấy giờ ở ngoại quốc. Không những vậy, Ông còn dùng cái hiểu biết thô thiển của mình, để bác bỏ câu chuyện có thật một trăm phần trăm kia, bằng cách: Lật úp ngọn đèn dầu đang cháy để chứng tỏ rằng mình có lý! Thật là "vô minh" hết biết luôn!!! Vậy "vô minh" còn nặng nề hơn ngu đần. Vì đối với ngu đần nếu nói hoài, có lúc kẻ ngu kia có ngày sẽ hiểu... Nhưng đối với vô minh thì dù có nói tới

mấy kiếp đi nữa, họ cũng khó có thể hiểu mà có hiểu thì cũng chỉ đi đến hiểu lầm thôi!!! Điều kỳ lạ là khi được gọi là vô minh chúng ta ít bực mình hơn khi bị chửi là ngu!!! Thật đúng là vô minh hết biết luôn!!!

Tà đạo: Chúng ta thường có thói quen kỵ hai chữ tà đạo và không ưa ai đó tặng mình hai chữ đó. Ngược lại, trong Phật giáo, chúng ta lại có hai quan niệm rõ rệt về cung cách tu hành tà đạo.

1. Phương pháp tu hành đi ngược lại hoàn toàn với quan niệm cơ bản của Phật giáo: Phật Thích Ca có một lần nhắc nhở La hầu La:

-Thể xác này không là ta, linh hồn kia không là ta, tư tưởng nọ không là ta. Vì vậy, Phật giáo không chấp nhận có thể xác, linh hồn và tư tưởng trong điều kiện "toàn giác". Nên Phật giáo có một cách tu hành đặc biệt để loại bỏ dần các thành phần trên để vào được Niết bàn. Dựa vào phát kiến đầy trí tuệ trên: Chúng ta liệt kê những pháp môn tu về: Tinh khí thần, Xuất hồn, đánh võ thần quyền, thôi miên, luyện mặt trời, luyện mặt trăng, luyện thu lôi, Bát tinh, Thất sơn, Năm ông, luyện bùa ngải... đều thuộc về tà đạo (100%).

2. Phương pháp đi đúng đường lối của Phật giáo nhưng tu sĩ không chịu vào Diệt thọ tưởng định, hay chưa vào được. Trong điều kiện này, Phật giáo vẫn gọi đó là tà đạo. Kể từ khi tu sĩ đạt được trình độ Sơ thiền (chớ không phải thiền sơ sơ) với đầy đủ tầm, tứ, hỷ, lạc. Tu sĩ đã đi trên con đường Phật giáo rồi, nhưng vẫn không hiểu gì về Phật pháp hết. Khi vào được Tứ thiền, tu sĩ lo tu về thần thông để tập làm chủ tư tưởng. Ở đây, tu sĩ đã gần kề mục tiêu của Phật giáo rồi, nhưng chưa có một tý gì về Phật pháp hết. Mặc dù với sự cố gắng hết sức, tu sĩ có thể có đủ ngũ thông:

- Thiên nhãn thông: Quán một màn tivi, giữ cho nó trong suốt và ổn định. Tác ý muốn coi một cảnh vật nào đó (nên chọn một cảnh vật gần nơi mình ở để có thể kiểm soát khi mình làm xong thí nghiệm).
- Thiên nhĩ thông: Quán một màn tivi giữ cho nó trong suốt và ổn định. Tác ý muốn coi một ông bạn hiện giờ ở đâu, và đang nói những gì? Liền thấy ổng đang làm cái gì đó trong màn tivi, và nghe tiếng nói của ổng "xuyên qua" đầu mình. Nhớ kiểm tra lại để tránh rơi vào ảo giác!
- Tha tâm thông: Quán một màn tivi giữ cho nó trong suốt và ổn định. Tác ý muốn coi một ông bạn hiện giờ đang nghĩ gì? Liền nghe tiếng nói của tư tưởng ổng xuyên qua đầu mình. Nhớ kiểm tra lại để tránh rơi vào ảo giác!
- Túc mạng thông: Quán một màn tivi giữ cho nó trong suốt và ổn định. Tác ý muốn coi một quá khứ gần mình đang làm những gì: Liền thấy mình đang làm cái gì đó trong màn ti vi. Cùng một thể thức ấy, tác ý muốn coi mình đang làm gì vào lúc ba tuổi chẳng hạn... Một tuổi... Không tuổi... Lúc này nên đặt câu hỏi "Rồi sao nữa" để thấy được tiếp... Nhớ giữ giới luật thật nghiêm khắc khi thử nghiệm
- Thần túc thông: Trước khi thí nghiệm, lấy một cái đĩa và rắc khá dày bột phấn rôm (talc) hay tro lên đĩa đó, để dĩa trên bàn ngoài phòng khách. Vào nơi mình tu tập, nhập Tứ thiền, quán một màn tivi giữ cho nó trong suốt và ổn định. Tác ý muốn thấy nơi mình để cái dĩa và tác ý muốn vào nơi đó để in bàn tay mình lên đĩa đó. Liền thấy mình đứng trước đĩa và in bàn tay mình lên đó. Xuất định, đi ra kiểm soát coi có dấu tay mình trên đó không? Nhớ nhờ một người khác xác nhận có đúng vậy không? Để tránh rơi vào ảo giác! Sau đó tác ý đi lấy một cái gì đó của một anh bạn nào đó... Lấy xong nhớ trả lại họ chớ không thì tội nghiệp

họ. Tuy vậy, họ vẫn bị Phật giáo gọi là tà đạo!!! Và như vậy, cho tới khi tu sĩ vào được Phi phi tưởng xứ. Lúc này tu sĩ có thể coi được bốn mươi kiếp (40), vì còn tà đạo, tu sĩ không cách gì coi được kiếp thứ bốn mươi mốt (41)!!!
Thật là ghê gớm, khi được biết mình vẫn còn bị kềm hãm trong tà giáo! Lúc đó tu sĩ mới hiểu được sự cao siêu của đức Phật. Chỉ khi nào Tu sĩ vào được Diệt thọ tưởng định thì lúc đó tu sĩ mới được công nhận là không còn tà đạo nữa!!! Tất nhiên còn phải vào cho đủ bảy lần để chỉ thành Độc giác Phật. Còn bậc "Như lai, ứng cúng, chánh biến tri, minh hạnh túc, thiện thệ, thế gian giải, vô thượng sĩ điều ngự trượng phu, thiên nhân sư, Phật, thế tôn" thì Thằng ngọng tôi, xin nghiêng mình đảnh lễ! Trên đây là con đường dành cho những người thật là bình thường đi vào chánh đạo (có nghĩa là phải đắc các từng thiền trước rồi mới vào được Chân lý). Còn một con đường khác hay hơn và rất là hiếm khi thành công, đó là con đường đi tắt vào Chân lý. Có nghĩa là, khi ngồi nghe nói chuyện đạo, tự nhiên do câu chuyện gây xúc động mãnh liệt, tâm của người đó đột biến và ngừng giao động, nếu cứ để yên như vậy thì có thể đắc ngay quả vị A La Hán mà không cần phải đắc các từng thiền. Chúng ta nên thận trọng khi gặp những cái gọi là Tà sư, có những tà sư thật sự là dở (phần 1.). Đối với các pháp môn đó, là Phật tử, chúng ta không tu theo họ. Nhưng cũng có những "tà sư" nhưng vẫn còn dùng được vì chữ tà đây lại có nghĩa là chưa tu xong. Vậy chúng ta đừng vội cho ông này tà, bà kia chính. Vì thật sự vấn đề chính, tà hoàn toàn nằm ngoài tầm tay của chúng ta. Vì oái oăm thay, chúng ta hoàn toàn vô minh có nghĩa là còn tệ hơn là tà đạo nữa! Thật vậy tà đạo chỉ dùng cho những tu sĩ hoặc tu sai lầm, hoặc chưa tu xong. Còn chúng ta không

hiểu gì hết về vấn đề tu hành (vì còn là vô minh) mà bày đặt đi lo phê bình này nọ theo quan niệm rất là phàm phu của chúng ta.

Trở lại câu chuyện trước.

Nếu chúng ta thấy một vị sư không biết từ đâu tới, tự nhiên ngồi bên bờ ruộng, không nói, không cười, trời mưa trời nắng cũng không màng. Ông cứ ngồi tại chỗ không di chuyển và nhúc nhích đâu hết... Cho tới khi có vài người đi lấy củi trong rừng thấy vị thầy kỳ dị đó và tự làm cho ổng một cái chái bằng cỏ tranh. Rồi sau đó rất lâu, người ta mới xây cho ổng một cái cốc. Sau khi có cái cốc rồi, ổng mới nói pháp cho dân chúng trong vùng... Được hỏi tại sao lúc trước ông không nói, không cười trong vòng mấy tháng trời thì ông từ tốn trả lời:

- Tôi nguyện rằng: Nếu tôi đủ sức để thuyết pháp độ sanh thì dân chúng trong vùng này sẽ xây cho tôi một cái cốc...

Nếu gặp một người như vậy, Thằng ngọng tôi thử hỏi anh em mình có cho rằng ông ấy là chính đạo không? Nên nhớ rằng ổng làm vậy trong lúc Chính phủ ngăn cấm tôn giáo rất là gay gắt. Ngay cả cán bộ trong vùng còn nể ổng nữa là! Cho tới khi anh Hoàng dẫn Thằng ngọng tôi tới mới vở lẽ ra là ổng bị Thiên Ma chơi xỏ lá: Họ đã giăng bẫy và Thầy đã ngây thơ đi vào (vì nguyên tắc là muốn có thì phải cho trước đã). Thầy đã bị khùng vì: Tinh hóa thành khí và xuất ra ở đỉnh đầu... Đến đây, chúng ta đã có một vài nhận định chính xác về Phật pháp rồi. Hiểu rõ về Vô minh, một lần nữa chúng ta lại thấy sự tác hại của nó trong sự truyền bá pháp môn Tịnh độ.

Pháp môn Tịnh độ là một pháp môn chuyên dùng câu A-di-đà Phật để vào chánh niệm, rồi dựa vào niềm tin mạnh mẽ, tu sĩ có thể đạt được từ Sơ phẩm đến Cửu phẩm sau đó

phát đại nguyện để vào Nhất sanh bổ xứ và đi độ sanh cũng bằng câu niệm Phật bất hủ đó. Nhưng với màn vô minh dày đặc không biết có bao nhiêu người đã cho rằng:
- Tịnh độ tông chỉ dành riêng cho những ai hết xí quách hay gần chết tu thôi. Một pháp môn chỉ dành cho những người đã hết nhựa sống tu, thực tế chả hấp dẫn tý nào! Vì vậy, người niệm Phật chiếm đa số là già. Còn đám trẻ mà nói tu Tịnh độ lại có mặc cảm nặng nề vì người đối diện thế nào cũng an ủi họ rằng: Pháp môn nào cũng tốt hết, tôi thì theo Thiền tông nó có vẻ trí tuệ hơn (ý muốn nói: Thiền tông ngon hơn Tịnh độ nhiều!) và sau câu nói xã giao, người bạn Thiền tông bỏ mặc anh chàng Tịnh độ rồi quay sang những người khác nói công án này công án nọ.
Đó là chuyện thường tình trong những nhóm theo đạo Phật. Mặt khác những buổi giảng đạo thường lấy đề tài là công án này công án nọ có vẻ hấp dẫn hơn và thu hút một số khá đông người mộ đạo trẻ tuổi. Ai cũng thích nói về các bộ kinh lớn như Kim cang, Pháp hoa, Hoa nghiêm. Còn nói về Tịnh độ, giảng sư hình như kẹt đề tài.
Thật vậy, chỉ có chúng ta ở Nam Thiệm Bộ Châu với đầy chất vô minh mới có ý nghĩ kỳ quái đó. Có lẽ chuyện này xảy ra vì cái đám học giả vốn là cái đám ăn không ngồi rồi. Tự cho mình thông minh, học giỏi lại là con nhà giầu, nên có quyền ấn loát, cắt xén nguyên bản và viết lại theo ý nghĩ của mình... Với hai thần thông: Ngu si thông và Vô minh thông, họ đã cắt xén nguyên bản của Pháp môn Tịnh độ, biến chế theo ý riêng của mình. Họ vô tình tiếp tay với Thiên ma, hóa phép từ một pháp môn cực kỳ khó khăn thành một pháp môn chỉ dành cho những ai gần đất xa trời tu mà thôi.

Thật vậy, họ có biết đâu: Cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm, vào một hôm, Sariputa, với sự nhạy cảm cực kỳ của mình, phát hiện ra sự đăm chiêu của đức Phật. Ông nghĩ rằng: Đây là lần độc nhất mình thấy Thầy có vẻ trầm tư một cái gì đó. Hay là mình hỏi thử xem sao? Nghĩ tới đó, ông liền hỏi và Phật im lặng không nói... Ông lại hỏi lần thứ hai, Phật vẫn im lặng... Đến lần thứ năm, Phật mới nói: Khó lắm! Rồi im lặng... Sau khi hỏi thêm bốn lần nữa, Phật đều trả lời: Khó lắm đừng hỏi thêm chi cho mất công. Và như vậy, đây cũng là lần độc nhất Phật nói Khó tới năm (5) lần trước khi trình bày một pháp môn! Một pháp môn mà khởi đầu bằng tới năm cái khó của một đức Phật thì đủ hiểu nó khó đến chừng nào... Ấy vậy mà vẫn có người cứ cho rằng: Tịnh độ là dễ tu. Thật là vô minh hết biết luôn!!!

23787- Chánh định là gì?

Saivitu: Chào các hạ Hi_Lwa,

Các hạ thật đặc biệt và tâm thái tại hạ vui vui khi nghe bệnh tình các hạ có phần thuyên giảm. Các hạ phước đức khá dày nên có gặp đồng môn trợ giúp nên rồi đâu cũng vào đấy. Sau khi đọc phần tự kể của các hạ về Tịnh Độ thì dung mạo của Ngài A Di Đà Phật có giống như các bức tranh họa thường được trang nghiêm tôn thờ ở các cảnh chùa hay không?

HL: Không giống cho lắm. Vì tam sao thất bổn. Bọn lu bu có một nghệ nhân vô tình khắc được một cái đầu ông Phật để tặng đệ làm quà lên đường qua đây. Đệ lần lượt cho ba (3) anh em trong nhóm coi vào ba lúc khác nhau và cách xa nhau. Và cả ba đều xác nhận là giống mặt của Ngài ở bên ấy.

Saivitu: Khi các hạ ra vào các cửa khẩu ở các cảnh giới, thì các hạ có thể kể về đức Phật Thích Ca nay hiện đang ở đâu và đang làm gì?
HL: Pháp Thân của Ngài ở Sắc Cứu Cánh, Pháp thân này hiện nay vẫn giảng về chuyện này. Về cái hình của chính xác thân của Ngài thì đệ lại được anh Hồng Phả tặng một cái hình của Phật Thích Ca hồi còn ở Đà Lạt. Hình này được Cô Vân, Cô Trang, Ba Danh xác nhận là đúng cái mặt của Ngài và do Anuruda vẽ. Mới đây, một lần nữa, trong khi thằng oắt tỳ dùng lại cách coi của Mật Tông để coi lại tiểu sử của Ngài thì đệ có đem cái hình đó ra và để trước mặt nó:
Đầu tiên nó nhìn cái hình và trố mắt nhìn đệ và nói:
- Không phải!
Đệ từ từ đưa ra xa và thằng oắt tỳ:
- Đúng là hình của Thầy rồi, con cứ tưởng đây là cái râu quai nón nhưng nhìn kỹ lại thì đây là cái bóng.
Thằng oắt tỳ lại xác nhận là đúng. Do vậy mà đệ lại có cái hình của Phật A Di Đà (pháp thân) và cái hình của Phật Thích Ca (xác thân). Đệ tử của Ngài là Phú Lâu Na đã minh họa chân dung Thầy mình. Bức họa này hiện đang được tàng trữ tại viện Bảo Tàng Hoàng Gia Anh Quốc. Và được xem như một bảo vật quốc gia.
Saivitu: Các hạ có nói rằng còn tu chưa tới nơi nên câu hỏi "kéo dài thọ mạng" sẽ không là điều có thể đặt để với các hạ - NHƯNG - kể từ khi đức Phật nhập diệt đến giờ, đã có "AI" làm được chuyện đó không, đó chưa?
HL: Có. Cô Vân thay vì chết vào năm 32 tuổi thì nay vẫn sống nhăn răng tuy rất là yếu (cô tự làm). Và ba của Cô Trang hiện nay vẫn sống ở Texas qua một công thức tụng chú và kinh Dược Sư. Ba cô Trang bị liệt nữa người (do sự

góp sức của các anh chị em trong nhóm trong ba (3) tháng liền). Và Ba Danh đã hồi hướng sự thanh tịnh của chính mình về cho một cô bé, cô dùng atropine để tự tử ở Bảo Lộc. Đó là chuyện cây nhà lá vườn của nhóm lu bu ở Đà Lạt.
Mến.

23899- Tâm bất thường & Tâm bình thường
HL: Chào các Bạn.
Cách đây khoảng năm tháng đệ lại nằm mơ và thấy lại những cảnh tra khảo của chính đệ làm hồi còn ở Kyoto (Nhật Bổn). Thức dậy thì đệ cứ buồn bực hoài vì hiểu rằng cái chuyện... "Ác Tâm" này chỉ thật sự hết khi vào được A La Hán. Và các giấc mơ này cứ tái đi tái lại như cảnh lột móng tay, móng chân, cảnh đốt tay, đốt chân thiên hạ. Trong những việc... "phải làm" này, đệ hoàn toàn bị cuốn hút vào hiện tượng. Có nghĩa là, khi đệ nằm mơ những cảnh như trên thì đệ chỉ có biết dòm những cảnh đó mà thôi.
Cho tới một lúc sau, thì đệ mới có thể niệm Phật và hồi hướng công đức tu hành của đệ cho những nạn nhân này. Và cứ như vậy: cứ hễ mà đệ nhắm mắt ngủ thì những cảnh này cứ hiện ra. Và đệ cũng chỉ có biết niệm A Di Đà cho họ mà thôi. Sau một thời gian gần năm tháng thì các chi tiết của các cảnh biến mất và chỉ hiện ra cái... "gross plan" (hình cận cảnh) như sau: Cảnh chỉ tái đi tái lại hai lần mà thôi. Đó là cái cận cảnh của bàn tay phải của đệ cầm bàn chân trái của một nạn nhân nào đó để... nướng cái ngón chân trái của họ bằng ngọn đèn dầu, đệ có nghe tiếng kêu la của nạn nhân. Sáng hôm sau, ngay chỗ mà đệ nướng người ta, có nghĩa là ngay chính ngón chân cái của bàn

chân trái của chính đệ nó sưng vù lên và đi khám Bác Sĩ thì đó là bệnh thấp khớp có ảnh hưởng đến tim (bệnh Goute). Cơn đau cũng dữ tợn và nó cũng nóng bỏng như là bị ai... đốt mình vậy.

Hàng ngày vào mùa xuân và hè thì đệ thường đạp xe đạp khoảng 12 miles, chuyện xảy ra cứ bình thường như vậy, cho đến khi bị bịnh thấp khớp vừa kể trên và sau đó vài tuần thì đệ lại bị triệu chứng angina (hiện tượng khó thở vì tim thiếu dưỡng khí). Hiện tượng này chỉ xuất hiện vào khoảng 15 phút đầu của buổi đi xe đạp, cơn đau đằng sau lưng loan dần ra đằng trước ngực, nó chợt đến và chợt đi. Đệ tiếp tục đi leo núi, như thường lệ, nhưng trong những lần sau này thì cơn đau ngực càng lúc càng kéo dài hơn. Trong lần leo núi Tympanogos đệ phải rơi lại đằng sau vì cơn đau này. Cho đến ngày 21 tháng 7 năm 2003 thì đệ bị angina nặng nhất. Và kết quả là phải vào bệnh viện cầu cứu. Tuy rằng bị đau như vậy nhưng đệ vẫn còn nhập định được. Nhưng khi hướng về cơn đau để tìm hiểu nguyên nhân thì bị tuột định và không thể thấy gì cả. Thằng oắt tỳ cũng lâm vào tình trạng đó: Nó cũng không thể thấy được cái gì cả.

Đệ có nói với nó rằng:

-- Con mà còn không thấy gì cả thì câu: **"Thần Thông Không liên quan gì đến nghiệp quả cả"** quả là không sai.

Thằng nhỏ bị bó tay và chỉ có khóc mà thôi. Nằm nhà thương thì đệ cũng có việc làm là "dọn dẹp một số người hữu duyên" bằng cách đưa họ về Tịnh Độ. Và sau cùng là Bác Sĩ quyết định khám trái tim của đệ coi nó bị cái gì? Bác Sĩ có đến và cho đệ biết quy trình giải phẫu. Nhưng đệ có tự giới thiệu là dân lực lượng đặc biệt và là một người tu thiền. Ông ta nhìn đệ và nói rằng:

- Nếu vậy thì tui sẽ làm luôn cả hai cái.
Ông y tá đến hỏi rằng đệ có sợ không? Và có cần thuốc ngủ để ngủ qua đêm để sáng mai lên bàn mổ không? Ông này còn bàn thêm rằng chuyện có thể xảy ra là động mạch sẽ vỡ và có thể bị nhiễm trùng. Đệ trả lời rằng:
- Ông có rảnh không? ông đứng đợi đó. Chỉ cần hai phút sau là tui ngủ, nếu ông thấy tui chưa ngủ được thì ông nên cho tui xin vài viên thuốc ngủ vậy.
Ông ta nhìn đệ với vẻ không tin và đệ ngủ ngay lúc đó liền.
Sáng hôm sau, ông ta tới và nói với đệ rằng:
- Tui tưởng ông nói chơi cho vui, ai ngờ ông ngủ lẹ thiệt. Ông quả là một người đặc biệt. Đệ nói rằng:
- Tui nhờ tập thiền định đó.
Ông ta nhìn đệ cười cười và không hiểu gì cả.
Gia đình đến thăm thì đệ có bàn với gia đình rằng:
- Nếu nó ngừng đập thì làm hô hấp nhân tạo, nếu nó ngừng luôn thì nói với họ là cứ để yên cái thân hình này trong vòng 15 phút để em lo cái chuyện của em.
Cả nhà chấp nhận đề nghị của đệ. Xong chuyện gia đình rồi, thì đệ gom tâm lại lo đối phó với cơn bịnh. La Hầu La (vợ đệ, người mà cứ La đệ hoài, tuy rằng đệ vẫn Hầu nàng nhưng cứ vẫn bị nàng... La hoài) mới hỏi đệ rằng:
- Anh cần cái gì không?
- Chày kim cang, em về nhà lấy cái chày của anh nghe.
Thế là tay phải cầm chày kim cang, đệ được những y tá đưa vào phòng mổ: Họ đục một lỗ ở ngay háng của đệ và chỉ trong vòng chưa đầy 2 phút, thì trên màn ảnh truyền hình đệ đã thấy hiện ra cái sợi dây cáp rồi kế đến họ bơm vào tim của đệ dung dịch phản quang để biết động mạch nào bị nghẹt, động mạch nào thì không: Kết quả là có hai động mạch bị nghẹt: một cái đằng trước bị nghẹt 98%, và

cái bên trái bị nghẹt là 78%. Sau đó họ bơm vào tim của đệ một dung dịch làm quả tim nóng như là chế nước sôi vậy, ngay sau đó thì đệ có cảm giác như đệ có tới... ba lá phổi để thở vậy. Làm xong, họ lại đẩy đệ lên phòng hậu phẫu và chờ Bác Sĩ. Bác Sĩ đến và nói rằng sẽ làm cái 98% trước, rồi ba tháng sau sẽ làm cái 78%. Đệ có nói là đệ là dân lực lượng đặc biệt và là một người biết thiền định. Ông ta nhìn đệ và nói rằng:
- Nếu như vậy thì tôi sẽ làm cả hai
Ông y tá lại một lần nữa xuất hiện và phân tích những trở ngại kỹ thuật có thể xảy ra và cho đệ ký giấy. Kế đến là lại vào phòng mổ và lần này họ lại đục hay nong cái lỗ ở háng của đệ ra, cảm giác chỉ đau như là bị đứt tay. Và sau đó thì chỉ là kỹ thuật mổ xẻ mà thôi. Bác sĩ đưa cái bong bóng vào động mạch và bơm nó lên và sau đó đưa vào một cái... lò xo bằng kim loại để giữ đừng cho động mạch khép lại. Làm cái thứ nhất thì lẹ và ngon lành đệ chẳng đau đớn gì cả. Đến cái thứ hai thì đệ bị tức và thốn ở mức trung bình và phẫu thuật thành công mỹ mãn.
Bốn ngày sau đó, đệ lại đi làm bình thường. Cả phòng cu li đều kinh ngạc và nói rằng: Bác sĩ đó điên rồi, khi cho đệ đi làm lại quá sớm. Họ nói rằng, ông đốc công nào đó cũng bị như vậy, và ông đó phải ở nhà cả 3 tháng để tĩnh dưỡng.
Và cả bọn cu li tự quyết định là:
- Tụi tui sẽ cho anh ngồi đó để hưởng lương và tụi tui sẽ coi như anh không có mặt ở đây trong vòng ba tháng.
Thế nhưng, chỉ hai ngày sau thì chính họ lại thấy rằng đệ đã khá hơn rất nhiều, và dĩ nhiên đệ nói là do Thiền Định.
Và sau đây là nguyên quy trình phục hồi của đệ bằng thiền định. (còn tiếp)
Mến.

(Ghi chú: Phần tiếp theo nằm ở số 41756, cuốn 3)

23900- Niệm Quán Âm

SN: Tại sao trong cùng một điều kiện khốn khổ những người niệm danh hiệu Ngài QTA thì được cứu, còn lại thì không?

HL: Chào Huynh, đệ được cứu, nên đệ biết và đệ có thể bàn về cái chuyện này: Ngắn gọn, chỉ khi nào mà người cầu nguyện (ở đây là niệm danh hiệu của Ngài Quan Thế Âm) vì hoàn cảnh tuyệt vọng và hết thuốc chữa nên... họ vô tình thành "Nhất Tâm Bất Loạn" nên họ được cứu độ mà thôi. Còn khi đọc theo kiểu tà tà, cầu may, loạn tâm (có nghĩa là vừa đọc mà vừa... nghĩ chuyện đời) thì chỉ là đọc chơi cho vui mà thôi nên không có tác dụng gì nhiều ngoài cái chuyện thay vì nghĩ chuyện tầm bậy thì mình nghĩ về Ngài cho nó lịch sự vậy thôi. Năng lực cứu rỗi cũng như chuyện trúng số độc đắc. Năng lực này lúc nào cũng có. Chỉ tiếc rằng mình cứ mua trật số hoài mà thôi (tất nhiên là cách niệm của mình sai nên không có hiệu nghiệm).

23901- Niệm A Di Đà

HL: Chào Huynh Hoan cùng các Bạn.

Niệm Phật thì đệ có kinh nghiệm bản thân như sau:

Niệm danh hiệu Ngài từng chữ một và kéo dài ra như: Thay vì:

A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...

Thì nay nên thay đổi như sau:

AAA aaaa

Ddddiiiiii

Đàààà

Phậậật

Khi niệm thì cứ nhìn chăm chú vào một điểm duy nhất ở ngay đằng trước mặt của chính mình. Có nghĩa là cái điểm tưởng tượng này nhỏ như một vì sao trên trời và cách xa như là vì sao trên trời vậy. Và tất nhiên là vị trí của điểm này lại nằm ngang với tầm nhìn của chính mình.
Có nghĩa là:
- Khi mình nằm ngửa mà niệm, thì cái điểm mà mình nhìn vào lại nằm trên đường thẳng đứng và hướng thẳng lên trời, ngang với tầm nhìn của mình.
- Khi mình nằm nghiêng thì cái điểm lại nằm trên đường song song với mặt đất, ngang với tầm nhìn của mình.
- Khi mình nằm úp mà niệm thì cái điểm mà mình nhìn lại nằm trên đường thẳng hướng xuống mặt đất, ngang với tầm nhìn của mình.
Khỏi nói, Huynh chỉ nên dùng tâm mà niệm danh hiệu của Ngài mà thôi.
Mến.

24117- Nghe Pháp thuyết

hoaanh: Một nhóm thiền sinh đến thỉnh Sư đăng đàn thuyết pháp. Sư nói:

- Quý vị nghe thuyết pháp đã nhiều, bây giờ nghe pháp thuyết đi chứ.

Lời góp ý: Thuyết pháp tức là dùng ngôn ngữ để chỉ bày chân lý. Đức Phật thấy chân lý bằng tuệ giác chứ không qua ngôn ngữ của lý trí. Chân lý thuộc về đệ nhất nghĩa đế (paramattha) còn ngôn ngữ thuộc về chế định của tục đế. Nhưng chúng sanh không thấy được chân lý nên Đức Phật phải dùng phương tiện ngôn ngữ để chỉ bày. Người nghe thuyết pháp không nên lệ thuộc vào ngôn ngữ mà chỉ nương ngôn ngữ để thấy chân lý. Người ta thường lắng

nghe người thuyết pháp và ngôn ngữ người ấy thuyết để tìm ra một ý nghĩa cao siêu nào đó chứ không chịu lắng nghe chính "cái pháp" mà ngôn ngữ ấy chỉ bày. Chân lý tự nó luôn luôn hiển hiện sự thật mà không cần ngôn ngữ, đó là cách mà chân lý (pháp) tự thuyết minh chính mình. Ai biết lắng nghe sự tự thuyết ấy của chân lý người ấy biết nghe pháp thuyết vậy.

Pháp trong Đạo Thiên Chúa gọi là Đức Chúa Cha.

Còn Đức Chúa con sở dĩ được gọi là Ngôi Lời vì Ngài chỉ bày sự có mặt của Đức Chúa Cha. Đó chính là thuyết pháp.

Đức Chúa Thánh Thần thì có nhiệm vụ mặc khải sự có mặt của Đức Chúa Cha, không bằng ngôn ngữ như Đức Chúa Con mà bằng cách hiện ra hình ảnh để từ đó người ta có thể nhận diện được Đức Chúa Cha. Đó chính là pháp thuyết.

So sánh với Phật Giáo,

- Đức Chúa Cha là Pháp Tánh,
- Đức Chúa Con là người giác ngộ và chỉ bày Pháp tánh.
- Đức Chúa Thánh Thần là hiện tướng của pháp vậy.

KKT: Câu chuyện này hay lắm.

Nếu có mặt KKT ở đó thì khi nghe Sư nói:

-- Quý vị nghe thuyết pháp đã nhiều, bây giờ nghe pháp thuyết đi chứ. KKT sẽ khỏ Sư một gậy và hỏi:

-- Thỉnh Sư hãy "thuyết pháp" cho biết cây gậy vừa "pháp thuyết" cho Sư cái gì? Bà con nào nghe được cây gậy "pháp thuyết" ra sao, xin hãy nói cho mọi người nghe?

HL: Chào Huynh KKT cùng các Bạn.

1. Thầy mới tu thì:

- Ai da! Thằng chó nào dám hỗn mà đập đầu Thầy vậy?

Rồi trổ tài Thiếu Lâm Tự ra vài chiêu, rượt KKT đánh và kiện ra toà, kèm theo khuyến khích đệ tử xuống đường đả đảo!

2. Thầy vừa vừa thì sau khi la:
- Ai da!
Thì đem chuyện này đi kể lại cho bà con.
3. Thầy đang tu thì la:
- Ai da! Chết tui rồi!
Rồi sau đó đem chuyện đi kể lại cho bà con.
4. Thầy thứ thiệt thì sau khi nói xong câu:
- Quý vị nghe thuyết pháp đã nhiều, bây giờ nghe pháp thuyết đi chứ!
Thì Thầy dọt lẹ liền vì ngay sáng sớm khi Thầy dùng định lực để coi: Sáng nay, mình sẽ gặp những ai và nói những gì thì Thầy đã biết rằng KKT sẽ khỏ Thầy một gậy. Tất nhiên nếu Thầy không né, hay đúng hơn là dọt đi cho kịp thì... Thầy hiểu rằng: Đây là Nghiệp. Trong điều kiện này thì Thầy chỉ la một tiếng:
- Ai da!
KKT: Vậy là vị thầy "thứ thiệt" này của huynh HL vẫn còn "kẹt ngã". Thầy dùng thần thông nên đã biết trước KKT sẽ khỏ gậy nên vừa nói xong thầy vội "dọt lẹ". Lo dọt lẹ để né như vậy nên:
1. Thầy vẫn còn ngã (nên mới phải né) Còn thầy dọt không kịp nên bị đập trúng thì thầy lại không dám nhận mà đổ tại "nghiệp". Không dám nhận như vậy nên:
2. Thầy vẫn còn ngã (nên không dám "assume")
Kết luận: Thầy vẫn chưa thành A La Hán được.
Giờ phút của "SỰ THẬT" đã điểm. Đã đến lúc "huynh HL" phải trình kiến giải.
HL: Hành động này là "cóp pi dê" của Ngài Mục Kiền Liên khi Ngài né những anh chàng đi tìm Ngài để mà giết. Ngài né là vì nếu để những vị này làm cái chuyện đó thì những vị này sẽ về A Tỳ. Nhưng sau đó thì Ngài thấy rằng:

Cho dù Ngài đã "tàng hình" nhưng những vị này cứ lẩn quẩn ngay cái chỗ Ngài đứng. Do vậy Ngài mới... quán tiếp và biết rằng đây là ác nghiệp nó đến. Ngài bèn dùng luồng Bhavanga để... xuất hồn và tìm đến Đức Phật để xin phép Thầy cho phép Ngài nhập Niết Bàn.
Mến.

24214- Chấp Ngã
KKT: Chào các bạn,
Chúng ta nói chuyện nhiều về vấn đề Chấp Ngã rồi. KKT xin tóm tắt ở đây thế nào là Chấp Ngã theo lời dạy của tông phái Duy Thức của Đại Thừa. Duy Thức chia Thức (Consciousness) ra làm 8 Thức Tâm Vương là:

- Nhãn Thức
- Nhĩ Thức
- Tỷ Thức
- Thiệt Thức
- Thân Thức
- Ý Thức
- Mạt Na Thức
- A Lại Da Thức

Để ý rằng các tông phái của Tiểu Thừa (Theravada, Sarvastivada, etc.) chỉ biết có 6 Thức đầu mà thôi, chỉ có Duy Thức của Đại Thừa mới thêm thức thứ 7 là Mạt Na và thức thứ 8 là A Lại Da. Theo Duy Thức thì sự Chấp Ngã là do hai "thủ phạm" chính là Ý Thức và Mạt Na Thức.
Duy Thức liệt kê ra 4 nguyên nhân Chấp Ngã chính yếu:
1. Mạt Na chấp Kiến Phần của A Lại Da làm Ngã.
2. Ý Thức duyên với Ngũ Uẩn và chấp Ngũ Uẩn làm Ngã.

3. Ý Thức theo lời dạy của ngoại đạo, khởi phân biệt và chấp:
-- Ngoại đạo dạy Ngũ Uẩn là Ngã.
-- Ngoại đạo dạy Xác Thân Tứ Đại (Body) là Ngã.
4. Ý Thức theo lời dạy của ngoại đạo, khởi phân biệt và chấp:
-- Ngoại đạo dạy Atman (Self) là Ngã.
-- Ngoại đạo dạy Linh Hồn (Soul) là Ngã.
-- Chấp Ngã của 3 và 4 là do gặp lời dạy của ngoại đạo và y theo đó mà khởi tâm phân biệt chấp Ngã nên được gọi là "Phân Biệt Ngã Chấp". Những Ngã Chấp này do sống trong đời sống bị tập nhiễm rồi mới có, nên không khó bỏ. Chỉ cần thay đổi sự nhận thức, thay đổi sự suy nghĩ là không còn.
-- Chấp Ngã của 1 và 2 mới khó bỏ vì lẽ chúng theo ta từ đời này sang đời khác, nhất là 1 có từ vô thủy nên rất khó bỏ. Cho nên 1 và 2 được gọi là "Câu Sanh Ngã Chấp" (sanh ra đời là đã có chấp Ngã rồi).
-- Chấp Ngã của 2 là cái chấp Ngã rất thông thường mà chắc các bạn đều nhận ra: đó là cái chấp Ngã trong tất cả mọi sinh hoạt thường ngày khi chúng ta tự identify với Ngũ Uẩn. Để phá cái Chấp Ngã 2 này có thể quán Tứ Niệm Xứ tức Thiền Minh Sát (Vipassana), quán thấy Ngũ Uẩn "tan rã" ra hết. Lâu ngày chày tháng sẽ phá vỡ cái Chấp Ngã này.
-- Cái Chấp Ngã số 1 mới là vô cùng khó phá!!!
Để giải nghĩa chữ Kiến Phần: Thức (Consciousness) khi nhận thức một sự vật gì thì tự động chia ra thành hai phần là Kiến Phần tức Chủ Thể Nhận Thức và Đối Tượng Nhận Thức được gọi là Tướng Phần.

Vậy thì Mạt Na chấp Kiến Phần của A Lại Da làm Ngã. Để nhận ra cái Chấp Ngã này, có một vài diễn tả rất rõ:
-- Nó là cái mà Descartes gọi là: Cogito ergo sum (Je pense, donc je suis) (I think, therefore I am)
-- Nó là cái "feeling I AM"
_ Nó là the sense of being, the feeling of existence, CẢM GIÁC HIỆN HỮU.
-- Nó là một cái "identification" self-identification, cái TÔI, cái TA.
Cái Chấp Ngã 1 này phải công phu tu tập kiên trì lắm mới phá được nó! Vì phá được nó thì đã thành A La Hán tức Giải Thoát. Chẳng hạn như BY tu tập Minh Sát Tuệ thấy ego tan rã. Có thể gọi đó là BY đã phá được cái Chấp Ngã 2. Tuy nhiên KKT là người ngoại cuộc đứng nhìn thì thấy rõ cái "identification BY là BY" vẫn còn rất rõ! Hay chẳng hạn như CN nói rằng CN không còn identify với Ngũ Uẩn, CN không còn "là" Ngũ Uẩn. Tuy nhiên KKT là người ngoài đứng nhìn thì thấy rất rõ rằng "CN vẫn là CN" nghĩa là vẫn còn cái self-identification. Ngay cả những người tu tập những pháp môn được gọi là Tối Thượng Thừa và có kinh nghiệm chứng đắc, giác ngộ, Satori, thì vẫn phải coi chừng rằng cái chứng đắc đó vẫn có thể còn nằm trong cái Chấp Ngã 1.
Thí dụ:
-- Tu theo Thiền Tông (Ch'an, Zen) được Minh Tâm Kiến Tánh, ngộ Phật Tánh, Bản Lai Diện Mục, nhưng coi chừng cái Phật Tánh này vẫn còn là Chấp Ngã 1!
-- Tu theo Dzogchen nhận ra được cái Rigpa (the Primordial State) tức Bản Tánh Rỗng Rang Sáng Tỏ (The Naked Awareness) nhưng coi chừng cái này vẫn còn là Chấp Ngã 1!

-- Tu theo Advaita (Pháp Môn Bất Nhị) của Ấn giáo, nhận ra cái Atman là "the pure, undifferentiated, self-shining consciousness" nhưng coi chừng cái này vẫn còn là Chấp Ngã 1!
Cho nên trong Thiền Tông gọi cái chỗ này là "hầm sâu Vô Minh", "Vô Thủy Vô Minh", "đầu sào trăm trượng" cần phải bước thêm một bước nữa mới hoàn toàn triệt ngộ hay liễu ngộ! Tức là bản ngã (ego) phải "chết" hoàn toàn! Xin kết luận bằng một câu nói của Meister Eckhart. Ông này sống ở thế kỷ 13 và bị tòa thánh Vatican kết án là heresy: Personne n'est riche de Dieu qui n'est pas mort à soi-même. Không ai "giàu có" Thượng Đế nếu không chết đi với bản ngã mình.
Peace,
HL: Chào Huynh KKT cùng các Bạn.
Còn bản ngã thì còn chấp, hết bản ngã thì hết chấp.
Điều kiện để hết chấp ngã là... hết bản ngã.
Điều kiện để hết bản ngã là cả thắng được "cái ý chí muốn sống".
Muốn làm được chuyện trên thì phải nằm trong điều kiện: tu đến đâu biết đến đó: Tức là vào Sơ Thiền thì biết rằng mình đang ở Sơ Thiền. Vào Nhị Thiền thì biết rằng mình đang ở Nhị Thiền. vân vân và vân vân... Cho đến khi vào Diệt Thọ Tưởng Định thì biết rằng mình đã vào Diệt Thọ Tưởng Định. Tới đây (diệt Thọ Tưởng Định), thì mới có kinh nghiệm của hiện tượng Vô Ngã và cũng kèm luôn cả hiện tượng... hết chấp ngã.
CN: Wrong Sir!
VÔ NGÃ là một SỰ THẬT THƯỜNG HẰNG của VẠN PHÁP do TRÍ TUỆ GIÁC NGỘ, ABSOLUTELY NOT A

PERSONAL AND CONDITIONAL STATE (tuyệt đối không phải là một trạng thái của cá nhân và có điều kiện).
TrD: Bạn CN hãy cẩn thận trước khi nói người khác wrong! Bạn đọc kỹ lại câu của anh HL 10 lần, rồi đọc kỹ lại câu góp ý của bạn 10 lần nữa thử xem! Hi vọng bạn sẽ hiểu ra vấn đề! Hãy cẩn trọng!
HL: Hỏi: Như vậy thì có cách nào để vào cái... sự thật này không?
Đáp: Có: Diệt Thọ Tưởng Định (có nghĩa là Diệt cả Thọ, Tưởng, và kể cả luôn cái Định).
Hỏi: thế là thế nào?
Đáp: Thì chính là cái chết chớ còn chuyện gì nữa mà hỏi? Có vị, sau 7 ngày ngưng thở và ngưng luôn cả nhịp tim, thì lại trở về lại, và họ lại có cảm giác là họ đã chiến thắng được cái ảo giác lớn nhất: Đó là sự chết. Từ đó, những công việc hàng ngày đối với họ: Không còn ý nghĩa nào cả. Họ sống vô phân biệt. Suy cho cùng: mọi chuyện mà mình làm, từ cái hơi thở đến đi đứng nằm ngồi do (công việc làm ăn) là do cái "sợ chết" này đây hay là "cái ý chí muốn sống". Chiến thắng được ảo giác này: họ đã trưởng thành và họ không vì "cái ghế" mà hành động này nọ nữa. Có điều là nếu mình chưa là như họ mà làm le bắt chước sống y như họ thì giá chót là... khùng.
Mến.

24217- Tu sĩ và ăn uống
HL: Chào Huynh.
Cung cách tu tập của Huynh chỉ dẫn đến hiện tượng "Cận Định" mà thôi nên nó chưa vào sâu được. Có nghĩa là: Thô tâm có thể yên, nhưng phần vi tế tâm thì khó có thể yên

được. Do vậy, mà khi ăn uống, Huynh không thể biết được rằng:
- Đồ ăn do một người sân hận nấu cũng có thể làm cho một tu sĩ bị... ói và ỉa chảy.
- Đồ ăn do một nghiệp xấu (của ăn cắp chẳng hạn) rồi dâng tặng tu sĩ sẽ là tu sĩ xình bụng.
- Đồ ăn do một người quá ưa sắc dục dâng tặng sẽ làm tu sĩ loạn tâm trong buổi thiền định ngay hôm đó
- Đồ ăn có khi bị... thiên ma nó vào cũng làm cho tu sĩ... đau bụng.
Mến

24290- Ni sư Trí Hải
HT: Chào Tất Cả,
Bớ Huynh Hai Lúa!!!!
Xin Huynh nhín chút thì giờ kiểm chứng vụ này xem sao? Để bà con bớt "tâm viên, ý mã" một chút. Cám ơn Huynh.
HL: Đúng là có năm loại... ngựa:
Loại 1: Người chủ chỉ cần nghĩ rằng "quẹo trái" thì con ngựa liền hiểu ý và tự động "quẹo trái" liền.
Loại 2: Muốn "quẹo trái" người chủ chỉ cần giơ cây roi lên và chỉ về bên trái là con ngựa liền theo ý mình liền, có nghĩa là con ngựa liền "quẹo trái".
Loại 3: Muốn "quẹo trái" thì người chủ lại chạm nhẹ ngọn roi vào bên trái của con ngựa thì do sự đụng chạm này mà con ngựa nó mới biết rằng: nó phải quẹo về hướng bên trái.
Loại 4: Muốn "quẹo trái" người chủ lần này phải đánh thật mạnh và cứ tiếp tục đánh, kèm theo la hét, chửi mắng cho đến lúc con ngựa bị đánh cho tới khi bị lòi cả xương ra thì lần này con ngựa mới có thể hiểu nổi rằng: là phải quẹo về phía bên trái.

Loại 5: Muốn "quẹo trái" thì chủ nhân cứ đánh, cứ la, cứ chửi... cho tới lúc con ngựa bị lòi cả xương, nhưng con ngựa vẫn không hiểu nổi là phải đi về hướng nào mà cứ xà quần... xà quần cho đến lúc bị kiệt sức và... chết.
Người tu Đạo Phật cũng vậy: Ít có người thấy được rằng cái chết... bình thường của Thầy chính lại là... **cái ý** hay là **cây roi** của người chủ ngựa. Thật vậy: Hoàn cảnh của Thầy là một hoàn cảnh mà chính mình phải đối diện hằng ngày: xe cộ, và tai nạn. Hay đúng ra là: Đời là Vô Thường, và khổ. Qua cái chết của Thầy, mình đã thấy rõ. Xa xôi hơn chút nữa: thì nghe đồn rằng lại có 6 ngõ để đi đầu thai!!! Câu hỏi đặt ra là Thầy đi về cõi nào? Nếu thật là thương và quý Thầy thì thay vì cứ như bầy kên kên "vô tri vô giác" là cứ hành động theo quán tính, bằng cách cứ việc bu lại xác Thầy mà bươi móc qua những câu chuyện đầy hý luận, không đâu vào đâu.
Và nếu tự nhận mình là người đã mắc nợ Thầy qua những dịch thuật của Thầy, thì nên nghiên cứu: Chết thì Thầy đi về đâu trong 6 cõi? Cả thời gian tu học của Thầy có ích lợi gì cho sự giải thoát rốt ráo của chính Thầy? Rồi từ đó mà rút ra kinh nghiệm cho chính mình để thẳng tiến trên đường giải thoát thì đệ lại thấy nó có ích lợi hơn.
Mến.

24293- Quán Từ Bi
HL: Chào Huynh.
Quán từ bi là cái khốn nạn và... khó nhất.
Công việc mà nói ra thì rất là dễ nhưng làm cho được thì trần ai chi chí.
1. Nhắm mắt 100%

2. Hình dung cho ra cái khuôn mặt dễ thương của cô bé hàng xóm, người mà mình yêu thích và ưa làm đẹp lòng nhất. Điều này rất là dễ… Kế đó,
3. Hình dung ra khuôn mặt Saddam Hussen, người mà mình thù và ghét nhất (chẳng hạn). Sau khi hình ảnh này xuất hiện thật là rõ đằng trước mặt mình (điều này cũng rất là dễ, nếu mình thù ghét họ đủ... đô) thì...
4. Hình dung luôn cả hai cái hình ở phần 2. và 3. Hai khuôn mặt này phải ngang nhau và rõ như nhau!!!
Trần ai chi chí là ở chỗ này đây. Cái tâm của mình nó không có chịu làm cái chuyện này. Phải có một cuộc sống đầy đủ đức độ thì mới làm được, còn không thì chỉ còn nước ngồi... nhắm mắt và nghĩ chuyện đời mà thôi.
5. Sau đó là nguyện của tâm từ bi.
Sư Huynh nào rảnh thì làm thử coi thì biết liền.
Mến.

24771- THIỀN và ĂN UỐNG

HL: Gạo Lức muối mè là lẹ nhất. Chương trình này dùng cho dân cu li chuyên đẩy thùng rác, chùi cầu tiêu. Hiệu quả tức thời. Một tuần xuống cỡ vài pound là chuyện nhỏ. Chương trình này cũng áp dụng cho khi nhịn đói cỡ một tuần. Và khi ăn lại thì ăn gạo lức muối mè. Nếu đói thì cứ ăn bình thường một buổi chính như thịt gà nướng hay cá tra (cat fish) kho thì cũng đỡ dạ. Hai Lúa tui thực chứng cái điều này và cả nhà đều khen là: "ốm quá!". Nhưng về năng suất đẩy thùng rác 200kg và chùi cầu tiêu, lau sàn nhà trên ba từng lầu thì không hề suy suyển.
Mến.

25071- Nhập Niết Bàn

Seeker: Theo như Seeker được biết tư tưởng chủ đạo của đạo Phật là Vô Ngã. Đã đạt được Vô Ngã thì không còn cái Ta nữa. Vậy thì cái gì nhập Niết Bàn? "Cái không Ta" nhập niết bàn? Tình trạng của Phật sau khi nhập Niết bàn như thế nào? Có bạn nào có thông tin chuyên sâu về những vấn đề trên làm ơn cho Seeker biết.

HL: Chịu thua. Vì ngôn ngữ lúc nào cũng giới hạn, chuyện "thế gian" mà nó còn không diễn tả được thì tính chi cái chuyện "Xuất Thế Gian". Tuy vậy đệ cũng đã bốn lần nếm mùi vị này rồi và cũng có ý muốn diễn tả nó nhưng cũng đành chịu thua.

Chính Đức Phật đã tuyên bố:

-- Hãy đến mà coi! Khi bàn về chuyện này.

Mến.

25848- Chân Như của Eckhart Tolle

HL: Chào các Bạn.

Thầy lộn rồi. Đó chỉ là cảnh "Không Vô Biên Xứ" chớ chưa là cái Chân Như. Vì hai (2) lý do:

1. Thầy khởi bằng cái nhận thức rằng:

1.1. Mình có hai cái tôi.

1.2. Rồi sau đó thì Thầy rút ra kết luận là chỉ có một cái tôi thôi.

2. Sau đó là sự bị hút vào cái gì đó. Trong đó Thầy lại có cái cảm giác: "là đừng có cưỡng lại".

Hai hiện tượng này được Lạt Ma Govinda nêu ra trong cuốn" Đường Mây Qua Xứ Tuyết". Ngài kể lại cái lúc Ngài gặp một vị ẩn tu vốn là sư phụ của Bà David Neel. Mời quý vị đọc kỹ lại thì sẽ thấy hai hành giả này đều có những kinh nghiệm giống như nhau. Nhưng chỉ khác một

điều là Lạt Ma Govinda xác nhận là chỉ là cảnh Không Vô Biên Xứ mà thôi.

KKT: Tuy nhiên bản thân huynh HL đã thân chứng:

1. Không Vô Biên Xứ chưa?
2. Chứng nhập Chân Như chưa?

Rất muốn nghe kinh nghiệm của huynh HL.

Metta,

HL: Chào Huynh KKT.

Kinh nghiệm của đệ về Không Vô Biên Xứ.

Đề mục thiền quán:

Sau khi nhập được vào Tứ Thiền Hữu Sắc bằng cách giữ cho một đề mục (đối với đệ là hình ảnh một ngọn lửa) thế nào cho đề mục này xuất hiện lâu từ 12 (mười hai) giây trở lên. Thì hành giả liền đổi đề mục (ở đây là ngọn lửa thành ra: Một chấm trắng thật nhỏ (y như cái dấu chấm trong cái ngoặc kép này vậy: (.). Chấm trắng này sẽ xuất hiện ngay đằng trước mặt, ngang với tầm nhìn, trong một không gian màu đen thùi, bao la và rộng lớn.

Chuyển biến có 2 (hai) bước:

1. Bước một: Bất thình lình hành giả thấy đề mục biến mất và không gian đang đen thùi lùi bỗng nhiên biến thành có nhiều màu sắc. Những màu sắc này có tính chất y như những màu sắc trong cái cầu vòng mà mình thường thấy sau khi trời mưa xong. Có nghĩa là màu này chuyển tiếp sang màu kia y như các màu sắc trong cái cầu vòng. Ví dụ cho dễ thấy: Hai vạch màu xanh dương (blue) và trắng nằm cạnh nhau. Thì thay vì màu này (blue) chuyển sang màu kia (trắng) một cái... cụp (do sự phân biệt rõ rệt giữa hai màu). Thì mình sẽ thấy màu xanh dương nó lợt dần và nó chuyển dần sang màu trắng (không có sự phân biệt rõ rệt giữa hai màu).

2. Bước hai: Tiếp tục ngắm nhìn cái không gian đầy màu sắc này thì hành giả sẽ bước sang bước kế tiếp là: Thân hình của mình tan biến vào không gian bao la và rộng lớn. Không gian này màu đen. Xong câu trả lời đầu tiên của Huynh KKT. Còn vào Chơn Như thì là cách vào Diệt Thọ Tưởng Định đó mà. Vợ lại hối về nhà. Nên để lần sau, đệ sẽ ghi vội lại vậy.

TB: Sau này, Cô Trang hiện nay ở Texas, lại phát huy ra thêm một cách nhập ngay vào cảnh Không Vô Biên Xứ bằng cách: Từ Tứ Thiền, Cô ta thay đổi đề mục: Một chấm đen trong một không gian cũng đen thùi. Cách này rất mạnh và trực tiếp đẩy hành giả vào ngay cái cảnh: Thân hình của chính hành giả tan biến vào cái không gian đen thùi và bao la đó. Phản ứng của người yếu bóng vía là... cưỡng lại cái tình trạng tan biến thân thể một cách bất ngờ và quái dị này. Y như phản ứng của Thầy và Lạt Ma Govinda.

HL: Mấy ngày nay thằng oắt tỳ nhập Đại Định khi nó ngủ nên đệ hơi bận rộn vì cái tình trạng ngưng hơi thở của nó. Vả lại Yahoo đá đệ ra vì inbox của đệ nó bị đầy nên đệ không thể trả lời được.

NQS: Rất cảm ơn KKT đã dịch, và hình như nhờ đó mà lão HL tái xuất giang hồ. KKT chịu khó tìm cái chỗ nào mà lão ET nói cô đọng nhất về sự thực hành làm sao để có cái kinh nghiệm bất thối chuyển như lão và dịch ra xem lão ta nói sao.

Cảm ơn KKT trước.

KKT: Đang chờ huynh HL đây.

Thêm vài thắc mắc:

Nếu kinh nghiệm của huynh HL vào Diệt Thọ Tưởng Định là Chân Như thì khi huynh HL "xuất" ra khỏi DTTD thì có nghĩa là huynh HL không còn ở trong Chân Như?
HL: Cũng như là qua đây (Mỹ) rồi về lại Việt Nam vậy đó. Mình xài sang hơn thiên hạ một tý vậy thôi. Rõ hơn là đệ vào Diệt Thọ Tưởng Định rồi thì khi ra khỏi thì cái rõ ràng nhất là... hết sợ chết. Là vì từ khi vào đó thì cái quyền lợi độc nhất còn lại cuối cùng là: cái hơi thở nó cũng mất tiêu luôn. Hay đúng hơn là cái... mật khu của Bản Ngã chỉ còn lại qua cái hơi thở cũng bị chiêu thức "Ba Pháp Ấn" quất sụm. Và khi tỉnh dần lại thì đệ đã biết rằng mình đã chiến thắng sự chết. Và khi đã chiến thắng được cái này rồi thì mọi chuyện không còn quan trọng nữa.
KKT: Huynh HL nói rằng huynh HL vào được DTTD 4 lần và nếu vào đủ 7 lần thì sẽ Giải Thoát và là một vị A La Hán.
HL: Đúng lý thuyết là 7 lần thì những vi tế tâm về tham ái sẽ bị quất sụm. Thế nhưng, cũng vì theo lý thuyết thì qua bốn lần thì quả vị Bất Lai cũng được hành giả nắm chắc trong tay. Thì ngay lúc này đệ lại nghĩ rằng:
- Cần gì vội vàng nữa. Bi giờ lo tìm cách chỉ đường cho thiên hạ vậy mà vui hơn.
KKT: vẫn thắc mắc là tại sao huynh HL không làm đủ luôn đi?
HL: Vì lý do trên nên Anh Sơn lại rầy đệ là:
- Sao không dứt điểm luôn đi mà chui về đây làm cái gì?
Đệ trả lời:
- Chẳng để làm gì cả mà hành động của em chỉ có tánh cách giáo dục mà thôi.
Sau một hồi im lặng khá lâu, Anh Sơn lại nói:
- Ông từ bi hơn tui rồi đó.

KKT: Vào DTTĐ có nằm trong free-will của huynh HL hay không? Nghĩa là huynh HL muốn vào là vào được?
HL: Muốn vào là vào được. Nhưng không còn thú vị nữa vì đệ lỡ... chơi trò chơi lớn rồi. Trò chơi lớn của đệ là lặn kỹ và thuộc diện cư trú lỳ để chỉ đường cho bạn bè hữu duyên và hoàn toàn free.
KKT: Hay là chuyện vào DTTD chỉ là "it just happens!"?
HL: Thập phương Chư Phật không chấp nhận bất cứ một trường hợp "Bất Kỳ" nào cả. Do vậy, chuyện vào Diệt Thọ Tưởng Định phải hội đủ những điều kiện tối thiểu sau đây:
1. Tâm lực phải đủ mạnh, có nghĩa là trình độ Nhập Định phải là Tứ Thiền Hữu Sắc. Tâm lực này biểu hiện qua ngũ thông. Mà mình có thể tập được.
2. Ý đồ Giải Thoát phải là cái đích để đến, Không nuôi dưỡng và tìm cách thực hiện cái ý đồ này thì "Không có chuyện Giải Thoát" cho dù có tu theo... Đạo Phật.
3. Bí quyết vào Diệt Thọ Tưởng Định phải được học thuộc nằm lòng.
4. Hành giả phải hiểu rằng khi vào đó xong thì hơi thở sẽ ngừng hoạt động. Do vậy, phải một mất một còn với cái... hột cát hơi thở này.
5. Họ cũng là người và đã làm được thì mình phải làm được. Chỉ hơn thua phương pháp mà thôi, nay mình đã được biết phương pháp rồi thì chỉ có làm mà thôi, không thèm nói nữa.
Cũng như là biết bơi rồi vậy, kể từ giây phút này thì có quăng xuống nước thì bì bõm lội được thôi. Không quên được. Tất cả những từng lớp thiền đều còn đó, một khi đã tập qua. Chỉ có cái đặc biệt là khi giải thoát xong thì cái tư tưởng lại xẹt qua xẹt lại trong đầu của mình như sau: "Tu đã thành, học đã xong, tui làm việc tui làm".

NQS: Vâng, phương pháp anh HL thật hay và dễ làm. Chỉ xin anh HL nói thêm về sự thối chuyển. Có nghĩa là sau khi thiền, đứng dậy, sự an lạc có ở lì trong người HL như lão ET hay không? Và hình như đó mới là tiêu chuẩn để biết vào không vô biên xứ hay Chân Như

KKT: Nếu bạn nào chưa biết thì anh Sơn đây là một vị A La Hán hiện ở tại Đà Lạt và nếu ai muốn gặp thì huynh HL có thể cho địa chỉ, Hỏi huynh HL thêm một câu: Khi anh Sơn nói vậy huynh HL có thấy "khoái" không?

HL: Không thấy lời nói đó đụng chạm gì đến đệ cả. Vì nếu đệ có cái gì thì Anh Sơn chỉnh đốn lại liền. Vì khi anh ấy nói câu trên thì anh ấy đang nhìn vào cái luồng Bhavangha của đệ. Đệ đã chứng kiến cảnh Ảnh la rầy một người cũng tu học theo Ảnh khi ảnh nhìn vào cái luồng tâm thức này, hễ ảnh thấy nó lộn xộn thì ảnh cảnh cáo và chỉnh đốn lại liền.

KKT: Chào huynh HL,

Cám ơn huynh HL đã giải thích rõ, mặc dầu rằng huynh HL chỉ lập lại những gì huynh HL đã nhiều lần giải thích cho KKT. Để KKT tóm tắt giải thích của huynh HL:

1. Huynh HL đã có kinh nghiệm về Niết Bàn, tức là kinh nghiệm về Diệt Thọ Tưởng Định, và cũng là kinh nghiệm "chết"
2. Tuy nhiên phải vào DTTD đủ 7 lần mới là một vị A La Hán, tức là một người đã Giải Thoát hoàn toàn.
3. Huynh HL dừng lại ở lần thứ 4, không phải vì huynh HL không làm tiếp được trọn vẹn 7 lần (theo như huynh HL nói thì huynh HL muốn vào DTTD lúc nào cũng được) mà là vì không còn hứng thú gì với kinh nghiệm "chết" này nữa. Huynh HL làm một vị A Na Hàm và phát tâm Bồ Tát

xin "diện" cư trú lỳ ở tại Ta Bà để độ sanh dzui hơn. KKT vẫn còn vài thắc mắc:

KKT nghĩ rằng lòng "khát sống" vẫn còn nơi huynh HL (nhiều ít không biết như thế nào) và như vậy thì bản ngã (ego) cũng vẫn còn nơi huynh HL (chuyện này có lẽ là đương nhiên vì huynh HL không phải là A La Hán).

HL: Đúng vậy. Cái tâm nó vẫn còn nhiều gợn sóng y như khi mình bị ai đó chạm nhẹ vào tự ái của mình vậy: mình cảm thấy cái tâm nó gợn nhẹ một cái. Tuy vậy, ở đây cái tình trạng gợn nhẹ này nó rất là nhẹ, có nghĩa là phải chú ý đến nó thì mới biết, còn không, thì hơi khó biết. Do vậy, vì đệ chưa đi xong nên vẫn còn áp dụng một công thức:

1. Giữ giới luật
2. Kiểm tra tư tưởng liên tục
3. Thiền Định

KKT: Hiện nay huynh HL vẫn phải công phu thiền định tối đa phải không? Và nếu không tinh tấn công phu cùng giữ giới luật nghiêm minh, huynh HL có thể bị thối chuyển phải không?

HL: Thối chuyển thì chắc rằng là không. Nó thành xương nó thành tủy rồi vì đệ có... cố gắng nghĩ bậy hay làm bậy cũng làm không nổi. Hay quá, vì Huynh KKT bàn về vấn đề thối chuyển nên đệ lại bàn rộng thêm: Bồ Tát Bất Thối Chuyển là dân ở lỳ và chịu chơi cho tới cùng. Ăn nói nghiêm trang hơn một tý, thì họ thuộc về "năng lượng ở lại". Năng lượng này có hai (2) dạng: Dạng thuận (là đệ đây) chuyên môn mò mẫm các cách để... tu hành cho hiệu quả. Dạng nghịch (một số anh em) chuyên môn làm bậy để cho người ta biết rằng: như vậy là sai, là trật. Một khi Bồ Tát không thèm chơi trò chơi lớn nữa thì là họ thành Thối Chuyển: Họ vào Niết Bàn.

KKT: Tại sao không làm một vị A La Hán, rồi sau đó cũng phát nguyện Bồ Tát độ sinh, khoẻ hơn là vì "mọi chuyện cần làm đã làm" nên lúc đó không cần công phu và không lo bị thối chuyển? (thí dụ như Eckhart Tolle đâu còn cần công phu và lúc nào cũng thường trực ở trong một trạng thái peace & bliss)
HL: Ngay lúc mà đệ xong A Na Hàm thì đệ thấy đã quá nên đệ cố gắng tìm cách trình bày lại cho anh em, bà con, cô bác... Những ai có tai muốn nghe thì cứ nghe. Và cũng ngay lúc đó, đệ gặp Anh Sơn (A La Hán), có lẽ vì cung cách tuyển chọn người với quá nhiều điều kiện, tiêu chuẩn của Anh Sơn (như phải: đầy đủ phước báu, giàu có, phẩm hạnh cao quý...) Nó ảnh hưởng với đệ. Nên đệ làm hoàn toàn trái ngược lại những tiêu chuẩn trên và làm liền với một cái nguyện là: Xin hồi hướng công đức tu hành này đến cho những ai có tai mà muốn nghe để họ mau thành đạt quả vị Giải Thoát còn con ra sao thì cũng được.

26393- Vi Diệu Pháp
BY: Chẳng hiểu sao mà THC và người khác cứ đòi "để chứng nghiệm" cái gì Ngã, Vô Ngã... Mục đích học Phật pháp như vậy thì chịu thua thôi...
THC: Thời Đức Phật đã có vô số cách Thiền. Cuối cùng Ngài tìm ra được phương pháp Giải Thoát. Và Ngài đã dạy rất kỹ. Nắm bản đồ trong tay, THC nghĩ, ta cần dùng đến nó để không bị lạc đường. Vì thế, THC đọc kinh (sutta) và Vi diệu pháp để tự kiểm soát và nhờ chư Tăng giúp đỡ. Đối với THC, đó là cách để đừng đi sai con đường do Đức Như Lai đã chỉ dạy. Cám ơn chị BY đã giải thích cho THC nhiều.

HL: Vi Diệu Pháp mà... đọc thì chưa ngon lắm đâu. Phải tập thì mới đã. Nguyên tắc là vào cho được Tứ Thiền Hữu Sắc rồi từ đó nghiên cứu cái luồng javana (tốc hành tâm). Tốc hành tâm là cái thước để đo mọi trình độ công phu. Cái này lợi vô cùng vì thiên hạ chỉ cần vén cái đuôi là mình biết họ đang ở đâu liền.
Mến.

26439- Amen
HEWHAY: Có hai cách đạt đến VÔ NGÃ, Cách thứ nhất bằng TRÍ TUỆ, cách thứ hai bằng ĐỨC TIN.
Cách TRÍ TUỆ: Là do chính bạn tự khám phá bằng sự KHẢO SÁT CHÍNH MÌNH. Bạn chỉ theo dõi, nhìn cho kỷ cái NGÃ để khám phá cái NGÃ đó té ra nó KHÔNG PHẢI NGÃ như mình tưởng từ xưa nay. Sẽ thấy nó thay đổi hằng giờ hằng phút TÙY THEO NHÂN DUYÊN chứ không do mình. Chỉ cần LẮNG TÂM 5 PHÚT THEO DÕI HƠI THỞ bạn cũng có thể khám phá ra SỰ THẬT VÔ NGÃ này. Đó là phương cách THIỀN ĐỊNH và THIỀN QUÁN mà GS001 sẽ chia xẻ, trình bày với các bạn trong một ngày gần đây.
Cách ĐỨC TIN: Nếu bạn tin tất cả đều do CHÚA TRỜI TẠO, đều là CỦA CHÚA TRỜI, KHÔNG CÓ GÌ LÀ CỦA BẠN, CHÚA CHO CHÚA LẤY bất cứ lúc nào tùy chúa, thì bạn cũng không có gì để phải ÔM GIỮ CHẶP CHẶT LÀ CỦA MÌNH hết. Đó cũng là một cách sống phù hợp với VÔ NGÃ vậy. GIÁC NGỘ VÔ NGÃ bạn sẽ được sung sướng như ông CÔNG CHỨC XÀI ĐỒ NHÀ NƯỚC. được cung cấp đủ mọi thứ, NHÀ CỬA, XE CỘ, TIỀN BẠC, VỢ CON, v.v..., không gì là của bạn, bạn vẫn có quyền sử dụng, nhưng vì không phải của mình nên khi

những thứ đó cũ, hoặc mất, hoặc đi ra NGHĨA ĐỊA chúng cũng không làm bạn TIẾC NUỐI, KHỔ ĐAU. CN hiểu rồi đấy! Chúa ở cùng các anh chị em. Amen!
HL: Chọc sư phụ một tý chơi nghe: Chúa tạo ra tất cả mà sao Chúa làm tầm bậy tầm bạ vậy cà: Về Vũ Trụ thì Chúa làm tầm bậy. Thực chất, phải có ánh sáng trước và sau đó là có nước rồi từ đó mới có sự sống. Đằng này ông này lại làm tầm bậy ở cái chỗ là có sự sống trước rồi sau đó mới có ánh sáng. Đọc đi đọc lại thì dù có muốn tin thì đệ đây cũng không thể tin nổi. Sư phụ quên câu ngạn ngữ này rồi chăng: Hãy tự giúp thì Chúa sẽ giúp cho. Có nghĩa là Chúa chỉ là thợ phụ, không phải là... thợ chính.
Mến.

26486- Giới luật
THC: Chính vì thế, vị sư nào không giữ giới, lại biện hộ cho sự phá giới của mình bằng cách này hay cách khác, không còn nằm trong Tăng đoàn nữa. Trái lại, ta có thể coi họ như một tăng giả, loại tăng trá hình. Làm cách nào ta biết vị sư này giữ giới, vị sư kia không? Thật ra, rất khó mà biết được. Đôi khi rất dễ vì chính miệng họ nói ra.
HL: Dễ ồm: nhìn vào hào quang thì thấy liền. Khỏi cần phải khai báo. Giới luật là một... quyền lợi của tu sĩ thứ thiệt. Tu sĩ nào phạm giới thì hào quang trở nên nham nhở và thô kệch: Hào quang biến từ màu vàng ròng (giữ giới ngon lành) qua màu vàng kem (vàng ngà ngà) rồi thành màu vàng là úa (do nói xạo) y như người chưa tu.
Mến.

26682- Bát Chánh Đạo
KKT: Người bạn của KKT gửi cái mesg này lên diễn đàn.

Lê Anh Chí: Chẳng phải Kiến Tánh Khởi Tu! Chẳng phải Giới --> Định --> Huệ! Phép tu 8 Chánh Đạo là tu một lúc cả 8 Chánh. Vd: trong 1 giờ tu hết cả 8 Chánh và theo thứ tự tự nhiên Việc cần nhất của tâm ta là: Thấy chân chánh (Chánh kiến). Thứ đến: tâm phải suy xét trước khi hành động (Chánh Tư Duy) Sau nữa, 3 nghiệp thân khẩu ý phải lành (Chánh Nghiệp). Còn Giới --> Định --> Huệ thì mỗi lúc chỉ tu 1 thứ. Thí dụ trong 2 năm chỉ giữ giới: Giới. Sau 2 năm thì có Định: Giới --> Định, Có Định rồi tu định thêm: Giới --> Định --> Một thời gian sau thì phát huệ. Tức là chẳng bao giờ tu huệ! và 8 Chánh khác nhau xa lắc xa lơ!

Cho nên, Chẳng phải Giới --> Định --> Huệ, cũng Chẳng phải Huệ --> Giới --> Định Còn Kiến Tánh Khởi Tu? Chẳng có chuyện Kiến Tánh Khởi Tu!!! Kiến Tánh Khởi Tu là do một vị Danh Tăng Hòa Thượng (DTHT) của nước ta đặt ra cách đây mấy năm. Vị DTHT đặt ra giai đoạn tu này cho thích hợp với phép tu của ngài, vì ngài định nghĩa chữ Kiến Tánh quá thấp đi, thấp lè tè; nếu hiểu chữ Kiến Tánh theo ý vị DTHT, thì chẳng bao giờ có:

- Chuyện Kiến Tánh Thành Phật (Đạt Ma Sư Tổ)
- Chuyện những vị thiền sư đi hành khước trèo non lặn suối mấy chục năm trời để hi vọng gặp Thiện Trí Thức chỉ cho Kiến Tánh Thiền Tông khi mới nhập môn thì tu liền (khởi tu). Tu gì? Tu sao cho được Kiến Tánh (khởi tu để Kiến Tánh). Kiến Tánh rồi thì đại sự kể như xong; nhưng vẫn tu, chưa thấy vị thiền sư hoặc cư sĩ nào đã Kiến Tánh mà chẳng tu. Nhưng muốn tu sao thì tu, vì người đã Kiến Tánh sẽ biết mình phải tu cái gì.

Kiến Tánh (thể chứng Chân Như, thể ngộ Phật Tánh, thể chứng Đại Niết Bàn) là mục đích của Thiền Tông còn Bát

Chánh Đạo là pháp căn bản của Phật Pháp; không thể đánh lộn xà ngầu với nhau. Như người PG Nguyên Thủy sẽ không bằng lòng vì họ không công nhận Phật Tánh! Còn đối với Thiền Tông, nếu chưa Kiến Tánh, thì Chánh Kiến chỉ là Chánh Vọng Kiến! Phần trả lời của tôi đã xong, nay có câu hỏi muốn hỏi đh Luân, đh BY và đh Chơn Như: Bỏ 7 cái Chánh đi, chỉ còn lại Chánh Tinh Tấn: chư vị đh làm sao tu Chánh Tinh Tấn? Hỏi đùa chư vị đh một câu cho vui.

HL: Chánh Tinh tấn là... "vừa học vừa làm". Việc này rất dễ đi đến cái chuyện là: Tu mù trong những bước đầu tập tu. Nhưng do tự rút kinh nghiệm bản thân nên rồi cũng tới nơi như thường. Tuy vậy cái tinh tấn này thường là độc chiêu của các Độc Giác Phật. Bọn mình thì kinh sách ngay ở trên các ngón tay thì tu mù làm gì cho mất công. Tuy nhiên để vào ngay con đường Giải Thoát thì yếu tố đầu tiên là phải Thấy cho được cái tính Giải Thoát của một ai đó. Có cái ví dụ sống thực như vậy thì cái Chánh Kiến nó mới cơ sở.

1. Chánh Kiến của đệ là: Tự nhiên, thấy ớn cái cảnh cứ tái sinh trong vòng Vô Minh. Thoát ra khỏi cái chuyện này hẳn là một việc cần phải làm.

2. Chánh Tư Duy: Để Thoát khỏi cái chuyện tái sinh này thì phải thay đổi cách sống và làm chuyện bất vụ lợi. Cung cách này sẽ làm cho mình tốt hơn. Khi đệ làm chuyện ăn cơm nhà vát ngà voi trong vòng mười năm, Trong thời gian này vô tình mấy cái chánh sau đó nó có dịp phát sanh và củng cố: Câu thường nói của Ba và Má của đệ là: Mình ăn thì hết, Người ta ăn thì còn. Là câu châm ngôn hằng ngày của đệ.

3. Chánh Định: Cho tới lúc (1983) chính cái cơ duyên đọc cho Má nghe cuốn Đức Phật và Phật Pháp (Má không biết chữ) từ bìa này qua bìa kia tám lần. Thì đệ biết rằng cái chuyện mà đệ tập Hatha Yoga hằng ngày này có đề cập đến trong phần Chánh Định. Lúc đó, đệ mới biết rằng cái việc: **Nhắm mắt 100% và nhìn vào một điểm duy nhất đằng trước mặt là bước đầu căn bản để vào Chánh Định.**
4. Chánh Huệ: Do tinh tấn theo kiểu vừa học vừa làm, mà đệ lần lượt khai mở được Thần Nhãn (nhìn thấy Hào Quang), Thiên Nhãn và sau đó là những nét chính của Ngũ Thông. Sau cùng là vào được Diệt Thọ Tưởng Định 4 lần.
Đó là kinh nghiệm thân chứng của đệ trên đường Giải Thoát qua con đường Bát Chánh.
Mến.

26683- Nhân quả

Tranduc: Tôi không hiểu có gì "trắc trở trục trặc", mà những bài Post mà tôi gửi đều hóa giải thành... "Không", vậy có nghĩa là tự động mình được "Phá Chấp" ngoài ý muốn. Tôi xin phép type lại: "Biết rằng tất cả mọi việc trên đời đều do Nhân mà ra, không có Nhân thì không hề có Quả. "Bồ Tát sợ Nhân, Chúng sinh sợ Quả". Đây là "Khuôn vàng thước ngọc" mà tôi đã từng đi qua. Xin chia xẻ.

HL: Bồ Tát là người đã tu tới nơi ít nhất là vài ba lần rồi, sau đó mới phát nguyện chỉ cho bạn bè tu theo kinh nghiệm thân chứng của mình. Thì làm gì có chuyện sợ Nhân (Vả lại, Bồ Tát đã nếm mùi vị Vô Ngã rồi, và sau đó thì khi hành động thì họ chỉ còn cái "Duy Tác" mà thôi). Chúng sanh thì vì cái thấy còn nông cạn nên chỉ sợ cái quả thì đúng 100%.

27114- Chuông Trống Bát Nhã

Lịch sử và ý nghĩa của chuông trống Bát-nhã
Ánh Quang và Như Ý hỏi;
Thích Giác Duyên trả lời
-- Câu hỏi một:
Kính quý Thầy Cô,
Tôi biết về giáo lý của Phật giáo rất ít do tuổi tác còn non kém. Tôi rất muốn biết về lịch sử của cái Chuông và Mõ mà quý Thầy trong các Chùa thường dùng để tụng niệm. Không biết công việc trợ duyên nầy xuất phát từ hồi nào, ở đâu, do ai sáng chế và dụng ý ra sao?
Kính xin quý Thầy Cô vui lòng cho tôi được tường lãm.
Ánh Quang.
-- Câu hỏi hai:
1) Xuất xứ của chuông trống Bát-nhã?
2) Xin cho biết ý nghĩa chuông trống Bát-nhã?
Mong trả lời sớm. Thành thật cảm ơn Ban biên tập.
Như Ý.

HL: Trong một lúc vào được cõi Tây Phương Cực Lạc thì Cô Vân nhắc nhở Các vị Thượng Phẩm Thượng Sanh nên phát nguyện trở về độ Bạn bè ở các uế độ. Lạ Lùng thay, sau lời nhắc nhở này thì: Cả pháp giới liền vang lên hồi trống và chuông Bát Nhã. Sáng hôm sau, tóc của Cô Vân rụng từng mảng. Sau này Cô Trang cũng lập lại và kết quả cũng y chang: Sau hồi chuông Bát Nhã thì tóc của Cô cũng rụng. Đệ có hỏi thì cả hai cô đều nói rằng: Phiền Não nó rụng, thể theo lời ước nguyện của một Cổ Phật (không biết tên). Như vậy, Hồi Chuông và trống Bát Nhã có nguồn gốc từ đây.
Mến.

27220- A La Hán và Thần Thông

THI TRIỂN THẦN THÔNG

Mọi người xung quanh chế giễu:

- Đại A-la-hán, hãy biểu diễn một chút thần thông biến hoá của ông để chúng tôi xem cho vui đi nào!

Quân-đồ-ba-thán vẫn đứng yên lặng một chỗ mỉm cười từ ái không để ý đến họ.

Bọn họ lại la ó lên:

- Các vị! Quân-đồ-ba-thán chẳng có chứng quả chứng quyết gì cả, ông ta chỉ là một gã lừa bịp.

Có người to tiếng:

- Các vị! A-la-hán thật sự bản lĩnh rất cao cường, không cần đi đến đó cũng có thể lấy được bát, nhưng ông ta có làm được đâu!

Lúc này, Quân-đồ-ba-thán cười to lên một tiếng rồi duỗi tay phải ra đến tận cây thu bát về.

- Ôi! Hay quá, hay quá!

- Quân-đồ-ba-thán lợi hại thật, ông ta đúng là La-hán đấy!

- Mọi người vỗ tay hoan hô, hết lời ca ngợi

Song, Quân-đồ-ba-thán vẫn không chút đắc ý. ngài biết về tinh xá chắc chắn sẽ bị đức Phật quở trách. Quả như vậy, sau khi trở về, ngài bị đức Phật quở.

CN: Tại sao đức Phật trước sau như một luôn luôn khắt khe trong việc biểu diễn thần thông? Mặc dù nó có thể gây đức tin cho nhiều người?

- Tại vì nó đi ngược lại GIÁO LÝ của Phật. Ví dụ như câu chuyện trên, sẽ làm cho người đời sau này confused về ĐỨC HẠNH của một vị A LA HÁN, một vị VÔ SANH. Một vị VÔ NGÃ. VÔ NGÃ thì tại sao còn sợ người đời chê cười mình, mà cần phải chứng tỏ này nọ.

- Việc làm đó làm che mờ GIÁO LÝ RỐT RÁO: GIẢI THOÁT VÔ ĐIỀU KIỆN của PHẬT. Làm cho đường tu của chúng sanh dễ dính mắc tham ái để rồi se không bao giờ CHỨNG ĐẮC được. Quả thật sự GIẢI THOÁT của Phật không cần đòi hỏi gì khác ngoài sự GIÁC NGỘ VÔ NGÃ. Cũng không cần phải chỉ CẢI HOÁ cái TA từ PHÀM ra THÁNH. Chính vì ý nghĩa này mới có danh từ ĐẠI NGỘ.

Nếu không vì lý do giáo lý thì chẳng có gì quan trọng để thi triển hay không thi triển THẦN THÔNG cả. Không có chi cần bảo vệ hơn là GIÁO LÝ, vì đó là chiếc bè đưa chúng sanh đến chốn giải thoát. Nếu đường tu còn chút THAM ÁI thì chẳng khác gì BÈ LỦNG, trước sau cũng bị CHÌM.

HL: Me xừ đọc lại giùm cuốn Đức Phật và Phật Pháp thì sẽ thấy Ngài thực hiện thần thông dài dài từ ngày này qua ngày khác (Đời sống hàng ngày của Đức Phật) Me xừ coi lại giùm chuyện của Đại Trí Xá Lợi Phất Nhảy cà tưng cà tưng (càng ngày càng lên cao) khi sắp nhập Niết Bàn, Me xừ coi lại chuyện Đệ Nhất Thần thông Mục Kiền Liên (mà đã có đệ nhất thì tất nhiên phải có đệ nhị, đệ tam... Vả lại bọn mình chưa phải là Ngài (ở trên) nên luận đoán chỉ thêm rắc rối mà thôi.

KKT: Song, Quân-đồ-ba-thán vẫn không chút đắc ý. ngài biết về tinh xá chắc chắn sẽ bị đức Phật quở trách. Quả như vậy, sau khi trở về, ngài bị đức Phật quở.

SN: Xin Q/V trong V-B có thể kiểm chứng được việc nầy chăng? Sợ đừng làm, mà làm thì đừng sợ? Mà làm như dzậy thì bè có lủng không?

KKT: Có, trong V-B có huynh HL có thần thông Và huynh HL có thể trả lời cho SN vì đã nhiều lần nhiều người trên

diễn đàn đã từng thách thức huynh HL thi triển thần thông. Thí dụ như thử "bay" sang chỗ SN ở xem coi cái màn ảnh computer của SN background có hình gì.

HL: Chào Huynh KKT và Các Bạn.

Chuyện nhỏ: Muốn làm được như vậy thì có tới 4 cách lận:

- Thiên Nhãn:

Nhập Tứ Thiền Hữu Sắc quán một cái màn ti vi (với kích thước 9cm x 12cm) rồi tác ý muốn thấy màn ảnh của SN thì liền thấy có cái gì trên đó.

- Xuất Hồn thường:

Nhập Tam Thiền quán một cái hột vịt (ellipse) dựng đứng, kế đó quán một sợi chỉ đỏ nhỏ như sợi tóc màu đỏ và cho sợi chỉ đó chạy từ đáy của ellipse dựng đứng đó và cho sợi chỉ này ngừng lại tại trung tâm năng lực Anahata (trung tâm năng lực thứ tư). Tác ý qua nhà SN chơi và coi cái màn ảnh đó là cái gì thì liền thấy mình qua bên nhà Huynh ấy.

- Xuất hồn bằng luồng bhavanga:

Nhập Tứ Thiền, quán một màn tivi, tác ý cái nhà của Huynh SN, khi cái nhà của Huynh ấy xuất hiện rõ ràng trong màn tivi thì tác ý muốn vô đó coi cái màn ảnh đó có cái hình gì thì liền thấy mình đứng sớ rớ trong phòng của Huynh đó và coi cái màn ảnh của cái PC.

- Nhờ Kim Cang Hộ Pháp dẫn mình đi:

Vào Tứ Thiền Hữu Sắc. Đọc thần chú gọi Kim Cang Hộ Pháp: Om, Vajra Argni Pranan Pataya, Svaha.

Liền Thấy Hộ Pháp xuất hiện và nhờ ổng dẫn đi: Liền thấy mình bị trùm do một hoa sen màu vàng và bị nhất bổng đem đi. Khi hoa sen màu vàng này biến mất thì mình lại thấy mình đang đứng sớ rớ trong phòng của Huynh SN để coi cái màn ảnh của cái PC.

Nhưng ngặc một cái là: Thần Thông là chỉ dùng cho công vụ vì những tiêu chuẩn sau đây:
Thần Thông là một pháp tu rất cao cường.
Thần Thông là biết và thấy rất rõ: trong và ngoài, ta và người.
Thần Thông là con dao hai lưỡi:
"Nếu lạm dụng thì nó sẽ thiêu đốt hành giả, còn nếu dùng nó làm phương tiện để chỉ đường đi cho bạn bè thì nó lại càng làm cho tâm linh hành giả cao thêm."
Thần thông không liên quan gì đến nhân quả.
Thần Thông không bao giờ là Giải Thoát.
Thần Thông chỉ là phương tiện để đưa bạn bè gần đến đường Giải Thoát.
Mến.
KKT: Wow! Siêu đẳng! Siêu đẳng!
Phải xá huynh HL một xá. KKT được mở tầm mắt thêm về thần thông. Tuy nhiên huynh HL đã tới trình độ hiện ra bằng THÂN XÁC THẬT được chưa, như thí dụ sau đây J. Krishnamurti hiện ra với UG. Krishnamurti:
From "STOPPED IN OUR TRACKS"
by K. Chandrasekhar.
"Get lost" -- vision of J.K.:
It was November 4,1979, the full moon day of Kartika.
When he saw me early in the morning, UG. said to me,
"You know what happened today, Earlier this morning J.K. appeared."
I was shocked. How could J.K. appear?
Was that in a dream or was it real?
UG. smiled. "This was not a vision; nor was it a dream.
I never have dreams. J.K. appeared in person," he said.

What did he say after he appeared?" He looked at me and said: 'Old chap! Your teaching is too radical and too revolutionary.
Water it down. I told him, 'Get lost!' and he disappeared, said UG.

HL: Trong bọn lu bu thì khỏi nói (Anh Phan Thái cùng một số anh em) còn hai người này không tu hành gì cả cũng thấy đệ hiện ra trong lúc nguy kịch, chuyện xảy ra khá lâu rồi (1991).

- Người thứ nhất là Ngô Thành Công trước ở dưới cái hầm ở một căn nhà trước cổng Trường Bồ Đề Đà Lạt. Đệ và anh chàng này đã cùng làm thợ rèn trong xí nghiệp Cơ Khí (garage STT Đà Lạt, nay dời xuống Đức Trọng). Trong khi đào vàng ở Tà In thì hầm sụp. Anh chàng liền nghĩ đến các Bạn Bè của anh chàng và trong lúc suy nghĩ như vậy thì anh chàng có nghĩ tới đệ. Ngay lúc này đệ đang lang thang ở bờ Hồ Xuân Hương, ngay cái bùng binh hoa sen đối diện với Thủy Tạ (bên kia bờ hồ). Đệ có cảm giác là anh chàng... đụng đến đệ và đệ hết đi nổi và đệ chỉ còn nước là lếch đến cái bệ xi măng của một gốc cây bên đường, rồi nhập Tứ Thiền liền. Sau này anh chàng kể lại cho chính đệ nghe rằng thì là đệ xuất hiện ngay cái hầm bị sập và kể chuyện trên trời dưới đất cho anh chàng nghe, chuyện hay và hấp dẫn đến nỗi mà anh chàng... nín thở để nghe. Cho đến khi người ta đào tới nới và kéo anh ta ra thì anh chàng còn kêu:

-- Anh Phước ra luôn đi chớ!

Những người Bạn của anh chàng kinh ngạc:

-- Phước nào nữa? Có một mình mày ở dưới đây thôi! Đó là lần thứ nhất. Còn lần thứ nhì cũng bị sụp tương tự như vậy thì hiện tượng vẫn xảy ra như lúc trước.

-- Người thứ hai là anh chàng Vĩnh Lộc (em của Vĩnh Song), khi xe đạp xuống dốc và đứt thắng thì anh chàng quýnh quáng thế nào mà lạc tay lái té nhào đầu và đưa cái đầu của anh chàng vào cái xe vận tải đang ì ạch lên dốc. Ngay lúc đó, anh chàng thấy đệ xuất hiện và đẩy bật cái đầu của anh chàng văng qua một bên. Anh chàng không đau đớn gì cả mà còn mời đệ như sau:
-- Ụa! Anh Phước đi đâu mà xuống tới tận đây, mời anh lên nhà em uống trà! Trong khi đó thì Bác Tài vừa vặn lao tới lại hỏi xen vào:
-- Anh Phước nào đâu? Mà anh có sao không vậy!
Mến.
TB: Nguyên tắc để làm những chuyện trên thì phải đạt được ở chỗ: Tâm Vô lượng thì năng lực Vô Lượng, và tất nhiên khi tâm giới hạn thì năng lực cũng giới hạn.
KKT: Wow! Quá siêu đẳng! Quá siêu đẳng!
Quý dzị "đậu hũ" trên diễn đàn đọc mấy chuyện này, không biết nghĩ sao đây? Nếu huynh HL nói xạo thì huynh HL đúng là giáo chủ STMTT (Sạo Thấy Mẹ Thứ Thiệt). Còn nếu huynh HL nói thật thì đúng là "bất khả tư nghì". Cứ tin là huynh HL nói thật đi, vì lẽ huynh HL có nói rằng huynh HL tu theo Bát Chánh Đạo nên đâu thể nói xạo? Còn vài câu hỏi nữa: Khi huynh HL "hiện ra" như vậy thì chính huynh HL cũng đâu có biết, phải không?
HL: Mình làm mà mình không biết thì... tiêu đời trai liền. Trong tất cả các trường hợp đệ đều có cảm giác rằng họ... đụng đến đệ và sau đó là phải vào Tứ Thiền rồi mới tới chỗ của họ để giúp họ.
KKT: Vì sau đó nghe người ta kể lại thì huynh HL mới biết rằng mình đã "hiện ra", phải không?

HL: Đệ làm rồi và sau đó thì họ kể lại cho cả bọn tụi đệ nghe.
KKT: Vậy thì cái xác thân thứ hai hay "bản sao" đó là "ai" vậy.
HL: Nó là xác thân thứ nhì, cũng bận quần, bận áo vậy, cũng ăn tục nói phét được vậy. Nguyên tắc khi phân thân thì chỉ có thể làm thêm được một mạng duy nhất y như mình mà thôi. Vì nguyên tắc là *lửa với nước chỉ có thể xuất hiện trong một lỗ chân lông*. Ngoài hai cái đó ra thì không thể có cái thứ ba.
Rõ hơn một tý xíu là: Khi nghiên cứu về tư tưởng thì trong một sát na chỉ có thể có một chập tư tưởng mà thôi, không thể nào có hai chập tư tưởng xuất hiện cùng một lúc được. Thế nhưng, câu trên chỉ áp dụng cho người chưa tu mà thôi. Hay đúng ra là tâm chưa "Vô Lượng". Còn người đã có thiện xảo trong cách thức tác pháp thì có thể trong một số điều kiện, họ có thể phát ra được hai chập tư tưởng trong cùng một sát na. Làm chuyện này không thể dựa trên tiêu chuẩn nói xạo được mà phải giữ giới luật thật là nghiêm chỉnh thì mới có đủ điều kiện (tâm lực) để tác pháp đúng như mình muốn.
KKT: Nếu có TD đứng tại đó và hỏi: "Ai?... Ai?... Ai?..." thì bản sao này sẽ trả lời làm sao?
HL: Bởi vậy. Còn một câu hỏi mà các học giả hay lấy ra để hù nhau là: Trước khi cha mẹ sinh ông ra thì ông là cái gì? Câu này mà hỏi đúng ngay một ông có kinh nghiệm thấy tiền kiếp thì không có tác dụng gì cả. Vì họ trả lời đúng và được liền.
BY: Nhờ Anh HL viết thêm về phần *lửa với nước chỉ có thể xuất hiện trong một lỗ chân lông*; còn đất và gió thì sao?... Phần thân thứ 2 có đủ 4 đại phải không?...

HL: Nói là Nước với lửa xuất hiện trong một lỗ chân lông là cái thần thông của Đức Phật khi Ngài về thăm nhà sau khi đắc đạo. Trong cảnh này thì những ai là con người thì thấy rằng: Thật có nước và lửa phun ra ở từng lỗ chân lông. Còn ai là Chư Thiên thì lại thấy rằng hào quang màu xanh da trời và màu đỏ cùng xuất phát tại một điểm trên thân thể của Ngài.

Lời bàn: Nước và lửa là hai chất đối kháng nhau: Tất nhiên một người thường không thể phát ra cùng một lúc hai tư tưởng có tính cách đối kháng nhau như: Có và Không cùng một lúc được.

Và càng khó hơn nữa khi người này có thể "cô đọng" được cái tư tưởng này thành... hai hành động khác nhau: Một thì cử động thế này, còn cái kia thì cử động thế kia. Vì quá khó nên chỉ có ai đã thiện xảo trong việc tác pháp thì mới có thể làm được một cách trọn vẹn: Nếu Chị và các Bạn để ý thì đệ phải ngừng lại một bên để cho bên kia hành động. Còn Đức Phật thì bên này thuyết pháp và bên kia cũng hoạt động ngon lành như bên này. Phân thân thứ hai này có đủ tứ đại như thật, không cách gì mà phân biệt được.

BY: Anh HL giải thích thêm về phần nầy: "điều kiện (tâm lực) để tác pháp"... Đôi khi chữ dùng không chính xác được, nên Anh HL nói thêm hay là giải thích một cách khác thử xem BY có hiểu nỗi hay không...

HL: Cũng y như cái vòi nước khi dùng nó chữa lửa vậy, nó phải có đủ ba phần:

1. Phần thứ nhất là cái máy tạo áp lục để tạo một sức ép đử mạnh để làm việc
2. Phần thứ hai là cái đầu xịt với cái lỗ "nhỏ xíu một cách vừa phải" để phun nước ra cho thật là mạnh.

3. Và cái phần thứ ba là cái mà ít ai để ý tới đó là cái ống nước phải không được lủng lỗ ở bất kỳ chỗ nào thì lực nước phun ra mới là 100% được.
Tâm của mình trong việc tác pháp hay tu hành cũng vậy: Nó chỉ có thể hoạt động được khi hội đủ 3 phần:
1. Sự cần thiết một cách cấp bách (của một đề tài, hay một phương pháp tu): có thể ví như là cái máy tạo áp lực
2. Mục tiêu hay đề mục phải rõ ràng và có nhân duyên trực tiếp với mình (phần này có thể ví như cái đầu van xịt vậy
3. Và dĩ nhiên muốn thực hiện được điều đó thì phải giữ giới luật thật là nghiêm minh, phần này cũng có thể ví như cái ống dẫn nước vậy: Nếu nó bị xì do nói xạo, hay đánh giá qua cao tình trạng chứng đắc của mình, hay ăn nói uốn éo như con lươn... Và rồi... do nó bị xì lung tung như vậy mà tâm lực sẽ rất là yếu hay không đủ điều kiện để tác pháp theo ý mình muốn được.
BY: Anh HL dùng chữ "tâm chưa" Vô Lượng là ý gì? Anh cho vài thí dụ...
HL: Cái này mới hay à nghe. Cũng như khi mình đi học vậy khi còn là "i tờ, tờ i... ti" thì cái thấy của mình còn hạn định, nhưng khi tới trung học thì cái thấy nó rõ hơn một tý có nghĩa là nó nhiều hơn hồi còn đánh vần. Rồi sau cùng là Đại Học thì cái thấy nó bao la hơn. Rồi cuối cùng vì cái thấy quá bao la nên ai cũng nhận định rằng: Càng học thì càng thấy mình... ngu.
Nay bàn về tâm vô lượng: Tâm của mình sẽ là hạn định khi mình chỉ biết rằng: mình chỉ có một cái là cái thể xác này thôi (vì nó sẽ dẫn đến chuyện... chết là hết). Nó sẽ vô lượng hơn khi mình thấy rằng ngoài thể xác này ra mình còn có cái linh hồn (hay thần thức) (điều này nó sẽ dẫn đến những chuyện đầu thai từ cõi này qua cõi khác), nó càng vô lượng

hơn khi mình thấy rằng mình còn một cái sức mạnh đáng kể nữa là: đó là cái tư tưởng (điều này sẽ dẫn đến chuyện nếu mình không phát ra bất kỳ một tư tưởng nào thì sự bảo hòa năng lượng sẽ trở nên hoàn hảo và mình sẽ trường tồn).

Những ai đang tu hành trên con đường vừa nêu ra thì những chứng đắc của họ là... các cung trời trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới trải dài từ Địa Ngục A Tỳ, đến cái cõi Thiền Hữu Sắc và sau cùng là các cõi của Thiền Vô Sắc. Tất nhiên các trạng thái tâm thức vừa nêu trên, nó chưa Vô Lượng bằng trạng thái Vô Lượng mà Chư Phật đã chứng đắc: Trạng thái này được dịch rất là xác nghĩa đó là cái câu: Thành Sở Bất Tại hay nôm na hơn:

Tui lại không ở đâu cả mà tui lại ở tất cả mọi nơi.

Đó là trạng thái tâm Vô Lượng nhất. Đến đây, vì "tất cả đều là thân thể của họ" nên nói về tham thì họ không còn tham được cái gì nữa cả, còn sân thì không còn cái gì nữa để sân và tất nhiên là si thì không có điều kiện để si nữa vì nói lại thêm một lần nữa: Tất cả đều là thân thể của họ.

BY: Đa số không có thần thông, nên mới xem thần thông như bệnh hoạn, kỳ thật thì hỏng phải vậy... Tâm của người có thần thông, do tự lực (không dựa hay là mượn lực của chư thiên, thánh thần, ơn trên xài đỡ) thường rất thanh cao... Tâm thanh cao sống trong vòng chúng sinh thì gặp cái chê khen mách mé của chúng sinh vậy thôi... Lời ở ngoài, sự đánh giá ở ngoài, không ảnh hưởng được cái gì tự lực, tự tu, tự độ... Quý là ở chỗ nầy... Khi nào Anh HL rảnh thì Anh viết tiếp về đề tài thần thông nầy... Nếu Anh rảnh hơn nữa thì Anh búng cái mũi của Anh KKT giùm BY vì cái tội nhiều chuyện xí lắc léo, mang kinh sách quote loạn cào cào...

HL: Hì hì, diễn đàn vẫn vậy và vẫn dễ thương như dạo nào.

NQS: Chỗ này chưa ổn, anh Hai. Trường hợp người bạn bị sụp hầm thì được rồi, anh Hai phải vào tứ thiền để đến giúp bạn, OK. Nhưng còn trường hợp người bạn ngã vào xe thì sao? Mọi chuyện xảy ra trong tích tắc, người bạn không kịp kêu cũng như HL sẽ không kịp ngồi xuống để vào tứ thiền Chỗ này HL lòi đuôi bốc phét hay là HL sẽ giải thích bằng một lý thuyết gì đây vè sát na?

KKT: NQS hỏi câu này hay. KKT cũng đang chờ xem huynh HL thi triển "thần thông" để trả lời làm sao đây.

HL: Đâu có gì là quái đản lắm đâu. Sau biến cố của anh Ngô Thành Công thì đệ chỉ còn nước là y giáo phụng hành không dám trễ mãn nữa. Đệ đi theo rập khuôn chân Ngài: Trước khi thức dậy đệ chỉ quán là sẽ gặp những ai và nói những gì vậy thôi. Tất nhiên vì rằng thì là tâm chưa có vô lượng cho lắm nên cũng còn nhiều thiếu sót, vì thật ra có nhiều lúc đệ nhận được tín hiệu quá yếu nên không biết đường nào mà lần để mà giúp họ.

NQS: nhờ anh Hai trả lời lại cho rõ ràng hơn đi anh Hai

HL: Có gì phải nói vì chuyện này thuộc về 100% thực hành. Khi nào Huynh bị ai đó đụng vào mình thì Huynh làm thử đi thì biết.

NQS: Tớ nghĩ là HL lảng tránh một câu trả lời. Câu hỏi rất rõ ràng là trong tích tắc làm sao người bị nạn chạm đến được mình ở cách xa đó vài cây đến vài ngàn cây số, và mình kịp hiểu để vào tứ thiền rồi đi cứu. Anh Hai thường nói mọi chuyện rất rõ ràng sao chuyện này lại tránh đi hè? Rồi lại bảo đệ thực hành được như vậy rồi sẽ biết. Huề vốn ư anh Hai?

HL: Một ví dụ:

Nếu mà ngồi diễn tả nguyên tắc vận hành của một cú đấm thì phải viết ra nguyên cuốn tự điển thì mới xong. Nhưng thực tế thì đối tượng chỉ cần 1/4 giây là bị đo ván nếu y ta vô tình đứng ngay vào tầm sát hại của đệ. Chuyện mà đệ cứu người nó còn lẹ hơn vậy nữa. Hổng tin thì đọc lại cái đoạn có một tu sĩ thời Đức Phật tự tử vì cơn bệnh quá đau đớn: Trong một nhát dao đâm vào bụng (khoảng 1/4 giây) Ngài đắt quả A La Hán và tịch diệt. Trong trường hợp hy hữu này (nếu không nói là muôn một) sự đột phá của sự tác pháp đúng nhân duyên nó thật là bất khả tư nghì (không thể nghĩ bàn).
Mến.

27480- Tụng chú bằng chữ Phạn
DT: Nếu gặp những bài chú bằng chữ Phạn thật khó hiểu nghĩa thì mình có nên trì tụng không? xin các đạo hữu vui lòng giải đáp sự thắc mắc này.
HL: Cái này là nghề của chàng đây. Nguyên tắc vận hành của một câu chú:
1. Câu chú thì lúc nào cũng khó hiểu vì nó có vô số nghĩa. Khái niệm "Vô Số Nghĩa" làm cho mình rơi vào một trạng thái... Tâm Vô Lượng. Và khi cái tâm đã "Vô Lượng" thì thần chú bắt đầu tác dụng.
2. Vì Âm thanh của câu chú đôi khi là "tiếng ồn" do tâm lực của vị Bồ Tát đó phát ra khi thi hành Phật Sự. Như sự phóng tâm Từ (Chú Đại Bi). Như khi tác pháp về trạng thái "Nước và Lửa cùng phát ra trong một lỗ chân lông" (Chú "Phật Mẫu" Chuẩn Đề). Khi khai triển các thiện pháp như (Độ Sinh. độ tử, Từ, Bi, Hỷ và Xả và đồng thời khai triển cách nhìn các chúng sanh qua cung cách nhìn vào 6 mặt ví dụ như: Con Người (gồm 6 mặt), Hộ Pháp (cũng gồm 6

mặt), Ngài A Di Đà Phật (cũng gồm 6 mặt)... Trong Lục Tự Đại Minh Chơn Ngôn:

Om Mani PadMe Hùm.

Khi nắm vững hai nguyên tắc trên thì: Nên khi dùng cách Kim Cang Trì (vì đặc điểm của các Vị Kim Cang Vương Hộ Pháp đều không có lưỡi) hay đúng hơn là dùng tâm mà trì niệm. Thì vô tình tiếng động của tâm lực của mình nó... cộng hưởng với giao động của Vị Bồ Tát đó nên thần chú có dịp phát huy sức mạnh.

Trong cái Vô Lượng nghĩa, đệ chỉ có thể nói được chừng đó và những câu chú, mà đệ đã trình bày ở trên đây, là những kinh nghiệm thực chứng của đệ khi mày mò vào lãnh vực Mật Tông.

Mến.

27483- Icons on Clothing

HL: Chuyện này là... cha ăn mặn con khát nước đây. Tại sao? Là vì:

Hỏi:

Phật là gì?

Sư đáp:

Là que Cứt Khô.

Cái ban nghiên cứu thị trường đã điều nghiên kỹ cái trường hợp này: Thầy trò trong một tôn giáo mà có những đối đáp như vậy thì việc in hình ảnh Ngài... ở phía ngoài thì ăn nhậu gì đâu.

SN: Anh HAI LÚA, Anh lộn rùi?

Thời đại bây giờ làm gì tìm cho ra CÁI QUE ĐÓ?

Tra tự điển bách khoa cũng tìm không ra.

Không biết tự điển Phật học có không à?

Thật ra ở đâu cũng rứa, toàn là TẾ BÀO cả mà?

HL: Lại nữa: Chỉ có Đạo Phật là cái Đạo mà sư và đệ tử hè nhau... chẻ tượng Phật mà được khen là... trí tuệ. Nên những chuyện sau này xảy ra như bà con đều biết là... cái lẽ đương nhiên

Lời Ban Biên Tập: Chúng tôi nhận được bài viết dưới đây của tác giả Nguyên Hồng. Do tôn trọng ý kiến của tác giả, chúng tôi xin kính gửi đến quý đạo hữu các diễn đàn Phật Giáo để xem.

BẢO VỆ ĐẠO PHẬT

Nguyên Hồng:

- Sẽ có những kẻ ngoại đạo nằm vùng trong đạo Phật, lên tiếng kêu gọi chúng ta hãy im lặng, nhẫn nhục đừng quan tâm tới. Họ làm chúng ta mất phương hướng hành động.
- Sẽ có những kẻ giả danh Phật tử lên tiếng phê bình chúng ta tại sao lại làm dữ, tại sao không bất bạo động, đấu tranh trong ôn hòa. Họ cũng là những kẻ làm chúng ta thêm do dự, làm chúng ta không dám đấu tranh quyết liệt.

Tất cả những kẻ nào ngần ngại, do dự, cản trở sự đấu tranh quyết liệt của chúng ta đều là kẻ hoặc không hiểu hết giáo lý của Phật, hoặc là kẻ giả danh tiếp tay cho ngoại đạo. Chỉ cần một lần tấn công đạo Phật mà không gặp phản ứng đáng kể, chúng sẽ làm dữ dội hơn ở lần sau. Nếu gặp phải người mặc quần áo có in hình Phật như thế thì ta làm gì?

Câu trả lời là "Ta phải làm tất cả những gì có thể, để người đó phải lập tức cởi ngay bộ đồ đó ra đem đốt". Nhớ là làm bất cứ điều gì có thể được, không hạn chế một phương thức nào. Và phải làm quyết liệt. Đối với hãng thời trang xúc phạm đạo Phật như thế, chúng ta phải làm gì? Câu trả lời là "Chúng ta phải làm bất cứ điều gì có thể được, để hãng đó phải chấm dứt sự xúc phạm đó". Nhớ là làm bất cứ điều gì, không hạn chế phương thức. Và phải làm quyết liệt. Chúng

ta thề trước Mười Phương Tam Bảo rằng "Để bảo vệ Phật Pháp, chúng ta sẵn sàng chấp nhận cái chết". Chúng ta thề trước mười phương Tam Bảo rằng "Để bảo vệ Phật Pháp, chúng ta sẵn sàng chấp nhận xuống địa ngục". Xin Chư Phât gia hộ cho chúng con đủ dũng lực để vượt qua thử thách này.
Nam Mô Đấu Chiến Thắng Phật.
Đệ Tử Phật
HL: Đệ biết Ngài Đấu Chiến Thắng Phật này lâu rồi. Ngài cầm cây gậy Cô Lâu (cái đầu lâu) và là chuyên khoa quán Vô Thường. Chớ không phải là... uýnh nhau đâu nha bà con.

27663- Nếu hỏi rằng...
HL: Chào Huynh KKT và các Bạn.
Câu hỏi thẳng thắn này của Huynh KKT cứ lập đi lập lại hoài thôi. Cho nên, đệ mới trình bày lại cái suy nghĩ của đệ khi mới làm quen với Đạo Phật. Khi đọc quyển sách Đức Phật và Phật Pháp của Narada thì đệ có cái nhận xét sau đây. Những cái gọi là Tam Tạng Kinh Điển chỉ là sản phẩm của Đức Phật sau khoảng ba tuần thiền định ở cội cây bồ đề. Đọc đến đây, thì đệ có một ý nghĩa điên rồ là... không cần đọc thêm nữa mà chỉ cần làm sao đi theo đúng vết chân của Ngài để nhập cho được vào Niết Bàn. Đến đây, thì đệ lại suy nghĩ như sau: Làm sao mà nhập được Niết Bàn đây? Những chương kế tiếp của quyển Đức Phật và Phật Pháp đã diễn tả công thức của Đức Phật khi Ngài nhập Niết Bàn và được cô đọng lại bằng công thức sau đây:
Ngài nhập Sơ Thiền.
Xuất Sơ Thiền, Ngài nhập Nhị Thiền.
Đệ xin phép tự ý đục bỏ phần "thiền... đi lên" này.

Ngài nhập Phi Phi Tưởng Xứ.
Xuất Phi Phi Tưởng Xứ, Ngài nhập Diệt Thọ Tưởng Định.
Xuất Diệt Thọ Tưởng Định.
Ngài nhập Phi Phi Tưởng Định.
Đệ lại xin phép tự ý đục bỏ phần "thiền... đi xuống" này.
và tự ghi chú rằng: trong phần "thiền... đi xuống" này:
Tất cả những chữ *Xứ* đều biến thành chữ...*Định*
Xin Huynh KKT và các Bạn giảm vận tốc đọc lại vì đường trơn trợt. Câu hỏi đặt ra là tại sao phải "thiền... đi lên", rồi "thiền... đi xuống" rồi sau đó lại "thiền... đi lên" để vào Tứ Thiền, rồi từ đây Ngài mới nhập diệt... chi cho mất công vậy?
Câu hỏi kế tiếp được đặt ra là tại sao khi thiền đi lên thì dùng chữ *Xứ*, và khi thiền đi xuống thì lại dùng chữ *Định*? Rồi sau đó, khi Ngài đụng trận, thì những chữ như Tu Đà Hườn, Tu Đà Hàm, A Na Hàm (ba chữ, hay cấp bực này)... ở đâu mà ra và do đâu mà có vậy? Để trả lời hết những câu trên thì phải chuyển cách tu hành theo công thức sau đây: 9% là thực hành, phần còn lại (1%) thì đó là phần lý thuyết mà phần lý thuyết được trình bày trong cuốn Đức Phật và Phật Pháp như vậy là đủ 1% rồi. Tìm ra được cung cách thực tiễn này đệ bắt tay làm việc và gia tăng thực hành bằng cái bước đầu tiên là... chứng cho được Sơ Thiền. Đệ hoàn thành công thức trên trong vòng 1 năm... cày sâu cuốc bẩm.
Sau đó, đệ có qua lảnh vực của các Thiền Sư với những chuyện như Kiến tánh, Ngộ Đạo... Thì đệ thấy rằng đây cũng chỉ là những biến khúc được rút tỉa từ những hiện tượng đã xảy ra từ lúc... Đức Phật Thích Ca còn đang thuyết pháp: Như đệ đã dẫn chứng, hai công án hay nhất và cổ xưa nhất là:

- Cái bài kệ do một tu sĩ đọc ra cho Ngài Xá Lợi Phất, khi nghe xong thì Ngài liền vào Tầng thánh (Tu Đà Hườn), và sau đó, chính Ngài Xá Lợi Phất lại đi tìm Ngài Mục Kiền Liên và sau khi đọc lại chính bài kệ đó thì Ngài Mục Kiền Liên cũng vào được Tu Đà Hườn.
- Đệ dùng các tà pháp mà đệ tìm được trên đường giải thoát như Thiên Nhãn, hay phương pháp truy tìm các kiếp của mình và của người... Thì khi đệ đọc các công án và đệ có dùng các tà pháp trên để... quay lại những cuốn phim thì có những chi tiết lại không có xảy ra (hay không được kể ra) và cũng có những chuyện thật sự có xảy ra.

Sau khi coi kỹ những người Ngộ Đạo thì đệ thấy rằng: Các Ngài đó cũng y chang như là những người đã Chứng bậc Tu Đà Hườn.

KKT: Hello huynh HL, Bài viết của huynh HL có hai ý chính:

1. Trình bày về tiến trình lúc Phật nhập Niết Bàn.
2. Huynh HL ý muốn nói rằng các Thiền sư của Thiền Tông (Zen) khi "ngộ" (hay Kiến Tánh) có nghĩa là họ đắc Tu Đà Hườn. Phải ý huynh HL như vậy không?

Câu 2 này thì để cho bác Chí đang nói về chuyện Kiến Tánh trả lời nếu bác Chí có ý kiến. Còn về câu 1 thì tại sao huynh HL lại tìm công thức lúc Phật nhập Niết Bàn? Vì lúc đó là lúc Phật... đi luôn. Nếu huynh HL tìm công thức đó và tu thành công thì huynh HL cũng phải... đi luôn rồi. Cho nên tìm công thức lúc Phật "thành đạo" thì có lý hơn. Để ý rằng khi KKT hỏi rằng có Phật "chết" nào làm được chuyện sau đây:

Rebirth (for me) is destroyed, I have completed the holy life, done is what had to be done, there is no more of being for mẹ (M.N. 36.28, Trung Bộ Kinh 36.28)

My emancipation is assured,
This is my last birth,
There will be no more re-becoming!

(M.N. 26.21, Trung Bộ King 26.21*)*

Thì đó là lời Phật thốt ra lúc Phật vừa "thành đạo". Vậy thì huynh HL hãy trả lời cho KKT là huynh HL có nói được như vậy không?

HL: đệ chỉ nói được có một phần mà thôi. Đó là đệ đã tìm ra được ông thợ xây nhà rồi và đã đốn giò và rút thẻ... vàng (chớ chưa là thẻ đỏ). Tại sao lại là thẻ vàng mà không là thẻ đỏ? Là vì rằng ngay sau khi rút thẻ vàng ra để vạch trần cái không có chỗ đứng của ông thợ xây. Thì đệ lại... nhìn quanh nhìn quất, và có nhận xét rằng thì là: Các Tu sĩ hiện nay phần đông chỉ thực hành được có 1/3 công việc của Đức Phật Thích Ca: Đó là tập hợp quần chúng lại... rồi thôi.

Mở ngoặc.

Do vậy mà câu hỏi trực tiếp, thẳng thắn của Huynh thì ít có ai trả lời nổi trong vài trăm triệu người theo Đạo Giải Thoát này.

Đóng ngoặc.

Nên đệ cũng tập hợp dân chúng lại nhưng toàn bộ là dân... cà chớn (những cái thứ đâm cha, giết chú, hiếp chị dâu (nếu đó là đàn ông), và cái thứ bịnh hoạn, cái thứ điên khùng, ma nhập, cái thứ bị vươn... (nếu là đàn bà) là chính Trong cái đám lủ khủ, lu bu, thầy không ra thầy, thợ không ra thợ, Vốn là cái thứ... ve chai... cái thứ đồ bỏ, họ vào đâu cũng bị mặc cảm tội lỗi, yếu đuối... Và trong cái bọn lu bu này: Có vài người làm được việc (cô Vân, Cô Trang, Ba Danh, Cô Hồng (thời của đệ, và hiện nay là phát triển thêm nữa như Bà Ba, Cô Năm...). Và sau cùng mới đến các dạng

học giả, giàu có, đàng hoàng, có ăn có học, như... anh Thái và một số anh em khác (mà đệ xin phép không ghi tên ra ở đây)...

KKT: KKT không hỏi chuyện lúc Phật nhập Niết Bàn. Ngoài ra vì huynh HL nhiều lần đã nói về chuyện tại sao khi thiền đi lên thì dùng chữ *Xứ*, và khi thiền đi xuống thì lại dùng chữ *Định*? nên KKT có check lại chuyện này. Quyển "Đức Phật và Phật Pháp" là dịch từ bản Anh văn "The Buddha and His Teachings" mà KKT có gửi tặng cho huynh HL đó. Nếu huynh HL tìm vào bản Anh văn này tr. 146 thì sẽ thấy phần "đi lên" và phần "đi xuống" đều giống nhau cả, không có phân biệt chữ "Xứ" và "Định" gì cả!

Chuyện Phật nhập NB chính là trong Trường Bộ Kinh, kinh số 16. KKT check trong bản dịch Anh văn của Kinh này thấy cũng vậy, không phân biệt Xứ với Định gì cả.

Còn trong bản Việt văn thì thấy như vầy trong bản dịch của HT Minh Châu:

http://thuvienhoasen.org/truong16.htm

8. Rồi Thế Tôn, Nhập định Sơ thiền.

Xuất Sơ thiền, Ngài nhập Nhị thiền.
Xuất Nhị thiền, Ngài nhập Tam thiền.
Xuất Tam thiền, Ngài nhập Tứ thiền.
Xuất Tứ thiền, Ngài nhập định Không vô biên xứ.
Xuất Không vô biên *Xứ*,
Ngài nhập định Thức vô biên *Xứ*.
Xuất Thức vô biên *Xứ*,
Ngài nhập định Vô sở hữu *Xứ*.
Xuất Vô Sở hữu *Xứ*,
Ngài nhập định Phi tưởng phi phi tưởng *Xứ*.
Xuất Phi tưởng phi phi tưởng *Xứ*,

Ngài nhập Diệt thọ tưởng định.
Khi ấy tôn giả Ananda nói với tôn giả Anuruddha:
- Thưa Tôn giả, Thế Tôn đã diệt độ.
- Này Hiền giả Ananda, Thế Tôn chưa diệt độ. Ngài mới nhập Diệt thọ tưởng định.
9. Rồi, Xuất Diệt thọ tưởng định,
Ngài nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ *Định*.
Xuất Phi tưởng phi phi tưởng *xứ*,
Ngài nhập Vô sở hữu xứ *Định*.
Xuất Vô sở hữu *Xứ*,
Ngài nhập Thức vô biên xứ *Định*.
Xuất thức Vô biên *Xứ*,
Ngài nhập Hư không vô biên xứ *Định*.
Xuất Hư không vô biên *Xứ*,
Ngài nhập định Tứ thiền.
Xuất Tứ thiền, Ngài nhập định Tam thiền.
Xuất Tam thiền, Ngài nhập định Nhị thiền.
Xuất Nhị thiền, Ngài nhập định Sơ thiền.
Xuất Sơ thiền, Ngài nhập định Nhị thiền.
Xuất Nhị thiền, Ngài nhập định Tam thiền.
Xuất Tam thiền, Ngài nhập định Tứ thiền.
Xuất Tứ thiền, Ngài lập tức diệt độ.
Đâu có thấy sự khác biệt về Xứ và Định lúc "lên" và "xuống" gì đâu?
Thân mến,
HL: Để đệ copy và paste ba (3) câu cuối của phần đi lên và hai (2) câu đầu của phần đi xuống cho Huynh KKT và các Bạn coi và hiểu cái ý của đệ là như thế nào, vì một phần đệ lại trình bày cũng không được mạch lạc và rõ ràng cho lắm
Copy và Paste:
Phần đi lên (3 câu cuối):

*Ngài nhập định Phi tưởng phi phi tưởng *Xứ*.*
*Xuất Phi tưởng phi phi tưởng *Xứ*,*
Ngài nhập Diệt thọ tưởng định.
Và so sánh với phần đi xuống (2 câu đầu):
Rồi xuất Diệt thọ tưởng định,
Ngài nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ *Định*.
Như vậy nếu coi lại các phần đi lên chỉ có chữ Xứ và phần đi xuống thì lại thêm chữ "Định" mà đệ đã trình bày sai là "chữ Xứ *biến thành* chữ "Định" Ý là đệ nói là ở cái chỗ này:
Tại sao lại có chuyện thêm cái chữ "Định" quái gở này... khi thiền đi xuống, trong công thức nhập Niết Bàn. Và tất nhiên, nếu đã không làm nổi công thức trên thì không thể và không có cách gì mà trả lời nổi.
Về cái chuyện Tu Đà Hườn và Ngộ Đạo thì đệ đã đối chứng với anh Sơn (A La Hán) khi nhìn những vị sư đi qua đi lại trên đường vào Chùa Linh Sơn Đà Lạt. Và phỏng vấn những vị này. Những dấu hiệu sau đây chứng tỏ là đã ngộ đạo: Chính bản thân: Bị ngầy ngật như trúng gió, lừ đừ suốt hai mươi bốn (24) giờ đồng hồ. Tình cảm: Khó diễn tả: cái vui lâng lâng và kèm theo cái tính cách... "Chưa Đủ". Cái tính cách "Chưa Đủ" này cứ thôi thúc mình tìm vào cái vui lâng lâng kia hoài thôi. Tuy rằng cái vui đó chỉ xuất hiện có một chớp mắt. Hào quang: màu vàng ròng Luân xa Vajra: Nở to ra (từ 5 cm ra khoảng 1/2 thước) Luân xa Anahata: Có một chữ Vạn màu vàng khè (màu vàng hoa quỳ).

27817- Thiền Minh Sát
BY: Cám ơn KhucDinhHop, bài nầy rất hay...

Trong bài nầy, Sư Ajahn Chah chỉ dẫn thực hành thiền, mà còn cho biết những giai đoạn tiến triển (chứng đắc?) và làm sao vượt qua được những chướng ngại, chấp kiến, chứng đắc... Sư cũng nhắc rõ về sự khác biệt giữa hiểu biết do nhờ đọc kinh sách và sự hiểu biết có từ sự thực hành...
NQS: Để cuối cùng bi tăng xông, lên huyết áp, vỡ mạch máu não, bại liệt như Ajahn Chah đi BY.
KKT: Sư Ajahn Chah bị tai biến mạch máu não, nên bị bại liệt cả 10 năm trước khi mất. Nhiều người nói rằng Sư AC là A La Hán.
TrD: có được nghe kể một chuyện về Sư AC từ một vị tăng Thái thuật lại như sau: Có lần có hai vợ chồng kia đến chùa của Sư AC ở sâu trong rừng và thỉnh Sư đến nhà của họ Sư bằng lòng và họ đề nghị Sư lên xe cùng về với họ vì nhà của họ ở rất xa. Sư bảo họ cứ về trước đi. Hai vợ chồng lên xe và chạy thẳng về nhà. Khi về đến nhà thì họ thấy Sư đã đứng đợi họ trong sân nhà rồi! Huynh HL có làm được chuyện này không?
HL: Phi thân thì đệ chưa tập lần nào, nhưng Anh Sơn làm được.

28069- Mới gia nhập
Hoài Thuong: Kính chào thầy, cô...
Em tên là Nguyễn Hoài Thương hiện còn đi học tại VN... nay muốn gia nhập nhóm này vì bố mẹ em đều trong gia đình Phật tử... được sự giới thiệu của chú Bình Ansơn... Mong quý thầy cô cho em gia nhập để học hỏi thêm..
Nay kính,
HL: Chào các Bạn.
Trong trang nhà của anh Bình Anson có khởi bằng câu Pháp cú như sau:

Không làm các điều ác
Gắng làm các điều lành
Luôn tu tâm tịnh ý
Đó là lời Phật dạy.

Mời các Bạn rà lại thắng, đọc chậm lại vì đường trơn trợt.

Như vậy thì thế nào là... "điều ác" trong khi mình... "luôn" tu tâm, tịnh ý? Một cách tổng quát: Tập trung tư tưởng là một... "điều ác" nếu đem so với tình trạng "Cận Định" Nhưng Cận Định sẽ là một "điều ác" nếu đem so sánh với "Chánh Định". Trong phần "Chánh Định" thì các Ngài có chia ra bốn cấp bực từ thấp lên cao như sau:

Sơ Thiền với: Tầm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm. Nếu đem so sánh với Nhị Thiền, thì ở trình độ này (Nhị Thiền), mình chỉ còn có:

Tứ, hỷ, lạc, nhất tâm.

Như vậy:

Tầm lại là... "điều ác" mà mình cần phải bỏ để vào Nhị Thiền.

Nhưng khi so sánh Nhị Thiền với trình độ Tam Thiền. Thì ở trình độ này (Tam Thiền), mình chỉ còn có: Hỷ. lạc và nhất tâm.

Như vậy Tứ ở đây lại là "điều ác" mà mình cần phải vượt qua để leo lên trình độ Tam Thiền.

Và khi so sánh với trình độ Tứ Thiền (Lạc và Nhất Tâm) thì Hỷ khi còn ở Tam Thiền là một điều Thiện thì ở trình độ (Tứ Thiền) này thì nó lại là một điều ác.

Bài này đệ lại tiếp tục trình bày cách thức làm sao để lần lược bỏ được các ác pháp trên: Cũng từ kinh Pháp Cú ở ngay hai câu đầu, tụi mình liền được Ngài nhắc nhở rằng:

Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ, Ý tạo

Mà hễ nói tới ý là nói đến tám ngọn gió:

Được_Thua.
Danh Thơm_Tiếng Xấu.
Ca Tụng_Khiển Trách.
Hạnh Phúc_Đau Khổ.

Khi Ngài nói đây là tám ngọn gió, thì mình phải hiểu rằng hễ mà mình xuất hiện ở bất cứ mọi nơi, trên mọi phương diện và trình độ: tụi mình đều bị tám ngọn gió này nó thổi, hay đúng ra nó... đụng mình. Cái nguy hiểm ở đây là tụi mình đã bị tê liệt và không thấy được cái tai hại của nó nữa. Thật vậy, nhìn đâu đâu cũng có tám ngọn gió này: từ cái đi đứng, ăn uống, nói năng... như: đi đứng cho nó... đàng hoàng là mình bị rồi (Danh thơm_Tiếng Xấu) nói năng cho nó mạch lạc là mình cũng bị luôn (Ca tụng Khiển Trách). Ngay cả khái niệm: Cái gì cũng tương đối thôi chớ tuyệt đối thì làm sao mà làm được? Thì suy cho cùng mình vẫn bị (Được_Thua). Và ngay cả tình trạng phớt lờ nó luôn mình vẫn bị (Hạnh Phúc_Đau Khổ). Như vậy, theo ý đệ, đây không phải là tám ngọn gió mà đây là tám cái nêm mà tụi mình đã bị tình trạng Vô Minh đóng chặt vào thân hình này. Tám cái này đã làm mình tê liệt cảm giác, không còn biết đâu là chân, đâu là ngụy nữa.

Khi các Ngài dùng cụm từ *Tám ngọn gió* thì các Ngài còn có thêm một ẩn ý nữa rằng:

Tám cái này: (Được_Thua. Danh Thơm_Tiếng Xấu.
Ca Tụng_Khiển Trách. Hạnh Phúc_Đau Khổ.) rất là khó tiêu diệt! Vì hễ... mình còn thở (còn có gió) là còn sự hiện diện của tám cái này. Vì vậy, khi đọc thật kỹ cái câu kết luận của Đức Phật, tụi mình thấy rằng: Chỉ có bậc A La Hán mới có cái tâm thanh tịnh đủ để đối trị tám ngọn gió này. Có nghĩa là: Sự thanh tịnh, nếu có, của tất cả các

chúng hữu tình trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới đều không có đủ sức để dứt điểm tám *cái ông nội tuyến* này.
Như vậy thoạt nhìn, hay không để ý đến tám cái trên thì mình có cảm giác như là mình đã được miễn nhiễm rồi vậy. Nhưng khi nhìn cho thật kỹ thì nó còn nguyên xi đó. Chuyện này thật là khó giải quyết nếu mình không có một chiến thuật, hay kế hoạch rõ ràng với các đặc tính như sau: trình tự; nhi tiến; đi tới đâu, biết tới đó. Tất nhiên, đối với bọn mình thì *Khó có thể có cái chuyện... "Hốt nhiên"... được*. Đệ dùng chữ *Khó* vì cũng có thể, nhưng với tỷ lệ là không được nhiều.
Tuy Đức Phật đã nhấn mạnh rằng chỉ có cái thanh tịnh của bậc A La Hán thì mới thắng nổi các cơn gió này. Nhưng thực tế, cũng có khi vì... *bận việc* túi bụi mà ngay cả bọn tầm thường như bọn mình đây, cũng có khi... chẳng để ý đến tám cái rắc rối của cuộc đời này:
(Được_Thua, DanhThơm_TiếngXấu,
CaTụng_ KhiểnTrách, HạnhPhúc_ĐauKhổ).
Chuyện này cũng không có gì lạ, nhưng nếu để ý một tý xíu nữa thì đến khi hết... bận việc thì... chứng nào tật ấy lại liền. Như vậy, muốn dứt điểm tám ngọn gió này, chỉ còn hai cách:
1. Tiệm tu, bằng ba (3) cách sau:
1-1. Kiểm tra tư tưởng liên tục. Vì là *Liên_Tục* nên bọn mình cũng nên hiểu và ráng hết sức làm cái chuyện trên đến độ: không có chuyện... giải lao hay giải trí.
1-2. Giữ giới luật nghiêm mật (vì giới luật vốn là những quyền lợi cho giới tu sĩ như bọn mình).
1-3. Thiền định.
Nhận xét: Tuy vậy: cách này, chỉ làm bớt cơn gió mà thôi, chớ không thể hết được

2. A La Hán. (Bằng cách vào Diệt Thọ Tưởng Định).
K: Hi anh 2L,
K có câu hỏi cho anh Hai là cái tâm nó sẽ đi đâu? hay đã biến mất như trong một số trường hợp của những kẻ chết đi rồi vì một lý do nào đó... tự nhiên được sống trở lại... chẳng hạn như chuyện của "Cô Ba cháo gà dưới Mỹ Tho" và "death experience" của một tác giả người Mỹ… sau một tai nạn khủng khiếp, anh ta được các bác sĩ chứng nhận là đã chết... nhưng sau đó... vài ngày thì tự nhiên sống trở lại... (xác vẫn được để trong phòng lạnh)...
HL: Cái tâm nó lại hô biến ra cái linh hồn (hay thần thức) trong trường hợp của Cô Ba (thân hình của Ngài vẫn còn nóng). Còn me xừ Mỹ thì cái tâm nó cũng biến ra cái linh hồn và sống theo kiểu... "Đông Miên" y như một loại cóc ở Alaska. Loại này có một cách đông miên rất là kỳ quái: thân hình nó thành nước đá và khi thời tiết nóng dần và nước đá bắt đầu tan thì nó (con cóc)... sống lại Cả hai vị này phải... thấy một cái hay cảnh gì đó Cảnh đó chính là chất "xúc tác" để cho họ sống lại. Đệ cũng có những cảnh này khi sống lại trong bốn lần chết đi và sống lại.
KKT: Vậy là huynh HL cũng chẳng biết cái "tâm" hay cái "thần thức" hay cái "linh hồn" là cái gì, phải không? Tại sao chúng ta không "vất mẹ" đi hết những cái biết từ những người khác nói vì chúng chỉ là hear-say mà hãy quay vào thử tự trả lời cho chính mình, bằng sự cảm nhận trực tiếp của chính mình rằng cái mình đang "tự biết" đây là cái gì? Tôi là ai? Theo KKT tự thấy thì nó là một cái BIẾT liền lạc (a continuous conscious state) chẳng phải là "tan rã" gì gì như BY nói "Biết" ở đây là thuần biết mà thôi (to be aware of, to be conscious of). Nó chỉ gián đoạn khi ngủ say hay hôn trầm hay bất tỉnh.

HL: Không "Giể Giàng Giậy" đâu anh hai. Làm một cái cụp như trên chỉ là chuyện... lý thuyết hay rõ ràng hơn:
Mắt thì thấy Mặt Trăng liền đó. Nhưng muốn đi bộ trên đó được thì phải được huấn luyện đầy đủ. Và sau đó, ít nhất phải bận 16 lớp quần áo... thở một loại không khí đặc biệt thì mới có thể lên đó và đi về bình an được. Thời gian huấn luyện xiu xỉu cũng vài năm chớ không có chuyện... cái cụp liền được đâu. Lên cung trăng đã là khó như vậy đó. Còn thành Phật thì chắc chắn là khó khăn hơn gấp bội. Nay bàn về cái phản xạ tự nhiên của một con người là: Hễ mà thể xác bị tổn thương thì nó tạo ra cái linh hồn và lui về đó mà an trụ! Cái linh hồn nó bị tổn thương thì nó lại lui về cái tư tưởng! Cái tư tưởng mà bị tổn thương luôn thì nó trụ ở phi tưởng phi phi tưởng đó là cái tiến trình của Con Người theo cái thế *Ngựa Quen Đường Cũ*. Nó ở đây, chính là cái tâm đó.
Chỉ có Đức Phật mới tìm ra được cách vào Niết Bàn mà thôi. Ngay cả chính Ngài cũng không có chuyện... cái cụp. Thì cái chuyện sau đó 2500 năm Nếu có chuyện cái cụp xảy ra... thì chỉ còn vài Ngài thuộc diện... Nhất Lai thì mới có thể có cái chuyện... cái cụp mà thôi! Còn bọn mình thì... còn lâu.
Muốn chứng minh rằng có một cái gọi là "linh hồn" thì làm cái chuyện này: Lấy một cái dĩa rắc một ít bột Talc hay tro bếp và để ở một cái phòng khác, rồi Nhập Tứ Thiền Hữu Sắc trong một cái phòng này. Tác ý ra cái phòng đó rồi in cái bàn tay của mình vào cái dĩa đó. Xuất định, kế đó đi bộ qua cái phòng đó để kiểm tra coi trên đĩa có cái bàn tay của chính mình in rõ ràng trên cái dĩa không? Nếu có! Thì đó là cái linh hồn nó xuất ra và chính nó làm cái chuyện đó.
Thí nghiệm thứ hai:

Nhập Tứ Thiền, xuất hồn và nhất bổng cái bàn lên cho bà con cô bác coi chơi. Cái linh hồn có thể nhấc một trọng lượng gấp ba (3) lần cái trọng lượng mà chính thể xác mình có thể nhấc được: Ví dụ: một người dùng hết sức mà có thể nhấc bổng lên một trọng lượng 50 ký thì linh hồn của chính người đó có thể nhấc lên 150 ký. Làm xong thí nghiệm này, Anh Sơn mất đi nữa ký (0.5 Kg) về trọng lượng của anh ấy. Huynh đã chịu hỏi thì Huynh cứ tu thử lên Tứ Thiền, rồi làm thử thì biết liền. Khỏi cần quảng cáo, quay phim, kêu họp hội đồng các nhà khoa học chứng minh chi cho mất công.
Mến.

29030- Các điều khiến người tu Thiền Định không được
Truonganthanh:

1- Tham đắm sự nghiệp.
2- Tham đắm đàm luận.
3- Tham đắm ngủ nghỉ.
4- Tham đắm mong cầu.
5- Tham đắm sắc đẹp.
6- Tham đắm tiếng hay
7- Tham đắm hương thơm.
8- Tham đắm vị ngon.
9- Tham đắm xúc chạm êm ái.
10- Tham đắm suy nghĩ.

HL: Nếu đã không tham đắm mấy cái thứ trên thì đã là thiền sư rồi còn gì? Đây là một ví dụ về "có văn mà không có nghĩa". Khác với lời Đức Phật dạy: Có văn và có nghĩa.
Truonganthanh: OM MANI PADME HUM

HL: Đây là Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn, Xin hỏi: Ngài đã trì tụng câu trên thì Ngài có biết nó... Đại Minh ở cái chỗ nào không vậy?

HC: Huynh Hai Lúa mãi xách thiết bổng đi "hỏi giấy" bà con quá, quên mở đài Tivi ra check, té ra kỳ này "hỏi giấy" trúng... Phật đấy nhé, hì hì hì... Huynh AT nhanh nhẩu forward" mười điều vân vân... "do tướng Vajra post lên (đánh vần mấy lần vì cứ sợ đánh máy lộn thành Viagra) tuy đã cẩn thận bưng nguyên con, cả cái mâm đầy đủ sơn hào hải vị, có đầu có đuôi, ấy thế mà đi ngang qua đại tỷ BY, rớt mất tên tác giả, còn lại có tên người forward như sau: Truonganthanh wrote. Làm cho huynh HL tưởng huynh AT "wrote" thật, "chít mi rùi", khoái chí quên cả check đài Tivi bèn" phán":

- Nếu đã không tham đắm mấy cái thứ trên thì đã là thiền sư rồi còn gì?.

Mấy cái thứ trên chính là "Ngũ Dục: Tài, Sắc, Danh, Thực, Thùy" mà tướng Vajra chia trẻ nhỏ ra, là những điều Phật dạy phải tiết giảm chứ đâu có phải tướng Vajra chế mười điều này đâu? Làm gì tới lần huynh AT sáng tác mà ham! Nhưng huynh HL đã nói thế thì xin huynh cứ chỉ đại cho HC tôi thấy vị thiền sư nào đã hết tham đắm "mấy cái thứ trên", nhất là "danh" đi

(-- tôi không nói đến "sắc" à nghen, không thiền sư nào thèm "tham sắc" đâu, đừng có mà nghĩ bậy, xuống địa ngục à nghen!). Chỉ cho tôi vị thiền sư hết tham danh, thí dụ danh Tiến sĩ, để tôi tới đảnh lễ người tu hành thanh tịnh kiếm chút phước thôi mà.

HL: Chuyện tham danh thì... ngay Bồ Tát Di Lạc cũng bị kết án. Nhưng suy cho kỹ thì khi họ vỗ ngực xưng danh cũng vì họ làm được những chuyện đặc biệt, như ngay cả

Đức Phật, Ngài cũng chỉ tự xưng là Phật sau khi đã làm được 12 điều đặc biệt.
Cũng như đệ đây. Chỉ vỗ ngực xưng tên là "Ba của xấp nhỏ" sau khi cưới La Hầu La và đẻ ra hai đứa con. Và cũng vì lý do đó mà sau khi đệ vào Diệt Thọ Tưởng Định tới bốn lần thì tự xưng là A Na Ham vì những phản ứng phụ sau đây: Hết "nghiên cứu" chuyện ấy với La Hầu La được nữa rồi. Và sau cùng là tự xưng là Bồ Tát Bất Thối Chuyển Đệ 8 Địa thuộc phần thực hành vì những lý do sau đây:
1. Trú xứ là Nhị Thiền, cung trời Thiểu Quang Thiên (các chư thiên với một ít phần hào quang)
2. Có khả năng tâm truyền lại kinh nghiệm tu hành của chính đệ cho những Bạn Bè hữu duyên.
3. Đệ không sợ Nhân cũng chẳng hề sợ Quả vì đệ vẫn ở lại đây cho tới khi phải bu sau cốp xe vào chuyến xe cuối cùng để về miền Thanh Tịnh.
4. Vì là dân "Cư Trú Lỳ" (chữ sau 1975) nên muốn gọi, hay đổ lên đầu đệ cái gì cũng được mà chắc chắn người đổ hay gọi đó đều không hề bị trở ngại điều chi trên đường đời và đường tu hành cả và cũng có khi nhờ làm như vậy mà được Phước Báu Vô Lậu (Như một số Bạn Bè Hữu Duyên) không chừng.
Nay lại bàn tiếp về Háo Danh: Chỉ tội cho những vị sau này, chưa có làm được một điều nào đặc biệt mà đã tự xưng này nọ thì mới bị kết án là "Háo Danh" mà thôi. Cũng có vị lại không những "Háo Danh" mà còn phạm một điều sai lầm rất là căn bản đó là: "Tự đánh giá quá cao cái mức độ tu hành của chính mình", rồi do nguyên nhân đó mà tự nhiên phát sanh lòng hù doạ rằng: Anh em không nên "vọng ngữ" khi bàn về tui. Đây mới là cái kinh hồn của vấn đề "Háo Danh".

29347- Tin đồn

- Có tin đồn Hòa Thượng Nhất Hạnh và Sư Cô Chân Không là 1 cặp tình nhân đã nhiều năm. Có đúng vậy không quý bạn?

HL: Nếu "không đúng" thì Bạn có bớt hay thêm tý nào về Tham sân si không? Nếu "đúng" thì bạn có bớt hay thêm tý nào về Tham Sân Si không? Vấn đề là "Tham Sân Si" của chính mình. Khi hết rồi thì sự hiểu biết của Bạn sẽ là cái rừng. Lúc đó khỏi cần hỏi. Còn nếu còn (hay không hết Tham Sân Si)... thì ngay cả cái đọt của nắm lá trong tay Đức Phật cũng không có nữa. Và tất nhiên, vấn đề nào cũng cứ "Mù U", bằng chứng là câu hỏi ở phía trên của chính Bạn.

Mến.

30104- Một con chó sủa một bầy chó sủa theo

KKT: Trước đây TD có nhắc đến câu này: "một con chó sủa một bầy chó sủa theo" Nay đọc thấy HT Thông Lạc bảo rằng câu này là của Thiền Sư Thường Chiếu, một thiền sư VN thế kỷ 13.

http://www.nguyenthuychonnhu.net/index.php?

CHƠN TÂM:

Hỏi: Kính bạch Thầy, ở Thường Chiếu có Thầy nhập thất trên 15 năm. Có phải vị đó ngộ được Chơn tâm và sống với nó? Hay nhập Chơn tâm rồi và nuôi dưỡng nó càng ngày càng sâu mầu hơn?

Đáp: Lẽ ra, câu hỏi này con nên hỏi Hòa Thượng Thanh Từ, vì đó là nguồn gốc của Thiền Tông Trung Hoa, chứ không phải của Phật Giáo Nguyên Thủy. Chơn tâm là sự tưởng giải của kinh sách phát triển Ấn Độ (Đại thừa), ảnh hưởng Lão giáo đẻ ra thiền Đông Độ.

Mục đích của người tu thiền Đông Độ là kiến tánh rồi khởi tu (thấy tánh rồi mới tu). Tu như vậy gọi là bảo nhậm, giữ ông chủ; đó là chỗ ngộ được chơn tâm rồi mới sống với nó chứ không phải nhập chơn tâm vì đã nhập vào thì đâu còn gì phải nuôi dưỡng. Mục đích của thiền Đông độ không phải làm chủ sanh tử, chấm dứt luân hồi, mà chỉ nhắm vào bản thể bất biến thường hằng bốn tánh niết bàn thường, lạc, ngã, tịnh.

Nhập thất 15 năm cho đến 1000 năm tu theo Thiền Đông Độ thì chỉ có triệt ngộ các công án tức là triệt ngộ các pháp tưởng hay nói cách khác là nhập vào tưởng định, phát triển tưởng tuệ. Tu đến đây hành giả không còn biết đường nào đi tới nữa, nên tâm tham, sân, si của họ vẫn như xưa, đụng chướng ngại pháp thì hiện tướng ra liền.

Do đó pháp môn Thiền Đông Độ không phải là Phật Pháp nên không làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi, tu theo pháp môn này chỉ uổng một đời tu hành mà thôi, chẳng có ích lợi cụ thể thiết thực gì, chỉ là một trò hý luận ảo tưởng thơ văn của những tâm hồn giàu tưởng tượng. Còn nói về sự làm chủ sanh, già, bịnh, chết thì một thiền sư Việt Nam danh tiếng nhất vào thế kỷ thứ XIII, Ngài Thường Chiếu đã xác định: Đó là bọn đại bịp, một con chó sủa một bầy chó sủa theo.

HL: Thầy trả lời như vậy là không ổn rồi. Vì chính đức Phật Thích Ca đã ba (3) lần hỏi đi hỏi lại cái vấn dề là: "Nếu muốn, thì tui cũng có thể sống lâu thêm một chút ít nữa!". Nhưng Ngài Ananda đã không yêu cầu. Chứng tỏ rằng: Một người xong rồi, nếu muốn thì họ có thể... chiến thắng "Sanh, Già, Bệnh, Chết"

30105- Câu hỏi cần giải đáp

1. Khi một người được gọi là Phật tử, như vậy người đó có cần phải học giáo lý Phật Giáo không và muốn học thì học bằng cách nào và học ở đâu?

HL: Không cần học. (theo kiểu học gạo thi Tú Tài để không đi lính) lắm đâu. Mà chỉ cần biết sơ sơ, qua loa theo cuốn Đức Phật và Phật Pháp của Narada và những bài trong cuốn Trung Bộ Kinh Tập Ba là đủ rồi. Vấn đề là cần phải thực hành và thực chứng cái công thức Nhập Niết Bàn của Phật Thích Ca. Có nghĩa là: Nhập Sơ Thiền, xuất Sơ Thiền, nhập Nhị Thiền...

2. Một Phật tử theo đạo Phật được hưởng những lợi lộc gì về phương diện tinh thần và vật chất trong kiếp sống hiện tại và tương lai

HL: Về phương diện tinh thần thì chỉ có tác dụng khi mình tu thành công mà thôi. Còn chưa xong thì vẫn bị và được gọi là Vô Minh! Mà đã là còn Vô Minh thì vẫn bị te tua như thường. Về phương diện vật chất thì nó cũng vẫn vậy: Bị Nghiệp quả nó quần cho mờ con mắt, nếu tu chưa xong. Còn xong rồi thì nó sẽ là... cũng vậy, nếu mình không chịu... trốn vào Niết Bàn mà còn làm muốn cái chuyện vớ vẩn như là rủ quyến bà con cô bác tu hành theo kinh nghiệm thực chứng của chính mình.

Mến.

30151- Nhục thân

KKT: Trích trong Duy Lực Ngữ Lục, quyển hạ:
http://www.thuvienhoasen.org/duylucnguluc2-01.htm#1

- Hỏi: Con nghe nói ở Chùa Đậu Hà Nội, có hai chú cháu Thiền sư Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường, hơn ba trăm năm mà nhục thân vẫn còn, vậy hai vị đó đã đắc đạo chưa?

- Đáp: Mặc dù để lại nhục thân, nhưng không thể chứng tỏ là kiến tánh. Năm 1974, tôi đi viếng thăm các chùa ở Thái Lan, cũng có nhiều vị để lại nhục thân, những vị đó đều chưa phải kiến tánh. Ở Đài Loan có Pháp sư Từ Hàng thuộc Giáo Môn, cũng để lại nhục thân nhưng chưa kiến tánh. Người tham thiền chỉ cần đáp được một chuyển ngữ: Chư Tổ đã kiến tánh hỏi người chưa kiến tánh, người đó chỉ cần đáp được một chuyển ngữ, chứng tỏ đã kiến tánh là được ấn chứng, gọi là "truyền tâm ấn."

Tại sao gọi là chuyển ngữ? Chuyển tức không có sở trụ; vì bản thể của Phật tánh vô trụ, lời nói của chư Phật chư Tổ đều là vô trụ, nên gọi là chuyển ngữ. Có một ngoại đạo hiện đủ thứ thần thông trong mười mấy năm, người đời đồn xa, có người đem câu chuyện kể cho một vị Thiền sư nghe, vị đó chẳng ngó ngàng tới. Khi ngoại đạo đó chết, đem thiêu được nhiều xá lợi, có người lại đem việc này nói với Thiền sư, Thiền sư nói: "Xá lợi nhiều cách mấy, không bằng đáp cho tôi một chuyển ngữ." Do đó, xá lợi nhiều không thể chứng tỏ là đã kiến tánh.

HL: Chuyện trên thì theo đệ: Nếu đã là bậc Thầy và được hỏi thì bậc Thầy nên trả lời một cách kỹ lưỡng và rõ ràng và sau đó bậc Thầy mới có kết luận chính xác về trình độ tâm linh của người mà đã có thể để xác hay xá lợi hay làm thần thông... Chuyện trên (thần thông, xá lợi...) cũng chỉ là chuyện "xấu đẹp tùy vào người đối diện". Thế nhưng khi Thầy dựa vào sự trả lời bằng miệng vào câu chuyển ngữ để mà ấn định trình độ tâm linh của thiên hạ thì... tiêu ma rồi. Trong kinh Phật, có người nắm được phần này, phần nọ (như thoại đầu, phật tánh...) rồi họ sống với cái mà họ nắm được đó. Nhận xét: Khi còn sống thì... sao cũng được, nhưng đến khi họ... chết thì cũng tầm thường như những

người... chưa tu. Có nghĩa là ngay cả đám đệ tử ruột cũng ù ù cạc cạc không biết Thầy chết lúc nào. Như vậy, ai thì đệ không để ý chớ riêng đệ thì đệ khởi nghi tình về cung cách tu hành này lắm vậy.

NQS: Đó là vì HL chỉ đủ trình độ để nhận ra bậc thánh qua thần thông chứ chưa đủ trình độ để nhận ra bậc thánh trong một câu nói.

HL: Tại vì Huynh không thèm tới nhà Anh Sơn và chính thức đối diện anh ấy coi cái sự nhận thức của Anh ấy qua câu nói. Khó hiểu hỷ? Huynh làm cách này đây: Trước khi Huynh đến đó: Huynh trùm mền cho kín (với ý định là đừng cho ai nghe) và cố gắng ăn nói lỗ mãng với anh ấy, và cũng trong tư thế trùm mền đó mà Huynh thách thức anh ấy rằng: Ngay cái lúc mà tui gặp mặt anh thì anh có ngon thử nói lại những gì tui đã nói về anh trong lúc trùm mền này đây.

Và rồi Huynh tới đó và diện kiến với nụ cười trên môi Huynh có biết rằng: trước khi Huynh đặt ra câu hỏi có liên quan đến anh ấy thì anh ấy đã biết trước đó... tối thiểu là sáng hôm qua. Ngay cái lúc mà chính Huynh cũng chưa tín rằng sẽ đi đến gặp anh ấy. Cái này gọi là tha tâm thông, là một trong những thần thông của ngoại đạo. Như vậy sự trả lời câu chuyển ngữ trên chỉ là một đòn lừa bịp không hơn, không kém. Và vì là lừa bịp nên nó hoàn toàn không có tác dụng khai thị.

30152- Nhân quả

KKT: Trích trong Duy Lực Ngữ Lục, quyển hạ:
http://www.thuvienhoasen.org/duylucnguluc2-01.htm#1

- Hỏi: Các vị Tổ dùng cơ xảo để độ chúng sanh, như ngài Qui Tông chém rắn, Nam Tuyền chém mèo, đoạn mạng chúng sanh như thế có bị nhân quả không?
- Đáp: Nay mình chưa đến chỗ đó, chỉ dùng ý thức phân biệt suy lường không thể biết được. Ví như sự sát sanh, phải có sự sanh tử mới có sự sát sanh, người chứng quả rồi rõ ràng chẳng còn việc sanh tử. Vốn đã chẳng có sự sanh để cho sát thì làm sao có sự sát sanh? Ấy chỉ là do bộ não suy ra lý này, thật ra, dùng ý thức của mình đoán mò hành vi của chư Tổ, cho đó là đúng cũng có lỗi, cho là không đúng cũng có lỗi; đúng và không đúng là đối đãi, lọt vào nhị biên, còn tương đối, nằm trong năm thứ ác kiến.
Bản thể của Phật tánh tuyệt đối, còn việc làm của chư Tổ vô trụ, việc này phải đợi khi tự ngộ rồi mới biết, chưa ngộ mà bắt chước việc làm của Tổ thì không được. Lại nữa, công phu chưa đến chỗ, dù chỉ còn thiếu một chút, mà dám cho là phải như thế, như thế, là phải chịu nhân quả. Công án "đi tiêu ngược" của Sơ Sơn sau đây chứng minh điều đó: *Ngài Hương Nghiêm là vị Tổ kiến tánh triệt để, còn Sơ Sơn kiến giải cũng rất cao. Sơ sơn phê bình Hương Nghiêm có chỗ chưa đúng, Hương Nghiêm hỏi: "Vậy phải làm sao mới đúng?" Sơ Sơn bảo Hương Nghiêm phải đảnh lễ rồi mới chịu nói. Hương Nghiêm làm theo lời, Sơ Sơn nói ra, Hương Nghiêm bảo: *Ông nói như thế, nay tôi thọ ký cho ông phải tiêu ngược trong ba mươi năm.*
Đúng như lời Hương Nghiêm, Sơ Sơn ói ra phân trong hai mươi bảy năm mới ngộ. Sau khi ngộ, mặc dù không còn ói ra phân, nhưng vì muốn làm đúng theo lời Hương Nghiêm, mỗi lần ăn vào cứ ói ra thức ăn chứ không phải ói ra phân nửa.

Cho nên, hễ công phu chưa đến mức, không thể dùng ý thức đoán mò, đoán bậy mà phải trả quả báo, có hại chứ không có ích. Nay cứ đề câu thoại đầu khởi nghi tình hỏi tới mãi, ngoài ra không biết tới là tốt nhất, đến khi nào ngộ mới biết.

HL: Trả lời lòng vòng uốn éo như con lươn.

Người hỏi chỉ muốn Thầy trả lời: Có hay không vậy thôi. Có thì tại sao? Và Không thì tại sao? Làm như vậy nó chắc ăn và chứng tỏ rằng mình có đủ trí tuệ để dẫn dắt thiên hạ.

NQS: Hì... Thế HL bảo Nam Tuyền có bị nhân quả không qua cái việc chém con mèo? Biết thì nói nghe, đoán mò là bị tiêu ngược ói ra phân đó, hôi không ai chịu nổi đâu. Thật lạ, sao nhiều người cứ hay thắc mắc cái chuyện kiến tánh thành Phật rồi thì nó ra làm sao, trong "Duy Lực ngữ lục" quá nửa câu hỏi là hỏi cái zụ nầy. Thầy DL đã bảo là đừng có đoán mò, thế mà HL nay lại đinh ninh rằng mình biết chắc, giải thích được các vị như Nam Tuyền nọ có bị nhân quả không qua cái việc chém mèo. HL làm quan tòa xử cái zụ chém mèo 1000 năm trước thử coi? Tớ làm luật sư bảo vệ cho thân chủ Nam Tuyền cho.

HL: Thầy Marpa còn ác độc hơn nữa khi đầy đọa Thầy Milarepa. Thầy Milarepa chịu không thấu hình phạt khổ sai này nên đã toan tự tử, và trốn đi. Việc này dẫn đến cái chuyện là Thầy phải tiếp tục tu một mình trong các hang núi. Còn chính bản thân của Thầy Marpa thì cho rằng đó là "Đạo Nộ". Huynh tìm đoạn này trong các sách bàn về Đạo pháp: Trong lúc trình bày về phương pháp tu hành, Thầy tiện tay cầm lấy khúc cũi đang cháy và đốt cháy cái vai của một đệ tử. Hành động khó hiểu này làm cho một đệ tử khác rất là khó chịu và hỏi:

- Sao Thầy làm vậy!

Thầy trả lời:
- Tại vì Huynh này đây sẽ chết cháy trong nay mai.
Riêng đệ thì trong khi quen một tên du đãng và tên này đã phát tâm tu hành và đồng thời cũng có một mối thù chưa trả xong nên... Trong một chiều mưa ảm đạm ngay ở Đà Lạt, chính đệ đã đánh gảy chân đối phương của tên du đãng đó. Hành động khó hiểu này, cũng làm cho chính đối phương và tên du đãng hòa nhau và cùng phát tâm tu hành
Cả ba chuyện trên đều là chuyện cấm trẻ em dưới 16 tuổi (bên này gọi là: chuyện Rated R)
Mến.

30430- Một mẹ trăm con

KKT: KDT tìm bài này cho GDPT hát hả?
Một Mẹ Trăm Con
Dân ca Jarai, Phạm Duy phóng tác và soạn lời

Anh em ta (à) cùng mẹ cha (à).
Nhớ chuyện cũ (u) trong tích xưa (ơ).
Khi thế gian (n) còn mù mờ. (Láy)

HL: "Khi" này âm dương chưa phân định rõ ràng.

Xưa khi xưa (ơ) mẹ đẻ ra (a).
Trăm cái trứng (n) sinh lũ con (n)
Trăm đứa con (n) cùng một dòng. (Láy)

HL: Hà đồ và Lạc Thư đếm hết mấy cái chấm đen và chấm trắng thành ra đúng 100 cái trứng. Như vậy Kinh Dịch là từ Việt Nam qua sự tích của bà Âu Cơ

Năm mươi con (n) vượt đồi non (n)
Phá rừng núi (i) khai rẫy nương (n)
Xây đắp buôn (n) làm nhà sàn (láy)
Năm mươi con (n) dọc Trường Sơn (n)
Đi xứ Bắc (n) Đi xứ Nam (n)

Xây núi sông (n) lập ruộng đồng. (Láy)
Hôm nay đây rừng gặp mây.
Lá gặp núi ta tới đây.
Tay nắm tay mình gập mình.
Vui ca lên Thượng và Kinh.
Người trong nước anh với em.
Em với anh cùng họ hàng.
Khua chiêng lên đập cồng lên.
Tiếng cồng đánh.
Qua mái tranh.
Qua mái tre.
Vào rừng già.
Cho con Hua.
Khỉ già lua.
Cho ma quái.
Cho lũ nai.
Ngơ ngác say.
Vì nhạc cồng.

30543- Điều căn bản trong đạo Phật

THC: Bạn NQS,

Khi gò ép quá, giống sợi dây đàn quá căng sẽ đứt, thần kinh căng thẳng sẽ... đi đứt, ta gọi nôm là "mát mát". Truyện kiếm hiệp Kim Dung gọi tình trạng này là Tẩu Hoả Nhập Ma. Bạn không đồng ý cũng không sao. No star where (không sao đâu). Còn dùng giấc mơ để biết mình đạt đến đâu, tôi không biết nói sao nữa. Thôi thì ai làm gì thì làm. Theo kinh nghiệm tôi thấy tranh luận trên diễn đàn nào cũng thế, ai cũng phải, cũng hay cả. Nhất là tôi không có thì giờ nhiều, chỉ viết ngắn được thôi. Do đó, các bạn có thể hiểu lầm thêm nữa. Nếu con đường của Thiền tông bị

gò ép quá như vậy, làm sao các vị thiền sinh cũng như thiền sư tránh tẩu hoả nhập ma?

NQS: Ai tu thiền bị tẩu hỏa nhập ma vậy? Chuyện này nghe nói nhiều mà chưa thấy. Tu thiền là không nhìn đâu xa, không nhìn vào thực tướng của vạn pháp như thế nào mà nhìn vào ngay cái đầu của mình. Nhìn biết tại sao mình có vọng này, tưởng nọ. Biết để trị, để lắng hết mọi chuyện... Như vậy thì làm sao tẩu hỏa nhập ma? Mà tẩu hỏa nhập ma là cái gì vậy hở THC?

HL: Tẩu Hoả Nhập Ma là hai (2) bệnh khác nhau:

1. Tẩu Hoả:

Khi tu sĩ dọ dẫm, toan tính khai mở luồng hoả hầu (tục gọi là Kundalini) và khờ dại đến mức dùng thô tâm để Khai mở (qua cách thở bằng... lỗ mũi trái..., lỗ mũi phải...) thì:

1.1. Luồng hoả hầu cũng sẽ được khai mở (sau một thời gian dài thực tập). Nhưng vì vi tế tâm chưa có thanh tịnh nên tu sĩ không có cách nào mà giữ cái luồng kundalini này lại. Nên cái luồng khí nóng này sau khi khởi sự từ xương cụt và chạy trong cái đường rãnh trong xương sống (thường gọi là Canal) và khi lên đến đầu và khi nó đến huyệt Bách Hội (có nói trong các sách châm cứu) thì nó vọt ra không gian và bay đi mất tiêu luôn.

1.2. Hậu quả: Luồng Kundalini do tinh khí tạo ra. Do cái luồng này không thể ở lại trong thân thể mà lại bay đi luôn nên tình trạng của tu sĩ sẽ là tương đương với một người bị xuất tinh ra mà không thể kềm chế được. Hiện tượng là tu sĩ sẽ bị lạnh kinh khủng, bị mất sức và có thể đi đến tình trạng mất mạng sống, hay bị điên (là do quá sợ hãi).

2. Nhập Ma: là sau khi luồng kundalini vọt ra không gian và bay đi luôn thì sẽ tạo ra một khoảng trống. Khoảng trống này sẽ tạo ra một hấp lực để hút những tinh khi có

thể có ở chung quanh người tu sĩ, nếu quanh nới đó có một con ma hay con quỷ thì nó sẽ bị hút vào. Vì bị ngoài ý muốn của họ nên họ cũng hoảng sợ và chạy nhảy lung tung. Thì ngay lúc này, tu sĩ cũng chạy nhảy, la hét, lung tung vì đã vô tình bị họ nhập vào thân thể. Do vậy mà tu sĩ chỉ nên mở kundalini vào lúc chứng Tam Thiền Hữu Sắc mà thôi. Tại sao? Là vì ở trình độ Tam Thiền thì không những Thô Tâm đã yên lặng lắm rồi mà vi tế tâm cũng đã yên tĩnh được một phần nào rồi. Bằng chứng là ở trình độ này (Tam Thiền) tu sĩ đã có thể thấy một vài hình ảnh của chính tiền kiếp của mình.

SN: Cái gì nghe ghê quá vậy? Như vậy làm sao đuổi ma nhập vào người đây hả anh Hai lúa?

HL: Hàng ma.

Ma có nhiều loại.

1. Ma do cộng hưởng:

Cung cách của mình sống y chang như con ma thì con ma nó theo mình để làm bạn. Hàng ma theo cung cách này là chỉ cần giữ giới cho ngon lành, có nghĩa là: ăn ngay, nói thật. Do thay đổi cách thức sinh sống mà ma hết theo. Ma hết theo thì đó là cách đuổi ma hay nhất vậy.

2. Ma đến vì mình hay bắt ấn triều thỉnh:

Bịnh này là do trí tưởng tượng của mình quá mạnh. Trí tưởng tượng mạnh là một điểm mạnh và cũng là một nhược điểm trong khi tu hành. Trong trường hợp này, thay vì mình tưởng tượng ra hình ảnh của Chư Phật, Chư Bồ Tát... thì mình lại tưởng tượng tầm bậy. tầm bạ như là: Nếu mà mình có một người yêu thì chàng ta phải đẹp như vầy, phải tỏ tình như kia...

Lâu ngày, cái hình ảnh tư tưởng này được thành hình. Và nhờ vào cái khuôn này (ý của đệ là cái hình ảnh tư tưởng

này nó tạo ra một cái khuôn) mà ma nó nhập có chỗ để vào cái khuôn này trước và cứ theo giấc mộng mơ của mình mà nó lần lần ảnh hưởng tới mình:
Trình tự của những giấc mơ đó như sau:
1. Thấy rắn cuốn vào thân hình của mình.
2. Thấy mình đi chơi và trợt chân vào một cái hồ. Hay là đi chơi quanh một cái hồ.
3. Thấy ngồi trong một cái phòng màu hồng và như là đang chờ ai đó vậy.
4. Thấy mình làm tình với một người lạ mà không thấy rõ mặt.
5. Thấy cứ làm tình hoài hoài thôi, tình trạng này cứ kéo dài từ ngày này qua ngày nọ, hết tháng này qua tháng kia...
6. Càng ngày càng yếu, hay ngồi thẩn thờ một mình.
Ông bà gọi là "mắc đằng dưới". Chữa bệnh chỉ cần niệm Phật đúng cách là hết bịnh.
3. Còn ma nó nhập vào khi bị tẩu hoả thì chỉ có bậc Thầy có nghề thứ thiệt mới có thể gỡ họ ra mà thôi.
THC: Hơn nữa, khi các vị đó thực sự biết mình kiến tánh thành Phật, không phải do trí tưởng tượng vẽ ra?
NQS: Hì... cái này phức tạp à nha. Sự thật cũng có lắm vị tưởng tượng mình chứng này chứng nọ, kiến tánh kiến cắn đủ thứ. Làm sao để biết đó không phải là tưởng tượng? Hì... TD thì cho một gậy. Còn tớ thì im lặng nghe, nghe đến câu thứ 3 mà còn tuyên bố chân lý này, sự thật nọ thì tớ BYE. Còn tự mình kiểm tra mình thì cứ nhìn vào giấc mơ sẽ biết mình đã kiến hay tưởng tượng.
TrD: Vậy thì có cách nào xả bỏ những gì bạn THC đang ghét không? Để cận tử nghiệp bạn sẽ không thấy những gì bạn ghét, và bạn... khỏi... tiêu tùng! Hay là bạn tìm cách hành hương qua Ấn Độ, Nepal, viếng thăm đất Phật, và

thay vào đó cận tử nghiệp bạn sẽ nhìn thấy những vùng đất, cảnh trí linh thiêng mà bạn đã đi chiêm bái... như vậy bạn sẽ... thăng... thay vì... tiêu!

THC: Chân thành cám ơn bạn Trí Đạt.

Một trong những giấc mơ của tôi là được chiêm bái Tứ Động Tâm bên Ấn độ. Còn 3 năm nữa, tôi mới có dịp thực hiện vì hiện giờ đang bận... việc đời. Rõ nản! Tạm thời, tôi chỉ còn cách nhìn ngắm hình ảnh chụp được trên Net thôi vậy.

HL: Qua đó mà chưa chứng Tứ Thiền Hữu Sắc thì cũng như không. Vì hình ảnh thay vì là 2D thì nay là 3D, vậy thôi.

THC: Bạn Hai Lúa thân mến,

Hèn chi thiền theo Phật pháp không bị Tẩu Hoả Nhập Ma, chỉ tửng tửng chút xíu thôi. Tôi nghe đồn rằng bà con mình đi Ấn độ, đến Tứ Động Tâm khóc như mưa rào mùa hạ vậy đó. Không biết ra sao mà bà con mình bù lu bù loa dữ vậy. Bạn Hai Lúa có lời bàn gì về sự kiện này không?

Thân mến,

HL: Họ khóc hùa vậy mà. Tới đó thì sẽ an lạc vô cùng nếu Huynh để tâm cho thật vững (Tứ Thiền). Huynh sẽ thấy lại cái chuyện gì đã xảy ra cách đây 2500 năm.

THC: Nghe Huynh nói, ham quá trời. Nhưng đạt Tứ Thiền có dễ không Huynh?

BY: Không khó lắm đâu THC... Chỉ cần làm như Anh HL từng làm thì sẽ đạt Tứ Thiền dễ thôi; tức là "tu xì khói"... THC xì khói chưa?

HL: Tu thì phải quyết tâm, và phải tự chẩn đoán cái bịnh của mình mà từ đó mới tính cái chuyện hạ thủ công phu. Chuyện nhập Tứ Thiền chỉ là nữa đoạn đường tu hành mà thôi. Nói ra thì rất dễ:

Hành giả cố nhập chánh định trên một đề mục thích hợp cho mình và an trú đề mục này, thế nào cho đề mục này xuất hiện như thật ngay đằng trước mặt của chính mình trong một thời gian là:

- 12 giây: Sơ Thiền.
- 12 đến 40 giây: Nhị Thiền.
- 40 đến 70 giây: Tam Thiền.
- Lâu hơn 70 giây: Tứ Thiền.

NQS: Tớ an trú trong đề mục của mình đến nửa ngày không không một tạp niệm chen vào, thì đến cõi thiền thứ mấy hở HL?

HL: Đề mục trống không của Huynh y chang như là cách tu của Ngài Maha Ca Diếp lúc chưa gặp Phật: Đức Phật, sau 1500 lần biểu diễn thần thông cho Ngài Ca Diếp thấy! Thì Ngài Ca Diếp cũng không "xi nhê" (suy xuyển). Nhưng đến khi Đức Phật hàng phục con rắn độc ở sau cái đền của Ngài Ca Diếp thì lúc này, Ngài Ca Diếp mới biết rằng mình không làm được cái chuyện đó. Tại sao Ngài Ca Diếp không xi nhê: (xin giảm vận tốc đọc lại vì đường lại trơn trợt).

Là vì Ngài đã có thể làm cái thô tâm của mình vắng bặt. Do tình trạng thanh tịnh thô sơ này mà Ngài Ca Diếp, lúc này đã tưởng lầm là mình đã thành ALaHán. (lúc này Ngài có 500 đệ tử, còn Đức Phật thì lủi thủi có 1 mình và lâu lâu mới có vài người đi theo làm bù nhìn. Họ bị mang tiếng làm bù nhìn là vì họ chỉ im lặng và không nói gì.

Thế nhưng, tuy rằng Ngài đã có thể làm vắng bặt được tư tưởng, nhưng chính bản thân của Ngài Ca Diếp lại rất sợ cái con rắn ở sau cái đền của mình. Sau khi Ngài Ca Diếp thấy chính Đức Phật hàng phục được con rắn và tuyên bố rằng:

-- Ông không làm được gì cả! Thì lúc này ông mới vở lẽ ra và chấp nhận rằng: *Đúng! Là mình không làm được gì cả!* Và sau đó, Ngài mới theo cách tu của Đức Phật.
Do sự kiện trên, mà Thiền Tông mới phong Ngài Ca Diếp làm sơ tổ. Với lý do là Ngài rất rành cái tình trạng vắng bặt tư tưởng mà không làm được gì cả.
Kết luận: là Thô tâm của Huynh chỉ yên lặng, vi tế tâm còn lăng xăng: Như vậy: Huynh chưa tới Cận Định, huống chi là cảnh thiền nào?
Mến.

30545- Thiền thẳng lưng
SN: Hình ảnh của người tu sĩ là Phật pháp? Lúc Đức Phật còn tại thế, Ngài đâu có dùng la hét gậy gộc... để khai thị tâm thức cho kẽ khác hoặc dùng những danh từ kém văn minh của vô minh mà thuyết pháp? Mấy ông Tàu, ông Nhật chế nhiều phương pháp vì họ "tuỳ phương tiện giáo hóa" chúng sinh. Đã lâu lắm rồi, tôi được xem một bài phóng sự về Zen chiếu trên PBS. Trong khi các thiền sinh toạ thiền, có một vị cầm roi đi dạo quanh. Lâu lâu, ông ta đặt cái roi lên đầu một thiền sinh. Thế là, vị này cúi đầu xuống cho ông ta vút túi bụi lên cổ, lên vai. Sau khi đập một thôi một hồi, ông ta lại tiếp tục đi.
HL: Cái này là thiền "ngồi thẳng lưng" vốn là một loại thiền... tầm bậy. Lý do ông kia ăn gậy là vì... ngủ gục. Ngủ thì lưng khòm, lưng mà khòm thì người cầm gậy biết, ông này mà biết thì ông ngủ gục bị ăn đòn... theo truyền thống... vậy thôi.
Đúng ra thì phải là như sau:
Xin bà con cô bác giảm vân tốc đọc lại vì đường lại trơn trợt. Ngay vào lúc khởi điểm, khi các thiền sinh mới vừa

ngồi thì vị Thầy đã kêu anh chàng đó ra và cho anh chàng này... ăn gậy vì cái tội... dám ngủ gục (tuy rằng chính anh chàng đó chưa ngủ gục).
Đánh xong, vị Thầy này khai thị như sau: Ngủ là tình trạng mê. Và tâm Si thì sẽ sinh ra tâm mê. Mà tâm Si là cái khó nhận dạng nhất, do vậy mà ông bị ăn gậy! Sau này, vị Thầy tài ba này không còn nữa, nên mới ra cái kiểu thiền quái đãn này. Nhìn kỹ, cách thiền sau này: nó không còn cái tính cách giáo dục nữa. Vì sao? Là vì sau đó, tất cả chỉ lo giữ cái lưng cho thẳng để khỏi ăn gậy vậy thôi. Chớ không còn ai chú tâm vào việc an tâm của mình.

30731- Cách Thiền của đệ
Như lai thiền: Thiền Tiểu Thừa.
Dành cho những người có một tinh thần khoa học cao, không tin vào những điều huyền bí viễn vông, vốn là một người rất nhân hậu và có rất nhiều phước báu điển hình: Họ kiếm tiền rất dễ mà không cần lừa dối ai chỉ dựa vào sự nhân hậu của họ mà thôi.
Vì tự mình đi tìm chân lý, nên họ thường gặp rất nhiều trở ngại và phản ứng phụ khi tu tập. Vì quá tự tin, họ sẽ bị thế giới vô hình lừa dối họ bằng cách cầm chân họ lại, không cho họ tiến tu mà họ không hề hay biết! Như:
* Tạo những linh ảnh rất đẹp để họ ngắm nhìn mà quên mục đích chính của mình là tu giải thoát
* Báo mộng và nhất là dùng giấc mộng để lung lạc niềm tin của họ.
* Tạo những sự việc gần đúng với luận đoán của họ để họ tăng bản ngã lên và quên mục đích chính là giải thoát
* Tập hợp những người lạ lại rồi tuyên xưng họ là Thầy này, Thánh kia

Họ rất lanh lợi trong đời sống hằng ngày nhưng lại rất là ngây thơ trong đời sống tu hành. Thật ra chúng ta nên làm ngược lại thì đúng hơn. Vì kết quả của việc tu tập một cách sai lầm chỉ xảy ra cho họ sau một thời gian rất lâu (từ 6 tới 12 năm): Nên họ không cách gì mà biết được. Quả thật là phức tạp.

Thiền tâm:

Trong Thiền Tông, thường nói đến một trạng thái tâm lý được gọi là tâm thiền. Có nghĩa là một sự thảnh thơi nào đó của tâm lý, hay một trạng thái "Không" nào đó. Sự việc này thường dẫn đến những hiểu lầm rất tai hại, vì nó sẽ đưa chúng ta đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Và cũng chính nó sẽ làm đảo lộn tâm lý của chúng ta và có thể biến chúng ta thành những người Khùng, điên (Mà những người nhẹ dạ có thể tưởng lầm đó là những vị đã đắc đạo). Để tránh tình trạng trên, chúng ta nên đọc cho kỹ những tài liệu sau:

1. Đức Phật Và Phật Pháp của Narada.
2. Trung bộ kinh (tập ba) của Thích Minh Châu.

Trong những tài liệu trên, còn thiếu rất nhiều những kỹ thuật về thực hành. Để bổ túc vào khoảng đó, tài liệu này chỉ bàn về thực hành, và những phản ứng phụ có thể xảy ra cho chúng ta trong lúc công phu.

Quan niệm cơ bản của đạo Phật.

1. Con người không có linh hồn và tư tưởng.
2. Không một cảnh giới nào làm ta phải khiếp sợ và khuất phục cả.
3. Cố gắng giữ giới luật theo sức chịu đựng của mình.
4. Không được nóng vội, đốt giai đoạn trong lúc công phu.
5. Nên tìm người giỏi hơn mình để đàm luận hữu ích.

Định nghĩa cơ bản.

1. Cận định: Là những phản ứng, cảm giác, hình ảnh xảy ra bất chợt, không báo trước trong lúc đang hay sau khi công phu.

1.1. Phản ứng: Những cử động bất chợt, không có nguyên nhân trên thân thể.

1.2. Cảm giác: trên thân (nóng, ngứa, nhột, nghiêng, nổ, lắc, rần, lóe sáng).

1.3. Hình ảnh: Những linh ảnh hiện ra trước hay sau khi nhập chánh định.

2. Tà định: Tất cả những cách thức công phu dựa vào ngũ quan để tập trung tư tưởng. Ví dụ: Thôi miên; nhìn vào nhang, hay vào mặt trời; niệm sáu chữ A Di Đà chạy lòng vòng trên cơ thể, tập trung tưởng đằng sau ót hoặc có cảm giác nằng nặng, châm chích đằng sau ót hay trên bả vai.

3. Chánh định: Là an trú và làm cho đề mục xuất hiện như thật đằng trước mặt bằng sự tập trung tư tưởng (có bốn mức độ sâu dầy riêng biệt từ Sơ tới Tứ thiền). Ví dụ: Tu sĩ nhắm mắt lại, và tập trung tư tưởng về một ngọn lửa bằng cách: vẽ nó bằng trí tưởng tượng của mình. Cho tới khi: Linh ảnh của ngọn lửa xuất hiện đằng trước mặt mình rõ ràng như thật (nên nhớ là chỉ có một ngọn lửa thôi, chớ không có đèn đuốc gì ở dưới đó cả!).

Một mẫu để vào công phu

(1) Môi trường công phu nên yên tĩnh, an toàn, ban đêm là tốt nhất.

(2) Chọn tư thế thích hợp (ngồi hay nằm) thư giãn, điều hòa hơi thở.

2.1. Cách thức điều thân: Tư thế thiền.

Định nghĩa: Là một tư thế đơn giản, thăng bằng, an toàn, ít bị mỏi. Phân loại: Có hai tư thế thường dùng: Ngồi và nằm.

2.1.1. Ngồi: Ngồi ở đâu, như thế nào cũng được, miễn an toàn thôi. Nếu thích ngồi bán già thì nên theo cách trình bày trong các sách Hatha Yoga (nhớ để bàn chân phải trên bàn chân trái). Nếu chọn tư thế ngồi trên ghế thì nhớ để hai gót chân chạm nhẹ nhau như đang kẹp một tờ giấy.
2.1.2. Nằm: Nằm ở đâu cũng được, miễn an toàn thôi.
2.1.3. Phương hướng: Có những người không hề bị dị ứng với bất kỳ phương hướng nào. Tất nhiên là họ ngồi quay mặt về hướng nào cũng được. Đối với những ai bị dị ứng thì có bốn (4) cảm giác chính sau:
*- Cảm giác không đã, hay không an toàn khi quay mặt về hướng đó
*- Khi công phu bị vặn cổ một cách đột ngột về một hướng khác
*- Cảm giác như bị nghiêng, mà thật ra mình đang ngồi rất thẳng
*- Cảm giác lắc lư nhẹ nhàng, ngay cả lúc nằm cũng vậy.
2.1.4. Giải quyết: Cứ xoay từ từ cả thân hình qua hướng khác (nhớ xoay theo chiều kim đồng hồ)
Ví dụ: Lần này ngồi về hướng Bắc thì lần sau sẽ quay về hướng Đông-Bắc. Nếu lại không được thì lần sau ta lại xoay qua hướng Đông
2.2. Thư giãn:
Định nghĩa: Là không gồng bất kỳ bắp thịt nào không cần thiết trong lúc công phu, vẫn giữ hàm răng khít, và cả cái lưỡi tiếp xúc với hàm ếch (nóc vọng) Mục đích: Tránh vọng niệm thường xuất hiện vào lúc mới vào công phu.
2.2.1. Thả tất cả các bắp thịt: Từ đầu ngón chân, qua các khớp, lên đến đầu. Nếu trong lúc buông thả mà có chỗ nào bị trở ngại thì: Gồng nó lên rồi thả đột ngột như một sợi

dây đang căng mà bị cắt đứt đột ngột. Điều thân cho thật sâu rồi mới tiếp tục thực hành...
2.3. Điều tức: Điều hòa hơi thở.
Định nghĩa: Là sự chú ý vào sự ra vào của hơi thở, dựa vào đó, cơ thể có thể thư giãn được dễ dàng hơn. Nên nhớ rằng phương pháp này chỉ đưa tu sĩ đến cận định thôi. Tuy rằng có rất nhiều tài liệu hứa hẹn có thể đến Niết Bàn được.
2.3.1. Sự phân bố khí lực:
Khi hít vào: khí lực bị chận đứng.
Khi thở ra: khí lực được lưu thông.
Vì thế: Nên thư giãn các bắp thịt vào lúc thở ra (thở ra dài hơn hít vào)
2.3.2. Mục đích chuyển tiếp tâm lý từ tình trạng "Cận Định" sang "Chánh định":
Từ "Cận Định" qua "Chánh Định" là qua hai trạng thái tâm lý rất khác nhau
- Cận định: Tham dục còn rất nhiều (không thể hết được
- Chánh định: Tham dục càng mất đi (tùy theo cao độ nhập định).
Cho nên, khi ta di chuyển tâm lý từ "Cận Định" sang "Chánh Định", ta sẽ không khỏi bị đảo lộn tâm lý. Như chúng ta sẽ thấy sau này. Bất cứ sự dao động tâm Lý nào đều dẫn đến vấn đề: Tuột định. (sự dao động này do: Mưa, bảo, sấm, tiếp xúc với người ác, nói chuyện quá nhiều)
2.3.3. Khí hóa hơi thở:
Với hai ngỏ vào (mũi, miệng) và hai chỗ chứa (phổi, bụng) ta có ngay sự phân bố Âm (-) Dương (+) như sau:
- Ngả vào: Mũi (+) và Miệng (-)
- Chỗ chứa: Phổi (+) và Bụng (-)
Chúng ta thấy: Nếu ta điều hòa hơi thở mà dùng Mũi (+) và Phổi (+), có nghĩa là (+, +).

Kết quả là ta sẽ bị: Nóng tính, hồi hợp, dễ kích động, khó thư giãn…
Nếu khi thở có sự phối hợp Miệng (-) và Bụng (-) là một hơi thở thuần âm(-, -):
Ta sẽ bị chết vì kiệt dương, yếu xìu, bệnh nặng.
Vì vậy: Ta nên dùng Mũi (+) và Bụng (-):
Âm dương điều hòa: (+, -). Vốn là hơi thở của trẻ thơ!
2.3.4. Thực tập:
Chú ý tới thở ra nhiều hơn là hít vào (thở dài ra nhưng đừng quá mức). Cố gắng tưởng tượng ra những con số của đồng hồ điện tử từ: 1 đến 12 ứng với từng hơi thở ra, vào. Nên nhớ rằng cứ một lần hít vào, thở ra là một con số lại hiện ra càng lúc càng rõ trên một màn TV nhỏ.
Ví dụ: Nhắm mắt lại, khởi sự bằng hít vào, khi thở Ra lại tưởng tượng:
- Con số xuất hiện (mờ mờ) ngay đằng trước mặt, trong một khung hình nhỏ.
- Cứ mỗi lần thở ra lại tác ý cho linh ảnh rõ hơn lên (và có màu vàng)
- Lập lại ba (03) chu kỳ: mỗi chu kỳ là 12 con số trong 12 hơi thở là lý tưởng nhất.
- Chú ý đến việc tác ý vô những con số để làm cho nó rõ hơn.
- Nên chú ý đến sự thư giãn cơ thể và điều hòa hơi thở.. Khó khăn lúc này thì vô kể, nhưng nếu tinh tấn thì... Rồi sẽ quen.
(3) Sửa quần áo đừng bị cấn.
(4) Đọc trong tâm: "Hôm nay, tại đạo tràng (số nhà…, đường...
Chú ý:

- Đối với tu sĩ đã giỏi (Tứ Thiền Hữu Sắc) nên vừa đọc, vừa quán một màn TV trong đó có nguyên cả xóm mình đang ở và căn nhà của mình rõ ràng. Và sau đó thâu gần hình căn nhà của mình lại cho thật rõ.

(5) Con (đệ tử) tên... hay là pháp danh..., tu pháp:.. (Tịnh độ? Hay: Quán đề mục gì? Hay: Vào đàn pháp nào?).

Chú ý:

- Đối với tu sĩ đã giỏi (Tứ thiền), vừa đọc, vừa tiếp tục quán: Trong căn nhà có tu sĩ đang ngồi (nằm) đúng vào nơi mình đang tu.

(6) Nguyện xin chư vị hộ đạo tràng, hộ gia đình, hộ tiền, hộ của: Hộ trì cho… công phu được tinh tấn. Nguyện xin chư vị phước đức tròn đầy, tuổi thọ tăng trưởng. Cùng với... tu hành đến bực Chánh Đẳng Chánh Giác.

(7) Hộ thân:

Giúp cho ta thực hiện công phu được an toàn hơn. Khi hộ thân kỹ lưỡng: những luân xa sẽ được khép chặt lại và tránh được tình trạng xuất hồn mà không tự chủ được (rất thường xảy ra ở Tam thiền)..

Chú ý:

Nếu trước khi nhập định mà thấy: hình một con mắt trái, hoa rơi, người đứng lúc nhúc, nhiều người lúc nhúc nhưng không có ngồi trên hoa sen, nghe tiếng nói bên tai, tức ngực, ngửi được mùi thơm, ngọt, hôi, khét.. Ngừng lại, đừng tập tiếp nữa mà hộ thân lại cho kỹ nếu không sẽ bị cảnh giới chi phối… Rất nguy hiểm!

* 7.1. Đối với nữ giới: đọc câu:

Ôm, krô-đa-na hùm jah (07 lần) đọc với tần số cao.

Vừa đọc, vừa nhìn vào cơ quan sinh dục để tẩy uế và tránh cảnh giới chi phối trong khi công phu. Rồi lại tiếp tục hộ

thân theo cách của nam giới.. (tu sĩ tu Tịnh độ khỏi cần đọc phần hộ thân mà lại vào ngay công phu).

* 7.2. Đối với nam giới: Dùng "Nhất tự chú vương của Đại trí Văn thù Sư Lợi Bồ Tát":

Om, triym (đọc: **Ôm, tri-dim**) hay:

Om, cilihiyam (đọc: **Ôm, xi-li-hi-dam**).

Đọc trong tâm với tần số cao nhất. Sau đó xuống tần số trầm nhất để đọc lời nguyện..

* 7.3. Đọc lời nguyện:

- Nguyện xin Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hộ trì cho con trong buổi công phu hôm nay được yên ổn và bình an.
- Nguyện xin các chúng hữu tình cùng tu hành với con đều được bình an.
- Nguyện xin các chư vị: Hộ pháp, hộ đạo tràng đẩy lui tất cả các ác đạo, ác tâm, ác nghiệp ra khỏi chốn đạo tràng (chỗ tu hành).
- Nguyện xin các chư vị thanh tịnh.., đại thanh tịnh..

* 7.4. Bắt ấn: thường, nên tìm tu sĩ tu đắc pháp Mật tông để truyền ấn thì ấn pháp có tác dụng mạnh hơn. Nếu không có duyên thì tự phát bi nguyện rồi tự tập bắt ấn lấy. Đọc cho kỹ đoạn văn sau, rồi cố hình dung xem nó ra làm sao, rồi bắt ấn theo lời chỉ dẫn.

* 7.5. Thực hiện: Hai tay chấp ngay trước ngực, co đầu ngón trỏ trái và chạm nhẹ đầu ngón trỏ trái vào giữa khe của hai ngón trỏ và giữa của bàn tay phải, co ngón trỏ phải song song với ngón trỏ trái. Chú ý: mép trong của ngón trỏ phải chạm nhẹ với mép ngoài của ngón trỏ trái. Hai ngón cái để song song khít lại nhau và chạm nhẹ mép ngoài của ngón trỏ phải.

Ghi chú:

Khi bắt bất cứ ấn pháp nào, chúng ta nên bắt với sự thư giãn vừa phải của tất cả các cơ bắp của bàn tay.… (xin cố gắng hiểu cho kỹ).

* 7.6. Hộ thân: chạm nhẹ ấn vào sáu (6) chỗ sau: Vừa chạm, vừa đọc trong tâm câu chú với tần số cao.

a. Giữa thóp: (huyệt Thần Đình, trong các sách châm cứu có nói tới).

b. Giữa trán: (huyệt Ấn đường).

c. Giữa chỗ lõm ngực phải: (huyệt Vân môn).

d. Giữa chỗ lõm ngực trái: (huyệt Vân môn).

e. Giữa ngực: (huyệt Chiên trung).

f. Giữa miệng.

* 7.7. Xả ấn: đem ấn đụng da đầu rồi mới xả. Có nghĩa là khi hai tay đụng vào giữa miệng thì đem cả hai tay lên và đụng vào giữa trán và sau cùng là vuốt cả hai tay về hai bên màng tang và ra đằng sau lỗ tai, rồi buông tay xuống sinh hoạt bình thường.

Chú ý: Hộ thân trên chỉ tác dụng lên hệ thần kinh.

Ứng với tình trạng tu cao cấp (từ Tam thiền trở lên), tu sĩ phải quán một hột vịt đứng (hai đầu to bằng nhau) màu vàng trong đó có một người ngồi bắt ấn hộ thân và quán cho họ thực hiện lại những động tác hộ thân vừa nêu trên. Hộ thân này rất tốt với hào quang của tu sĩ. Nên nhớ cho kỹ rằng: Mỗi lần đọc một câu chú để hộ thân, hột vịt lại lóe hào quang. Căn cứ vào mức độ lóe sáng đó, tu sĩ biết được độ vững chắc của sự hộ thân.

Cách tự chọn một đề mục để bước vào công phu

1. Dựa vào đặc tính âm dương của tứ đại:

Với mức độ âm dương thấp tới cao của tứ đại được dự kiến như sau:

đất > nước > lửa > gió

1.1. Đề mục đất: Giúp ta nhập vào Sơ thiền.
Nặn một cục đất có đường kính: 05cm hay 02" sơn lên đó một màu hồng.

1.2. Đề mục nước: Giúp ta nhập vào Nhị thiền. Lấy một ly nước, dùng bề mặt của nước để làm đề mục.

1.3. Đề mục lửa: Giúp ta nhập vào Tam thiền. Lấy hình ảnh của một ngọn lửa nhỏ như móng tay út (lửa quẹt ga).

1.4. Đề mục gió: Giúp ta nhập vào Tứ thiền. Lấy ảnh của một cửa sổ (chính diện hay tả diện), trên đó có một màn mỏng bị gió thổi và đang phất phơ nhẹ nhàng.

2. Dựa vào tính tình của tu sĩ.

2.1. Nóng tính: (nhạy bén, lanh lợi, nhạy cảm...)
Lấy đề mục nước, hay một hòn bi xanh lơ đường kính 03cm.

2.2. ù lì: (chậm chạp, lờ mờ, ít nhậy cảm...)
Lấy đề mục lửa, hay một hòn bi đỏ đường kính 03cm. Trong Đại Thủ Ấn hai tổ Tilopa và Naropa đã dùng cách trên (2) để chọn đề mục.

Thực hiện chánh định trên một đề mục: Lửa.

Trước hết chúng ta phải hiểu: Tại sao chúng ta phải thực hiện chánh định? Trong những tài liệu về vũ trụ quan ở Phật giáo có nói tới rất nhiều thế giới trong một không gian rộng lớn được gọi là: Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới. Vùng không gian này được chia ra làm ba (3) vùng nhỏ hơn, dựa vào những đặc tính chung của từng vùng. Ba vùng đó có tên như sau:

1. Dục giới bao gồm từ: Tha Hóa Tự Tại đến A Tỳ Địa Ngục. Ở đây lúc nào cũng có sự hiện diện của hai giống đực và cái. Hành động của chúng là ăn uống và giao dâm. Tuổi thọ kể từ con người trở xuống đều không bằng nhau.

Những loài trên con người đều có cùng một tuổi thọ nếu ở trên cùng một cung trời.
Chú ý: khi tu sĩ nằm mơ thấy cảnh có con trai, con gái: Tâm mình còn tham dục).
2. Sắc giới: (gồm từ Chư Thiên Sơ Thiền đến Tứ Thiền). Ở đây: Không còn hai giống đực và cái. Không có vấn đề giao dâm và ăn uống. Thức ăn của họ chính là linh ảnh của họ tạo ra trong cơn thiền định. Tuổi thọ họ rất giống nhau trên cùng một cung trời.
3. Vô Sắc Giới (gồm những Chư Thiên từ Không Vô Biên Xứ tới Phi Phi Tưởng Xứ). Ở đây, không còn hình tướng của bất kỳ cái gì nửa. Chỉ gồm toàn là tư tưởng. Tuổi thọ họ rất giống nhau trên cùng một cung trời.
Chúng ta cũng lại biết rằng ở Dục Giới trạng thái "tư duy đứng đầu". Có nghĩa là ở đây: Hiện tượng này kế tiếp hay đằng sau hiện tượng kia. Khi ta thấy hiện tượng này thì không thể thấy hiện tượng đứng liền sau đó được.
Ngược lại, ở Sắc giới: trạng thái "định lại đứng đầu". Có nghĩa là, ở đây, hiện tượng này lại ở kế bên hiện tượng kia. Như cái bàn ở kế bên cái ghế vậy. Tương tự như vậy: ở Vô Sắc. Ở đây, khi ta thấy hiện tượng này, thì ta thấy rất rõ hiện tượng đứng liền sau đó.
Vậy, lợi điểm của vấn đề "nhập chánh định" là: Ta có thể biết ngay lập tức bất cứ vấn đề gì! Vì hai hiện tượng, dưới tác dụng của chánh định, đã đứng kề bên nhau.
Đó là lợi điểm để áp dụng nó vào đời sống hằng ngày...
Ví dụ: Thực hiện chánh định nơi luân xa ở yết hầu tu sĩ sẽ không đói và khát.
Thực hiện chánh định nơi điệu bộ và hình tướng: Tu sĩ sẽ biết được tâm lý.

Thực hiện chánh định nơi điệu bộ và ký hiệu: Tu sĩ sẽ biết được ngôn ngữ.
Ở đây, chúng ta chỉ bàn tới việc sử dụng nó vào việc Giải thoát mà thôi.

Cấu trúc và sự hình thành một tư tưởng.

Trước khi vào vấn đề "thực hiện chánh định trên một đề mục", chúng ta nên biết sơ qua về: Cấu trúc, sự vận hành, và sự tạo nghiệp của một tư tưởng. Vấn đề này có trình bày rất kỹ trong luận "Vi diệu pháp" hay "Tối thắng tập yếu luận" của Thích Minh Châu (02 tập).
Chúng ta để ý đến sự việc xảy ra như sau: (xin đọc chậm rãi, và kỹ)
Tiếng "cạch" do chùm chìa khoá rơi trên mặt bàn.
Khi đem phân tích theo "Vi diệu pháp" ta có kết quả sau:
Sau khi ta nhận thức được sự việc vừa xảy ra như trên, trong một tiếng "Cạch" (biểu thị cho một thời gian rất ngắn) ta biết rằng, hay có một tư tưởng trong đầu ta kết luận rằng: Đó là tiếng động của chùm chìa khóa rơi trên mặt bàn thì tư tưởng đó đã qua năm (05) giai đoạn sau:

1. Xuất phát từ luồng Bhavanga (cá tánh của ta)
2. Vào những giác quan: (ở đây gồm: Mắt, tai, và ý).
3. Làm các giác quan chú ý đến sự việc.
4. Vào tốc hành tâm (Javana) một cách yếu ớt.
5. Ra đăng ký tâm và Xác định tâm.

Tư tưởng đó đã di chuyển từ Vi Tế Tâm (1,2,3,4) đến Thô tâm (5) và mất đi một thời gian là mười bảy (17) sát na tâm thức.
Nguyên tắc tạo nghiệp của một tư tưởng.
1. Một tư tưởng sẽ tạo nghiệp khi nó đủ mạnh, có nghĩa là: (2,3,4,5).

2. Một tư tưởng sẽ không tạo nghiệp khi nó không đủ mạnh, có nghĩa là: (1).

Chú ý: Trong năm chập tư tưởng đó: Ta chỉ ghi nhận được chập thứ năm (5.). Còn chập (2,3,4.) chúng ta hoàn toàn không biết gì cả hay hoàn toàn "Vô minh". Như vậy, để được giải thoát hay giải thoát tri kiến: Chúng ta phải đem cho bằng được sự thanh tịnh đến luồng Bhavanga (cá tánh) và vượt qua nó, để đạt được sự thanh tâm hay an chỉ. Để được giải thoát cho rốt ráo: Tu sĩ nên vào Diệt Thọ Tưởng Định.

Định nghĩa: Luồng Bhavanga:

Là phần đầu của Vi Tế Tâm, nó lúc nào cũng rung động tuy rằng yếu ớt (tu sĩ sẽ cảm nhận điều này khi vào được Tam thiền) nhưng rất khó làm cho nó chấm dứt. Nó được tạo nên: Do, và theo ý tư tưởng cuối cùng của ta, khi ta chết ở kiếp trước. Và chính nó đã âm thầm dẫn ta phải làm việc này việc nọ, ghét người này, thương người kia. Và cũng chính nó đã dìm đắm ta vào biển của nghiệp quả. Như vậy cũng có quá đủ lý do, để chúng ta thực hiện cuộc hành hương từ miền Vô Minh đến miền Giải Thoát qua con đường chánh định.

Con đường này không dành cho những thiên tài, mà chỉ dành cho những ai tự thấy rằng mình phải: Cần cù bù khả năng. Và cho những ai vì tò mò muốn tìm hiểu xem: Giải thoát và giải thoát tri kiến là gì?

Chứng và đắc thiền.

Tưởng tượng một ngọn lửa xuất hiện đằng trước mặt:

1. Khi ngọn lửa chưa xuất hiện, tâm đọc: Lửa.. lửa.. chậm chậm thôi.
2. Khi ngọn lửa đã xuất hiện, tâm đọc: Lửa 1.. lửa 2.. cách nhau một giây.

3. Khi ngọn lửa xuất hiện lần đầu tiên: Tu sĩ mất cảm giác thân thể.
4. Cố gắng thư giãn, đừng nóng vội, đừng thi đua với nhau, đừng tự đắc.
5. Nếu thấy trở ngại: Sám hối và cố gắng giữ giới luật càng kỹ càng tốt.
6. Khi đắc Tứ thiền mới có đủ khả năng thấy đúng một cái gì đó.
7. Nếu chưa hội đủ điều kiện trên (6): Tu sĩ sẽ bị Ma nhập, hay ma cho thấy và sẽ bị chi phối.
8. Nếu có sợ thì: đừng có sợ cái sợ của mình. Khi nhập Diệt thọ tưởng định.
9. Dùng câu: Nhân lành thì quả phải lành để trấn áp cơn sợ hãi.
10. Khi cảm giác có sự hiện diện của Thiên ma, niệm liên tục: Nam mô, Cầu Sám Hối Bồ Tát, liền được toại nguyện..
Chứng: Mới nhập chánh định một vài lần đầu: Chưa được tự Tại.
Đắc: Muốn xuất và nhấp định bao lâu, lúc nào ở đâu cũng được: Gọi là tự tại.
Sơ thiền:
Tu sĩ mất sân hận, và lo sợ, hết nghi ngờ về phương pháp, ít ngủ, tâm từ lăng xăng vô cùng nay chỉ còn năm vấn đề:
1. Tầm: Tìm kiếm đề mục, hay lúc đang cố gắng vẽ đề mục bằng tư tưởng.
2. Tứ: Giữ đề mục càng lâu càng tốt (khoảng từ 01 đến 12 lần đếm).
3. Hỷ: Vui ở ý, miệng mỉm cười do nhập được chánh định.
4. Lạc: Nhẹ nhàng ở thân.

5. Nhất tâm: được xác định do độ trong suốt, rõ ràng, và sự xuất hiện lâu dài của đề mục. Nếu tinh tấn: Không gian quanh đề mục có màu đen tuyền và xa thăm thẳm.

Nhị thiền:

Những kết quả do từ bỏ tham sân si ở trên càng được củng cố và mạnh mẽ. Tâm còn bốn vấn đề:

1. Tứ: Đề mục xuất hiện liên tục từ 12 đến 40 lần đếm.
2. Hỷ: Nên niệm nó và tiến tu dễ dàng hơn. Xin đừng quên.
3. Lạc: Cảm giác nhẹ nhàng, hạnh phúc càng tăng so với Sơ Thiền.
4. Nhất tâm: Đề mục đã phát ra ánh sáng chung quanh.

Tam thiền:

Sự từ bỏ tham sân si càng rõ và mạnh hơn (đời không còn đáng lo nửa cho dù: động đất hay cháy nhà). Tâm chỉ còn ba vấn đề.

1. Hỷ: Nên niệm: Hỷ.. Hỷ.. tới khi có một niềm vui dâng lên ngay ngực và toả ra khắp thân thể... rồi tu tiếp.
2. Lạc: Nhẹ nhàng hơn Nhị thiền nhiều. Hạnh phúc vô cùng!
3. Nhất tâm: Đề mục xuất hiện dễ dàng, có hào quang chói về hướng "cái thấy".

Bị tức ngực do không hộ thân kỹ, có nguy cơ xuất hồn. Dừng ngay công phu lại: Hộ thân cho kỹ rồi hẳn tập tiếp. (xin coi lại tiểu mục 7.7 của vấn đề Hộ Thân đề mục (7))

Nếu tinh tấn: Giữ đề mục cho lâu và thực hiện công đoạn đổi đề mục được nói rất kỹ ở phần Tứ thiền. Đề mục xuất hiện từ 40 đến 70 lần đếm. Lúc này sự thanh tịnh đã lắng xuống luồng Bhavanga rồi nên tu sĩ cảm nhận có một sự rung động tuy rất nhẹ, nhưng nó cũng làm cho tu sĩ rất khó chịu, và có cảm giác như bị tuột định. Ngay lúc này ta mới đổi đề mục để vào Tứ thiền.

Tứ Thiền:
Những kết quả hết tham sân si gần như lúc nào cũng có bên Ta. Tâm còn hai vấn đề:
1. Lạc
2. Nhất tâm
Ở đây, cố gắng chịu đựng độ chiếu sáng của đề mục và giữ nó càng lâu càng tốt, kế đó đổi đề mục: Quán một khối cầu xanh lơ hay xanh lá cây non (màu xanh lá cây non, sẽ làm cho tâm tu sĩ ít giao động hơn) có đường kính: d = 03cm. Sau khi đề mục xuất hiện dễ dàng: Làm cho nó nhỏ lại bằng cách tập trung vào ngay trung tâm của hòn bi và tác ý làm cho nó nhỏ lại. Sau khi thực hiện thành công 2 giai đoạn trên. Tu sĩ lập lại bài tập trên với những hòn bi có những màu khác nhau như: đỏ, vàng, trắng.
Ghi chú:
Đừng đợi cho đề mục tự mất, mà phải làm cho nó nhỏ lại như hột tiêu (d = 1ly) khi nó vừa hiện hơi lâu một chút (thân hòn bi trong trẻo hơn) thì đổi đề mục ngay, nhớ theo thứ tự từ lớn sang nhỏ. Bất ngờ, thấy rơi một cái (như máy bay rớt xuống khi vào một túi không khí loãng) và một không gian trong suốt bao la xuất hiện càng ngày càng rõ. Tu sĩ đã chứng: Quang Quả Thiên (cung trời đầu tiên của Tứ thiền). Lúc bây giờ, công việc tu tập trở nên đơn giản hơn. Công việc kế tiếp là: Phải ngăn không cho tình trạng an chỉ vừa mới có, chìm xuống luồng Bhavanga.
Quán một màn TV màu trắng như hột gà bóc, tâm đọc thật chậm rãi: Chuẩn bị.. Thuận Thứ.. Cận Hành.. Chuyển Tánh.. An Chỉ.. An Chỉ.. Cho tới khi thấy hơi ngợp thở thì giảm cường độ tập trung.
Tập đi tập lại cho thật nhuyễn rồi mới bước sang con đường Minh sát tuệ.

Ở đây, tu sĩ thường mắc phải sai lầm là hấp tấp trong khi tu tập, lần này đừng để phạm sai lầm nữa, tu sĩ phải từ tốn đừng vội vàng. Phải tập đi tập lại cho thật nhuyễn rồi mới bước vào Minh sát tuệ.

Ghi chú: Khi đọc chậm rãi câu trên, tu sĩ nên lắng tâm để thâm nhập vào ý nghĩa của từng chữ, vì đó là năm (5) chập tư tưởng của Tốc Hành Tâm (Javana).

Minh sát tuệ.

Là trí tuệ quán xét mình hay chứng đắc câu:

Thân này không phải là ta, linh hồn này không phải là ta, tư tưởng này không phải là ta. Nhập từ Sơ thiền tới Tứ thiền (dựa vào đề mục). Kế đó quán một màn TV cho tới khi nó thật trắng.. trắng như hột gà bóc, giữ càng lâu càng tốt: Không gian là màu đen tuyền xa thăm thẳm; màn TV sắc cạnh, màu trắng, dựng đứng (chiều cao là: 12cm, bề rộng là: 09cm).

Tâm niệm: Thanh Tịnh.. Thanh Tịnh.. Thanh Tịnh.. Cho tới khi bị ngợp thật sự, tu sĩ niệm tiếp một niệm quyết định:

Thanh Tịnh!

Kết quả:

Sẽ thấy hình của mình xuất hiện trên TV. Ở đây, tu sĩ lại rất xa lạ với hình ảnh đó: Không biết đó là ai? Tên gì? Ở đâu mà ra cái thằng ngu này đây?.. Nếu có suy nghĩ về Trái đất, lại có cảm giác: Tôi chưa sinh ra ở đó một lần nào!

Diệt thọ tưởng định.

Mục đích của tu sĩ Phật giáo. Ở đây, tu sĩ đã bước vào Chánh Đạo. Còn phần trước chỉ là Tiên đạo hay còn gọi là Tà đạo hay con đường chưa tu được hết. Nếu vào được:

- một lần: Tu Đà Hườn;
- hai lần: Tu Đà Hàm;
- bốn lần: A Na Hàm;

- bảy lần: A La Hán.

Con đường đi là phải dựa vào Minh Sát Tuệ và khi niệm cái niệm quyết định (Thanh Tịnh) được nói ở phần trên: Sau khi dùng Minh Sát Tuệ (thường thì nên vào đó một vài lần nữa cho thật là dễ dàng. Tu sĩ ráng vận dụng trí tuệ để niệm "một trong ba pháp ấn", hay luôn cả ba cũng được:

1. Đời: Vô Thường.

2. Pháp: Vô Ngã.

3. Thọ: Thì Khổ.

Hay niệm: Khổ, Vô Thường, Vô Ngã là lọt vào. Ở đó, nếu tu sĩ có ý niệm về một vật hay một nhân vật nào đó thì: Tu sĩ sẽ là nó, bằng cách tu sĩ sẽ mang hình dáng của nó và cảm nhận được những rung động đặc biệt của nó nếu tác ý không muốn tập nửa thì khi trở về, tu sĩ sẽ nhận thấy rằng: Tim và phổi đều ngưng hoạt động trong lúc đắc quả, thời gian đắc quả tùy theo ý muốn của mình có thể từ 01 giờ đến 07 ngày.

Ngộ đạo.

Thường được nói đến rất nhiều trong các tài liệu về Thiền Tông. Nhưng ít ai biết thực chất nó là như thế nào:

1. Lúc nào tu sĩ có khả năng ngộ đạo?

Lúc tu sĩ chứng và đắc Nhị thiền. Lúc bây gi, tu sĩ ngưng công phu và chuyển sang một trong hai câu hỏi sau:

1.1. Phật tánh ở khắp mọi nơi, mà sao mình không biết?

1.2. Vạn vật đồng nhất thể, Tại sao mình không hay?

Biểu hiện của người Ngộ Đạo như thế nào?

Trong khi đang nhập định với tư tưởng trên. Có một lúc tu sĩ cảm thấy mình tan ra hay biến đâu mất và tu sĩ có cảm giác: Mình ở khắp mọi nơi, tuy nhẹ nhưng cảm giác đó gây tác dụng rất mãnh liệt trên hệ thần kinh của tu sĩ. Bằng chứng là tu sĩ bị ngầy ngật trong suốt 24 giờ. Xin nhắc lại

cho kỹ: thời gian ngộ đạo rất ít khi xảy ra trong lúc công phu, mà thường xảy ra lúc tu sĩ đang sinh hoạt bình thường hay lúc: đi, đứng, nằm, ngồi. Và nếu không có cảm giác ngầy ngật vừa nói trên là chưa đúng!

Dựa vào đâu mà thiền sư nói người này ngộ, người kia chưa ngộ? Dựa vào thần thông: Với Pháp Nhãn Thanh Tịnh, thiền sư thấy ngay giữa ngực ai đó có một chữ Vạn đường kính: (d = 10cm) màu vàng sáng chói; và ông ta nói ngay, nói một cách không ngượng miệng, nói rất chơn chánh và chánh ngữ rằng: Này Bạn, Bạn đã ngộ đạo! Nhưng tôi có bổn phận phải nhắc với Bạn rằng: Bạn còn cách Phật rất xa! Y như Bạn vừa mới lấy bằng xóa nạn mù chữ thôi. Vì bạn chỉ mới ngộ, còn phải nhập nữa.

TP. HCM. Viết xong ngày 28 tháng 6 năm 1991 lúc 11giờ 58 phút. Đọc và viết lại Tại Utah, lúc ngày 14 tháng 7 năm 1995 lúc 3:07:57pm. Thằng ngọng.

--o--

Hoạt động tâm thức trong công phu.

(Dùng Duy Thức để bàn về Như Lai Thiền)

Do ý thức càng ngày càng mạnh, vì càng ngày càng thanh tịnh nhờ vào việc nhập chánh định. Nên, tu sĩ có thể cảm nhận một cách rõ ràng sự hiện diện của bản ngã qua sự Rung động của luồng Bhavanga khi chứng Tam thiền.

Áp dụng công thức đổi đề mục liên tục, tu sĩ sẽ nâng cao hơn nữa mức độ tập trung tư tưởng để vào Tứ thiền (vùng trời của sự làm chủ tư tưởng).

Ở đây, ý thức dùng niệm: "thanh tịnh" để làm Mạc Na Thức xuất hiện. Dưới tác dụng của niệm "thanh tịnh" được ý thức đọc lên ở trạng thái Tứ thiền, bản ngã văng ra ngoài, bị khuất phục đợt một, và tiếp tục lừa đảo bằng cách cho tu sĩ biết Minh sát tuệ. Thực tế, nếu tu sĩ chấp nhận một cách

ngây thơ rằng mình đã được giải thoát, tu sĩ chỉ mới chứng đắc được quả vị Minh Tiên với một bản ngã còn to như thuở nào.
Thế nhưng, do định lực dũng mãnh của ý thức. Tu sĩ lập lại hiện tượng trên và dùng ngay "lý" của Chân Lý, để định nghĩa lại Mạc Na Thức: Khổ.. Vô Thường.. Vô Ngã.. (khi bị ngợp thở dưới tác dụng của niệm "thanh tịnh"). Lúc bấy giờ, ý thức đã đủ lực để "hòa tan" được bản ngã (Mạc Na Thức) hay là ý thức và Mạc Na Thức đã hoạt động đồng bộ, hay đúng hơn: Từ tình trạng không đồng bộ, ý thức và Mạc na thức đã tạo nên một "pháp giới của thói quen vô minh": A lại gia thức.
Nay, do chúng đã hoạt động đồng bộ nên tu sĩ đã bước sang một thế giới mới của sự: Giải thoát tri kiến hay Đại Viên Cảnh Trí, tới đây con đường đạo pháp lại mở ra hai ngả rẽ rõ rệt:
1. Nếu do ác nghiệp đi trước (giết anh em để đoạt của, giết cha mẹ…) mà tu hành thành công: Tu sĩ sẽ không có cơ hội để nói lại kinh nghiệm tâm linh của mình cho "Con người" nghe điều này, buộc tu sĩ phải vào Niết bàn với quả vị Độc Giác Phật hay Bích Chi Phật.
2. Nếu do thiện nghiệp mà tu thành: Tu sĩ sẽ có cơ hội để nói lại cho "Mọi Người" nghe và thực hành theo kinh nghiệm tâm linh của mình. Tu sĩ lúc này được gọi là: Bồ Tát hay người dẫn đường. Lúc bấy giờ, Niết bàn không còn là cứu cánh nửa. Mà "phương tiện độ và hiệu quả độ" mới thật sự là cứu cánh. Vì tu sĩ chỉ sống để thực hiện cho bằng được 4 hay 6 đại nguyện đã được dõng dạt tuyên bố lúc tu sĩ nhập Diệt thọ tưởng định..

30955- White Manjushri

NguyenAnhTung: Last night, after one hour of Tara practice, then I meditated on the White Manjushri, recited his mantra, then after 15 minutes of sleep, I woke up, opened my eye, and I saw the White Manjushri in my bedroom.

HL: Xin Huynh kể rõ lại cho bà con nhờ. Đệ cũng có quen Ngài này qua cái hình trong cuốn Đà La Ni xuất tượng của Nguyên Phong dịch. Đệ dùng tứ thiền hữu sắc và quán cái hình này. Khi linh ảnh xuất hiện ra như thật ngay đằng trước mặt của đệ trong một cái khung khoảng 9cm x 12cm. Khung này dựng đứng, có nghĩa là cái đáy là 9cm. Ngài thò tay ra khỏi cái khung hình trên và xoa đầu đệ. Đặc biệt là Ngài dạy cho đệ cách đọc câu thần chú: **Om Tri-ym (đọc là Ôm, tri dim)** với cái giọng thật là trầm và rền như tiếng sấm. Trong khi đó, đệ lại đọc với cái giọng rất là cao, cao nhất mà trí tưởng tượng của đệ có thể tưởng tượng ra. Đệ đọc bằng tâm, chớ không có bằng miệng.

KKT: Vậy là huynh HL hát "bè" với Ngài Văn Thù? Gọi là "hòa âm"?

HL: Sau này đệ mới hiểu là khi hành giả... đi tìm thì nên dùng giọng cao nhất mà trí tưởng tượng có thể tưởng tượng được. Và khi gặp các Ngài thì được trả lời bằng giọng trầm và rền như tiếng sấm. Tất nhiên, sau đó thì đệ lại dùng cái giọng trầm này để tu hành tiếp, như là khai mở cái vòng phép.

SN: Ngày xưa có một lần Đức Phật xoa đầu Ngài Anan bằng xương bằng thịt. Còn Ngày nay có Ngài White Manjushri xoa đầu Anh Hai lúa bằng thần linh. Vậy có khác nhau như thế nào?

HL: Ngài ấn chứng chơi cho vui vậy thôi. Có một lần qua bên Tây phương cực lạc, đệ bị Ngài A Di Đà Phật ấn chứng bằng cách dùng ngón tay trỏ vẽ lên ngực trái của đệ. Khi tỉnh lại, đệ thấy trên ngực trái của đệ còn hằng lên những nét son (y như lằn roi mây) ngay vùng ngực đó. Và đệ có lấy cái gương và tự ghi lại những nét của chữ đó. Vài ngày sau, trong lúc vui câu chuyện thì anh Vinh có đưa cho đệ coi cuốn Quy Sơn Cảnh Sách. Và trong đó có ghi lại những nét của chữ đó. Lúc này, đệ mới biết đó là tâm chú Hrih của Ngài.

Vophươngvan: lần đầu tiên khi nghe các thầy Gelug của phái đoàn Khen R. chant, V bắt chước chant theo, thì giọng của V giống như bị rơi tõm xuống. Lần thứ hai, thứ ba thì dần bắt kịp giong cao, giống như ở bên trong con người của mình được tuôn tràn ra, thiệt là đã, thiệt là thoải mái còn giọng trầm của một thầy (thầy này ngồi thiền nghe như sấm nổ, nghe như từ ở tận sâu thẳm bên dưới đưa lên, làm cho V thấy sững sờ, kinh ngạc, bởi vì nó giống như một cái gì sâu thăm ở trong bản chất con người, bởi vì vậy cho nên V xách gói đi theo các thầy đòi học chanting giọng thấp này khó làm lắm. Vì mỗi khi đi xuống dưới thì nó đặc tịt cho nên làn hơi không go through lúc này phần dưới cũng hơi through, ước gì V được gặp Văn Thù Bồ Tát để học thêm cái âm thanh của ngài.

HL: Hát bằng miệng chỉ có tính cách: ồn ào và chỉ là nghi thức dành cho đám đông. Người giỏi nhất khi làm như vậy (hát bằng miệng) chỉ có thể vào được phần nông của Tam Thiền là cùng. Cũng y như là một người mê nhạc mà chú tâm hết cỡ để nghe từng chữ nhạc vậy. Trình độ tập trung này cao nhất chỉ là phần nông của Tam Thiền. Nhờ vào trình độ này, các nhạc sĩ solo về các nhạc cụ Cổ Điển như

piano, violon, guitar... mới có thể cộng hưởng với người sáng tác bản nhạc cách đó vài trăm năm. Sự cộng hưởng này, giúp cho các nhạc sĩ chơi đúng ngay boong những chữ nhạc trong các đoạn Allegro, moderato, andantino, hay vivace chẳng hạn.

Nguyen Anh Tung: Vào tối thứ năm 21 tháng 10, 2004 không PHẢI lúc THIỀN (như chị SS đã viết) mà tôi nhìn thấy Văn Thù Bồ Tát. Vào tối thứ sáu 22 tháng 10, 2004, trong lúc cũng không thiền gì cả, chỉ nhắm mắt và nghĩ đến việc truyền bá PHÁP về Bát Nhã Tánh Không của ngài Văn Thù Bồ Tát, bỗng bên tai tôi một âm thanh như sấm nổ, khiến tôi mở mắt ra.

HL: Nói ra Huynh đừng buồn.

Đây chỉ là một hiện tượng "Cận Định" mà Huynh vô tình rơi vào, qua sự tập trung tư tưởng với không một đề mục nhất định nào cả, có nghĩa là Huynh đang thả lỏng tư tưởng. Tiếng nổ cái ầm... như tiếng của trái lựu đạn này chỉ xuất hiện ngay lúc Huynh thả lỏng tư tưởng (hay ngay lúc Huynh sắp rơi vào giấc ngủ).

Hiện tượng trên có những tính chất sau đây:

1. Bất Ngờ
2. Không báo trước
3. Hành giả không thể trở về lại ngay boong tình trạng này theo ý muốn (có nghĩa là chủ động làm cho nó nổ cái rầm lại y như lúc ban đầu). Với ba tính chất trên: Đây là biểu hiện của một hành giả đã có một mức độ tập trung tư tưởng cao hơn người bình thường, có nghĩa là lúc này: Thô Tâm đã im lặng kha khá và vi tế tâm còn giao động.

Nguyen Anh Tung: Sáng nay đọc bài này thì mới biết là Văn Thù Bồ Tát đã truyền bá Pháp bằng "dragon-thunder proclamation of the Dharma", trong bài PRAISE TO

MANJUSHRI mà tôi đăng dưới đây. Bổn sư của tôi, tối qua, qua điện thoại, đã nói rằng nếu không phải lúc thiền mà tôi nhìn thấy được Văn Thù Bồ Tát như vậy thì tôi là Guru của Ngài (một vị Tulku Rinpoche của hệ phái Gelug) chứ Ngài không phải là Guru của tôi.

HL: Câu xác quyết này hoàn toàn đúng! Nếu và chỉ nếu: Huynh đang trong cảnh cơm ấm, canh ngọt. Còn nếu mà Huynh bị trở ngại, có nguy cơ tới tính mạng thì câu xác quyết trên còn hơi vội vàng.

NguyenChau: Anh Hi_Iwa có thể giải thích điều này không? Thế nào là đạt phần nông của Tam Thiền?

HL: Phần nông của Tam Thiền là mình còn nghe cái âm thanh của bài nhạc. Phần sâu hơn tý nữa là khi tập trung tư tưởng vào bài nhạc: Mình chỉ còn nghe tiếng: Âu! âu! âu! của âm thanh đó mà thôi. Kế đó là phần nông của Tứ Thiền: Khi hành giả nhắm mắt và nghe tiếng âu... âu... của âm thanh thì: Cảnh vật lại xuất hiện theo ý của câu chuyện được truyền đạt từ trong các chữ nhạc mà mình đang nghe:

Một ví dụ:

Cách đây 20 năm (1983) khi nghe kinh Địa Tạng bằng tiếng hán việt (cái thứ tiếng mà đệ mù tịt) thì khi đệ nghe chỉ còn là tiếng âu... âu... thay vì là tiếng tụng kinh rõ ràng: Thì đệ thấy toàn là cảnh hành hạ ở các từng Địa Ngục. Tiếng kinh dứt là hình ảnh cũng biến mất. Nay bàn tiếp về khía cạnh Tứ Thiền (phần nông này) Vì là phần nông của Tứ Thiền, nên mình khó có thể... nhìn trái, hay nhìn toàn cảnh, hay nhìn từng chi tiết... Đúng hơn, mình không thể điều khiển theo ý muốn "Cái Thấy" này được. Mà "Cái Thấy" nó... thấy cái gì, thì mình đành chịu và chỉ được thấy cái đó mà thôi.

NguyenChau: Dr.Z thờ vị Bổn Tôn là Quán Thế Âm (Tara trắng), đang trong giai đoạn Thiền Phát Triển, vì vậy nên hay trì chú Om Mani Peme Hum. Đôi khi cũng hay dùng nhạc niệm chú. Vậy ra công phu tập tu chỉ đạt đến Tam Thiền?

HL: Cao nhất là Tam Thiền, còn nếu vừa nghe mà còn vừa gãi tai, hay cục cựa thân thể... thì không tới và chưa có thể là Tam Thiền được. Vì sao? Vì còn bị phân tâm.

NguyenChau: Theo cách hiểu của NCR, Chân Ngôn và lời nhạc nghe từng chữ như anh nói là hai khía cạnh khác nhau. Đâu thể đem so sánh về mức độ như vậy?

HL: Trước khi hành giả đụng tới oai lực của chân ngôn thì hành giả phải đi qua con đường âm thanh và vì âm thanh nên nó không khác với các chữ trong âm nhạc. Đệ dùng cụm từ "Các chữ trong âm nhạc" là vì khi hành giả nghe một bài nhạc không lời hay thì tâm hành giả bị kích động mãnh liệt và nhờ vào sự kích động này mà hành giả có thể hình dung ra một phần cái ý nghĩa của bài nhạc không lời này. Phải là nhạc không lời thì khi nghe "các chữ nhạc" hành giả mới có những rung động như trên.

HL: Mỡ kundalini rồi chưa mà có cái đuôi repa này vậy. Hành giả khai mở bằng cách nào? kể cho bà con biết với. Đệ thì tự khai mở khi vào Tam Thiền (ở phần sâu). Công thức đơn giản vô cùng.

Chỉ cần quán cái hình ellipse (hột vịt hai đầu bằng nhau) màu vàng hoa quỳ, dựng đứng và một sợi chỉ màu đỏ khởi sự từ phía dưới đáy, sợi chỉ này mọc lên và chạy thẳng lên trên. Sợi chỉ đỏ chạy tới đâu thì ở ngay xương sống của đệ nó ấm tới đó và nếu xương sống bị sai cái gì thì nó bẻ lại nghe răng rắc y như mình bẻ các khớp ngón tay vậy. Đồng thời, trong cái hình hột vịt, thì sợi chỉ đỏ lại phình ra ở

những nơi tương ưng với các trung tâm năng lực. Tới trung tâm năng lực thứ sáu (6) Ajna thì sợi chỉ đỏ ngừng lại.
Muốn giải cảm hay chống lạnh thì đệ quán sợi chỉ nó mập ra. Muốn nhịn đói và khát: Đệ chỉ cho sợi chỉ chạy tới trung tâm năng lực yết hầu hay trung tâm năng lực số năm (5) thì cái bụng của đệ nó kêu cái ột và sau đó thì cơn đói liền mất tiêu.
Lâu rồi có cơ hội nói về kundalini này kể cũng vui.
Mến.

31146- Toàn Thân Xá Lợi?

Thich Quang Ba: dang trong trao lui co vai nguoi chu trương ban re y nghia xa loi dung dau cung co xa loi, ong ba nao cung co xa lợi? may ngan nam tu hoc, biet bao vi thanh nhan, khong may ai noi toi va tu xung, don truyen bong dung chung vai nam nay co ke cu toi ngay tim thay xa loi o moi nói sao la vay? logic cho nào ma sao ai cung thich tin?

KKT: Để KKT thử bỏ dấu cái post của TT Thich Quang Ba cho dễ đọc:

đang trong trào lưu có vài người chủ trương bán rẻ ý nghĩa xá lợi, đụng đâu cũng có xá lợi, ông bà nào cũng có xá lợi? mấy ngàn năm tu học, biết bao vị thánh nhân, không mấy ai nói tới và tự xưng, đồn truyện bỗng dưng chừng vài năm nay có kẻ cứ tối ngày tìm thấy xá lợi ở mọi nơi? sao lạ vậy? logic chỗ nào? mà sao ai cũng thích tin?

Có lẽ TT Thich Quang Ba muốn nói đến những quyển sách của Cư sĩ Tịnh Hải ấn tống viết về "Những Chuyện Vãng Sanh Lưu Xá Lợi". KKT có được đọc mấy quyển sách này và cũng rất lấy làm ngạc nhiên về chuyện lưu xá lợi này?

Để lại xá lợi tuy là việc đặc biệt thật, nhưng nó đâu nói lên điều gì? Có ai có ý kiến gì về chuyện này không?
HL: À thì ra là vậy, tiếng Việt mà không có dấu, thì thần thông như đệ đây cũng chịu thua. Xá lợi là kết quả của một cách tu hành nào đó. Xá lợi tiên: nhìn bằng thiên nhãn chỉ thấy cảnh khử trọc lấy thanh, hay làm việc bất vụ lợi mà thôi. Xá lợi này có khi tự sanh ra thêm nữa theo thời gian. Xá lợi của Thánh chỉ thấy họ cố gắng trụ tâm vào những thánh quả mà Ngài đã chứng. Xá Lợi của Phật chỉ thấy cảnh Ngài thuyết Pháp và khi nhìn vào đó: hành giả được nghe bài pháp đặc biệt cho chính mình luôn.

31527- Tâm và Tham Thiền về Tâm

NguyenChauRépa: Làm sao mà Tâm không có vọng niệm khởi lên được? Anh cắt đứt vọng niệm à? Không cần cắt đứt, chỉ cần tỉnh giác khi vọng niệm khởi. Tự thân vọng niệm sẽ hoà nhập vào Pháp Tánh.
Thân ái.
ps: Vọng Niệm là thiện tri thức trên con đường tu tập.
hung0: Anh KKT, anh muốn theo Huệ Khả đi tìm Tâm à?
Anh TrD, nói thì dài dòng, có học cũng là cái biết tri thức, nói chung là anh cần nhiếp Tâm vào một nơi, sau đó dùng Trí dễ xả bỏ luôn niệm Nhất Niệm. Ấy là Phi Tư Lương, là Vô Niệm. Để Tâm ở trạng thái tự nhiên, các vọng niệm trôi qua như những đám mây đẹp. Không kẹt vào pháp nào. Đó là Tâm Phật. Chế lại. Để tâm ở trạng thái tự nhiên mà vẫn không có vọng niệm. Đó là Tâm Phật.
HL: Chỉ cần vào Vô Tưởng Thiên ở Tứ Thiền thì tâm đã an chỉ rồi. Ở đây (Vô Tưởng Thiên) tâm hành giả ở ngay vị trí không buồn, không vui, an chỉ. Tuy vậy đây mới chỉ là Xả mà thôi. Còn chưa có Trí Tuệ. Muốn có Trí Tuệ thì

phải vượt qua cái từng trời này. Và vào Diệt Thọ Tưởng Định. Tới đây rồi (Diệt Thọ Tưởng Định), thì câu của Huynh Hung lại đúng hoàn toàn. Vì khi hướng tâm vào một đề mục nào đó thì nguyên cả câu chuyện của đề mục đó, nhờ vào Trí Tuệ, mà nó hiện ra như thật.
Ví dụ: hướng tâm về Phật Thích Ca thì... nguyên cả cuộc đời của Ngài hiện ra như thật, từ Đản sanh cho tới Niết Bàn. Đây mới thật là Đức Phật và Phật Pháp đó.
Mến.

31556- Tìm hình các vị Hộ Pháp

Tìm hình các vị Hộ Pháp;
Chùa chiền VN ngày xưa thường có các vị Hộ Pháp. Có một PT muốn xin hình các vị Hộ Pháp ai biết chỗ để download xin làm ơn chỉ giùm.
Cám ơn.
HL: Tới đây tìm coi ra sao?
http://www.dzogchen.org/library/photos/gallery.htm#deities
http://www.onmarkproductions.com/html/nio.shtml
http://www.iol.ie/~taeger/bio/vajraye.html
vophuongvan: Cám ơn anh Hai đã cho tụi em nhiều hình đẹp trên web nếu như anh có thể tìm ra giùm cho tụi em emanations của air, wind, và earth elements thì tụi em cám ơn anh nhiều nhiều lắm lắm, bởi vì như vậy là anh đã bỏ công ra học giùm cho tụi em rồi đó
AP: Sao lúc bình thường kêu nhau "đạo hữu", thầy bà om sòm... rùi xúm vào đòi tặng nhau gậy để cùng đi... ăn mày. Thế rồi hè nhau chê Đức Phật là đồ điếm thúi bịp bợm, pháp môn này dỏm pháp môn kia dở, khoe khoang tao ngộ mày ngu, tao tu xì khói mày "giờ của sự thật đã

điểm" v.v. và v.v... Vậy mà giờ này có người nhờ hỏi xin hình của Hộ Pháp mà sao không có con ma nào ú ớ hết dzị? Hay là đám Ma Vương Ngoại Đạo lộng quá nên các ngài Hộ Pháp đã bị chúng làm cho tiêu tùng hết rùi.

HL: Vào Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Định. Khi hướng tâm vào bốn đề mục của Tứ Đại thì tư tưởng này phát sanh và xuyên từ bán cầu phải qua bán cầu trái của cái óc như sau:

- Đất: Nguyên Tố của Sự Sống
- Nước: Nguyên tắc của sự Sống
- Lửa: Nguyên lý của sự Sống
- Gió: Biểu hiện của sự Sống

Như vậy, sự sống nó ở ngay căn bản của Tứ Đại!!! Thảo nào mà bọn mình... ham sống đến như vậy. Sự ham sống này nó đẻ ra cái tham dục thâm căn cố đế. Nhổ bứt rễ cái tham dục là việc cần phải làm.

Chỉ cần vào Vô Tưởng Thiên ở Tứ Thiền thì tâm đã an chỉ rồi. Ở đây (Vô Tưởng Thiên) tâm hành giả ở ngay vị trí không buồn, không vui, an chỉ. Tuy vậy đây mới chỉ là Xả mà thôi. Còn chưa có Trí Tuệ. Muốn có Trí Tuệ thì phải vượt qua cái từng trời này. Và vào Diệt Thọ Tưởng Định. Tới đây rồi (Diệt Thọ Tưởng Định), thì câu của Huynh hung lại đúng hoàn toàn. Vì khi hướng tâm vào một đề mục nào đó thì nguyên cả câu chuyện của đề mục đó, nhờ vào Trí Tuệ, mà nó hiện ra như thật. Ví dụ: hướng tâm về Phật Thích Ca thì... nguyên cả cuộc đời của Ngài hiện ra như thật, từ Đản Sanh cho tới Niết Bàn.

Đây mới thật là Đức Phật và Phật Pháp đó.

NguyenChauRépa:

NC: Vô Tưởng Thiền là cái Định sâu, nó là pháp Chỉ, làm các dòng tâm thức lắng đọng chìm xuống tận đáy. Thế nhưng, dù anh đạt đến sự Tịnh Chỉ này cả một đời, thị hiện

bao nhiêu Thần Thông đi nữa thì về Tinh Túy của Zen, anh chỉ đạt được 1 con số 0. Diệt Thọ Tưởng có Quán Trí nhưng cũng có Nhập, Trụ, Xuất, do vậy không phải là Thường định. Trong khoảng thời gian anh nhập Thiền này, cảm thọ và tri giác bị ngưng lại, thế nhưng khi anh xuất Thiền thì... mèo lại hoàn mèo. Nói tóm lại, dù anh an định Tâm của anh ở nơi sự tĩnh lặng đến bao lâu đi nữa, Zen và anh sẽ không bao giờ gặp nhau, dù trong giây lát.
Diệt Thọ Tưởng định tuy cao siêu chỉ có bậc A Na Hàm và A La Hán mới có khả năng chứng đạt, nhưng không phải yêu cầu của Zen. Thiền trực chỉ yêu cầu Tánh Giác Rigpa, trực chỉ Chơn Tâm chứ không cần phải chuyên chú quán sát các đề mục. Nếu anh có nhu cầu đắc Tứ Quả Thánh, anh hãy quán các đề mục, nhưng nếu anh muốn có được trạng thái Tâm của chư Phật thì hãy vượt qua các đề mục.
A Di Đà Phật.
HL: Tại vì Ngài chưa vào chỗ đó đó thôi. Vào đi thì biết liền. Một ví dụ: la fe nêtre, the window, cái cửa sổ đều là... Tâm Phật hết. Tuy rằng cái chữ nó khác nhau nhưng nó cũng chỉ vào cái đó mà thôi.
Mở ngoặc
Chỗ này đường lại trở nên trơn trợt vô cùng và cấm trẻ em dưới 18 tuổi. Do vậy mà bà con giảm vận tốc đọc lại.
Đóng ngoặc
Nay lại bàn tiếp. Nếu chỉ vì Ngài cho rằng Zen là tâm của Chư Phật và hàng tứ thánh đều là con số không, khi so sánh với Zen thì có cái nhận xét này cũng ghê lắm. Như vậy, với kết luận trên, Mình mặc nhiên công nhận: Ông Phật gốc cây là một tên xỏ lá, vì ông này chỉ cho dân chúng cái đường lòng vòng chi cho mất công vậy! Và chắc rằng ông ta không phải là ông Ứng Cúng, là vì ông ta còn thua

dân hậu duệ. Vì dĩ nhiên, ông ta dốt và... ngu đến độ là để một lộ một "mặt trận hở sườn" to tổ bố! Đó là: Dân hậu duệ giỏi hơn ông Phật gốc cây khi chế ra cái Zen. Tuy rằng ông ta đã luận đoán rằng Phật Di Lạc sẽ ra đời. Điều mà dân hậu duệ vẫn chấp nhận. Ngài có thấy nhận xét trên nó vô lý không?
TB: Mà nè, đệ là dân mở Kundalini thứ thiệt. Để tránh cho môn phái bị ngộ nhận, Huynh nên bỏ cái đuôi repa đi cho nó dễ thương hơn.

31636- Sắc tức thị Không theo khoa học
HL: Chào SN cùng các Bạn.
Sắc là cái vật mà mình thấy nhờ vào ánh sáng. Quy trình của cái thấy này như sau:
Sau khi ánh sáng in cái hình của vật đó vào võng mô của con mắt thì đây là Sắc. Lúc này đến phiên dây thần kinh thị giác hô biến cái hình trong võng mô thành những... giao động thần kinh. Những giao động này không có màu sắc: như vậy từ sắc tụi mình đã qua cái: Tức Thị Không.
Không Tức thị Sắc: Từ những giao động thần kinh này (những giao động thần kinh này lại trộn lẫn với nhau, và không có màu sắc (tức là Không). Và chạy đến thuỳ sau của Đại Não. Ở đây: Thùy sau của Đại Não lại hô biến những giao động thần kinh đã được trộn lẫn với nhau này thành ra cái hình Nổi (3D) như vậy tụi mình có từ Không tức thị Sắc.
Mến.

31724- Thư giãn và ngủ gục
HL: Chào các Bạn.
Theo kinh thì có 8 cách để tránh cái tình trạng ngủ gục:

1/ Này Mahà Moggallàna! Đừng nghĩ rằng có cơn buồn ngủ đang ở trong ông, rồi chú ý đến nó. Giữ tâm như thế cơn buồn ngủ sẽ biến mất.

2/ Nếu làm như vậy mà hôn trầm không đi mất thì ông nên nhớ lại những lời dạy của Như Lai và suy ngẫm. Khi ông nhớ đủ, rồi soi xét ý nghĩa giải thoát thì hôn trầm sẽ biến mất.

3/ Nhưng nhớ đủ Phật ngôn như thế mà hôn trầm không biến mất, thì ông nên lập lại sự phán xét ấy một cách chi tiết hơn về các pháp hữu vi của Như Lai đã dạy, hôn trầm sẽ theo đó mà biến mất.

4/ Nhưng nếu hôn trầm cũng không biến mất thì ông đem tâm ý vào xúc giác, cọ mạnh đôi vành tai và xoa bóp tứ chi thì hôn trầm (hay cơn buồn ngủ) sẽ biến mất.

5/ Khi làm như vậy mà hôn trầm cũng không đi mất thì ông nên đổi oai nghi, để tâm và ý duyên vào động tác, như đứng dậy đi rửa mặt bằng nước mát, rồi phóng tầm mắt quan sát tất cả mười phương tám hướng. Đoạn ông nhìn lên bầu trời, quan sát mọi tinh tú, không gian, thì hôn trầm sẽ biến mất.

6/ Nhưng nếu làm như thế mà hôn trầm vẫn không biến mất thì ông nên chăm chú đến ánh sáng. Nếu ấy là ban ngày thì lấy ánh sáng mặt trời làm đề mục. Ban đêm thì lấy ánh sáng tinh tú (trăng, sao) làm đề mục. Đây là cách làm cho tinh thần sáng lạn không bị u ám, hôn trầm sẽ biến mất.

7/ Nhưng nếu dùng ánh sáng bên ngoài mà hôn trầm không biến mất thì ông quay lại soi xét nội tâm. Lấy nội tâm làm đề mục và cố gắng xem kỹ từng ý nghĩa, giống như lấy ánh sáng tinh thần để rọi thẳng vào tâm thức để thấy rõ từng chập tư duy khác nhau, đừng để một thứ tư

duy nào hiện lên trong đầu ông mà ông không biết, đồng thời ông đứng dậy đi kinh hành. Làm thế hôn trầm sẽ biến mất.

8/ Như thế mà hôn trầm vẫn không biến mất thì ông có thể nằm xuống, biết rõ mình đang nằm như một con sư tử: vai mặt ở dưới, vai trái ở trên, hai chân duỗi thẳng, kê lên nhau, giữ trong tâm một ý niệm mạnh mẽ là: "Ta phải biết mình toàn thân đang nằm như thế nào? Nếu thân thể ta mệt mỏi thì ta để cho nghỉ ngơi, nhưng ta không say đắm trong sự nghỉ ngơi ấy!" thì hôn trầm sẽ biến mất.

Này Mahà Moggallàna! Ông nên tinh tấn hành trì tám phương pháp này!

(theo Anguttara Nikàya VII 58: Tăng Nhất A Hàm số 58).

HL: Tuy vậy, đây là kinh nghiệm của đệ về cái chuyện này: Kinh nghiệm này cũng chỉ có thể đàn áp một cơn buồn ngủ nhè nhẹ mà thôi chớ không thể nào lấn áp một thể xác đã quá mệt nhọc. Cứ nhìn những vị đang luyện phim kiếm hiệp thì biết liền: họ có thể thức... đến sáng. Nguyên nhân: chỉ vì tính cách hấp dẫn của phim.

Như vậy theo 8 cách trên, cách 2 và 3 áp dụng cho tình trạng này: Hành giả dùng tính cách hấp dẫn của lời Phật dạy để chống cơn buồn ngủ. Cách thứ 4 và 5 là... đi tắm một cái cho thoải mái rồi tập tiếp, qua hai cách này mà vẫn bị buồn ngủ thì đệ làm như sau:

Đối với người niệm Phật (Tịnh Độ) thì cứ nhắm mắt và dùng tâm trí mà phóng thật mạnh cái niệm ra ngay đằng trước mặt, ngang với tầm nhìn của hành giả. Sau khi nhận thấy rằng cơn buồn ngủ đã lui được phần nào thì lúc này: hành giả nên trở lại vấn đề thư giãn các bắp thịt để có thể tinh tấn tu tập mạnh hơn và cao cấp hơn.

Đối với những ai dùng đề mục để vào thiền định thì ráng hết sức để mà vẽ cho ra cái đề mục đó, vị trí của đề mục là ngang với tầm nhìn của chính mình. Với mục đích là lao mình vào cho được trình độ Sơ Thiền thì do cái định lực này mà cơn buồn ngủ liền bị trấn áp.
Mến.
TB: Các Bạn để ý đến cách thứ 8 mà Phật đã dạy: Đến nước này rồi, làm gì thì làm: đệ khò liền.

31725- Tìm ra rồi thì sao nữa?
HL: Chào các Bạn.
Ví dụ như là Thầy đã thấy được rồi thì động tác kế tiếp là ra... trình làng, đây là một phản ứng rất là thông thường. Nhưng đệ lại không nghe Thầy tuyên bố về cách thức tri ân Cha Mẹ của Thầy.
Đây là một mặt trận... hở sườn của Tổ Sư Thiền. Vì để trả hiếu: Chính Đức Phật Thích Ca đã lên cung trời Đao Lợi và trong khi thuyết pháp: Vị Trời mà trước đây là mẹ của Ngài liền đắc quả Tu Đà Hườn. Trong các câu chuyện nghe lại từ các tiểu sử của các Tổ thì có vị nào làm cái động tác tri ân như chính Đức Bổn Sư đã làm chưa?
Mến.

31758- Tiểu thừa không tin đại thừa
janengoctruong: Các anh chị,
Tại sao tiểu thừa không tin đại thừa?
HL: Khi gọi Tiểu thừa thì nên hiểu là: Đây là những vị Tu sĩ đang nhắm vào Niết Bàn và sau khi đến đó rồi thì họ đi luôn. Khi gọi Đại Thừa thì nên hiểu là:
1. Đây là những tu sĩ đang nhắm vào Niết Bàn và sau khi đến đó rồi thì lại quay về chỉ cho bạn bè những kinh

nghiệm tâm linh của mình. Những vị này thường được gọi là Bồ Tát.
2. Đây là người đang nhắm đến cái Ngộ Đạo và sau khi đã Ngộ xong rồi thì cố gắng trình bày về cái tình trạng Ngộ này của mình một cách trực tiếp. Những vị này thường được gọi là Tổ. Còn chuyện tại sao Tiểu Thừa lại không tin vào Đại Thừa thì có hai loại:
1. Loại Tiểu Thừa Học Giả: Những vị này chỉ đọc sách và rồi dùng các sự kiện lịch sử này nọ (Như những lần kết tập kinh sách) để rồi kết luận là những kinh điển được phát minh sau này đều không phải là lời của chính Đức Phật Thích Ca (cái ông Phật mà ngồi ở dưới gốc cây Bồ Đề ở bên Ấn Độ đó).
2. Loại Tiểu Thừa Hành Giả: Những vị này, nhờ chứng đắc được các tầng lớp Thiền một cách nhu nhuyễn, dễ sử dụng. Và những vị này đã khéo léo khai triển những pháp định này qua ba trạng thái "Tẩm Ước, Tràn Đầy, Sung Mãn". Sau đó những vị này đã dùng Thiên Nhãn thanh tịnh để coi lại nguyên cả cái kiếp của chính Đức Phật Thích Ca. Các Vị này không thấy có cái chuyện Đức Phật Thích Ca thuyết pháp về những kinh mang danh là Đại Thừa trên. Nên Các Vị này không tin.
Tuy vậy, vì cẩn thận nên các vị Hành Giả Tiểu Thừa (loại số 2), đã cẩn thận rà lại và các vị này đã phát hiện đây là những lời nói của bậc Bồ Tát. Nên tuy rằng không tin (dựa trên cơ sở soi kiếp), nhưng các vị này không bài xích, không gây nảo loạn và xung đột trong tăng đoàn.
Nay bàn về sự bài bác:
1. Như vậy chỉ có các học giả Tiểu Thừa là bài xích, và gây xung đột.

2. Tất nhiên về phía Đại Thừa cũng không thiếu loại Học Giả theo kiểu Đại Thừa nên họ cũng bài bác và gây xung đột.
3. Chỉ có Thầy Thông Lạc là kỳ lạ: Thầy là một hành giả Tiểu Thừa mà lại đem chuyện Đại Thừa ra bài bác. Theo ý đệ thì đây là những phản ứng hơi nóng vội của một hành giả mới đắc pháp chăng?
janengoctruong: Do thầy Nhất Chơn giảng pháp trong 7 bài giảng về kinh Duy Ma Cật ở http://www.phapam.com tại sao ngài Ca Diếp chỉ mời A La Hán khi kết tập kinh?…
HL: Lý do là:
Chỉ có các Hành Giả về con đường Giải Thoát mới được mời vào trong các đợt kết tập là đúng hoàn toàn. Cũng như: Chỉ có những người có tầm cỡ mới được mời họp Hội Đồng Chính Phủ, cái chuyện Hội Nghị Diên Hồng của Việt Nam mình không còn hợp thời nữa.
janengoctruong: ... mà không mời cư sĩ với đại chúng mà thôi? có nhiều câu trả lời cho Why, Why, Why?
HL: Quý vị cứ hỏi.
TB: Còn một loại Tu sĩ nữa đó là Tu Sĩ Mật Tông thuộc dòng Pháp Kim Cang. Những vị này sau khi quán cái ấn Liên Hoa và đọc trong tâm câu chú như sau:
- Om, Muni muni maha muni sakya muni, svaha.
Thì những vị này cũng có thể thấy nguyên cả cái kiếp của Đức Phật Thích Ca: Những vị này cũng không tin vào những cuốn kinh về Đại Thừa (theo kiểu đây là những lời của Phật). Nhưng vì đây là những phương tiện của những Bậc Bồ Tát nên họ vẫn nghe và làm theo.
Duc: Không biết các anh chị có thuộc lòng hết Tam Tạng Kinh và hiểu hết chưa mà đi bàn tới Niết bàn, và phân biệt Tiểu Đại, Trung, v.v…

HL: Số Pi = 3,1415... không bao giờ là một số nguyên. Cho nên khi dùng những con số để tính cái chu vi vòng tròn là một điều không tưởng. Vì theo cách này mà nói thì: vòng tròn lúc nào cũng hở, không bao giờ khép kín. Những tiêu đề ở trên, theo lý thuyết mà nói thì không thể nào có lúc... hết được (Tam Tạng kinh điển, Niết Bàn). Nhưng thực tế, vòng tròn sẽ khép kín một cái vèo khi xoay cái compa:. Cũng vậy Tam Tạng kinh điển sẽ tiêu ma khi hành giả vào được Hữu Dư Niết Bàn.
Duc: 5 Điều cấm trong đạo Phật các anh chị còn chưa chắc gì làm xong, 8 hạnh phúc trong đời chưa thực hiện được thì làm chi đi bàn tới chuyện trên trời dưới đất.
HL: Đây là hý luận về con số Pi = 3.1415... Hay là động tác điên rồ đến độ tính toán coi: May ra sau con số này, thì số Pi là số nguyên chăng?. Và sau khi có được số Pi rồi thì động tác kế tiếp là ta có đáp số của chu vi vòng tròn. Sự tính toán trên nó cũng điên rồ như là: Cũng như là mình phải có 8 cái hạnh phúc ở đời trước cái đã. Và sau 8 cái hạnh phúc ở đời này rồi thì mình sẽ vào được cái chuyện trên trời dưới đất mà Đức Phật đã bàn qua!
Mến.

31864- Kể cũng lạ!
HL: Chào các Bạn.
Từ hồi mới làm quen với Đạo Phật: Đệ cứ như là kẻ mất hồn vậy. Càng đọc cuốn sách duy nhất là cuốn "Đức Phật và Phật Pháp" của Narada thì lòng của đệ càng rối bời. Trong những lần đầu tiên, đệ không hiểu đã đành! Mà qua những lần sau, khi đọc đến những Phật ngôn như là:
- Thật là khó mà tìm ra một chúng sanh nào đó mà chưa một lần làm cha mẹ của mình! hay là: Nước bốn biển thì

nhiều, nhưng sữa mẹ mà mình uống còn nhiều hơn nữa. Chỉ cần hai câu này thôi là đệ cứ quay cuồng với ý nghĩ là: Làm sao để đi tìm những người mẹ này, và khi tìm ra rồi thì làm sao mà giúp họ thoát khổ đây?

Bị ám ảnh nặng nề, nên chuyện luận đoán, so sánh những lý luận này nọ trong các sách vở đối với đệ đều trở thành vô ích và tốn thời giờ. Khi gặp ai mà tu hành trước đệ, thì câu hỏi đầu tiên lúc nào cũng là:

- Thầy có gặp Cha Mẹ cũ (ý đệ là thuộc về tiền kiếp) của Thầy chưa?
- Nếu chưa thì Thầy có cách nào để đi tìm ra những người thân này hay không?
- Nếu Thầy đã có gặp lại các Ngài rồi thì Thầy có giúp gì được cho họ không?

Ba câu hỏi đó mà Thầy đều nói chưa thì đệ đánh giá là: người này đang tu mù. Mới đây, vào PalTalk thì thấy bà con cô bác ca hát, làm thơ và có những câu hỏi không dính dáng gì tới chuyện sinh tử của mình mà hầu hết, những câu hỏi đều là của ai đâu đó mà thôi. Kể cũng lạ, Cha Mẹ mình, con cái mình thì thất lạc tứ phương, đứa là chó, đứa làm gà... Mà mình thì chỉ nhờ có chút phước báu nay được làm Người.

Mặt khác:

Miệng thì xoen xoét Bốn Ân... gì đó, nay được làm Người và mệnh danh là con của Phật mà lại có thể ung dung tự tại đến độ ca hát và làm thơ trong khi những người thân của mình đang bị đày đọa đầy rẫy trên 6 cõi thì kể cũng lạ thật.

Mến.

31900- Vòng 12 cái?

vophuongvan: V đi theo TTT tới đây thì chuyển qua uống cafe của các HH, HE vì làm như vậy thấy dễ hơn là tự mình phải "struggle để stay" ở cái Tưởng Uẩn. V cũng đã thử TST, duy trì ở chỗ chưa khởi niệm đúng là toát mồ hôi, muốn nổ tung cái đầu, sao các huynh học chi cái pháp môn khó học quá vậy so sánh ra thì Mật tông với Bồ Tát đạo là con đường rất là dễ đi nếu như may mắn gặp được thiện tri thức.

HL: Bồ Tát Đạo (botatdao) là kiểu tu ra sao? Đệ mới nghe lần đầu tiên. Xin Chị bắn một trái sáng vào điểm này. Xin cám ơn trước.

NCR: Không phải không nói được. Nhưng nói ra thì làm người khác điên đảo sa vào Ngã Chấp, Nhân Chấp, Chúng Sanh Chấp, Thọ Giả Chấp. Vì những gì NCR nói sẽ đảo lộn quan điểm của mọi người. Nếu nghe lời mà không tìm hiểu vì sao như vậy thì biết có ích gì?

HL: Khi Huynh khởi tâm như vậy khi thuyết pháp thì chỉ có... ma nó thèm tới Huynh để nghe mà thôi. Đệ hỏi chơi cho vui: Chẳng hay Huynh ở đỉnh núi nào vậy? Mà đỉnh núi này nó cao ra sao, đến độ không có ai ở trên đó vậy? Đỉnh núi mà Huynh đang đưng đó có cao hơn đỉnh núi của Đức Phật không? Từ đỉnh cao trí tuệ này:

Đức Phật đã đại hạ giá và tuyên bố cho ***n-h-ữ-n-g a-i c-ó t-a-i để n-g-h-e*.** Huynh tới cỡ nào mà trước khi thuyết pháp đã cống cao ngã mạn đến độ dám chê những bậc tôn túc ẩn danh ở đây là không đủ trình độ thì là không nên tý nào cả.

NCR: Nếu tu Bồ Tát Đạo mà còn có 1 con đường để đi thì làm sao mà đến?

HL: Nói mà chẳng biết mình đang nói cái gì: đó là một cái bệnh. Những vị Bồ Tát thì nhiều: và đây là một trong

những con đường của những vị Bồ Tát này: Kinh Phổ Môn trình bày những phát hoạ của con đường để đi của vị Bồ Tát vĩ đại: Quan Thế Âm. Như vậy: câu 1 của Huynh chỉ là chuyện hù thiên hạ. Còn chi ly một tý thì đây là... Chấp Không.

NCR: Nếu tu Bồ Tát Đạo mà còn 1 cái Niết Bàn để hướng về thì 10 cấp địa Bồ Tát chỉ là thuốc mê của tâm thức điên cuồng.

HL: Đúng vậy. Không có chuyện lộn xộn như vậy được.

Đã gọi là Bác sĩ thì đương nhiên là đã tốt nghiệp Đại học Y Khoa và Không có cái chuyện... Bác sĩ mà còn đang đi làm đơn xin vào năm đầu tiên của trường Y Khoa.

Có nghĩa là: Không có chuyện Bồ Tát mà còn... hướng về Niết Bàn. Bồ Tát là đã có cái kinh nghiệm về Niết Bàn rồi (có như vậy mới có thể chỉ đường cho những người hữu duyên chớ). Và tất nhiên Bồ Tát chỉ có một chuyện: Độ và hiệu quả độ vậy thôi. Tuy vậy Huynh hiểu như thế nào trên thực tế về 10 cấp địa này?

NCR: Nếu tu Bồ Tát Dạo mà còn thấy phải độ chúng sanh sau khi chứng Niết Bàn thì chẳng có chúng sanh nào cần 1 Bồ Tát giả danh như vậy.

HL: Câu nhận xét này của Huynh nguy hiểm vô cùng và nó có hai (2) phần:

Phần 1:

Nếu tu Bồ Tát Đạo...

Bồ Tát Đạo không phải là con đường để tu (vì Bồ Tát tự độ xong rồi) mà là một lý tưởng để trang nghiêm quốc độ.

Phần 2:

... mà còn thấy phải độ chúng sanh sau khi chứng Niết Bàn thì chẳng có chúng sanh nào cần 1 Bồ Tát giả danh như vậy.

Chỉ cần xét trường hợp của Đề Bà Đạt Đa và vị Độc Giác Phật mà đệ đã gặp (Anh Sơn ở Đà Lạt).
- Thứ nhất, đệ trình bày về cái đức tính từ bi:
Vì là Con Người tu hành nên cái tính từ bi là một phản ứng tự nhiên. Do vậy mà sau khi tới nơi rồi (tự độ xong rồi) thì phản ứng tự nhiên là phải đem cái kinh nghiệm của mình để trình làng.
- Thứ hai, đệ lại trình bày "chuyện gì xảy ra" cho một người khi họ trình bày về kinh nghiệm tu hành của mình. Thế nhưng khi trình làng thì đầu tiên hết là phải rời bỏ cái vị trí xuất thế gian của mình (tình trạng Vô Ngã) mà tính chuyện nhập thế để mà trình bày cho bà con nghe. Và khi những vị này rời bỏ vị trí Xuất Thế Gian của mình thì họ liền đụng ngay phải cái Ác Nghiệp của chính họ vào thời xa xưa (Như là chuyện hại Phật của Đề Bà Đạt Đa). Chính cái ác nghiệp này sẽ ngăn cản không cho ai đến nghe và nếu có nghe qua thì ác nghiệp lại ngăn cản không cho họ hiểu và thực hành thành công quy trình tâm linh này. Do vậy mà sau khi tu xong rồi thì những vị này, vì không có cơ hội trình bày lại kinh nghiệm tâm linh của mình, nên các vị này đành phải nhập Niết Bàn với quả vị là Độc Giác Phật.
- Thứ ba, đây là nhận định của đệ khi đọc đoạn trên của Huynh: Nhận xét của đệ về quan niệm này của Huynh thì đây là cái thấy rất là hạn hẹp của Huynh về cái Vô Ngã (trên mặt lý thuyết vì Huynh chưa tới đó) vì là hạn hẹp nên gọi là "Chấp" (mà đây là Huynh đang bàn về cái Không của Vô Ngã), nên gọi là: Chấp Không.
NCR: Nếu tu Bồ Tát Đạo mà phải độ hết chúng sinh như câu "Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ" thì chẳng có vị Phật nào ra đời.

HL: Một cách toán học thì câu trên đúng hoàn toàn. Thế nhưng: Vô biên ở đây, Huynh nên hiểu là *Vô biên của vị Bồ Tát đó*. Có nghĩa là những người hữu duyên của vị Bồ Tát này đang tản mát khắp cả Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới. Chớ không phải là theo nghĩa *ai cũng độ được* theo kiểu là "Toàn Năng".
NCR: Có 1 con đường để đi, đó là Không Con Đường.
HL: Đây là Chấp Không. Vì như đã trình bày ở trên, khi rời vị thế xuất thế gian của mình để độ bà con thì vị Bồ Tát liền đụng cái nghiệp của mình liền. Trên thực tế, không có một con đường nào mà là "Không Con Đường" như Huynh trình bày: do vậy đây lại là một Chấp Không nữa.
Kết luận: Trên đây chỉ là những quan niệm hay đúng ra là những hý luận về Bồ Tát. Khi nào Huynh là Bồ Tát thì Huynh sẽ thấm thía.
NCR: Nếu không hiểu mật nghĩa Bồ Tát Đạo, tu có ích gì?
HL: câu này lại có 2 phần:
Phần 1: *Nếu không hiểu mật nghĩa Bồ Tát Đạo…*
Đối với Bồ Tát thì: Không phải là hiểu mà là *l-à* (ăn cắp cách viết của Chị BY) thì mới thấm thía được hai chữ này.
Phần 2*: tu có ích gì?*
Vả lại đã là Bồ Tát thì không có tu! Chuyện tu đã xong rồi. Có thể gọi là họ đã biết bơi rồi chỉ còn cái chuyện là cứu người hữu duyên mà thôi.
TB: Nguyên Châu Repa (NCR) nó còn đó: Không nên đeo huy hiệu nhảy dù khi mình đang còn là bộ binh. Làm như vậy: những người khác sẽ hiểu lầm môn phái rằng thì là môn phái này chỉ có danh hiệu mà thôi, chớ không cần chất lượng. Ý đệ nói lại là: Nếu Huynh chưa xuất gia thì không nên lấy bút hiệu là Đại Đức hay Thượng Tọa. Thì ở đây cũng vậy, cái đuôi Repa chỉ dành riêng cho những ai đã mở

được Kundalini. Huynh chưa mở thì không nên dùng, vì sẽ gây hiểu lầm cho thiên hạ và bôi lọ các tổ đã ghi lại vinh dự trên cho những tu sĩ đã khó công luyện tập.
NguyenChau: Vâng, cảm ơn anh HL đã nhiều lần nhắc nhở. NCR biết những người luyện Tam Muội mang danh Répa, nhưng anh cho NCR hỏi là cho dù có luyện lửa Tam Muội thành tựu di chăng nữa, anh có đắc Đại Giải Thoát như ông thầy vô hình của anh hay không? Tức là cái ông Mila Thopaga đó. Tam Muội Chân Hỏa là con đường, là phương tiện chứ không là cứu cánh. Anh kẹt vào nó thì mong gì Giải Thoát? Cho dù đắc Hỏa Hầu, nhưng cái thân này còn không giữ được thì huống chi là Hỏa Hầu? Anh có biết vì sao Thopaga luyện Hỏa Hầu không? Vì ông ta phải chịu đựng cảnh khắc nghiệt nơi Xứ Tuyết, nếu không có Hỏa Hầu Tam Muội, ông ta không thể tham thiền trong cô tịch được. Nếu ông ta sống trong 1 hoàn cảnh khác, Hoả Hầu Tam Muội có hay không có cũng không thành vấn đề.
Trong Trung Quán Luận, Nagarjuna có nói: "Nếu ngay cả" Cái Ta "này còn không hiện hữu; thì" Cái Của Ta "làm sao tồn tại?" NCR khuyên anh nên dẹp bỏ cái Lửa Tam Muội ấy đi mà đi ngay vào Chánh Pháp. Nếu như vậy mới xứng với đệ tử Mila Thopaga.
Còn nữa, trong 1 topic, anh có nói là trì chú chỉ có thể đạt đến Tam Thiền, nếu anh nói vậy tức đã đi chệch đường rồi Thân ái.
PS: Muốn NCR bỏ đuôi Répa, anh hãy chứng minh bằng Giáo Lý Giải Thoát rằng NCR không xứng đáng.
HL: Chào Huynh cùng các Bạn.
Hay quá, là Hay ta ơi! Câu thòng của Huynh quả là tuyệt.
Kundalini và ứng dụng của nó trong vấn đề trợ pháp.
- Đói và khát:

Thực hiện chánh định nơi luân xa ở yết hầu thì tu sĩ không đói và khát (pantajali)
- Lạnh và nóng:
Thực hiện chánh định trên ngay luồng kundalini và làm cho nó to ra, thế nào cho nó chứa cả thân thể của mình thì tu sĩ sẽ không còn lạnh và nóng.
Ứng dụng: Ngài Ananda đã dùng ngọn lửa này để tự thiêu và chia đều xá lợi của mình khi bay ra giữa dòng sông.
Lời bàn vớ vẩn.
Ngài rất là giỏi khi làm được điều trên: Có nghĩa là trong cùng một lúc, Ngài phóng ra được hai tư tưởng đó là bay và tự thiêu bằng kundalini.
Ngài còn thua xa đức Phật của mình đó là Bay lên hư không, cùng một lúc phóng ra lửa và nước. Có nghĩa là Đức Bổn Sư, Ngài đã xuất sắc phóng ra được cùng một lúc ba (3) tư tưởng: Đó là: (Bay, Nước và Lửa). Điều này không dễ gì mà làm được.
Hết phần lời bàn.
Trên đây là những điều phổ thông mà đọc giả có thể đọc ở đâu đó. Và sau đây là một vài điểm mà chỉ có hành giả về Mật Tông mới có thể thấm thía mà thôi. Kundalini sẽ còn trợ pháp ở cái điểm là:
Làm cho ý chí của hành giả rất là mạnh, trí thông minh tăng trưởng và là bàn đạp (hay nhiên liệu) để có một định lực kiên cố. Từ đó, hành giả mới có thể đi vào những mạn dà la (vòng phép) cao cấp như:
- Mạn Đà La: Ngũ Phật Trí (muốn vào cái vòng phép này thì hành giả phải dùng hết cả bảy cách hộ thân), Phật Mẫu Chuẩn Đề (không tập trước Kundalini thì khi vào mandala này thì sẽ gặp một sức nóng không thể tả được). Đó là hai cái mandala mà đệ đã tập qua.

Không có nó (kundalini) làm phương tiện và nhất là không thấu hiểu về nó thì những hành giả đã kinh qua công phu trì chú Chuẩn Đề đều có nhận xét rằng: Trì chú này nó... nóng lắm. Nên phản ứng tự nhiên là sẽ trộn với Chú Bạch Tán Cái để cho nó mát lại (công thức của Thầy Thiền Tâm ở Đại Ninh).

Như vậy, trong Mật Tông, ***man đà la cao cấp nhất*** là Ngũ Phật Trí: Có thể tóm tắt lại như sau: Đó là sự tiếp xúc trực tiếp với trí tuệ của năm Đức Phật và đủ sức chịu đựng để cho năm Pháp Thân này dùng hết sức của các Ngài để làm cho mình bị phân tâm bằng sự chấn động và âm thanh được phóng rất là mạnh vào thân thể của hành giả bằng các Tâm Chú của các Ngài. Nếu tâm mình vẫn như như thì thành công. Còn nếu hành giả mà không đủ sức thì sẽ tởn tới già và bị hất ra ngoài Mandala một cách bất ngờ và như thế có thể bị bịnh do tuột định quá bất ngờ. Ý chí ở đây thể hiện qua sức nhẫn nhục, dũng lực này chỉ có, khi kundalini đã được khai mở trọn vẹn.

Mạn da la thứ hai cũng quan trọng không kém đó là mạn đà la Phật Mẫu Chuẩn Đề, Mạn đà la này có hai phần:

- Phần thứ nhất là phần mọc tay (y như cái hình vậy). Những cánh tay này dựa trên căn bản của tĩnh điện được tạo ra từ luồng kundalini.
- Phần thứ nhì là dùng cách quán tưởng "hai chiều xoay" của các chữ trong vòng phép Chuẩn Đề. Không có kinh nghiệm về kundalini thì sẽ không được, khi hành giả khai mở đến chỗ này.

1. Nó đòi hỏi một ý chí sắt đá, mà ý chí này chỉ có, khi hành giả đã thành thục về sự khai mở kundalini. Chớ không phải loại ý chí sơ sơ qua những buổi thức khuya

trồng cây si ở dưới mưa, hay là cái ý chí của những đêm thức khuya để gạo bài thi...
Mở ngoặc
Phần này bàn về *Ý Chí *: Có thể gọi ý chí và ví nó như là chữ *l-ò* trong cụm từ: Lò nguyên tử vậy. Lò này chỉ có thể chạy với nhiên liệu đặc biệt dành riêng cho nó mà thôi, tuy cũng gọi đó là cái *l-ò* nhưng cái lò này không thể chạy bằng... cũi được.
Đóng ngoặc
2. Nó khó làm y như là khi, cùng một lúc dùng cả hai tay để mà vẽ những hình như sau: Trong khi tay trái đang vẽ vòng tròn thì tay phải đồng thời vẽ một hình vuông.
Giới thiệu vòng phép: Trong vòng phép Chuẩn Đề thì Các Bạn sẽ thấy có một hình toàn bằng chữ không mà thôi. Hình này gồm hai vòng tròn đồng tâm với nhau: Vòng thứ nhất, ở bên trong, chỉ có một chữ độc nhất là chữ Om (hay là Aum). Vòng thứ hai ở bên ngoài (trên cái vành khuyên được tạo bởi hai vòng tròn đồng tâm) gồm tám chữ của câu thần chú đó là: Chiết; Lệ; Chủ; Lệ; Chuẩn; Đề; Taba; và sau cùng là chữ Ha (Trong cuốn Kinh Chuẩn Đề Đà La Ni của Thích Viên Đức)
Thực hiện: Hành giả quán cho ra cái hình này. Sau khi cái hình xuất hiện như thật đằng trước mặt của mình thì động tác kế tiếp là Quán phần Chữ OM cho thật đứng im, có nghĩa là phần nằm trong cái hình thì đứng im, không nhúc nhích. Kế tiếp thì quán tám chữ kia, tức là phần ngoài của cái hình. Hành giả phải quán thế nào cho những chữ này: *quay trên chính nó* theo chiều *ngược với chiều kim đồng hồ* và đồng thời, tám chữ này phải chạy theo cái vành khuyên (phần này được tạo bởi hai vòng tròn đồng tâm) *theo chiều kim đồng hồ*. Làm được như vậy (có

nghĩa là cùng một lúc phóng ra ba (3) tư tưởng: Đứng im, Bên trái và Bên phải) thì sẽ được Phật Mẫu Chuẩn Đề xuất hiện và ấn chứng bằng hai cách:
1. Xoa đầu
2. Là chính Ngài sẽ vẽ lên thân thể của hành giả những chữ này qua những yếu huyệt hay trung tâm năng lực.
Làm không được thì sẽ bị hất văng ra khỏi vòng phép bằng sự tuột định bất ngờ. Tất nhiên là có thể bị bịnh.
Đệ trình bày xong rồi. Tùy Huynh mà thôi, tự Huynh thấy xứng đáng thì cứ việc. Còn muốn ham danh hù thiên hạ bằng cái đuôi repa và đồng thời tự ý làm buồn phiền các Long Thần Hộ Pháp thì cũng cứ việc. Nhân duyên quảng cáo về cái đuôi Repa đã hết. Một lần nữa, đệ xin cám ơn Huynh đã tạo điều kiện cho đệ trình bày khái quát cả hai mạn đà la quan trọng như trên.
Mến.
KKT: Giới thiệu cho NCRepa biết thầy của huynh HL (trong cõi vô hình là Milarepa (Tổ của Tông Kagyu) đó.
NCR: Xin góp ý với anh HL, Lửa của Ananda dùng để thiêu thân không phải là Hỏa Hầu Tam Muội của Yoga như ta đang bàn đến. Okie?
HL: Đừng nóng. Đừng nóng. Huynh muốn thấy cái cảnh đó thì làm như sau: Vào Tứ Thiền rồi mở Thiên Nhãn và tác ý về Ngài Ananda và coi nguyên cả cái kiếp của vị đệ tử 120 tuổi này thì sẽ biết, 120 tuổi mà không có bị lẩn trí đó nghe.
NCR: 1 điều nửa, 1 vị Phật, và chỉ có 1 vị Phật mới có thể thực thi pháp Thần Thông đó, tức là pháp làm Nước và Lửa thoát ra từ 1 lỗ chân lông khi khinh thân. Theo các học giả Nguyên Thủy (truyền thống Tích Lan), nước và lửa trong

đây là hào quang Xanh và Đỏ phóng ra từ mỗi lỗ chân lông.

HL: Dù gì đi nữa: điều này chứng tỏ rằng Huynh chưa đủ trí tò mò và rất tự phụ với những kiến giải này nọ của mình (chỉ qua sách vở). Theo đệ nghĩ thì: Trước khi Huynh tự xưng là tu sĩ thượng thặng thì Huynh nên: Chính mình, bằng phương tiện thiện xảo, đi tìm hiểu cho cặn kẽ cái tiểu sử của chính Đức Bổn Sư của mình, ít ra là trong cái kiếp Ngài Thành Phật và nhập diệt. Động tác này có thể gọi là để cảm ơn Ngài và cũng là thực hiện câu tục ngữ của ông bà mình:

Cục cứt còn có đầu có đuôi... huống chi là tu sĩ.

(phần sau của câu này là do đệ... hư cấu đó).

Khi Huynh đã tận mắt thấy và nghe được những pháp thoại có một không hai này rồi thì Huynh sẽ thấy đâu là chính pháp (Pháp do chính Đức Phật trình bày) và đâu là những phương tiện độ của những Bồ Tát sau này. Huynh có thể dùng cái Phật Tri Kiến của Huynh mà tìm ra thay vì đi tìm đọc những cuốn sách của những vị đang trên đường đi đến Giải Thoát. Nếu không ra (mà chắc rằng là không thể ra được đâu). Thì Huynh dùng tạm hai cái cách này mà những vị Bồ Tát khác đã chỉ cho đệ vậy. Điều kiện: Huynh nên giữ giới luật cho thật nghiêm chỉnh. Huynh nên dùng định lực dũng mãnh của mình và:

Cách 1, Dùng Thiền quán:

Nhập cho được vào Tứ Thiền Hữu Sắc và mở Thiên Nhãn ra và coi trọn kiếp của Ngài.

Cách 2, Dùng phương tiện của Chư Bồ Tát. Quán cho ra cái ấn Liên Hoa. Mô tả ấn Liên Hoa: Ấn này, có hình dáng như là hai tay đang bưng lấy một cái tô vậy. Có nghĩa là: động tác thứ nhất là Huynh chấp tay lại, y như mình lễ Phật

vậy (Ấn này cũng được gọi là ấn Phổ Lễ). Sau khi kết ấn Phổ Lễ xong rồi thì Huynh lại dãn tối đa những ngón tay giữa, trỏ và áp út không cho chúng đụng vào nhau. Đó là ấn Liên Hoa.

Quán ra cái ấn này ra rồi, thì Huynh đọc trong tâm câu thần chú của Đức Phật Thích Ca:

Om, muni muni maha muni sakya muni, svaha.

Huynh sẽ thấy cái linh ảnh của cái ấn nó biến mất và thay vào đó thì Huynh sẽ thấy được nguyên cả cái kiếp của Ngài. Chỉ có thể thấy mà thôi! Có nghĩa là phim câm. Còn muốn nghe, thì Huynh phải giữ tâm thật là thanh tịnh và tĩnh lặng thì Huynh sẽ có thể nghe những pháp thoại này.

NCR: Còn về phần Lửa Tam Muội mà anh HL trình bày thì e rằng nó hơi bị... "dư".

HL: Dư là vì Huynh chưa tới chỗ đó và chưa một lần mò vào lãnh vực này đó thôi. Mời Huynh tập thử để biết đá, biết vàng với thiên hạ trong chốn võ lâm giang hồ.

NCR: Xin lặp lại lời yêu cầu. Anh hãy dùng Giáo Lý Giải Thoát để chứng minh NCR phải bỏ cái đuôi trong chữ NguyenChauRépa. Điều này có nghĩa là chúng ta, NCR và anh HL sẽ tranh luận về Pháp học và Pháp hành. Trước mắt, NCR xin nói 1 câu nhận xét: Anh HL còn chấp vào Pháp và 1 điều nữa, anh chẳng có tri kiến Tối Thượng thể hiện trong Pháp Tu Tập.

HL: hì hì hì (vui là vì: lại thấy rằng mình không thể gọi là thất nghiệp được).

NCR: Với đoạn dưới đây, NCR thiết nghĩ dù anh có định lực cao bao nhiêu, thông minh cỡ Bill Gate!

HL: Chỉ với 2 phần ngàn hoạt động của não bộ, kèm với một tý phước báu hữu lậu mà Huynh đã bị mờ mắt đến độ cho vị này thông mình thì hết biết. Cái Phật Tri Kiến của

Huynh trong câu nói này nó trốn đâu rồi? Không lẽ khi nhập vào Phật Tri Kiến rồi thì còn cái tình trạng... khi có, khi không chăng. Huynh có khả năng là làm cho Thập Phương Chư Phật và các Long Thần Hộ Pháp kinh hoàng về cái gọi là Nhập Phật Tri Kiến của Huynh.

NCR: Nhiên liệu như dầu nhớt Mobil đi nữa, Luân Hồi vẫn là Luân Hồi. Đấy là nói về khả năng nếu anh đạt được, còn thật sự, anh đạt được chưa?

HL: Câu này thì nên đặt lại cho chính Huynh thì có Chỉ có mỗi một tỷ phú tầm thường của trái đất mà nhìn không ra mà còn đòi bàn về các sở đắc này nọ thì làm sao mà ra cho được cà?

NCR: Thôi, nếu anh cứ chấp chặt khái niệm Répa là Lửa Tam Muội thì NCR cũng không còn cách nào khác. NCR có con đường của mình, và anh cũng vậy.

ps: gõ chữ có dấu trong yahoo khó quá, rụng cả tay rồi.

HL: VPS có VPSKEYS 4.3 xài ngon lành.

Chỉ có cái việc ghi lại chừng ấy mà người nhập Phật Tri Kiến đã than là khó và rụng tay rồi thì... nói chi đến cái chuyện đi tìm những người thân của chính mình đang bị còn bị đoạ trong sáu nẻo. Thật là hổ thẹn với người tự xưng là nhập Phật Tri Kiến mà không có đủ kiên nhẫn để làm một việc rất là phàm phu... đó là gõ một bảng tin.

HL tui tự than rằng: Ôi Phật ơi! Pháp ơi! Tăng ơi!

Đến lúc này (2004) chỉ có hơn 2500 sau khi Ngài Nhập Diệt thì đệ tử NCR của các Ngài đã dùng Vô Minh Thông và Hồ Đồ Thông tự hô biến: Lục Độ Ba La Mật (Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn Thiền Định và Trí Tuệ), qua hành động thiếu nhẫn nhục của Ngài, ra thành Ngủ Độ. (Chú ý: ngủ (là ngủ gục) nghe chớ không phải là ngũ (là 5) đâu đó) Đó là: Bố Thí, Trì Giới... Tinh Tấn, Thiền Định và

Trí Tuệ khi Ngài không đủ sức nhẫn nhục để chỉ có ngồi trong nhà mát mẻ để gõ một bản tin trên internet. Và như thế mà Ngài còn đòi bàn về cái chuyện Đội Đá Vá Trời của Chư vị Bồ Tát cùng với Pháp Học và Pháp Hành nữa nè. Than xong rồi, đệ cười muốn Pể Pụng. hihihi

31995- Tâm giả.

SN: Từ các tín đồ Hồi, Ấn, Thiên Chúa, Tin lành... cho đến Phật tử đều là GIẢ TÂM. Chưa có một ai THẬT TÂM cả.

NguyenChau: Cả Giả Tâm (vọng niệm) và "Thật Tâm" (tĩnh lặng) đều phi hiện hữu.

HL: Chào Huynh và Các Bạn.

Đọc câu kết luận của Huynh làm đệ liên tưởng đến một chuyện tiếu lâm. Chuyện rằng: Trong phòng khám bác sĩ đa khoa, một bệnh nhân đến khám về bệnh... Bất lực:

Sau khi xem xét và cho bệnh nhân coi vài mẩu phim XXX thì thấy bệnh nhân hoạt động ngon lành và không hề có trở ngại nào.

Bác sĩ xoa tay, vỗ vai bệnh nhân và thân mật:

-- Của huynh hoạt động bình thường, không có trở ngại gì cả.

Bệnh nhân ra về. Và một thời gian sau ông ta lại đến khám về căn bệnh này nữa.

Bác sĩ cũng đo độ nhạy cảm của bộ phận rồi lại cho coi vài đoạn phim XXX thì thấy không có gì trở ngại, và kết luận:

-- Huynh bình thường, và không có gì cả

Lần này thì bệnh nhân cau mày:

-- Thưa Bác Sĩ, tui có một ông bạn hàng xóm năm nay ông ta 70 tuổi mà cứ mỗi khi nói về chuyện đó thì ông ta cứ nói rằng: "Anh còn dở chớ! Tui đây, chừng này tuổi rồi, mà

đêm thì bẩy, ngày thì ba, chưa kể ra vào!" Nghe như vậy tui về làm thử thì thấy không được như ông ấy!!!
Bác sĩ cười xòa:
-- Theo thống kê thì tới tuổi đó thì hết xí quách rồi! Huynh cứ bình tĩnh, Huynh chỉ thua cái ông ấy ở cái lỗ miệng mà thôi.
Mến.

32001- Tam Quán
NguyenChau:
1/ Thường Biết rằng tất cả các Niệm đều là hư huyễn, đều do nhân duyên tạo lập, đều mang tính Vô Thường, không thực có tự tánh. An trú trong đó, ta gọi là Không Quán.
2/ Thường Biết rằng tuy thể tánh các Niệm là Không, nhưng cũng từ đó, các niệm vẫn khởi lên trong tương đối. An trú trong đó, ta gọi là Giả Quán.
3/ Khi đã thuần thục, buông xả cả Không và Giả, Tự Nhiên, buông xả tất cả kiến giải, thực chứng, thanh thoát trong Pháp Tánh Thân, xa lìa mọi an trú, và xa lìa ngay cả cái không an trú này. Đấy là Trung Quán.
HL: Đường lại trơn trợt, xin quý Bạn rà thắng và đọc chầm chậm.
Chào Huynh Cùng các Bạn. Đó là chuyện của Ngài Long Thọ.
1. Nay đệ xin phép đề nghị Huynh thí nghiệm cái chuyện này: Sau khi Huynh tưởng rằng, hay thấy rằng mình làm được câu số ba rồi thì ngay lúc này: Huynh dùng hai ngón tay tự bóp mũi, và thử coi cái tính buông xả của Huynh nó buông được bao lâu. Huynh sẽ thấy cái tính tham dục nó bị xúc phạm và như thế: Nó thể hiện qua cái "ý chí muốn sống". Và nó sẽ nổi dậy! Một khi mà nó đã nổi dậy thì...

động tác kế tiếp là Huynh phải buông xả và xa lìa cái trạng thái ngợp thở này liền. Rõ ràng hơn: Nếu mà bị cái tham dục nó thúc đẩy và làm cho Huynh buông tay ra hay hả miệng ra để thở: Thì Huynh biết rằng mình chưa xong và mình chưa làm được gì cả.

2. Kết luận:

Đệ đã nói rồi: Chơi cái trò hý luận này thì chỉ hơn nhau ở cái cách nói mà thôi. Ai nói bạo hơn thì gọi đó là người thắng cuộc.

3. Nay đệ lại chỉ mánh, bằng cách... chiếu phim:

Người chưa tu hành gì cả, được ví như là một gã cuồng si đang đứng trên đỉnh núi cao chót vót. Đỉnh núi này càng cao và càng vắng vẻ bao nhiêu thì bản ngã của gã này lại càng lớn bấy nhiêu. Từ vị trí này, chỉ có những kẻ xâm mình mới dám buông mình và lao thẳng xuống đồng bằng Vô Ngã ở phía dưới kia.

Những người bị mang tiếng xâm mình này thật ra những vị Thánh Tăng được mang danh hiệu là "Nhất Lai, hay Bất Lai" thì mới làm nổi cái động tác đó một cách hoàn hảo và hoàn toàn vô hại mà thôi. Còn bọn tầm thường, và ít phước báu như bọn mình đây (bọn mình thuộc về số đông và đã ở lại lớp trên 2500 năm rồi) thì chỉ có con đường hợp lý nhất là theo đường vòng mà từ từ leo xuống.

Còn nếu cứ nhất định, rằng thì là: "Ta làm được"! Thì chỉ rơi vào cái lỗi bình thường nhất của tu sĩ đó là: Khẩu Đầu Thiền (thiền ở cái miệng).

NCR: Ngoại trừ những điều trên, Nagarjuna và chư Tổ không còn điều gì dễ bàn luận, và NCR cũng không còn điều gì để nói.

HL: Tri hành không hợp nhất, là do vọng tâm còn nhiều. Đã nói là không còn điều gì để nói mà còn viết thêm chi nữa vậy... cha nội.

NCR: Nỗ lực trong tu tập, nỗ lực đến Vô Công Dụng Hạnh, khi đã thuần thục như tính chất của Lửa là Nhiệt.

Niết Bàn là Chân Thực Hạnh Phúc; Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Anh HL lại hiểu lầm nên thí mạng "cùi" ra chống đối. Theo ngôn ngữ của chính phủ VN khi mô tả cuộc chiến tranh ác liệt thời nói là "Giặc điên cuồng tấn công ta trên mọi mặt, mọi phương diện". Tu tập là chuyển hóa vọng thành Chân, chứ đâu phải là kẻ ngu si thiếu trí tuệ để tự thử thách với cái chết bằng "bóp mũi" mình. Ka ka ka ka ka, nếu bắt NCR bóp mũi mình thì NCR cũng chịu thua vì phi lý quá, và cũng chẳng lợi ích gì.

HL: Tại Huynh chưa hiểu hết ý của đệ đó chớ. Nên mới thấy đó là phi lý và vô ích. Hơi thở rồi đây sẽ ngừng. Huynh đã tự nhận là làm xong câu số 3, thì nên thử tự đối diện với cái chết coi thử cái sự xả bỏ của mình nó có bị rối loạn, hay vẫn bình tĩnh xả bỏ như thường hay không. Vậy thôi. Bàn về hơi thở thì... đệ có cái CD của Huynh Bình Anson, tiện đây đệ trích một đoạn cho Huynh và các Bạn đọc chơi cho vui:

Trong đoạn trích từ bài "Thiền nguyên thủy của Đức Phật". Do Hoà Thượng Thích Minh Châu trình bày vào năm 1993.

Một hình ảnh mới được Đức Phật dùng đến là cây gai, và ở trong Thiền, tiếng động được xem là cây gai cho Thiền, như đã được diễn tả như sau (Tăng Chi Bộ Kinh):

"Với người chứng Sơ Thiền, tiếng ồn là cây gai. Với người chứng Thiền thứ hai, tầm tứ là cây gai. Với người chứng Thiền thứ ba, hỷ là cây gai. Với người chứng Thiền thứ tư,

hơi thở vô hơi thở ra là cây gai. Sở dĩ gọi là cây gai, vì những Thiền chi này làm trở ngại cho sự nhất tâm của người hành Thiền và không đạt được Thiền chứng mong muốn".

Huynh thấy rằng: không cần phải bóp mũi mà chỉ cần dùng định lực thôi thì chính Đức Phật đã phải đối diện với cái hơi thở khi Chính Ngài nhập Tứ Thiền trong lần đầu tiên (tình trạng này trong kinh gọi là: chứng)

Kinh nghiệm bản thân của đệ khi vào đến đây (Tứ Thiền) và đem so sánh khi đệ vào Diệt Thọ Tưởng Định thì: Ở Tứ Thiền, hơi thở đã ngưng. Nhưng vẫn còn sự trao đổi oxy cho dù rằng rất là ít... nhưng nó vẫn còn. Cái này ông bà của mình gọi là "Hơi Thở Nội Tức" đó. Đến khi vào Diệt Thọ Tưởng Định thì hơi thở hoàn toàn ngưng. Không còn sự trao đổi gì nữa cả. Ở cái tình trạng này thì quả là: Không còn Thọ, không còn Tưởng, không còn luôn cả cái Định: Đó là cái chết lâm sàng (nói theo danh từ y khoa) Theo ý đệ, trong chiến dịch truy quét và hủy diệt cái Bản Ngã mà chưa đề cập đến cái hơi thở thì quả là còn thiếu sót. Suy cho cùng: Hơi thở chính là sào huyệt cuối cùng của Bản Ngã. Và tất nhiên, một khi đã vượt qua được nó rồi (hơi thở) thì... không còn bất cứ cái gì còn được gọi là quan trọng nữa hết.

Kết luận:

Đệ hoàn toàn thông cảm Huynh, khi Huynh tự nhận thua. Điều này hoàn toàn là thành thật. Âu cũng là điều bình thường.

NCR: Kakakakaka, ở đây ta phải phân làm 2 trường hợp:

1. Là tự bóp mũi, đương nhiên tâm thức không rối loạn, và thậm chí còn trở nên định tâm hơn.

2. Là thù oán nhiều quá, ra đường bị kẻ thù bóp mũi cho chết, lè lưỡi như vậy nè. Lúc đó thì vì không chủ động, vì thân xác bị dồn ép, đau đớn, nên sinh loạn tâm.
Đó là điều bình thường. Lấy ví dụ như vậy: Mục Kiền Liên khi bị đập chết, ông ta không có tâm thức định tỉnh lúc đó. Chính vì vậy sức thần thông không thể phát ra được. Đây là do kết quả của nghiệp.
HL: Huynh nên đọc lại đoạn này:
Trong khi Đại đức Mahà Moggallàna sử dụng Tha tâm thông như thế, thì "Di Thần" Thần Công của Ngài tự nhiên biến mất, xác thịt Ngài bất thần hiện lại như cũ, ngồi yên trong tịnh cốc. Thì ra ác quả một hành động tội lỗi xa xưa (khi tiền kiếp nọ, Mahà Moggallàna vì sợ vợ, đã nhu nhược đem cha mẹ bỏ vào rừng hoang, đói khát cho đến chết) nay ác quả đang đuổi kịp. Đại đức Mahà Moggallàna phải trả xong ác quả ấy thì công hạnh mới hoàn toàn! Giống như đức Phật và Sàrìputta, trước khi nhập Niết Bàn đã trải qua một cơn bệnh vậy!
Bọn sát nhân tiến vào tịnh cốc thấy vị Thánh Tăng hiền hoà ngồi đó, liền đâm chết rồi muốn chắc ăn chúng bầm nát tay chân, biến người thành một khối thịt vụn bất động. Khi biết chắc nạn nhân chỉ còn là một thây ma, không cách nào sống lại, và phe mình sắp được lãnh tiền trả công, bọn sát nhân ung dung bỏ đi không thèm quay lại. Nhưng Đại đức Mahà Moggallàna là một Thánh Tăng đại cao thủ thần thông, người không thể nhập Niết Bàn trong tình trạng như thế. Mahà Moggallàna trong khi bị đâm chém đã hoàn toàn nhập định, nên mọi đau đớn không chi phối được Ngài. Bây giờ, Ngài chỉ vận dụng thiền lực tập trung sức mạnh tinh thần điều hợp với thể chất, rồi tái hiện thành một Sa Môn như cũ. Mahà Moggallàna cố gắng đem tấm

xương thịt đầy thương tích đến yết kiến đức Phật lần chót. Khi hiện diện trước mặt Thiên Nhơn sư, rồi ngồi yên, nhắm mắt lìa đời, biến địa điểm gặp gỡ lần cuối của Ngài và đức Phật thành một khung cảnh vô cùng ảm đạm và thánh thiện (theo Jàtaka 522E).

NCR: Ví dụ khác:

Khi A Xà Thế mở chuồng cho Tượng Vương ám hại Phật. Thấy Voi, cả đệ tử Phật gồm hàng trăm vị, vị nào cũng nào là A La Hán, A Na Hàm, Tư Đà Hàm v.v… Tất cả đều nhảy dạt ra xa. Chỉ có Ananda là đem thân ra đứng trước che chở cho Phật. Vậy hỏi anh Hai là giữa Ananda với các Sư kia, ai là người đắc quả cao hơn, nhưng ai giữ chánh niệm nhiều hơn?

HL: Huynh đọc đoạn này:

Sau đó Devadatta âm mưu với Thái Tử Ajatasattu (A Xà Thế) toan sát hại Đức Phật. Ông khuyên Ajatasattu nên giết cha đoạt ngai vàng. Phần ông sẽ giết Đức Phật để nắm quyền chưởng quản Giáo Hội Tăng Già. Kẻ bất hiếu, Ajatasattu, thành công mưu sát người cha có tâm đạo nhiệt thành. Còn Devadatta thì thuê những tay thiện xạ đi giết Đức Thế Tôn. Nhưng trái với điều ông mong muốn, tất cả những người được thuê ấy, lúc gần đến Đức Phật đều xin quy y Tam Bảo và theo Ngài. Mưu đồ bất thành, Devadatta quyết tâm chính ông ta sẽ ra tay sát hại Đức Phật. Trong lúc Đức Phật đi bên sườn núi Gijjhakuta (Linh Thứu), ông trèo lên đỉnh cao, xô một tảng đá to lăn xuống ngay Đức Phật. May thay, đá va nhằm một tảng đá khác, bể ra làm nhiều mảnh và chỉ có một mảnh vụn rơi nhẹ vào chân Đức Phật làm máu chảy. Vị lương y Jivaka liền đến săn sóc vết thương cho Ngài.

Một lần khác, Devadatta mưu toan làm hại Đức Phật bằng cách cho tượng Nalagiri uống rượu mạnh đến say rồi xua nó chạy ngay vào Đức Phật. Khi tượng Nalagiri trở nên rất dữ tợn chạy vồ đến gần, thì Đại Đức Ananda, lật đật đứng chặn trước, định hy sinh cho voi đạp mình để cứu nguy Đức Phật. Nhưng Đức Thế Tôn dùng tâm "Từ" (Metta) cảm hóa voi say. (Đức Phật và Phật Pháp của tăng thống Narada)

NCR: Ví dụ khác:

Khi Ca Diếp được thưởng thức nhạc Trời, ông ta ngồi lắc lư qua lại theo điệu nhạc. Ông ta chứng A La Hán, thoát khỏi kiến giải về Ngã, nhưng sao lại mê theo tiếng nhạc? là do tập khí nhiều đời, không phải là do Tam độc nối dậy.

HL: Huynh đọc đoạn này:

Vào ngày thứ bảy sau khi gia nhập đạo Phật, Sa-môn Đại Ca Diếp đắc quả A La Hán, một phẩm Thánh cao nhất, đã giải thoát ông khỏi mọi phiền não thô thiển lẫn vi tế. Rồi một thời gian khá lâu sau nầy, nhân trong một cuộc nói chuyện với A Nan Đà, Trưởng lão Đại Ca Diếp đã thuật lại giai đoạn "vỡ lòng" tu Phật của ông như sau:

"Bảy ngày đầu, bần đạo thọ dụng sự cúng dường của chư tín thí mà thân tâm chưa được giải thoát. Nhưng qua ngày thứ tám, Thánh quả A-la-hán đã hiện hữu trong tâm!" (Theo Samyutta Nikàya 16:11 - Tạp A Hàm 16: 11).

Vả lại đây Ngài Maha Ca Diếp lại là đệ nhất Hạnh Đầu Đà. Đã là tu khổ thì không có chuyện nghe nhạc để giải trí.

Kết luận:

Ba cái ví dụ đều không có căn cứ và đều sai sự thật.

Huynh nhập vào cái gì mà lạ đời vậy? Phật Tri Kiến giá chót của nó là biết được đâu là Thật, đâu là Giả. Huynh không phân biệt được đâu là Thiệt, đâu là giả thì chưa có

thể làm được gì cả. Đệ đã nói rồi: Chỉ có giỏi là "Thiền ở cái miệng" mà thôi.
NCR: Đó là vài lời đơn giản. NCR có cách hiểu khác, và anh HL cũng vậy. Nếu ta đem kiến giải của mình mà tranh hơn thua thì chỉ là làm tăng thêm Ngã Chấp. Chính vì vậy, NCR thấy không chỉ thua anh HL, mà còn thua xa nhiều người. Chẳng có gì quan trọng Còn phần hơi thở vào Diệt Thọ Tưởng thì NCR nói luôn là không tu theo đó. Không theo quán đề mục của nguyên thủy để hiện tại lạc trú.
Thân ái.
ps: Cẩn thận, đừng để NCR "bóp trúng"
KKT: NCR định "bóp" huynh HL thì cũng phải coi chừng vì huynh HL công lực cũng ghê gớm lắm. Trước đây huynh HL kể chuyện có lần huynh HL đập bể một cái chai thủy tinh rồi lấy chân chà xát cho nát vụn hết các mảnh thủy tinh trên đất đó.
Lần đó KKT quên không hỏi rằng lúc đó huynh HL đi chân đất hay mang giày vậy huynh HL?
HL: Chào Huynh KKT cùng các Bạn.
Chuyện là như vầy:
Hồi mới qua đây (1992) tụi nhỏ đi chân không và chạy từ ngoài sân vào trong nhà... y như là hồi còn ở Việt Nam. Anh của đệ (đã qua đây từ hồi 1975) liền làm một động tác hoàn toàn thiếu suy nghĩ là đập bể một cái ly trên sàn nhà bếp, với ý là ngăn không cho tụi nhỏ đi chân không trong nhà.
Đệ nổi xung thiên bèn biểu diễn cho cả nhà thấy, sau khi tuyên bố câu:
-- Trong một số điều kiện một con người có thể cả thắng được cái mảnh chai.

Đệ bèn ngang nhiên đi tới đi lui trên đống miểng chai đó. Chưa hết, đệ còn dậm cho những miểng chai đó nát ra thêm mà chân của đệ không hề hấn gì. Tất nhiên là chân không. Cả nhà im phăng phắc, trố mắt nhìn thằng thầy pháp. Chỉ có thằng oắt tỳ là nói câu:
-- Hay không! Ba Tinou dùng phép đi trên miểng chai, có hay không.

32095- Khẩu Đầu Thiền

NguyenChau: Kakakakakakaka, ở dây ta phải phân làm 2 trường hợp:
1. Là tự bóp mũi, đương nhiên tâm thức không rối loạn, và thậm chí còn trở nên định tâm hơn.
2. Là thù oán nhiều quá, ra đường bị kẻ thù bóp mũi cho chết, lè lưỡi như vậy nè. Lúc đó thì vì không chủ động, vì thân xác bị dồn ép, đau đớn, nên sinh loạn tâm. Đó là điều bình thường.

HL: Thêm một hình thức của "Khẩu Đầu Thiền" nữa.
Huynh chưa làm được mà cứ nói y như là đã làm rồi vậy. Với cái tâm phàm phu, không biết tôn trọng sự thật là gì, thì mặt mũi nào mà dám tự nhận là đã "Người Đã Nhập Phật Tri Kiến". Huynh ăn nói "uốn éo như con lươn" như vậy thì ngoài đời, người ta cho rằng: "Anh này, ăn nói có duyên". Nhưng trong Đạo Giải Thoát, cách ăn nói này chỉ chuốc hại vào thân mà thôi. Y như là Huynh đang tự uống thuốc độc vậy. Phật có câu: Tâm làm sao, thì cảnh là như vậy (tức tâm, tức cảnh): Có nghĩa là không có thể có cái chuyện: dùng cái tâm lươn lẹo, mà có thể tìm ra, hay đi trên con đường giải thoát được.
Vả lại, vì rằng không có cái tâm chơn thật, thì làm sao mà có thể thực hiện được câu: Trực chỉ Chơn Tâm, kiến Tánh Thành Phật được? Là vì: cái chơn thật là cái gần với cái

Chơn Tâm nhất, và điều kiện gọi là quá sơ đẳng này Huynh lại không có. Cho dù Huynh đi tới đâu, hay là dùng cách kiến giải như thế nào đi nữa mà Huynh không tự điều chỉnh được tật xấu này thì: Huynh chỉ là một trong những Khẩu Đầu Thiền Sư mà thôi.
Mến.

32143- Hướng các chú nhỏ vào con đường Phật Pháp
HL: Chào các Bạn.
Đệ dùng phương pháp Thiền định của ông Phật gốc cây. Không cần bắt tụi nhỏ dùi mài kinh sách mà chỉ cần đẩy tụi nó vào cái tính cách hỷ lạc của các từng thiền là ngon lành. Cái lợi trước mắt của phương pháp này là tụi nhỏ sẽ hết vui (Hỷ và Lạc) khi phạm lỗi. Do kinh nghiệm này mà tụi nhỏ không có quậy, và không thèm quậy nữa.
Tuổi lý tưởng là 7 tuổi. Lý do là vì ở tuổi này thì trí tưởng tượng của tụi nó rất là mạnh. Nếu tụi mình chụp thời cơ và hướng dẫn tụi nó tập trung vào cái đề mục thì không có gì ngon lành hơn. Chọn cho nó một đề mục rồi khuyến khích nó tập nhập chánh định trên đề mục đó. Sau này lên được Tứ Thiền Hữu Sắc thì sẽ cho nó mỡ Thiên Nhãn và nghiên cứu nguyên cả cái tiểu sử của Phật Thích Ca. Kế đó là nói tụi nó để ý đến cái lúc mà Đức Phật thành đạo tại gốc cây Bồ Đề. Và sau cùng là lúc Ngài Nhập Diệt. (thằng oắt tỳ đang tập đến chỗ này). Phương pháp này đang thí nghiệm trên thằng oắt tỳ (con trai của đệ), và vài đứa trẻ hàng xóm (bé Diễm Phương và Nam Phương).
Mến.

32189- Xưa nay kiến giải?

SN: Xưa và nay không khác về vấn đề diệt dục của các sư trong chùa. Vụ nầy sẽ còn tiếp diễn mãi. Đó cũng là SỰ THẬT của VÔ MINH. "Phái nam đòi hỏi tình dục như thế nào thì phái nữ cũng ngang ngửa như thế". Do đó vấn đề các đệ tử của các sư cần có những biện pháp ngăn ngừa để tránh những case tương tự có thể xảy ra?
HL: Tại vì chưa là tu sĩ thứ thiệt đó chớ. Pháp của Phật thì cố mà leo lên A Na Hàm thì chuyện đó có phơi ra đó thì cũng chẳng ai dòm: Đệ có đọc đâu đó một giai thoại sau đây, đệ chỉ ghi lại theo trí nhớ:
-- Phật biết rằng có một kỳ nữ đẹp thật là đẹp và nàng ta trang điểm thật là lộng lẫy để đi đánh ghen. Và trên đường đi nàng sẽ gặp một vị A La Hán. Phật bèn nhờ một vị tu sĩ đến phỏng vấn vị A La Hán đó, và sau đây là câu trả lời của vị A La Hán:
-- Bần tăng có thấy một bộ xương biết đi, bộ xương này vừa đi vừa cười...
Pháp Phật còn một cách nữa là Quán Xác Chết (đệ cũng có tập qua). Thời chiến tranh, quán cái này dễ ụi. Pháp của những vị Bồ Tát thì nhiều hầm bà là cách, đệ chỉ tập qua cách này.
Thầy Milarepa:
1. Quán cho ra một người đẹp.
2. Quán cho ra chữ Ah.
3. Quán cho ra chữ Ah ở dưới linh ảnh của người đẹp.
4. Quán cho chữ Ah đốt cháy người đẹp.
5. Khi chữ Ah đốt cháy hết người đẹp thì toàn bộ tư tưởng hành giả đều hướng về chánh pháp.
Mến.

32254- Mong đợi của Huynh KKT

HL: Chào các Bạn và Huynh KKT.
Sau khi gặp Anh Sơn thì đệ có ghi lại câu chuyện sau đây giữa hai anh em:
1. Câu của Phật Thích Ca, và cũng là của anh Sơn:
"Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành. Việc cần làm đã làm. Không còn trở lui trạng thái này nữa".
2. Câu của đệ:
"Tu đã xong, học đã thành: tui làm việc tui làm."
Và trong khi đàm đạo hữu ích thì sau đây là những phản ứng khi cùng làm những động tác tâm linh giống nhau:
a. Anh Sơn: khi quán ngồi trên hoa sen thì anh ấy bị chóng mặt, nhưng sau đó thì cũng hết.
Đệ: khi quán ngồi trên hoa sen thì bình thường, không chóng mặt và đệ lại bay vào màn đêm đen kịt.
b. Anh Sơn: Khi khai mở xong vòng phép Om Mani Padme Hùm. Thì anh ấy bay vòng vòng cái bảo tháp và bay đi luôn.
Đệ: Khi khai mở vòng phép Om, Mani Padme, Hùm thì đệ lại bay vào cái bảo tháp. Với kết quả không giống ai của đệ, Anh Sơn nhận xét về đệ như sau:
-- Anh lại bay vào bảo tháp và màn đêm làm cái gì vậy?
Đệ trả lời:
-- Chẳng làm được gì cả. Tuy vậy, hành động em chỉ có tính cách giáo dục.
Im lặng một lúc khá lâu, Anh Sơn lại kết luận:
-- Anh từ bi hơn tui.
KKT: Tức là câu của huynh HL khác ở chỗ:
-- Chưa làm đủ phạm hạnh?
-- Chưa làm đủ "việc cần làm"?
Dù sao thì cũng xin chúc mừng huynh HL và chúc mừng cả anh Sơn nữa. Thật ra thì từ trước tới nay, những gì

huynh HL nói KKT chỉ ngồi nghe mà thôi vì lẽ KKT hoàn toàn không tu tập theo đường hướng của huynh HL là Tứ Thiền và Mật Tông v.v... Có câu hỏi cho huynh HL:
Nếu thình lình ngay lúc này huynh HL chết thì huynh HL có biết huynh HL sẽ đi đâu không? Sau khi quán xong rồi thì Huynh HL hãy trả lời với "first hand knowledge" của chính tự huynh HL nhé, tức là không phải trả lời theo lý thuyết thí dụ như nói rằng bậc A Na Hàm khi chết sẽ sinh lên Tịnh Cư Địa (Pure Abode) trên cõi Tứ Thiền Hữu Sắc v.v…
HL: Chào Huynh KKT cùng các Bạn.
Huynh có ghét đệ thì để bụng chớ... Trù gì mà trù ghê vậy Huynh. Thật ra: Không có cái chuyện "Chết ngang xương, khi đệ làm chưa xong nhiệm vụ". Nhưng vì Huynh nói *nếu* thì: đệ cũng đành phải *nếu* lại với Huynh cho nó có câu chuyện: Sau khi hiện tượng cận tử nghiệp đến (Đại khái bên kia đường hầm) thì đệ sẽ đứng trước một "dây chuyền ưu tiên" gồm những người hữu duyên đang mong chờ để nhận pháp mà tu tập.
Tùy vào nhân vật gần đệ nhất mà đệ sẽ tập trung vào nhân vật đó và dùng thiên nhãn để biết vị đó sẽ ở đâu. Có nghĩa là: Đệ sẽ thấy trước được rằng: Khi... tiểu hạn của đệ trong kiếp tới, thế nào cho sao Cự Môn cư cung Ngọ mà không gặp Tuần Triệt. Có nghĩa là: lúc đệ trưởng thành (biết ăn biết nói) thì vị đó cũng quanh quẩn ở đâu đó. Hay là sẽ làm con của vị đó rồi lớn lên lại chỉ cho vị đó cũng không có sao.
Vào thai biết, xuất thai biết thì cũng tùy vào cộng nghiệp với nhau (Mẹ mà u minh quá thì cái đèn dầu của đệ cũng không thể đục xuyên qua được), nhưng chắc một điều là đệ không dùng chiêu *Đoạt Xác*. Vì là vẫn chỉ là *nếu* nên

đệ sẽ không quên thông báo cho nhóm lu bu biết để mà hộ trì đệ lở có gì bất trắc. Viết đến đây, thì vị Hộ Pháp Kim Cang của đệ lại xía vô:
-- Chắc ông để tui cho chó nó tha chắc!
Như vậy, tuy là *nếu** mà đệ đã được vị hộ pháp bảo kê rồi thì đệ không lo.
KKT: Huynh HL đã có thể xuất thai nhập thai tùy ý chưa?
HL: Được, với điều kiện là Mẹ là người "Dễ Mến" còn nếu Bà lại là "khó ưa" thì khi vào thai đệ sẽ bị lọt vào một cơn gió lốc nên đệ khó có thể tự chủ được. Do khi đối phó với cơn lốc này mà đệ có thể quên. Do vậy mà phải nhờ nhóm lu bu và Hộ Pháp như lời hứa sẽ canh me đệ và nhắc tuồng bằng Tha Tâm Thông. Tuy nhiên, đây chỉ là *nếu** mà thôi.
KKT: Theo câu trả lời bên trên thì "HUYNH HL SẼ KHÔNG CHẾT NGANG XƯƠNG NẾU CHƯA LÀM XONG NHIỆM VỤ" You are so sure, aren't you? Tức là huynh HL đã "LÀM CHỦ ĐƯỢC SỐNG CHẾT"?
HL: Chào Huynh KKT cùng Các Bạn.
Tin sâu vào nhân quả, đó là lời khuyên của mấy Thiền Sư. Như vậy đâu có ai làm chủ cái gì đâu? Chỉ toàn là nhân quả mà thôi. Thế nhưng, phải có điều kiện để có một cuộc đời êm ả, như không có những nạn chết dữ, chết yểu, chết do uống lộn thuốc... **điều kiện đó là phải trả cho hết cái nghiệp sát của mình**. Điều mà đệ đã làm được. Sau khi hiện tượng cận tử nghiệp đến (Đại khái bên kia đường hầm) thì đệ sẽ đứng trước một "dây chuyền ưu tiên" gồm những người hữu duyên đang mong chờ để nhận pháp mà tu tập.

KKT: Lỡ cái chết đến thật bất ngờ, đến quá nhanh thí dụ như bị đụng xe hay rớt máy bay thì làm sao mà kịp chuẩn bị như trên?

HL: Chết kiểu gì thì cũng có cái tình trạng "Cận Tử Nghiệp". Có nghĩa là thể xác nó nằm một đống rồi, thì cái... thần thức nó sẽ đối diện với một số hiện tượng, những hiện tượng đó được gọi là "Cận Tử Nghiệp". Cho dù là ngồi trên bom nguyên tủ và kích hoả nó và thân xác bị nổ banh và biến thành hơi luôn thì thần thức vẫn phải đối diện với "Cận Tử Nghiệp".

NQS: Huynh HL lúc nào bảo mang ơn cha mẹ, lúc nào thì bảo bụng mẹ chỉ là cái chỗ tạm để chui vào rồi chui ra, gặp người mẹ u tối thì lấy làm xấu hổ? Huynh HL còn nói đến chuyện lựa mẹ để đầu thai nữa thì đệ xin đầu hàng cái tâm từ của huynh khi nói đến chuyện cứu độ cha mẹ.

HL: Chào Huynh NQS, Huynh thông cảm cho đệ vì đây là những chuyện làm của dân tu sĩ Mật Tông nên họ có những trò chơi mà khi nói ra thì thường dân dễ cho đó là chuyện "Không Tưởng". Thôi thì đã lở viết ra tới đây rồi thì đệ kể luôn cho Huynh nghe một kinh nghiệm sau đây của chính đệ.

Mẹ u tối: Là một chúng hữu tình chưa được trưởng thành trong tâm linh: Trong từ điển thường dùng hàng ngày của họ không có chữ nhẫn nhục, nhường nhịn, chia đều, thành thật... Do vậy mà khi một tu sĩ dùng con đường này để đầu thai thì sẽ đụng phải hệ thống "Mạnh vì Gạo, Bạo vì Tiền" luồng tư tưởng này là một cơn bão cấp 8. Cơn bão này nó không chấp nhận Bát Chánh Đạo nên khi nhập thai, tu sĩ sẽ bị cơn bão nó đào thải và phải là dân tu sĩ thứ dữ mới sống sót được. Đệ thì khi nhập thử vào những bệnh nhân gần chết với những tư tưởng như trên thì lại không chịu nổi. Do

vậy mà *nếu* phải nhập thai với một bà mẹ thuộc dạng trên thì đệ sẽ quên là vào đây để làm gì? Vậy thôi. Không có chuyện gì gọi là xấu hổ cả.

NQS: Các ngươi là Phật sẽ thành là một quan điểm rất là khoa học, rất là tiến bộ... sao không nghe, không theo mà lại đi nghe chuyện đẳng cấp trong tu tập, mang cái sự tu đi hết kiếp này đến kiếp khác. Đó há chẳng qua là cái bản ngã sợ chết là hết rồi đặt bày ra chuyện bất tử linh hồn hay không?

HL: Cũng có những chuyện đẻ ra đã là thần đồng. Nhưng số người này không thể cứ mỗi ngã tư lại có một người được. Muốn có một kiến thức tương đương với thần đồng thì phải... tập đọc và tập viết, rồi tiểu học, trung học, rồi Đại học, rồi cử nhân, rồi Tiến sĩ, rồi Thạc sĩ, rồi Bác học... Huynh để ý là tiểu học thì ở mỗi ngã tư đều có một người, nhưng lên đến Đại học thì đã là hiếm rồi sau đó là Bác học thì mỗi quốc gia chỉ có vài người mà thôi. Đó là chuyện đời. Chuyện Đạo Giải Thoát thì nó rắc rối hơn.

Tà và chính: Chữ Tà Đạo chỉ áp dụng cho những hành giả đang đi trên con đường thực hành để đến Niết Bàn. Do vậy mà chỉ khi nào mà người thực hành đến được một trong bốn Bậc Thánh thì chữ Tà mới bị mất mà thôi. Bốn Bậc Thánh là:

- Tu Đà Hườn: Vị thánh tăng này đã có một kinh nghiệm về trạng thái "Thành Sở, Bất Tại" Vì đây là một trạng thái cực kỳ mới lạ nên tâm thức cứ việc bám vào kinh nghiệm này mà hưởng hạnh phúc.

Đẳng cấp:

Tại sao có chữ, giai cấp, mức độ, đẳng cấp... này? Là vì, người ấn chứng cho vị thánh tăng này sẽ dùng thiên nhãn

để thấy rằng: Vị này nếu bị chết ngay lúc này thì sẽ còn đầu thai làm Con Người tối đa là 7 lần nữa.
- Tu Đà Hàm: Vị thánh tăng này, đã có thể lập đi lập lại kinh nghiệm trên thêm 3 lần nữa. Do nhân duyên này mà người ấn chứng sẽ thấy rằng: vị này chỉ còn trở lại đây làm Con Người chỉ có một lần nữa thôi, và gọi vị này là Nhất Lai.
- A Na Hàm: Vị thánh tăng này có thể lập đi lập lại bốn lần cái kinh nghiệm "Thành Sở Bất Tại". Do nhân duyên này mà người ấn chứng sẽ thấy rằng sau khi chết ở thế giới Con Người: Vị này sẽ ở một trong những cung trời Tịnh Cư trong cõi Tứ Thiền Hữu Sắc. Do không cần trở lại đây làm Con Người nữa nên người ấn chứng gọi là Bất Lai.
- Và sau cùng là A La Hán, Vị thánh tăng này đã xuất sắc lập đi lập lại 7 lần cái kinh nghiệm Giải Thoát trên. Và sẽ giải thoát ngay trong kiếp này.
Trong tất cả vị thánh tăng này: Không một ai lại có ý nghĩ về cái cái gọi là "Sợ Chết" cả. Vì họ đã thắng được cái tham dục và cả thắng luôn cả cái ý chí muốn sống. Vốn là biểu hiện của cái tham dục.
Mến.
TB: Còn chuyện Bồ Tát là chuyện riêng của lực lượng đặc biệt. Lực lượng này tình nguyện "ở lại" để gọi là cám ơn người đã chỉ dạy và vì lực lượng này không làm được gì cả nên nhiệm vụ chính của họ là Trang nghiêm quốc độ mà thôi.
NQS: Đây là nơi tự do trình bày quan điểm, huynh HL thấy đệ sai thì chỉ chứ đừng có cạch cái mặt đệ như vậy, không ra dáng bậc giải thoát đâu.

32348- Thức biến

HL: Nhìn con rồng của Tây Phương, và con rồng ở bình trà của phe ta thì thấy rõ nhất: Dân Tây phương nghĩ rằng: con Vật biết bay (chim) thì phải có cánh, do vậy mà rồng tây có cánh. Phe ta đã từng thấy những nhân vật bay mà không cần cánh nên rồng phe ta không cần cánh mà vẫn bay được như thường. Phải chăng, cái thức biến là do sự tổng hợp các phong tục tập quán mà ra chăng? Lại nữa:
Trong cơn mưa thì: Con Người lại thấy đó là nước. A Tu La lại thấy đó là máu và binh khí. Dục Giới tiên thì thấy đó là hoa. Phật thì thấy đó là cái gì?
Ba dạng ở trên mà gặp nhau, rồi bàn luận thì sẽ đi đến kết luận là ông nói gà bà nói vịt. Chỉ trừ ông Phật mà thôi. Cái thấy của ông Phật trong điều kiện này là như thế nào?
Cái thấy của Con Người là dựa vào cái đức tính cáo quý nhất của Con Người đó là đức nhẫn nhục. Cái Thấy của A Tu La là dựa vào sự cao quý nhất của A Tu La đó là chiến tranh và san bằng các trở ngại. Cái thấy của các ông tiên ở Dục Giới là dựa vào sự sung sướng của vấn đề hưởng phước.
Kết luận: Trong khi ba loài trên chỉ có thể thấy cái riêng tư của mình mà thôi. Họ không thể thâm nhập vào các cái thấy của những loài khác được.
Cái thấy của ông Phật: Cái thấy này dựa vào cái chơn như để mà thấy. Khi nói chuyện với ba loại trên thì ông Phật có thể thấy được theo cái thấy của ba loài đó.
Và khi được hỏi cho tới bến luôn. Thì ông Phật còn đưa ra một kết luận rất là lạ đời! Đó là: "Mấy cái chuyện mà mấy ông thấy này, thấy nọ đó! Thật ra chỉ là ảo giác mà thôi."
Vì Phản ứng của các thính giả thường là chưng hửng khi nghe Phật tuyên bố rằng cái chuyện mình dầm mưa và bị ướt như chuột lột này thật ra chỉ là ảo giác mà thôi! Nên

cũng có những người khác cũng học cái cách kết luận này để hù thiên hạ. Do vậy, trước khi tuyên bố "Đó là Ảo Giác" Thì minh cũng nên tự thí nghiệm rằng: Mình đã có thể thâm nhập được cả ba cái thấy của ba loài chúng sanh này chưa? Nếu được thì cứ việc tuyên bố. Nếu chưa được thì... không nên. Vì khi nói như vậy, thì Chánh ngữ chưa được tôn trọng.

NQS: Xin hỏi huynh HL một câu: Cái thấy của A Na Hàm, Tu Đà Hườn đã dựa vào Chơn Như chưa? Nếu đã dựa vào chơn như thì đã bằng Phật? Còn chưa bằng Phật thì cái thấy đó có gọi là ảo giác được không?

HL: Chưa. Lấy toán học ra làm ví dụ, với Chơn Như là con số Không "0" (tuyệt đối) thì:

Phật, A La Hán = 0 (trị số tuyệt đối)

A Na Hàm = cộng trừ 0,001

Tu Đà Hàm = cộng trừ 0,01

Tu Đà Hườn = cộng trừ 0,1

Tuy vậy cái thấy của họ nó sáng sủa hơn dân thường.

Vì dân thường = cộng, trừ vô cực lận.

NQS: Có ai đó nói câu: Một nửa cái bánh mì là nửa cái bánh mì, còn một nửa chân lý còn tệ hơn không có chân lý nào cả. Trở lại với 0,1 đến 0,0001 của huynh HL nói thì... nói zị hay zị chứ chẳng biết thế nào. Chỉ có điều làm sao các vị ấy biết khi nào thì mình ảo giác, khi nào thì mình sáng suốt thấy đúng sự thật. Thấy sự thật mà bảo đó là ảo giác, hoặc thấy ảo giác mà bảo là sự thật thì tai hại vô cùng. Phải không huynh?

HL: Họ có nhận thấy rằng cái thấy chưa đúng lắm, vậy thôi. Và họ chưa hài lòng lắm. Nhưng vì cái túi càn khôn (ý đệ muốn nói là cái sức của họ) chỉ tới đó thì đành chịu mà thôi. Tóm lại: cái thấy của họ còn có dung sai nên chính họ

lại không hài lòng cho lắm. Sách gọi những dung sai này là "vi tế hoặc" đó. Ví dụ: A La Hán thấy một chiều dài của một mét là y boong: 1000 ly
A Na Hàm sẽ thấy chiều dài trên lại là: 1001 ly (sai số 1 ly)
Tu Đà Hàm sẽ thấy 1010 ly (sai số 1cm)
Tu Đà Hườn thì lại thấy 1100 ly (sai số 10cm)

32618- Nghi tình
HL: Chào các Bạn.
Nghi tình chỉ là một thủ thuật, hay một trò chơi tư tưởng.
Một đề nghị để gọi là khởi nghi tình cho... đúng cách.
1. Khởi nghi tình... sai cách:
Tự ý ngăn chặn tất cả các suy nghĩ không cho cái tư tưởng nó hoạt động. Tập như vậy một thời gian thì tu sĩ sẽ bị các hiện tượng Cận Định chi phối nặng nề. Nhẹ thì đầu nặng như đeo đá.
2. Khởi nghi tình đúng cách:
Chọn một đề mục đơn giản: "hộp quẹt" chẳng hạn.
Tu sĩ dùng lý luận của mình mà nói lên tất cả các loại hộp quẹt mà tu sĩ có thể có, hay tưởng tượng ra.
Diễn tiến như sau:
Hộp quẹt (HQ) gaz (cái HQ này hiện ra liền, tu sĩ không cần suy nghĩ gì cả)...
(tu sĩ suy nghĩ một lúc) HQ diêm...
(lại suy nghĩ một lúc lâu hơn tý nữa) HQ điện...
(tu sĩ lại suy nghĩ lâu hơn một tý...) HQ giấy, (tu sĩ lại nặn óc, suy nghĩ...) HQ mượn, HQ lượm, HQ mua, HQ làm, chôm HQ, HQ mặt trời, HQ cây. Đến đây là tư tưởng... đụng vách tường. Nghi tình bắt đầu từ đây. Tu sĩ vẫn một mạch suy nghĩ "cái không ra này". Đó là cái nghi tình đúng cách. Tất nhiên, qua lần tập sau: tu sĩ chọn một đề mục

khác, ví dụ như là "cái nhà" và dùng cái suy nghĩ của mình mà lùa từ từ cái tư tưởng và cho nó... đụng vách tường một lần nữa.
Mến.

32620- Lời thề của Đức Phật và... của bọn mình
HL: Trích từ: Cuộc Đời Đức Phật (của A.F. Herold, Tịnh Minh Dịch)
Tay cầm bình bát, ngài cáo lui và đi thẳng đến bờ sông. Tắm xong, ngài dùng hết bát sữa, rồi ném bát xuống nước và nguyền rằng:
"Nếu ta có thể thành Phật chính ngày hôm nay thì nguyện xin chiếc bát này trôi ngược dòng nước; bằng không thì cứ tự nhiên xuôi dòng."
Chiếc bát nổi bềnh bồng ra đến giữa sông rồi bắt đầu phăng phăng trôi ngược dòng nước và biến mất tại một chỗ nước xoáy. Tráng sĩ ngồi xuống, đầu vai thẳng đứng, mắt ngó về phương đông, rồi dũng mãnh trịnh trọng phát thệ nguyện rằng:
"Dù da nám, tay khô, xương tan thành cát bụi, nếu không đạt đến chánh giác, ta quyết không rời khỏi chỗ này."
Phát nguyện xong, ngài ngồi kiết già nhập định.
Phật thì như trên, còn bọn mình thì... Bọn mình cũng có lúc thề bỏ rượu:
-- Bợm nhậu lấy ngón tay trỏ để ngang cái lỗ mũi và quẹt lên đầu và thề rằng:
Từ đây trở đi (có nghĩa là từ cái lỗ mũi lên tới cái đầu) tui thề không uống rượu nữa, hay câu thề độc sau đây:
-- Tứ Đổ tường! Ta đây không thể bỏ một lần cho hết được nhưng trong giai đoạn này, ta chỉ bỏ phân nửa:

-- Trai Gái: Ta chỉ bỏ Trai và chọn Gái.
-- Rượu Chè: Ta chỉ bỏ chè và chọn rượu.
-- Cờ Bạc: Ta quyết chí bỏ cờ mà chỉ lấy có Bạc.
-- Hút Sách: Ta bỏ sách và lấy hút.
Mến.

32787- Sóng Thần
HL: Cộng nghiệp. Hết chuyện.
Mến.
TB: video games là một tiếng báo động rất là rõ, hầu hết thế hệ trẻ đều được huân tập... bóp cò. Do vậy mà khi những thiên tai kế tiếp sắp tới nữa đây, thì không những chỉ 200.000 người bị chết mà còn nhiều hơn thế nữa.

32790- Mật tông.
SN: Thưa bà con cô bác, Có dip đọc bài mật giáo của Lama Yeshe trong website Phật học, có lúc dùng MẬT GIÁO, có lúc dùng MẬT TÔNG, thế thì Mật giáo là gì của Phật giáo? thiệt là điên đảo?
HL: Chào Huynh SN cùng các Bạn.
Chuyện này đệ nghe anh Hồng Phả kể lại: Có một ông Thầy Chùa (quên tên) leo núi Hy Mã Lạp Sơn. Leo lên đến đó rồi, thì ông ta lấy Bát Nhã ra mà làm đề tài để truyền đạo. Ông có ngờ đâu là dân ở đó hầu hết đều có nghề. Họ biến hoá lung tung làm ông ta không biết làm sao mà thuyết phục được cái loại phù thủy này! Nên ông ta lại xuống núi và tìm "một cư sĩ" để cứu bồ.
Cư sĩ này đã có thể áp dụng cái lý thuyết Sắc Không, Không Sắc của Bát Nhã vào thực tế. Cư sĩ này lại leo núi và dùng tâm từ để thuyết phục bọn phù thủy tài ba này.

Thanh Liên Hoa Bồ Tát (Padmasambhava) là tên của cư sĩ này đó. Từ đó mới có Mật Tông Tây Tạng.

32800- Dzogchen

KKT: Forward một bài của "tát bồ" NCR. My deep bow!

AH: DLLM nhiều lần nhấn mạnh công phu Dzogchen là công phu khó khăn nhất. DLLM kể ngày xưa Milarepa gặp 1 vị thầy dạy cho pháp Dzogchen, Milarepa khoái chí, thấy như vậy chắc ăn quá rồi, đâu cần phải khổ công. Bèn nằm lăn ra ngủ khò 1 giấc. Tỉnh dậy bị thầy đá đít đuổi đi.

DLLM còn tương thêm 1 câu: "and he didn't even have a good dream".

NCR: Tội nghiệp ổng quá hén. Mà cũng đáng lắm, ai biểu giết quá nhiều người làm chi. Tuy tội tánh Không nhưng vẫn có tội.

HL: Thầy Milarepa có bao giờ ỷ y và làm biếng như vậy đâu nè. Vả lại đây là một sai lầm rất là lớn của một tu sĩ thuộc dạng tài tử mà thôi, đó là: Nhận pháp mà không thực hành liền. Người tu sĩ chơn chánh đều cần pháp y như... nhà buôn cần tiền vậy. Một bên, hễ mà có tiền thì lo đầu tư, làm giàu liền. Thì, bên kia, tu sĩ chơn chánh, khi vừa nhận pháp xong thì tìm cách thực hành liền, theo kiểu càng sớm càng tốt.

Y như La hầu La (Phật Tử thứ thiệt) vậy. Đang đi khất thực (có nghĩa là đang đói) đằng sau Đức Phật, La Hầu La thấy nét đẹp của Ngài, rồi sau đó lại suy diễn ra nét đẹp của chính mình. Đang miên man trong suy nghĩ của mình thì, cách đó vài bước, Đức Phật dùng tha tâm thông liền biết thằng oắt tỳ đang phóng tâm, và đang nghĩ bậy. Ngài dừng bước, quay lại đằng sau, và cho La Hầu La một khẩu quyết. Vừa nhận xong, La Hầu La xin phép Đức Phật cho Ngài

không đi khất thực nữa mà được ngồi ngay cái cây bên vệ đường để thực hành liền. Pháp khí như vậy mới được gọi là tác phong của một Phật Tử thứ thiệt.
Nay nói về cái ông thầy đã chỉ cho Thầy Milarepa: Thầy Marpa chỉ dùng võ thuật trong những giai đoạn mà Ngài gọi đó là Đạo Nộ, mục đích là để giải nghiệp. Nên nhớ, ngay trong lần nhập thất đầu tiên, Ngài đã khen rằng Thầy Milarepa là một tu sĩ mà bồ đoàn lúc nào cũng ấm. Có nghĩa là Thầy Milarepa đã miên mật thiền định. Chớ không phải là vào cốc, ôm bồ đoàn mà ngủ đâu nghe.

32801- Check giùm 2 việc
BT: Trong sách thì Diệt Thọ Tưởng Định là tâm thức của Thánh Quả. Còn ngộ lại là một tình trạng không báo trước. Trong lúc ngộ này hành giả có vô tình vào Diệt Thọ Tưởng Định không?
HL: Trong một sát na, đúng! Người ngộ Đạo vào đó trong một sát na.
BY: Nhờ BT check lại 2 việc nầy:
(1) Trạng thái Diệt Thọ Tưởng Định có phải là "lúc bước vào Thánh Quả", hay là trạng thái của bậc A Na Hàm và Alahán đi vacation khỏi Thân và Tâm?...
HL: Trạng thái Diệt Thọ Tưởng Định là cả hai điều trên.
BY: (2) Lúc hành giả bước vào Thánh Quả hay là lặp lại Thánh Đạo, ngay lúc nầy có phải Định (hỗ trợ Thánh Tuệ) đang ở trạng thái Tứ Thiền không?...
HL: Đúng, có nhiều con đường lắm. Con đường tầm thường nhất là dùng Định ở Tứ Thiền Hữu Sắc và sau đó là dùng hai bước xả bỏ.
1. Bước thứ nhất: Dùng niệm "Thanh Tịnh" để xả.

Diễn tiến như sau: Khi hành giả vào được Tứ Thiền rồi thì hành giả niệm "Thanh Tịnh". Với tâm lực này (Tứ Thiền Hữu Sắc) niệm này lại tác dụng ngay trên chính bản thân của hành giả: Cái gì đang cục cựa là cái niệm nó tự động hướng vào đó và làm cho cái đó thanh tịnh. Ở trạng thái này có hai cái còn đang cục cựa đó là: lá phổi và trái tim. Do niệm này tác động vào hơi thở nên chỉ sau vài ba niệm "Thanh Tịnh" thì hành giả cảm nhận rằng hơi thở yếu đi và hiện tượng ngợp thở bắt đầu. Thực tế, hơi thở đã dừng từ khuya rồi (Tứ Thiền mà) nhưng ở đây niệm Thanh Tịnh lại tác động vào cái "hơi thở Nội Tức".

Thông thường thì hành giả không thể tiến tới nữa vì đây là căn cứ cuối cùng của Bản ngã. Để củng cố niềm tin: Hành giả nên đi tìm người đã vào đó rồi, và câu hỏi sẽ đương nhiên là:

-- Tới nữa có... chết không?

Trả lời:

-- Không, Bản Ngã nó lộ diện và nó hù ông đó, bây giờ chỉ có ông mà thôi: ông có muốn thật sự giải thoát thì làm tới một niệm "Thanh Tịnh" nữa đi.

Được khuyến khích và được giải thích thoả đáng, hành giả về nhà tập lại một lần nữa. Và ví dụ như hành giả tuy rằng cảm nhận rằng mình đang ngợp thở cũng ráng hết sức nhớ ra và niệm cho được thêm một niệm "Thanh Tịnh" cuối cùng nữa! Thì hành giả sẽ thấy bỗng nhiên, xuất hiện ngay đằng trước mặt mình một cái thân hình của một người nào đó mà quen quen, nhưng cũng lạ lạ, không biết hắn ngồi (hay nằm) ở đây làm cái gì? Hắn tên gì? Ở đâu? Rồi bất chợt suy nghĩ sau đây xuất hiện:

-- Mình chưa một lần sinh ra ở trái đất cả!

Đến đây, hành giả xuất định và một lần nữa đi tìm người đã vào đó rồi để hỏi tiếp và được trả lời như sau:
2. Bước xả thứ nhì:
-- Chưa đâu, ông chưa đến đó đâu! Cái hiện tượng vừa rồi là do cái cách xả bỏ của cái niệm "Thanh Tịnh", chớ chưa có phải là cái xả của cái Trí Tuệ. Vậy nè, về nhà, ông tập lại một lần nữa, khi cái hình ông lạ lạ quen quen đó xuất hiện ra thêm một lần nữa thì ông nhìn vào cái thân hình đó mà niệm một lúc ba pháp ấn: Khổ, Vô Thường, Vô Ngã.
Hành giả về nhà tập lại liền và khi niệm xong ba pháp ấn đó thì: Cái hình của anh chàng lạ lạ quen quen đó biến mất và tình trạng thanh tịnh trong suốt sạch sẽ và sáng sủa hiện tiền.
Khi niệm về một cái cây chẳng hạn thì: hành giả là cái cây đó với tất cả những khuyết tật của nó. Khi niệm về cái mùng thì hành giả lại là cái mùng với những cái lỗ thủng, những miếng vá, những chỗ lủng của nó. Khi niệm về cái nhà thì hành giả lại là những cái vách tường của căn nhà đó. Khi niệm về cái tên của một người Nam nào đó thì hành giả là người đó với tất cả rung động của sức sống cũng như giao động của tư tưởng của người đó. Khi hành giả niệm về cái tên của một người Nữ thì cũng như trên, nhưng lần này hành giả lại là người Nữ... Tóm lại: khái niệm "Tôi là cái tôi là" nó hiện rõ cả nghĩa và luôn cả cái hiện thực của nó. Và khi không niệm gì cả thì hành giả chỉ là cái thanh tịnh trong suốt, sạch sẽ và sáng sủa hành giả hiểu rằng đây là cái thành sở bất tại.
Càng lập lại thí nghiệm trên thì hành giả cảm nhận rằng cái thanh tịnh nó càng mạnh mẽ và trong sáng hơn.
Trả lời tiếp: Đúng đây là vacation để thoát ra cả cái tâm và cái thể xác và phản bổn hoàn nguyên trở về cái Chơn Như.

Mến.

32830- Đề cao khoa học?

SN: Câu nầy có phải đề cao khoa học? và rất tiếc ông ta chưa biết Phật giáo là gì nữa?... If there's any religion that would cope with scientific needs it will be Buddhism...

HL: Khoa học chỉ là con bọ chét so với ông khổng lồ Phật Giáo.

Cô Trang: Nếu so sánh với Trí Phật Giáo thì trí khoa học... không có tỷ lệ.

Cô Vân: không thể so sánh, vì một bên là Thế Gian và Xuất Thế và Siêu Thế (Phật Giáo). Còn bên kia là "Vừa Học Vừa Làm"; nay thì trúng, mai thì lại trật. Tuy rằng có cái hay của nó, nhưng nếu coi đây là dụng cụ để tìm hiểu thì... không được.

32858- Mua xe

HL: Cả ngày, chạy từ đại lý này qua đại lý kia mà chẳng ai vừa lòng về những chiếc xe cả.

Tất nhiên là khi mua xe thì nên chọn xe sao cho nó an toàn, lở có ai tông mình hay mình tông người ta thì mình phải là người sống sót. Hao xăng chút ít... thì cũng được. Với tiêu chuẩn đó, cả nhà đi bộ từ đại lý này qua đại lý nọ... nhưng vẫn không ai đồng ý và thừa nhận cái độ an toàn của những chiếc xe đủ màu đủ kiểu đó cả. Và thời gian cứ trôi đi, cả nhà vẫn đi bộ để đi làm, vẫn đi bộ để đi chợ, vẫn đi bộ để đi thăm nhau. Vì đi bộ nên đâu ai có thể đi xa được đâu? Nên ở, nhà trong tủ sách gia đình, thì đầy là sách chụp hình từ những danh lam thắng cảnh, những video, DVD, CDRom mà Bạn bè, những người đã đến những chỗ đó rồi, đem về rồi thân tặng gia đình.

Đây là một gia đình có thể nói là: rất là rành về những danh lam thắng cảnh, họ có thể tả đúng phong phóc những suối nước nóng ở Yellow Stones trong từng mùa một, những cái vòng đá ở Moab, những thung lũng sâu tới 2 cây số ở khu Grand Canon. Những hang động ở Texas... Trong những lúc đàm thoại như vậy, có ai đó hỏi ngược lại là anh đã đến đó chưa thì họ thành thật trả lời là đã có người đến đó rồi đó là Anh A, Chị B đều là hàng xóm, nhưng chính họ thì chưa đến đó một lần, và chỉ nghe kể lại và coi hình trong sách hay trong DVD, CDRom mà thôi.

Có người phàn nàn:

-- Lãng xẹt! Tưởng là anh đã đến đó rồi chớ, té ra là chỉ có đọc sách rồi kể lại thì đâu có hay ho gì đâu!!! Có người còn nói mỉa mai rằng:

-- Anh cũng biết Chị B đó à, cái bà mà chạy chiếc Toyota đời 83, số tay đó phải không? Anh chàng đi bộ lại thành thật trả lời:

-- Đúng rồi đó, Chị đó không có biết nói tiếng Anh. Có người sốt ruột:

-- Thì có gì đâu, mướn cha nó một chiếc xe rồi lái tới đó, có gì đâu mà khó. Lái xong rồi, khi về nhà, thì bỏ lại hãng. Mình khỏi lo gì cả, khỏi đóng thuế xe, không đăng bộ, khỏi lo bảo hiểm... khỏe re! Đã bao năm rồi, cả nhà đi bộ, chỉ vì cái thiếu an toàn của một phương tiện di chuyển. Ở đó mà đợi cho nó an toàn nhất rồi mới mua: tiêu chuẩn an toàn mà anh đưa ra chỉ có xe tăng thì mới đáp ứng được mà thôi. Mà xe tăng thì chỉ dùng cho quân đội, anh đâu phải là quân đội, thì còn khuya anh mới có xe tăng để chạy! Anh sẽ là người suốt đời đi bộ!

Có khi bọn mình cũng chỉ đi bộ và đang lựa xe. Chưa có ai đi đâu xa cả: Chỉ đọc sách rồi trích dẫn và kể lại! Chán phèo!
Mến.

32938- Thích ngó.

KKT: SN không biết rằng thần thông của huynh HL cũng có "giới hạn" thui. Cái gì huynh HL "được phép" xem thì mới được xem.

- Mà sao kỳ này sóng thần chết lớn như vậy mà sao:
KHÔNG CÓ MỘT CHIÊM TINH GIA,
KHÔNG CÓ MỘT THÀY BÓI NÀO.
(ngay cả thày bói mù AP ĐOÁN TRƯỚC ĐƯỢC HAY SAO?) Thế mới biết ba cái trò đoán điếc này chỉ là trò nhảm, chuyện dỏm mà thôi

NQS: Zụ 11/9 huynh HL nói thằng oắt tì của ảnh có nói trước một câu. Mà zụ đó chỉ có 3 ngàn người. Còn lần này đã hơn 150 ngàn người!

KKT: Giờ phút của "SỰ THẬT" đã điểm.

HL: Thông thường khi đang tập mà bỗng nhiên đệ lại sang Tịnh Độ để niệm Phật theo kiểu hộ niệm thì... y như rằng có bà con ngủm. Lần này, cách đây vài chục ngày, khi ngả lưng để nghỉ mệt thì tự động câu niệm Phật nó xuất hiện một cách tự nhiên. Đệ cứ vậy mà làm tới... cho tới sáng thì mệt đừ và đi làm (mà sao chả thấy bà con nào ngủm hết). Rồi sau đó là tsunami, đệ bệnh luôn.
Mến.

32975- Cúng sao.

HL: Trong cuốn Mật Tông của Thầy Viên Đức có bàn về chuyện này. Nhưng không phải ai làm cũng được. Nay phân tích thử coi nó là cái gì và tác động ra làm sao.

1. Nếu đây là những vị thần thì sau khi cúng thì họ (các vị thần) này liền bảo vệ và cho nạn nhân sống yên lành, bất chấp đó là kẻ ác hay người hiền. Như vậy những ông thần Kế Đô, La hầu... đều chỉ là những "Nịnh Thần" (có cúng thì mới cho ở yên chỉ có một năm) do vậy mà đã là dân Phật Giáo thì... không chơi.

2. Nhưng nếu đây là những "ác xạ" thì đây lại là một vấn đề. Có người lại dị ứng với ác xạ, có người thì không! Người do ác nghiệp ít thì không có bị gì hết cho dù đó là La Hầu hay Kế Đô. (một trong hai sao này lại là Sao Mai).

Có người lại dị ứng hoàn toàn thì nên làm chuyện này: (trong mười năm lưu lạc giang hồ, đệ chỉ gặp có một (1) người sợ cái ngôi Sao Mai mà thôi.)

Phải dùng Thiên Nhãn để ấn định một ngày nào đó mà ác xạ lớn nhất hay mạnh nhất. Sau đó dùng định lực của tu sĩ để tạo ra một điện thần nhân tương đương với nạn nhân. Ác xạ sẽ đánh chỗ nào dễ nhất. Chỗ dễ nhất là cái mâm có gắn mấy cái đèn cầy, hay là cái nơi mà điện thần nhân đang đứng.

Lời bàn: cái mâm cúng với đèn cầy hay là điện thần nhân, được xem y như là (cột thu lôi) hay là những trái sáng mà các phi công phải bắn ra để đánh lừa không cho cái hỏa tiễn chui vào ống khói khi máy bay bị các hỏa tiễn không đối không hay địa đối không bay theo đuôi.

Ác xạ đánh xong thì tu sĩ mới tuyên bố là an toàn. Đó là dân nhà nghề làm chuyện nhà nghề. Tuy vậy ác nghiệp nó tới thì nó dứt cũng được như thường. Sau này, thì họ làm

chiếu lệ và tầm bậy tầm bạ, không đâu ra đâu, hầm bà là xí cấu.
3. Sau khi thông qua những chuyện trên rồi thì chỉ cần:
a. Quán cho ra một đề mục trong vòng 12 giây là những dị ứng trên đều biến mất.
b. Thường niệm danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát, hay A Di Đà Phật thì ác xạ cũng bị biến mất.
c. Đeo một viên hạt trai (3 carat) hình thù ra sao cũng được, ngay huyệt Ngọc Đường.
4. Kết luận: khỏi cúng, chỉ cần tu thì mấy ác xạ sẽ mất hết.
La Hầu và Kế Đô chỉ là hai hiện tượng thiên văn bình thường.
Mặt Trăng ăn Mặt Trời và là Sao Hôm, hay Sao Mai. Ai mà bị dị ứng thì có một nổi sợ hãi kỳ lạ. Trong những lúc chữa bệnh cho bà con hồi còn ở VN, đệ có một số người lại sợ... trăng tròn. Trăng tròn đẹp thấy mồ mà họ lại... trùm mền rên hừ hừ, có người sợ quá phát sốt luôn.
Trong Mật Tông, khi Nhật Thực (cái bóng của trái đất hiện lên cái mặt trăng) thì hành giả lợi dụng lúc này mà luyện những bửu bối. Đệ có làm thử một cái chày kim cang bằng cây vông (loại cây mà bà con hay làm guốc ở VN): nó vừa nhẹ nhưng lại dẻo dai.
Đệ dùng hai ngày Nguyệt Thực và Nhật Thực để tập trung vào bửu bối. Sau đó thì đệ đi chữa mấy người bị Ma nhập. Khi họ thấy cái chày này thì cứ y như là Dracula mà thấy cái thánh giá vậy đó: Con quỷ nó hả miệng thở khè khè (y như con mèo khi sợ hay khi nó hù con chó vậy) và lấy tay che mặt y, rồi quay đầu nhìn chỗ khác y như trong phim vậy. Sau này, đệ thử nhìn theo cái nhìn của con ma hay con quỷ, thì té ra nó sợ là vị nó thấy đó là một cái vực đen hù và sâu hun hút.

Mến.
TB: Huynh Haian Nguyen đem chị ra ngoài sân và nói với chị ấy rằng: chỉ là sao Hôm, và hiện tượng Nhật Thực. Nếu chị ấy khi nhìn vào hiện tượng đó mà tự nhiên nổi da gà và sợ không thể tả được thì nên... chỉ cần đeo một viên ngọc trai nặng khoảng ba (3) carat ngay huyệt Ngọc Đường thì êm ru. Đệ là tu sĩ Mật Tông hạng nặng, đệ đụng độ nhiều và trên đây: chỉ là kinh nghiệm chiến trường mà thôi. Chúc Huynh may mắn và mãi là dân Phật Tử thuần thành.
SN: Xin Anh cho biết thêm là chuyện nhật nguyệt thực làm sao liên quan đến tâm điên đảo của chúng sanh?
HL: Hay quá lại được dịp chiếu phim.
- Nguyệt Thực: Mặt trời bỗng nhiên biến mất: các phù thủy thời bấy giờ cũng mù tịt nên họ phải làm lễ để cúng... thượng đế bằng cách xô mấy nàng trinh nữ hay mổ tim những nàng này để dâng cúng. Người nạn nhân kinh khiếp nên có nạn nhân còn sợ cho đến bây giờ.
- Sao Hôm, sao Mai là khoảng 5 hay 6 giờ sáng, là cái giờ mà các tội nhân bị xử tử (treo cổ hay bắn) họ kinh sợ cho đến... ngày nay. Mặt trăng tròn mà sợ thì đây chỉ là dấu hiệu của bệnh đằng dưới.
TB: Huyệt Ngọc Đường nằm ngay giữa ngực. Trên Mạch Nhâm trong các sách châm cứu, hay đó cũng là trung tâm năng lực... Con Người (vì chết mà nóng ở chỗ này thì đầu thai làm Con Người).
Viên ngọc trai (có 7 màu) khoảng 3 carat có thể che những ác xạ, mặt khác nó có thể chữa được bệnh đau lưng, đau xương. Chuyện đeo ngọc để chữa bệnh có cách đây 4000 năm rồi nhưng vì bà con đeo không đúng chỗ nên nó chỉ có tác dụng là khoe của mà thôi. Không cần các thầy bùa sênh

vào đó cái gì cả chỉ cần lâu lâu đem nó (cục ngọc) ngâm vào nước muối mặn thiệt là mặn để khử ác xạ mà thôi.
Và điều lý thú này là khi đệ đọc cuốn "Secret of the Pulse" ISBN: 1-883725-03-8 của nhà xuất bản
The Ayurvedic Press
P.O Box 23445
Albuquerque, NM 87192-1445
thì họ cũng có quan điểm như trên.
BT: bt cứ ngỡ huyệt Ngọc Đường trùng với huyệt Chiên Trung (Kiên Trung). Huyệt Kiên Trung: Ngay trên Nhâm Mạch (cái đường thẳng đứng giữa ngực). Nếu dùng một sợi dây nối từ đầu vú này qua đầu vú bên kia, và sợi dây này giao điểm với đường Nhâm Mạch. Cái giao điểm đó là huyệt Kiên Trung.
HL: Của liền ông thì lược chứ của tàn pà mà làm zậy thì có khi tụng loại zú mướp thì zao tiểm ở chêng sẽ là một chỗ nào tó ở pụng á!!! Hà cái lầy nói nghiêm chỉng à!!! Tốt hơn hếch là tới Thày Châm cứu họ chỉ một cái: họ xạc $20 là chắc ăn á!!!
Huyệt Ngọc Đường: Theo sách Từ Điển Huyệt Vị Châm Cứu của Lê Quý Ngưu có ghi thêm rằng: Theo "Kinh huyệt thích nghĩa hội giải" ghi rằng: "Huyệt ở chỗ hõm, dưới huyệt Tử Cung 1.6 thốn. Huyệt ở vị trí của Tâm. Tâm là quan của quân chủ, bởi ngày xưa lấy Ngọc Đường đặt tên cho cung điện, nên ví huyệt này như chỗ ở của quân chủ, nên được gọi là Ngọc đường"
Tên Hán Việt khác: Ngọc Anh Huyệt thứ 18 thuộc Nhâm mạch.
Mô Tả Huyệt
1. Vị trí xưa: Chỗ hõm, dưới huyệt Tử Cung 1.6 thốn (Giáp Ất, Đồng Nhân, Phát huy, Đại Thành)

2. Vị trí nay: Huyệt là điểm gặp nhau của đường dọc của xương ức và đường ngang qua bờ trên khớp ức sườn 4. (Có sách ghi ở trên huyệt Chiên Trung 1.6 thốn, ngang với xương sườn 3).

bt: Vậy, Huyệt Ngọc Đường trên huyệt Kiên Trung 1.6 thốn. Quý vị nào biết xin bổ sung và đính chính. Chú AP, có đúng vậy không?

mến.

À, tại sao phải Viên Ngọc 3 Carat? hay! hay! Ngọc thì có nhiều dạng không biết là Ngọc loại nào thì được? Saphire, Hồng Ngọc, Bích Ngọc, Cẩm Thạch v.v…? Và có cần Ngọc này nguyên chất 100% không? Ở Mỹ, đa số Ngọc và Hột Xoàn được pha chế lại không còn nguyên chất nửa. Như vậy có work không chú HL? À, đeo Hột Xoàn (Diamond) có được không?

HL: Loại thiên nhiên là tốt nhất. Chưa nghiên cứu về Kim Cương nên không biết! Chỉ biết những loại sau đây có thể chữa bệnh được mà thôi: Topaz, Saphir, Ruby, Argace, Ngọc trai (loại nuôi hồ cũng được), Emerauld.

33012- Please help

cui: Con gái của tôi đang làm paper về Đạo Phật. Xin nhờ quý vị góp ý giùm. Nếu mình là bác sĩ và biết bệnh nhân sẽ hết không còn có cách gì cứu chữa nữa và thân nhân họ yêu cầu cho bệnh nhân thuốc hay rút phương tiện thở để chết một cách bình an. Mình sẽ làm gì để không phải bị sát sanh. Đạo Phật có cách giải quyết như thế nào? Cho thuốc để bệnh nhân chết êm ái hay là để như vậy cho đến khi họ tự chết.

HL: Bác sĩ có tâm lực Tứ Thiền Hữu Sắc thì không có vấn đề gì. Vì vị này sẽ tự tìm ra cách cho họ chết êm ái nhất.

Bác sĩ tu tài tử: thì chỉ nhìn theo tính cách nhân đạo mà thôi. Vì đây là một phát súng ân huệ nên chỉ có 50% ác và 50% thiện.
Đạo Phật: Giải quyết hay nhất vẫn là để cho bệnh nhân chết một cách tự nhiên. Có nghĩa là hết thuốc chữa thì cứ để đó cho họ chết tự nhiên. Vì đây là một màn trả của một nghiệp sát nào đó. Mình chen vào thì ở lần chết sau (kiếp sau) họ lại càng đau đớn gấp bội khi chết vì ác nghiệp chưa trả xong. Hoặc có khi vì dùng thuốc mê quá nhiều để tránh đau thì ảnh hưởng của thuốc này sẽ không lường được vì đầu óc mù mờ nên đây là mặt trận hở sườn để cho ác nghiệp có dịp hoàn hành vào kiếp sau. Vì nạn nhân không thể tự chủ được dòng tư tưởng khi đầu thai. Do vậy, mà khả năng thành súc vật là nhiều nhất. Tất nhiên chỉ vài trường hợp ngoại lệ vì có nhiều phước báu thì được thoát mà thôi.
Mến.

33038- Bán và cứu
HL: Chào các Bạn.
Có cái để bán và sau đó thì dùng tiền đó để cứu thì chứng tỏ là dân giàu. Bán Chùa là bán đồ của bá tánh rồi đem cho bá tánh thì cũng đâu có sao? Bán nhà rồi cho bá tánh để sau đó ở gầm cầu thì mới là ghê. Bố thí bằng cái miệng như đệ đây cũng đáng sợ lắm.
Tuy vậy, Đức Phật cũng có bàn về chuyện bố thí: Bố thì tiền của thì là cái dỏm nhất, nhưng cũng gọi là hay. Hay là vì cho họ ấm no, qua cơn hoạn nạn đã rồi hẳn tính sau. Dỏm là vì nếu chỉ ngừng ở đây thì: Sau khi nhận bố thí xong thì y báo và chánh báo của người nhận không thay đổi. Do vậy mà cái cảnh luân hồi chưa giải quyết xong.

Bố thí pháp mới là ngon. Vì sau khi thấy thảm họa đó thì bản thân gia công tu hành cho tới nơi tới chốn, sau đó chọn một phương tiện độ Nguyện của Đức Dược Sư là ngon lành nhất: Trước hết là cho ăn và ở, sau đó chữa bệnh và sau cùng là cho pháp để tu, nguyện này hợp với dân ngu khu đen.
Hiện này bà con trên toàn thế giới đang xúc tiến 2 lời nguyện của Đức Dược Sư: Đó là: Ăn uống và chữa bệnh.
Chỉ còn thiếu cái thứ ba là: cho phương pháp để tu.
Mến.

33125- Viết cho người chưa có pháp môn.
HL: Chào các Bạn.
Trên con đường từ miền Vô Minh đến vùng Giải Thoát nghe đồn rằng nó rất là dài. Dài đến độ, sau khi Đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn rồi cho đến nay đã trên 2500 năm rồi mà bọn mình chưa làm ăn gì được cả.
Chẳng phải là không có hay thiếu thiện chí mà thật ra là... không biết đâu mà mò. Khi đi tìm cách tu thì cũng y chang như là lạc vào chợ trời vậy. Chợ trời Tâm Linh thì người rao hàng đâu đâu cũng có cùng một luận điệu:
-- Trời anh Hai, lâu ngày không gặp, ở đây là cách thức số một đó nghe anh Hai!
Hay là:
-- Cách này không phải từ kinh sách, cách này trực tiếp từ những người đã chứng đắc báo mộng cho tui biết và trực tiếp chỉ bày cho tui.
Hoặc là:
-- Phương pháp này từ Thiêng Liêng cho mượn để mà mình tinh tấn tu hành và giúp người hiền. Nó chỉ là phương

tiện chớ không phải là cứu cánh. Anh Hai mà tập theo cách này thì y như là ngựa có thêm cánh.
Có khi lại là:
-- Không thể nào mà dùng thân xác này mà đi tìm Chân Sư được, vì họ ở xa và nhất là họ không có in danh thiếp nên cách này chuyên dạy về xuất hồn với mục đích là đi tìm Chân Sư để học trực tiếp với các Ngài. Không có gì đã bằng mình vẫn sinh hoạt bình thường, rồi tối đến đi tìm các Ngài và đi học trực tiếp với các Ngài. Như vậy nó chỉ là phương tiện và tất nhiên, không phải là mục đích hay cứu cánh.
Và không thể thiếu cách này:
-- Mật Tông, tui chỉ trình bày, pháp môn Mật Tông! Nói cho anh Hai nghe: Chuyện Mật Tông mà in thành sách thì còn gì là Mật nữa. Không tin, anh Hai về đốt nguyên cuốn kinh Chuẩn Đề rồi uống coi có hết bệnh không? Anh Hai có bệnh mà phải không?
Và tất nhiên, trong số anh em hội viên ở đây, nếu chịu khó mà trình bày cách tu của mình cho bà con nghe thì phải là trên cả trăm cách, và cách nào cũng là cách số một. Hai lúa tui là một người, khi khởi đầu, cũng bị lạc vào cái chợ trời này. Nhưng cũng nhờ phước báu nên đã mò ra con đường. Khi đi trên con đường, bản thân đã đụng độ rất là nhiều cách tu. Sau đây, Hai Lúa tui chỉ trình bày lại những cái "Phải Cần" để tìm ra cách tu đầy đủ nhất.
Đi tìm pháp môn tu hành là đi tìm các chiến thuật, chiến lược để đi đánh trận. Nó phải đầy đủ từ nét tổng quát như:
Lệnh được truyền từ trung tâm hành quân, với cách dàn quân như Lộ quân 1 bộc hậu, Lộ quân 2 thọc sâu vào phòng tuyến địch, Lộ quân 3 được nhảy dù và hoạt động âm thầm trong lòng địch. Tất cả những chiến lược của ba

Lộ quân trên phải được hoạt động một cách ăn khớp, không có màn lọt chọt. Đó là nét tổng quát.
Và đến các chi tiết nhỏ nhặt như: Từ chiến lược trên khi khai triển đến các... Tiểu đội thì nó lại biến thành các chiến thuật cá nhân kèm theo những trang bị chi tiết như súng phóng lựu, mìn bangalore, súng cối, súng phóng hoả... rồi đến các sáng kiến cá nhân như cách gài bẫy bằng đinh, bàng tre, bằng đủ thứ các chất độc, kể cả miếng chai, đinh sét... Và trong chiến trận, không có ai... lại chê không dùng những chiến thuật, kỹ thuật trên. Vì tất nhiên: Tất cả đều góp công, góp sức trong vấn đề chiến thắng kẻ thù.
Đó là chuyện đánh giặc bên ngoài. Còn chuyện tu hành là cái chuyện... Tự Thắng hay là chuyện đánh giặc bên trong. Cái này nó càng rắc rối và khó trình bày nhất. Như chuyện tưởng là rất là tầm thường như cái... ngôn ngữ mà mình đang dùng đây thì anh bạn giáo viên đã có nói với Hai Lúa tui nhu sau:
-- Phong ba bão táp, không bằng ngữ pháp Việt Nam!
Cái chuyện mình dùng hằng ngày (ngôn ngữ Việt Nam) mà khi phân tích để trình bày lại cho có lớp lang thì nó trở thành rắc rối vô cùng. (các bạn thử tìm đọc một cuốn sách về loại trên thì biết liền!) Do vậy mà khi đi tìm pháp môn tu hành, mình lại phải càng thận trọng, phải càng tỉnh táo và nhất là phải biết cách hỏi thì mới có thể đụng đồ thiệt. Còn không dám hỏi mà cứ đâm đầu vô tu thì y như rằng là thứ dỏm! Suy cho cùng, âu cũng là do ác nghiệp của mình mà thôi.
Khi ra chiến trường thì nên trang bị cho mình cái tính bất khuất và không sợ, coi kẻ thù như pha. Có nghĩa là khi đến đâu đó để hỏi thì nên đi đến đó vì chuyện sinh tử mà hỏi, chớ không phải vì... cái ghế (đoạn đầu của kinh Duy Ma

Cật). Để đệ lại chiếu phim cho coi, cho rõ cái nghĩa của cụm từ *cái ghế*: Trong chiến tranh cái chuyện bắn lầm là chuyện đáng tiếc, nhưng không phải là không có xảy ra. Khi lâm vào tình trạng đó, thì ai còn sống sót thì phải báo cáo cho biết tình trạng đó càng sớm càng tốt. Và khi báo cáo thì không cần biết người bên kia là ai, cấp bậc gì (ý nghĩa của cụm từ *cái ghế* là chỗ này) mà chỉ cần la lên cái tình trạng bắn lầm: Không có cái chuyện trình bẩm, không có cái chuyện... kính thưa, không có cái chuyện dài dòng văn tự, chỉ cần nói ngắn gọn và rõ ràng vậy thôi.

Vả lại, đây là chuyện sinh tử, vì sinh tử mà hỏi, thì khi hỏi thì nên hỏi cho thật là kỹ, Khi nghe thì cũng vì đây lại là chuyện sinh tử mà nghe, nên phải nghe cho kỹ, nghe hết mình. Và khi suy nghĩ lại vấn đề thì cũng vì chuyện sinh tử thì cũng nên suy nghĩ cho thật là kỹ.

Sau khi được hỏi câu:

-- Con tu được không Thầy?

Thì sau đây là những câu trả lời:

1. Trả lời chung chung:

-- Đạo đâu có phân biệt nam nữ, giàu nghèo, ai mà tu không được!

Và rồi Thầy cho pháp tu liền.

Suy nghĩ cho kỹ: Thì đây là mất căn bản vì vị này chưa xác định được người đối diện có thật sự là "Con Người" hay không? Vì Con Người khác súc vật chỉ ở Chữ Hiếu còn các vấn đề khác như: ăn uống, (làm ăn và săn mồi đều là như nhau. Và như vậy, cách tu này không thể tiến đến sự giải thoát rốt ráo được, mà tu thành một cái gì đó thì khả năng có thể có được.

2. Trả lời với cái ghế:

-- Con có tin rằng Thầy đã là người đắc đạo rồi chưa?

Suy nghĩ cho kỹ: Làm sao mà khẳng định được điều này khi mình còn đang đi tìm phương pháp tu hành? Ông Thầy chỉ ngồi trên cái kệ rồi... nói không hà! Ai làm điều này mà chẳng được! Làm sao mà xác định được Thầy đã đắc đạo rồi hay là chưa, bằng cách: chỉ dựa trên lời nói của Thầy mà thôi? Câu trả thật lòng nhất là: Chưa. Và khi trả lời là "Chưa" thì mình bị cho ra rìa liền.

3. Trả lời thành thật nhưng lung tung:

-- 84000 pháp môn, được thể hiện rõ nhất trong pháp tu này, người thì đánh võ, người thì chữa bệnh tà ma, người thì trừ khử bùa ếm, ngãi độc, không ai giống ai. Cũng một Tâm Ấn, và khi huyệt Lao Cung được ép nhẹ vào (qua cách bắt Tâm Ấn) thì tất cả các huyệt đạo trong con người đều khai mở và các Ngài nương theo đó mà vào để chỉ mình tu hành. Với Tâm Chú Hrih của Ngài A Di Đà, tui nghĩ đây là quả thật là một chánh pháp.

Suy nghĩ cho kỹ: Cái gì mà chui vô, chui ra để chỉ cho mình tu hành, sao mà kỳ vậy nè? Không được, đây là một hình thức bị điều khiển chớ không phải là một pháp môn tu hành, theo cách này thì chỉ biến thành công cụ cho thiên hạ mà thôi. Chẩu là thượng sách!

Như vậy là đại khái những câu trả lời thường gặp khi đi tìm pháp môn. Và sau đây là những câu trả lời của những vị tu sĩ đặc biệt mà đệ đã gặp:

Vị thứ nhất:

-- Cậu Phước, tui không phải là Thầy của cậu. Thời gian thuyết pháp về Mật đã qua, cậu cứ như vậy mà làm.

Vị thứ hai:

-- Tui nói, anh kiểm tra: Thứ nhất, tui không phải là Thầy của anh. Tuy rằng anh đã trao đổi với tôi rất nhiều lần trong những tiền kiếp trước. Và sau đó là những sở đoản,

sở trường của đệ được vị đó phơi bày ra không sót một chi tiết. Cho đến cái điều mà ít ai có thể tưởng tượng ra được đó là cặp giò ống điếu của đệ, chỉ có vị này mới biết được đó là không phải là một khuyết điểm mà là một lợi điểm của đệ. Không những vậy mà vị này còn biết cái nguyên nhân tại sao nó lại nhỏ như vậy: Lý do là vì đệ ngồi xếp bằng nhiều quá. Còn một chi tiết nữa là vị này không ưa cái cách phá chấp của đệ khi khai triển những đàn pháp để đi từ cái Có qua cái Không. Lý do là vì quá nguy hiểm.

Suy nghĩ cho kỹ: Cả hai đều "Không nhận mình là Thầy" đó là điều đặc biệt, nếu so sánh với những lần trước thì ai cũng mặc nhiên công nhận mình là Thầy của người đến hỏi Đạo. Như vậy, những vị ở trên, họ phải nhìn ra hay là biết một cái gì đó.

Từ đó trở đi (ở Việt Nam) đệ không còn gặp ai có tác phong giống như hai vị này. Còn khi qua đây vì đang mưu sinh thoát hiểm nên chưa đi đâu được cả. Như vậy, quả là hiếm khi đụng độ những người có tầm cỡ như trên.

Tới đây là hết chuyện.

BY: *Anh HL: Nguy hiểm thật đó vì là một công án của Mật Tông. Nó ngầu đời lắm.*

Đương nhiên là việc làm không dễ, rất nguy hiểm, rất ngầu đời. Nhưng việc BY viết Anh HL cho một chút xíu suy nghĩ đi... Ngầu là ngầu, không ngầu là không ngầu, hai cái đều có thể đồng hiện hữu, có thể chấm dứt trò chơi và cũng có thể chơi tiếp cùng một lúc... Khi nào cả 2 là 1, thì ngầu cũng không thể nguy hiểm, quấy nhiễu gì bất kỳ ai được cả... BY không nói tới việc có làm hay là không có làm vụ Mật Tông, mà BY nói tới cái nhìn đúng đắn với Tứ Diệu Đế thì trò chơi sẽ lớn hơn, ảnh hưởng to hơn, nhưng tuyệt

nhiên không có nguy hiểm tí xíu nào cả vì Người Nhận Sự Nguy Hiểm xưa nay chưa từng có...

HL: Một bên thì Vipassana. Một bên thì Mật Tông,

- Vipassana có cách đi của nó.
- Mật Tông có cách đến của nó.

Một bên là dùng cái hiện tại, ngay tại chỗ... cách này áp dụng cho người có trí óc lý luận, nhận xét, lanh lợi, nhiều phước báu. Một bên là gốc rễ là bọn phù thủy chỉ khoái cái chuyện đi mây về gió, bắt ấn triệu thỉnh kêu mưa, kêu sấm, phá làng, phá xóm. Bởi cái góc "Có" này mà các Bồ Tát mới nghĩ ra cách dùng: Huyễn để phá Huyễn. Đây là một con đường nguy hiểm không dễ gì mà làm được. Vì khi các tu sĩ này tu hành thì họ liền đụng lại những cái chuyện khó hiểu của họ vào cái thời xa xưa tiền kiếp này nọ. Điều mà một trí óc logic khó có thể chấp nhận. Do vậy mà các Ngài mới tìm cách phá vỡ cái "Có" để trở về cái "Không".

Cách này phải làm Hộ Thân, bắt ấn, nhập định, mở thiên Nhãn, mở Kundalini, triệu thỉnh Hộ Pháp Kim Cang, Bồ Tát Quan Thế Âm, Phật A Di Đà, búa xua rồi mới hè nhau qua Liên Hoa Tạng Thế Giới để gặp Phật Tỳ Lô Giá Na. Qua đó rồi thì mới quăng cái chày kim cang và trong tiếng nổ "SuBham" phát ra do sức mạnh của năm cái chày kim cang đụng nhau. Với cái lực bung ra của sức nổ hành giả phải cả thắng cái lực bung ra này mà lao mình vào trung tâm của sức nổ. Làm được như vậy mà không tuột định thì mới có thể "Phản Bổn Hoàn Nguyên", từ "Có" trở về "Không" để rồi: "Phật trong ta, Ta trong Phật".

Trong khi đó, chỉ cần ngủ và lọt xuống giường thì người thường đã... tưởng chết, giựt mình thức dậy toát mồ hôi lạnh và hú hồn hú vía chỉ là cái chuyện lọt giường mà cứ

tưởng là xe bị đứt thắng và lọt đèo theo như giấc mơ vừa rồi!!!

AP: Đọc mấy bài "Viết cho người không có pháp môn" có một điều này mà huynh chưa nói đến híhíhí... Trong quá trình những chuỗi của kiếp sống MÀ huynh có thể soi lại - THÌ lần đầu tiên biết đến Phật Pháp là lúc nào?

HL: Lúc mà đệ còn là... con ruồi xanh vào cái thời một Cổ Phật.

AP: Vì sao mà đệ hỏi zị?

Như trong kiếp này chẳng hạn, đã có bao nhiêu người đã được tiếp xúc với Phật Pháp mà tập tành thì cứ như tài tử, lúc nhớ lúc không, khi làm khi bỏ xó cho đến khi lần chót (your case) huynh gặp ông già râu tóc bạc kêu huynh "TU" đi thì kiếp này huynh tu hành ráo riết đến A Na Hàm.

HL: Ba chìm bẩy nổi là chuyện dài nhân dân tự vệ mà. Nó phải có cái điểm xuất phát hay là điểm chạm tự ái để làm bàn đạp để lao đầu vào thí mạng cùi làm chết bỏ trong bất cứ chuyện gì, chớ không riêng gì chuyện tu hành! Trong cái lần ông già râu trắng xuất hiện thì có hai yếu tố đáng ghi nhớ:

- Đệ là cái thằng bủn xỉn, hảo ngọt mà lại keo kiệt. Khi chết đi thì tiếc của, nên ở cõi Trung Giới và cứ quanh quẩn ở chỗ chôn tiền. Cả ngày sợ vợ con tìm được xài hết... Và khi không có ai bén mảng đến chỗ chôn giấu tiền thì đệ lại đi vào các chỗ lầu xanh để dòm rồi, lâu lâu lại nhập vào người ta để chơi... ké.
- Sau đó gặp ông già râu trắng, thì ông ta có nói rằng:
- Anh mà cứ làm như vậy thì có ngày tan xương nát thịt bây giờ! Anh có muốn coi người ta sống tốt đẹp ra làm sao không? Ngay lúc đó, thì đệ đã chán cái cảnh này rồi nên

liền theo ông già ngồi ngọn cây coi một anh chàng nhà nghèo tu. Thế là tự ái đùng đùng nổi lên:
- Ông này nghèo rớt mồng tơi mà còn làm vậy được! Còn mình thì giàu mà làm không được thì dở quá! Thế là đi đầu thai với ý định là để tu vậy thôi.
AP: Vậy thì "dòng nghiệp lực" do huynh làm "chủ" hay tự nó "khởi phát vô chủ"?
HL: Ai mà có thể làm chủ được cái cơn bão này khi còn vô minh.
AP: Như là huynh làm "chủ", thì huynh đã biết từ lúc tiên khởi đến kết cuộc chăng?
HL: Tới lúc phát Đại Nguyện chơi trò chơi lớn thì chẳng để ý tới cái khởi điểm hay kết cuộc mà chỉ để ý đến cách độ và hiệu quả độ. Ở đâu thích tu thì đệ tìm cách chỉ, nếu có duyên, vậy thôi. Cho tới ngay lúc này, cũng chẳng có muốn nghiên cứu về cái chuyện mà Đức Phật đã nói là Vô Thủy Vô Chung này rồi. Mặc dầu cũng có... cứng đầu... không tin và thử đi lùi về đến cái lúc đệ là cái cây cỏ sướt mà thấy cái dòng nghiệp nó... vẫn còn (y như là con số PI vậy) nên... thôi và không làm nữa.
AP: Như là "khởi phát vô chủ", thì huynh khác nào mù tịt nổi trôi cánh bèo trong dòng sinh tử - lúc bám chỗ này, đọng chỗ kia
HL: Vô Minh thì 12 bến nước: trong thì nhờ, còn đục thì cũng... chịu thôi. Chớ biết sao bây giờ.
AP: "sự êm dịu và thanh bình", đây là Phật Pháp?
HL: Ngài chỉ là một Độc Giác Phật vô danh tiểu tốt.
Chuyện ruồi bu theo cái kiểu này cũng là kỳ lạ: Nó bà rá nhập ông địa lại bu trên cái đầu rối bù của Ngài và cảm nhận được sư êm dịu và thanh bình của Ngài. Đó là lần tiếp xúc (đúng nghĩa đó nghe) đầu tiên với Phật Pháp.

TB: Điều kỳ lạ là sau khi lên Liên Hoa Tạng thì một ý nghĩ đến với đệ là... mình chưa có Pháp Danh. Ngay lúc đó thì Đức Tỳ Lô lại thần giao cách cảm với đệ là:
-- Lên tới đây rồi thì ông tự chọn cho mình một pháp danh đi!
Và thật là bất ngờ:
-- Con ruồi!
Có lẽ đây là pháp danh kỳ lạ nhất trong Đạo Phật.

32260- Những chuyện đằng sau hậu trường
HL: Chào Huynh KKT cùng các Bạn.
Đọc hết tam tạng kinh điển (đệ chưa đọc, nhưng có lẽ là vậy) thì không hề nghe Phật Thích Ca bàn về chuyện tinh khí thần. Nhưng thực tế, thử phung phí theo kiểu ăn chơi xả láng rồi... tu hành coi có được hay không thì biết liền.
Đó là cái chuyện thứ nhất.
Chuyện thứ hai là kinh nghiệm thực tế: Trong vấn đề tu hành, trong kinh điển Phật Giáo, không có cái chỗ nào bàn về cái chuyện là: tu đến đây không khéo thì bị điên cả. Nhưng trên thực tế thì cũng có nhiều người bị cái chuyện này.
Nguyên nhân đầu tiên là:
Không có Hiếu: ở dạng này, tự điển hàng ngày của họ không có cái chữ gọi là tình yêu. Tại sao? Là vì người sanh ra họ, nuôi cho ăn học, rồi giới thiệu họ vào cuộc đời và là người gần họ nhất mà họ không thèm yêu thương thì... thử hỏi họ có thể yêu thương ai được bi giờ? Từ cái điểm căn bản và then chốt này mà họ không có, thì làm sao mà họ có thể có hay hiểu thế nào là chánh kiến được? Mà không có chánh kiến thì làm gì có Bát chánh đạo?

Do vậy mà Bát Chánh Đạo là con đường nhưng cái xe chạy trên con đường đó phải dùng nhiên liệu là Chữ Hiếu.

Về chuyện này thì kinh điển lại có nhấn mạnh đại khái là: Hai nhân vật trên đời mà mình không thể trả ơn được đó là Ba và Má cho dù có cõng các Ngài lên vai và đi bộ... lên tới cõi Tứ Thiền, vừa đi, vừa cho ăn, vừa hát, vừa xoa lưng, vừa hốt phân, thì cũng chưa có thể trả hết ơn được. Trong dịp này, chính Đức Phật cũng làm ví dụ như sau:

-- Này các ông, đất ở trong móng tay của tui nhiều hay đất ở trái đất nhiều

-- Thưa Thầy, đất ở móng tay của Thầy thì ít vô cùng khi so sánh đất ở Trái Đất.

-- Cũng vậy, người hiếu thảo với Cha Mẹ thì ít như đất ở móng tay của tui và người không hiếu thảo nhiều như đất của Trái Đất vậy.

KKT*: Đọc hết tam tạng kinh điển (đệ chưa đọc, nhưng có lẽ là vậy) thì không hề nghe Phật Thích Ca bàn về chuyện tinh khí thần. Nhưng thực tế, thử phung phí theo kiểu ăn chơi xả láng rồi... tu hành coi có được hay không thì biết liền. Đó là cái chuyện thứ nhất.*

Chuyện này thì Phật TC đã nói rồi mà: Con đường Phật dạy là Trung Đạo tránh hai cực đoan là khổ hạnh hành xác và buông thả trong dục lạc.

Chuyện thứ hai là kinh nghiệm thực tế: Trong vấn đề tu hành, trong kinh điển Phật Giáo, không có cái chỗ nào bàn về cái chuyện là: tu đến đây không khéo thì bị điên cả.

Có nói đấy chứ: Ngũ Ấm Ma là nguyên nhân chính của việc điên loạn trong sự tu hành.

Nhưng trên thực tế thì cũng có nhiều người bị cái chuyện này. Nguyên nhân đầu tiên là: Không có Hiếu: ở dạng này, tự điển hàng ngày của họ không có cái chữ gọi là tình yêu.
Trong 10 điều răn của Thiên Chúa Giáo thì có nói phải thảo kính với cha mẹ. Tuy nhiên bên PG thì chẳng hề thấy đề cập đến chữ Hiếu: Chẳng có trong Bát Chánh Đạo, trong Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp, 37 Phẩm Trợ Đạo, Lục Độ Ba La Mật, Tứ Nhiếp Pháp, Tứ Vô Lượng Tâm v.v... Ngược lại trong những Kinh của Theravada thì những phần Phật giảng về "VÔ NGÃ" thì nhiều cơ man nào mà kể! Cho nên KKT thấy rằng cái NGÃ (cũng chính là Ngũ Ấm Ma) là NGUYÊN NHÂN CHÍNH CỦA SỰ TU HÀNH SAI LẠC HAY ĐIÊN LOẠN CỦA CẢ TRONG PG LẪN NGOÀI PG. Cứ lấy cái NGÃ, VÔ NGÃ ra mà check người tu là đúng nhất. Huynh HL có nghĩ rằng cách tu của huynh HL là:
"some strange version of Buddhism".
HL: Chào Huynh KKT.
Có chớ. Đúng là vậy, về cách thiền thì dựa vào sơ đồ của Đức Phật khi Ngài nhập Niết Bàn, nhưng lại có kèm theo phần hộ thân của Mật Tông. Thật là không giống ai. Còn Mật Tông thì lại có những *Công Án* như Công Án về nguồn gốc Chữ Vạn, rồi Công Án "Năm Ông Nhập Một" (danh từ bình dân của nhóm lu bu) hay đúng hơn là "Phản Bổn Hoàn Nguyên" (lại là một cụm từ của Thiền) khi làm xong công án này thì cái tư tưởng xẹt qua xẹt lại (danh từ của Huynh KKT) nó phát ra như trên. Còn nữa, cách khai triển Đàn Pháp thì chẳng giống ai, tuy rằng là dựa trên kinh sách ở những nét chính như hình ảnh, chủng tự v.v và v.v... nhưng những chi tiết, kỹ thuật thì không có trong kinh sách và lại không giống ai, cũng như cái chuyện về cái cấu trúc

của cái chày Kim Cang loại Tây Tạng, khi bàn về nó thì không có ở kinh sách nào cả và cũng chẳng giống ai.
Về Tịnh Độ thì lại có những kỹ thuật để vào tình trạng "Nhất Tâm Bất Loạn" lẹ nhất. Kỹ thuật này thì lại không giống ai, nhưng chỉ cần chưa tới một niệm (nếu làm đúng) thì tới nơi liền (đó là Tây Phương Cực Lạc chớ không phải là cái chữ gì đó của Thiền). Những người đã tới nơi, khi phóng sanh với bi nguyện là: "Thôi, mấy ông ở đây thì cũng bị chết, tui nguyện cho mấy ông có bay thì bay thẳng qua Tây Phương Cực Lạc luôn" Thì những con chim (ba con, chuyện xảy ra tại bờ biển) liền chết liền (chuyện cây nhà lá vườn của anh Đạt ở Đà Lạt, thuộc nhóm lu bu).
Tóm lại phương pháp thì có cùng tên (Thiền, Tịnh, Mật) nhưng lại chẳng giống ai về chi tiết, kỹ thuật thực hành... Đúng là một strange version của Đạo Phật. Nhưng không sao. Chưa có ai điên và chưa có chuyện tối đến kêu đệ tử vào... nghiên cứu.
Mới đây bé Phương (con của cô bé hàng xóm) lại mở Thiên Nhãn và chuẩn bị coi tiền kiếp của chính nó (nó coi đến cái lúc Mẹ nó rặn ra nó, nó kêu: "Ewww! dơ quá và xấu xí quá và... mẹ thì khổ quá!), năm nay bé chỉ mới 11, 12 tuổi gì đó, bé chỉ tập mới có 4 năm mà thôi. Hiện nay trình độ là Không Vô Biên Xứ (đó là đệ nói chớ cô bé thì chẳng biết). Với Kết quả như trên thì lại là... chuyện không ngờ (so với những cách khác ở những Chùa bự, chùa nhỏ) và cũng chẳng giống ai vì lẹ quá và kỳ lạ một cái nữa là bé lại chả có đi chùa, chẳng có học giáo lý, do vậy mà chẳng có biết Tứ Niệm Xứ, Tứ Diệu Đế, chẳng có biết "Bát Chánh Đạo" ngay cả tiểu sử của Đức Phật Thích Ca thì bé cũng mù tịt.
Thật là chẳng giống ai.

BY: Nhớ Anh HL tin rằng tất cả chúng sanh gặp gỡ trong các kiếp đều đã có lần làm Cha Mẹ gia đình mình rồi... Vậy thì Anh HL tính làm sao trả ơn Cha Mẹ của tất cả kiếp trước mà bây giờ họ có kiếp sống con gà, con chuột, con dế nhủi, con kiến, con nhện, con lăng quăng, con chó, con mèo, con quạ, con cá v.v...
HL: Chuyện này khi bàn mà chưa... thấy thì dễ đưa tới sân hận lắm. Con vịt xiêm sẽ có ngày thành người, lúc đó thì sẽ có đệ kế bên nó. Có con thì lại nhậy cảm hơn và nó nghe và hiểu được lời nguyện của đệ thì nó sẽ về bên Tây Phương mà tu tiếp.
BY: Nếu như Anh HL quả quyết và tin chắc là có Anh HL đi đầu thai tái sinh, làm thiện phước, đi các cõi trời, thăm các cảnh, tạo phước, làm phước, trả ơn, trả nghiệp v.v... thì Anh HL có nghĩ là Anh còn kẹt trong vòng Nhân Quả, chưa chứng ngộ Tứ Diệu Đế căn bản không? Anh HL xem lại quyển Đức Phật và Phật Pháp, xem trong đó viết gì về Tứ Diệu Đế...
HL: Anh Sơn cũng có nói như vậy:
-- Anh lại bay vào những bảo tháp, những màn đêm để làm gì vậy?
Thì đệ trả lời:
-- Chẳng làm được gì cả! Nhưng những hành động đó: nó lại có tính cách giáo dục. Làm như trên cũng chỉ là để gọi là trả ơn người đã tìm ra cách này.
Mến.

33281- Thầy Thông Lạc

Dr.Z: Anh HL, anh đã vào Tứ Thiền, lại đắc quả rồi, anh cho Dr.Z và mọi người được biết ý kiến của anh về HT

Thông Lạc đi. Vì Dr.Z không đi theo con đường này nên không biết. Cảm ơn anh trước.
HL: Chào Huynh Dr.Z, Huynh cứ tới chỗ của Thầy rồi tu thử thì sẽ tự biết. Nếu tò mò thì chỉ có cách là tự mình đi đến đó. Theo ý đệ thì Thầy hơi nóng vội khi bàn về các pháp môn khác. Tại sao? là vì tỷ lệ thành công của phương pháp của Thầy là bao nhiêu. Tất nhiên là ít rồi đó! Nhưng là bao nhiêu? Trong một bài đọc thì đệ còn nhớ là: 70 người tình nguyện tu thử, thì bỏ cuộc hết 69 và người cuối cùng sau đó cũng rút lui luôn. Thế nhưng, trong tài liệu về "Thiền Căn Bản 1" của Thầy thì có bàn về một nữ đệ tử: Cô Diệu Quang và Huệ Ân (người độc nhất tu xong giai đoạn một). Huynh thử đến tìm những người này coi họ làm ăn ra làm sao?
A La Hán cũng có nhiều loại:
1. Loại nhiều thiện nghiệp mà tu thành công thì các Ngài trình bày và dọn đường để cho những tu sĩ sau này đi theo kinh nghiệm của Ngài rất là dễ.
2. Loại nhiều ác nghiệp mà tu thành thì lại lúng túng trong cách trình bày kinh nghiệm của mình. Do vậy mà những ai mà gặp họ thì khó mà thành công. Cách của Thầy (theo tài liệu Thiền Căn Bản 1) thì có thể ví như đây là tuần lễ "Địa Ngục" của chương trình huấn luyện Biệt Kích vậy có nghĩa là giới trước cái đã. Căn bản như vậy là đứng theo sách vở.
Anh Sơn có nói là vị này là một A La Hán khi Thầy làm thị giả và cùng với Thầy Thanh Từ lên ở cái chùa Quan Âm ở cạnh Hồ Xuân Hương. Đệ có gặp Thầy và có nói với Thầy rằng: Chớ Thầy đứng ở đây để làm cái gì vậy? Lúc đó Thầy đang đứng xớ rớ ngoài sân chùa Quan Âm.
Mến.

33303- Tu hành và đẳng cấp.

HL: Chào các Bạn.

Thật là khó mà xác định ai là Tu Đà Hườn và ai là A La Hán bằng con mắt thịt hay bằng cái trí suy luận thông minh thường ngày. Muốn xác định được thì chỉ có một cách duy nhất là dùng thiên nhãn để nhìn vào ngay giữa ngực của vị đó coi có cái chữ Vạn hay không có. Nếu có chữ Vạn thì nắm chắc trong tay: Vị này là Tu Đà Hườn. Bước kế tiếp là tiếp tục dùng Thiên Nhãn coi tiếp cái chuyện là nếu vị này mà chết thì vị này sẽ tái sinh vào cõi nào. Thật ra: họ có thể tái sinh vào nhiều cõi. Nhưng khi người coi lại tác ý muốn coi số lần tái sinh ở cõi Con Người thì người coi sẽ thấy rằng: vì họ phải tái sinh ở cõi Con Người 7 lần nữa nên gọi họ là Tu Đà Hườn. Nếu họ chỉ có tái sinh ở cõi Con Người chỉ có một lần nữa thôi thì... đó là Tu Đà Hàm.

Nếu họ không còn tái sinh ở cõi Con Người nữa thì đích thị là A Na Hàm. Vì vị này còn phải ở các cõi trên Tứ Thiền Hữu Sắc.

Nếu họ không còn tái sinh ở cõi Con Người và cũng không thấy họ sẽ xuất hiện ở bất cứ nơi nào hết thì đích thị là A La Hán. Còn cái bọn ở lại làm chuyện lu bu, tầm bậy, tầm bạ, không đâu ra đâu, thì chỉ có bọn họ mới biết nhau mà thôi. Ý đệ muốn nói đến cái các vị Bồ Tát khi tu xong rồi và tình nguyện ở lại.

Mến.

33307- Kể chuyện đời xưa...

HL: Vậy dưới đây toàn là strange version của Phật Pháp chớ đâu có riêng gì đệ đâu nà.

NguyenChau: Okie, bác BY nói đúng quá. Dr.Z cũng đang hợp nhất tu tập Tứ Niệm Xứ và Mahamudra đây. Lúc

đầu, khi vào đây, Dr.Z vẫn nghĩ là Mahamudra không thể đi chung đường với các pháp Thiền Nguyên Thủy nhưng giờ thì khác. Có lẽ anh HL nên tham khảo ý kiến này của bác BY, so với Lậu Tận Thông, 5 Thần Lực kia chỉ là 5 hạt bụi.

KKT: Riêng KKT thì "hợp nhất" tu tập

-- Tứ Niệm Xứ của Nguyên Thủy,

-- Khán Thoại Đầu của Thiền Tông (Zen),

-- Dzogchen (Đại Viên Mãn) của PG Tây Tạng mà chẳng thấy có gì chướng ngại cả! Khà khà khà.

Những phương pháp trên là của PG, KKT còn tu tập "hợp nhất" được với những pháp "ngoài PG" mà chẳng thấy có gì chướng ngại cả:

-- Choiceless Awareness của J. Krishnamurti

-- Self-Remembering của Gurdjieff (The Fourth Way)

-- "Who Am I" của Ramana Maharshi (Advaita)

-- "I Am" của Nisargadatta Maharaj (Advaita)

-- Trí Lương Tri của Vương Dương Minh

Thật ra tất cả chỉ là QUÁN TÂM mà thôi! Người hiểu biết thì thấy là "đồng" Kẻ "thiển cận" thì thấy là "dị"

Ngay cả người nếu tự biết QUÁN TÂM là sao thì cũng chẳng cần tất cả những pháp kể trên vì tự mình đã biết quán thế nào rồi!

-- Năng QUÁN TÂM giả cứu cánh Giải Thoát

-- Bất năng QUÁN TÂM giả tất cánh trầm luân

-- Biết QUÁN TÂM thì là cứu cánh Giải Thoát

-- Chẳng biết QUÁN TÂM thì phải chịu trầm luân.

BY: Trước và sau BY đều không có tí xíu thần thông gì hết, nên những điều BY xắp kể là những gì BY nghe từ người có thần thông... Lúc trước, Chị có thần thông, nhưng sau một thời gian thực hành Tứ Niệm Xứ, Chị hiểu gì gì đó

nên từ đó Chị lập nên nguyện mới: "từ rày không còn bất kỳ thần thông gì nữa", và từ đó tới nay Chị cũng như BY, không có thần thông gì ráo trọi... Nghe kể lại những thần thông và gặp người tu từ các cõi cao hơn cõi người...
Trong trường hợp nếu thành tựu, thì những ai có ân oán với dòng sanh tử được đoạn diệt đó đều được hưởng lợi phước là "họ không còn bị ràng buộc vào Nhân Quả liên hệ với dòng sanh tử đã đoạn diệt"... Một người đắc đạo Giải thoát thì tất cả những hệ lụy liên hệ tới người nầy đều đoạn tuyệt... Anh HL nghĩ sao?...
HL: Chào Chị
Hiện tượng... Giựt hụi đó mà. Cái nghiệp nó mà tìm ra thì nó đòi (đó là đối với người chưa giải thoát), còn tìm không ra (đối với người đã giải thoát) thì... thôi. Trên lý thuyết là vậy. Nay lại bàn theo quan điểm của Mật Tông.
Về tội, phước thì... trong Mật Tông lại rõ ràng hơn: Ví dụ như khi mình sám hối theo kiểu: Đối trước chư Phật, chư Bồ Tát mà sám hối (câu này ở trong kinh Nhật Tụng). Để được cái hiện tượng gọi là "Đối Trước" này thì hành giả phải tập xong một Mạn Đà La (ví dụ như Mạn Đà La Quan Thế Âm chẳng hạn).
Động tác đầu tiên là: Hành giả quán mình ngồi hay đứng trước Ngài Quan Thế Âm. Có nghĩa là tưởng tượng ra cái màn ti vi trong đó có cái cảnh mình đứng hay ngồi trước linh ảnh của Ngài. Giữ cái cảnh này một thời gian. Khi đủ lực, thì cái khung của màn tivi lại biến mất và chính mình lại đứng hay ngồi trước Ngài như là... thật vậy. Đây là giai đoạn "Đối Trước".
Kế đến là giai đoạn sám hối. Ví dụ như mình lại tác ý:
-- Cho con sám hối về khẩu nghiệp (chẳng hạn).

Thì Ngài liền biến mất và thay vào khoảng không gian đó là những cái hình nhỏ như móng tay cái, diễn tả những cái cảnh mà chính mình nối dối hại người, nói đâm thọc, cho đến cái cảnh mình tính toán nói sạo hại người từ những kiếp xa xôi cho tới nay, hình ảnh này nhiều không thể đếm hết được... và ngay chính giữa những cái hình nhỏ này là cái hình to tổ chảng diễn tả cái cảnh mà mình phải chịu những cái nghiệp này. Trong trường hợp của đệ thì bạn bè xa lánh, và sống cô độc. Đối trước cái cảnh tội lỗi như vậy với cái niềm cảm xúc ghê tởm những hành động trên thì tự nhiên mình hứa "xin chừa" và "không tái phạm".

Khi hứa nhu vậy xong rồi thì có cái giọng của Ngài Quan Thế Âm vang lên trong không gian rằng:

-- *Ông muốn tui xóa hay là để đó làm kỷ niệm?*

Đệ tác ý:

-- *Để đó làm kỷ niệm.*

Thì lạ lùng thay, khi nhìn lại những hình ảnh đó thì mình có cảm giác đó là của ai đó làm chớ không còn cái cảm giác mặc cảm tội lỗi như của chính mình làm nữa. Sau đó thì chính cuộc sống của đệ thì: Cảnh cô độc thì vẫn bị nhưng không còn cái cảm giác nặng nề như đeo chì nữa.

BY: Tức là họ có dòng nghiệp của họ, và Anh HL có dòng nghiệp của Anh HL... Không lẽ nhận rằng tôi và họ đều trôi lăn trong vòng luân hồi, không riêng gì tôi đâu, thì việc luân hồi của tôi trở thành OK?... Nghe kể lại rằng Đức Phật Thích Ca gặp một vị kia học được pháp thần thông bay qua sông, khi đến bờ sông gặp người thần thông kia, Đức Phật nhờ người đưa thuyền đưa qua sông và dạy rằng sự tu tập để tìm trí tuệ thì không cần thần thông

HL: Cũng nên chịu khó nghe tiếp rằng sau đó, trong khi bà con lo đóng thuyền để chở Đức Phật qua sông cùng với

500 vị A La Hán nhưng có lẽ là vì cái cảnh cãi vã, tham nhũng, chia chác không đều hay sau đó mà Đức Phật cùng 500 vị này bèn... bay qua sông, 501 người mà bay cùng một lúc qua sông là... nhiều lắm và rần rần rộ rộ lắm à.

BY: Lại nghe kể rằng khi trôi lăn trong luân hồi thì không thể nào "nhớ cách thực hành thần thông" được, hơn nữa thần thông có khi có và có khi mất... Tức là thần thông thuộc về Vô Thường, còn Trí Tuệ đưa đến Niết Bàn của các tầng Thánh Quả thì không thể nào mất đi hay là quên trong khi đi đầu thai và tái sinh luân hồi... Thần thông mỗi kiếp phải được học và luyện lại, và phải tới lúc hữu Duyên gặp người khác dạy lại thì mình dựa vào Duyên đó mà tạo lại thần thông mới tinh ri, không phải thần thông mang theo từ kiếp trước...

HL: Không chắc như vậy là vì cũng tùy vào người mẹ và người cha tác ý trong lúc... nghiên cứu nhau. Tác ý quá phàm phu thì không thể chiêu cảm những người có thần thông được. Tác ý ngon lành thì loại này mới vào, mà khi họ vào thì họ không bị quên. Tất nhiên cũng có người quên vì trình độ lại... yếu quá. Trái lại, một vị Thánh nhân ít nhất là Tu Đà Hườn, thì dù có tái sinh vào bất kỳ ở đâu đâu đi nữa thì vị nầy vẫn luôn luôn nhớ cách Quán Niệm Tâm, luôn luôn tự biết cách thực hành thiền tự biết Quán Niệm mà không cần vị thầy trong kiếp hiện tại dạy cho...

BY: Hơn nữa, vị Thánh nhân nếu lười tu thì đến kiếp thứ 7 vị nầy sẽ cảm giác một sự hối thúc và ngay trong kiếp đó vị nầy chắc chắn sẽ đắc tất cả các tầng Thánh Quả còn lại và bước thẳng vào dòng Alahán... Sự thúc đẩy nầy cũng là một phần của Tuệ Giác mang theo từ kiếp nầy sang kiếp khác, mà chỉ có những bậc Thánh Nhân mới có thôi...

HL: Tất nhiên là vậy rồi, Thánh Nhân mà! Thế nhưng từ người thường mà leo lên đến Tu Đà Hườn không phải là dễ được đâu, phải tu xì khói và phải biết cách thì mặc may, còn không biết thì mờ con mắt cũng không thể xong được đâu.

33319- Lậu Tận Thông và Ngũ Thông

HL: Chào Dr.Z

Lậu Tận Thông thì y như cái nhà của mình vậy, còn ngũ thông thì y như là công xưởng hay văn phòng làm việc vậy. Tất nhiên: cái nhà của mình là cái chỗ ngon lành nhất rồi. Cũng như khi dùng cách nhập Niết Bàn thì là số một.

Nhưng cái diệu dụng không thể có được nếu không có kèm theo cái ngũ thông. Trong chương "Đời Sống Hàng Ngày của Đức Phật" trong cuốn Đức Phật và Phật Pháp của tăng thống Narada thì Ngài có tổng hợp cho mình đọc coi trong một ngày Đức Phật làm cái gì? Thì không thấy Ngài dùng cái Lậu Tận Thông lấy một lần mà chỉ thấy Ngài dùng ngũ thông mà thôi Chứng tỏ rằng: Nhập thế thì không gì bằng ngũ thông. Còn đến khi siêu thế thì tất nhiên là Lâu Tận Thông. Không bỏ, không chê cái nào hết đó là quan niệm của đệ.

33338- Đếm trên đầu ngón tay

HL: Chào các Bạn.

Cứ nhìn vào mười danh hiệu của Đức Phật thì biết về phương pháp của Ngài nó nặng ký như thế nào liền: Cái nặng ký nhất là cái chỗ: Ngài là Thầy của Trời và Người.

Bọn mình thông thường chỉ thấy có Người mà không thể thấy Trời thì nếu có làm Thầy thì chỉ có thể làm Thầy của

Người mà thôi! Không thể có cái chuyện làm Thầy của Trời được.
Vả lại có lẽ, cái lạ đời nhất là cái lời tuyên bố của Ngài là... biết hết rồi và Ngài không còn cần phải học cái gì nữa hết. Ở đây, nếu Ngài bị bí một đề tài nào đó thì đúng là Ngài là tên bóc phét nhiều nhất! Nhưng... không! Khi đọc trong kinh sách thì chưa một lần nào mà Ngài lại bí! Từ tình bạn, vợ con, chủ thầy, con dâu... đến kinh tế xã hội, chính trị, đánh giặc, dầu là chuyện gì đi nữa: Ngài cũng có lời khuyên hợp lý... cho tới bây giờ cũng chưa có ai tuyên bố rằng về điểm này, Ngài còn nói thiếu điều này, điều nọ! Câu hỏi đặt ra là: Làm thế nào mà Ngài Không Cần Học mà Ngài vẫn... biết?
Không nói chi đâu xa xôi. Chỉ cần đứa con gái về hỏi mình:
-- Ba, con mới quen anh chàng này, Ba thấy có được không!
Nếu mà câu hỏi trên mà hỏi ngay Đức Phật thì nó có ngay câu trả lời liền. Còn đối với mình, khi mình tuyên bố rằng mình đã Ngộ, hay xong rồi hay là mình đang ở trình độ gì gì đó!! Thì vẫn ù ù cạt cạt, khi bị chất vấn bất ngờ như vậy! Có nghĩa là: Chuyện con nhỏ quen bạn trai: mình chịu thua, không thể trả lời chính xác được!
Như vậy, mình đang tu cái gì đó chớ không phải là tu cách của Đức Phật! Hoặc là mình chưa tới nơi. Cứ lấy cái nhỏ mà xét cái lớn là biết liền! Như vậy, những người thật sự thành công thì rất là hiếm! Chỉ đếm trên đầu ngón tay mà thôi.
Mến.

33374- Chữ Vạn ở ngay ngực

HL: Chào Huynh Dr.Z.
Không có cuốn sách nào hay chỗ nào ghi lại cái kỹ thuật này đâu. Vì đây là kinh nghiệm thực tế từ chiến trường. Chỉ khi nào làm xong cái công án "Chữ Vạn" thì mới biết được cái giá trị của nó.
Đại khái là có những nhận định sau đây về một sự việc hay là hiện tượng.
1. Chót bẹt nhất là... nhận định khoa học.
2. Cao hơn tý xíu: đó là nhận định theo... linh tính.
3. Ngon lành hơn tý nữa là... nhận định bằng Kinh Dịch
4. Và ngon lành nhất là nhận định bằng Chân Lý.
Như vậy:
1. Nhà khoa học khi nghiên cứu một hiện tượng thì ngay luân xa ở lòng ngực của vị này... nó sáng tròn như... cái mặt trời, nó đứng im và nó có cái viền. Do thấy cái vòng sáng này ngay ngực và khi nghe vị này nhận định về sự việc trên bằng lý luận khoa học nên người thấy (hay có thiên nhãn) hiểu rằng: Người này đang dựa vào kiến thức khoa học để nhận định.
Tương tự như trên:
2. Người dùng linh tính để nhận định sự việc thì khi người dùng thiên nhãn để tìm hiểu thì người này cũng sẽ thấy cái vòng sáng nhưng... trong trường hợp này: Nó chuyển động, nó xoay theo chiều kim đồng hồ và lần này cái viền nó biến mất. Tức là cái vòng tròn ở trên nó thành cái hình xoáy và không có viền.
3. Khi người dùng Kinh Dịch hay bất cứ loại bói toán nào để luận đoán thì người có thiên nhãn sẽ thấy cái vòng sáng có cái viền, rồi nó xoay (cái viền mất đi) và sau đó nó hiện ra cái hình Tứ Tượng (âm, dương, thiếu âm, thiếu dương).

4. Và sau cùng khi người Ngộ Đạo lý luận thì người thiên nhãn lại thấy cái hình chữ Vạn vàng khè, vàng màu hoa quỳ, ngay ngực. Chữ này to cỡ 10cm.
Mến.

33387- Sách về thần thông

BY: Nếu Anh HL muốn một copy quyển Abhidhamma thì có dễ thôi... Dường như Thích Ca Thiền Viện và Chùa Kỳ Viên cho ấn hành 2 bản dịch khác nhau... Một sách vừa có chữ Pali vừa có bản dịch VN đối trang với nhau... Anh HL đọc thẳng từ đó thì hiểu chắc tay hơn... Nghe kể lại Phật Thích Ca khuyên đệ tử không dùng thần thông... Anh HL có nghe chuyện nầy không?...

HL: Theo đệ biết thì một người mà dùng thần thông hằng ngày như Phật thì chắc rằng Ngài không có khuyên ai là không nên dùng thần thông cả. Mà Ngài sẽ khuyên và luôn cả đệ cũng khuyên luôn là: Không nên dùng thần thông để biết trên đầu của Dr.Z có bao nhiêu sợi tóc. Và cũng như là dùng thần thông để coi ai đó có mục ruồi ở trên mặt không.

33395- Đời sống hằng ngày của Đức Phật

"Đức Thế Tôn đã tự giác.
Ngài hoằn dương Giáo Pháp
Để giác ngộ kẻ khác."
-- Majjhima Nikay----

Đức Phật có thể được xem là vị giáo chủ hoạt động tích cực và nhiệt thành nhất trên thế gian. Ngài luôn luôn bận rộn với công việc đạo pháp trọn ngày, ngoại trừ những lúc cần phải để ý đến vài nhu cầu vật chất. Chương trình hoạt động của Ngài được sắp xếp rất có quy củ và mực thước. Đời sống bên trong là hành thiền, tĩnh tâm và chứng

nghiệm hạnh phúc Niết Bàn. Bên ngoài là phục vụ vị tha, nâng đỡ phẩm hạnh của chúng sanh trong khắp thế gian. Chính Ngài tự giác, rồi tận lực cố gắng giác ngộ người khác, dẫn dắt chúng sanh ra khỏi mọi phiền lụy của đời sống.

Hoạt động hằng ngày của Đức Phật chia làm năm giai đoạn:

1. Buổi sáng. 2. Buổi trưa. 3. Canh đầu. 4. Canh giữa. 5. Canh cuối.

Buổi sáng

Thường ngày, lúc còn tảng sáng sớm, Đức Phật dùng thiên nhãn để quan sát thế gian, xem có ai cần Ngài tế độ. Nếu thấy có người cần hỗ trợ tinh thần thì không đợi thỉnh cầu, Ngài tự ý đến để dẫn dắt người ấy vào chánh đạo. Ngài đi bộ, nhưng một đôi khi Ngài cũng dùng phép thần thông bay trên không trung. Thông thường, chính Ngài tự ý đi đến những người hư hèn ô nhiễm, như tên cướp sát nhân hung tợn Angulimala và quỷ Dạ Xoa, bạo tàn ác độc. Nhưng cô bé Visakha có tâm đạo nhiệt thành và nhà triệu phú Anathapindika (Cấp Cô Độc) và những bậc thiện trí như Sariputta (Xá Lợi Phất) và Moggallana (Mục Kiền Liên) thì tìm đến thọ giáo để được Ngài dẫn dắt.

Trong khi tế độ thế gian, nếu không có ai thỉnh về trai tăng, Đức Phật - người mà các bậc vua chúa đều tôn sùng kính nể và khấu đầu đảnh lễ mỗi khi đến trước mặt - đi trì bình khất thực trên các nẻo đường, khi thì một mình, lúc thì với chúng Tăng. Im lặng đứng trước cửa từng nhà, không thốt ra một lời, Ngài thọ lãnh vật thực nào mà tâm trong sạch bố thí của thiện tín hoan hỷ sớt vào bát, rồi trở về chùa. Cho đến năm tám mươi tuổi, mặc dầu đau ốm bất thường, Ngài vẫn đi trì bình trong thành Vesali.

Đức Phật thọ thực trước ngọ. Sau đó chư vị tỳ khưu hợp lại nghe Ngài thuyết một bài Pháp ngắn. Sau thời Pháp, Đức Phật ban lễ quy y Tam Bảo, truyền Ngũ Giới, và nếu có vị nào đạt đến trình độ tinh thần đầy đủ, Ngài chỉ dẫn vào Thánh Đạo, Con Đường Giải Thoát. Một vài vị đến gần để xin đề mục hành thiền thích hợp theo tâm tánh mình. Nếu có lời thỉnh nguyện, đôi khi Ngài cũng ban hành lễ xuất gia
Buổi trưa
Sau khi giảng dạy hoặc kêu gọi chư vị đệ tử, Đức Phật lui về tịnh thất. Nếu muốn, Ngài nằm nghiêng mình bên mặt và định thần một lát. Lúc dậy, Ngài nhập Đại Bi Định (Maha Karuna Samapatti) và dùng Phật nhãn [1] quan sát thế gian, nhất là các vị tỳ khưu đã đi vào rừng sâu hành thiền nơi vắng vẻ và các vị đệ tử khác ở xa, để hướng dẫn và khuyên dạy. Nếu có một vị ở xa cần được hỗ trợ, Ngài dùng thần thông bay đến nơi để tế độ rồi trở về tịnh thất.
Vào buổi chiều, thiện tín kéo đến nghe Pháp. Do Phật nhãn, Ngài nhìn vào khuynh hướng tâm tánh của từng người trong cử tọa để thuyết Pháp độ một giờ. Mỗi người nghe, dầu tâm tánh và tình cảm hoàn toàn khác nhau, đều có cảm tưởng rằng bài Pháp của Đức Phật đặc biệt hướng về mình. Đó là phương pháp giảng dạy của Đức Phật. Ngài thường dùng những thí dụ, những hình ảnh hay những ngụ ngôn có liên quan đến đời sống hằng ngày trong nhà để giải thích giáo lý, và Ngài nhắm vào tri thức hơn là tình cảm.
Đối với người thuộc hạng trung bình, Đức Phật bắt đầu giảng về hạnh bố thí, giới luật và hạnh phúc ở các cảnh Trời. Đối với người tiến bộ hơn, Ngài đề cập đến những nguy hại của thú vui vật chất và hạnh phúc của sự từ

khước, buông xả, thoát ly. Với các vị đạt đến trình độ cao thượng, Ngài giảng về pháp Tứ Diệu Đế.
Trong một vài trường hợp hiếm hoi - như trường hợp Angulimala và bà Khema - Đức Phật dùng oai lực thần thông để ảnh hưởng đến tâm người nghe Giáo Pháp Cao Siêu của Đức Phật gợi nguồn cảm hứng cho cả lớp đại chúng lẫn hàng trí thức. Một thi sĩ Phật tử có hát lên những lời tán tụng như sau:
"Đem phỉ lạc đến bậc thiện trí thức, tạo kiến thức cho hạng trung bình, và đánh tan đêm tối của người ngu muội, đây quả thật là ngôn ngữ của tất cả mọi người." [2]
Cả hai lớp người, giàu và nghèo, cao sang và thấp kém, đều từ bỏ đức tin cũ của mình để hướng về Thông Điệp Hòa Bình của Đức Phật. Nền đạo pháp (Sasana) sơ sanh bắt đầu với năm vị đạo sĩ như hột nhân của tế bào, sớm sanh sôi nẩy nở, mở rộng đến hàng triệu người, và một cách êm thắm, ôn hòa, khắp miền Trung Ấn Độ.
Canh Đầu
Từ sáu giờ đến mười giờ đêm là khoảng Đức Phật dành riêng để các vị tỳ khưu được tự do thỉnh cầu Ngài rọi sáng những hoài nghi của mình, hỏi về những điểm phức tạp trong Giáo Pháp, xin đề mục hành thiền, và lắng nghe thuyết giảng.
Canh Giữa
Từ mười giờ đến hai giờ khuya, chư Thiên và chư Phạm Thiên là những chúng sanh mà mắt người không thể trông thấy, từ các cảnh Trời, đến hầu Phật và hỏi Ngài về Giáo Pháp. Trong kinh sách có một đoạn, thường được nhắc đi lặp lại như sau: "Lúc bấy giờ đêm đã khuya, một vị Trời có hào quang rực rỡ đến gần Đức Phật, cung kính đảnh lễ và

đứng lại một bên". Nhiều bài kinh và nhiều lời vấn đáp được ghi lại trong bộ Samyutta Nikaya (Tạp A Hàm).

Canh Cuối

Canh cuối cùng trong đêm, từ hai giờ khuya đến sáu giờ sáng, được chia làm bốn phần. Trong phần đầu, từ hai đến ba giờ, Đức Phật đi kinh hành (cankamana). Từ ba đến bốn giờ, Ngài nằm định thần, nghiêng về phía tay mặt. Từ bốn đến năm giờ, Ngài nhập Đại Bi Định (Maha Karunasamapatti), và rải tâm Từ đến khắp nơi, làm êm dịu tâm trí tất cả chúng sanh. Sau đó Ngài quan sát thế gian bằng Phật nhãn xem coi có thể tế độ ai. Những người đạo hạnh và những người cần đến, dầu ở cách xa thế nào Ngài cũng nhận ra và, mở lòng bi mẫn, tự ý đến với họ để đem lại sự hỗ trợ cần thiết.

Như vậy, trọn cả ngày, Đức Phật luôn luôn bận rộn với nhiệm vụ đạo đức. Ngài chỉ ngủ một giờ đồng hồ. Trong hai giờ tròn, buổi sáng và lúc bình minh, Ngài đượm nhuần toàn thể thế gian với tâm Từ vô lượng và đem hạnh phúc đến cho hàng triệu chúng sanh. Tự nguyện sống đời nghèo nàn, đi trì bình khất thực mà không làm phiền đến ai, rày đây mai đó, tám tháng trời liền trong năm để hoằng khai Diệu Pháp. Ngài không ngừng gia công để đem lại điều tốt đẹp và hạnh phúc cho tất cả, chí đến ngày nhập diệt, vào năm tám mươi tuổi thọ.

Chú thích:

[1] Buddhacakkhu, nhãn quan của một vị Phật, gồm tri kiến về những khuynh hướng (asaya) và những khuynh hướng ngủ ngầm (asayanusaya nana) và tri kiến về tánh cách dã dượi hay nhiệt thành sắc bén của ngũ căn, (indriyaparoparyattana nana, những khả năng tinh thần như niềm tin, sự tinh tấn, chánh niệm, tâm định và trí tuệ).

[2] Satapancasataka, câu 78.

33419- Tu Lược
HL: Lấy hứng từ ý của Huynh Sumngu
Chào các Bạn.
Tu lược là con đẻ từ cụm từ "Chiến Lược". Và được đệ đẻ nó ra ngay sáng hôm nay là ngày 23 tháng giêng năm 2005 lúc 0:25:33 sáng. Tại Phương Đoài Thung Lũng Tỉnh, Tiểu Bang Utah.
Bàn về tu lược thì đủ thứ... bánh vẽ (viết theo ý của Huynh Sumngu rằng ít thấy ai đậu)
1. Nào là chuyển Thức Thành Trí:
Với tu lược là:
Lục Thức có thể chuyển thành **Sở Tác Trí.**
Mạc Na Thức có thể chuyển thành **Bình Đẳng Tánh Trí.**
Và A Lại Da Thức có thể chuyển thành **Đại Viên Cảnh Trí.**
Mở ngoặc:
Tay mơ như đệ thì khi nói về ba cái Thức và ba cái Trí trên thì thường hay lộn từ cái này qua cái kia. Chắc lần này cũng như những lần trước, thế nào cũng... lộn! Nếu có lộn thì xin các Huynh và Tỷ cứ việc sửa sai cho đệ, xin cám ơn trước.
Đóng ngoặc.
Nhưng mà đại khái là thật sự có cái chuyện trên. Có nghĩa là có cái chuyện "Chuyển Thức thành ra Trí". Khi hỏi về Phương Pháp để chuyển thì được chỉ vào... hàng đống sách. Khi hỏi về ai theo cách này thì được trả lời là tui, anh kia, cô này, bà nọ...
Khi hỏi về thời gian theo thì có vị lại nói với đệ là: năm anh sanh ra đời (1954) thì tui đã theo cách này được vài

năm rồi! Khi được hỏi có ai trong bà con theo cách này chuyển xong chưa thì ông này... lại chỉ ông kia... và rồi một hồi thì cùng nhau chỉ mấy ông tổ... rồi tịt ngòi. Có lẽ, trên lãnh vực này thì đệ lại kém duyên và chưa đụng được bậc Thánh Nhân.

Không biết bà con cô bác ở trong diễn đàn này có gặp được vị nào còn sống đã chuyển từ Thức sang Trí chưa? Xin cứ việc giới thiệu về những "Thắng Trí" của vị này cho bà con và nhất là đệ... lên tinh thần và có thể Tin rằng đây là một *tu lược sống* chứ không phải là một bánh vẽ hay là một *tu lược chết*.

BY: Chả hiểu mấy chữ trên viết về cái gì, nhưng nghe âm thanh đã lỗ tai...

HL: Nhưng mà đại khái là thật sự có cái chuyện trên. Có nghĩa là có cái chuyện "Chuyển Thức thành ra Trí". Có lẽ, trên lãnh vực này thì đệ lại kém duyên và chưa đụng được bậc Thánh Nhân. Không biết bà con cô bác ở trong diễn đàn này có gặp được vị nào còn sống đã chuyển từ Thức sang Trí chưa?

BY: Dạ, có em đây Anh HL, nhưng mờ Anh HL nhớ đóng ngoặc mở ngoặc đàng wàng nha. BY tuy thua xa Anh HL và Chị 8 về thần thông và Định lực, thua tới nỗi không còn biết gì để so sánh nữa kia cà, chỉ còn biết là thua hết biết thua vậy thôi... Tuy nhiên cái "phước chuyển" (nếu mình thích nó thì gọi nó là phước; mình không quan trọng hoá nó thì nó không phải là phước; mình chê nó thì nó lại là Nghiệp Nợ phải trả)... Phật Thích Ca dạy hàng đệ tử từ lớp lóc cóc lon con trở lên về phương pháp chuyển nầy nà, nên mới có Chuyển Pháp Luân... chứ nếu như Phật nói mạnh Phật, đệ tử chẳng thấy chuyển gì hết thì sao gọi là Chuyển P-H-Á-P Luân được... Hay là Anh HL lấy Tứ Niệm Xứ

quán thẳng vô màn tivi và chiếu kiến tất cả những thần thông của Anh HL thử xem có thể chuyển được như Phật dạy không...
Lại càng không hiểu Anh HL viết cái gì...
HL: Cái chữ "Thắng Trí" làm cho Chị không hiểu. Thắng trí là những chứng đắc của tu sĩ. Những chứng đắc này nó có những đặc tính của nó mà ngay những người có trí tưởng tượng cho dù phong phú tới đâu cũng không thể nào và không tài nào tưởng tượng ra nỗi.
Trong trường hợp này ví dụ như:
Lục thức là cái mà con người chưa tu đang có với tất cả những cái hay và cái dở của nó trong đời sống hàng ngày. Nhưng khi đã được chuyển sang Trí tức là "Thành Sở Tác Trí" thì nó ra làm sao? Cái Trí này nó có ứng dụng được gì trong đời sống hàng ngày?
Hay là Mạc Na Thức là cái Tôi. Khi nó được chuyển thành Bình Đẳng Tánh Trí thì cái tôi nó ra làm sao? Nó có tác dụng hay ứng dụng ra làm sao trong đời sống hàng ngày?
A Lại Da Thức là cái mà không có một ai cảm nhận được trong đời sống hằng ngày khi chưa tu Thì sau khi nó thành Đại Viên Cảnh Trí thì nó ra làm sao? Nó có ứng dụng gì trong đời sống hằng ngày?
- Với một tin tình báo quá là thô sơ và sơ lược thì khi muốn san bằng kẻ thù thì chỉ có một cách duy nhất là... đem bom nguyên tử qua nước họ và thả mà thôi. Tất nhiên là muốn có bom nguyên tử thì phải là một... cường quốc với đầy đủ tài lực và trí lực. Cũng vậy, với tu lược còn mù mờ như là cách chuyển Thức thành Trí.
Mở Ngoặc:
Mù mờ ở cái chỗ là tu lược này đòi hỏi mình chuyển một cái mà mình không nắm bắt được đó là A Lại Da Thức!

Thông thường: muốn chuyển hóa hay sửa chữa một cái gì hay một vấn đề gì thì ít ra mình phải có thể nắm bắt được nó! Đằng này, A Lại Da Thức là một cái... mà mình không cảm nhận được trong khi sinh hoạt trong đời sống hằng ngày... thì lấy gì mà chuyển được?
Đóng Ngoặc.
Như vậy: cách này không thể áp dụng cho một tu sĩ với phước báu yếu xịu như số đông bọn mình được. Mà cách này chỉ dùng cho những vị với đầy đủ thiện duyên và thiện nghiệp. Theo cái kiểu chỉ cần nghe qua câu kệ là bước vào Thánh Địa. Những vị này là những vị tu sĩ tầm cỡ như... Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Hai vị này, sau này, là hai vị Đại Đệ Tử của Đức Phật trong số 1250 vị A La Hán! (chuyện rằng khi Ngài nghe qua chỉ ngay trong lần đầu tiên bài kệ của Trưởng Lão Assàji trong trích đoạn sau đây):
(trích từ Cuộc Đời Đức Xá Lợi Phất, Nguyễn Điều 1966).
Để đáp lại, Trưởng lão Assàji ngâm kệ rằng:

"Vạn pháp đều sanh ra bởi một Nhân,
Đức Thế Tôn đã chỉ rõ Nhân của nó,
Ngài cũng dạy cho cách diệt tắt,
Nhân ấy! Đó chính là Giáo Pháp của bậc Đại Sa-môn."

(Kệ ngôn trên đây ngày nay đã trở thành một trong những triết lý căn bản và nổi tiếng nhất của Phật giáo. Bất cứ lúc nào nó cũng có thể đóng vai như một sự nhắc nhở về lần tiếp xúc đầu tiên của Đại Đức Upatissa - Sàrìputta với Pháp bảo, và nó cũng là một sự ghi nhớ có giá trị về Trưởng lão Assàji, vị thầy đắc đạo A-la-hán của ông). Nhắc lại thanh niên Upatissa, khi nghe hết hai câu đầu, Upatissa đắc được Pháp Nhãn, chứng đạo Nhập Lưu (Tu Đà Hườn) và lúc dứt hai câu cuối cùng ông đã hoàn toàn lắng nghe với vẻ mặt của một người đang được giải thoát.

[...]
Các Bạn thử đọc đi đọc lại... hai câu đầu coi... mình có thể nào Nhập Lưu được không? Ý của đệ rõ ràng là... đọc đi đọc lại có nghĩa là... đọc nhiều lần đó nghe! Chớ không phải chỉ nghe qua một lần như Ngài Xa Lợi Phất đâu!!! Y như... Công Án Thiền phải không quý Bạn. Rõ ràng là mình không có phần rồi!!! Đây là bom nguyên tử đó!!! Cái Ta to tổ bố của Ngài Xá Lợi Phất với đầy đủ thiện duyên, thiện nghiệp đã bị san bằng thành... Bình Địa chỉ với chấn động của hai câu đầu của bài kệ!!! Hay là Mạc Na Thức được chuyển thành... Bình Đẳng Tánh Trí.
Các Bạn hiểu rõ ý của đệ chớ gì?
Trở lại vấn đề về số phận hẩm hiu của số đông bọn mình:
Trong điều kiện trên (Không có phần của mình) thì tốt nhất là... đi chỗ khác chơi! Chớ cứ đứng theo cái kiểu... xin ăn hay dành phần trước cửa sổ ở các khách sạn hạng sang Năm Sao thì chỉ tốn thời giờ và... chết đói có ngày! Tất nhiên, chỉ còn có một cách là đi tìm tu lược khác coi mình có thể có phần chăng?
-- Lý Tiểu Long trong nguyên tắc khai triển môn "Triệt Quyền Đạo" có một câu ví dụ rất là hay, ông ta nói:
-- Hãy là nước, khi đổ nước vào bình trà: nước trở thành cái bình trà, khi đổ nước vào cái ly: nước trở thành cái ly. Này ông bạn: Khi giao chiến, hãy là nước. Với ý đồ đó thì trong phim Tử Long Du Hý ông ta trình bày lý thuyết của mình khi đánh nhau trong cái chùa năm từng với những đối thủ thượng thặng đó là: Vô Chiêu, thắng Hữu Chiêu.
Những võ sĩ thuộc phái Hữu Chiêu thì bận đồ môn phái của mình, khi những vị này khai triển một thế võ để tấn công thì họ đều thủ hay khởi sự đánh với một thế đứng tấn tương tự như nhau (phải coi phim với cặp mắt nhà nghề thì

mới thấy rõ cái chi tiết này). Trong khi đó Lý Tiểu Long lại bận đồ... tập Thể Dục và với kỹ thuật rất là uyển chuyển (nước mà) ông ta đã tìm ra được những sơ hở của những võ sĩ này và đã chiến thắng được họ bằng kỹ thuật Triệt Quyền Đạo: Có nghĩa là ông ta đã có thể đánh... chận (trong cờ tướng mình gọi là: sạch nước cản đó) trước khi địch thủ có thể đụng ông ta. Trên thực tế, những tài tử đóng phim này đều là những đệ tử của Lý Tiểu Long, người ở từng thứ tư là đệ Tám đẳng môn gì đó quên tên rồi. Còn cái ông dài 2 mét mấy thì khi học với Lý Tiểu Long, ông ta nói là Lý Tiểu Long la rầy ông ta như người cha đối với đứa trẻ con vậy!

Đó là chuyện Phim.

Trên thực tế thì những chuyện này có thể xảy ra: Cú đấm của Mike Tyson có thể đánh văng ra xa khoảng năm thước một người bình thường. Để đạt được sức mạnh đó thì Myke Tyson đã phải khởi sự tập từ... 4 giờ sáng và tới 10 giờ đêm thì buổi tập chấm dứt bằng buổi coi lại và phân tích những sơ xuất mà máy quay phim đã thâu hình trong suốt buổi tập ngày hôm đó.

Một Võ Sư môn Thiếu Lâm Tự, người da đen (lại quên tên) khi thấy tên cướp rút một vật gì đó ra khỏi áo của hắn trên đường phố New York thì vị Võ Sư này đã đánh được 40 (bốn mươi) cú và tên ăn cướp đã xỉu trước khi đụng mặt đất. Đánh xong rồi thì Võ Sư này mới biết vật đó là khẩu Shot Gun cưa nòng và bá. Như vậy: thì muốn đánh thắng ai đó bằng võ thuật thì phải lẹ và mạnh. Và trên hết thì phải chịu tập, không thể ngồi xa lông mà... nói được.

-- Như vậy, Những công án Thiền thuộc về loại "Triệt Ngộ" thì mình không có phần trong đó rồi. Do vậy mà mình chỉ tham khảo những vị Tổ này mà thôi. Tại sao?

Vì cái vụ "Truyền Tâm Ấn" là cái khó chịu nhất. Từ cách nói mù mờ này thì ai cũng có thể... truyền tâm ấn được cả. Thật vậy, Các Bạn sẽ thấy hàng đống phương pháp...
"Truyền tâm ấn" (Vô Thượng Sư, Vạn Thiên Giới Linh...)
Cái vụ là: sau khi hành giả tìm ra một kết quả gần đúng nào đó thì mới được Vị Thầy Có Nghề gỡ chốt v.v... cái này cũng rất là khó chịu vì tìm đâu ra Vị Thầy Có Nghề? Và nếu tìm ra rồi thì liệu khi: Người ta nói ngược lại cái mà mình tưởng đã... tới nơi rồi... nhưng thật ra là (theo người có nghề) thì lại là... chưa tới đâu cả!!! Thì mình có tin và theo lời khuyên của vị này hay không?
Đề cử một trường hợp về Khán Thoại Đầu mà đệ gặp hồi ở Đà Lạt: Anh Nhâm tập tành rất là siêng năng và có một cuộc sống rất là kỷ luật. Anh có ý định là đi tìm người ấn chứng xong rồi... bận áo vàng đi tu luôn... Thì Anh lại gặp đệ, Anh nói lại là anh nhìn vào cái hầm Vô Minh đó... vài năm và phát hiện ra rằng khi nhìn vào đó thì lại có nhiều tư thế nhìn lắm:
1. Chỉ để ý nhẹ nhàng vào đó: theo ý anh thì... không ăn thua
2. Nhìn chăm chăm vào đó, cái nhìn này nó có lực đàng hoàng nha! Và anh làm điệu bộ nhìn chăm chăm vào một điểm rất là... ngầu. Theo ý anh thì nó cũng đường được!!! Nhưng... chưa ăn thua.
3. Thấy cái chỗ trước khi mình sanh ra cái tư tưởng trong đầu, và nhìn chăm chăm vào đó, không cho nó đi đâu hết, kềm nó lại! Đôi khi lại cố găng nhét thêm cái yên lặng, và thanh tịnh vào cái chỗ đó và có cảm giác như nó thành một khối luôn!!! Cái này là ăn thua! Vì nó nhức đầu kinh khủng luôn! Mình phải xả chớ không thôi mình có cảm giác là sẽ chết. Xả xong một vài ngày, có khi vài tuần rồi làm lại và

sau đó thì cơn nhức đầu cũng yếu đi và hết thì... nó hiện tiền.
Và anh nói tiếp là: Anh định đi xuống Thầy TT để xin ấn chứng và bận đồ vàng rồi ôm bình bát luôn.
Đệ nói rằng:
-- Em không biết cái cách này nhưng về cõi giới thì em rất rành.
Và đệ lại đề nghị rằng:
-- Anh thử làm cho mạnh lên cái tình trạng mà anh đang hiện tiền đó, và em sẽ dùng cách thức "Song Hành Nhập Định" và rà và coi nó đi tới đâu!
Và sau buổi ăn cơm tối, anh làm liền.
Đệ dùng "Song Hành Nhập Định" Chỉ là một thủ thuật: đó là dùng tha tâm thông và cách nhập định để rà theo tiến trình tu hành của đối tượng với ý đồ là để đo lường một trình độ công phu bất kỳ nào đó.
Vừa ngay lúc anh ấy vào ngay cái chỗ đó thì đệ liền nói to lên:
-- Phi Tưởng Phi Phi Tưởng.
Anh bàng hoàng và dĩ nhiên là... chưa tin.
Đệ nhận ra được cái gợn này (tình trạng chưa tin, vì còn cái trớn của... tha tâm thông) và liền nói:
-- Anh vì sanh tử mà tìm người ấn chứng hay chỉ là đi tìm người "nói theo ý muốn" của mình?
-- Vì sanh tử!
-- Vậy thì ở Đà Lạt còn có Anh Sơn nữa! Hai anh em mình tới đó đi Và vì sanh tử mà nói chuyện nên khi tới đó, chắc chắn câu đầu tiên của Anh Sơn sẽ là: Phi Phi Tưởng Xứ!
Và hai anh em đi đến nhà Anh Sơn. Và khi vừa mở cửa sắt, Anh ấy đã nói:

-- Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ! Anh vào đó được bằng cách riêng của anh... Câu chuyện còn một đoạn hấp dẫn nữa nhưng... chỉ là chuyện riêng tư
- Nay trở về lại chuyện Tu Lược: Thiền Tổ Sư
Do vậy mà chuyện ấn chứng, nó có cái rắc rối riêng của nó. Và dĩ nhiên là không phải là chuyện dễ làm đâu. Khi mình tới đó thì... tự nhiên mình lại… ngại ngùng (do tình trạng đối diện với Sự Thật), và... đủ thứ chuyện lại có thể xảy ra theo những khúc quanh hay kết quả mà mình không thể ngờ được... vv. và vv...
Nay lại bàn thêm về cái gọi là hầm Vô Minh trong Tổ Sư Thiền. Vì là một chuyện khó làm nên tỷ lệ làm sai rất là lớn. Sự im lặng của tư tưởng có thể rơi vào những tình trạng tâm linh sau đây:
1. Thô Tâm im lặng nhưng Vi Tế Tâm còn lăng xăng: Hiện tượng này xảy ra cho một số rất là đông cho những hành giả đang đi trên con đường này. Với kết quả: Sự im lặng không hiện tiền. Có nghĩa là nó im được một tý, rồi nó lại lăng xăng trở lại liền.
2. Thô Tâm và Vi Tế Tâm đã im lặng: Chỉ xảy ra cho một số rất là ít những hành giả đi trên con đường này thôi. Hiện tượng này nó hiện tiền. Thế nhưng, vì là chưa đúng, nên nó (ý của đệ là Sự Im lặng hiện tiền ở trên) lại rơi vào những cõi Vô Sắc như:
- Không Vô Biên Xứ
- Thức Vô Biên Xứ
- Vô Sở Hữu Xứ
- Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

Vì lý do bị rơi vào sai số này mà trong cách tu này phải cần có người ấn chứng, gỡ chốt này nọ... vv và vv...

- Từ Thiền Tổ Sư, tụi mình có những dạng Thiền nó có tính cách tương tự như nhau như:
Ai Niệm Phật?
Một Đi về Đâu?
Vô….
Nhìn chung, thành phần trí thức lại ở trong đây rất là nhiều. Vì tưởng bở, nên có vị đã tốn cả cuộc đời trong những cách này và cho đến khi gần chết thì mới cảm nhận rằng mình chưa đi tới đâu hết. Nếu bọn mình có thể nhận xét chính xác hơn, khách quan hơn, thì hầu hết trong những khi thuyết pháp hay ghi lại trên sách vở: Những vị Thầy này hay ghi lại những thành tựu của những vị Tổ. Khi cật vấn rằng "Thầy đã tới chưa?"
Thì được trả lời là: Triệt Ngộ thì chưa! (có nghĩa là... Thì cũng như không!). Và khi Thầy tuyên bố "tới rồi", và được hỏi tiếp rằng: Thầy có phương tiện gì để thuyết pháp cho những người thân của Thầy như Cha Mẹ đã quá cố của chính Thầy trong kiếp này không?
Thì lại được nghe Thầy kể cái chuyện... vô duyên... của vị Tổ nào đó cầm thiền trượng gõ vào ba cái vào linh cữu của mẹ (chuyện này, ai mà lại làm không được! Sau 30 tháng 4... có một số người: họ làm hà rầm)... Có nghĩa là chính vị Thầy này lại không có phương tiện để đi tìm Cha Mẹ trực tiếp của chính Thầy, (nhấn mạnh: Cha mẹ đã quá cố trong kiếp này).
Có nghĩa là... thì cũng như không!!!
Như đệ đã trình bày ở những bài trước rằng: Cách này, bọn mình không có phần. Chớ không phải là cách này nó dở hay là... không đúng mà vì nó nặng ký quá! Và vì quá nặng ký nên... nếu... không khéo thì bọn mình cùng nhau bị sa lầy.

Nay thử đi tìm Tu Lược khác coi bọn mình có thể làm ăn gì được không?
- Đệ lại có duyên gặp Bà, hồi còn ở Đà Lạt, nhà bà ở gần trường Chiến Tranh Chính Trị. Trong câu chuyện đưa duyên là đệ đi tìm xác một cô bé khi đi ra sông rửa mặt sau khi ăn trưa thì không về nữa. Ai trong gia đình cũng thắc mắc rằng xác cô bé hiện giờ đang ở đâu trong dòng sông. Còn Bà thì lại nói:
-- Nó có về A Di Đà không nhỉ? Tui có cảm giác là nó không ở cảnh dữ, nhưng A Di Đà thì cũng không luôn.
Bà mù chữ, hồi nhỏ đi Chùa nghe Thầy giảng về Tây Phương Cực Lạc tu dễ hơn ở đây. Nên từ đó trở đi, Bà hay niệm Phật với ý đồ là khi chết thì Bà sẽ qua bên đó. Một hôm, trong khi rút củi từ đống củi, bà đã vô tình nắm lấy... cái đuôi của một con rắn hổ đất. Nó đâu có tha! Con rắn quay đầu lại và cắn ngay vào má phải của Bà. Bà liền lên bàn thờ rồi ngồi niệm Phật: Bà niệm một hồi rồi, đi xuống nhà bếp nấu cơm tỉnh queo. Cả nhà hết hồn khi nghe câu chuyện!
Anh Cường còn kể lại rằng:
-- Máu chảy rất là nhiều, trên má của Bà còn cả vết cắn của con rắn to như vết chó cắn: Tui có thấy cái lỗ của cái nanh nọc độc của nó! Không hiểu vì sao mà bà không bị gì cả!
Bà có trình bày kinh nghiệm về câu niệm Phật như sau:
-- Khi bác nói chuyện với cháu thì như vầy: câu niệm Phật nó vẫn còn và nó... lùi ra đằng sau. Khi Bác hết nói chuyện, thì câu niệm lại tiến ra phía trước và cứ niệm. Khi Bác ngủ thì câu niệm Phật lại lùi ra đằng sau. Khi bác tỉnh dậy thì câu niệm Phật lại tiến ra phía trước và cứ tự động niệm!

Bà lại cho biết rằng hiện tượng này chỉ có cách đây... vài tháng mà thôi. Sau này, đệ tập thử thì biết rằng đây là tình trạng Nhất Tâm Bất Loạn.
-- Ở Đà Lạt khi nói đến pháp môn "Niệm Phật" mà không ghé qua tiệm Long Hoa (nay là Restaurant De Famille) ở đường Duy Tân cũ, ngay khu Hoà Bình thì thật là uổng công. Cư sĩ Thái già cũng tự mày mò và lọt vào "Thượng Phẩm Thượng Sanh", Anh (nay đã thật là già) cũng như Bà đã bỏ ra gần hết cuộc đời để dùi mài câu niệm và khoảng năm 1990 gì đó trong một đêm phải nói là "miên mật" niệm Phật thì Anh ấy thấy Ngài.
Cư sĩ này khi nói chuyện thì lại thích dùng... "Thiền Bồ Đề Đạt Ma" để nói này nói nọ vì đó cũng là thói quen từ trước... 1954! Vì khi mới giao duyên với đệ anh ấy có nhập đề như sau:
-- Hồi mà anh mới sinh ra đời thì tui đã quy y và theo Thiền Tông cỡ vài năm rồi!
Anh ấy là thầy dạy về Pháp Văn, Hán Văn và rành tiếng Anh. Là một học giả uyên thâm về Phật Pháp. Sự chuyển qua môn Tịnh Độ là vì sau một thời gian mày mò và nghiền ngẫm thì anh lại phát hiện ra là toàn là... nói không hà! Còn chuyện thành công trong Thiền Tông thì anh chưa gặp ai, do vậy mà anh biết rằng không khéo mình bị... ác duyên nó lừa mình, nên anh ấy cho rằng:
-- Về vấn đề vô cùng này, mình chưa đủ sức xách giày cho các vị Tổ, mình chỉ là thừa sai cho các Ngài mà thôi. Tui phát hiện ra là mình không ra gì và chỉ gồm ba cái mớ lạt xoong. Tui, có một thời, đi vào cửa Phật với nhãn hiệu "Giáo Sư Hán Văn", là người có thể đọc bản gốc của hầu hết các Kinh Đại Thừa. Nay mới biết đó chỉ là rác rến! Chuyện đem trình Ngài với những khám phá này nọ của

mình qua các cách lý giải hay so sánh lý luận này với lý luận kia chỉ là kết quả của vấn đề lòng vòng, chỉ là kết quả của một sự tệ hại là: "Hiểu Kinh Theo ý Của Chính Mình". Theo tui có linh tính là... nó rất là khác xa và không dính dáng gì với sự "Thực Chứng". Đó chỉ là những kiến thức... rẻ tiền. Do biết sức mình là vậy nên tui quay về với câu niệm Phật... cho chắc ăn. Và tui phát hiện ra rằng: Coi vậy mà hay!

Và anh trình bày tiếp:

-- Khi niệm Phật, thì cũng giống như đứa trẻ con đi xi nê với Cha: tay này nắm áo ổng, tay kia mút cà rem, không cần biết luật đi đường, không cần biết đọc bản đồ, không cần biết mua vé, không cần biết giờ giấc mà vẫn có thể coi được xi nê mà còn thoả thích ăn cà rem nữa!!!

Đệ cũng thoả thích nghe theo cái Biện Tài này của anh ấy. Sau đó một năm (khoảng 1991): Anh ấy lại... Ngộ Đạo! Anh là một cư sĩ với khả năng kỳ lạ là thành công trong cả hai lãnh vực: Tịnh và Thiền.

Pháp môn niệm Phật hay là Tịnh Độ rất là phổ thông.

Nhân duyên: Trong khi đi giang hồ thì đệ có gặp tận mắt hai vị đã thành công trong lãnh vực này. Đệ rất là tò mò về cung cách niệm Phật và đã tập thử trong lúc bị trúng gió khi trên đường đi chữa bệnh cho bà con, chuyện rằng:

Ăn uống thì bất thường và không đủ đâu vào đâu nên khi đệ bị nhói đau ngay huyệt Kiên Ngung vào lúc 8 giờ tối, thì đệ biết là... ngày tàn của đệ đã tới, nếu đệ tiếp tục đi chữa cho thiên hạ mà không chịu về nhà tịnh dưỡng. Do vậy mà đệ đành phải lê cái thân tàn ma dại này về nhà.

A. Chuẩn bị:

Như một cua rơ khi chạy 100 mét, lực sĩ phải có khả năng buông bỏ mọi sự, thư giãn các cơ bắp, quên luôn những đối

thủ đang đứng kế bên mình, nhất là tiếng hoan hô la ó của khán giả... và chỉ còn mình và mức đến mà thôi.
Thì trong lúc nguy cơ như vậy thì đệ cũng làm y như trên: Có nghĩa là buông bỏ hết mọi sự, ngay cả gia đình, vợ con đệ cũng không màn, bạn bè, công việc chưa hoàn thành mà chỉ suy nghĩ về tình trạng bi đát của đệ:

1. Về Đời thì không có gì là thành công.
2. Về Đạo thì tu hành lại gặp những trở ngại và bí lối do vậy mà đệ tự cho rằng là: Không ra chi.
3. Tóm lại: Đời thì không ra gì! Đạo thì không ra chi!
4. Chỉ còn câu niệm Phật mà bám trụ.

B. Thực hiện:
Như cua rơ khi chạy 100 mét, lực sĩ chỉ sử dụng những cơ bắp cần thiết để chạy và những gì không cần thiết thì phải ở tình trạng thư giãn ngay cả các cơ bắp ở mặt phải ở tình trạng trong tình trạng thư giãn.
Tuyệt nhiên: Không có chuyện... nghiến răng, nhăn nhó, gồng mình mà chạy như là dân tài tử xi nê... Ngay lúc đầu tiên khi băng mình để chạy thì lực sĩ còn biết rằng mình đang lao mình về phía trước và chạy... thì ngay liền sau đó: Việc chạy chỉ còn là... quán tính: Đối với lực sĩ thì... có cái gì đó nó chạy chớ không phải là chính mình đang chạy!
Vì ngay lúc này đây: Chỉ **còn mình và mức đến** ở ngay đằng trước mặt mà thôi. Thì khi niệm Phật, đệ cũng làm y chang như vậy:
1. Thư giãn tất cả các bắp thịt
2. Nhìn chăm chú vào một điểm ở ngay đằng trước mặt, ngang với tầm nhìn của đệ
3. Niệm Phật.

Khi đệ niệm như vậy, sau một lúc, đệ có cảm giác như sau: Ở niệm này thì đệ còn biết được rằng đệ đang ở trong

phòng ngủ. Qua niệm kế tiếp thì đệ lại có cảm giác mình không còn ở trong phòng ngủ nữa mà lại ở một chỗ khác: Chỗ này nó im lặng hơn khi còn ở nơi phòng ngủ.
Rồi cứ như vậy:
Một niệm ở bên này (phòng ngủ), kế đó thì lại một niệm ở bên kia (nơi yên lặng hơn cái phòng ngủ).
Giai đoạn kế tiếp là:
Lần hồi thì đệ có cảm giác là đệ ở nơi yên lặng nhiều hơn (tức là bên kia) là ở nơi phòng ngủ (có nghĩa là: bên này).
Giai đoạn kế tiếp là:
Đệ không còn cái cảm giác là mình đang ở trong phòng ngủ mà niệm Phật nữa (bên này).
Mà lại là đệ đang ở một nơi yên lặng để niệm Phật (bên kia).
Một tư tưởng nảy ra:
-- Ê, hình như mình chết rồi đó!
Đệ thây kệ nó và cứ niệm Phật cho tới bến luôn.
Kế đó là cảnh sét đánh:
Tia sáng màu xanh, tia sáng màu đỏ, tia sáng màu trắng. Những tia sáng này xẹt tứ tung trước cái thấy của đệ.
Trong khi đó đệ chẳng sợ hãi gì mà cứ tỉnh... như ruồi và cứ một lòng, một dạ niệm Phật.
Và Ngài xuất hiện ngay đằng trước mặt đệ. Ngài nói rằng:
-- Chưa, ông chưa chết đâu!
Rồi Ngài vẽ cái gì đó trên ngực trái của đệ. Đệ tỉnh dậy từ từ và thân thể rất là lạnh [...] (chuyện hồi sức này... còn dài). Và sau đây là những kết quả mới nhất của nhóm lu bu về Tịnh Độ.
Thư viết từ Đà Lạt (của Cô Vân):
van: Liên Kỳ (con của Mai): nó niệm A Di Đà và quán chấm đỏ, chấm đỏ xuất hiện và sáng chói làm nó bị chói

mắt luôn, bây giờ nó phải tiếp tục ra sao vì con nghĩ nó không thể quán chữ HRIH được.
HL: Cứ nhè cái chấm đỏ mà chơi. Nó còn nhỏ nên chưa có đủ sức để đi xa hơn. Nếu nó bị nhiều lần rồi thì con nên chỉ cho nó biết cái cục đỏ thật tế là cái nhục kế của Ngài A Di Đà (con phải có cái hình để nó thấy rõ). Một khi nó thấy cái hình Ngài rồi thì nó có thể quán ra Ngài liền. Ra tới đây rồi thì chỉ còn khuyến khích nó giữ Ngài để đợi khi nó lớn hơn nữa (có đủ chữ) thì mình mới chỉ cho nó tiếp về Cảnh A Di Đà.
van: Thùy Dương (cháu anh Minh, con anh Khang): nó cũng niệm A Di Đà, cũng quán chấm đỏ và lọt vào trạng thái lạnh cứng người, sau đó thấy đức Phật xuất hiện, nó có hỏi gì đó và cũng nghe trả lời Nhưng trường hợp này con thấy có gì đó không chính xác mà con quán không ra rõ ràng nên không dám nói dứt khoát, vậy xin Thầy kiểm tra lại giùm con và chỉ dẫn cách nó tu tiếp ra sao?
HL: Cho nó đi độ Tử khi có dịp. Và trình bày cho nó hiểu cái tính Đại Thừa của Tịnh Độ

33429- Tương Ưng Bộ Kinh và Chữ Hiếu

HL: Chào Huynh CN.
Thầy Minh Châu có nói trong bài giảng sau đây:
Đạo Đức Phật Giáo và Hạnh Phúc Con Người (Phần IV)
Trong những đoạn kinh trên, chúng ta đã thấy rõ ngang qua lời dạy của đức Phật, công ơn trời biển của cha mẹ như thế nào, bổn phận đền ơn và trả ơn của con cái phải như thế nào, và như vậy đức Phật không bao giờ quên khuyên dạy các đệ tử biết lòng nhớ ơn và trả ơn cha mẹ. Tuy vậy, Ngài hiểu được tâm tánh của chúng sinh một cách sâu sắc và xác thực, và vì vậy, chắc Ngài cũng phải buồn

lòng khi đưa ra nhận xét rằng số chúng sinh không có hiếu với cha mẹ nhiều hơn là chúng sinh có hiếu với cha mẹ, như đã được ghi trong Tương Ưng Bộ kinh tập 5B, trang 255 (bản ronéo):

... Rồi Thế Tôn lấy một ít đất trên đầu móng tay và bảo các Tỷ-kheo: "Các ngươi nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo. Cái nào là nhiều hơn, một ít đất Ta lấy trên đầu móng tay"

- "Chúng con không thể ước tính được, so sánh được có thể thành một phần nhỏ được, nếu đem so sánh quả đất lớn, với một ít đất Thế Tôn lấy trên đầu móng tay".

- "Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ít hơn là chúng sinh có hiếu kính với mẹ. Và nhiều hơn là chúng sinh không hiếu kính với mẹ... Cũng vậy ít hơn là chúng sinh có hiếu kính với cha mẹ. Và nhiều hơn chúng sinh không hiếu kính với cha..".

Mến.

33576- Kinh Viên Giác

KKT: Kinh Viên Giác thì chắc chắn không có bản bằng chữ Phạn rồi là vì các học giả Phật học vẫn nghĩ rằng Kinh Viên Giác và Kinh Lăng Nghiêm đều là những "ngụy kinh" tức là Kinh được sáng tác ở Trung Hoa

BY: Hỏng fair... "Anh KKT" già hơn BY cả chục tuổi mà được Dr.Z. gọi bằng "Anh" còn BY bị gọi tới bằng "Chú Bác" lận...

Dr.Z: Đâu phải nghĩ nó là giả cho nên nó không có Phạn ngữ, phải anh nói là vì nó không có Phạn Ngữ nên các học giả (hổng phải học thiệt) nghĩ rằng nó là ngụy kinh không.

BY: Giả hay thật thì lấy Thân Tâm mình mà thử... Nói chuyện trên trời dưới đất, không ăn nhập gì tới Thân Tâm của mình, hay là không chỉ cách cho mình thực hành sao

cho bằng những gì ghi trong sách thì dựa vào nền tảng gì để tin mà gọi đó là đức tin suông?.. Nhưng mà yầy, tin là cái tâm muốn tin, thì cứ để ai muốn tin tùy họ vậy... Dr.Z hiểu rồi hén?...

HL: Làm như vậy nè: Quán một màn tivi 12cm x 9cm màu trắng như hột gà bóc. Rồi đọc cái câu đầu tiên của một cuốn kinh X nào đó, ví dụ: Như vậy, tui nghe... Thì cái màn tivi sẽ hiện ra nguyên con các cảnh đó (Có Nghĩa là: Chính Ngài Anan đang nói lại cái chuyện mà Ngài đã nghe thuật lại...). Có khi lại đúng y chang như những chữ kế tiếp của cuốn Kinh: Tại Cấp Cô Độc Viên... (hay một nơi nào đó...)

Nhưng cũng có khi trong kinh thì... "Như vậy tôi nghe"... nhưng màn tivi lại hiện ra một buổi hội thảo do những "Nhà Sư yêu nước" tổ chức trong Triều Đình Trung Hoa thời xa xưa. Và cũng có khi chỉ có một vị ở tại một cái chòi tại một nơi nào đó mà không phải là Ngài Anan... Dù gì đi nữa cũng là những cuốn kinh với ý nghĩ rất là độc đáo và hay, nên những tay có nghề không bao giờ đụng đến theo tính cách... học giả chuyên chính. Có ngon và nếu thật sự thắc mắc thì bà con cứ làm thử thì biết liền.

Mến.

TB: Khi bàn về cái màn tivi thì nghe nó có vẻ không chắc ăn cho lắm vậy. Nhưng ngay lần đầu tiên mà đệ sử dụng nó để đến thăm một thằng bạn hồi còn ở Đà Lạt thì đệ mới hết hồn ở cái sự chính xác khi mà mình giữ giới luật một cách thật là ngon lành.

Câu chuyện như sau: Một hôm, đệ thấy một thằng bạn cố tri đi ra từ trong một căn nhà ở đường Phan Đình Phùng. Và đệ có ý định là sẽ đến đó thăm nó. Vài ngày sau, đệ dùng màn ti vi và tác ý coi có nó (thằng bạn) ở nhà hay

không? Khi màn tivi xuất hiện ngon lành, như thật ngay đằng trước mặt của đệ thì đệ tác ý cái tên của nó và đặt câu hỏi là: "Hiện giờ có nó ở nhà không?" Một tư tưởng xuyên qua đầu đệ từ bán cầu phải qua bán cầu trái của Đại Não đệ rằng: Có. Và liền đó thì cái màn tivi lại chiếu vào một cái nhà ở đường Phan Bội Châu! Đệ xuất định và lấy làm lạ!
Là vì chính mình thấy nó đi ra từ căn nhà ở đường Phan Đình Phùng mà nay tại sao màn tivi lại chỉ vào đường Phan Bội Châu? Đệ làm đi, làm lại ba bốn lần nhưng màn tivi cứ chỉ *một cách Vô Lý* vào căn nhà ở đường Phan Bội Châu. Và đệ nghĩ rằng: "Chắc cái màn tivi này cà chớn rồi!" Rồi bận việc nên vài tuần sau, đệ lại gặp chính nó ở ngoài chợ Đà Lạt
Tay bắt, mặt mừng và trong khi vui câu chuyện hai tên cứ tà tà đi về hướng đường Phan Bội Châu. Đệ hỏi nó:
-- "Mày ở Phan Bội Châu hay là Phan Đình Phùng?"
-- "Phan Bội Châu"
-- "Chớ còn cái nhà ở Phan Đình Phùng không phải của mày à!"
-- "Của Em tao"

33623- Xưng hô
vophuongvan: Phật tánh đâu có tuổi tác đây mà kể tới xưng hô làm gì
bt: bt nghĩ không phải zậy. Vì nếu đã tính chuyện đi tu thì mình phải an ổn. Mà muốn an ổn thì những chuyện xưng hô này nọ mình phải hoàn tất thủ tục cho nó hợp lệ êm đẹp. Có vậy mới an ổn mà tu tập. Còn bỏ qua sự xưng hô này nọ, không khéo lại tăng kiểu phá chấp bậy bạ rồi thành... tửng tửng có ngày.

Dr.Z: Còn bác BY, qua phong cách nói chuyện với chú SN, con nghĩ bác ấy có thể (có thể thôi) là lớn tuổi hơn chú SN hay là bằng. Vì lý do đó mà con gọi là bác.
BY: Dẹp quách cái vụ xưng hô đi Dr.Z... Chứ You và Me được rồi... hay là BY và Dr.Z, direct, dễ hiểu, gọn gàng... Cứ làng xàng xưng hô, rồi giận nhau vì cách xưng hô, thì dẹp quách sự xưng hô giai cấp tuổi tác thì có phải là tốt hơn hay không?...
HL: Hễ mà đi vào cái chuyện xưng hô này thì... chuyện đời đôi khi nó xảy ra những tình thế rắc rối vô cùng! Thông thường, theo chiều xuôi thì không có chuyện gì xảy ra: Thầy trù trì ở chùa trao pháp cho cư sĩ thì xưng hô là Thầy (phía vị thầy chùa) và Con (phía bên cư sĩ). Nhưng có đôi lúc: Cư sĩ lại... trao pháp cho Thầy... trù trì. Cái này mới là... kẹt. Bà con cô bác có ý kiến gì về cái tình thế tréo cẳng ngỗng này không? Xưng hô làm sao cho nó phải phép đây.
Mến.

33633- Tịnh Độ
HL: Chào Dr.Z
Bài này được chế ra để che đậy một kẽ hở rất là lớn của phương pháp tu. Nói về Tịnh Độ mà không đề cập đến cái điểm nóng cuối cùng trên thân thể của người chết là một điều thiếu sót lớn. Do vậy, mà khi có ai chết trong nhóm tu sĩ này thì người... sống chỉ có đọc vài bài thơ để gọi là. Còn chuyện người chết và họ đi về đâu thì mù tịt. Theo đệ thì gì gì đi nữa mà không giải quyết được chuyện này thì phép tu còn quá ấu trĩ.
Mến.

33689- Không có TU LƯỢC mà là DUYÊN TU?

NQS: Chết xong nhập vào con giòi, hóa thành con ruồi xanh bay vèo vèo tìm cục phân... vẫn cứ thấy khỏe hơn chuyện ngồi lo nghĩ chết xong đi đâu. Mè nè, đừng chê giống ruồi nghe, nó góp phần bảo vệ môi trường cực tốt. Hơn nữa chờ vài kiếp rồi ruồi cũng thành anh Hai như anh Hai nói đó thôi.
HL: Thằng oắt tỳ nó nói rằng ở ngoài thì cái gì cũng dễ nhưng khi chính mình vào đó rồi thì mới biết thế nào là quan tài, thế nào là đổ lệ.
SN: Tu không có TU LƯỢC mà có DUYÊN TU mà thôi? Nên xem lại?
HL: Nên xem cho ky kỹ lại vì Tu Lược là trình bày cách tu một cách khách quan, vừa lượng sức của mình mà liệu mà chơi. Còn Duyên Tu thì... mặt trận bị hở sườn đến 50% vì đã nói là duyên thì có 50% là thiện duyên và 50% là ác duyên. Thiện duyên tất nhiên là đi tìm cách tu. Và ác duyên thì... thâm hiểm vô cùng:
Không khéo, cứ tự cho mình là chì, là gồ nên bị ác duyên... nó xúi, nó giục và nó đưa, nó đẩy mình vào con đường của Bậc Thượng Căn và sau đó vài chục năm, khi không được gì, thì mới xí lộn (có vị cứ lâu lâu lại xí lộn hoài thôi), thì đã muộn!!!
bt: Mô Phật Nếu có địa ngục, và Bồ Tát Địa Tạng ở địa ngục thì làm sao thuyết pháp độ sanh đây? Vì chúng sanh nơi này chịu mọi khổ hình và khó có thể nào lãnh hội Phật Pháp. Ấy vậy mà Ngài Địa Tạng Vương vẫn ở địa ngục để tìm cách độ cho họ. Cái sự Nhẫn Nhục và Từ Bi của Ngài thiệt không làm sao diễn tả nổi... Boong....
HL: Do đây là một chuyện khó nên đặc tính của Đại Thừa là không phải là... đi lên mà lại là... đi xuống!!! Càng đi xuống thì nội công càng thâm hậu. Riêng đệ chỉ mới xuống

có hai bậc thôi mà đã cảm thấy ngợp rồi. Bởi vậy mới là hạng bét!
Mến

33776- Lâu quá không nói chuyện Phật Pháp
HL: Thế Trí Biện Thông là một trở ngại. Nhưng Biện Tài Vô Ngại lại là sự thể hiện của một trình độ tâm linh cao cấp. Như vậy bà con cô bác có thể phân biệt được khi nào là "Thế Trí Biện Thông"? Khi nào là "Biện Tài Vô Ngại" chăng?
BY: Không hiểu chữ thì làm thế nào nói chuyện với Anh HL đây?... Muốn nói thì phải biết chữ... Hiểu mà không chữ thì không có gì để nói... Phải vậy không Anh HL?...
HL: Chính đệ cũng mù mờ chỗ này nên mới hỏi bà con. Đệ chỉ đọc ở đâu đó nói rằng Bồ Tát thì có cái tài "Biện Tài Vô Ngại" (đệ đoán mò rằng: chắc có lẽ là do các Ngài "cái gì cũng biết một cách tường tận", nên khi trình bày điều chi thì các Ngài đều trình bày một cách rõ ràng). Còn Thế Trí Biện Thông thì là... đệ cũng hiểu sơ sơ nhưng nhờ bà con trình bày để hiểu hơn.
Mến

33780- Ông Chủ = Chân tâm = Cái Biết
Cách thiền (đi đứng nằm ngồi) của HT TTT 8/10/04:
Mắt biết thấy, tai biết nghe, thân biết xúc-chạm, mũi biết ngửi, lưỡi biết nếm, Ý biết pháp là chân tâm. Chân tâm hiện tiền. Chân tâm là Ông Chủ, thường biết rõ-ràng, trùm khắp 6 căn, không có tướng mạo, không có sanh diệt.
=> Ông Chủ = Chân tâm = Cái Biết
KKT: Từ trên 30 năm nay khi HT Thanh Từ bắt đầu dạy Thiền thì lời dạy của HT xoay quanh 2 điểm chính: CỬA

KHÔNG và ÔNG CHỦ (Vào Cửa Không và Nhận Ông Chủ) Trong khoảng thời gian đó thì lời dạy của HT cũng có thay đổi xoay quanh các cách công phu (Biết Vọng Không Theo v.v...) Năm ngoái sau khi ra thất thì HT khẳng định rõ lại lời dạy hiện nay của HT là NHẬN RA ÔNG CHỦ qua câu này: Chân tâm là Ông Chủ, thường biết rõ-ràng, trùm khắp 6 căn, không có tướng mạo, không có sanh diệt.

=> Ông Chủ = Chân tâm = Cái Biết

NQS và Dr.Z đang ở VN, nếu có dịp gặp HT Thanh Từ thì hãy hỏi HT rằng:

1. HT nhận ra ÔNG CHỦ như vậy thì đã có thể nói được câu này như Phật Thích Ca lúc vừa thành đạo chưa:

Sanh đã diệt,
Phạm hạnh đã thành,
Việc cần làm đã làm,
Sau đời hiện tại không có
Đời sống nào khác nữa.

(Trung Bộ Kinh 36.28)

Và tri kiến khởi lên nơi Ta.
Sự giải thoát của Ta không bị dao động.
Nay là đời sống cuối cùng của Ta,
Không còn sự tái sinh nữa.

(Trung Bộ Kinh 26.21)

Hoặc hỏi HT câu này:

2. Như HT nói: Ông Chủ tức là Cái Biết. Vậy thì phải nhân có cái thân này đang sống đây (a living body) mới nhận biết được như vậy. Vậy thì khi xác chết nằm cứng đơ (a corpse) chẳng nhận biết cảm xúc gì cả, khi đó thì Ông Chủ hay Cái Biết có đó không? Hay ở đâu HT có biết không?

Nếu HT trả lời HT "BIẾT" thì hãy hỏi rằng:

-- Nay HT chưa chết sao HT biết được? Nếu HT trả lời HT "KHÔNG BIẾT" thì hãy hỏi rằng:

-- Như vậy thì nhận ra Ông Chủ vẫn chưa giải quyết được chuyện Sống Chết vốn là mục tiêu của Thiền Tông (Zen) hay sao? (Sinh Tử sự đại mà).

Giờ phút của "SỰ THẬT" đã điểm.

HL: Thôi chết tui rồi!

Mến

33799- Thầy TNH

NQS: Sau 40 năm lời giảng của của thầy Nhất Hạnh vẫn không có gì mới. Vẫn biết sống ngay bây giờ, ngay lúc này với chính mình mà thầy đã nói trong "Nẽo về của ý". Nó có một chút của K. một chút của hiện sinh. Có hai trường hợp xảy ra:

1/ Thầy đã hiểu đúng ý Phật từ 40 năm trước và không có gì để nói thêm

2/ 40 năm nghiền ngẫm kinh sách thầy vẫn không thoát khỏi cái chấp kiến đã có.

Điều nào đúng đây?

HL: Về Ngài thì đệ có nghe hồi lâu rồi là Ngài có thể chịu đựng cơn đau khi nhổ răng bằng quán niệm hơi thở (nhổ răng mà không dùng thuốc tê). Cái này làm đệ hứng thú thật sự. Sau đó thì bị mất hứng khi nghe bài "gõ cái boong... rồi hè nhau mỉm cười" (bài pháp này không thể áp dụng khi nghe cái boong của tiếng kẻng khi ở trong tù: không ai đủ sức để mà mỉm cười hết! Do vậy mà không áp dụng đại trà được. Sau cùng lại không thích để ý đến Ngài nữa qua cái chuyện Bến Tre và 7 ông du kích, chuyện mà chính Ngài nói ở trong cái nhà thờ khi biến cố ở New York (9 tháng 11), nó... mất hết những cái gọi là "Chánh"...

(trong Bát Chánh Đạo). Mà tu sĩ không tôn trọng những cái "Chánh" này thì coi như...
Và sau cùng là tính cách "Đâm Sau Lưng Chiến Sĩ" của Ngài, cái này là bản chất (có từ Hiệp Định Paris), nên không có thay đổi. Vớt vát chút đỉnh: Nói đến Ngài thì chỉ thích cách hành văn hay của Ngài vậy thôi.
SN: Xin các bạn cho vài chữ về lời nói của T/S NH:
Quy y mà không yêu nước yêu đảng thì quy y làm gì? và sau đó T/S NH nói rộng hơn là sau khi quy y mình thương nước thương đảng hơn nữa.
HL: Vài chữ thôi à! Thôi thì đành chìu ý Huynh vậy:
1. Về đời:
Đâm sau lưng chiến sĩ
2. Về Đạo:
Pháp Cú phẩm "Người Ngu"

63. Người ngu nghĩ mình ngu,
Nhờ vậy thành có trí.
Người ngu tưởng có trí,
Thật xứng gọi chí ngu.

33939- Nằm mơ?
BY: Dường như VPV viết cho biết là "answers" đến với VPV trong giấc ngủ, BY hiểu đúng không?...
Answers đến lúc BY thức, có cái cảm giác và ý tưởng tự nhiên có, không biết từ đâu "xẹt vô ý" (dùng chữ của Anh HL nghe cho nó o-o-oai), không biết gọi nó là cái gì nên gọi nó là INSTINCT, LINH TÍNH gì gì chắc à... Chả biết có đúng chữ hay không, mà cũng thây kệ nó luôn chữ nghĩa... Ngộ lắm nhe VPV, mình ignore (không chịu tin (?) hay là để ý) mấy Linh Tính Answers Messages nầy, cứ làm đại ngược lại với nó thì thế nào cũng gặp chuyện trục trặc

hà... Thử vụ nầy chừng cỡ chục năm, thấy lạ nhưng không biết gì và cũng không có giải thích... Ậy, có thì xài, cần gì biết ở đâu có nó ra...

HL: Nguyên tắc là: Hễ mà tâm của mình thanh tịnh thì mình có thể... thấy một phần của sự thật. Sự thấy này có khi là hình ảnh hay có khi là âm thanh. Hình ảnh (như cơn mơ) chỉ được cho là đúng khi mình tu hành miên mật.

Có nghĩa là: Trong khi đang tu ngon trớn như vậy thì mình bỗng nhiên lọt vào một trạng thái nữa mê nữa tỉnh thì ngay lúc này mà có... giấc mơ thì mới được cho là... đúng.

Một trường hợp điển hình: Bỗng nhiên, sau khi tác ý là thôi không tập nữa thì đệ lại rơi vào tình trạng nữa mê, nữa tỉnh: và ngay lúc này, đệ thấy rất rõ cái cảnh Anh Sơn đang đi xuống dốc Chùa Linh Sơn (Đà Lạt). Vào ngay buổi chiều hôm sau, cái cảnh đó lại diễn ra rất là đúng y như cảnh đệ... nằm mơ sau buổi tập vậy. Trường hợp của Chị BY là do cái tâm thanh tịnh mà nó ra cái linh tính này nọ. Có hai trường hợp thường xảy ra:

1. Chư Thiên thông báo, trường hợp này lại có cái lợi và cũng có cái hại của nó. Cái lợi là mình có linh cảm được một chuyện nào đó. Cái hại là vô tình, mình bị họ cầm chân lại trên đường công phu để họ có cơ hội tiếp tục... thông báo cho mình... Có nghĩa là trình độ công phu của mình lại ngang cơ với họ và vì chuyện... đôi bên cùng có lợi (y như chuyện... ngồi lê đôi mách vậy) nên vô tình, mình bị họ cầm chân lại. Một chi tiết rất đáng chú ý là: khi mở mắt thì: Một đôi khi, trong khi mở mắt và sinh hoạt bình thường, Chị có thể thấy một điểm sáng bỗng nhiên xuất hiện và bỗng nhiên biến mất. Nó xẹt một cái như sao xẹt vậy. Đó là Chư Thiên đến thăm Chị đó.

2. Tự cái tâm thanh tịnh nó linh cảm cho mình biết: Trong trường hợp này tư tưởng như một mũi tên nó chạy từ bên phải qua bên trái của cái đầu của Chị. Chị chưa có cái tình trạng này.
Mến.

33977- Cái Biết? Ôi thật là giản dị.
HL: Chào các Bạn.
Bàn về cái Biết thì đệ có kinh nghiệm như sau: Tùy vào tâm lực của mình mà cái biết nó có thể khác nhau rất là nhiều.
1. Cái biết của một người tầm thường: Do tâm lực yếu, nên cái biết cũng tầm thường: và không có chiều sâu. Cái biết này do cái tư duy (suy nghĩ) mà ra. Để sử dụng nó thì phải kèm theo những dụng cụ phụ như: dự trù, dự đoán, suy luận, rút kinh nghiệm, linh tính, tình cờ và sau cùng là... do hên hay xui.
Như đã nói ở trên, cái biết này nó rất là yếu: Nó không có thể... biết rõ được một hiện tượng hay sự kiện đứng liền sau đó! Y như mình không thể nào thấy được cái ghế ở đằng sau vách tường vậy. Tóm lại, trong cái biết tầm thường này, có thể nói rằng: Những sự kiện đứng nối đuôi nhau. Do tính cách nối đuôi này, mà hiện tượng đứng trước lại che kín hiện tượng đứng liền sau đó. Do tình trạng che kín này mà mình không thể thấy nguyên diễn tiến của một vấn đề.
2. Cái biết do tâm "Bất Thường": Cái biết này có được do tâm lực đã được huấn luyện có hệ thống và có phương pháp. Do được huấn luyện nên tâm đã đủ sức mạnh để... chuyển những hiện tượng đứng nối đuôi nhau theo hàng

dọc trong cái biết tầm thường đã nói ở bài trước sang một vị trí rất là đặc biệt: **Đó là hàng ngang**.
Vâng, các Bạn đọc không lầm! Các hiện tượng nay đã đứng vào "hàng ngang" dưới cái biết này! Do những dữ kiện đã ở vào vị thế hàng ngang, nên cái biết này có thể thấy rất rõ những hiện tượng liên quan với nhau.
Vì tính cách thấy rõ, nên trong cái biết do tâm "Bất Thường" này, không có những dụng cụ phụ như: Dự trù, suy luận, kinh nghiệm, linh tính, tình cờ và thậm chí... không có ngay cả cái hên và cái xui nữa! Cái biết này chỉ có thể đo lường ở cái năng lực của cái tâm. Năng lực của tâm càng mạnh thì cái biết lại càng có thể thấy được càng nhiều hiện tượng liên quan "chân rết" với nhau trong một vấn đề. Những hiện tượng này càng trở nên chi tiết và do vậy mà vấn đề lại càng phơi bày rất là rõ ràng và đầy đủ. Thế nhưng vì là tâm lực còn... "Bất Thường" nên nó cũng chỉ nằm ở trong giới hạn là: Cái biết chỉ có thể tra cứu một vấn đề trong vòng 40 kiếp sống là tối đa. Đây là một chi tiết duy nhất để có thể phân biệt và biết được rằng:
Cái biết này, có được, do năng lực của một trạng thái gọi là: **"Tâm Bất Thường".**
Như vậy, từ sự tư duy, cái biết chỉ là tầm thường:
Những sự kiện nằm theo chiều dọc, với đặc tính là: cái đằng trước lại che kín cái ở vị trí liền sau đó (trong ví dụ cái ghế ở đằng sau vách tường). Trong trường hợp này cái biết luôn kèm theo những hiện tượng phụ như: suy đoán, dự trù, tình cờ, lập kế hoạch, bất ngờ... và sau cùng là hên và xui. Do tính cách lùm xùm, tèm nhem như vậy mà cái biết này có được do cái "Tâm Tầm Thường".
Từ cái Chánh Định, cái biết đã đủ sức để... di chuyển cái tọa độ góc nhìn để có thể nhìn rất là rõ những dữ kiện liên

quan chân rết với nhau trong một vấn đề, y như những dữ kiện này nằm ngang so với tầm nhìn vậy (trong ví dụ như cái ghế ở kế bên cái bàn). Do hiện tượng di chuyển cái toạ độ góc nhìn này mà cái biết có được do một trạng thái Chánh Định hay đo "Tâm Bất Thường".
Đặc biệt: Do "Tâm Bất Thường" nên công lực soi sáng của nó chỉ tối đa là 40 kiếp mà thôi (nói về Con Người).
Và sau cùng tất nhiên là Cái Biết (chữ hoa, à nha) do **"Tâm Bình Thường": Cái này do Vô Ngã mà có, do Chánh Huệ mà ra:**
Cái Biết trong trường hợp này không còn hiện tượng... đứng xa mà nhìn nữa! Mà Cái Biết đã hoà nhập vào vấn đề. Khi hữu sự: Cái Biết *là* vấn đề nên nó rất là rõ và mạnh. Trong điều kiện này (Vô Ngã): cái biết có thể soi mói tới kiếp thứ 41 và có khi nhiều hơn nữa.
Kieu: Lấy "cái không biết" để biết mới là cái BIẾT của Trí Huệ Bát Nhã.
HL: Như vậy, Kieu có cái trên chưa?
Kieu: Nó ở đâu mà lấy? Nó trong Vô niệm
HL: Kieu Vô Niệm rồi à! Làm sao được vô niệm?
Kieu: Thể hiện lòng từ bi Balamật trước rồi sẽ thấy.
HL: Đây là sáng tác mới chăng (từ bi Balamật)? đệ biết: Tứ Vô Lượng Tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả và Lục Độ Ba La Mật: Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Trí Tuệ
Kieu: Chưa hành trọn vẹn BaLaMật thì không thể luận bàn về cái BIẾT này.
HL: Kieu trọn vẹn rồi? Trọn vẹn BaLaMật ra làm sao (theo sáng tác mới của Kieu?)
Mến.

34039- Tình Yêu, Hạnh Phúc và Nhân Quả

bt: Chào quý vị,

Có thắc mắc xin hỏi chú HL và quý vị nếu ai biết:

1. Do nguyên nhân gì có những cặp nam nữ khởi đầu yêu nhau tha thiết và đi đến hôn nhân hạnh phúc

HL: Chào Huynh bt. Theo sách vở thì do... hợp rơ từ lâu rồi (Vô Lượng Kiếp). Do đệ thấy thì: Từ kiếp này sang kiếp khác, những đối tượng có cơ hội yêu nhau tha thiết và đi đến hôn nhân hạnh phúc đều là những người với đầy đủ đức tính tốt. Nổi bật nhất là đức tính **tàm** (biết mình sai và cố gắng hết mình sửa chữa những thói quen sai lầm đó). Về vấn đề này, họ lại... không sống ở những... biên địa (hiểu theo ý của Đức Phật, biên địa là những nơi có quá nhiều trở ngại). Mà do trau dồi cái đức tính... tàm mà lần hồi họ được vào... nội địa (tức là ở những môi trường với đầy đủ thiện duyên). Do y báo và chánh báo này mà họ lại gặp được nhau: yêu nhau "Tha Thiết" và đi đến hôn nhân hạnh phúc.

bt: 2. Do nguyên nhân gì có những nam nữ khởi đầu yêu nhau rồi không tiến đến hôn nhân được do:

a. Sự cản trở gia đình

HL: Trong điều kiện này, trừ trường hợp biệt nghiệp, họ còn sống trong... biên địa. Vì đang ở vùng biên địa nên họ hay gặp trở ngại từ nhiều phía. Một trong những biệt nghiệp là... con của họ (ở kiếp nào đó) lần này (trong kiếp này) lại có điều kiện làm... cha mẹ họ. Và dĩ nhiên, khi họ trình bày chuyện hôn nhân của họ cho cha mẹ họ (nhưng thực tế cha mẹ lần này, lại là... con của họ ở một kiếp nào đó) thì việc này lại đánh thức lại một cái ác nghiệp cũ là... hồi xa xưa, chính họ đã ra tay ngăn cản và nhất quyết không cho cái cặp này lấy nhau. Và như vậy, biệt nghiệp

này cứ xà quần với nhau... và đây là một tình trạng của cái gọi là: "Thế gian điên đảo mộng tưởng" là ở chỗ này đây.
Một trường hợp nữa là: đứa con lại lấy đúng... kẻ thù của cha mẹ, nên họ làm mọi cách để cản ngăn. Trên đây là những điều mà đệ nghiên cứu về tình yêu và hôn nhân khi còn ở VN. Tất nhiên nghiệp quả nó đa dạng và phức tạp y như là cái chỉ tay hay DNA vậy: chỉ có thể trùng hợp đúng y chang với nhau với tỷ lệ là 1 phần tám tỷ.
bt: b. Sự đổ vỡ của chính họ.
HL: Thông thường là do cái nghiệp sát nó gây ra: Họ phải trả cái nghiệp sát hay hại người trong gia đình! Vì cái nghiệp này đang hoành hành nên thân thể họ hay phát ra những ác xạ làm cho mọi người tự nhiên xa lánh. Rõ ràng nhất là: Tự nhiên họ lại sinh ra một cái mặc cảm gì đó và họ bị ám ảnh bởi nó. Do kẽ hở này mà ác xạ có dịp phát ra rất là mạnh. Và làm cho mọi người xa lánh.
bt: 3. Do nguyên nhân gì có những cặp nam nữ tiến đến hôn nhân mà không trải qua thời gian yêu thương.
HL: Có hai trường hợp:
1. Họ đã nhận dạng được nhau và tình yêu chín mùi liền ngay giây phút đầu tiên. Họ thương nhau như... anh em, như mẹ con, như bạn bè tùy theo những tiền kiếp mà họ đã gặp nhau và chung sống với nhau rất là đẹp đẽ (như cảnh mẹ con, anh em, bạn bè thân thích).
2. Họ nhận lầm nhau! Và sau khi sống với nhau một thời gian thì họ chán nhau. Thông thường hoàn cảnh này xảy ra vì họ thương nhau vì cái gì đó (ngoại hình, tiền bạc, chức tước, học thức...)! chớ không phải là như ở trường hợp ở trên (1) là chỉ yêu nhau vì... tình yêu mà thôi.
bt: 4. Do nguyên nhân gì có những cặp vợ chồng đang sống lại ly dị?

HL: Cũng có cặp trong khi y báo và chánh báo thay đổi (vượt biên qua Mỹ, rồi cuộc sống thay đổi: Ông biến thành thằng, thằng biến thành Ông) vì chưa chuẩn bị nên khi gặp lại những người tình cũ (của họ trong tiền kiếp) trong khi phải giao thiệp, chung đụng trong sinh hoạt hàng ngày và họ còn đang choáng ngợp trong cảnh tự do quá mới này nên họ liền bỏ cũ, lấy mới. Những biến chuyển to lớn này là vì họ còn ở... biên địa! Hai người chưa phát huy được đức tính Tàm (Thấy cái sai của mình).
bt: 5. Do nguyên nhân gì có những cặp nam nữ lập gia đình quá sớm, trong khi có những cặp lại quá muộn?
HL: Cái này mới à nghe nên đệ chưa nghiên cứu.
Mến.

34053- Hôn nhân? Ôi chẳng giản dị tý nào cả
HL: Chào Huynh bt.
Hôn nhân là một cơ hội để cho Nghiệp quả nó có dịp hoành hoành. Trong cuộc sống cực kỳ phức tạp. Mình cũng nên suy nghĩ đến những hậu quả của những hủ tục, như tục gả... ép, gả bán, hiện tượng vợ chánh và vợ bé... Và những nạn nhân này sau khi nghiến răng sống với nhau một đời thì họ sẽ căm thù nhau đến chừng nào? Do vậy mà khi đi ăn đám cưới (điều mà đệ rất là ít khi đi) thì trong thâm tâm của đệ có khi lại vụt ra những suy nghĩ như sau:
-- Bạn đã chọn con đường xa xôi, màn Vô Minh đã mở, bánh xe luân hồi đã quay! Có gì đâu là hạnh phúc? Điều này làm cho đệ mất hứng và thường hay từ chối và không đi.
Trong đám lu bu cũng có đám cưới, và thông thường thì đệ bị hỏi nhiều nhất, như chuyện cô bé hàng xóm ở ngay tại đây, đệ lại nói rằng:

-- Con sẽ thuộc bài này và sẽ tởn tới già, dấu hiệu bắt đầu tởn tới già là tự nhiên con lại thèm ăn ngọt! Điều mà hiện nay (1992) con không thể nào tưởng tượng ra nổi. Mới đây (2004), trong lúc vui chuyện tu hành thì cô bé lại nói lại cái câu trên. Và công nhận là cô đã tởn tới già và dĩ nhiên đã... thèm ăn ngọt.

Tuy vậy, cũng mới đây (2005), trong câu chuyện tu hành, anh em bên VN lại cho đệ biết rằng một cô bé thuộc loại hiếm muộn, trong nhóm lu bu đã mang bầu. Chuyện phép lạ Theo kiểu guinness Phật Giáo này lại xảy ra.

Một ý nghĩ lại vụt ra: Muốn cho xã hội ngon lành hơn thì cũng nên phát triển và dạy bảo cho con cháu nghe và làm theo kỹ thuật "Tiền Thai Giáo" có nghĩa là kỹ thuật dạy bảo đứa trẻ trước khi nhập thai, kế đó là ngay vào lúc nó nhập thai và sau cùng là trong lúc nó còn là bào thai. Quý Bạn có ai nghe về chuyện... xem ra thuộc loại... không tưởng này chưa?

bt: Cô này thuộc bài gì và tởn tới già? bt chưa hiểu. Xin chú HL giải thích rỏ hơn.

HL: Cô bé này (1992) có một chàng ở VN, và trong khi vui câu chuyện về... tu hành, thì cô bé hỏi rằng lấy anh chàng này được không? Thì đệ quán ra được nhiều cái gọi là tréo cẳng ngỗng: Anh chàng thuộc về loại người cú (ban ngày thì ngủ và ban đêm thì tỉnh). Anh chàng này tốt bụng, hiền lành nhưng lại... khó ăn, khó uống. Do vậy mà khi lấy nhau về thì những đặc tính này sẽ gây trở ngại không nhỏ trong đời sống vợ chồng. Do vậy mà đệ mới xác quyết là cô bé sẽ tởn tới già.

bt: Đã là chuyện guinness Phật Giáo mà chú không kể ra thì có lẽ bà con ăn không ngon ngủ không yên đâu.

HL: Cô bé này là một... thằng bé mà đệ đã cứu sống hồi còn ở Ai Cập vào cái thời xa xưa. Cách đây vài tháng cô bé lại viết thơ qua nhờ đệ nghiên cứu coi tại sao lấy chồng đã lâu mà chưa có con. Cô tu đến Tứ Thiền Hữu Sắc, rồi trong khi quán này nọ thì mới vỡ lẽ ra là... còn một người tình nữa thì... hết chuyện lứa đôi. Cô lấy anh chàng này (người Công Giáo). Với ý đồ... tiền thai giáo, nên cô rất là mong có được một đứa thuộc thứ dữ, nhưng vẫn không có chuyện gì xảy ra. Nhận thơ với subject là "Cấp Cứu đệ tử" và trong thư cô đề cập đến chuyện hiếm muộn của mình.
Đệ lại mò mẫm tìm ra cách thức để trụ tâm cho có con. Nên cô làm (Tứ Thiền mà) theo và mới đây, anh em bên nhóm lu bu thông báo là đã có bầu.
bt: Trời đất! Kỹ thuật "Tiền Thai Giáo" cũng có thể thực hiện được sao? Xin chú nói ra cái tuyệt chiêu này qua giai đoạn:
a. Trước khi nhập thai
b. Ngay vào lúc nhập thai
c. Trong bào thai
HL: Bài này dài và đặc sắc hẹn thư sau trả lời vậy.
bt: Vì có Tiền thì chắc có Hậu. Để xong đợt này, xin chú HL giảng về... "Hậu Thai Giáo" luôn. bt sẽ remind chú. Quý Bạn có ai nghe về chuyện... xem ra thuộc loại... không tưởng này chưa? bt đang nôn nóng lắm rồi...
Mến.

34067- FREEZE the FEELINGS..
Minh: Xin Chào anh Hai Lúa:
BY nói anh HL biết làm cho cái tâm nó ngừng lại. Đệ xin thọ giáo anh HL cái kỹ thuật này.
Xin cám ơn anh HL trước.

HL: Chào Huynh Minh.
Đó chẳng qua là đi theo sát nút công thức Nhập Niết Bàn của Đức Bổn Sư. Công thức này như sau: Trích từ cuốn Đức Phật và Phật Pháp của Narada. (Phần 1, chương 14).

Đức Phật Viên Tịch

Đức Thế Tôn nhập sơ thiền. Xuất sơ thiền, Ngài nhập nhị thiền. Xuất nhị thiền, Ngài nhập tam thiền. Xuất tam thiền, Ngài nhập tứ thiền. Xuất tứ thiền, Ngài nhập không vô biên xứ. Xuất không vô biên xứ, Ngài nhập thức vô biên xứ. Xuất thức vô biên xứ, Ngài nhập vô sở hữu xứ. Xuất vô sở hữu xứ, Ngài nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ. Xuất phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập diệt thọ tưởng định.
Lúc ấy Đại Đức Ananda, không có thiên nhãn, hỏi Đại Đức Anuruddha: "Bạch sư huynh, có phải Đức Thế Tôn đã nhập diệt rồi không?"
- Không phải vậy, nầy Ananda sư đệ, Đức Thế Tôn chưa diệt độ, Ngài mới nhập diệt thọ tưởng định.
Rồi xuất diệt thọ tưởng định, Đức Phật nhập phi tưởng phi phi tưởng định. Xuất phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập vô sở hữu xứ định. Xuất vô sở hữu xứ, Ngài nhập thức vô biên xứ định. Xuất thức vô biên xứ, Ngài nhập không vô biên xứ định. Xuất không vô biên xứ, Ngài nhập tứ thiền. Xuất tứ thiền, Ngài nhập tam thiền. Xuất tam thiền, Ngài nhập nhị thiền. Xuất nhị thiền, Ngài nhập sơ thiền. Xuất sơ thiền, Ngài nhập nhị thiền. Xuất nhị thiền, Ngài nhập tam thiền. Xuất tam thiền, Ngài nhập tứ thiền. Xuất tứ thiền, và tức khắc sau đó, Đức Phật cuối cùng nhập diệt.
Theo đệ nghĩ thì đây là cái chết của một Đức Phật, mình tu Đạo Phật thì giá chót: cũng nên chết theo cách của Ngài.

Muốn vậy, thì mình phải biết và làm được cái công thức này.
Huynh muốn làm thử thì đệ chỉ cho và cũng nên để ý rằng: Đệ không phải là Thầy của Huynh.
Minh: Cám ơn Huynh. Vậy thì khi cái tâm mình ngừng thì mình chết sao Huynh? Nếu vậy thì tại sao hai Huynh CN & NQS cứ nói rằng nếu làm tâm ngừng cho 1 phút thì mình thành Phật? Xin Huynh nói thêm cho rõ ràng.
Xin cám ơn Huynh.
HL: Nói rõ thêm đây:
Tâm thanh tịnh, cảnh thanh tịnh và tức tâm, tức cảnh. Tâm mà ngừng tức là Niết Bàn. Vì một khi tâm đã ngừng thật luôn thì không có cái màn tái sinh trở lại thì tất nhiên câu sau đây được tuyên bố: "Tái sinh đã chấm dứt, đời sống Phạm Hạnh đã được viên mãn, đã làm xong những việc cần phải làm, không còn trở lại trạng thái này nữa."
Tuy vậy, khi vào Diệt Thọ Tưởng Định: Có nghĩa là buông cái Thọ, buông cái Tưởng, buông luôn cả... cái Định thì tất nhiên: Đó là cái chết lâm sàng.
Tuy vậy, Huynh đừng sợ mà cứ việc run.
Cũng như một số sinh vật có thể tạm thời chết trong lúc đông miên thì nhờ vào Thiền Định... Con Người cũng có thể... tạm thời chết để chứng cái Hữu Dư Niết Bàn hay là Diệt Thọ Tưởng Định.
Theo kinh nghiệm của Đức Phật Thích Ca nói lại thì:
- Vào đó được một lần thì là Tu Đà Hườn.
- Vào đó lần thức hai thì là Tu Đà Hàm
- Vào đó lần thứ tư thì là A Na Hàm
- Vào đó lần thứ bảy thì là A La Hán

Như vậy các vị thánh ra vào ào ào mà đâu có sao?

Thằng oắt tỳ (con của đệ, 16 tuổi) đang hướng về đó. Sau khi xuất định với cảm giác là hơi thở sắp sửa... ngừng, nó nói:
-- "Vào chỗ chết thì thấy ghê ghê, con chưa chuẩn bị và con không muốn... chết!"
Đó là phản ứng tự nhiên của... cái Tôi khi hơi thở sắp sửa ngưng! Vì suy cho cùng: Hơi thở là sào huyệt cuối cùng của cái gọi là Bản Ngã. Tại sao lại có vụ hơi thở ngừng? Là vì Tâm Thanh Tịnh thì cảnh cũng thanh tịnh. Có nghĩa là Tâm mà đã thật sự dừng lại rồi thì cảnh (ở đây là hơi thở) bắt buộc cũng phải đừng lại luôn. Tất nhiên một người tu thiền mà đã mò được đến đây thì có quyền sợ. Nhưng để tự chiến thắng thì: Phải... không có quyền "Sợ... cái sợ của mình" Đó là khẩu quyết của các Chơn Sư. Vì vậy, đệ chỉ cho nó cách thức chuẩn bị và định dứt điểm cái vụ hơi thở này vào mùa hè này.
Minh: Cho Minh xin hỏi các Bạn là đã có ai trong các Bạn đã làm được cái tâm của mình nó ngừng lại được chưa? Nếu có thì xin coi lại cho rõ ràng có phải cái tâm nó ngừng hay là cái ý nó ngừng! Xin các Bạn làm thử và nghiệm lại cho rõ ràng cái tâm ngừng hay cái ý ngừng! Nếu các Bạn nghiệm rằng cái tâm ngừng chớ không phải cái ý nó ngừng thì xin các bạn cho biết cái trạng thái của tâm ngừng là gì? có phải là Trí Tuệ không? Xin mời các Bạn thử tự nghiệm lấy ra sự thật
HL: Chào ông thần nước mặn Minh.
Ông có đọc kinh thì đừng có đọc phơn phớt, có đọc thì đọc cho nó kỹ, cũng như: Có suy nghĩ thì suy nghĩ cho nó kỹ. Đoạn mà đệ trích sau đây diễn tả cái tình trạng đứng im của luồng tâm thức: Lúc ấy Đại Đức Ananda, không có thiên

nhãn, hỏi Đại Đức Anuruddha: "Bạch sư huynh, có phải Đức Thế Tôn đã nhập diệt rồi không?"
Lời bàn:
- Có nghĩa là ngay lúc này Ngài Ananda thấy Đức Phật không còn thở nữa và nét mặt thì xanh lè như tàu lá chuối. Nên Ngài, vì không có Thiên Nhãn, nên mới hỏi Ngài Anuradha (Nên biết rằng: Mục Kiền Liên là Thần Thông số một thì Anurudha lại là Thiên nhãn số một). Cái câu ngớ ngẩn ở trên trong lúc chứng kiến Đức Phật vào Niết Bàn.
Trích đoạn tiếp:
- Không phải vậy, nầy Ananda sư đệ, Đức Thế Tôn chưa diệt độ, Ngài mới nhập diệt thọ tưởng định.
Lời bàn:
Và Ngài Anurudha (người có thiên nhãn đệ nhất) lại tường trình tiếp như trên. Mời ông thần nước mặn đọc lại cho kỹ:
Trích đoạn tiếp:
-- Không phải vậy, nầy Ananda sư đệ, Đức Thế Tôn chưa diệt độ, Ngài mới nhập Diệt Thọ Tưởng Định.
Có nghĩa là tuy rằng, Đức Phật, Ngài không còn thở nữa và tuy rằng nét mặt xanh lè xanh lét, xanh như tàu lá chuối, xanh tàn canh gió lốc, xanh một cách tan thương, xanh một cách dị kỳ nhưng Ngài (Đức Phật Thích Ca lúc nhập Diệt Thọ Tưởng Định) chưa có chết! Vâng Huynh không có đọc lộn: Đức Phật Thích Ca chưa có chết mà chỉ nhập Diệt Thọ Tưởng Định mà thôi. Rồi đệ rủ Huynh đi sang một cuốn sách tiếp là cuốn Abhidhamma và coi trong đó họ bàn cái gì về cái trò "Diệt Thọ Tưởng Định" này nghe. Đây rồi! Mời ông Thần nước mặn đọc lại cho kỹ.
Sách Abhidhammatthasangahan (Thắng Pháp Tập Yếu Luận) Tỳ Kheo Thích Minh Châu (dịch và giải). Đệ trích một đoạn từ chương 4 (Lộ trình của Tâm (citta-vìthi), phần

Siêu Thế Tốc Hành Tâm có giải thích như sau. Mời ông thần nước mặn đọc lại cho kỹ.
Giải Thích:
- Tốc hành Đạo tâm cũng chỉ có một tâm sát-na. Chính ở đây mà Niết-bàn được trực nhận lần đầu tiên. Một vị A na hàm hay A la hán đã tu sắc giới và vô sắc giới thiền có thể, với sức mạnh của ý chí, tạm dừng sự trôi chảy của tâm thức cho đến 7 ngày không dừng nghỉ. Khi một người chứng đến quả này, mọi hoạt động tâm linh đều dừng nghỉ, cho đến hơi thở cũng không, nhưng vẫn còn mạng căn và sức nóng. Sự sai khác giữa một thây chết và một vị vào Diệt tận định là vị này vẫn sống như thường. Định này được đặt tên là Nirodhasamàpatti, nirodha là diệt.
Samàpatti là chứng đến. Sách nói rằng thân của vị đang nhập định này không thể bị ai làm hại. Liền trước khi chứng định này, vị này chứng trong hai sát-na, vô sắc đệ tứ thiền (phi tưởng phi phi tưởng xứ). Rồi dòng tâm thức dừng lại cho đến khi vị này muốn xuất khỏi Diệt tận định. Thường lệ, vị này nhập định khoảng một tuần lễ. Khi vị này từ định khởi dậy, sát-na tâm đầu tiên là A Na Hàm quả tâm nếu vị này là vị A Na Hàm; hay là A La Hán quả tâm nếu vị này là A La Hán. Sau đó dòng tâm thức chìm lại trong Bhavanga.
[...]
Ông thần nước mặn đọc kỹ chưa? Nay nói nghiêm chỉnh, không giỡn nữa: Huynh cũng có nói rằng muốn vô Kim Cang Thừa thì phải giỏi về Tiểu Thừa thì đây là cái trình độ của một người giỏi về Tiểu Thừa. Họ vào Diệt Thọ Tưởng Định và ở trong lúc này: Họ giống như là đã chết nhưng chỉ còn sức nóng "ngay quả tim" mà thôi (sách không viết rõ ở cái chỗ này: "chỉ còn nóng ngay quả tim"

mà thôi). Còn tất cả đều lạnh và nét mặt thì xanh lè xanh lét.
Đoạn sau đây là chuyện xảy ra ở ngay gia đình của đệ (hồi năm 1991, tại Đà Lạt) Đệ đi chữa bệnh thí cho thiên hạ và bị kiệt sức, không còn cách nào hết, nhà thì nghèo, không còn đồ ăn. Đệ bèn cho xác thân nghỉ mệt bằng cách... nhập Diệt Thọ Tưởng Đinh. Bà xã của đệ đâu có biết và thấy đệ nằm một đống không thèm thở, mặt thì xanh lè xanh lét. Sau một hồi ngồi kế bên... trợn mắt nhìn đệ và đưa cục bông gòn vô mũi của đệ coi đệ có còn thở không?!!! Nàng ngồi như vậy nữa giờ mà không thấy đệ thở, nên nàng lay lay cái thân của đệ và kêu lên thất thanh:
-- Anh ơi! Sao vậy! Anh ra sao rồi!
Thì đệ tỉnh lại, và trình bày lại cho nàng ta biết.
Đó!!! Có muốn chơi tới bến thì đệ chỉ cho chơi, còn... sợ chết thì... thôi vậy.
Mến.

34084- Viết riêng và cũng là viết chung.
HL: Hai hạng A-la-hán (arahanta):
1. Can quán giả (sukkhavipassaka), bậc chứng ngộ khô khan, nghĩa là đắc đạo quả không thiền, chứng A-la-hán do tu tập thuần minh sát. Hạng này còn được gọi là thuần quán phương giả. (suddhavi-passanãyãnika).
Chị BY đang đi trên con đường này.
2. Chỉ phương giả (samathayãnika), Bậc chứng ngộ A-la-hán nhờ có phương tiện thiền chỉ, nghĩa là vị này đã tu chứng thiền chỉ rồi mới tu tiến pháp quán minh sát đắc A-la-hán sau đó. Hạng này còn gọi là câu phần giải thoát (ubhatobhãgavimutta).
(Kh. Ạ 178, 183; Vism. 587, 666.)

Đây là con đường của đệ. Ngay cái chiêu vipassana của đệ cũng khác với cách của Chị BY: Nó nhờ vào định lực và dứt điểm cái tư tưởng trong vòng chưa tới một tiếng đồng hồ là xong. Chiêu thứ nhất là quán thanh tịnh: Tình trạng thanh tịnh này nó quá mạnh (nhờ vào định lực) đến độ... nhận không ra ngay cả chính mình luôn khi hình ảnh của mình hiện ra trong màn tivi. Và ngay cả khi hướng cái tư tưởng vào hiện tượng luân hồi của ngay chính mình thì kết quả thật là... bất ngờ:
-- Tui chưa một lần sinh ra ở Trái Đất này!
Chiêu thứ hai là dùng cả ba pháp ấn để dứt điểm cái bản ngã. Sau chiêu này thì mọi tư tưởng đều dứt, khi sinh hoạt bình thường hàng ngày thì khi có chuyện thì tư tưởng lại hoạt động và khi hết chuyện thì nó im lặng. Đầu óc thảnh thơi, không vui, không buồn, không ngớ ngẩn, tỉnh táo. Mọi hành động đều do câu: ***"Tui làm cái tui làm"*** hay là duy tác. Do vậy mà đệ không có điều kiện để làm theo cách chỉ của Chị.
Mến.

34115- Kim Cang Thừa = Mật Tông
minh: Xin chào BT,
Kim Cang Thừa dựa trên nền tảng của Nguyên Thủy và Đại Thừa. Người hành đạo phải có vững chắc từng bước một. Nguyên Thủy: Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Từ Bi Hỷ Xả, Vô Ngã, Kỷ Luật - Self Control and Discipline.
Đại Thừa: Bồ Tát Tâm Nguyện, Lục Ba la mật, 37 Bồ Đề Trợ, Relative Truth: Interdependence Origination.
Ultimate Truth: Emptiness of Appearance and Self.
Rồi mới bước vào Kim Cang Thừa để nhận ra phật tánh ngay trong kiếp này mà thành Phật. Vào Kim cang thừa mà

không có vững chắc nền tảng của Nguyên Thủy và Đại Thừa thì sẽ gặp nhiều trở ngại do chính Bản Ngã gây nên và có thể bị điên khùng rất là nguy hiểm. Con đường đi này rất nhiều ổ gà, bom, mìn, ổ đạn nên cần phải có Vị Bổn Sư để chỉ chỗ đi và hướng dẫn đàng hoàng cho tới nơi. Thành thử Vị Thầy rất là quan trọng! Cho nên phải tìm Vị Thầy có Duyên với mình thì mới có mong thành công thật sự!
Kim Cang thừa nhìn ở ngoài vào coi thấy dễ nhưng không có dễ làm như người ta tưởng. Phải gặp được Thầy có kinh nghiệm thật sự và chứng nghiệm, phải cố gắng tu tập và phải giữ giới cho đàng hoàng. Phải chùi cái tâm cho sạch sẽ, sáng lạng, và bóng loáng ra, rồi Vị Thầy chỉ chỗ hay là làm cho thấy cái tâm Phật của mình.
Dù có được chỉ cho, mà chưa đủ duyên thì vẫn không thấy. Hai phương pháp thường biết là Đại Thủ Ấn (Mahamudra) và Đại Viên Mãn (Dzogchen). Đại Thủ Ấn không cần thầy sát bên cạnh mình, còn Đại Viên mãn cần có Thầy supervising nhiều hơn.
Xin cho biết giang sơn của BT ở đâu?
OM AH HUNG
HL: Chào huynh Minh
Wow, huynh theo Mật Tông và Kim Cang Thừa dữ zị à? Huynh có thể kể cho bt và bà con nghe cái phương pháp này nó như thế nào không?
Đi tìm Thầy.
Đệ khoái cái thứ này lắm, nhưng khi đi tìm Thầy có đầy đủ bản lãnh thì coi bộ hơi khó! Thế nên, đệ suy nghĩ như sau:
-- Người mà có pháp bảo cũng gặp khó khăn khi đi tìm người để chỉ bày. Vì phải tìm ra người đủ sức để chơi. Do vậy, thì việc đi tìm cũng không hay lắm. Chỉ cần tu hành thật là ngon lành thì Các Ngài cũng chẳng tha (vì là bi

nguyện của các Ngài mà!) Suy nghĩ như vậy xong thì đệ chơi liền. Khi đủ sức rồi thì khi nhìn về hướng Nam của Đà Lạt thì đệ phát hiện ra một cột hào quang, cứ chiều đến, thì hiện ra rất là rõ và mạnh. Đệ gặp "Thổ Công" anh Thuận và khi chỉ về hướng cái cột đó thì được "Thổ Công" cho biết là:
-- Hướng này chỉ là hướng Đại Ninh! Ở đó chỉ có một ông giỏi đó là Thầy Thiền Tâm!
Sau đó đệ cẩn thận quán coi Thầy này hình thù ra sao và sau khi miêu tả về nét mặt của Thầy thì "Thổ Công" xác nhận là đúng. Và đệ đến gặp Thầy. Thế nhưng duyên về Mật Tông đã qua, Thầy chẳng đá động gì tới Mật cả, mà chỉ huyên thiên nói về đủ thứ chuyện. Về Mật, Thầy chỉ vỏn vẹn xác nhận cách đi là đúng rồi đó và đặc biệt là không nhận làm Thầy của đệ bằng câu khẳng định:
-- Tui không phải là Thầy của cậu.
Khi tìm ra (Anh Sơn ở Đà Lạt) thì đệ lại bị anh ấy... phương tiện... nói khích:
-- Anh thì kiên nhẫn khỏi chê rồi! Có ngon thì anh thử khai mở cái Mạn Đà La Om Mani Padme Hùm này đi? Tui làm xong trong vòng một tiếng đồng hồ đó. Nói xong, thì Anh ấy vứt ra trước mặt đệ cái hình của vòng phép và không thèm nói thêm một lời nào! Nhìn cái hình thì đệ cảm thấy rằng: Đây không phải là một Mạn Đà La của Phật Giáo mà chỉ là một Mạn Đà La của Chư Thiên! Vừa nghĩ tới đó thì Anh Sơn nói to lên liền (Tha Tâm Thông 24/24 mà):
-- Khá lắm! Nhưng nó có một ngã rẽ vào Phật Giáo, anh tìm ra được không?
Đệ hỏi lại:
-- Cái Mạn Đà La chữa bệnh này cũng có đường vào Phật Giáo à!

Anh Sơn gật đầu xác nhận:
-- Tui tìm ra trong vòng một tiếng đồng hồ đó!
-- Anh mà một tiếng đồng hồ thì em phải vài tuần!
Anh xác nhận cộc lốc:
-- Thì bởi!
Vài ngày sau, đệ lại gặp Anh ấy, vừa mới ló đầu vào phòng khách thì Anh ấy nói liền (Tha Tâm Thông 24 trên 24 mà):
-- Anh qua cầu, khá lắm! Băng qua sa mạc cũng hay!
Nhưng sao lại bay vào cái Tháp báu làm gì vậy?
Đệ trả lời:
-- Anh thì bay đi luôn, còn em thì... ở lại.
Im lặng rất là lâu, anh ấy lại nói:
-- Anh từ bi hơn tui.
Trước khi ra về, đệ lại nói rằng:
-- Em vừa tìm ra cách về lại Ngài Quan Thế Âm dạng Thiên Thủ Thiên Nhãn.
-- Khá lắm! Cái này thất truyền đã lâu! Chẳng hổ danh là học trò của những Đại Sư và Bồ Tát.
-- Thật là khó mà che giấu nổi anh.
Chẳng giấu gì Huynh Minh đệ là học trò của Đại Trí Văn Thù Sư Lợi và cũng là học trò cũ của Thầy Milarepa.
Minh: Thật là hay Huynh HL. My Lineage là Karma Kagyu:
Tổ là Tilopa - Naropa - Marpa - Milarepa - Gampopa - Karmapas – Situpa Thrangu Mingyur Rinpoches.
The last three are my Teachers at the present. Minh mới tham dự KalaChakra 2004 thành thử HH Dalai Lama cũng là một Vị Thầy của Minh.
Thành thử Huynh HL và Minh có connections với nhau qua Thầy Milarepa! Thầy Mingyur Rinpoche còn trẻ nhưng đã có rất nhiều kinh nghiệm thực hành và đã từng làm 3

years program retreat master cho Sherab Ling Monastery. Những vị này đều có chứng ấn thiệt sự Minh rất là may mắn! Việc tìm Thầy đều do nhân duyên lành tạo nên. Mình tu tập cho tốt và hội đủ điều kiện thì Thầy của mình will show up và mình có cảm giác mạnh về Vị Thầy của mình. May This Be Auspicious!

HL: Thứ thiệt thì nhìn lên đảnh của tu sĩ khi... quán đảnh thì sẽ thấy nguyên con môn phái hay dòng pháp cũng như đẳng cấp của tu sĩ. Còn trình tự theo sách vở thì có khi lộn và không hạp với thực tế. Trong cái dòng pháp này: Có một vị là đệ tử đắc ý nhất của Thầy Milarepa. Vị này sẽ nằm trước Ngài Milarepa (cho dù là chính Thầy Milarepa đích thân chỉ cho vị này cách tu hành! Xin lỗi, lại nói lộn! Đúng ra là Thầy Milarepa chỉ... ôn bài lại cho vị này mà thôi). Đó là cái quái đản của dòng pháp. Cũng như Thầy của Phật Thích Ca lại là... Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Gampopa lại ở trên Milarepa. Khi nhìn lên đảnh của dân thứ thiệt. Có nghĩa là như vầy: Dùng Tứ Thiền Hữu Sắc, mở thiên nhãn rồi tác ý nhìn lên đảnh của một tu sĩ bất kỳ nào mà có nghề, khi họ thuyết pháp hay hành pháp, thì sẽ thấy dòng pháp của họ. Một tu sĩ có khi lại thuộc về... nhiều dòng pháp. Chớ không phải là Milarepa rồi mới tới Gampopa như Huynh đã ghi ra ở trên. Một chi tiết nữa là Tổ... còn ở dưới một vị Phật da đen đó là: Đó là Ngài Hắc Bì Phật. Cũng như là theo lý thuyết thì một Vị Phật hay Vị Bồ Tát đều có thể đứng hay ngồi trên một hoa sen có lung tung cánh và có đủ màu sắc (hồng, đỏ xanh lá cây, xanh lơ...).

Nhưng một khi đã tận mắt thấy các Ngài rồi thì: Các Ngài chỉ đứng hay ngồi trên hoa sen màu vàng như hoa quỳ (hay hoa hướng dương) sáng chói và hoa này chỉ có năm (5)

cánh mà thôi. Thực tế hay thực chứng, nó... khác lý thuyết là vậy.
TB: Một chi tiết nữa là: Khi Huynh đi nghe thuyết pháp về Mật Tông theo các dòng pháp Kim Cang Thừa. Và Huynh có thiên nhãn thì Huynh sẽ thấy vị Thầy (thứ thiệt) đang thuyết pháp ít khi nói theo phản xạ, hay tùy hứng: Lý do là khi nói tùy hứng hay phản xạ thì hệ thống quán đảnh ngay lúc đó lại biến mất.
Điều mà dân thứ thiệt không thích làm vì đó là phạm giới (cho dù đó là phương tiện: Như những lần một vị Thầy đành phải làm trò hề và đành phải trả lời là "không biết" khi bị hỏi về Tha Tâm Thông, hay về hoạt động tư tưởng của người dối diện). Do vậy mà khi đi nghe thuyết pháp thì dân có nghề biết liền là đoạn nào thầy... chế và nói tùy hứng, đoạn nào là Thầy lại nói theo đúng quan niệm của dòng pháp! Khỏi cần phải... lật sách kiểm tra từng chữ theo kiểu bốn điều đối chiếu lớn mà Đức Phật Thích Ca đã đau buồn khi nói ra.
Cũng như Kinh Viên Giác, vị tổ phải đau buồn mà ghi lại cách chọn pháp môn tu hành cho một người (theo kiểu xin xâm) về sau này vì... rất là ít hay có khi là... không còn ai thực chứng để trực tiếp chọn cho mình pháp môn cả!!! Đó là điều đau buồn của thời mạt pháp.

34251- Diệt Thọ Tưởng Định...
KKT: Diệt Thọ Tưởng Định?
Coi chừng 2 chữ "Diệt" và "Định" trong 4 chữ trên.
Hai chữ này không "ăn rơ" với "Thọ" và "Tưởng".
"Diệt" trong BNTK có nghĩa là "cũng vậy" hay "cũng thế"
"Định" thì chắc ai cũng biết rồi.
"cũng vậy" hay "cũng thế" là chữ DIỆC (C).

Còn DIỆT (T) = Dứt, tiêu mất, tắt mất.
Diệt Thọ Tưởng Định là cái Định mà trong đó Thọ (Sensation) và Tưởng (Perception) vắng mặt (hay tiêu mất)
Diệt Thọ Tưởng Định = Cessation of Sensation and Perception.
Huynh HL cắt nghĩa sai khi nói rằng trong đó diệt luôn cả Định là vì huynh HL hiểu lầm rằng nhóm 3 chữ "Thọ Tưởng Định" đi chung với nhau thành một chùm cho nên Diệt Thọ Tưởng Định = Diệt "Thọ Tưởng Định" Thật ra thì không phải như vậy. Diệt Thọ Tưởng Định = "Diệt Thọ Tưởng" Định = cái Định trong đó Thọ và Tưởng bị Diệt ("Diệt Thọ Tưởng")
HL: Tới đó thì biết, hơi đâu mà bàn, với tán. Ngôn ngữ thì tới đó thôi còn thực tế thì nó khác xa những gì mà đệ nói...
Mến.

34284- Đây mới là Viên Tịch thứ thiệt
HL: Chào các Bạn.
Trong khi thiền... đi lên theo công thức như sau:
Đức Phật Viên Tịch
Đức Thế Tôn nhập sơ thiền. Xuất sơ thiền, Ngài nhập nhị thiền. Xuất nhị thiền, Ngài nhập tam thiền. Xuất tam thiền, Ngài nhập tứ thiền. Xuất tứ thiền, Ngài nhập không vô biên xứ. Xuất không vô biên xứ, Ngài nhập thức vô biên xứ. Xuất thức vô biên xứ, Ngài nhập vô sở hữu xứ. Xuất vô sở hữu xứ, Ngài nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ. Xuất phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập diệt thọ tưởng định.
Nhận xét:
Tụi mình thấy rằng: Ngài đi một lèo từ Sơ Thiền và leo lên đến Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Đó là những cảnh giới của uế độ, hay là cảnh của những chúng hữu tình đã ly dục

một phần nào và còn ở trong sự sinh diệt. Khi đọc cho thật là kỹ cái công thức trên thì tụi mình nhận thấy rằng: Những cảnh của Vô Sắc thì đều tận cùng bằng chữ *Xứ* như đoạn sau đây:

Xuất tứ thiền, Ngài nhập không vô biên xứ. Xuất không vô biên xứ, Ngài nhập thức vô biên xứ. Xuất thức vô biên xứ, Ngài nhập vô sở hữu xứ. Xuất vô sở hữu xứ, Ngài nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ. Xuất phi tưởng phi phi tưởng xứ

Câu hỏi là đương nhiên là: Tại sao Ngài phải là như vậy chi cho mệt vậy? Sau đây là những sự đoán mò của thiên hạ:

1. Suy đoán thứ nhất:

-- Ngài chạy lên, chạy xuống như vậy để... tránh... Thiên Ma!

Lời bàn của đệ.

Nhưng thực tế, khi đã đụng Thiên Ma, thì dân thực hành đều có nhận xét là: Thiên Ma đều có ngũ thông tuy rằng yếu nhưng cũng là ngũ thông. Ngũ thông của Thiên Ma nó... yếu ở chỗ là họ không tìm ra được khi hành giả vào Diệt Thọ Tưởng Định mà thôi. Chớ trong cõi Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới thì họ có thể tìm ra và theo dõi được như chơi. Như vậy, lời suy đoán trên cũng chưa đúng!

2. Suy đoán thứ nhì:

-- Ngài đi chào tạm biệt những chúng hữu tình ở trong những cảnh đã ly dục một phần nào trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới.

Lời bàn của đệ:

-- Đâu có thể nào là như vậy! Phải là như sau thì mới đúng: Trong một chu kỳ thời gian, chỉ có một Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ra đời, và đây là lúc Ngài Nhập Diệt! Thì họ phải bỏ hết cả công việc để mà đi tới coi một vị chánh đẳng

chánh giác nhập diệt thì mới phải! Chớ có đâu mà Ngài phải đi... chào tạm biệt họ một cách ngược ngạo như vậy? Như vậy lời suy đoán này cũng chưa đúng. Còn lời suy đoán nào nữa không thì đệ chưa nghe.

Trong khi thiền... đi lên theo công thức như sau:

Đức Phật Viên Tịch

Đức Thế Tôn nhập sơ thiền. Xuất sơ thiền, Ngài nhập nhị thiền. Xuất nhị thiền, Ngài nhập tam thiền. Xuất tam thiền, Ngài nhập tứ thiền. Xuất tứ thiền, Ngài nhập không vô biên xứ. Xuất không vô biên xứ, Ngài nhập thức vô biên xứ. Xuất thức vô biên xứ, Ngài nhập vô sở hữu xứ. Xuất vô sở hữu xứ, Ngài nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ. Xuất phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập diệt thọ tưởng định.

Lời bàn của đệ:

Ngài không cần phải chạy trốn Thiên Ma. Và chả cần phải từ giã những vị đã ít nhiều bớt đi sự tham dục mà thật ra: Ngài chỉ đến những "Xứ" này để xác minh lại một lần nữa: Có thật là những cõi trời này nó vĩnh cửu hay là chỉ là cảnh giới của quỷ Vô Thường?

Tất nhiên, là Vô Thường.

Nay trở về lại công thức nhập Niết Bàn của Đức Phật:

Sau khi Thiền đi lên rồi thì Ngài lại thiền... đi xuống.

Rồi xuất diệt thọ tưởng định, Đức Phật nhập phi tưởng phi phi tưởng ***định****.*

Xuất phi tưởng phi phi tưởng xứ, Ngài nhập vô sở hữu xứ ***định****.*

Xuất vô sở hữu xứ, Ngài nhập thức vô biên xứ ***định.***

Xuất thức vô biên xứ, Ngài nhập không vô biên xứ ***định.***

Xuất không vô biên xứ, Ngài nhập tứ thiền. Xuất tứ thiền, Ngài nhập tam thiền. Xuất tam thiền, Ngài nhập nhị thiền. Xuất nhị thiền, Ngài nhập sơ thiền.

Lời bàn của đệ:
Căn cứ vào những chữ Định mà đệ làm đậm lên, tụi mình nhận thấy rằng: Trong lúc thiền đi xuống, Ngài đến cái cung trời đó và rồi Ngài lại soi vào trong và Ngài coi cái trình độ Nhập Định của các Chư Thiên ở đây nó có bền vững hay đây cũng chỉ là một tình trạng tạm bợ? Và Ngài thân chứng được rằng ngay cả tình trạng nhập định cao cấp này: không bao lâu thì cũng sẽ bị tình trạng... tuột định chi phối.
Tóm lại: Ở phần đi lên Ngài coi cái chỗ ở của những Chư Thiên trong các cõi này nó có bền vững hay không? Và Ngài thực chứng rằng: Khi nhập được vào các cõi trời này thì tình trạng Vô Thường vẫn còn hiện hữu và hiệu lực như thường.
Sau đó ở phần đi xuống Ngài lại coi các cách nhập định của các tầng trời này nó bền vững hay không? Và khi chính Ngài đã vào được các lớp định này rồi thì chính Ngài thân chứng được rằng: Không! Những lớp định này rồi sẽ bị tình trạng "Tuột Định" chi phối.
Nay trở lại công thức chót.
Trích đoạn:
Xuất sơ thiền, Ngài nhập nhị thiền. Xuất nhị thiền, Ngài nhập tam thiền. Xuất tam thiền, Ngài nhập tứ thiền. Xuất tứ thiền.
Lời bàn của đệ:
Khi Ngài lại từ Sơ Thiền để lên lại Tứ Thiền trong lần thứ ba này, chỉ là để làm chủ cái tư tưởng mà thôi. Tứ thiền là một cung trời có khả năng với trình độ nhập định cao cấp này: hành giả có đủ lực để "Làm Chủ Cái tâm" thể hiện qua những thần thông. Ở trong tình trạng Tứ Thiền này, tâm lý của Ngài đã hoàn toàn hiểu biết một cách đích xác

rằng: Tất cả những cõi Thiền đều là Vô Thường. Với tình trạng tâm lý đã hoàn toàn thỏa mãn đó, dĩ nhiên khi thân xác ngưng thở để chết thì tâm thức của Ngài đã đủ lý do hay trí tuệ để buông một cách hợp lý tất cả những trạng thái ưa thích tái sinh. Và tất nhiên chuyện sau đây lại xảy ra:

Trích đoạn tiếp theo:

Và tức khắc sau đó, Đức Phật cuối cùng nhập diệt.

TB: Vì đây là một chuyện lớn. Chúng ta không nên đi lại vết bùn nhơ của các bậc tiền bối bằng cách: Đùa cợt, bằng cách hễ mà bất cứ ai bận đồ vàng mà chết thì đều được gọi là Nhập Diệt. Mà ngược lại: Chúng ta nên trung thực ghi lại cho thế hệ mai sau biết một cách rõ ràng tình trạng... chết hay là "Nhập Diệt" của bất cứ ai ở trong tăng đoàn. Bằng cách: Vị nào chưa làm được, hay không thể làm được những điều trên thì bọn mình có trách nhiệm ghi lại là: vị này đã Chết. Vị nào làm được những điều trên: Bọn mình có trách nhiệm ghi lại là: Vị này đã "Nhập Diệt" hay "Tịch Diệt". Vì gọi cho đúng danh từ là một biểu hiện của Trí Tuệ

KKT: Khi Phật vừa thành đạo thì tri kiến sau đây khởi lên:

Sanh đã diệt,
Phạm hạnh đã thành,
Việc cần làm đã làm,
Sau đời hiện tại không có
Đời sống nào khác nữa.

(Trung Bộ Kinh 36.28)

Và tri kiến khởi lên nơi Ta.
Sự giải thoát của Ta không bị dao động.
Nay là đời sống cuối cùng của Ta,
Không còn sự tái sinh nữa.

(Trung Bộ Kinh 26.21)

KKT thường đem câu này ra "challenge" mọi người, nhưng mọi người có lẽ cũng chưa hiểu rõ ý của KKT nên cũng cần chút giải thích ở đây. Cái thắc mắc của KKT là tại sao Phật lại BIẾT CHẮC CHẮN RẰNG PHẬT SẼ KHÔNG CÓ ĐỜI SAU. Sao Phật lại có thể biết chắc chắn rằng: Sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa. Nay là đời sống cuối cùng của Ta, Không còn sự tái sinh nữa. Chẳng lẽ Phật lại cũng mở màn TV trắng như trứng gà bóc như của huynh HL và Phật tác ý hỏi rằng:

-- Những đời sau của tui ra sao? và Phật thấy "blank" nên Phật biết là Phật không còn đời sau Chắc là không phải như vậy rồi. Cái biết không còn đời sau này chắc phải rõ ràng giống như là một cảm giác (sensation) thí dụ như trong người đang nóng thì biết rõ ràng là nóng hoặc là một cảm xúc (feeling) thí dụ như trong tâm đang sợ thì biết rõ ràng là đang sợ.

Nếu bây giờ chúng ta tự hỏi rằng tương lai của tui ra sao thì chúng ta không biết được cho dù là một tương lai gần như lát nữa đây hay là một tương lai xa như ngày mai, năm tới hay một kiếp sau. Sở dĩ chúng ta không biết được là vì tâm chúng ta luôn luôn sống trong 3 thời: quá khứ, hiện tại, vị lai. Chỉ có một giải thích là tại sao lại biết chắc chắn rằng sẽ không có đời sau, đó là TÂM Ở TRONG MỘT TRẠNG THÁI KHÔNG CÓ THỜI GIAN!!! Nên mới biết chắc chắn được rằng mình không còn đời sau

HL: Bởi vậy mà Huynh mới lùng bùng ở cái điểm là làm sao Đức Bổn Sư biết đích xác rằng "Nay là đời sống cuối cùng của ta", khi Huynh hiểu rằng Diệt Thọ Tưởng Định lại là một lớp Định. Thật ra trong tình trạng này: Tất cả Thọ, tất cả Tưởng và ngay cả luôn cái tình trạng Định đều

bị diệt trong khi chết lâm sàng. Phi Tưởng Phi Phi Tưởng là cách nhập định cao cấp nhất. Nhưng khi còn làm Người mà vào được đây: Và khi người này lại nhìn người kia thì mới phát hiện và biết được rằng: Não Bộ vẫn còn hoạt động (để duy trì lớp định). Còn Diệt Thọ Tưởng Định thì Não bộ cũng ngừng luôn: Chết lâm sàng mà!
TB: Tất nhiên sau khi sống lại thì mọi việc như: tranh chấp hay duy trì sự sống hay tham dục Tất cả đều không còn quan trọng nữa.
NQS: Chỗ này lão HL nói rất gần với Thiền tông, Các cụ tổ đều bảo đó là tuyệt tử tái tô, chết đi sống lại, buông tay hố thẳm, ra mút đầu sào, nhất đao lưỡng đoạn, tâm như tường đá... Có nghĩa rằng các vị tổ TT ấy cũng nhập đến Diệt thọ tưởng định.
HL: Chưa chắc, Huynh chưa tới đó thì đừng có gượng ép mà ghép cái này qua cái kia. Chuyện đời không đơn giản như vậy đâu.
NQS: Thế nhưng mấy ngàn vị tổ chứng đắc không vị nào về cõi trời hoặc cõi địa ngục nào như lão HL hay nói.
HL: Huynh chỉ đọc có một vài câu thơ của vài vị tổ rồi đưa đến kết luận là không có ai đi xuống địa ngục hay lên trời thì theo đệ là một kết luận hơi vội vàng. Huynh muốn nghiên cứu ai đó thì nên biết rằng: sách vở và truyền thuyết về vị đó đều không trung thực và không đầy đủ nếu không nói rằng đôi khi còn sai lầm luôn.
NQS: Có 2 trường hợp xảy ra: Các tổ đúng hoặc HL đúng. Có lần lão HL nói chưa tới được chỗ nào đó thì tất cả đều là ảo giác. Xin hỏi lão HL: Ai ảo giác?
HL: Những phương tiện mà các Tổ trong thiền tông đưa ra và Huynh chỉ có đọc trên sách vở thì chỉ là ở trình độ Ngộ Đạo mà thôi. Có nghĩa là Tu Đà Hườn. Dẫn Chứng:

(chuyện về bốn câu kệ mà hai Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên đã... Ngộ).
Nên nhớ còn phải... nhập nữa. Nhập thì sách vở không cho biết cách nhập ra làm sao. (nếu bà con nào biết cách thức để nhập thì cứ giơ tay lên (theo kiểu Paltalk). Mà chỉ tóm tắt một cách rất là mơ hồ qua hiện tượng: "Gặp Riêng và Trao Truyền Tâm Ấn". Huynh muốn nghiên cứu con đường này thì đó là quyền của Huynh.
NQS: Các tổ đã tới
HL: Nay đệ bàn về Ảo Giác.
Ảo giác: chuyện không có thật. Thực tế: Ai cũng có thể bị ảo giác! Khi trời nhá nhem tối rồi nhìn sợi dây mà ra... con rắn. Trong khi Thực hành Thiền Định thì hành giả có thể rơi vào ảo giác ở hai (2) trường hợp:

1. Trường hợp Cận Định.
2. Trường hợp bị cái Ta chi phối khi quán chiếu này nọ.

Trường hợp này còn được gọi là Ngũ Ấm Ma.
(đứt phim)
Mến.

34285- Chuyện Valentine

HL: Trong những email trước, Huynh bt hỏi:

b. Sự đổ vỡ của chính họ

Thông thường là do cái nghiệp sát nó gây ra: Họ phải trả cái nghiệp sát hay hại người trong gia đình! Vì cái nghiệp này đang hoành hành nên thân thể họ hay phát ra những ác xạ làm cho mọi người tự nhiên xa lánh. Rõ ràng nhất là: Tự nhiên họ lại sinh ra một cái mặc cảm gì đó và họ bị ám ảnh bởi nó. Do kẽ hở này mà ác xạ có dịp phát ra rất là mạnh. Và làm cho mọi người xa lánh.

bt: Có bao nhiêu cách để làm tiêu đi Ác Xạ này? và cách thức như thế nào?

HL: Chuyện Tàu: Quan Công trong Tam Quốc Chí tập trung tư tưởng để đánh cờ trong khi vị bác sĩ mổ sống cánh tay của Tướng quân để lấy mũi tên ra.

Chuyện ta: Nguyễn Công Trứ ngồi đan sọt bên đường không nghe được tiếng ồn của toán quân trinh sát mở đường cho Vua đi: Một anh lính đã lấy mũi giáo và đâm vào đùi của Ngài, Ngài không hay biết Đau là một ác xạ, vì đau làm cho thân thể và trí óc... khó chịu! Như vậy muốn thoát khỏi ác xạ thì phương tiện là khả năng tập trung tư tưởng phải được huân tập. Trong điều kiện này: Chỉ cần... Cận Định thì ác xạ đã tiêu ma và không có cơ hội phát ra nữa.

Cận định: Tập trung tư tưởng trên một đề mục còn đang di động: Như nước cờ thế mà Quan Công đang cố gắng giải. Như chuyện quốc gia mà Nguyễn Công Trứ đang để hết tâm vào đó!

Về tình trạng của một tu sĩ thì chỉ cần để ý và chú tâm vào hơi thở theo cách sau đây: Nhắm mắt 100%, rồi để ý vào hơi thở ra vào tự nhiên. Cứ mỗi lần hít vào thì hành giả để ý đến và làm cho các cơ bắp thư giãn theo trình tự như sau:

1. Khởi từ các ngón chân:

Hít vào, hướng tâm vào các ngón chân, khi thở ra thì lúc này mới ra lệnh cho các bắp thịt ở vùng này thư giãn ra và đồng thời hành giả có cảm giác nằng nặng và ấm.

2. Lên đến cổ chân: Làm lại như trên và nhớ... di chuyển cục hơi ấm từ các ngón chân lên ngay cổ chân. Có vị làm được cả hai bên, có vị lại làm từng bên một.

Chân bị cụt (do tai nạn) thì đến đây lại có người có cảm giác đau ở phần... bị cụt. Để đối trị chỉ dùng châm cứu, hay

nhất là tìm ra ông thầy ở Tứ Thiền Hữu Sắc. Ông này sẽ châm vào những biệt huyệt, những biệt huyệt này (A Thị Huyệt) sẽ làm ổn định cái hào quang ở vùng này và sẽ làm cho cơn đau biến mất.
3. Kế tiếp là lên đầu gối, rồi háng rồi hậu môn:
Nhớ chỉ là vùng hậu môn thôi! Chớ không nên thư giãn luôn cái Protaste (tiền liệt tuyến). Vì lở làm thì, trong lúc ngủ ngay đêm hôm đó, thì có vị (dân nam nhi) sẽ bị xuất tinh mà không có bị giấc mơ chi phối.
4. Rồi cứ như vậy mà thư giãn lần hồi theo hướng đi lên này mà làm cho hết cả thân thể. Làm như vậy thì ác xạ giảm rất là nhiều. Nhưng chưa tuyệt căn. Phải vào Sơ Thiền thì mới có thể diệt được ác xạ của tình yêu được.
bt: Trong một chuỗi dài Nhân Quả, một cá nhân nào cũng có quá nhiều Ác Nghiệp (nghiệp sát) cũng như Thiện Nghiệp. Một người sống như thế nào thì tái sinh mới tốt (không bị nghiệp sát hay ác xạ hoành hành).
HL: Tàm (biết mình cũng chỉ là dân cà chớn theo kiểu: lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi phần. (Hello! Hew Hay) là yếu tố đầu tiên. Nghiệp sát nó "đập" mình dài dài khó thoát nó lắm. Đệ chỉ có kinh nghiệm bản thân và cũng như theo lời của Ngài Thiền Tâm ở Đại Ninh là: Một mạng mà mình cố gắng hết mình để cứu họ thì... đổi được 10 mạng mà mình vô tình giết. Như vậy trong vòng 10 năm giang hồ ăn cơm nhà vát ngà voi cho thiên hạ (chữa bệnh thí) và đến khi đệ gặp Anh Sơn (1991) thì Anh kinh ngạc tuyên bố:
-- Thật là không ngờ! Một người không còn nghiệp sát chi phối!
bt: Vấn đề Nhân Quả thiệt quá rắc rối và phức tạp, Trong quá trình nghiên cứu, Chú có đúc kết lại những cách sống như thế nào để có được Hạnh Phúc đời này và ở tương lai

không? Nếu có, xin chú cho bt và bà con được mở rộng tầm mắt.

HL: Không phải đệ mà là chính Đức Bổn Sư trong những câu Pháp Cú sau đây (Phẩm song yếu):

15. Nay sầu, đời sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm.

16. Nay vui, đời sau vui,
Làm phước, hai đời vui,
Nó vui, nó an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm.

17. Nay than, đời sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Nó than: 'Ta làm ác'
Đọa cõi dữ, than hơn.

18. Nay sướng, đời sau sướng,
Làm phước, hai đời sướng.
Nó sướng: 'Ta làm thiện',
Sanh cõi lành, sướng hơn.

Mến.

TB: Chào Các Bạn. Phạm Ngũ Lão chớ không phải là Nguyễn Công Trứ.

Minh: Xin Chào Huynh Hai Lúa:

Khi nghiệm lại nguyên nhân đau khổ của kiếp này thì một hành giả không có thiên nhãn chỉ có thể tìm ra nguyên nhân ở kiếp này thôi. Cái này phù hợp với tinh thần khoa học: An effect is a result of a cause in one life time. Với mắt trời (thiên nhãn) thì Huynh HL có thể kiếm ra nguyên nhân từ trong các tiền kiếp. Theo sự nghiên cứu với mắt trời thì Huynh làm sao biết cái nghiệp của mình nó chạy

theo mình từ một kiếp này tới kiếp sau? Xin cho Minh hỏi anh HL lại một cách khác cho dễ hiểu? How does Karma (Cause and Effect) work?
Xin cám ơn Huynh HL,
HL: Chào Huynh Minh.
Với thiên nhãn thì đệ có những kinh nghiệm sau đây:
Công thức 1:
Thực hiện chánh định nơi khuyết tật của thân thể thì sẽ biết được nguyên nhân của ác hay thiện nghiệp.
Thực hành:
Thằng oắt tỳ (con của đệ) 10 tuổi rồi (1998)! Nó sẽ vào tuổi trưởng thành và sẽ có những tư tưởng về tình dục. Internet và bạn bè của nó là một môi tường rất là tốt để cho nó tò mò và bàn luận về chuyện này. Làm sao cho nó biết rằng: Nếu lạm dụng thì con người sẽ bị bịnh hoạn. Thế là đệ bỏ ra một thời gian để nghiên cứu những nàng hay chàng ở trên internet. Chỉ cần chưa tới một tháng thì trên mí mắt phải của đệ lại mọc ra những cục da dư.
Chỉ cần như vậy là đủ.
Vào một buổi chủ nhật, hai cha con bàn luận về một đề tài là "đã là dân chơi thì nói việc mình làm và làm việc mình nói" thì đệ sực nhớ ra cái trò "tà đạo" vừa rồi của đệ và chỉ cho nó coi cái con mắt phải của đệ và hỏi nó câu:
-- Tại sao mí mắt của tui bị như vầy?
-- Bị gì?
Thay vì trả lời thì đệ đọc cho nó nghe cái công thức 1 ở trên:
-- Thực hiện chánh định nơi khuyết tật của thân thể thì sẽ biết được tác động của ác nghiệp hay thiện nghiệp.
-- Là làm sao?

-- Quán một màn ti vi, rồi để con mắt của tui vô đó rồi anh coi nó bị gì?
Thằng oắt tỳ làm liền. Chưa tới 2 phút sau thì nó nói:
-- Tại vì Ba nhìn bậy bạ mà nó mọc những miếng da dư ở trên mí mắt, đưa đây con cắt nó đi.
-- Thôi để đó làm kỷ niệm!
Qua câu chuyện trên, thì một ác nghiệp có những tác động sau đây:
Bước 1:
Ác nghiệp làm xáo trộn hào quang ngay chỗ hay bộ phận mà mình sử dụng để thực hiện cái ác nghiệp.
Bước 2:
Nếu mình cứ tiếp tục làm thì hào quang chỗ đó yếu đi, rồi vì cứ tiếp tục làm nên thần kinh chỗ đó yếu đi, kế đến mạch máu sẽ nhỏ lại và không đem chất bổ đến ngay chỗ đó nữa.
Bước 3:
Nếu cứ tiếp tục làm thì bắp thịt chỗ đó yếu đi và sau cùng là sẽ bị mất (do giải phẫu, hay do tai nạn)
Đại để là như vậy.
Với công thức 1:
Thì đám lu bu ở Đà Lạt rất là thỏa mãn.
Anh T. vói hai ngón tay cái không bằng nhau: Nghiệp là ăn chia không đồng đều.
Anh P.N. hào quang và dây thần kinh ngay cổ rất là yếu: Anh có tật là vặn cổ gà và bóp cổ heo rất là nghề! Nhờ huân tập từ tiền kiếp nên cổ con heo rất là to mà nhìn anh bóp cổ nó và làm cho nó chết một cách dễ dàng... thấy cũng hay thật là hay vậy.
Cô T. lưng hay nổi mụt nhọt: Vác đồ chạy khi đi ăn cắp vặt. Cũng Cô T.: mắt hay bị vật lạ bay vào: Dùng thuốc

độc nhỏ vào mắt người yêu và làm cho người đó bị mù. Anh B.D: mắt rất là tốt nhưng hàng long mi lúc nào cũng như bị ướt và kèm nhèm: Bị nhỏ thuốc độc và cứ bị chảy nước mắt hoài cho đến khi bị mù! Và vì căm thù nên ngay bây giờ (hiện kiếp) còn mang hình tướng này...
Anh T hôi miệng: Nghiệp nói xạo.
Đệ bị câm: do nhét giẻ vào miệng thiên hạ và tra khảo họ.
Đệ bị quên, lộn, nhớ không dai: Dùng trí thông minh để hại người. Đệ loạn thị: mắt nhìn đồ... bất tịnh (Huynh hiểu ý đệ muốn nói gì chớ?)
BY: Hay quên, không nhớ: Theo Anh HL giải thích ở trên thì nghiệp quên vì dùng trí thông minh để hại người... BY xin hỏi thêm...
(1) Thông thường thì hay quên, nhưng khi muốn nhớ thì nhớ rất chi tiết, nhớ thiếu điều trở thành Walking Dictionary như Anh KKT luôn, nhưng tới chừng muốn quên (tức là những chi tiết đó không còn hữu dụng nữa) thì quên sạch nhách hết, nhắc lại cũng khó nhớ hay là không nhớ... Trường hợp nầy là phước hay là nghiệp?.. Tại sao lúc thì nhớ lúc thì quên vậy?...
HL: Vì Chị thiện xảo về dụng tâm nên Chị có thể điều khiển cái tâm mình y như lái xe vậy tới lui đều tự tại. Cái này nó xuất phát từ cái trực tâm, thấy sao nói vậy, không uốn éo như con lươn. Đây là một điều quý.
BY: (2) Có cái mặt chầm bầm, nếu nhìn theo mặt thì tưởng đang buồn, đang giận, đang sầu não thúi ruột, nhưng mà hỏng phải vậy, chỉ là tại cái mặt chầm bầm hỏng cười vậy thôi... Cái nầy là phước hay là nghiệp? Và nhân gì mà có mặt như vậy?
HL: Tại Chị nó vậy đó. Một khuyết điểm là cái tâm của chị nó không được... vui khi Chị làm vipassana. Nên khi nó

vipassana nhiều thì nó... vậy đó. Còn nó vui khi biết mình có thể vipassana nhiều chi tiết và hay như vậy thì cái mặt nó khác.

BY: Nghe kể là hồi thời đức Phật, có người kia không cho một vị tăng một cục đất sét để trám vào mấy chỗ lũng dột ở tịnh thất của vị tăng, nên người kia kiếp sau bị da mặt xấu... Không nghe kể chuyện người có mặt chằm vằm...

(3) Đọc đoạn Anh HL chỉ cách "dừng ác nghiệp" bằng thiền quán... Tại sao mình phải hít thở, dồn hơi vào ngón chân, bàn chân, cườm chân, dần dần lên đến hậu môn thì ngừng? Tại sao chỉ thực hiện bên nữa người dưới thôi? Tại sao đem chú ý về các điểm đó, và hít thở dồn hơi vào đó? Anh HL có thể giải thích lý do phía sau cách thực hành đó không?

HL: Chị đọc lướt thì không có kỹ: Chị đọc thiếu cái đoạn này:

4. Rồi cứ như vậy mà thư giãn lần hồi theo hướng đi lên này mà làm cho hết cả thân thể. Làm như vậy thì ác xạ giảm rất là nhiều. Nhưng chưa tuyệt căn. Phải vào Sơ Thiền thì mới có thể diệt được ác xạ của tình yêu được.

BY: (4) BY cảm giác được trước hay là ngay khi chuyện xảy ra, và cảm giác nầy nằm ở ngực, trên mỏ ác, ở xoang mặt và 2 bên màng tang... Tức là khi có chuyện phiền sắp xảy ra thì ngực nghe nặng nặng, lúc nầy BY muốn check cho kỹ thì mỏ ác, 2 màng tang và xoang mũi, tùy theo chuyện phiền lớn nhỏ (theo tánh tình của BY mà định lớn nhỏ) thì những chỗ nầy nặng nhiều hay nặng ít... Thêm nữa là tâm của BY thay đổi đề mục liên tục và rất nhanh... Trong những lúc nầy, giấy tự nhiên rớt xuống đất, đồ để ngay đó mà mắt nhìn không thấy v.v... Vào những lúc nầy BY không biết làm gì, thì cứ ngồi yên, trụ tâm, gia tăng

thiền quán v.v... Tức là ngồi thiền, đứng thiền, đi thiền, cứ thiền đại trong bất kỳ tư thế nào...
Nếu BY thực hành thiền quán trước, thì tới khi chuyện xảy ra, người đối diện nói một lúc thì tự dưng họ "loose steam" giống như họ quên câu chuyện họ muốn nói với BY là cái gì, họ khựng, họ quên, họ loay hoay như tìm trí nhớ xem họ muốn nói với BY cái gì... Vào lúc nầy BY nói thật lòng như vầy: "Tui đang lo cho you... You có sao không? You relax được không? Thôi nghĩ chút đi rồi mình tiếp tục nghe... Thì họ ờ ờ ờ như người dễ nghe dễ dạy, rồi thì êm lúc đó, chỉ là lúc đó thôi... Sau khi chia tay rồi, thì họ suy nghĩ và làm theo nư của họ, BY chịu thôi không làm gì được... Nếu họ giận nhiều và lâu thì BY nghe ở phần cuối lưng nằng nặng, lại thiền quán tiếp...
Chừng nào chuyện sắp qua hay là đang thoát qua, thì tất cả cảm giác nặng mất liền, và cảm giác nhẹ nhàng và vui vẻ có mặt tại chỗ... BY diễn tả như vậy, nhưng không biết chuyện gì là chuyện gì, chỉ biết trụ tâm thì quán thì việc xảy ra ngồ ngộ vậy thôi...
HL: Cứ y như là Yogananda vậy. Vị này có biệt tài là dùng thân thể của chính mình và biến thành cái radio để bắt các làn sóng có liên quan đến mình. Đoạn này mà Chị đọc lướt lướt thì lúa đàng Chị luôn đó nghe: chị làm như vậy là mở cửa và khi mở cửa thì gió lành nó vào được thì bụi dơ và rác rến nó cũng theo đó mà vào được luôn. Chị chỉ có một vũ khí độc nhất để tự vệ mà thôi: Đó là trau dồi cái tâm lành của mình và phát triển nó lên. Nếu không thì: Đây là tử huyệt của Chị. Thông Thường thì đệ hay chỉ cho các vị có khả năng tương tự như Chị cách Hộ Thân cho nó chắc ăn. Qua câu chuyện trên, thì một ác nghiệp có những tác động sau đây:

Bước 1:
Ác nghiệp làm xáo trộn hào quang ngay chỗ hay bộ phận mà mình sử dụng để thực hiện cái ác nghiệp.
Bước 2:
Nếu mình cứ tiếp tục làm thì Hào quang chỗ đó yếu đi, rồi vì cứ tiếp tục làm nên thần kinh chỗ đó yếu đi, kế đến mạch máu sẽ nhỏ lại và không đem chất bổ đến ngay chỗ đó nữa.
Bước 3:
Nếu cứ tiếp tục làm thì bắp thịt chỗ đó yếu đi và sau cùng là sẽ bị mất (do giải phẫu, hay do tai nạn).
Đại để là như vậy:
Thang: Anh Hai,
Anh chỉ đề cập đến trường hợp cơ quan teo lại, còn trong trường hợp cơ quan phát triển lớn ra không kiểm soát được như bịnh ung thư chẳng hạn vậy là do nguyên nhân gì và phải quán ra sao để trị nó.
HL: Trị bịnh thì Đức Phật rất là nghề khi Ngài rút ra kết luận như sau:
Có ba loại bệnh nhân:
(1) Một loại bệnh nhân chắc chắn sẽ được lành bệnh đúng lúc, dầu không uống thuốc hay được chữa trị.
(2) Một bệnh nhân chắc chắn sẽ không được phục hồi và sẽ chết vì chứng bệnh, dầu chữa trị và uống thuốc cách nào.
(3) Một bệnh nhân sẽ được phục hồi nếu thuốc men thích nghi, được chữa trị đầy đủ và đúng mức, nhưng sẽ không được phục hồi và sẽ chết nếu không dùng đúng thuốc và chữa trị thích nghi.
Khi còn chữa bệnh cho bà con thì đệ lại có kinh nghiệm như sau: Đệ mà không có duyên với bệnh nhân thì bệnh nhẹ thế nào đi nữa thì cũng không cách gì mà chữa hết

được. Còn có duyên thì cái thứ gì cũng hết. Không có duyên tức là đệ không có phản ứng gì hết khi nghe tin hay đối diện với bệnh nhân, tâm nó cứ dửng dưng. Còn có duyên thì nó cứ y như là đệ mắc nợ người ta vậy, không cách gì mà rứt ra được cho đến khi mình chữa xong bệnh thì mới thôi. Về ung thư (cancer) thì... đệ cay cú cái bệnh này nhất. Má đệ chết vì ung thư tử cung, trong lúc đệ tu hành còn không ra gì và bí lối tùm lum tà la.

Sau này có đủ thứ con mắt, có tay Chuẩn Đề nên đệ dành rất nhiều thời giờ để nghiên cứu con bệnh này:

1. Thần Nhãn:

Ung thư nó có biểu hiện trên cái hào quang như sau:

Chỗ bị ung thư phát ra ánh sáng cam nâu và trong ánh sáng này nó như là có bụi vậy (bụi y như gió thổi bụi bay thành cơn lốc ở chỗ đất trống vậy). Biểu hiện này cũng có, khi bị... hoại thư.

2. Thiên Nhãn:

Thực hiện chánh định vào nơi này thì phát hiện ra nguyên nhân sau đây. CaiThu Ra (Chữ của NQS): Nguyên nhân là Nghiệp Sát.

1. Bị chất độc.
2. Khối u lại có nồng độ carbon rất là cao
3. Lao tâm và lao lực lâu dài:

Bị lao tâm và lao lực thì sinh thái của con người thay đổi và nếu cứ bị như vậy hoài thì đến lúc DNA cũng bị ảnh hưởng và... thay đổi cấu trúc, sự thay đổi này làm cho DNA bị kẽ hở và tế bào ung thư (mà ai cũng đều có) có cơ hội... mở khoá và móc nối với hệ thống sinh học này và một khi đã móc nối được rồi thì nó phát triển bừa bãi bằng 2 cách:

1. Tạo thành những khối ung thư tại chỗ

2. Bằng cách phân thân ra (như bụi phấn hoa vậy) và nhảy tùm lum.
Chữa trị:
Vào giai đoạn cuối của chuyện chữa bệnh theo kiểu trả nghiệp của đệ thì đệ có cơ hội chữa bốn lần ung thư:
1. Ung thư ruột già: Bà bán bánh bèo này chỉ còn da bọc xương khi đệ đến nhà của bà: Bác sĩ nói là bà về nhà vì hết thuốc chữa. Đệ dùng kim hoa mai (một loại kim châm cứu có cái cán cầm và đầu kia thì có gắng năm cái kim y như cái đồ xâm mứt gừng vậy). Đệ ngồi nguyên một đêm và chỉ gõ nhẹ nhàng cái huyệt Khúc Trì (huyệt hợp của đường kinh Đại Trường). Cho đến sáng, đệ mệt đến gần chết và bệnh nhân thì y như là trong phòng tra khảo vậy: Chấn động của các mũi kim vào huyệt Khúc Trì sau một đêm nó làm cho cả người bà giựt bắn người khi mũi kim đụng nhẹ vào vùng này.
Hết bịnh: Đến sáng, bà mửa ra một trái chuối màu trắng hôi rình toàn là mủ. Và đi cầu toàn là máu và mủ hôi thúi không thể tả được. Sau đó chỉ uống trà già của chùa Linh Sơn, rồi ăn cháo và bà lành bệnh.
2. Hai lần sau là ung thư tử cung, đệ dùng Mandala Của Ngài Văn Thù Sư Lợi mà chữa lành.
3. Lần cuối cùng là ung thư ngực của bà xã: Đệ lại dùng chày kim cang, đệ làm cho khối u biến mất trong vòng một đêm. Bốn lần như vậy đệ đều bị hết sức và y như chết đi sống lại vậy.
Thang: Quán như thế nào để trị nó?
HL: Dùng Kundalini thì có thể cầm chân nó lại (Thầy của Vivekananda). Ngài chết vì ung thư cổ họng. Thông thường, những bệnh nhân mà đệ dùng vòng phép (Mandala) để chữa lành thì đều nói rằng: Họ nằm ở trong

ánh sáng chói chang màu vàng, và màu trắng (hai người đều đưa ra hai kết quả khác nhau: người thì màu vàng, kẻ thì màu trắng). Ánh sáng nó chan hoà từ đầu đến chân và thấm nhuần vào cơ thể khi họ đi ngủ. Và chày kim cang thì làm cho bà xã đệ ngủ vùi một đêm không mơ, không mộng. Ngủ như chết và sáng dậy thì khối u biến mất.
Có thể quán như sau: Mình ngồi hay nằm ở dưới một vị Bồ Tát nào đó, chẳng hạn như Quan Thế Âm và Ngài phóng quang cứu độ. Yogananda lại quán hình Tôn Sư của Ngài, cái hình mà Ngài treo trong phòng ngủ, phát ra ánh sáng và ánh sáng này xuyên vào thân thể của Ngài và chữa lành bệnh.
Minh: Xin Chào Huynh Hai Lúa:
… Thiệt là Hay! Thiệt là Hay! Huynh HL!
Dạ đệ hiểu!! tại Huynh nhìn bậy nhìn bạ quá mà làm loạn mắt luôn. Đệ cũng bị loạn thị thì nay cũng hiểu ra tại mình cũng nhìn bậy nhìn bạ mà phải chịu nghiệp xấu ngay kiếp này! Nhưng đệ còn thắc mắc là làm sao cái quá khứ từ kiếp trước nó có ảnh hưởng đến bây giờ như ung thư mà một ĐH khác vừa hỏi anh Hai. Hay là khi Huynh HL có định rồi quán thì thấy câu trả lời trên màn ảnh TV. Đệ muốn biết là làm sao cái nhân xấu từ kiếp trước nó có ác xạ tới kiếp này? Cái nhân xấu nó được cất ở đâu mà nó chạy ra từ kiếp này tới kiếp sau vậy Huynh?
Xin cám ơn Huynh HL rất nhiều!
Đệ-Minh-otnm
HL: Tiểu Thừa thì không giải thích được cái kho của Nghiệp quả và cái địa chỉ nó nằm ở đâu y như Huynh KKT và Kieu đã dẫn chứng. Nhưng thực tế khi thực hành nhiều lần thì đệ lại rút ra được cái kinh nghiệm thú vị sau đây: Nó không có gì là khó hiểu cả: Y như là internet vậy.

1. Khi mình nhập chánh định rồi tác ý quán cái màn ti vi: Tình trạng tâm thức này y như mình "on line" vậy.
2. Khi mình cho đề mục vào thì đọc được liền: Y như mình đánh cái địa chỉ thì mình có thể vào cái trang nhà đó và tìm hiểu được liền.
Như vậy: Chỗ mà nghiệp quả lưu trữ là ngay cái hình tướng, hay khái niệm mà đối tượng phát ra. Nếu cái computer của mình khi mở máy và móc vào internet thì hacker có nghề có thể vào, lục lạo và đọc một cách dễ dàng. Thì người đọc được nghiệp quả cũng y như là hacker vậy: Họ phải có đối tượng (có nghĩa là đối tượng phải "on line" (có nghĩa là đối tượng có thật) và họ phải biết cách tác ý về đề tài mà họ muốn tìm hiểu. Không có đối tượng và không có biết cách tác ý thì họ không làm được gì cả.
Minh: Xin đa tạ Huynh HL rất nhiều! Minh.
NQS: Sao đa tạ vội vậy Minh. Minh hỏi cái ác nghiệp nó lưu trữ ở đâu, huynh HL trả lời là nó như Internet. Đó chưa phải là câu trả lời. Trong kinh sách, thuật ngữ nhà Phật thì cái như Internet ấy gọi là gì? Huynh HL chưa nói điều đó mà chỉ nói rằng có nghề thì vào Internet, vậy thôi.
HL: Cái khối nghiệp nó nằm ở ngay cái "Khối Thể Xác" này chớ ở đâu nữa. Đã sinh ra là phải có nghiệp rồi. Trong thực hành thì muốn tìm thấy Nghiệp lực hay nghiệp quả thì chỉ cần Chánh Định lên đối tượng nào đó và tác ý, đặt câu hỏi thì sẽ tìm được ngay mà thôi! Đệ gọi là Khối Thể Xác là vì ngoài cái thân xác thì còn những thành phần mà một số ít người có thể thấy được: Hào Quang (biểu thị cho Tư Tưởng hay thô tâm), Luồng Bhavanga (biểu thị cho dòng nghiệp lực hay là thói quen và cá tánh tức là vi tế tâm). Đọc vào đó thì thấy rõ mà thôi.
Trích đoạn trong Đức Phật và Phật Pháp:

[...]
Bình Minh Của Chân Lý
Sau khi độ một vài vật thực thô sơ, Đạo Sĩ Gotama (Cồ Đàm) phục hồi sức khỏe và dễ dàng nhập Sơ Thiền (Jhana), tầng thiền mà Ngài đã thành tựu trong buổi thiếu thời [10]. Rồi từ đó dần dần Ngài nhập Nhị Thiền rồi Tam và Tứ Thiền. Khi nhập thiền, tâm Ngài an trụ hoàn toàn vững chắc vào một điểm, lắng dịu trong sáng như mặt gương lau chùi bóng láng, và mọi sự vật đều có thể phản chiếu một cách vô cùng trung thực. Rồi tư tưởng trở nên lắng dịu, tinh khiết, trong sạch, không còn ô nhiễm, dễ uốn nắn, giác tỉnh, vững chắc và không thể lay chuyển, Ngài hướng tâm về tuệ giác có liên quan đến trạng thái "Hồi Nhớ Những Kiếp Quá Khứ" (Pubbe-nivasanussati Nana, Túc Mạng Minh, tuệ hồi nhớ tiền kiếp).
Ngài nhớ lại nhiều kiếp sống quá khứ như thế này: Đầu tiên một kiếp, hai kiếp, rồi ba kiếp, rồi bốn, năm, mười, hai mươi, đến năm mươi, rồi một trăm, một ngàn, một trăm ngàn, rồi sự phân tán của nhiều chu kỳ thế gian, rồi sự phát triển của nhiều chu kỳ thế gian, rồi cả hai, sự phân tán và sự phát triển của nhiều chu kỳ thế gian. Ở đây Ngài tên gì, sanh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, kiêng cữ điều gì, vui thích và đau khổ thế nào, và chết cách nào. Từ cảnh ấy ra đi, Ngài tái sinh vào cảnh nào, có tên gì, sanh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, kiêng cữ điều gì, vui thích và đau khổ thế nào và chết cách nào. Rồi từ đó ra đi, tái sinh vào cảnh này.
Như thế ấy Ngài hồi nhớ cách thức tái sinh và nhiều chi tiết về những kiếp sống quá khứ. Đây, hẳn vậy, là Tuệ Giác Đầu Tiên mà Ngài chứng ngộ vào lúc canh một, đêm Thành Đạo. Đã phá tan lớp vô minh có liên quan đến quá

khứ, Ngài hướng tâm thanh tịnh về tuệ "Tri Giác hiện tượng Diệt và Sanh của Chúng Sanh" (Cutupapata Nana, Thiên Nhãn Minh).
Với tuệ nhãn tinh khiết và siêu phàm, Ngài nhận thấy chúng sanh chết từ kiếp này tái sinh vào một kiếp sống khác. Ngài chứng kiến cảnh tượng kẻ sang người hèn, kẻ đẹp người xấu, kẻ hạnh phúc người đau khổ, tất cả đều trải qua hiện tượng diệt và sanh, tùy hành vi tạo tác của mỗi người. Ngài biết rằng người này, do hành động, lời nói và tư tưởng bất thiện, nguyền rủa bậc Thiện Trí Cao Thượng, tin tưởng không chân chánh và có nếp sống của người tà kiến, sau khi thể xác phân tán và lìa đời, đã tái sinh vào những trạng thái bất hạnh.
Ngài biết rằng những người kia, do hành động, lời nói và tư tưởng tốt đẹp, biết tôn trọng bậc Thiện Trí Cao Thượng, có đức tin chân chánh và có nếp sống của người có chánh kiến, sau khi thân hoại mạng chung, đã tái sinh vào những cảnh Trời an vui hạnh phúc.
Như vậy, với Thiên Nhãn Minh, Ngài mục kích tình trạng phân tán và cấu hợp trở lại của chúng sanh. Đây, hẳn vậy, là Tuệ Giác Thứ Nhì mà Ngài chứng ngộ trong canh giữa, đêm Thành Đạo.

34346- Chỗ ở của Nghiệp

Trích đoạn từ cuốn Đức Phật và Phật Pháp
- Không thể biết được nghiệp ở đâu trong cái tâm luôn luôn biến đổi, hay ở nơi nào trong thân.
HL: Trên thực tế:
Một cách tổng quát thì một hành giả đã thiện xảo về tác pháp sẽ có khả năng nhìn ra được luồng bhavanga của một đối tượng: Đó là một khối cầu màu sắc ở ngay trung tâm

của vùng hào quang, khối cầu này bự bằng trái banh basquet. Cái luồng nghiệp lực này sẽ xuất hiện rất là rõ: Khi đối tượng đang chăm chú nghe nhạc hay nghe thuyết pháp chẳng hạn theo cái kiểu nghe mà quên luôn cả mình đang ở đâu luôn đó (tương đương với phần nông của Tam Thiền).
Trích đoạn từ cuốn Đức Phật và Phật Pháp: Tuỳ thuộc nơi DANH và SẮC, lúc thích ứng Nghiệp xuất hiện:
Lúc đó hành giả sẽ thấy rõ và biết rất là rõ cái bản năng hay cá tánh của đối tượng qua cách sắp xếp của các hạt màu sắc trong khối cầu của luồng Bhavanga.
Trích đoạn từ cuốn Đức Phật và Phật Pháp:
Cũng như ta không thể nói trái xoài nằm ở đâu trên cây xoài nhưng tuỳ thuộc nơi cây xoài trái xoài sẽ trổ ra đúng lúc khi hội đủ cơ duyên.
Theo cái ví dụ trên thì muốn tìm ra trái xoài thì không thể bửa hay chẻ cái cây ra mà tìm được! Mà phải nhìn vào một khuyết tật của cái cây: Đó là cái hoa. Sau khi quan sát cái hoa thì sẽ thấy trái xoài xuất hiện sau đó một thời gian. Đó là nguyên tắc để nhìn ra cái Nghiệp.
Mến.

34368- Chỉ giáo cho Dr.Z chút ít

Dr.Z: Thế nào là Tánh của Tâm? Xin các vị cho Dr.Z biết (không thông qua lý thuyết, vì cái này Dr.Z chứa hết nổi rồi), chỉ bằng kinh nghiệm cá nhân thôi. Khi Dr.Z tìm vào Tánh của Tâm, thật sự là công việc không giới hạn. Càng tìm càng thấy sâu, và càng tìm xuống sâu càng thấy sâu thêm. Giống như tìm một ảo ảnh không thật hiện hữu, chỉ thấy trống rỗng, vô biên. Khi ấy có "hiện hữu" một cảm giác an lạc, dễ chịu, nhưng "cái cuối cùng" gọi là Tự Tánh

thì không thấy. Sau vài ngày nữa Dr.Z sẽ trở lại góp nhặt các cao kiến của các tiền bối. Mong chờ được nhận chỉ giáo.
Thân ái.
Om Mani Padme Hum.
HL:
A. Nhập đến Nhị Thiền: Huynh tập thế nào cho:

1. Khi nhập định vào đề mục thì đề mục xuất hiện ngay đằng trước mặt một cách rõ ràng.
2. Nhập định càng sâu thì đề mục càng rõ và càng xa. Đề mục phát ra ánh sáng là Huynh đến phần nông của Nhị Thiền. Huynh có thể kiểm tra và có kết quả là: Đề Muc xuất hiện từ 12 giây đến 40 giây.
3. Huynh tập tới tập lui cho thật là ổn định: Có nghĩa là mỗi khi nhập định thì đề mục lại phát ra ánh sáng và xuất hiện ngay đằng trước mặt mình trong khoảng thời gian trên: từ 12 giây đến 40 giây. Sau khi đạt được trình độ trên một cách dễ dàng như trong phim cao bồi (Ringo và cây súng bá vàng) rút súng ra bắn vậy thì Huynh làm tiếp cách thức đổi đề mục này:

B. Đổi đề mục. Tự đặt câu hỏi:

1. Vạn vật đồng nhất thể mà tại sao mình không biết cà?

Hay là câu hỏi sau đây:

2. Phật tánh ở khắp mọi nơi, tại sao mình không hay cà!

Rồi xả thiền. Vẫn để tâm vào câu hỏi. Một thời gian sau thì Ngộ cái Tánh, khi đang sinh hoạt bình thường hằng ngày.
Mến.
Cách này là bách phát bách trúng, cái bọn lu bu ở Đà Lạt Ngộ ào ào bằng cách này đây.

34369- Hỷ khó xảy ra.

BY: Ờ mà nè Anh HL, tại sao BY không thấy Hỷ Lạc hấp dẫn tí xíu nào hết vậy?... Đụng tới Hỷ Lạc thì thấy như Khổ đế, mà đụng Khổ thì tự nhiên Định + Tấn + Tuệ gia tăng ào ào... Hay là more comfortable with pain?...

HL: Tại Chị chưa quen tập vậy thôi. Tu mà không vui và hạnh phúc thì tu làm gì cho mất công. Tất nhiên sau khi Hỷ được một thời gian thì cái tâm tự nhiên lại trở lại bình thường trở lại. Lúc này, nét mặt của Chị nó vẫn khác: Nó nghiêm và vui. Còn nếu không hay chưa phát triển Hỷ đúng mức thì nét mặt nó chằm vằm.

Mến.

TB: Hiện tượng này chỉ đúng cho những tu sĩ chuyên khoa về vipassana, như Chị BY, mà thôi. Còn những tu sĩ chuyên khoa về Thiền Định thì cách thức phát triển hỷ nó lại khác xa.

BY: Yogananda là ai vậy, Anh HL?...

HL: Autobiography of a yogi là cuốn sách gối đầu giường của những ai tập tành này nọ về Mật Tông. Nó được chính tác giả (Yogananda) ghi lại những kinh nghiệm thực chứng của mình và giới thiệu với mình những tác phong của những chơn sư.

BY: BY chỉ biết thiền quán thôi, bước vào Phật pháp là đi thẳng ngay đến Thiền Quán, ngoài ra BY không biết gì về Phật Giáo, lý thuyết và tông phái gì cả... Thích ngồi một mình, thích sống xa cách, và dù ở chung với người khác trong cùng một nhà, BY vẫn sống một mình nhiều giờ mỗi ngày... Mỗi ngày đi làm sớm và về sớm, ở nhà một mình 4-5 giờ im ru... Vì lẽ nầy BY không biết gì về những điều Anh HL viết đâu... BY đoán có lẽ BY diễn tả không rõ cách BY làm gì khi người đối diện nổi nóng... Thôi để viết

lại, Anh HL đọc lại xem có phải BY mở cửa gì gì đó không... Theo BY đoán thì có lẽ không phải vậy đâu...
Để BY diễn tả thêm coi có rõ hay không nha... BY làm việc lẹ, đánh máy lẹ, suy nghĩ lẹ, quyết định cứng rắn, và làm việc xong thì liệng phức hết, ai muốn dành công cán, muốn quên, muốn nhớ, muốn thương ghét gì đó thì họ cứ, còn BY bỏ đi là kể như xa mặt cách lòng rồi... Vì vậy, khi BY ngồi chung với người khác và chung đụng với người khác, BY nghĩ đây là cái gì BY phải làm tạm trong một thời gian vì Duyên còn... Vì vậy khi họ giận, BY thả lỏng thân, thả lỏng tâm, lắng tâm xuống thì quán niệm xảy ra... Trong khi họ giận dữ la lối đôi khi BY nghe rõ từng chữ, đôi khi nghe ồm ồm không ra chữ, mắt nhìn họ nhưng chỉ thấy sự giận dữ của họ, quán niệm cho biết phản ứng thân tâm của BY nếu có... Rồi BY chuyển chú ý vào trong nhiều hơn, thì ban đầu theo dõi phản ứng của thân BY, rồi thả lỏng sự phản ứng thân...
Rồi BY chuyển chú ý vào tâm, thả lỏng phản ứng ở tâm, rồi giữ tâm không phản ứng nầy mà vẫn nhìn, vẫn nghe, nghe được thì nghe, không nghe được thì cũng nhìn, nhưng tâm không có bất kỳ ước muốn gì cả, chứ chấp nhận suông suông: "lúc nầy là sống gần với sự giận dữ" v.v... Sau khi chấp nhận rồi thì ngồi im ru, trong im, ngoài cũng im, cứ nhìn và nghe, không involve gì hết, giống như họ là mưa tầm tã bên ngoài cửa kiếng còn BY ngồi trong nhà nhìn ra mưa, thấy ướt ở ngoài nhưng bên nầy không ướt... Lúc nầy cảm thấy an vui lắm nghe, tiếng la giận dữ trở thành âm thanh điều độ... Nhìn và Nghe...
Nhìn nghe được gì thì cứ, không thì thôi... Bỗng dưng tiếng la giận dữ giảm đi, người trước mặt không nhúc nhích nhiều như trước... Lúc nầy BY nhìn kỷ mới thấy họ lúng

túng giống như người đóng phim chưa thuộc bài... Họ ngập ngừng, lừng khừng một hồi, rồi thì họ hạ giọng, họ trở thành buồn thay vì giận dữ, hết giận dữ mà là buồn như đứa trẻ muốn khóc muốn mếu... Lúc nầy BY mới hỏi thăm họ có mệt không, có muốn nghỉ chút không, có sao không, hay là nghỉ ngơi và săn sóc sức khỏe rồi từ từ tính tới chuyện khác, thì họ ừ ừ ừ ừ... Vậy rồi thì hết chuyện... BY cũng không mấy nhớ họ nói gì, chỉ nhớ là hồi nãy có một lúc họ giận lắm, nhưng bây giờ thì họ mệt mỏi rồi...

Trong lúc BY gặp mấy người hung hăng, BY tỉnh queo, cứ bước vào thiền quán từ từ như BY diễn tả ở trên vậy đó... Những lúc nầy BY cảm nhận có một luồn ấm áp êm dịu phủ trùm lên BY, giống như BY bình yên trong nhà trong khi ngoài trời đang mưa tầm tã... Theo như vậy thì Anh HL thấy BY có mở cửa gì không? Hộ Thân là gì? Sao gọi là Hộ Thân?

HL: Chị mở cửa.

Hiện tượng: Người ta cụt hứng xảy ra có tính cách:

Bất Ngờ

Không Báo Trước

Khi Chị lắng tâm. Như vậy là mở cửa đó!

Có hai hiện tượng xảy ra:

1. Do tâm Chị yên nên đối tượng bị yên lây.
2. Do Tha Hoá Tự Tại nó sắp xếp lại các cõi giới và làm cho họ cụt hứng hết nói được.

Ở số (1) thì do tâm lành và tâm trung thực của mình làm cho họ cụt hứng.

Ở số (2) thì rác rến nó vào nó bênh Chị và nó làm cho họ mất hứng và tịt ngòi.

Nhận xét theo kinh nghiệm chiến trường của đệ. Vì nó lén lút bênh vực Chị mà Chị không phản ứng tức là Chị chấp

nhận. Chị chấp nhận thì nó cứ theo. Chị nên đọc chầm chậm và kỹ cái đoạn này:
Kết quả là:
1. Chị sống xa lánh bà con không phải vì trình độ công phu của Chị (như hiện nay) mà vì nhận thấy rằng: Họ ngu và không đáng cho mình tiếp xúc. Hai ý tưởng "Ngu, hay là chưa biết gì" Và "Không đáng cho mình tiếp xúc" Là giai đoạn đầu của hành giả khi bị Tha Hoá Tự Tại nó... ảnh hưởng.
Nhận xét tiếp:
Đệ cố gắng nhìn cho kỹ giùm chị coi có cọng rác nào lọt vô cái cửa của Chi không thì thấy rằng nó không lọt vào được! Nhưng nó đã đến gần Chị rồi! Ở hiện tượng: Giấy tờ tự nhiên rớt. Hiện tượng này xảy ra là vì họ: "Thấy Chị là người tu hành mà bị rắc rối" nên họ biểu hiện bằng cách đó.
Mến.
TB: Hộ Thân là đeo súng hù thiên hạ để thiên hạ rút lui có trật tự và để cho mình tự một mình thắp đuốc lên mà đi. Hộ Thân có hai (2) cách:
1. Bằng thần chú và ấn quyết (cách này là đeo súng, hù thiên hạ)
2. Bằng đức độ của mình theo câu: Đạo Cao, Long Hổ Phục
BY: Rất thích thú học những gì Anh HL đang giải thích đây... Vì BY không biết gì hết về Phật Giáo, về Đạo Phật tông môn phái nói chung, mà chỉ biết thiền quán thôi nên BY phải hỏi kè nhè nhe Anh HL.
Chị mở cửa. Hiện tượng: Người ta cụt hứng xảy ra có tính cách:
Bất Ngờ & Không Báo Trước. Khi Chị lắng tâm.

Lạ hén? Hễ lắng tâm thì tức là mở cửa... BY hiểu vậy đúng không Anh HL?... Không lắng tâm thì không khởi Định Tuệ được?... BY lắng tâm, định tâm, và khởi Định Tuệ liền, lúc đó người giận họ la lối gì thì cũng mặc kệ họ thôi... BY vẫn chưa hiểu là tại sao khi lắng tâm lại là "mở cửa"... Anh HL giải thích phần nầy thêm giùm BY...

HL: Lắng tâm khi tập nó khác khi... có chuyện.

1. Lắng tâm khi tập thì môi trường không bị nhiễu loạn: Mình không mở cửa.
2. Lắng tâm khi có chuyện là ngược lại với ở trên: Mình bị người lạ xâm lấn. Lúc này là lúc mình vô tình mở cửa.
3. Lắng tâm theo kiểu ngồi thẩn thờ, đầu óc trống trơn "Space out" cũng là lúc mình vô tình mở cửa.

Ở trường hợp (2) và (3) thì thô tâm im lặng nhưng vi tế tâm còn lăng xăng: Trạng thái tâm này cộng hưởng đến cõi trời Tha Hoá Tự Tại. Tất nhiên là mình làm nhiều lần thì mới đủ lực để cộng hưởng đến họ. Như vậy là mở cửa đó! Có hai hiện tượng xảy ra:

1. Do tâm Chị yên nên đối tượng bị yên lây.
2. Do Tha Hoá Tự Tại nó sắp xếp lại các cõi giới và làm cho họ cụt hứng hết nói được.

BY*: Ở số (1) thì do tâm lành và tâm trung thực của mình làm cho họ cụt hứng*

Ở số (2) thì rác rến nó vào nó bênh Chị và nó làm cho họ mất hứng và tịt ngòi.

Anh HL à, chắc chắn là cả 2 trường hợp xảy ra cùng một lúc... Lúc BY trụ tâm và tâm yên rồi thì lúc nầy BY khởi tâm mong người đối diện được an vui, mong họ thoát đau khổ mà họ đang trải qua vì tâm giận dữ, mong họ cảm nhận rằng có gì đáng yêu đáng mến đáng quý trong con người của họ, và mong họ được bình yên tự tại như BY đang

được hưởng đây... Đó là chuyện trong tâm của BY, không nói ra, và sau cùng khi họ lặng yên được rồi, thì BY mới hỏi họ khỏe không, nhắc họ giữ gìn sức khỏe, và đề nghị họ nghỉ ngơi cho yên và khỏe... Khi tâm yên thì sự cảm nhận về thế giới bên ngoài thân tâm bén nhạy hơn thường... Lúc nầy BY cảm giác có sự hiện hữu của những người mà mắt BY không thể thấy đó... Biết họ lăng xăng, chạy tới chạy lui, lúc thì chạy qua người giận dữ và vuốt vuốt (choàng vai và vuốt lưng, đôi khi vuốt đầu), và khi thì BY choàng vai BY hay là ngồi hoặc đứng bên cạnh... BY hoàn toàn không thấy ai cả, không cảm giác physical có ai đụng tới BY cả, nhưng đọc được tâm của những người đang ở cùng trong phòng vậy thôi... Khi biết có người thứ 3,4,5 v.v... thì BY mặc kệ họ, ai muốn làm gì đó thì làm, chuyện của họ đâu phải là chuyện của BY đâu... Nghĩ vậy đó, rồi thây kệ họ thiệt à...

Nhận xét theo kinh nghiệm chiến trường của đệ. Vì nó lén lút bênh vực Chị mà Chị không phản ứng tức là Chị chấp nhận. Chị chấp nhận thì nó cứ theo.

Làm sao thì gọi là "chấp nhận" sự xía vô của họ? Làm sao thì gọi là "không chấp nhận" sự xía vô của họ? Làm sao thì gọi là "mặc ai nấy quậy, ai làm gì thì làm, mặc kệ ai"

HL: Chị để ý đến cung cách giải quyết của chị:

Lắng tâm,

Sau đó cầu nguyện cho đối tượng.

Như vậy thực tế hiện tượng xảy ra như sau:

Mở cửa (lắng tâm khi môi trường bị xâm lấn): nó y như là mình gọi 911 vậy (911 là số điện thoại để gọi khi cần cấp cứu ở bên Mỹ). Sau đó cầu nguyện cho đối tượng: Nhờ 911 giải quyết.

BY: Làm sao để họ không xía vô?

HL: Cái này khó lắm (trong trường hợp của Chị) Vì họ bắt được tầng số của Chị rồi nên họ cứ nà theo.
Chị nên đọc chầm chậm và kỹ cái đoạn này:
Kết quả là:
1. Chị sống xa lánh bà con không phải vì trình độ công phu của Chị (như hiện nay) mà vì nhận thấy rằng: Họ ngu và không đáng cho mình tiếp xúc. Hai ý tưởng "Ngu, hay là chưa biết gì" Và "Không đáng cho mình tiếp xúc" Là giai đoạn đầu của hành giả khi bị Tha Hoá Tự Tại nó... ảnh hưởng.
A, phần nầy lạ à nha, Anh HL... Tánh tình của BY từ nhỏ vốn thích ngồi một mình, không thích người khác hỏi han bất kỳ lúc nào, thích yên tịnh, thích ở một mình vậy thôi, chung đụng một chút thì lại thích ở một mình again; đây là tánh tình có sẵn từ nhỏ... Hồi nhỏ, hễ ai làm khó dễ, ai đến gần làm phiền BY, thì BY bực dọc, mà bực dọc là sự khó chịu, nên lúc đó mới bắt đầu Thiền Định, giữ tâm cứng ngắt cứng đờ, lúc đó không nhớ rõ tuổi, có lẽ khoảng chừng 8 - 15 tuổi không chừng...
Vấn đề Anh HL phân tách là BY nghĩ "Họ ngu và không đáng cho mình tiếp xúc." thì không biết đúng hay sai... Từ nhỏ BY thấy rõ rằng BY không cần sự tiếp xúc, không cần người khác hiểu hay là không hiểu BY, không cần họ thương hay là ghét BY, ai muốn làm gì đó thì làm, miễn đừng làm mất thời giờ ngồi không của BY... Khi gần người khác, điều BY mất mát là sự an tịnh, họ suy nghĩ lẳng nhẳng những điều mà BY không hiểu tại sao họ bận tâm tới, họ tính toán những điều mà BY nghĩ sao cũng được, họ hỏi han đon đen về cảm giác của BY, họ hỏi BY nghĩ gì, họ muốn nghe BY cho họ những tính toán suy nghĩ của BY, họ muốn BY giúp họ làm nầy làm kia làm nọ nhưng

họ không thể convince BY một điều là "sự quan trọng của điều họ cảm thấy là họ cần"... Cực chẳng đã BY làm cho họ rồi BY đi chỗ khác, phủi bỏ hết những gì BY làm cho họ, không muốn nhớ tới, không muốn gần họ... Nhưng mà yầy, người ta nhờ mình lần #1 thì sẽ có lần #2, rồi #3,4,5 v.v... Tức là có họ thì càng ngày BY càng mất sự an tịnh mà BY có thể có bất cứ lúc nào bằng cách ngồi một mình... Vậy là Tha Hóa Tự Tại ảnh hưởng BY sao Anh HL? Sao lạ vậy?...

HL: Vậy là đúng rồi. Phải lập đi lập lại nhiều lần như vậy thì mới có đủ lực để mà cộng hưởng đến họ (Tha Hoá Tự Tại)

BY: Tha Hóa Tự Tại nghĩa là gì?...

HL: Sai khiến người khác làm theo ý của họ để cho họ được tự tại:

BY: Họ ra làm sao?...

HL: Họ khá đẹp theo cái kiểu mấy nàng tiên ở trên hộp bánh Trung Thu đó. Thân hình họ trong suốt như thủy tinh (y như mấy cái tượng bằng thủy tinh bày bán tùm lum đó). Họ có hai giống đực và cái. Họ có ăn uống và giao dâm: Họ chỉ nhìn nhau và cười một cách đặc biệt (cười khanh khách) thì đó là giao dâm: Ở nơi bộ phân sinh dục lúc đó họ có cảm giác như một cơn gió mát thoát ra. Đó là kết thúc sự giao dâm.

BY: Họ muốn gì?...

HL: Họ chỉ muốn giúp người "Bất Vụ Lợi" nhưng với một tính cách... "Ta Đây"

BY: Họ thích gì?...

HL: Họ thích chen lấn vô chuyện thiên hạ và nếu có thể thì... nhập vào họ để... chơi và đùa. Và trong khi họ vào thân thể người khác thì họ thấy rằng tinh khí của người này

là món ăn "cũng được" nên lâu ngày do phước báu giảm đi nên họ thèm ăn tinh khí.
BY: Sự suy nghĩ của họ là gì?...
HL: "Không không" là danh từ "à la mode" (hợp thời trang) của họ, Nghề của họ là giữ Thô Tâm im lặng.
BY: Họ giống hay là khác với tâm của người phàm tục?...
HL: Y chang, nhưng chỉ hơn là Thô Tâm đã yên lặng. Và vì họ thấy rằng họ... hơn thiên hạ nên họ không cần tiến tu nữa. Từ đó họ là vua của cõi Dục Giới.
BY: Họ thường ở đâu?...
HL: Vì là Vua của cõi dục giới nên họ ở lung tung trong cõi Dục Giới trải dài từ Tứ Đại Thiên Vương, qua Đao Lợi, Qua Đâu Xuất, qua Hoá Lạc Thiên, rồi mới đến cái chỗ riêng của họ đó là những lâu đài to lớn và khổng lồ. Một cái lâu đài của một cá nhân thôi, nó choáng hết cả cái tầm nhìn của mình luôn. Có nghĩa là khi Chị đứng ở một nơi trống trải như bờ biển và chị nhìn ra ngoài biển khơi: Một cái lâu đài của mỗi một cá nhân nó choáng hết tầm nhìn của Chị luôn (cả chiều cao và chiều ngang).
BY: Họ thích ở đâu?...
HL: Họ thích ở một mình trong các lâu đài to lớn đó. Và giữ cho thô tâm của họ im lặng. Khi phước báu giảm thì họ bèn tụ họp lại rải hoa, rồi ăn chơi theo kiểu cười khanh khách của họ, rồi xen vào chuyện thiên hạ, rồi nhập vào người khác, rồi ăn tinh khí của thiên hạ.
BY: Tại sao họ trở thành Tha Hóa Tự Tại vậy?...
HL: Họ chỉ tu hành theo kiểu làm việc Bất Vụ Lợi... một cách "Ta Đây". Hay là chỉ giúp người theo kiểu sai đâu làm đó chẳng màn đến hơn thua. Nhưng trong tận đáy lòng của họ: họ làm với tính cách... khinh người.
Về Hộ Thân thì như đệ đã nói:

Chị đang dùng cách thứ hai:
Đạo Cao Long Hổ Phục
Đức Trọng Quỷ Thần Kinh.
Theo cái kiểu chẳng ai hơn ai, chỉ là trả nghiệp mà thôi.
Mến.

34458- Tóm lại

HL: Diệt Thọ Tưởng Định (DTTD) nó rất là khác tâm như tường bích. Tuy rằng tiếng là DTTD nhưng khi đến đó thì nó còn một vế nữa đó là: tình trạng Thành Sở Bất Tại. Có nghĩa là: **ở tất cả mọi nơi, nhưng lại là không có ở đây.**

NQS: Thiền tông là pháp môn ít truyền thuyết nhất. Tất cả chỉ là những giai thoại kể lại các hành vi của các vị, còn ngoài ra không có kiếp trước kiếp sau, thần thông, tiên đoán... ý đệ muốn nói là điểm hội tụ thì giống nhau còn tại sao ở các bậc thấp hơn lại khác biệt nhiều như vậy, một bên thì tin vào thần thông còn một bên thì không thèm biết đến?

HL: Nhắc lại: Huynh muốn nghiên cứu ai đó thì nên biết rằng: sách vở và truyền thuyết về vị đó đều không trung thực và không đầy đủ nếu không nói rằng đôi khi còn sai lầm luôn.

NQS: Nhập thì có câu "Tâm như tường bích, khả dĩ nhập đạo" là rõ ràng nhất. Câu của kinh Kim Cang: "Ưng vô sở trụ" cũng có nghĩa tương tự, cục đá không trụ vào đâu cả. Chuyện dễ hiểu rõ ràng vậy sao cứ làm khó đi hè?

HL: Dễ hiểu và rõ ràng như Huynh đã tuyên bố thì:
Huynh thử làm theo lời chỉ dẫn rõ ràng và dễ hiểu đó coi có thân chứng được cái gì không? Khi nào Huynh thân chứng được thì cứ việc... giơ tay lên.

NQS: Hoàn toàn không có zụ gặp riêng và trao truyền tâm ấn!!! Đó là sự hiểu nhầm!!!
… Huệ Năng giác ngộ rồi Hoằng Nhẫn chỉ gặp riêng để ấn chứng. Đó là trường hợp gặp riêng duy nhất được kể lại.
… Còn trao truyền tâm ấn là cách hiểu sai của câu lấy tâm truyền tâm. Còn thế nào là tâm truyền tâm thì lão HL chưa đủ căn bản để nghe. Que cứt khô là tâm truyền tâm đó!!! Chưa đủ căn bản nghe nó lùng bùng liền.
HL: Đệ có kinh nghiệm rằng:
1. Nhân quả của đọc kinh là... thuộc kinh.
2. Nhân quả của so sánh lý luận này với lý luận kia rồi rút ra một kết luận riêng cho mình là... hiểu kinh theo ý riêng của mình.
3. Hai điều trên, không dính dáng gì tới cái chuyện thực hành theo lời của cuốn kinh đó cả.

34487- Trở lại cây gậy?
SN: Quý Thầy Cô nói nhanh quá làm SN nhận không kịp? Cây gậy và hoa vi tiếu có giống nhau không vậy?
HL: Hoa vi tiếu và cây gậy có phần giống nhau: Trong phòng tra khảo người ta dùng gậy và đập túi bụi lên thân thể người khác mà đâu có ai Ngộ cái gì đâu? Đi vào những vườn hoa thấy bà con ngắm hoa và cười đủ kiểu nhưng cũng không có ai ngộ cái gì hết! Ấy vậy mà nhìn hoa mà cười thì theo truyền thuyết chỉ có hai người duy nhất là cười đúng mà thôi. Đọc sách thì đấm đá, gậy gộc, hét la... thì có vài người. Có người phải bị vài ba lần thì mới (cũng theo sách vở) là Ngộ.
Mở Ngoặc
Cái bịnh của vấn đề khi đọc sách về Thiền là đọc một hồi lâu thì cứ y như là bị... nhồi sọ vậy:

Chuyện Ngộ Đạo (vốn là chuyện riêng của người ta)... bỗng nhiên thành của mình hồi nào không hay!
Đóng Ngoặc.
Như vậy, câu hỏi đặt ra là: Lúc nào thì hét, đấm đá, gậy gộc để làm lợi cho người đối diện? Bỏ công ra nghiên cứu tận tình câu hỏi trên thì đệ phát hiện ra là:
Ngay lúc hành giả vào được nhị thiền thì lúc này niềm tin mãnh liệt vào Phật Pháp được phát triển tối đa.
Ngay lúc Nhị Thiền mà hành giả thắc mắc về Phật Tánh hay là tính cách đồng nhất thể của vạn vật... thì khả năng Ngộ rất là cao. Cao đến độ, trong nhóm lu bu, những bọn nào tu thiền thì ít ai bàn về Ngộ mà chỉ bàn về Tam và Tứ Thiền mà thôi. Tất nhiên là Sơ và Nhị Thiền thì chỉ là chuyện nhỏ. Lạ lùng là khi người tu Tịnh Độ vì tò mò (khi nghe bọn tu thiền bàn tán) và về nhà... làm thử thì có chàng cũng... Ngộ luôn.
Mến.
TB: Sau khi tìm ra cách thức để Ngộ thì đệ cũng điều tra coi Ngộ nó ra làm sao? Một người đã Ngộ và một người chưa Ngộ khác nhau cái gì khi hai người cùng ngồi im? Những người Ngộ, khi nhắc lại kinh nghiệm Ngộ của họ, thì có cái gì giống nhau?

34495- Hỏi lắc léo
HL: Chào bà con cô bác.
Bát Nhã Tâm Kinh, trong bài thường đọc hằng ngày, còn thiếu khi bàn về cái Tâm (chữ hoa).
KKT: Huynh HL hiểu cái Tâm (chữ hoa) như thế nào mà lại bảo rằng Bát Nhã Tâm Kinh không nói đến?
HL: Chào Huynh KKT.

Đặc tính "thành sở bất tại" của Tâm là cái mà Tâm Kinh không nói tới. Diệt Thọ Tưởng Định (DTTD) nó rất là khác tâm như tường bích. Tuy rằng tiếng là DTTD nhưng khi đến đó thì nó còn một vế nữa đó là: tình trạng Thành Sở Bất Tại. Có nghĩa là: ở tất cả mọi nơi, nhưng lại là không có ở đây.

NQS: Lăng Nghiêm chép:

Trong lúc tham cứu diệu minh, toàn thân dung hòa với hư không, thấy thân thể đồng như cây cỏ, lửa đốt, dao chém chẳng có cảm giác, ấy gọi là tâm và trần dung hợp thành một, tâm được như thế, chẳng phải chứng thánh; chẳng tự cho là thánh hay cho là cảnh giới tốt. Nếu cho là thánh, liền lọt vào tà ma.

HL: Từ Không Vô Biên đến Phi Phi Tưởng là cái này. Còn lửa đốt, dao chém chẳng có cảm giác là... Thần Quyền, bùa gồng...

NQS: Lại nữa: Trong lúc tham cứu diệu minh đến chỗ sâu xa, bỗng nửa đêm, thấy được đường phố và bà con phương xa, nghe được tiếng nói của họ, ấy gọi là tâm bức bách quá mức bay ra, nên cái thấy thấu qua vật chất, chẳng phải chứng thánh. Nếu cho là thánh, liền lọt vào tà ma.

HL: Thần Nhãn, Thiên Nhãn (phần dỏm) chỉ có vậy thôi.

NQS: Lại nữa. Đang lúc tham cứu diệu minh, quên cả tứ đại, thấy sắc thân ra vào vật chất chẳng chướng ngại, ấy gọi là sự sáng tỏ tràn ra trước mắt. Sự việc ấy chỉ công dụng tạm thời mà được như thế, chẳng phải chứng thánh. Nếu cho là thánh liền lọt vào tà ma.

HL: Xuất hồn bằng cách tầm thường.

NQS: Nghe sợ chưa lão HL? Có còn ham thành sở bất tại nữa hay thôi.

HL: Những điều trên chẳng phải là Thành Sở Bất Tại.

KKT: Huynh HL định nghĩa lại chữ "thành sở bất tại" đi rồi mới có thể bàn tiếp được. Trạng thái, "Thành Sở" ở khắp mọi nơi MÀ không ở nơi nào cả "Bất Tại"
HL: Định nghĩa thì đệ đây không có chữ. Để đệ tường trình lại cho Huynh và các Bạn nghe câu chuyện xảy ra ở Nhà Anh Sơn: Chuyện rằng: Tất nhiên là vì tình trạng tha tâm thông 24/24 của anh ấy, nên khi đệ vừa ló đầu vào cái phòng khách thì anh ấy nói liền:
-- Cái đó là Thành Sở Bất Tại. Tây phương nó dịch là omniscience, omnipresence.
Hết chuyện.
Thú thật thì Thành Sở Bất Tại thì đệ không biết nó là gì, cũng như là omniscient và omnipresent vậy. Lật tự điển ra thì "Toàn Tri" và "Ở khắp mọi nơi". Nhưng thực tế, cái đó... không phải là vậy.
"Toàn Tri": chỉ xảy ra khi có sự tác ý về một cái gì hay là một nơi nào đó. Nếu là một nơi nào hay là cái gì thì mình *là* nơi đó. Cũng như là mình *là* cái đó với tất cả những khuyết tật, xung đột, chấn động, giao động, sự sống của chỗ đó.
Nay bàn về chữ *là*: Chữ *là* dùng rất là đúng vì thông thường thì mình hay ở từ bên ngoài mà nhìn một cái gì đó hay là một nơi nào đó. Nhưng đến lúc mình *là* cái đó.
Trong ví dụ sau đây: Khi đệ tác ý về cái nhà thờ "Domaine de Marie" ở Đà Lạt thì đệ lại là... những vách tường của nơi đó chớ không phải là cái nhà thờ mà mình chụp hình hay đứng từ bên ngoài mà thấy đâu.
Nay lại bàn tiếp:
Cái *là* trong lúc "Toàn Tri" nó rất là khác khi mình là cái thân thể của mình ở tình trạng "Vô Minh": ở tình trạng này (Vô Minh) mình không hay biết gì về cái thân thể này.

Nhưng ở "Toàn Tri" thì mình còn biết rất rõ về nó như những giao động của luồng tư tưởng, những khuyết tật bên trong và bên ngoài của nó và ngay cả tình trạng... sức sống của nó nữa.
Hết phần "Toàn Tri".
Nay qua phần **"Ở khắp mọi nơi"**: Khi không tác ý thì ở vào tình trạng này. Là cái không thể diễn tả được vì chính Ngôn Ngữ là cái giới hạn, mà dùng cái giới hạn để diễn tả cái vô hạn thì không được.
Ngay cả đặc tính thăng bằng và thanh tịnh cũng không đủ để diễn tả nó. Nó... kỳ lạ lắm, nói không được. Chỉ còn cách là vô đó rồi mới biết. Đặc biệt vào đó nhiều lần thì cảm giác ở khắp mọi nơi lại càng rõ và càng mạnh (Anh Sơn: càng vào đó thì càng rắn chắc)

34605: Cái gì?
SN: Cái gì điều chỉnh "Miệng mỉm cười"? Rồi nữa, khi nào chấm dứt cười?
NQ: Thấy biết như vậy tiếp tục ở trạng thái "cười" trong lúc hơi thở đi ra. Và khi để ý thấy luồng hơi đi ra có khuynh hướng đi vào thì lại nhẩm đọc "thở vào" đồng thời thấy biết hơi thở đang đi vào... Chính lúc nhẩm đọc "thở vào" đồng thời thấy biết hơi thở đang đi vào thì... miệng mỉm cười tự động chuyển sang không còn mỉm cười nữa, nhưng sau đó ở giai đoạn "miệng mỉm cười" thì nụ cười mỉm lại trở lại... Huynh thử để ý vào vài hơi thở và nhớ theo dõi, nhớ là chỉ... theo dõi thôi, đừng tìm kiếm gì hết, từng giai đoạn thử xem. Thử vài lần Huynh sẽ thấy rõ.
SN: Sau đó là gì nữa.
NQ: Sau đó thì... nhẩm đọc "tâm tĩnh lặng" thì lại thấy biết hơi thở đang đi ra. Và cứ theo dõi luồng đi của hơi thở như

vậy. Để ý ở đây khi nhẩm đọc "tâm tĩnh lặng" thì hơi thở đang ở trạng thái thở ra và mình không có thì giờ để nhẩm đọc "thở ra" tiếp tục được, vì nếu khi mình tiếp tục nhẩm đọc "thở ra" thì lúc đó... hơi thở... đang đi vào sẽ trật rơ. Do đó, nơi hơi thở vào này không nhẩm đọc chi cả mà chỉ tĩnh lặng theo dõi luồng đi của hơi thở thôi cho đến khi cảm thấy luồng hơi thở có khuynh hướng trở ra liền nhẩm đọc "thở ra" và theo dõi luồng hơi đang đi ra, kế đến vừa mỉm miệng cười vừa đọc nhẩm "mỉm miệng cười" (khi ý đang nghĩ đến chữ mỉm và từng thớ thịt của khuôn mặt đang nhúc nhích do "mỉm cười" thì hơi thở đang ở trạng thái đi vào. Thấy biết như vậy tiếp tục ở trạng thái "cười" trong lúc hơi thở đi ra. Và khi để ý thấy luồng hơi đi ra có khuynh hướng đi vào thì lại nhẩm đọc "thở vào" đồng thời thấy biết hơi thở đang đi vào... và cứ thế... cứ thế..

Kính,

HL: Phần đầu: Bởi vậy mà trong cả đám tăng sĩ khi Đức Phật cầm hoa mà cười thì chỉ có một ngài là cười đúng mà thôi (theo truyền thuyết). Phần giữa: Còn bao nhiêu thì cười ruồi, cười cầu tài, cười ăn theo, cười nham nhở, cười gằn, cười hềnh hệch, cười hùa, cười khểnh, cười dâm đãng, cười cho qua chuyện, cười nhảm nhí, cười đồng lỏa, cười hiểm hóc, cười híp mắt, cười xuề xoà, cười rú, cười rũ rượi, cười đen, cười vu vơ, cười hậm hực, cười tức tối, cười mỉa mai, cười đau khổ, cười nửa miệng, cười cười, cười rầu rĩ, cười buồn, cười khoái trá, cười nham hiểm, cười nhăn nhó, cười mất dạy, cười khinh khỉnh, cười... trong bụng, cười trớ trêu, cười khanh khách, cười ré, cười rụt rè, cười mỉm chi, cười duyên, cười đưa tình, cười cho lấy có, cười lăn, cười đau bụng, cười vô duyên, và cả đám này góp lại thành một nụ cười rầm rộ.

Phần cuối: Tất nhiên, trong đó cũng có những nụ cười mà Đức Phật khuyến khích và tạm chấp nhận:
Đó là nụ cười lúc ly dục và ly bất thiện pháp để chứng Sơ Thiền có tầm và có tứ. Nụ cười khi bỏ tầm để chứng Nhị Thiền. Nụ cười khi vào Tam Thiền, khi vào Tứ Thiền.
TB: Nụ cười theo kiểu "thở ra miệng mỉm cười" xét rằng dây là "trung đạo" nên lọt ngay vào phần giữa của bài này.
Phần cuối: Tất nhiên, trong đó cũng có những nụ cười mà Đức Phật khuyến khích và tạm chấp nhận: Đó là nụ cười lúc ly dục và ly bất thiện pháp để chứng Sơ Thiền có tầm và có tứ. Nụ cười khi bỏ tầm để chứng Nhị Thiền Nụ cười khi vào Tam Thiền, khi vào Tứ Thiền.
NQ: Huynh thử nhìn lại xem... khi... kế đến vừa mỉm miệng cười vừa đọc nhẩm "mỉm miệng cười" (khi ý đang nghĩ đến chữ mỉm và từng thớ thịt của khuôn mặt đang nhúc nhích do "mỉm cười" thì hơi thở đang ở trạng thái đi vào. Thấy biết như vậy... có chỗ nào, có "cái gì"... là dục, là bất thiện pháp... không?
Kính.
HL: Chào Huynh NQ. Cách này nó làm cho đệ... cười hoài thôi, khi Huynh thử thay thế cái chữ "Mỉm Cười" bằng một động tác khác thì Huynh hiểu cái vô duyên của cái cách này, có nghĩa là: Hít Vào thay vì "Mỉm Cười", thì Huynh thay vào đó như: "Gãi đầu" hay "gãi bụng" hay "gãi lưng" Thì Huynh sẽ thấy tự nhiên mình thành một con khỉ. Như vậy nụ cười khi hít vào, "miệng mỉm cười" mà thực tế khi xét soi kỹ lưỡng rằng thì là: Không có bất cứ một lý do gì hết để mà cười thì nếu... không phải là... điên hay là... khỉ thì còn là gì?
Thâm thúy hơn một tý xíu: Trong khi tất cả mọi thiền sinh sau khi đóng tiền và khi dự khoá tu đều mỉm cười khi hít

vào... Thì có một người mỉm cười đầy khoái trá khi thấy mọi người tu sĩ giàu có này... bỗng nhiên biến thành một bầy khỉ.
Mến.

34650- 14 điều dạy của Phật

bt: Mới đi làm về, thấy trên bàn có tấm tranh lụa mở ra xem thì ra là.. 14 điều răn của Phật, xin trích vài câu:

2. Ngu dốt lớn nhất của đời người là dối trá.
3. Thất bại lớn nhất của đời người là tự đại.
4. Bi ai lớn nhất của đời người là ghen tỵ
6. Tội lớn nhất của đời người là bất hiếu.
7. Đáng thương nhất của đời người là tự ty...

Làm người thì ai mà không (có khi) dối trá, tự đại, ghen tỵ, tự ty v.v... Muốn tránh được những cái này thì có cách nào từng bước một để tiêu trừ không?
mến

HL: Dối trá: đụng chạm ngoài đời thì... dối trá là chuyện thường. Thế nhưng khi đã phát tâm tu hành thì bước đầu tiên nên chọn một khu vực nào đó... để tập... nói thật. Có nghĩa là hễ mà bước vào khu vực đó thì tu sĩ bắt buộc phải nói thật cho dù có banh thây, nát thịt, hay quê xệ đến chừng nào đi nữa thì cũng phải nói thiệt.
Cao hơn tý nữa: là kiểm tra tư tưởng liên tục, và hễ hở ra (có nghĩa là dư thời giờ) là thiền định liền. Chữ "liên tục" ở đây là không có chuyện giải lao mà là xiết bù lon cái tư tưởng. Làm như vậy thì có lúc đuối người và xuống tinh thần vì thấy cái tư tưởng có quá ghê tởm. Lúc này nên ca hát lên vài câu Pháp Cú cho tỉnh táo rồi làm tiếp, nhưng câu đó như sau:

300. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui niềm bất hại.
301. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui tu thiền quán

Hay là nên ngâm nga:

197. Vui thay, chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù!
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù!
198. Vui thay, chúng ta sống,
Không bệnh giữa ốm đau!
Giữa những người bệnh hoạn,
Ta sống, không ốm đau.

(đệ chế lại chút xíu: thay chữ "ốm đau" thành: bệnh hoạn)

199. Vui thay, chúng ta sống,
Không rộn giữa rộn ràng;
Giữa những người rộn ràng,
Ta sống, không rộn ràng.

Và chiêu thức cuối cùng nhưng cũng là chiêu đầu tiên khi đệ thức dậy, đó là kêu to trong tâm cái tên của mình và dạ ba lần:

-- Phước
-- Dạ
-- Phước
-- Dạ
-- Phước
-- Dạ

Chiêu này để tự nhắc nhở với đệ rằng: Ngày hôm nay là ngày Tui điều khiển ông chớ không phải ông lại điều khiển tui như hồi trước khi tui tu.

34651- Thở?

SN: Nếu thở giới hạn thì đời sống sẽ hạn chế. Làm sao balance cái thở ra hít vào? (miệng mỉm cười có phải là cái valve để balance thở ra hít vào?)

HL: Hatha yoga làm cái này rất là nghề: Họ tưởng tượng rằng mỗi người đều bị trùm trong một cái túi vô hình. Khi thở hết số không khí trong cái túi này rồi thì sẽ chết.

Do vậy mà họ chế ra những cách thở gọi là: pranayama để thở cho hiệu quả hơn.

Hơi thở căn bản là:

Hít vào 3: Đọc trong tâm chơn ngôn Aum 3 lần khi hít vào.

Treo hơi 2: Đọc trong tâm chơn ngôn Aum 2 lần khi treo hơi thở.

Thở ra 5: Đọc trong tâm chơn ngôn Aum 5 lần khi thở ra.

Treo hơi 2: Đọc trong tâm chơn ngôn Aum 2 lần khi treo hơi thở.

Có nghĩa là: 3-2-5-2

Mến.

TB: Tất nhiên là thở bằng bụng.

34675- Liêm chính

KKT: KKT cũng chưa tìm ra chữ nào để dịch chữ integrity này. Help please. Chữ integrity mang những nghĩa: sincerity, honesty, authenticity, wholeness, entirety, completeness. Chữ integrity mà dùng cho một người nào thì người này phải được đánh giá là "morally high, upright"

HL: Kim Dung với nhân vật Độc Cô Cầu Bại là một ví dụ khả dĩ chấp nhận được: Độc Cô Cầu Bại biết rằng mình thua rồi đó (tính chính trực), nhưng cứ chơi hết mình (tính toàn bộ, tính toàn vẹn, tính nguyên con)... đâm ra lại thắng. Nên cứ... cầu bại hoài mà không được (tính liêm chính).
KKT: Be yourself, never try to be other than what you are, this is INTEGRITY
BY: Anh KKT nói thì dễ rồi...
BY hỏi Anh KKT nè... What is Your-Self?...
Làm sao làm cái vụ "Be Your-Self" đây?...
Lúc vui, cái nầy là Your-Self không?
Lúc buồn, cái nầy là Your-Self không?
Lúc dễ thương, cái nầy là Your-Self không?
Lúc cà giựt, cái nầy là Your-Self không?
Cái nào là cái Your-Self vậy, Anh KKT nhà tui?...
KKT: The same self as Buddha
From "The Principles of Buddhist Psychology" by David J. Kalupahana, p.22:
Strange as it may seem, confusing as it may appear, the Buddha who spent a good part of his philosophical discourses on the negation of self (atta) should continue to use terms like I (aham), mine (mama), you (tumhe), yours (tumhakam) and, above all, the very term self (atta).
HL: Theo ý "Be Yourself" của Huynh KKT thì ca dao, tục ngữ lại có câu: Ta về ta tắm ao ta, dù trong dù đục, ao nhà vẫn hơn! Có nghĩa là cù lần thì cứ kệ nó, sai lầm thì thây kệ nó, đi lộn đường thì cũng mặc xác nó. Như vậy biết chừng nào mới xong?
Mến.

34704- Bỏ nhà đi tu và chữ hiếu

HL: Chào Huynh CN.

Trong bất cứ lãnh vực nào cũng có loại quá cỡ (extreme). Lính tráng thì có loại lực lượng đặc biệt. Thể thao thì cũng có những vận động viên quá cỡ thợ mộc như leo đỉnh Hy Mã Lạp Sơn... Lặn xuống đáy biển cả... cây số. Nhảy dù cả 23000 bộ. Tất nhiên là nếu họ làm được và làm cho ra hồn ra dáng thì mới đáng là dân thứ dữ. Thì trong lãnh vực tu hành cũng phải có loại quá cỡ như thường: Bỏ ra nhà ra đi! Là một việc hệ trọng. Tất nhiên trong điều kiện này, họ phải làm cho ra hồn nếu không thì họ là loại Bất Hiếu. Nói gì thì nói chớ tu hành giờ nào cũng là một áp phe ngon cơm nhất! Đó là cảnh được thưa gởi, cảnh được ăn, được nói, được gói đem về thì ai mà không ham?

34711- Ái da! Ái Dục

HL: Ái dục là cái rắc rối của cuộc đời và cũng là cái dễ thấy và dễ chỉ cho nhau nhất. Trong chuyện Tề Thiên Đại Thánh, Ngô Thừa Ân đã lấy hình tượng là Trư Bát Giới vốn là Tướng trên Trời bị đọa xuống trần gian làm thân con heo. Tất nhiên, cái gì trên trời mà rơi xuống thì ai cũng thấy và dễ phát hiện.

Đối trị:

Dùng hỷ trong các lớp Thiền để đối trị:

Sơ Thiền thì hành giả có bốn chi thiền sau đây:

Tầm (là lúc cố gắng vẽ đề mục bằng tư tưởng).

Tứ (là đề mục xuất hiện ngay đằng trước mặt, ngang với tầm nhìn khoảng 12 giây).

Hỷ: Có hai trường hợp:

1. Hỷ dễ xảy ra:

Khi hành giả đã giữ được đề mục khoảng 12 giây thì ngay lúc đang tập trung tư tưởng vào đề mục thì hành giả đã bỏ được các ác pháp. Bỏ được Tham ái và đang chứng Sơ Thiền, có Tầm và có Tứ. Để... dạy cái tâm của hành giả biết được thế nào là cái hạnh phúc khi ly được Tham Ái thì hành giả phải hướng cái tâm của mình về cái tình trạng Hỷ. Bằng cách tác ý, hay đọc trong tâm: Hỷ... Hỷ... Hỷ... khi đề mục đang xuất hiện ngay đằng trước mặt.

Tác dụng: Hành giả sẽ thấy ngay trung tâm năng lực ở ngay ngực của mình nó... vui và cái vui này nó loan toả, hay nó... chạy khắp thân thể của hành giả. Động tác kế tiếp là hành giả tác ý mạnh mẽ vào tình trạng Hỷ này và khuếch đại nó qua ba trình độ:

Tẩm ướt, Tràn đầy, Sung mãn.

Đây là một dấu ấn về tình trạng hạnh phúc khi ly dục trong Thiền quán. Khuyếch đại tình trạng này, là một động tác nên làm để phòng ngừa cái ái dục trong đòi sống hằng ngay của hành giả. Tại sao? Là vì cái tâm ưa bám víu hay chấp trước này, lúc này lại là bạn của mình. Thật vậy, đi tìm hạnh phúc là động tác chính trong đời sống hằng ngày của các chúng hữu tình mà trong đó phải tính luôn đến tụi mình. Từ ăn, ngủ, đi, đứng, giao thiệp, tính toán, dự trù... đều không ngoài mục đích là đi tìm cái hạnh phúc. Nhưng không có cái hạnh phúc nào mà nó lại... chạy và loan tỏa một cách đã đời như khi chứng và đắc Sơ Thiền.

Cái khéo của hành giả là ở chỗ... cứ khuyến khích và cho phép cái tâm của mình an trú thoải mái vào tình trạng hạnh phúc này qua ba trình độ: Tẩm ướt. tràn đầy và sung mãn.

Khi cái tâm đã bén mùi hạnh phúc cao quý này rồi thì khi đụng phải cái hạnh phúc của ái dục thì... cái tâm sẽ không thèm cái hạnh phúc tầm thường này mà chỉ có ưa cái hạnh

phúc cao quý của Thiền Định mà thôi. Do tính cách "Không thèm" này mà hành giả thoát được cái ái dục.
2. Hỷ khó xảy ra:
Trong khi tai nạn lật xe... lửa:
Cũng có khi, trong đám nạn nhân được cứu thoát, lại có những người bị mù và điếc và họ lại ngủ say sưa khi tại nạn đang xảy ra. Tất nhiên là khi được cứu thoát thì họ... không vui mừng bằng những người đang còn thức và tận mắt chứng kiến từ đầu đến đuôi cái tai nạn ghê rợn này.
Trong thiền quán cũng vậy, Hỷ ở một vài trường hợp:
Hành giả lại không gặp khó khăn khi tác ý vào nó nhưng lại không thể an trú vào cái tình trạng hạnh phúc cao quý này.
Lý do: Hành giả chưa thấy rõ được hết cái tình trạng nguy hiểm của ái dục. Như vậy chỉ còn cách là banh con mắt ra và suy nghĩ cho kỹ để thấy cái dở, cái nguy hiểm và những cái rắc rối của ái dục qua những bạn bè khi họ đang gặp rắc rối, hay bế tắc. Khi thấy rõ những vấn đề trên cũng như những tai hại của những những lỗi lầm... nhỏ thì hành giả sẽ an trú được vào tình trạng Hỷ trong khi hành thiền.

34721- Tâm ấn/truyền Tâm
HL: Chào các Bạn.
Mình cũng có đọc về cái chuyện Trao Truyền Tâm Ấn, hễ mà được trao truyền là xong ngay. Đó là chuyện đọc sách còn chuyện thực tế thì chẳng qua đó là chuyện không cần để mắt đến.
Vì sao?
Là vì: Nếu một người dùng tâm để suy nghĩ về một vòng tròn màu đen có kích thước là 3" chẳng hạn. Và một người khác, chỉ cần... đọc cái tâm của người kia và vẽ ra y chang

một vòng tròn có đường kính đúng là 3" (inch) chớ không phải là 3' (feet) thì người hoạ sĩ tài ba này mới có khả năng dùng tâm để mà ấn tâm. Đó là chuyện của người có khả năng truyền tâm ấn. Và chuyện của người nhận được cái tâm ấn của người kia trao truyền thì phải là dân... ngang cơ nhau hay nói cho ngon lành là phải cùng đẳng cấp với nhau.

Các Bạn có nhận ra cái Vô Lý của câu chuyện này không?

Cái vô lý ở chỗ này là: Tuy rằng đã ngang cơ với nhau rồi mà một người thì chắc ăn và người kia thì còn lùng bùng, chưa chắc ăn lắm. Nói cho dễ hiểu, cũng y như là chuyện hai học trò xuất chúng đều giải ra một bài toán khó thì một người lại chắc ăn còn người kia lại không chắc ăn. Và người không chắc ăn lại... đi hỏi cái người học trò kia để xác minh coi mình có đúng không???!!!

Hay nói thẳng thắn hơn là: Nó vô lý ở cái chỗ là hai cái tâm đã thanh tịnh ngang nhau rồi mà cái tâm này còn phải nhờ vả vào cái tâm kia. Thế còn cái Biết của cái tâm đã xong này chắc để cho chó nó gặm chắc? Do vậy mà đệ ít khi để ý đến những câu chuyện về Tâm Ấn Tâm trong các thiền luận là vậy.

Autobiography of a yogi của Yogananda chương 14 (An experience in cosmic consciousness) có bàn về chuyện Ngài Yukteswar truyền tâm ấn.

Mukunda! Sri Yukteswar's voice sounded from a balcony. I felt a rebellious as my thought. "Master always urge me to meditate. "I muttered to myself." He should not disturb me when he knows why I came to his room. He summoned me again; I remained obstinately silent. The third time his tone held rebuke. " Sir, I am meditating" I shouted protestingly. "I know how you are meditating." My guru called out,

“with your mind distributed like leaves in the storm! Come here to me”. Thwarted and exposed, I made my way sadly to his side. “Poor boy, mountains cannot give you what you want.” Master spoke caressingly, comfortingly. His calm gaze was unfathomable. “Your heart desire shall be fulfilled.”

Sri Yukteswar seldom indulged in riddles; I was bewildered. He struck gently on my chest about the heart. My body became immovably rooted; breath was drawned out of my lungs as if by some huge magnet. Soul and mind instantly lost their physical bondage and steamed out like a fluid piercing light from my every pore. The flesh was as though dead; yet in my intense awareness I knew that never before had I been fully alive. My sense of identity was no longer narrowly confined to a body but embraced the circumambient atoms. People on distant streets seemed to be moving gently over my own remote periphery. The roots of plants and trees appeared through a dim transperancy of the soil; I discerned the inward flow of their sap.

[...]

Đức Phật và Phật Pháp (Narada):

Chương 8: Đức Phật và Thân Quyến (I)

[...]

Rồi, đứng luôn ngoài đường, Đức Phật khuyên vua cha như sau:

“Không dễ duôi phóng dật, luôn luôn giữ chánh niệm (khi đi trì bình, đứng trước cửa người ta). Người trang nghiêm hạnh chánh hạnh ấy sẽ sống an vui hạnh phúc ở thế gian này và trong những kiếp tương lai [5]”

Nghe đến đây Đức Vua Tịnh Phạn chứng ngộ Chân Lý, đắc Quả Tu Đà Hườn. Vua liền đến gần rước bát của Đức Phật

và thỉnh Ngài cùng chư đệ tử về hoàng cung trai tăng. Sau khi độ thực xong, Đức Phật lại giảng như sau:
"Hãy trang nghiêm hành chánh hạnh. Không nên dễ duôi phóng dật. Người trang nghiêm giữ chánh hạnh ấy sẽ sống an vui hạnh phúc, trong thế gian này và thế gian sắp đến. [6]"
Vua nghe xong, đắc Quả Tư Đà Hàm (Sakadagami, Nhứt Lai), tầng nhì trong bốn tầng thánh và bà Pajapati Gotami đắc Quả Tu Đà Hườn.
Về sau, có người thuật lại rằng trước kia, khi thái tử tu khổ hạnh trong rừng, có lời đồn đến tai vua rằng vì không chịu nổi lối sống ép xác khắc khổ nên thái tử đã từ trần, nhưng vua nhất định không tin. Đức Phật giảng cho vua đoạn kinh Dhammapala Jataka [7] (Trì Pháp Túc Sanh Truyện), thuật lại rằng trong một tiền kiếp cũng có lần vua từ chối không chịu tin rằng con của mình chết, khi có người báo như vậy. Lúc ấy người ta chỉ đống xương, bảo là xương của người con, nhưng vua không tin. Lần này, khi nghe xong thời Pháp, vua đắc Quả A Na Hàm (Anagami, Bất Lai), tầng thánh thứ ba.
Trong giờ phút hấp hối, vua lại được nghe Đức Phật giảng Pháp lần cuối cùng và đắc Quả A La Hán trước khi nhắm mắt. Sau khi hưởng quả phúc trong bảy ngày, Đức Vua Suddhodana (Tịnh Phạn) băng hà. Lúc ấy Đức Phật khoảng bốn mươi tuổi.
Khi đụng cái "Không" thì chưa chắc đã đúng, vì:
1. Cận Định:
Thô tâm im lặng (Tha Hoá Tự Tại) là một cái "Không".
2. Tứ Thiền:
Quang Quả Thiên: là một cảnh "Không".
Vô Tưởng Thiên: cũng là một cái "Không".

3. Vô sắc:
- Không Vô Biên Xứ: là một cái "Không".
- Thức Vô Biên Xứ: Cũng là một cái "Không".
- Vô Sở Hữu Xứ: Lại là một cái "Không" khác.
- Phi Tưởng Phi Phi Tưởng: là cái "Không".
Quả vị Thánh:
Diệt Thọ Tưởng Định tức nhiên là một cái "Không".
Vấn đề đặt ra là:
Một vị tu sĩ đi đến quý vị và nói rằng: "Tui đã kiến tánh"
Thì quý vị làm cách nào mà biết được vị này đã kiến tánh?
Hay là vị này chỉ kiến cái gì đó mà thôi?
Mến.

34832- Bài hồi hướng

HL: Bài này thật là trứ danh và có... hậu hoàn toàn, thuộc về Kim Cang Thừa. Nguồn gốc: Thông thường thì vị Thầy hay đi tìm cho đệ tử của mình một bài hồi hướng hay sám hối một cách riêng biệt. Để làm được như vậy: Vị Thầy lặn lội xướng tận... A Tỳ Địa Ngục rồi coi hồ sơ mật của vị đệ tử. Hồ sơ này trình bày đầy đủ các ác pháp mà vị đệ tử có thói quen hay làm từ lâu lắm rồi. Sau đó, Ngài mới hỏi Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát một bài sám hối hay hồi hướng đặc biệt chỉ dành riêng cho vị đệ tử này mà thôi. Và sau đây là bài hồi hướng tổng quát dành cho mọi người tu hành theo phái Kim Cang Thừa:

HỒI HƯỚNG CÔNG PHU

(Nếu đã đắc Tứ-Thiền Hữu-Sắc thì vừa đọc vừa quán.) Hôm nay, tại đạo tràng: số nhà… đường.. con tên… thuộc dòng pháp Kim-cang.

1- Nguyện xin hồi hướng công đức trì tụng chơn ngôn chú pháp đến: Chư Phật, Chư Bồ Tát 10 phương, Tổ pháp Mật tông: Giáo chủ Mật giáo Đại nhật Như lai, Giáo Chủ Mật Giáo Tỳ-lô-giá-na Mâu-ni Thế-tôn, Tổ Thầy Kim-cang sư, Chư Thiên (sắc giới), Chư Tiên (dục giới) các cõi các tầng trời, Thiên Long Bát Bộ, Hộ Chú, Hộ Pháp, Hộ Đạo Tràng, Hộ Gia Đình, Thần Tài, Thần Tiền.

Nguyện xin tất cả đồng tăng trưởng phước đức, thọ mạng lâu dài, tội chướng nghiệp chướng đều được tiêu trừ, tu hành đều được rốt ráo, thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác.

2- Nguyện xin hồi hướng công đức trì tụng chơn ngôn chú pháp đến: Tổ Thầy kiếp này, kiếp trước, vô lượng kiếp trước, chư vị Hộ Thầy Tổ, Huynh Đệ kiếp này, kiếp trước, vô lượng kiếp trước.

Nguyện xin tất cả đồng tăng trưởng phước đức, thọ mạng lâu dài, tội chướng nghiệp chướng đều được tiêu trừ, tu hành mau thành chánh quả.

3- Nguyện xin hồi hướng công đức trì tụng chơn ngôn chú pháp đến: Chư Thiên Ma, Tiên Ma, Địa Ma, Tỳ-Na-Dạ-Ca, Dược Xoa, La Sát, Chư-Bộ-Đa, Quỷ Thần phá hoại tôi.

Nguyện xin tất cả xoá bỏ tâm ác, phát tâm lành, đổi cách phá hoại thành giúp đỡ, các oan gia nghiệp chướng với tôi nguyện xin giải trừ. Tất cả đồng hướng về chánh pháp, cùng với tôi tu hành. Nguyện xin đồng tu hành đồng thành tựu.

4- Nguyện xin hồi hướng công đức trì tụng chơn ngôn chú pháp đến: Chúng sanh mà đệ tử dùng thân mạng của họ để nuôi sống đệ tử. Những chúng sanh mà đệ tử cố ý giết hại hoặc vô tình giết hại kiếp này, kiếp trước, vô lượng kiếp trước.

Nguyện xin tất cả đồng tăng trưởng phước đức, tội chướng nghiệp chướng kiếp này, kiếp trước, vô lượng kiếp trước đều được tiêu trừ và được vãng sanh Tịch Tịnh Thế Giới.
5- Nguyện xin hồi hướng công đức trì tụng chơn ngôn chú pháp đến: Chư vong linh cữu huyền thất tổ bên nội, bên ngoại, bên vợ, bên chồng. Chư vong linh theo hộ tôi tu hành, theo hộ gia đình.
Nguyện xin tất cả đồng tăng trưởng phước đức, tội chướng nghiệp chướng kiếp này, kiếp trước, vô lượng kiếp trước đều được tiêu trừ và được vãng sanh Tịch Tịnh Thế Giới.
6- Nguyện xin hồi hướng công đức trì tụng chơn ngôn chú pháp đến: Thân tộc hiện tiền bên nội, bên ngoại, bên vợ, bên chồng, tất cả chúng hữu tình giúp đỡ tôi, hộ tôi tu hành.
Nguyện xin tất cả đều được bình yên, đêm yên, ngày yên, đêm và ngày đều bình yên, tài bảo gia tăng, tai nạn bệnh tật thảy đều tiêu trừ.
Sau cùng con (tên…)
1- Nguyện xin tất cả Như Lai nhiếp thọ, hộ niệm cho con: Tất cả tội lỗi, khuyết phạm khi tu hành đều được tiêu trừ. Tất cả các tội lỗi của thân quá khứ, hiện sanh thân này đều được rốt ráo thanh tịnh.
Om, sarva tathagata hridaya mani jvalatê avisthiya, hùm (21 lần). (Đọc trong tâm, giọng trầm nhất).
2- Nguyện xin đệ tử được yên ổn tu hành. Nguyện xin tất cả những oan gia ác nghiệp, phiền não đều được hoá giải. Khiến con tu pháp yếu của Chư Phật mau được thành tựu.
3- Nguyện xin Chư Phật gia hộ cho con. Tất cả Như Lai, Chư Bồ Tát, Hộ Chú, Hộ Pháp, Chư Thiên, Chư Tiên, các cõi các tầng trời gia hộ con. Tất cả mong cầu, nguyện lực

đều được viên mãn. Tâm ưa thích muốn cầu điều chi, đều được thành tựu.

34845- Không và Company

Minh: Còn Ngài Văn Thù Sư Lợi của huynh HL có dạy cho huynh HL làm như zậy không?

HL: Cô Bé Ngồi Kỳ Lân Với Ngón Tay Út Chỉ Hư Không. Lúc nào cũng có nhiều ẩn dụ rất là duyên dáng và dí dỏm. Một trong những ẩn dụ đó là về cái Không, và những chuyện liên quan đến nó như: Chém, Xả, Bỏ, Vất, Kệ, Để Làm Gì?... mà bà con thường hay nói trong khi đàm đạo.

Những cái Không mà Huynh nói như là đã chứng đắc thực sự... thật ra chỉ là ngón tay út của Nàng mà thôi.

Để ý: Ngón tay út là cái ngón chỉ để ngoáy lỗ mũi hay day day cái lỗ tai khi lỗ tai bị ngứa. Và là một ngón tay hầu như vô dụng và đang thời kỳ bị thoái hoá và đào thải.

Huynh hiểu ý chớ.

Chưa, Huynh chưa hiểu hết ý.

Những chuyện bàn tán về "Cái Không" và company chỉ là ngón tay út nó lại... nguy hiểm ở cái chỗ này: Phải hiểu rằng cái hình thức (Dịch từ chữ "Thể") của Đạo là cái Không nhưng cái sinh hoạt của nó (Dịch từ chữ "Dụng") là cái... "Có Đúng Y Boong" (dịch từ chữ: Diệu Hữu). Do không hiểu như vậy mà một số rất là đông khi tu thiền lại lấy "Cái Không" làm chính mà quên đi cái "Có Đúng Y Boong". Nên phần đông do chấp vào cái Không này y như việc: Đem hai ngón út (là cái Không) mà áp sát vào hai con mắt! (Huynh tự ý làm thử đi).

Đâm ra họ lại rơi vào cái bệnh là:

"Không Thấy Gì Hết" và vì lý do là "Không Thấy Gì Hết" do đó họ lại: "Không Được Gì Cả". Y như khi Đức Phật

dùng hết thẩy 1500 lần thần thông để làm cho Ca Diếp hiểu rằng: Ông Không được gì hết! Thế nhưng, Ca Diếp lại không thèm nghe. Cho đến lúc Đức Phật hàng phục được cái con rắn ở đằng sau cái đền của ông Ca Diếp này!!!
Thì lúc này, ông Ca Diếp mới vở lẽ ra là "Mình Không Được Gì Cả". Đó là thâm ý của cái động tác "Ngón Tay Út Chỉ Hư Không" của "Cô Bé Ngồi Trên Kỳ Lân".
Mến.

34868- Xtreme sport

HL: Một triệu rưỡi lạy, tuần lễ Địa Ngục (Biệt kích), Tập Vạn Thắng Công, Nhịn Đói 45 ngày trở lên...
đều là những chuyện... "Tự Thắng Để Chỉ Huy".
Trong năm cái trên, đệ đã làm được 4 cái. Có nghĩa là đệ chưa lạy một triệu rưỡi lạy nhưng 10000 lạy thì đệ đã kinh qua khi lạy thử kinh Vạn Phật.
Thôi thì toàn là chuyện cũ, và thật ra ít ai biết Vạn Thắng Công là cái gì tuy rằng tụi mình là Người Việt Nam. Quảng cáo một tý. Vạn Thắng Công có từ thời Phù Đổng Thiên Vương (Với Thế Vươn Vai), rồi qua Đinh Bộ Lĩnh (Với thế: Phi Lâu Diệu Thủ), rồi qua Trần Quốc Toản (Với thế nắm tay bóp bể trái cam) từ đây thế võ này bị thất truyền... cho đến 1966 tại Đồi Cù Đà Lạt, một dị nhân gặp một thằng bé mồ côi và vị này đã chỉ lại cho thằng bé. Mãi đến năm 1990 thì thằng bé sáng tác ra thế "Vổ Tay Thoát khỏi Hồng Trần".
Vạn Thắng Công còn có tên là" Kim Báo Thần Công".
Là một môn "Thần Công" thuần túy Việt Nam. Gọi là "Thần Công" chớ không phải là "Nội Công" là vì lý do sau đây:

Nhờ niệm mà chuyển là tà.
Không niệm mà chuyển mới là chính tông.

Người Việt Nam... không ưa những môn "Nội Công" của Tàu vì rất là khó tập. Bởi lý do dễ hiểu là: Không ai biết thực chất... cái Đan Điền nằm chính xác ở đâu trên vùng bụng. Và muốn thành công, khi tập Nội Công, thì phải dồn được khí xuống Đan Điền.

Dồn đúng thì phát kình lực, dồn không đúng thì bị trĩ, bị bất tỉnh, bị đau bụng y như triệu chứng kẹt ruột... Do vậy mà những tay nội công tập trật (số này khá đông) hay bị bịnh là vậy... Tập Thần Công thì không cần biết đến cái đan điền, chẳng cần dồn khí, chẳng cần... niệm cái gì hết mà khí vẫn chuyển... có thể chữa bệnh... ung thư như thằng bé đã nói lại cho đệ nghe vào năm 1991.

Quảng cáo như vậy đã đủ.

Nay thử nhìn anh Vĩnh Song tập 24 giờ môn Vạn Thắng Công. Tất nhiên, đây lại là một guinness nữa của anh ấy. Tụi đệ dùng phấn để ghi lại những giọt mồ hôi của anh ấy trên sàn gỗ. Lúc đầu những giọt mồ hôi nhỏ tại chỗ, nhưng khi anh ấy "Vô Xê" thì những giọt mồ hôi văng rất là xa, rồi khi anh ấy đuối sức thì những giọt mồ hôi không còn văng ra xa nữa. Khi anh ấy té xỉu trong khi quay thân hình vào thế cuối cùng thì anh ấy có những linh ảnh rất là bất ngờ. Anh kể lại: Tui thấy được thế giới Vô Hình... Và tui hiểu được cấu trúc của Bàn Thờ Việt Nam.

Có lẽ là Ngài rơi vào tình trạng này chăng?

Mến.

TB: Có một lần tập Vạn Thắng Công ở ngoài sân khi còn ở Đà Lạt, vào một ngày mây mù: đệ đã phá được một ô vuông rộng lớn những đám mây ở ngay trên đỉnh đầu của đệ.

Cảnh tượng nhìn cũng đã lắm: cả bầu trời Đà Lạt thì xám xịt duy chỉ có một chỗ ngay nhà của đệ thì mây không có và một bầu trời màu xanh dương xuất hiện... theo hình chữ nhật sắc cạnh.

34894- Uống Trà theo phong cách Việt Nam.

HL: Ai ưa uống trà đều đọc cuốn Trà Đạo.

Nhưng chưa ai biết thiền sư Việt Nam uống trà như thế nào. Miêu tả: Chung trà thì phải có cái đĩa. Cái đĩa là cái vô dụng, hay chỉ là cái khay để đụng những cái chung. Nhưng khi các Thiền Sư Việt Nam uống trà thì các Ngài lại chế một tý trà vào cái đĩa luôn.

Uống trà: Tất nhiên, khi nâng cái chung lên để thưởng thức mùi vị trà thì các Ngài phải miết cái đáy chung lên cái vành của cái dĩa (để gạt bớt cái giọt nước). Tiếng cái chung va chạm trên vành dĩa tạo thành một tiếng rẹeẹẹet.

Thâm ý: Tiếng rẹeẹẹẹt này nhắc cho Thiền Sư biết rằng: Phải rút gươm Trí Tuệ ra trước rồi mới uống trà (hay làm bất cứ việc gì). Các Bạn, có thời giờ, cứ thử coi! Nó hay và đặc sắc vô cùng.

KKT: Cái này là huynh HL vẽ hơi quá rồi đó (huynh HL nhìn màn ảnh TV riết nên khi màn ảnh không có hình gì cả, huynh HL cũng phải vẽ thêm. Thiền sư khi uống trà họ cũng chẳng cần cái gì để nhắc họ đâu. Khi họ uống trà thì cái tâm của họ cũng "as is empty" chứ chẳng có cái mốc xì gì đâu.

HL: Tuệ Tỉnh uống trà đó Huynh à.

Ngài uống trà khi chữa bệnh cho bà con cô bác thì... Ngài làm vậy... để câu khách và gợi sự tò mò. Khi có người hỏi sao lại uống trà gì kỳ vậy? Thì Ngài mới giải thích.

Mến.
TB: Cũng như truyền thuyết về cặp mắt thồ lộ của Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Nghe đồn rằng Ngài buồn ngủ nên Ngài cắt phứt hai cái mí mắt và quăng đi, hai mí mắt này thành ra cây trà! Trong cuốn Marine Sniper, tác giả có miêu tả lại một chiến sĩ Hoa Kỳ bị cắt mí mắt. Cực hình tra tấn này rất là kinh khủng...

34939- Ác nghiệp & phước báu
HL: Đức Phật, Ngài lang thang để dành những phước báu của mình để có đủ công lực Khai Thị Phật Tri Kiến. Nếu Ngài về làm Vua thì phước báu của Ngài đã xài hết nên khả năng độ và hiệu quả độ rất là yếu. Nên nhớ: Một Ngày mà đi xin ăn là một ngày phơi mình ra để trả ác nghiệp. Một ngày sống ở dưới cây hay ở mả thánh là một ngày trả ác nghiệp.
bt: Tuyệt chiêu này ghê gớm thật. Chú HL có thể nào giải thích tại sao đi xin ăn và sống nơi hoang dã (nghĩa địa, trong rừng) lại trả được ác nghiệp?
HL: Nắng, mưa, gió, bụi là những cái khắc nghiệt của thiên nhiên. Ruồi, muỗi, bù mắt, bò chét, kiến là những điều hầu như không thể tránh được... Phật khuyên là nên... nhẫn nại khi sống trong rừng hay dưới cây. Sau này, do sức người có hạn, nên có vị đã chế ra một cái dù với cái mùng gài chung quanh cái viền của cái dù để sống trong rừng hay mả thánh. Còn đi ăn xin thì khỏi nói, đụng người biết chuyện thì khỏe re. Nhưng còn gặp người kỳ thị tôn giáo thì chỉ có nước bị chửi, bị tạt nước, bị xịt chó cắn, đánh đập và phun nước miếng, cho ăn đồ độc... là chuyện không thể tránh được.

bt: Điều kiện sống sung sướng như ở Mỹ thì làm sao mà giảm ác nghiệp?
HL: Sống sướng và đầy đủ tiện nghi chỉ là một khía cạnh thôi. Bọn mình cũng bị ác nghiệp vây bủa tứ hướng, cái lo, cái sợ nó cứ bám theo mình dai như đỉa, rồi từ đó: Chứng mất ngủ, bịnh thần kinh, bao tử, tim, ngứa, suyển... thì khỏi nói!!! Ác nghiệp chỉ có trả, hay thế mạng bằng phước báu, hoặc là cắm đầu cắm cổ mà mưu sinh thoát hiểm bằng cách tập trung tư tưởng để tu hành. Chỉ có vậy thôi. Cũng ví như khi đi thuyền (ý nói là cuộc đời) mà thuyền đang chìm (Sinh Lão Bịnh Tử) thì độc thân vui tính có thể thoát dễ dàng hơn là người có vợ con đùm đề. Do vậy, để thoát ác nghiệp thì nên... trang bị nhẹ chừng nào, tốt chừng đó.

35047- Chánh định?
HL: Chánh Định (dành cho bọn "cần cù bù khả năng").
An trú niệm đằng trước mặt là Chánh Niệm.
Từ cái này thì mới có Chánh Định.
Trong dây chuyền 8 chánh đạo:
Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ,
Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn,
Chánh Niệm và **Chánh Định**.
Và cứ thế mà đánh theo kiểu photocopy nguyên con quy trình thành đạo của Đức Phật Thích Ca khi ngồi dưới cây bồ đề là chắc ăn nhất. Nguyên con có nghĩa là... nguyên xi không cắt xén, và nên đi theo sát mép, cũng có nghĩa là đừng có làm tài khôn, cắt xén quy trình thành đạo của Ngài và chỉ dùng cái đoạn... "sao mai mộc" như những Ngài Thượng Căn. Không tin thì cứ bỏ cả cuộc đời ra thí nghiệm thử coi mình đi tới đâu, khi tu theo cái cách riêng của mình.

35088- Nhân duyên vs. Tự chủ

HL: Chào Huynh KKT cùng các Bạn.

Không phải ai cũng có thể bẻ cong dòng nghiệp được đâu. Muốn làm được chuyện này thì phải là con người có đủ bản lãnh. Suy cho cùng: Chẳng qua đó là "Tập... tục" (trong Khổ, Tập, Diệt, Đạo) hay là thói quen. Mà đã là thói quen thì có thể có thể thay đổi được! Nhưng muốn thay đổi thì phải có ý chí hay bản lãnh (văn chương lòng vòng và huề vốn).

Ví dụ.

Chuyện lính tráng: Một đặc nhiệm viên, khi thi hành nhiệm vụ, anh ta đã phải bò lại gần mục tiêu để lọt cho được vào tầm sát hại của mình: 500 mét. Và từ 1000 mét (mà anh ta gọi là tuyến xuất phát) anh ta đã bỏ ra 5 ngày và 4 đêm để bò lại gần mục tiêu. Vị chi: 24 giờ thì anh ta bò được 100 mét. Có nghĩa là 1 giờ thì anh ta bò được: 100m chia cho 24 giờ vị chi là 4,167 mét.

Trong cái lạnh thấu xương của ban đêm và cái nóng kinh hồn khi ban ngày của núi rừng vùng biên giới Cambuchia và Việt Nam, và khi bò như vậy, anh ta bò qua một cái tổ kiến! Tất nhiên là anh ta bị cắn [đến độ anh ta nghĩ rằng có khi mình bò đến cái chỗ trũng đó (cách mục tiêu 500 mét) thì mình sẽ chết vì... kiến cắn].

Đây là một chuyện mà không phải ai cũng làm được!

Chuyện tanh hù: Một thằng ngu trong nhóm lu bu. Thằng này chưa một lần gặp mặt đệ, khi chỉ nghe qua phương pháp tu hành. Thằng ngu này đã bỏ chỗ làm của cửa hàng ăn uống đặc sản, một chỗ... hái ra tiền (lý do của thằng ngu: tránh việc nghiệp sát và cảnh nhậu nhẹt), để đi giữ xe đạp (trường Bùi thị Xuân, Đà Lạt). Sau đó, kinh tế gia đình sa sút, nên thằng ngu đã đổi đủ thứ nghề và sau cùng mở

quán cà phê. Thằng ngu đó chỉ có niệm Phật mà thôi. Mới đây thằng đó đã đưa Mẹ già về Tây Phương Cực Lạc (thân thể bà... nóng đỉnh đầu khi chết, cộng với cảm giác vui mừng không thể tả được của thằng ngu khi tiếp dẫn Mẹ của nó). Đây cũng là một chuyện mà không phải ai cũng có thể làm được đâu!

KKT: Chào các bạn,

Hôm nay nhân ngày Eastern Sunday nên KKT muốn nói đến một đề tài cũng có liên quan đến Ki Tô Giáo. Đó là vấn đề Free-Will hay Tự Do Ý Chí.

Đây là một đề tài mà KKT rất thích và mỗi khi tìm hiểu một tôn giáo hay một đường lối tu tập nào mới là KKT luôn luôn tìm hiểu xem họ nói thế nào về FREE-WILL.

Vấn đề chính là thế này:

THỰC SỰ CÓ FREE-WILL HAY KHÔNG?

Nghĩa là thực sự mỗi cá nhân chúng ta có quyền làm chủ mọi hành động của mình hay không? Hay là mỗi chúng ta chỉ là con múa rối (puppet) để cho một thế lực nào khác (?) giật dây?

Vấn đề Free-Will có lẽ khởi nguồn từ Ki Tô Giáo. Tuy nhiên quan niệm về Free-Will của Ki Tô Giáo thì rất... nản và chán nếu không muốn nói là... vô duyên nữa.

Theo KTG thì Free-Will chỉ có nghĩa là: Thiên Chúa cho con người Free-Will (hay Free-Choice) để lựa chọn: Hoặc TIN NHẬN Thiên Chúa thì được sự sống đời đời trên Thiên Đàng. Nếu không chịu TIN NHẬN Thiên Chúa thì bị đọa Hỏa Ngục đời đời.

Một quan niệm về Free-Will như vậy thì thật... chán phèo. Sau này các triết gia Tây phương mới khai triển và speculate về khái niệm Free-Will như KKT viết ở trên. Nghĩa là con người có Tự Do Ý Chí để làm chủ mọi hành

vi của mình không? Bây giờ thử bàn xem Free-Will trong Phật pháp là như thế nào nhé. Khi Phật Thích Ca nói rằng: "You are the owner and the heir of your KARMA" (bạn là chủ và cũng là kẻ "lãnh đạn" mọi hành động của bạn thì rõ ràng là Phật đã xác định rằng con người có Free-Will. Tức là mỗi chúng ta đều làm chủ định mạng của mình.
Đồng ý không?
Những câu khác của Phật như "Be a light unto thyself" cũng nằm trong cùng một ý nghĩa là có Free-Will này. Tuy nhiên khi nhìn kỹ hơn vào lý thuyết của PG thì dường như là chúng ta lại... không có Free-Will! Lý thuyết chính của PG dùng để giải thích tất cả mọi sự việc là thuyết NHÂN DUYÊN. Nhưng nếu nhìn sâu vào lý nhân duyên thì dường như lại phủ nhận free-will.
Lý do là như vầy: Phật pháp vẫn thường được coi là con đường Trung Đạo. Trung Đạo có nhiều nghĩa, một trong các nghĩa đó là ở giữa hai cực đoan sau đây:
-- Một bên nói rằng mọi chuyện đều là TỰ NHIÊN, đều là ngẫu nhiên tình cờ mà xảy ra. (Complete Chaos).
-- Một bên nói rằng mọi chuyện đều được ĐỊNH sẵn rồi. (Determinism). Đây là lý thuyết Định Mệnh (Destiny, Fatalism).
Để phá cái lý tự nhiên, Phật bảo rằng các pháp đều do nhân duyên sinh. Khi nhân duyên (Conditions) đầy đủ thì một pháp xảy ra. Cho nên nếu đã là nhân duyên thì không thể nào là TỰ NHIÊN, TÌNH CỜ, OK?
Nên Phật mới nói rằng: Ngoại đạo thuyết Tự Nhiên, Ta thuyết Nhân Duyên.
Nhưng nếu nhìn kỹ vào thuyết nhân duyên thì lại thấy rằng nó chính là... DETERMINISM! Thật vậy, khi một pháp y được xảy ra là do đã đủ các nhân duyên (conditions) là x1,

x2, x3, x4... Nếu viết theo toán học thì y sẽ là một hàm số của nhiều biến số x1, x2, x3, x4... y = f(x1, x2, x3, x4...).
Nghĩa là mọi chuyện xảy ra sẽ rất là "CHẶT CHẼ": khi các điều kiện x1, x2, x3... hội đủ thì y sẽ xảy ra.y lại sẽ đóng vai trò nhân duyên cho nhiều biến cố khác là z, u, v, w... xảy ra:
z = g(..., y...) u = h(..., y...)
v = i(..., y...) w = j(..., y...) v.v.…
Như vậy thì các biến cố y, z, u, v, w... đều sẽ xảy ra một cách rất là chặt chẽ! Tức là khi các điều kiện hội đủ thì các biến cố sẽ xảy ra, cái này làm dây chuyền cho cái kia và mọi biến cố sẽ xảy ra một cách nhất định, như là có định trước! Không có yếu tố TÌNH CỜ, NGẪU NHIÊN xen vào được.
Nói cách khác: NHÂN DUYÊN cũng chính là ĐỊNH MỆNH (DETERMINISM) nữa!!! Như vậy thì NHÂN DUYÊN đã phủ định FREE-WILL mất rồi!
Vì theo đúng nghĩa thì FREE-WILL có nghĩa là chúng ta có thể thay đổi chiều hướng của các biến cố sẽ xảy ra bằng cái Ý CHÍ của chính chúng ta. Cái Ý CHÍ này bắt nguồn từ TÂM chúng ta (VOLITION, INTENTION) Ở mỗi thời điểm, chúng ta đều có "cảm tưởng" rằng chúng ta có FREE-CHOICE (hay FREE-WILL). Ở mỗi thời điểm ta có "cảm tưởng" rằng ta có toàn quyền lựa chọn để làm "A" hay làm "non-A" Tuy nhiên theo lý NHÂN DUYÊN thì thì không có gì là ngẫu nhiên cả: nếu ta làm "A" thì có nghĩa là nhân duyên đã đầy đủ khiến ta chọn làm "A". Nếu ta làm "non-A" thì cũng có nghĩa là nhân duyên đã đầy đủ khiến ta chọn làm "non-A" Nói cách khác dù ta có chọn làm gì đi nữa thì đó cũng là do nhân duyên đã đầy đủ khiến cho ta lựa chọn làm như vậy.

Mà nếu NHÂN DUYÊN đã CHẶT CHẼ như vậy thì là DETERMINISM mất rồi! Chúng ta đâu có thay đổi được dòng biến cố đâu? (we can't change the course of events). Tuy nhiên như Phật nói ở bên trên "You are the owner and the heir of your KARMA" thì dường như chúng ta có FREE-WILL mà! Phải có Free-Will thì chuyện tu hành mới có ý nghĩa. Tức là ở bất cứ thời điểm nào ta cũng có quyền quyết định rằng: mình sẽ quyết định tinh tấn tu hành, hay là mình sẽ quyết định sống theo dục lạc. Phải có Free-Will thì mới có chuyện Giải Thoát được. Còn nếu tất cả là Định Mệnh (Determinism) thì đâu thể nào giải thoát được phải không?

Tuy nhiên vì Phật pháp khẳng định rằng: "các pháp do duyên sinh" cho nên "free-will cũng do duyên sinh". Mà nếu đã là DUYÊN SINH thì lại là DETERMINISM mất rồi! Bạn nào thích "tán phét" về đề tài này thì xin mời!

HL: Chào Huynh KKT

Có hai trường hợp gọi là Định Mệnh:

1. Khi buông xuôi theo kiểu: Thôi thế là hết! Thì đó là domino không có ngón tay chặn.

AP: Đây gọi là "Lực bất tòng Tâm"

HL: 2. Khi không thích buông xuôi: Còn nước còn tát! Thì khả năng domino có ngón tay chặn có thể xảy ra.

AP: Đây gọi là "Tận nhân lực - tri THIÊN mệnh". Thế nên, người Thiên Chúa Giáo TIN có "ĐỨC CHÚA TRỜI" cũng như là Dịch-Trang-Lão tam giáo của Trung Hoa TIN có... "ĐẠO KHẢ ĐẠO PHI THƯỜNG ĐẠO" (chỉ là danh từ giả lập. Đức Chúa Trời or ĐẠO etc... mang ẩn ý có BÀN TAY nhúng vào hay sáng tạo)

HL: Trong trường hợp thứ nhất: Người đó hết phước *Và/Hay là không có* ý chí: domino không có ngón tay.

AP: Đây gọi là "Lực bất tòng Tâm" ví như sự Vô Lượng/Hạn Lượng của mỗi một cá nhân - chứ không phải *KHÔNG hay CÓ* ý chí - đây là hình thức buông xuôi TIÊU CỰC -

HL: Nhưng nếu hết phước nhưng có ý chí và trong trường hợp không có tồi tệ lắm thì lại có thể có cái cảnh đồng tiền cùng một mặt, hay domino có ngón tay chặn.

AP: Còn ở đây là chưa chịu give up, surrender nên mới gọi là "Tận nhân lực" (cũng chỉ là cái mức Hạn Lượng/Vô Lượng mà thôi) rồi mới give up, surrender to "Tri THIÊN mệnh", đó vẫn là hình thức buông xuôi TÍCH CỰC.

HL: Để ý đến lời Phật dạy thì tất cả đều là Huyễn Cảnh, có nghĩa là tất cả đều có thể sửa đổi được.

AP: Như đã là Huyễn Cảnh thì sự sửa đổi cũng vẫn là Huyễn Hóa. Tựu chung Huyễn Hoặc Mà Chơi. Mua vui cũng được năm mười hí hô.. hehehee... Sửa cũng Huyễn... Mặc cũng Huyễn...

HL: Do vậy, Mật Tông lại dùng chiêu: Lấy Huyễn để chữa Huyễn! Mà khi nói được như trên và các Ngài đã làm được như vậy! Tức là phải có một cách nào đó để có cái Free Will. Cách đó là: Y Giáo Phụng Hành (Thầy nói làm sao thì trò làm y chang hay nguyên con là vậy)

AP: Huynh HL có thể đề cử một vài thí dụ chăng?

HL: Đảo lộn nhân duyên của hiện kiếp bằng quán đề mục là cái ngầu đời nhất. Có hai loại người, một loại sinh ra đúng thời, một loại sinh ra lại không đúng thời. Người đúng thời thì làm gì được nấy.

Người không đúng thời thì làm gì hư nấy.

Người không đúng thời, nay đòi đi tu.

Khi gặp đệ thì đệ làm như sau: Đệ coi kiếp trước để xác định được đối tượng thuộc về loại nào (loại đúng thời hay là loại sai thời).
Loại đúng thời thì đệ chọn đề mục theo tính tình của đối tượng.
Loại không đúng thời thì: Cô K.A (cô này ở Đà Lạt) khi chết với một ý định là đi tìm lại một anh chàng nào đó để cám ơn một chuyện gì đó. Nhưng khi coi anh chàng đó nay ở đâu? Thì ra anh chàng đang sống bên Mỹ và đang làm tài xế xe truck. Hai người không thể gặp nhau. Như vậy, Cô K.A là dạng sinh không đúng thời: Cô sống một cuộc đời vô vị, người cứ như là loại dở hơi. Nay lại đòi đi tu.
Đệ lại đi về quá khứ xa xôi, để truy tìm coi có lần nào mà Cô này phát tâm tu hành hay không? Đệ tìm ra được là có một lúc khi làm con cá voi, và khi nhìn lên cái mặt trăng tròn thì con cá voi lại thấy một cái tà áo trắng của một vị Bồ Tát, ngay lúc đó, con cá voi lại phát tâm tu hành. Thấy được cảnh đó: Đệ liền nói:
-- Em về cố tưởng tượng cái mặt trăng tròn bự bằng cái móng ngón tay út của em.

35180- Chứng & đắc
HL: Chưa là gì hết.
Vị này chỉ chứng được là nên sống trong giây phút này mà thôi. Vì đây là... chứng chớ chưa có đắc! Nên sau đó, vị này vẫn bị thế giới hiện tượng chi phối. Đọc kỹ lưỡng cái kết luận của vị này thì biết liền. Con đường đi đến đắc nó xa lắm... bạn à!!!
KKT: Huynh HL nói đến chữ "đắc" nên KKT muốn bàn về chữ này. "Đắc" có nghĩa là gì đây?

1. Nếu đắc có nghĩa là được, giống như được một món đồ, thì có vấn đề là cũng còn có thể bị mất món đồ được.
2. Nếu đắc có nghĩa là món đồ đó "trở thành mình, là mình" thì sẽ chẳng bao giờ sợ mất cả.
Bây giờ muốn hỏi về những "chứng đắc" của huynh HL là thuộc trường hợp 1 hay 2.
-- Nếu là 1 thì huynh HL vẫn còn có thể bị mất, phải không?
-- Nếu là 2 thì những chứng đắc này đã là mình, là huynh HL rồi, nhưng như vậy "thì tại sao mà huynh HL lại vẫn cứ tiếp tục công phu?". Là mình rồi thì sao còn phải công phu nữa?
HL: Chào Huynh KKT.
Trường hợp 1. Là chứng đó: Khi có, khi không. Cùng nghĩa với a ma tơ.
Trường hợp 2. Là đắc. Tuy rằng là đắc nhưng trong cái chuyện này nó lại có cấp bực. Như là Tu Đà Hườn, Tu Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán. Mấy vị này đều đắc nhưng cấp độ là có cái hơi khác. Do vậy mà đệ còn tập.
Anh Sơn thì hết tập: Cái con khỉ gì anh ấy cũng biết! Biết một cách trực tiếp! Biết một cách chớp nhoáng, cặn kẽ và tường tận.
Về cái chuyện trên (cái Biết) thì đệ cũng có khi được... nhưng chỉ đếm chưa hết trên đầu ngón tay mà thôi.
Do vậy mà đệ vẫn tập.
Mến.

35206- Thiền Sám Hối trong Kagyu
M Nguyen:
Phần Hai: Bốn Nền Tảng Đặc Biệt:

Đây là những Phương Pháp Sám Hối Thật Nhiệm Mầu của Kim Cang Thừa. Được gọi là Mầu Nhiệm vì những Phương Pháp này có Khả Năng chùi sạch hết những Bụi Bặm, Mực đen, Sinh Gôm, Nhựa Cao su dính chặt Khó Khăn Nhất và Bất Kể những gì mà các phương pháp khác không làm được thì những phương pháp này lại có công lực làm được.

Có 4 Phương Pháp:

1. Thiền Quy Y và Nguyện Tâm Bồ Đề.
2. Thiền Kim Cang Tát Đoả.
3. Thiền Mạn Đà La
4. Thiền Tổ Sư Du Già.

Vì là những Phương Pháp Nhiệm Mầu nên chỉ được truyền Mật Mà Thôi. Quý Vị ĐH tò mò muốn biết thì phải Ghi Danh Tên Học, chẳng hạn như Khóa dạy của Thầy Mingyur Rinpoche mà Minh đã "Quảng Cáo" từ lâu nay, hay là những Khoá dạy Tương Tự về Thiền Sám Hối. Xin Lỗi Quý Đạo Hữu!!! Kim Cang Thừa còn bị gọi là Mật Tông nữa. Chẳng lẽ bị Gọi Mật Tông mà Không Có Mật. Dấu Diếm thì đâu có bị gọi là Mật Tông!!!

Quý Vị phải trả $$$ mà học.

Hết Bài.

Cười Bí Mật,

HL: Chơi đồ ngoại tốn tiền, chơi đồ nội không tốn tiền coi vậy mà chắc ăn hơn. Có nhiều cấp độ để sám hối, thông thường thì có hai trình độ:

1. Trình độ tự vệ nhập môn: Đọc kinh Dược Sư sám pháp là ngon lành: nó vừa ngắn, vừa hay.

2. Sau khi tu một thời gian thì (Tam Thiền là tối thiểu): Vừa đọc, vừa quán một vị Phật xuất hiện ngay trước trán (cách trán khoảng 30cm, hay 1 cẳng).

Một cách tổng quát: Muốn đánh xà càn, là đọc câu:

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma Ha Tát.

Một cách Tổng quát thứ hai: Làm phước theo kiểu trả nghiệp.

Một cách đặc biệt dành cho biệt nghiệp như bị đau nhức khi tu tập, thần kinh hay giựt khi tu tập, bắp thịt co giật khi tu tập: Đọc bài "Hồi Hướng" mà đệ đã đăng.

Một cách dùng năng lực thiền và quán để sám hối.

1. Tự sám hối: Lên Tứ Thiền và dùng thiên nhãn để sám hối, có nghĩa là quán màn Ti Vi rồi sám hối từng tội một như: ăn cắp, tà dâm, tà hạnh, khẩu nghiệp...

2. Dùng Mandala (vòng phép) mà sám hối từng tội một.

Còn cách này thì lại không khá cho một số rất là đông: Đó là loại thuốc tê, mà quý vị thường đọc tụng hằng ngày. Phải cẩn thận vì đó thuốc của những vị thượng căn hay đã tu xong rồi.

Mến

TB: Tất nhiên, cái hay nhất vẫn là... xin chừa và không tái phạm.

35324- Free will

HL: Chào bà con

Cái chuyện này có bàn ở trong phim Matrix Experience đó. Tuy vậy, cái gì cũng vậy, ngay cả cái free will nó cũng phải trải qua cái chuyện một thời để yêu, một thời để chết. Bà con để ý đến cái chuyện bỗng nhiên Đức Phật lại nói:

-- Anan, ông có muốn tui sống thêm tý xíu nữa không?

Anan im re. Và chuyện này xảy ra tới ba lần lận.

Cho tới lúc Ngài nhập Niết Bàn thì Anan lại nói:

-- Thầy, Thầy nên sống thêm một tý xíu nữa đi.

Thì Ngài nói rằng:

-- Không phải thời, cái thời đó đã qua rồi!
36480- Free will có thật hay không?
HL: Huynh KKT cứ nói hoài chuyện này: Free will có thật hay không? Để có Free Will thì vị đó phải có phước báu. Không có phước báu thì không làm được gì cả. Yếu tố thứ hai đó là "Tâm Lực". Không có cái này thì không có chuyện free will. Lấy chuyện Đức Bổn Sư làm ví dụ là chắc ăn nhất:
1. Đức Phật Thích Ca, ngay ngày thành đạo, Ngài cũng không thấy hay không biết rằng mình sẽ có 1250 vị A La Hán! Do vậy mà Ngài toan tính chuyện rút dù. Và đệ gọi giai đoạn này: "Là A".
2. Kế đến là cái chuyện: Cũng vì, khi chính Ngài lại dòm coi trong cái đám rác này có cái gì để... tái sinh được không? Và khi dòm như vậy, Ngài mới thấy rằng có 1250 vị có đủ yếu tố để có thể tu thành công. Do vậy, Ngài mới quyết định trình bày con đường này cho dân chúng (theo kiểu: những ai có tai để nghe) và nhất là 1250 vị đó được nghe và làm theo. Và đoạn này đệ gọi là: "Không là A".
Kết luận: Để làm được chuyện trên: Chính Đức Phật phải có hai yếu tố: Dư thừa phước báu và tâm lực.
TB: Cũng vậy, đệ lại gặp anh Sơn (là một vị A La Hán).
Khi thuyết pháp, anh ấy chỉ thích nói với những ai có đủ phước báu mà thôi. Và tất nhiên, những ai không đủ phước báu thì anh ấy không nói và chỉ khuyên chuyện "làm lành, tránh dữ" hay đi lấy chồng, lấy vợ... Tán dóc với anh ấy thì anh ấy cho biết rằng: Có những người, họ còn bị chi phối bởi... 12 con giáp. Loại này không làm chuyện Đạo pháp được. Và anh ấy chỉ cho đệ coi những ưu và khuyết điểm của những "Con Giáp". Thế nhưng, cũng trong những người trên, lại có những người có nhiều phước báu hơn, và

vì lý do này (có nhiều phước báu hơn) mà họ ít bị chi phối bởi những "con giáp". Những người này có thể làm được một đoạn nào đó khi được nghe qua quy trình "Giải Thoát". Họ chỉ làm được một đoạn nào đó là vì cái "tâm lực" của họ không đủ mạnh. Lý do là vì họ chưa có nhiều phước báu lắm. Và hai yếu tố trên (phước báu và tâm lực) cũng là cái chuyện lòng vòng của cái vòng... luân hồi.

Lbt: Thân Chào anh Hai Lúa,

Nếu Phước Báu và Tâm Lực là 2 yếu tố cần thiết để làm được mọi việc. Nhất là trong việc tu tập. Thì mình có thể huân tập bằng 2 cách sau không?

- Làm phước kiểu bất vụ lợi?
- Và làm đi làm lại hoài cái gì đó (thiền, mật, tịnh) để đạt được 1 trình độ tâm lực, ý chí cần và đủ.

Câu hỏi là có thay đổi được con giáp không?

Cám ơn anh

HL: Chào Huynh.

Computer ngon lành lại rồi.

Vấn đề thay đổi "Con Giáp" nó nằm ở pháp xuất thế gian. Ý của đệ là:

Với một cách tu tập bất kỳ nào đó, thế nào cho mình trở thành... Chư Thiên ở bất kỳ một cõi Hữu Sắc thì cũng đủ để thay đổi "Con Giáp" rồi. Vì lúc này mình hết là con trai hay con gái nên "Con Giáp" không có chỗ bám víu. Tất nhiên, chỉ khi nào mình thành Chánh Quả (hay Vô Ngã) thì mình mới có thể nói như Bổn Sư rằng:

- Nếu ống muốn thì tui có thể sống thêm ít lâu nữa!

Câu nói trên chứng tỏ là Ngài có thể (nếu Ngài muốn) vượt ra khỏi dòng nghiệp trên hiện thân của Ngài để được sống lâu hơn một tý nữa. **Và đây cũng là mục đích của bọn mình.**

35538- Tánh

HL: Chào các Bạn

Huynh KKT có nói rằng:

Cái tánh là cái không thể đem ra cho bà con coi bằng cách để nó trên cái bàn. Mà chỉ có thể nhận định được nó qua những hành động có liên quan đến cái tính chất của nó mà thôi.

Có nghĩa là:

Tánh tham thì không thể thấy được là nó màu gì? Nó ra làm sao? Nhưng chỉ có thể thấy nó qua các biểu hiện hay hành động tham lam của một ai đó.

Như vậy có rất nhiều cái tánh: Tánh hiền hoà, tánh hăng say, tánh nói dóc, tánh ăn cắp vặt, tánh thù vặt, tánh ham chơi, tánh lười biếng, tánh lề mề, tánh hay giận, tánh lanh chanh... Còn có một vài loại tánh nữa là: Phật tánh: Tất nhiên là cái này cũng không thể thấy được nhưng chỉ có thể nhận diện nó qua các hành động của một ai đó. Và những hành động đó lại... giống hành động của một Đức Phật.

Từ định nghĩa trên: Thì Ai mà đã ngộ được Phật Tánh thì hành động của họ phải giống một Đức Phật.

Mà Đức Phật là gì?

Xin thưa là Cái Biết.

Có nghĩa là: Đức Phật đã nói:

"Cái tui biết là lá cây trong rừng, còn cái tui nói đây cho mấy ông nghe chỉ là nắm lá cây này mà thôi." Như vậy một lần nữa: Những ai mà Ngộ được cái Phật Tánh thì ngộ được cái biết này đây.

Trong bà con ai được cái biết của Đức Phật thì giơ tay lên (Chữ của Huynh KKT).

qt: Có một câu hỏi trắc nghiệm Quý vị có thể tự trả lời thử xem mình đã THẤY TÁNH chưa. Xin trả lời bằng trí hiểu

biết - hoặc kinh nghiệm - của chính bản thân mình MÀ KHÔNG dựa vào KINH SÁCH nào cả... Câu hỏi này là: "Theo bạn, có vật gì hoặc cõi gì hiện hữu ngoài thế giới nhị nguyên hay không? Nếu có thì đó là vật gì hay cõi gì? nó ra sao? Diễn tả hoặc dùng thí dụ mà bạn nghĩ là chính xác nhất theo sự hiểu biết của chính mình...

HL: Cái tánh theo định nghĩa là cái không thể thấy hay là cái không thể đem ra để khoe với thiên hạ được. Sư phụ nào nói rằng: tui đã kiến tánh rồi thì sư phụ đó phải thấy được luôn cái tánh tham của một ai đó! Nó có cái hình thể ra làm sao? Nó màu gì? Mùi vị nó ra làm sao?...

Tất nhiên: Nếu mình không thấy được thì mình chưa thấy được Phật Tánh, vậy thôi.

Dưới đây là điều kiện ắt có và đủ của người "Kiến Phật Tánh": Bất chấp tất cả lý luận, dẫn chứng, chứng minh này nọ.

Nếu mình thấy được Phật Tánh thì mình phải có "Cái Biết Như Lá Cây Trong Rừng" chớ không phải là cái nắm lá trong tay của Đức Phật Thích Ca qua những kinh sách mà mình đã đọc.

Trước khi đi sâu vào vấn đề này thì mình nên thông qua một khía cạnh khác của Phật Giáo trong vấn đề thí pháp.

Có hai cách để thí pháp:

1. Thí pháp theo... quan niệm
2. Thí pháp theo kinh nghiệm thực tế của hành giả.

Tuy rằng hơi khó nghe, nhưng khi thuyết pháp thì chỉ nên nói cái chuyện mình làm và làm cái chuyện mình nói, chớ không nên nói theo quan niệm hay khái niệm. Vì hai cái trên có thể trật, hay có thể sai.

Nay trở về lại phần Kiến Tánh:

Như vậy thì theo quan niệm hay khái niệm thì khi đã Kiến tánh rồi, thì người đó là Phật. Dẹp bỏ tất cả các chứng minh, dẫn chứng, sách vở, truyền thuyết, hệ thống các dòng pháp, hệ thống các sự truyền thừa...

Thì: Khi ai đó tuyên bố đã là người kiến tánh rồi thì điều kiện kế tiếp phải là: Vị đó phải có "Cái Biết Như Lá Cây Trong Rừng" (Biết rồi! Khổ lắm! Nói mãi). Vì đó là dấu hiệu thực tế của một Đức Phật. Như vậy có hai trường hợp xảy ra:

- Trường hợp thứ nhất: Kiến tánh xong thì người đó là Phật. Thì người kiến tánh phải có "Cái Biết Của Lá Cây Trong Rừng" khi đụng chuyện (Biết Rồi! Khổ Lắm! Nói Mãi!).

- Trường Hợp Thứ hai:

Kiến tánh khởi tu: Xét rằng, trường hợp thứ nhất không thể xảy ra [Ai đã có "Cái Biết Như Lá Cây Trong Rừng" khi vừa kiến tánh xong thì xin mời cứ giơ tay lên (bản quyền của Huynh KKT)]. Thì kiến tánh khởi tu mới là con đường thực tế của tu sĩ thứ thiệt.

KKT: Douglas Harding sinh năm 1909 và năm nay vẫn còn sống nên đã 96 tuổi rồi! Douglas Harding là tác giả của quyển

"On Having No Head: Zen and the Rediscovery of the Obvious" được xuất bản từ năm 1961.

Hồi còn trẻ một lần đang đi dạo trên Hi Mã Lạp Sơn, Douglas Harding có một kinh nghiệm hơi lạ lùng này: khi nhìn ra ngoại cảnh thì ông cũng thấy ngoại cảnh như bình thường, nhưng khi quay cái nhìn lại chính mình thì ông thấy... ông không có cái đầu! Tức là phần từ cái cổ trở lên mà chúng ta vẫn gọi là cái đầu thì Douglas Harding thấy empty, thấy trống không!

Douglas Harding bảo rằng đây là một kinh nghiệm VÔ NGÃ, GIÁC NGỘ

HL: Chào các Huynh KKT và qt cùng các Bạn.

Bé cái lầm hết cả đám rồi. Theo như Huynh KKT nói lại cái tình trạng của Douglas Harding thì: Khi ông này nhìn vào bên trong thì bỗng nhiên ông ta thấy rằng ông ta "không có cái đầu". Phân tích: Hiện tượng bỗng nhiên này đó là tình trạng "Cận Định".

Giải thích:

Hiện tượng "Không có cái đầu" sở dĩ xảy ra là vì... "chấn động bên ngoài" không vào được được cái đầu vì cái tính ích kỷ của ông này. Trong đời sống hằng ngày của ông này: ông ta ít khi để ý đến chuyện thiên hạ. Câu thường dùng là "Who care!" Do tình trạng ích kỷ này mà khi ông ta vào được Cận Định thì điều đầu tiên là ông ta cảm nhận rằng "Ông ta không có cái đầu" là vì: Thô tâm chỉ chấn động cho riêng ông ta mà thôi. Sau này, nếu ông ta để ý và cố gắng giải quyết chuyện thiên hạ thì ông ta sẽ có cái đầu lại khi vào Cận Định.

Do Kiến tánh khởi tu, cho nên kiến tánh chỉ là ở trình độ xoá nạn mù chữ mà thôi.

Làm gì mà ầm ỷ vậy bà con. Ngôn ngữ tâm linh lần đầu tiên được biết qua lần kiến tánh. Tuy vậy đây chỉ là trình độ biết mặt chữ mà thôi. Còn ráp chữ, đánh vần, và làm văn nữa.

NQS: Khi ấn chứng cho Huệ Khả, Bồ đề Đạt ma nói: Tâm ngươi đó với tâm Phật không hai, không khác. Hỏi lão HL, đã có ai không phải trong nhóm TST mà dám nói vậy chưa? Và Huệ Năng sau khi nghe câu "Ưng vô sở trụ" liền thốt lên "Ai dè tự tánh vốn tự thanh tịnh". Câu này hoàn toàn đồng dạng với câu của Phật "Lạ thay lạ thay, chúng

sanh đều có Phật tánh mà không tự biết". Hỏi lão HL, đã có ai không phải trong
nhóm TST mà dám nói vậy chưa?
HL: Chào Huynh NQS.
Lại thí pháp theo quan niệm hay khái niệm. Huynh nên thí pháp theo kinh nghiệm thực tế của chính bản thân của Huynh thì mới có thể cứu nguy cho Phật Giáo được.
Huynh đã kiến tánh chưa. Nếu rồi thì Huynh đã có cái biết như lá cây trong rừng ngay vào lúc kiến tánh không?
Nếu có: đệ sai.
Nếu không: đệ lại đúng.

35549- Rỗng lặng
HL: Chào các Bạn.
Cái cụm từ rỗng lặng trong câu: "Phật với chúng sanh tánh thường rỗng lặng" có thể hiểu là cái tánh không thể thấy được. Là vì: Khi nhìn vào một cái túi. Và bên trong cái túi, lại không có một vật gì hết. Thì câu thường dùng khi diễn tả cái tình trạng này là: "Cái túi nó rỗng không".
Và khi nhìn vào cái bề ngoài của một cái mặt hồ phẳng lỳ, không có sóng thì lại có câu: "Mặt hồ phẳng lặng". Như vậy, "Rỗng lặng" có ý nghĩa là "không thể thấy nó là cái gì hết" là vì bên trong thì không có gì hết, và bên ngoài thì lại im ru.
Thế nhưng, khi đụng chuyện, Chúng Sanh thì lại lòi ra cái "Vô Minh" Và Đức Phật thì lại có "Cái Biết Như Lá Cây Trong Rừng".
Đó là sự khác biệt. Trong hai (2) câu chuyện Thiền sau đây diễn tả rất rõ cái tình trạng hiểu lầm này, mời bà con suy nghĩ cho thật là kỹ:
1. Câu chuyện thứ nhất:

Một Thiền sư ngồi thiền dưới cây đào. Thì tự nhiên cây đào lại nở hoa và rơi nhẹ nhàng. Lắng nghe thiệt là kỹ thì lại có tiếng Chư Thiên khen ngợi rằng:
-- Ngài vừa thuyết pháp cho chúng tôi nghe một bài pháp tuyệt vời.
Thiền sư trả lời:
-- Nhưng tui đâu có thuyết pháp cái gì đâu
Chư Thiên trả lời:
-- Vì vậy, đó mới là một bài thuyết pháp tuyệt vời!
2. Câu chuyện thứ hai:
Hai Thiền sư gặp nhau và hỏi chuyện nhau:
Thiền Sư thứ nhất:
-- Chà Huynh tu hành ra sao mà trong chốn hoang vu, theo kiểu khỉ ho cò gáy này, mà thân hình vẫn mập mạp, phốp pháp và ngon lành vậy ta!
Thiền sư thứ nhì:
-- Chẳng giấu gì Huynh, hằng ngày đệ cứ rỗng lặng và cũng hằng ngày lại có một vị Thổ Thần hay lo việc cúng dường rất là tươm tất cho đệ, nên đệ mới được như vầy.
Thiền Sư thứ nhất:
-- Như vậy, cái tâm của Huynh nó có vấn đề rồi!
Vì cái mà Huynh gọi là rỗng lặng thật ra đó là cái rỗng lặng của một vị Thổ Thần, cho nên vị này mới... đọc được nó và cúng dường Huynh đó!
Lời bàn của đệ: Như vậy, trong câu chuyện thứ nhất, thì cái sự im lặng của Thiền sư ở dưới cây đào là cái... im lặng của Chư Thiên. Cho nên những vị này mới có thể... hiểu được và việc cúng dường đã xảy ra, khi các vị này làm cho cây đào trổ hoa...
Mến.

35730 – Niệm Phật vãng sanh

HL: Niệm Phật cả đời thì khi chết chắc chắn được vãng sanh y như tác giả nói thì đây chỉ là tu... cầu may, tu tài tử, tu mù, tu sai đường, tu mất thời giờ... và chắc chắn là... tiêu đời trai luôn. Tác giả cũng mù tịt về cách niệm Phật. Trong khi đó, trong kinh thì chỉ cần có 10 (mười) niệm thì đã có thể thấy được Phật rồi. Trong bọn lu bu, có một vài vị, chỉ cần có... một (1) niệm mà thôi.

TB: Không thấy tác giả bàn về độ tử khi người niệm Phật lại gặp người chết hay vật chết thì cũng thiếu đi cái phần hay của Tịnh Độ

lbt: Như vậy theo anh thì:

- Niệm Phật như thế nào để chỉ trong 1 hay 10 niệm là thấy được Phật.
- Và người niệm phật này ở trong trạng thái tâm lý nào
- Và tình trạng tâm thức họ ra sao trước khi khởi niệm để chỉ sau 1 hay 10 niệm là họ thấy được Phật.

Cám ơn anh

Dr.Z: Chú hỏi ổng là coi như... mù luôn! Kakakka

Có thể theo lời ổng nói thì ổng nhập Tứ Thiền gì gì đó chớ chưa nghe ổng nói gì đến Pray to Buddha cả.

HL: Chào Huynh lubatri, Dr.Z cùng các Bạn.

Có người lại nói rằng niệm Phật thì nên niệm "một cách thống thiết". Có người lại dùng con số một ngày 10000 niệm [thì công phu thường ngày của nhóm cư sĩ (nhóm này ở Huế) là khoảng 12 giờ mỗi ngày] có nghĩa là đi, đứng, nằm, ngồi nhóm này đều niệm Phật.

Cả hai dạng này đệ đều có gặp và có hỏi rằng:

-- Anh có thấy cái gì khác lạ khi công phu như vậy không?

Nhóm thông thiết:

-- Cũng thấy yên tĩnh hơn khi chưa tu, nhưng chưa có gì đặc biệt cả.
Nhóm 10 000:
-- Anh có niệm đủ số như bọn tui chưa mà lại hỏi chuyện này, chuyện nọ? Và nếu anh hỏi thì tui sẽ nói cho anh nghe:
Khi bất chợt có chuyện gì thì câu niệm Phật vọt ra trước rồi mới tới hiện tượng!
-- Anh nói rõ hơn chỗ này đi
10 000:
-- Cũng y như một người hay chửi thề, khi họ gặp chuyện gì thì câu đầu tiên là câu chửi thề. Thì tụi tui lại bật ra câu niệm Phật! Đó là khi sinh hoạt bình thường hàng ngày. Còn tâm lý thì có khi thanh tịnh, có khi thì lại không.
-- Vậy thì nếu em có thể tìm ra một cách niệm khác thì anh có chịu tu thử coi ra sao không?
Cả hai nhóm đều lưỡng lự và trả lời cho qua chuyện vì lúc đó đệ mới có 36 tuổi mà thôi.
lbt: Tôi thiển nghĩ.
Người sắp đi xa thì sửa soạn hành trang. Cũng vậy người niệm Phật sửa soạn hành trang tâm lý và tâm thức để tạo tạm gọi một cái cầu nối với Chánh Báo, Y Báo và Bi Nguyện của Phật. Rồi hãy niệm.
Do đó tôi có ý muốn hỏi những người niệm Phật và đã thấy Phật kia:

- Họ niệm Phật như thế nào?
- Tâm lý trước đó của họ ra sao?
- Trạng thái tâm thức của họ trước đó ra sao?

Mục đích tôi chỉ muốn copy, hy vọng tôi sẽ niệm Phật hay hơn để được như họ. Dĩ nhiên là tôi chỉ copy bằng cách tác

ý chứ không biết làm sao hơn. Hy vọng lâu ngày Tác Ý sẽ thành Ý Chí.
Dr.Z: Chắc anh HL dùng Quán Tưởng + Trì Danh hả Hay trì danh + Sổ Tức? Dr.Z thấy 2 cái này là vững lắm rồi.
bt: Làm sao Dr.Z biết hai cái này là vững lắm rồi. Có tập qua chưa và có thấy được Tây Phương chưa? Có đạt được Phẩm nào chưa?... mà cho rằng 2 cái này vững lắm rồi. Dr.Z có biết là Dr.Z đang bịnh dữ lắm hông? Bịnh thích nói sàm, bịnh thích nói lung tung, nhưng khi đụng đến vấn đề thực hành và kỹ thuật để tác pháp và hành pháp thì chưa thấy Dr.Z trổ tài đó nghen...
mến
HL: Chào Huynh, Dr.Z cùng các Bạn:
Tuy rằng bị những bậc đàn anh này hơi coi thường nhưng đệ cũng không lấy gì làm lạ vì khi đệ hồi tưởng lại vài cảnh của Đức Phật Thích Ca khi Ngài đụng độ với những giáo chủ khác thì họ cũng dùng cảnh "lấy thịt đè người" như sau. Có vị lại hỏi Ngài rằng:
-- Nếu Đạo Hữu cho rằng mình là A La Hán, là Như Lai thì sao lại lủi thủi đi một mình vậy? Đệ tử đâu hết trơn rồi hay là... không có?
Có vị lại đề nghị rằng:
-- Tôi không biết những người khác sao mà dễ tin quá vậy: Đạo Hữu đáng tuổi... con tui, lại đi xin ăn, lủi thủi một mình! Này Đạo Hữu, nếu muốn giảng Đạo Lý thì nên tụ hợp lại. Tu sĩ thì phải giàu có thì mới có người tới nghe được! Rồi sau đó mình mới làm ăn khá hơn được.
Và đệ cũng liên tưởng đến cái cảnh khóc than của Cư Sĩ Cấp Cô Độc khi nghe những bài pháp quá cao siêu (Những bài pháp này chỉ dành riêng cho những bậc xuất gia). Và Cư Sĩ này cũng năn nỉ rằng:

-- Các Ngài cũng nên từ bi thuyết pháp như vầy cho những cư sĩ. Vì sẽ có những người khi nghe pháp xong thì họ cũng có thể thực hành được.
Tuy vậy, khi thí pháp: Đức Phật đã có dạy rằng:
Không phải im lặng là trí tuệ.
Không phải nói nhiều là trí tuệ.
Mà là nói đúng nơi, đúng lúc: đó mới là trí tuệ.
Nay trở về lại chuyện Niệm Phật. Như vậy, khi niệm Phật thì nên chuẩn bị tâm lý như sau. Sau khi nhận xét và tự rút ra kinh nghiệm rằng:
Đời thì chẳng ra gì.
Đạo thì cũng chẳng đi tới đâu, vì khó tu quá.
Thế nên chuẩn bị... vượt biên đi tìm một chỗ khác để tu cho dễ hơn. Do tâm lý sẽ vượt biên nên mình chỉ tạm sống ở đây mà thôi.
Cũng vì sẽ vượt biên, nên chỉ cần đủ no và đủ ấm mà thôi, cuộc sống đơn giản chừng nào thì tốt chừng đó. Trang bị nhẹ chừng nào thì dễ đi chừng đó. Vì tình trạng mong cầu về xứ Phật để tu tiếp nên cứ vào buổi chiều khi mặt trời lặn thì tự nhủ rằng:
-- Một ngày lại trôi qua mà mình chưa về được quê (rồi thở dài, rồi suy nghĩ tiếp) không biết mình ở đây mình làm được cái gì cà.
Đó là chuẩn bị phần tâm lý.
Bước thứ nhì là:
Trạng thái cảm phục khi đọc qua những Đại Nguyện của Ngài. Những Đại Nguyện ngoài sức tưởng tượng của Ngài để làm cho mình có cảm hứng... bảo trợ và giúp đỡ những người thân thiết của mình theo cái cách làm được cái gì cho họ đỡ khổ chừng nào thì mình vui chừng đó.

Trong nhóm lu bu xuất hiện những tay vừa niệm Phật, vừa làm việc thiện một cách bất vụ lợi.
Trạng thái của họ là cố gắng trải cái tâm linh của họ ra qua những việc thiện và bất vụ lợi, thế nào cho nó (cái tâm) càng... đồng dạng với Ngài (Đức Phật A Di Đà) chừng nào thì càng tốt chừng đó.
Lbt: Hay.
Thật ra hai năm rồi tôi theo cách anh chỉ. Hiện tượng có nhiều. Tinh tấn vượt bực. Tâm thức chuyển biến tốt đẹp. Nên tôi biết cách niệm là đúng nếu không nói là siêu việt. Sơ dĩ tôi có thể nói vậy là vì tôi từng theo Tổ Sư Thiền, rất mê Krishnamurti trong những năm thuộc thập niên 70. Sau biết không phải phần của mình do bản ngã thâm sâu càng ngày càng tăng triển, tôi lại theo trì chú, niệm Phật. Thiền theo kiểu nào, trì chú niệm Phật ai chỉ dạy nói ra cũng chẳng làm gì.
Nói chung trước thời tập tôi cứ tự nói như anh chỉ để tự sách tấn:

- năm tới mình chết
- tháng tới mình chết
- ngày mai mình chết
- chút nữa mình chết

Nếu tự thấy chưa effect tôi lại suy nghĩ: 5000 người ở World Trade Center có ai nghĩ là họ sẽ chết đâu. Rồi tôi tưởng tượng:

- họ chết đang nằm,
- họ chết đang ngồi
- họ chết đang ăn
- họ chết đang uống
- họ chết đang trong toilet
- họ chết đang làm việc

- họ chết đang mơ người yêu
- họ chết đang nghĩ vợ con
- họ chết đang mơ trúng số
- họ chết đang nghĩ chuyện gian lận....

Và sau cùng là công phu theo cách của anh. Nhưng thấy Phật thì chưa. Nên lại có những câu hỏi đó. Tôi tập hẳn là đúng, nhưng chắc vì tiền căn và chướng nghiệp nên chưa thấy được Phật. Nay tôi sẽ cố gắng thêm nữa. Vẫn chưa thấy anh nói cách niệm Phật với nhóm liên hữu ở Huế.

36123- A La Húp thời nay

SN: Ngày xưa thời Đức Phật tại thế, Các đại đệ tử của Ngài thành Alahán. Các vị nầy đều nhận biết lẫn nhau được. Còn ngày nay, chẳng mấy ai nhận đích thực rằng mình là Alahán cả. Vì sao dzậy?

HL: Chào Huynh,

Các Ngài không có in danh thiếp nên khó nhận biết lắm.

Một ví dụ để đi tìm và được các Ngài tiếp nhận là:

1. Liều mạng để ăn ngay nói thật (không liều mạng thì không làm được).
2. Liều mạng để kiểm soát liên tục cái tư tưởng của mình.
3. Tự chọn đại một pháp môn và liều mạng tu đại, tu chết bỏ ví dụ như pháp môn "làm việc bất vụ lợi".
4. Chấp nhận, vui vẻ và liều mạng trả ác quả của mình.

Hết chuyện.

Mến.

36238- Kính Gởi Sư Tỷ Hồng Như

HL: Chào... thằng Bờm cùng các bạn.

Đệ cũng bịnh... lè lưỡi luôn đây. Cũng vì tành hanh làm ba cái chuyện gọi là "Phật sự". Tất nhiên, hễ mà nghe cái

"Phật sự" thì mình liên tưởng ngay đến cái nhân lành. Và hễ mà ai đó bị bịnh lè lưỡi luôn thì lại liên tưởng đến... cái Ác Nghiệp.

Câu hỏi được đặt ra là: Tại sao có cái chuyện kỳ lạ là gieo nhân lành (Phật Sự) mà lại gặp ác nghiệp (bịnh tật) một cách quái đản như vậy.

Xin thưa: Nếu đệ không tành hanh và chỉ đóng cửa, gài then, lo cho riêng mình thì cũng chẳng bị bịnh gì cả đâu. Nhưng cũng vì cái thói... ăn vụng một mình... nó không có đã! Nên đệ bèn quyến rũ bà con hàng xóm cùng ăn cái món hạnh phúc qua những giai đoạn "Xuất Thế Gian" rồi đến "Siêu Thế Gian" (Hạnh phúc Xuất Thế Gian là hạnh phúc khi hành giả ly dục, ly ác pháp chứng và an trú tâm vào các tầng thiền. Hạnh phúc Siêu Thế Gian là hạnh phúc của Hữu Dư Niết Bàn vốn là mục đích của Đạo Giải Thoát).

Chỉ vẽ đường đi nước bước cho thiên hạ cùng với mình hưởng hạnh phúc thì không có cái Phật Sự nào mà hơn cái này cả. Thế nhưng, trên thực tế, nó lại có ba (3) phản ứng phụ của cái gọi là Phật Sự này:

1. Khi nghe đệ chỉ bày xong và bà con lại để qua một bên, không thích hay không thèm tập: Thì đệ lại không bị gì và cũng khỏe re con bò kéo xe. Tất nhiên, do cái tình trạng khỏe re này mà đệ biết ngay rằng: Đối tượng... không có tập, mà chỉ gặp đệ để hỏi chơi cho vui mà thôi.

2. Khi nghe xong, bà con hồ hởi phấn khởi cứ y như người vớ được vàng! Bà con về nhà hỳ hà hỳ hục tập trối chết, tập chí cốt, tập tới tấp, tranh thủ thời gian mà tập: họ tập khi đi xe buýt, họ tập khi đợi hớt tóc, họ tập khi đi làm, họ tập khi ra chơi, họ tập khi họ ngủ... thì bên này đệ lại bịnh lè lưỡi luôn!.

Tất nhiên, bịnh mà vui, hay vui lòng mà được bị bịnh.

3. Khi họ tập một thời gian thì sau đó, vì một lý do gì đó: họ không thèm tập nữa: Đệ lại bị bịnh khi bất chợt nghĩ về họ!

Lần này, thì đệ vì lo mà bị bịnh.

Lý do của sự bịnh hoạn này cũng dễ hiểu:

Đệ chỉ ngay boong cái khuyết điểm hay cái thiếu sót của họ... mà những cái này thường là do cái Ác Nghiệp của họ nó che, nó ngăn, nó chặn, nó không cho họ thấy đường.

Nay đệ lại chỉ vẽ cho họ thoát thì tất nhiên cái ác nghiệp nó... qua đệ, nó quậy đệ nên đệ cứ bịnh rề rề hoài vậy thôi.

36304- Nó mới đủ điều kiện bật ra...

HL: Tất nhiên là "Phật tại Tâm" là đúng hoàn toàn. Nhưng nó chỉ đúng khi mình thành Phật mà thôi. Hay nói cho rõ hơn là: Phật thì là "tại Tâm" rồi đó! Nhưng là cái tâm nào. Tâm thế gian thì không được rồi! Tâm Xuất Thế Gian cũng không phải luôn. Tâm Siêu Thế Gian thì mới đúng 100%.

NQS: Tâm siêu thế gian là tâm gì vậy anh Hai? Phật nói tâm không ở trong không ở ngoài, không trên không dưới. Còn anh Hai cho nó địa chỉ đàng hoàng. Định nghĩa Siêu thế gian nghe đi anh Hai.

SN: khà khà khà... Tâm thế gian, xuất thế gian, tâm siêu thế gian cũng rứa à? đều là thế gian cả mà lỵ?

NQS: Chắc ý của anh Hai là Thế giới vô hình.

Siêu thế gian = thế giới vô hình = thế giới linh hồn.

Phải vậy không anh Hai. Mà không phải. Đang nói chuyện Tâm Phật, Phật tại tâm cơ mà. Vậy siêu thế gian là gì vậy anh Hai?

HL: Chào Huynh NQS và SN cùng Các Bạn.

1. Chưa tu: Núi là núi, sông là sông

=> Tâm thế gian.

2. Đang tu: Núi không phải là núi, sông không phải là sông

=> Tâm xuất thế gian.

3. Tu xong rồi: Núi lại là núi, sông lại là sông

=> Tâm siêu thế gian

Lời bàn:

1. Chưa tu: Núi là núi, sông là sông.

Ở trình độ này, tu sĩ chưa thấy được hết những cái hay, cái dở của núi và sông. Khi đứng trước núi và sông thì chỉ biết đó là... núi và sông mà thôi. Đó là tâm vô minh, hay còn gọi là tâm thế gian.

2. Đang tu: Núi không phải là núi, sông không phải là sông. Viết như vậy là còn tối nghĩa. Phải viết lại như sau thì sáng tỏ hơn: Núi không phải chỉ là núi, sông không phải chỉ là sông. Có nghĩa là: ở trình độ này, tu sĩ có thể thấy được những luồng khí, những hào quang phát ra từ những thế đất (nguồn gốc của thuật Phong Thủy). Tu sĩ còn có thể liên lạc được những thế giới mà mắt thường không thể thấy (Thế giới vô hình) của những thế đất, những luồng mây, những dòng sông... Do liên lạc được như trên: tu sĩ có cái quyền lực... hô mây hoán vũ, ngăn chặn thiên tai, bảo vệ dân làng "trong một chừng mực nào đó". Khi tu sĩ làm được như vậy, nên tu sĩ có quyền nói là: Núi không phải là núi, sông không phải là sông. Và trong điều kiện này: Tâm của Tu sĩ ở vào dạng xuất thế gian.

3. Tu xong rồi: Núi lại là núi, sông lại là sông.

Đối với tu sĩ, khi nhìn ngọn núi, Tu sĩ thấy rằng: Núi, tuy nó có những cái hay, những cái huyền diệu của nó nhưng nó cũng chỉ là do nhân duyên, nhân quả mà có nên tu sĩ có thể kết luận rằng: Núi chỉ là núi. Và khi nhìn dòng sông, Tu sĩ lại thấu rõ rằng: Sông, tuy nó có những cái hay,

những cái huyền diệu của nó nhưng nó cũng chỉ là do nhân duyên, nhân quả mà có nên tu sĩ có thể kết luận rằng: Sông chỉ là sông. Với Trí Tuệ siêu việt, tu sĩ đã thấu rõ được. nhân duyên, đã thấu rõ được những cộng nghiệp, đã thấu rõ được những thật tướng của Vạn Pháp thể hiện trong những chuỗi hiện tượng: Vô Thường, Vô Ngã và Khổ.
Ở điều kiện... thuận duyên với đầy đủ Trí Tuệ này (đừng có lầm với sự buông xuôi của cái tâm Vô Minh khi chưa tu gì cả): Tâm Tu sĩ ở vào dạng Siêu Thế Gian. Tu sĩ đã siêu vượt được thế giới hiện tượng. Tu sĩ đã Giải Thoát và ca hát lên rằng: Núi lại hoàn Núi, Sông lại hoàn Sông.
SN: Rút cuộc là DẬM CHÂN TẠI CHỖ? núi là núi, ta là ta, bt là bt, NQS là NQS... HL là HL...?
HL: Chào Huynh SN cùng Các Bạn.
Trong câu chuyện sau đây, tụi mình sẽ thấy cái Tâm Xuất Thế Gian của Ngài Mục Kiền Liên, cái Tâm Siêu Thế của Đức Phật và cuối cùng là cái Tâm Thế Gian của... đệ.
Tăng đoàn phải đi qua một vùng đang bị nạn đói. Ngài Mục Kiền Liên hỏi Đức Phật rằng "Có nên dùng thần thông để mở đường đi qua vùng này cho nó lẹ hơn không?" (Tâm Xuất Thế Gian) Phật trả lời rằng: "Thôi đừng" (Tâm Siêu Thế Gian).
Nếu là đệ, trong trường hợp này, thì sẽ trả lời:
-- Làm gì mà Ngài làm được chuyện đó! Mình đi qua vùng đang có nạn đói thì mình cũng bị đói là phải đạo rồi! (Tâm Thế Gian).

36345- Ngắm trăng, xem hoa
nguyen quy: Trong film Tây Du Ký, Tề Thiên tìm thầy học đạo. Một hôm Thầy bảo:

- Sư phụ: Ta dạy con tụng kinh niệm Phật, làm phước tu thiện, con có thích học không?
- Tề Thiên: Pháp ấy có trường sanh bất tử không?
- Sư phụ: Chỉ giống như tìm trăng đáy nước mà thôi.
- Tề thiên: Như vậy thì con không học
- Sư phụ: Như vậy ta dạy con tham thiền tĩnh tọa, ngủ ngồi nằm đất con có thích học không?
- Tề thiên: Pháp ấy có trường sanh bất tử không?
- Sư phụ: Giống như xem hoa trong gương, chỉ là ảo vọng...

Xem tới đây chợt thắc mắc thế muốn ngắm trăng xem hoa thì tu sao đây?

NQ:

1. Chuyện film mờ, théc méc làm chi?
2. Muốn ngắm trăng thì... đợi trăng lên rồi ngắm.

Muốm xem hoa thì tìm hoa mà xem.

Muốn tu thì tu, hỏng muốn tu cũng chẳng ai cản. Tất cả do nơi... tâm. Thật là.. đang giỡn, ủa lộn... đơn giản. Đồng ý hông?

HL: Chào chị TN cùng Các Bạn.

Tưởng chơi mà thật ra lại là chuyện có thật.

Muốn ngắm trăng thì làm như sau:

Dùng đề mục nhập lên tới Tứ Thiền rồi quán ra cái màn ti vi. Kế đó quán một cái bàn tay trái đỡ lấy cái vòng ánh sáng có cái hình con thỏ (đó là mặt trăng). Linh ảnh này có công dụng là chữa bệnh sốt. Câu chú là:

Án Tô Tất Địa yết rị, tát phạ ha.

Muốn ngắm hoa thì làm như sau. Có hết thẩy là 4 cách ngắm hoa:

1. Cách ngắm hoa thứ nhất:

Dùng đề mục nhập tứ thiền, rồi quán cái màn ti vi. Kế đó quán một bàn tay trái ở tư thế "I Love You". Ở tư thế "I Love You" này: Ngón Giữa và Ngón áp út kẹp một cành hoa sen màu trắng. Bàn tay cầm hoa sen màu trắng này có công dụng làm cho hành giả thành tựu các thứ công đức. Câu chú là: **Án, Phạ nhật ra, vi ra dả, tát phạ ha.**
Ghi chú: Tư thế "I Love You" nói trên là ấn Kim Cang đó nghe sư tỷ tn.
2. Cách ngắm hoa thứ hai:
Nếu bàn tay trái cầm hoa sen màu xanh da trời, thì hành giả được sanh về các cõi tịnh độ trong mười phương. Câu chú là:
Án, chỉ rị chỉ rị, phạ nhật ra, bộ ra bàn đà, hồng phấn tra.
3. Cách ngắm hoa thứ ba:
Nếu bàn tay trái cầm Tử Liên Hoa, thì hành giả được thấy các Đức Phật trong mười phương. Câu chú là:
Án, tất ra tất ra, phạ nhật ra ca ra, hồng phấn tra.
4. Cách ngắm hoa thứ bốn:
Nếu muốn cầu sanh lên các cung trời thì quán bàn tay trái cầm hoa sen màu đỏ. Câu chú:
Án, thương yết lệ, tát phạ ha.

37192- Cám ơn anh HL: tôi gặp anh Sơn
lbt: Theo lời anh giới thiệu, tháng 6 vừa qua tôi về VN có ghé Đalat. Và tìm đến anh Sơn. Hơn 50 tuổi đầu rồi mà sao cứ hồi hộp. Trong đầu cứ nghĩ: anh HL có nói quá về anh Sơn không, nếu đúng thì nói gì, hỏi gì, hay anh Sơn sẽ chỉ khuyên về ăn hiền ở lành thôi vì mình thuộc dạng kém phước? Tất cả mọi suy nghĩ đều vô ích vì sau đó là một buổi nói chuyện dài khoảng 2.5 giờ. Bắt đầu bằng 2 câu:

- Chúng tôi cung cấp phương pháp, tài liệu, các anh tập.
- Trong vũ trụ này tất cả đều là thực thể và pháp giới.

Thật ra chỉ có anh Sơn nói mà thôi. Khi một đề tài vừa dứt thì anh ấy nói tiếp theo cái niệm tôi vừa khởi trong đầu. Và nếu không khởi niệm thì anh nói đến những đề tài mà sau này kiểm nghiệm lại thì là những chuyện tôi hay nghĩ tới. Sau này tôi cứ tiếc mãi là hôm đó lại không đem theo máy ghi âm vì cứ nghĩ là anh Sơn chắc chẳng tiếp tôi bao lâu và chẳng nói gì nhiều. Sau đây là những điểm chính trong buổi hôm đó:

- Phải một lần kinh nghiệm sự Chết
- Sống thoải mái vừa phải.
- Hãy thương mình mà tu tập.
- Tu tập trong điều kiện thoải mái, tư thế thoải mái.
- Thiền với đề mục đằng trước mặt.
- Lấy 3 giây làm mốc cho định.
- Cách tập nhìn hào quang
- Thỏa thuận với tư tưởng của mình

Gần ra về anh hẹn bận sau sẽ nói: áp dụng Vi Diệu Pháp trong thiền định và nói trong vòng 1 tuần.

Cũng như anh Sơn tôi cũng có gặp vài người trong đám lu bu của anh: anh Thuận, anh Nhâm, cô Vân, cô Hồng...

Cám ơn anh.

37199- Tứ Như Ý Túc

HL: Chào các Bạn.

Huynh KKT có ghi lại như sau. Để đạt được như vậy thì phải tu:

- DỤC như ý túc (STRONG ASPIRATION)
- TINH TẤN như ý túc (EFFORT, VIGOR)
- NHẤT TÂM như ý túc (INTENSE CONCENTRATION)

- QUÁN như ý túc (INTENSE CONTEMPLATION)
Theo ý đệ thì:
Dục Như Ý Túc: Là ý thích thành Phật (biết rồi khổ lắm nói mãi!). Thế nhưng, tụi mình nên tâm niệm rằng: Không có sự quyết tâm này thì không làm ăn gì được cả. Mà thành Phật thì mình được những gì và mất những gì? Hầu như ít người nói lên được một cách đầy đủ đặc tính của một Đức Phật là như thế nào!
Thật là đau buồn vì quá ít người dòm vào vấn đề này. Và vì lý do: Đặc tính của một Đức Phật không được đề cập đến nên tụi mình lại gặp một số tu sĩ mất căn bản. Sự mất căn bản này được thể hiện rất rõ qua phản ứng sau đây.
Khi những tu sĩ này vớ được qua sách vở câu Phật Ngôn: Chánh Pháp còn bỏ huống chi là tà pháp. Thì số tu sĩ đó bỗng nhiên thành những giáo chủ XTMTT (xạo thấy mẹ thứ thiệt). Những giáo chủ này không tự tu nữa mà chỉ lo sắp xếp tình trạng tu chứng của bàng quan thiên hạ, qua những kết luận như sau:
-- Ông này còn chấp pháp!
-- Ông kia còn chấp tướng!
Dục Như Ý Túc: Là lòng ước muốn hay đúng hơn là "Tham vọng tu thành Phật". Không có cái tham vọng này thì chuyện tụi mình làm chỉ như là đóng đinh trong hư không. Thật vậy, ai mà lại dại dột và đui mù đến độ lại đem cây đinh và lại đóng trong không khí bao giờ?
Ấy vậy mà không hiếm vị tu sĩ lại rắn mắc, thi đua quở trách nhau về cái chuyện ưa thích thành Phật của người này, người nọ! Các vị này cho đó là cái chấp pháp lớn nhất cần phải triệt để loại trừ. Buồn cười một cái là: Đối với các vị này tu thì cứ tu mà không được nói là tu thành Phật! Lý

do là vi chính các vị này đã đọc qua sách vở rằng: các Tổ đã tuyên bố trên giấy trắng mực đen là:
-- Gặp Phật thì chém Phật, gặp Ma thì chém Ma, gặp Tổ thì chém Tổ!
Theo cái kiểu này thì cứ búa xua cả lên. Quan niệm này đi đến đường cụt, không có lối thoát. Hai đứa nhỏ (con của cô bé hàng xóm), trong khi ngồi coi cái VCD chùa mà đệ vừa mới đem về, tụi nó nhận xét về vị Ni Cô trù trì người ngoại quốc đang thuyết pháp (về trí tuệ của Phật Giáo) như sau:
-- Bà Thầy này tu không bằng Mẹ nữa!
Chuyện này cũng y như là câu chuyện cổ tích: "Ông Vua ở Truồng" vậy! Do vậy để có cái Dục Như Ý Túc cho nó đúng thì tụi mình nên biết rằng: Đời sống hằng ngày của Đức Phật ra làm sao.
Sau đâu là phần trích dẫn từ cuốn Đức Phật và Phật Pháp của tăng thống Narada: chương 13
Đời sống hằng ngày của Đức Phật:
Đức Phật có thể được xem là vị giáo chủ hoạt động tích cực và nhiệt thành nhất trên thế gian. Ngài luôn luôn bận rộn với công việc đạo pháp trọn ngày, ngoại trừ những lúc cần phải để ý đến vài nhu cầu vật chất. Chương trình hoạt động của Ngài được sắp xếp rất có quy củ và mực thước. Đời sống bên trong là hành thiền, tĩnh tâm và chúng nghiệm hạnh phúc Niết Bàn. Bên ngoài là phục vụ vị tha, nâng đỡ phẩm hạnh của chúng sanh trong khắp thế gian. Chính Ngài tự giác, rồi tận lực cố gắng giác ngộ người khác, dẫn dắt chúng sanh ra khỏi mọi phiền lụy của đời sống.
Hoạt động hằng ngày của Đức Phật chia làm 5 giai đoạn:
1. Buổi sáng. 2. Buổi trưa. 3. Canh đầu. 4. Canh giữa.
5. Canh cuối.

Buổi sáng

Thường ngày, lúc còn tảng sáng sớm, Đức Phật dùng thiên nhãn để quan sát thế gian, xem có ai cần Ngài tế độ. Nếu thấy có người cần hỗ trợ tinh thần thì không đợi thỉnh cầu, Ngài tự ý đến để dẫn dắt người ấy vào chánh đạo. Ngài đi bộ. Nhưng một đôi khi Ngài cũng dùng phép thần thông bay trên không trung. Thông thường, chính Ngài tự ý đi đến những người hư hèn ô nhiễm, như tên cướp sát nhân hung tợn Angulimala và quỷ Dạ Xoa, bạo tàn ác độc. Nhưng cô bé Visakha có tâm đạo nhiệt thành và nhà triệu phú Anathapindika (Cấp Cô Độc) và những bậc thiện trí như Sariputta (Xá Lợi Phất) và Moggallana (Mục Kiền Liên) thì tìm đến thọ giáo để được Ngài dẫn dắt.

Trong khi tế độ thế gian, nếu không có ai thỉnh về trai tăng, Đức Phật - người mà các bậc vua chúa đều tôn sùng kính nể và khấu đầu đảnh lễ mỗi khi đến trước mặt - đi trì bình khất thực trên các nẻo đường, khi thì một mình, lúc thì với chúng Tăng. Im lặng đứng trước cửa từng nhà, không thốt ra một lời, Ngài thọ lãnh vật thực nào mà tâm trong sạch bố thí của thiện tín hoan hỷ sớt vào bát, rồi trở về chùa. Cho đến năm tám mươi tuổi, mặc dầu đau ốm bất thường, Ngài vẫn đi trì bình trong thành Vesali.

Đức Phật thọ thực trước ngọ. Sau đó chư vị tỳ khưu họp lại nghe Ngài thuyết một bài Pháp ngắn. Sau thời Pháp, Đức Phật ban lễ quy y Tam Bảo, truyền Ngũ Giới, và nếu có vị nào đạt đến trình độ tinh thần đầy đủ, Ngài chỉ dẫn vào Thánh Đạo, Con Đường Giải Thoát. Một vài vị đến gần để xin đề mục hành thiền thích hợp theo tâm tánh mình. Nếu có lời thỉnh nguyện, đôi khi Ngài cũng ban hành lễ xuất gia.

Buổi trưa

Sau khi giảng dạy hoặc kêu gọi chư vị đệ tử, Đức Phật lui về tịnh thất. Nếu muốn, Ngài nằm nghiêng mình bên mặt và định thần một lát. Lúc dậy, Ngài nhập Đại Bi Định (Maha Karuna Samapatti) và dùng Phật nhãn [1] quan sát thế gian, nhất là các vị tỳ khưu đã đi vào rừng sâu hành thiền nơi vắng vẻ và các vị đệ tử khác ở xa, để hướng dẫn và khuyên dạy. Nếu có một vị ở xa cần được hỗ trợ, Ngài dùng thần thông bay đến nơi để tế độ rồi trở về tịnh thất.

Vào buổi chiều, thiện tín kéo đến nghe Pháp. Do Phật nhãn, Ngài nhìn vào khuynh hướng tâm tánh của từng người trong cử tọa để thuyết Pháp độ một giờ. Mỗi người nghe, dầu tâm tánh và tình cảm hoàn toàn khác nhau, đều có cảm tưởng rằng bài Pháp của Đức Phật đặc biệt hướng về mình. Đó là phương pháp giảng dạy của Đức Phật. Ngài thường dùng những thí dụ, những hình ảnh hay những ngụ ngôn có liên quan đến đời sống hằng ngày trong nhà để giải thích giáo lý, và Ngài nhắm vào tri thức hơn là tình cảm.

Đối với người thuộc hạng trung bình, Đức Phật bắt đầu giảng về hạnh bố thí, giới luật và hạnh phúc ở các cảnh Trời. Đối với người tiến bộ hơn, Ngài đề cập đến những nguy hại của thú vui vật chất và hạnh phúc của sự từ khước, buông xả, thoát ly. Với các vị đạt đến trình độ cao thượng, Ngài giảng về pháp Tứ Diệu Đế.

Trong một vài trường hợp hiếm hoi - như trường hợp Angulimala và bà Khema - Đức Phật dùng oai lực thần thông để ảnh hưởng đến tâm người nghe.

Giáo Pháp Cao Siêu của Đức Phật gợi nguồn cảm hứng cho cả lớp đại chúng lẫn hàng trí thức. Một thi sĩ Phật tử có hát lên những lời tán tụng như sau: "Đem phỉ lạc đến bậc thiện trí, tạo kiến thức cho hạng trung bình, và đánh tan

đêm tối của người ngu muội, đây quả thật là ngôn ngữ của tất cả mọi người." [2]

Cả hai lớp người, giàu và nghèo, cao sang và thấp kém, đều từ bỏ đức tin cũ của mình để hướng về Thông Điệp Hòa Bình của Đức Phật. Nền đạo pháp (Sasana) sơ sanh bắt đầu với năm vị đạo sĩ như hột nhân của tế bào, sớm sanh sôi nẩy nở, mở rộng đến hàng triệu người, và một cách êm thắm, ôn hòa, khắp miền Trung Ấn Độ.

Canh Đầu

Từ sáu giờ đến mười giờ đêm là khoảng Đức Phật dành riêng để các vị tỳ khưu được tự do thỉnh cầu Ngài rọi sáng những hoài nghi của mình, hỏi về những điểm phức tạp trong Giáo Pháp, xin đề mục hành thiền, và lắng nghe thuyết giảng.

Canh Giữa

Từ mười giờ đến hai giờ khuya, chư Thiên và chư Phạm Thiên là những chúng sanh mà mắt người không thể trông thấy, từ các cảnh Trời, đến hầu Phật và hỏi Ngài về Giáo Pháp. Trong kinh sách có một đoạn, thường được nhắc đi lặp lại như sau: "Lúc bấy giờ đêm đã khuya, một vị Trời có hào quang rực rỡ đến gần Đức Phật, cung kính đảnh lễ và đứng lại một bên". Nhiều bài kinh và nhiều lời vấn đáp được ghi lại trong bộ Samyutta Nikaya (Tạp A Hàm).

Canh Cuối

Canh cuối cùng trong đêm, từ hai giờ khuya đến sáu giờ sáng, được chia làm bốn phần. Trong phần đầu, từ hai đến ba giờ, Đức Phật đi kinh hành (cankamana). Từ ba đến bốn giờ, Ngài nằm định thần, nghiêng về phía tay mặt. Từ bốn đến năm giờ, Ngài nhập Đại Bi Định (Maha Karunasamapatti), và rải tâm Từ đến khắp nơi, làm êm dịu tâm trí tất cả chúng sanh. Sau đó Ngài quan sát thế gian

bằng Phật nhãn xem coi có thể tế độ ai. Những người đạo hạnh và những người cần đến, dầu ở cách xa thế nào Ngài cũng nhận ra và, mở lòng bi mẫn, tự ý đến với họ để đem lại sự hỗ trợ cần thiết.
Như vậy, trọn cả ngày, Đức Phật luôn luôn bận rộn với nhiệm vụ đạo đức. Ngài chỉ ngủ một giờ đồng hồ. Trong hai giờ tròn, buổi sáng và lúc bình minh, Ngài đượm nhuần toàn thể thế gian với tâm Từ vô lượng và đem hạnh phúc đến cho hàng triệu chúng sanh. Tự nguyện sống đời nghèo nàn, đi trì bình khất thực mà không làm phiền đến ai, rày đây mai đó, tám tháng trời liền trong năm để hoằng khai Diệu Pháp. Ngài không ngừng gia công để đem lại điều tốt đẹp và hạnh phúc cho tất cả, chí đến ngày nhập diệt, vào năm tám mươi tuổi thọ.
37502- Tứ Như Ý Túc (2)
HL: Chào các Bạn.
Sau khi tụi mình nghiên cứu trong một ngày, Đức Phật sinh hoạt ra làm sao. Bước kế tiếp là chúng ta lại quay ngược lại để coi cái ngày Thành Đạo của Ngài:
Lại trích dẫn trong cuốn Đức Phật và Phật Pháp của tăng thống Narada: Trong chương 2 (Chiến Đấu Để Thành Đạo Quả), đoạn Bình Minh Của Chân Lý, Ngài Narada đã ghi lại một cách kỹ lưỡng như sau:
Bình Minh Của Chân Lý
Sau khi độ một vài vật thực thô sơ, Đạo Sĩ Gotama (Cồ Đàm) phục hồi sức khỏe và dễ dàng nhập Sơ Thiền (Jhana), tầng thiền mà Ngài đã thành tựu trong buổi thiếu thời [10]. Rồi từ đó dần dần Ngài nhập Nhị Thiền rồi Tam và Tứ Thiền. Khi nhập thiền, tâm Ngài an trụ hoàn toàn vững chắc vào một điểm, lắng dịu trong sáng như mặt gương lau chùi bóng láng, và mọi sự vật đều có thể phản

chiếu một cách vô cùng trung thực. Rồi tư tưởng trở nên lắng dịu, tinh khiết, trong sạch, không còn ô nhiễm, dễ uốn nắn, giác tỉnh, vững chắc và không thể lay chuyển, Ngài hướng tâm về tuệ giác có liên quan đến trạng thái "Hồi Nhớ Những Kiếp Quá Khứ" (Pubbe-nivasanussati Nana, Túc Mạng Minh, tuệ hồi nhớ tiền kiếp).

Ngài nhớ lại nhiều kiếp sống quá khứ như thế này: Đầu tiên một kiếp, hai kiếp, rồi ba kiếp, rồi bốn, năm, mười, hai mươi, đến năm mươi, rồi một trăm, một ngàn, một trăm ngàn, rồi sự phân tán của nhiều chu kỳ thế gian, rồi sự phát triển của nhiều chu kỳ thế gian, rồi cả hai, sự phân tán và sự phát triển của nhiều chu kỳ thế gian. Ở đây Ngài tên gì, sanh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, kiêng cữ điều gì, vui thích và đau khổ thế nào, và chết cách nào. Từ cảnh ấy ra đi, Ngài tái sinh vào cảnh nào, có tên gì, sanh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, kiêng cữ điều gì, vui thích và đau khổ thế nào và chết cách nào. Rồi từ đó ra đi, tái sinh vào cảnh này.

Như thế ấy Ngài hồi nhớ cách thức tái sinh và nhiều chi tiết về những kiếp sống quá khứ. Đây, hẳn vậy, là Tuệ Giác Đầu Tiên mà Ngài chứng ngộ vào lúc canh một, đêm Thành Đạo.

Đã phá tan lớp vô minh có liên quan đến quá khứ, Ngài hướng tâm thanh tịnh về tuệ "Tri Giác hiện tượng Diệt và Sanh của Chúng Sanh" (Cutupapata Nana, Thiên Nhãn Minh).

Với tuệ nhãn tinh khiết và siêu phàm, Ngài nhận thấy chúng sanh chết từ kiếp này tái sinh vào một kiếp sống khác. Ngài chứng kiến cảnh tượng kẻ sang người hèn, kẻ đẹp người xấu, kẻ hạnh phúc người đau khổ, tất cả đều trải

qua hiện tượng diệt và sanh, tùy hành vi tạo tác của mỗi người.
Ngài biết rằng người này, do hành động, lời nói và tư tưởng bất thiện, nguyền rủa bậc Thiện Trí Cao Thượng, tin tưởng không chân chánh và có nếp sống của người tà kiến, sau khi thể xác phân tán và lìa đời, đã tái sinh vào những trạng thái bất hạnh.
Ngài biết rằng những người kia, do hành động, lời nói và tư tưởng tốt đẹp, biết tôn trọng bậc Thiện Trí Cao Thượng, có đức tin chân chánh và có nếp sống của người có chánh kiến, sau khi thân hoại mạng chung, đã tái sinh vào những cảnh Trời an vui hạnh phúc.
Như vậy, với Thiên Nhãn Minh, Ngài mục kích tình trạng phân tán và cấu hợp trở lại của chúng sanh. Đây, hẳn vậy, là Tuệ Giác Thứ Nhì mà Ngài chứng ngộ trong canh giữa, đêm Thành Đạo.
Đã phá tan lớp vô minh có liên quan đến tương lai, Ngài hướng tâm thanh tịnh về "Tuệ Hiểu Biết sự Chấm Dứt các pháp Trầm Luân" (Asavakkhaya Nana, Lậu Tận Minh) [11]. Đúng với thực tại, Ngài nhận thức: "Đây là Phiền Não", "Đây là sự Chấm Dứt Phiền Não". "Đây là Con Đường dẫn chấm dứt Phiền Não".
Cùng một thế ấy, đúng với thực tại Ngài nhận định: "Đây là Ô Nhiễm". "Đây là sự Chấm Dứt Ô Nhiễm". "Đây là con đường dẫn đến Chấm Dứt Ô Nhiễm".
Nhận thức như thế, tâm Ngài giải thoát ra khỏi dục lậu (ô nhiễm của dục vọng), hữu lậu (ô nhiễm của sự luyến ái đời sống) và vô minh lậu (ô nhiễm của vô minh).
Được giải thoát, Ngài biết rằng: "Ta đã được giải thoát" [12] và Ngài nhận thức: "Tái sinh đã chấm dứt, đời sống

Phạm Hạnh đã được viên mãn, đã làm xong những việc cần phải làm, không còn trở lại trạng thái này nữa." [13]
Đây là Tuệ Giác Thứ Ba mà Ngài chứng ngộ trong canh ba, đêm Thành Đạo. Màn vô minh đã được giải tỏa và trí tuệ phát sanh. Đêm tối đã tan và ánh sáng đến...
Nay lại bàn tiếp đặc tính của Đức Phật.
Như vậy, Đức Phật không phải như các Thầy đã tự ý đục bỏ và nói lại theo ý mình. Và khi các Thầy làm như trên: Đức Phật không còn đầy đủ, không còn sống động và trở thành những khái niệm khô cằn và không đầy đủ nếu so sánh với những trích dẫn trên.
Hy vọng rằng, có Bạn sẽ suy nghĩ ra rằng: Chính nhờ vào những khả năng trên mà Đức Phật mới có thể... sáng tác ra Tam Tạng Kinh Điển.
37509- Tứ Như Ý Túc (3)
HL: Chào các Bạn
Như vậy muốn thành Phật thì phải hiểu thật rõ ràng: Thế nào là một Đức Phật. Qua những trích dẫn trên, tụi mình thấy rằng đây là một vấn đề trọng đại và chuyện không đơn giản như mình tưởng: Nội cái ngủ của Ngài thôi thì đối với tụi mình cả là một vấn đề rồi: Ngài chỉ ngủ có một giờ mà thôi trong suốt 49 năm.
Đây là giấc ngủ của dân biệt kích khi lâm trận!
Chưa kể những cái phương tiện mà Ngài dùng hàng ngày trong 49 năm thuyết pháp như:

- Thiên Nhãn
- Phật Nhãn
- Phép thần thông bay trong không gian
- Nhập Đại Bi Định

Đồng thời sự năng nổ của Ngài là khi có một ai đó cần Ngài trợ giúp thì Ngài tự ý đi đến nơi đó liền và không chờ

người đó thỉnh nguyện, cầu khẩn hay kêu réo! (Chớ không phải như bây giờ, thí chủ dùng xe cũ mà đón Thầy tới nhà thì Thầy... bỗng nhiên nói rằng: Thầy bị bận việc và Thầy cho chú tiểu đi thay thế mình! Còn nếu xe Huê Kỳ mới toanh thì Thầy tuyên bố hết bận việc và hoan hỷ đi liền).
Ngoài ra vào ngay đêm thành đạo, thì Đức Phật, Ngài có những khả năng như sau:
- "Tuệ hồi nhớ tiền kiếp"
  (Pubbe-nivasanussati Nana, Túc Mạng Minh)
- "Tri Giác hiện tượng Diệt và Sanh của Chúng Sanh"
  (Cutupapata Nana, Thiên Nhãn Minh)
- "Tuệ Hiểu Biết sự Chấm Dứt các pháp Trầm Luân"
  (Asavakkhaya Nana, Lậu Tận Minh)

Chưa hết, ngay khi nhập diệt để vào Niết Bàn:
Ngài còn nhập định vào những cung trời mà tụi mình hoàn toàn mù tịt:
Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền Tứ Thiền, Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, Rồi Diệt Thọ Tưởng Định.
Như vậy muốn tu thành Phật thì tụi mình phải làm sao?
37548- Tứ Như Ý Túc (4)
HL: Chào các Bạn.
Vậy là tụi mình biết nếu muốn thành Phật thì nội công của tụi mình phải thâm hậu đến như thế nào rồi! Và muốn được như vậy thì chuyện lại không phải là dễ. Vì lý do đó mà mình phải cần hết tất cả những mánh khóe của tà đạo cũng như của chính đạo thì mới có thể hy vọng rằng có ngày tụi mình cũng có thể thành Phật như lời tuyên bố chắc nịch của Đức Bổn Sư. Ngài đã... nhẹ nhàng thọ ký cho bọn mình qua câu Phật Ngôn độc đáo và độc nhất vô nhị rằng:
-- **Tui là Phật đã thành, các ông là Phật sẽ thành!**

Để chứng minh cho lời thọ ký trên, Ngài đã đào tạo ra hết thẩy 1250 Ngài A La Hán! Chia đều cho thời gian thuyết pháp độ sanh là: 49 năm X 12 tháng = 588 tháng.
Lấy 1250 Ngài A La Hán chia đều cho 588 tháng thì tụi mình có khoảng 2 vị A La Hán chỉ trong vòng một tháng.
Có nghĩa là đầu tháng một Ngài tu xong! Thì cuối tháng, lại có một Ngài khác cũng được giải thoát y như Ngài! Tính toán như vậy, tụi mình mới thấy được cái vận tốc thần sầu quỷ khốc của Ngài khi Ngài dùng cái ngón tay (ý của đệ định nói là giáo pháp) để chỉ ngay chốc cái mặt trăng (ý của đệ muốn nói đến cái tình trạng giải thoát)! Nhìn người, rồi lại nhìn vào chính mình, tụi mình chỉ có nước chép miệng thở dài:
-- Có lẽ vì ham chơi, hay vì sinh bất phùng thời hoặc là vì... trễ chuyến đò mà cho tới nay tụi mình dã ở lại lớp đến trên 2500 năm rồi!
Trong khi đó, một số rất là đông lại làm cái chuyện mờ ám: chuyên môn... ký check khống (trả tiền bằng ngân phiếu mà không có tiền bảo chứng) ý của đệ muốn nói là: Số đông này có biệt tài: Giảng dạy những đoạn khó khăn của kinh sách, thuyết pháp rất là hùng hồn! Lý giải là số một! Nhưng chính bản thân những vị này lại không có một kinh nghiệm tâm linh nào cho ra hồn, ra dáng cả! Lý do là vì: họ đã vô tình tự trang bị quá nhiều lý thuyết và rồi chính những lý thuyết này lại tác dụng ngược lại vào họ.
Nên họ lại không đi đâu được cả.
Y như là một người rất là khỏe mạnh, mặt mày hồng hào, với dáng đi thật là vững tin và đầy sức sống! Nhưng khi vào thư viện, rồi lại đọc những sách y khoa rồi... tự khám bệnh cho chính mình: đọc giả này sẽ thấy đâu cũng là bệnh hoạn, đâu đâu cũng là vi trùng truyền nhiễm và khi ra về

thì mang một tâm trạng sầu thảm theo kiểu... chết đến nơi rồi! Mặt mày trước đó hồng hào ra sao thì nay lại xanh lè xanh lét, dáng đi trước đó tự tin ra làm sao thì nay lại rụt rè và đầy bệnh hoạn! Sau đó, người ta thấy đọc giả này khi đi đến đâu thì tay trái cầm chai Alcool, tay phải cầm cục bông gòn, vị này khử trùng lung tung. Với ánh mắt soi mói: vị này thấy đâu cũng là vi trùng, đâu cũng là bệnh hoạn!
Khi ăn thì sợ theo ăn! Khi uống thì lại sợ theo uống! Tóm lại, Vị này không làm gì được cả!
Vị này đã tinh tấn thâu gom kiến thức và lại hiểu theo ý của chính mình, với kết quả là: Chưa phải là Bác Sĩ: Vị này đã bị bịnh nghề nghiệp rồi! Cũng như một số anh em bọn mình chưa đi tới đâu hết mà đã sợ Ngũ Ấm Ma vậy! Như vậy, tinh tấn sai cách (thay vì hạ thủ công phu, thì lại đi tìm và đọc sách, hay so sánh lý luận này với lý luận kia rồi rút ra một kết luận riêng cho mình thì sẽ dẫn đến cái sợ (sợ Ngũ ấm ma). Mà đã sợ thì... hết đi.
Tinh tấn kiểu này, thì y chang như người nhảy đầm vậy: cũng bước, cũng lùi, cũng lôi, cũng kéo, cũng ra mồ hôi, cũng đụng, cũng chạm... nhưng nhìn chung những vị này chưa ra khỏi căn phòng của mình.
37558- Tứ Như Ý Túc (5)
HL: Chào các Bạn.
Cái Tinh Tấn Như Ý Túc là cái khó nói nhất. Tuy vậy đây là những kinh nghiệm của bọn lubu. Giới luật của bọn này chỉ có một điều duy nhất mà thôi:
1. Kiểm soát tư tưởng liên tục. Do hành động kiểm soát liên tục này, mà bọn này phát hiện ra những cái chuyện thoái hóa của sự tinh tấn:
(Mời bà con đọc chầm chậm, đồng thời suy nghĩ cho kỹ)

1.1. Bỗng nhiên trong đầu lại phát thanh ra một bài hát vu vơ nào đó! Lý do: đang hưởng phước (có nghĩa là tập dợt trở nên lè phè, tà tà rồi)
1.2. Bỗng nhiên, câu chuyện đã chấm dứt lâu rồi, nay lại hồi sinh một cách bất ngờ! Lý do:
- Nếu câu chuyện có tính cách liên tục, có đầu, có đuôi: còn Tham.
- Nếu câu chuyện lại đứt đoạn, lộn xộn và không có thứ tự hay là không có chủ đề rõ ràng: Còn Sân.
- Nếu câu chuyện lại mất đi một hay nhiều đoạn: Si còn nhiều
1.3. Tự nhiên cảm thấy trống vắng và buồn mà không có lý do.
Lý do: Tinh tấn ngon lành vì thô tâm đã yên lặng nhờ vào đề mục nên nó còn có đủ lực để ảnh hưởng đến vi tế tâm, do vậy mà có cảm giác trống vắng. Buồn là vì cơ thể chưa quen với sự yên lặng trên mà sinh ra phản ứng như vậy [thấy sợi dây (sự yên lặng) lại tưởng là con rắn, nó lại dịch ra là sự buồn chán)].
Giải quyết: Vào lại đề mục lại và tập dữ dằn hơn nữa.
Mặt khác tinh tấn lại có một yếu tố thiết thực nữa là nó đem lại sự hạnh phúc cho người tập. Thế nhưng đoạn này thường là bị bỏ quên nhiều nhất. Hầu như không có khẩu quyết nào của Chư Tổ và Thầy lại đề cập đến chi tiết này.. Ngược lại, tụi mình chỉ thấy đâu đâu cũng chỉ là buông bỏ, rồi bỏ buông, rồi thả xuống, rồi thả luôn!... và rồi thê thảm hơn bà con lại đua ra kết luận là:
-- Nếu Kinh là kinh hoàng (với cái ý là: Y kinh mà thuyết pháp thì ba đời Chư Phật bị oan!) thì Kệ đích thị là... Kệ Nó!!!.
Thơ mộng hơn:

-- Trên Chùa có cái chuông và có cái mõ: Cái chuông khi đánh lại kêu rằng là: "Buông"! Cái mõ lại kêu là "Bỏ"! và kết luận là: Bên này là "buông"!, bên kia là "bỏ"! Sao cứ không theo mà cứ lăng xăng hoài vậy cà!

Cũng vì lý do đó mà các tu sĩ sau này đều "mắc tội tổ tông". Cái tội này có công dụng là ức chế tâm lý, không cho hành giả nếm cái mùi hạnh phúc tương đương với trình độ công phu của chính mình. Và một khi đã không có hạnh phúc thì không một ai có thể tiến tu được. Vì cái tâm nó cho đó là những điều Vô Ích và Không Có Lợi! Nhưng nếu tụi mình để ý thì Phật Ngôn lại có đề cập một cách gián tiếp đến những cái hạnh phúc lẻ tẻ này qua câu:

-- Niết Bàn là hạnh phúc cao thượng nhất!

Có nghĩa là nếu đem so sánh với những cái hạnh phúc khác thì Niết Bàn là hạnh phúc nhất. Và để làm cái chuyện so sánh trên thì hành giả phải tích cực hưởng cái hạnh phúc của trình độ tu tập của chính mình vào ngay giây phút này, mà không được xả bỏ.

Về Tinh Tấn Thầy Milarepa đã tóm tắc như sau:

Phải có một bậc Thầy Chân Chính và giáo pháp tối thượng, các con mới thành tựu mục đích của mình.

Về người mẫu thì ở Việt Nam có Anh Sơn. Mời bà con liên lạc với anh ấy lè lẹ lên vì anh ấy cũng đã già rồi. Về giáo pháp thì phải hợp với căn cơ.

Thiền Tông:

Tụi mình cứ thử đọc vài câu công án, nếu mình Ngộ thì OK. Còn nếu không được, thì đi tìm cái khác! Không thôi tốn thời giờ! Vì những công án đó có thể là kim cương cho ai đó, nhưng đối với trình độ của mình thì nó chỉ là đồ Lâm Dố. Theo kiểu thuốc không đúng bịnh.

Tổ Sư Thiền:

Trong đây chỉ có đề cập đến một mặt mà thôi: Đó là chữ Tịch! hay chữ "Như". Thiết nghĩ: còn thiếu cái "Chiếu", hay chữ "Lai" nữa! Thì mới đủ bộ. Tránh cái tình trạng là như Thầy gì đó khi chết thì cảnh giới lại hiện ra và Thầy lại phản ứng bằng cách la hét búa xua nhưng lại không ép phê!

Theravada:

Mình phải có người mẫu để nhờ vào kinh nghiệm của họ mà mình có thể vào được các cõi thiền.

Tịnh Độ:

Mình phải có người mẫu và học hỏi ở người này cung cách độ tử bất hủ này.

Mật Tông:

Lại phải có người mẫu rành về một vài đàn pháp, rồi nhờ vào người này mà mình có thể học thành công được.

37592- Tứ Như Ý Túc (6)

HL: Chào các Bạn.

Cái Tinh Tấn Như Ý Túc nó lại tỷ lệ thuận với cái Dục Như Ý Túc. Mình phải rơi vào tình trạng như thí dụ sau đây thì mới mong có ngày thành công được:

Một vị sư rất là giỏi võ thuật cùng với một đệ tử đang dùng đò để đi qua sông. Đang chèo đến giữa dòng sông thì vị sư này ngừng mái chèo và ngoắc chú học trò đến kề bên mình và chỉ xuống dòng nước để nhìn cái gì đó. Học trò làm theo và trong khi chăm chú nhìn về phía Thầy chỉ thì bất thình lình vị Thầy này dùng một thế khoá và nhận cái đầu của người học trò xuống nước! Bọt nước văng lên tung tóe, rồi yếu dần rồi, yếu dần và khi thấy đệ tử ruột của mình vừa ngưng thở thì Thầy nhấc cái đầu của vị này lên và hỏi:

-- Ngay bây giờ con cần gì?

Vừa sặc nước, vừa thoát chết, vừa kinh hoàng, vừa hổn hển, vị học trò may mắn này cố gắng hết sức để trả lời cho Thầy:
-- Con chỉ cần thở mà thôi!
-- Nếu con tu tập cũng với ý đồ như hiện nay con cần thở như vậy thì con không còn bao xa nữa đâu!
Kế đến là Nhất Tâm Như Ý Túc, muốn có chuyện này thì phải nhìn cho rõ cái cuộc đời! Cuộc đời chỉ có công dụng là Khổ vì cái tính chất Vô Thường của nó. Khỏi cần định nghĩa về hai chữ trên: Thế nào rồi mình cũng bị cuộc đời tặng cho mình cái mùi vị này. Nhất Tâm Như Ý Túc chi xảy ra khi mình thấy rõ hai yếu tố này của cuộc đời. Không có cái chánh kiến này thì mình bị cuộc đời nó dẫn mình vào mê hồn trận liền. Dấu hiệu đầu tiên của mình khi bị rơi vào mê hồn trận là tính cách "Không Biết Đủ".
Nếu ***"Biết Đủ thì là... giàu nhất!"*** (Phật Ngôn).
Tất nhiên cái "không biết đủ" cũng là phản xạ để sinh tồn mà thôi. Tất cả các chúng hữu tình đều nhìn về một hướng: đó là đi tìm cái hạnh phúc. Chỗ nào, vui vẻ thì mình ở, chỗ nào buồn chán thì mình đi. Hạnh phúc thông thường là vì "Cái Có" mà ra. Trong câu chuyện hằng ngày, thì mình thấy nó phản phất cái yếu tố này:
- Có sắc đẹp nó dễ gây tình cảm hơn là không có sắc đẹp.
- Có tiền thì nó thoải mái hơn là không có.
- Có công danh thì nó có thớ hơn là khi chưa có.
- Có sức khỏe thì nó... khỏe hơn là cái chắc.
- Có đôi, có bạn thì nó có vẻ đỡ hơn là một mình một bóng.
- Có việc làm thì nó dễ thở hơn là thất nghiệp.

Nhưng mà vì cái tính Vô Thường của cuộc đời nên những cái trên sẽ có ngày tiêu ma và mình sẽ gặp cái khổ là cái chắc. Một yếu tố khác của hạnh phúc là... tình yêu lứa đôi.

Qua bài thơ sau đây mà đệ có nghe qua đâu đó hồi ở Việt Nam, bài thơ nói về "Tình Yêu", đại ý rằng cô tác giả đã nêu ra những tiêu chuẩn mà mình không nên xây dựng tình yêu.

Cô ta nhập đề như sau: Nếu anh có yêu em thì hãy yêu em bằng tình yêu. Vì tình yêu thôi! Chớ đừng vì lý do nào khác.

Sau đó, cô ta lại nêu ra những lý do về sự không bền vững của tình yêu, cô dặn dò tiếp: Vì nếu anh yêu em qua giọng nói, làn da, dáng dấp, cặp mắt, đôi môi, mái tóc, sức khoẻ, tiền bạc và công danh... thì rồi theo thời gian những cái đó nó cũng biến chuyển và một khi nó đã biến chuyển thì tình yêu của anh đối với em nó cũng có ngày theo đó mà biến mất đi. Do vậy mà cô lại kết luận một lần nữa là: Nếu anh có yêu em thì hãy yêu em bằng tình yêu mà thôi. Vì tình yêu thôi, đùng yêu vì lý do nào khác.

Và thật vậy, nếu xây dựng chỉ trên tình yêu mà thôi thì... mình nhất tâm vô cùng, và tất nhiên không có gì mà có thể thay lòng, đổi dạ mình được. Cái tính tốt ở bên trong nó ảnh hưởng rất là lâu dài, nó có thể ảnh hưởng từ kiếp này qua kiếp khác: có khi đệ nhìn ra những người vì ác nghiệp mà hiện nay lại có cuộc sống cô độc! Và cũng có khi đệ lại nhìn ra một vài vị, lại bị ảnh hưởng sâu xa của một tính tốt của người bạn thân của mình vào kiếp trước. Cái yếu tố này lại ngủ ngầm trong tiềm thức của vị này và do đó nó là một trong những động cơ ngăn cản không cho vị này lập gia đình và vì lý do đó mà vị này tôn thờ chủ nghĩa độc thân.

Đủ hiểu cái tính tốt nó quan trọng như thế nào trong tình bạn rồi! Họ có thể Nhất Tâm một cách Vô Thức xuyên qua từ kiếp này qua kiếp khác. Đây là chỉ đề cập đến tình bạn

hay tình yêu mà thôi. Tình yêu chín chắn nó làm mình Nhất Tâm như vậy rồi thì Hạnh phúc chín chắn nó ra làm sao.

37635- Tứ Như Ý Túc (7)

HL: Chào các Bạn.

Xin lập lại một lần nữa là:

Tất cả các chúng hữu tình đều nhìn về một hướng: Đó là mưu cầu hạnh phúc. Có nghĩa là sướng thì ở, khó chịu hay khổ thì tự động tìm cách né hay chạy trốn. Như vậy, tất cả những hành động hay mưu đồ nào mà không đưa đến kết quả cuối cùng là sự hạnh phúc đều dẫn đến sự bế tắc. Số người không được hạnh phúc càng nhiều thì những mưu đồ hay hành động trên, sau một thời gian, thì... chẳng còn ai theo.

Vì lý do đó mà tụi mình mới gia nhập vào binh đoàn của những người mưu cầu một sự hạnh phúc cao thượng hơn. Hạnh phúc cao thượng hơn lại rắc rối... như cuộc đời vậy. Dạng tự phát và thường gặp nhất.

Thông thường trong những buổi nói chuyện lợi ích thì giảng sư hay bàn về một trạng thái rỗng lặng nào đó của tư tưởng. Mùi vị rỗng lặng này phảng phất trong các câu chuyện về Thiền hay các phương pháp Thiền. Những hành giả thuộc dạng thông minh thường hay lao đầu vào tập các cách này. Sau một thời gian ủi và húc thì những hành giả can trường này thường rút ra được những kinh nghiệm theo thứ tự tịnh tiến sau đây:

A- Giai đoạn thứ nhất:

1. Có một sự im lặng, nhưng không thể ở lâu trong đó được.

2. Càng tập càng nặng đầu (không thoải mái, không có sự hạnh phúc). Và tụi mình lại biết rằng: Một số rất là đông bị

kẹt tại trình độ này. Họ bèn xoay qua cách... tìm đọc và cố gắng tham khảo này nọ. Một số khác "ít hơn", họ liều mạng làm theo lời của Tổ, Thầy: Họ chăm bẳm nhìn vào "cái không có gì hết đó"! Kết quả là, trong số tu sĩ phải nói là ít ỏi trên: Một số "rất là nhiều" lại bỏ cuộc.
Nhưng cũng có một số "rất là ít" tiến đến trình độ sau đây.
B. Giai đoạn thứ hai:
1. Nếu cứ tiếp tục thì sẽ: Đau đầu dữ dội. Phải ngưng tập ngay. Và sau khi hết nhức đầu thì lại tập tiếp. Cứ như vậy mà tiến tu.
2. Sau đó thì có một sự thảnh thơi trong tâm thức. Ý nghĩ đã có thể im lặng được cả ngày, có khi cả tuần. Nhưng trong thâm tâm thì vẫn tự biết rõ là hành giả chưa đến đích Giải Thoát được. Tình trạng cứ như là: nó còn thiếu thiếu một cái gì đó.
3. Với trạng thái tâm thức như trên: Khi hướng tâm về một đề tài nào thì hành giả đều có một bài pháp về đề tài đó liền. Bài pháp rất là cao siêu và với một ngôn ngữ rất là bình dân học vụ. Như vậy cái "Nhất Tâm Như Ý Túc" theo kiểu trên: nó khó đạt! Vì nó thuộc loại tự phát nên nó rất khó diễn tả và làm cho người thứ hai hiểu rõ được! Thông thường khi đệ... phỏng vấn những vị này thì họ đều đưa đến một kết luận là: Nếu chưa chưa bị đau đầu như búa bổ thì... chưa ăn thua!
37674- Tứ Như Ý Túc (8)
HL: Chào các Bạn.
Như đã trình bày, Khi mày mò đến chuyện "Nhất Tâm Như Ý Túc" thì tụi mình đụng phải hai dạng:
1. Dạng tự phát: Dạng này có khuynh hướng làm cho tư tưởng trở nên im lặng. Và khi tư tưởng được im lặng rồi thì lại xảy ra hai 2 trường hợp sau đây:

1.1. Tâm thức đang ở tình trạng "tầm thường" mà... im lặng: Ở trình độ này, hành giả không còn tính nhậy cảm mà ù lì, ngớ nga ngớ ngẩn, quên trước hụt sau... Do tình trạng bi đát trên mà hành giả càng thực hành bao nhiêu thì lại càng trở nên... nóng tính bấy nhiêu. Sau một thời gian dài khoảng vài ba năm, cho đến có khi cả chục năm sau đó thì: Tự hành giả biết rằng: cách này không thể hữu dụng được.
1.2. Tâm đang ở tình trạng "bất thường" mà... im lặng:
Do phương pháp: Cứ chăm bẳm mà nhìn vào "cái không có gì"! Mà tâm thức đã có thể chuyển biến từ tình trạng tầm thường qua một trạng thái... "bất thường". Ở trình độ này, hành giả có thể dùng cái tâm "Bất Thường" này khám phá thế giới chung quanh, bằng cách:
Khi hướng tâm về một đề mục nào đó: Thì hành giả đều có một bài pháp về đề mục đó. Kết quả: Hành giả đã được một sự thảnh thơi nào đó trong tư tưởng: Bằng chứng là sự im lặng có thể kéo dài cả ngày, có khi cả tuần. Và tâm thức trở nên rất là nhạy bén. Thế nhưng: Khi tra cứu trong kinh sách thì hành giả lại thấy rằng: trong những sách đó, có nói đến một trạng thái... ánh sáng khi tu thành công. Và vì khi xem xét lại tình hình của chính mình, thì hành giả lại nhận thấy rằng: không thấy có cái ánh sáng nào cả trong trạng thái im lặng tư tưởng trên, mà lại là một trạng thái đen hù và xa thăm thẳm. Do tình trạng này mà hành giả biết rằng mình chưa tu đến đích được. Vả lại ở vào tình trạng im lặng này lại chẳng có... Chư Thiên nào đến... vấn Đạo cả. Như vậy, thì cũng chưa đúng lắm. Tuy vậy vì tình trạng im lặng tư tưởng hiện nay của hành giả, nên hành giả cũng có thể tự cho điểm là: Mình tu tập đã khá rồi.
Kết luận:

Tất nhiên, qua những phân tích trên, mà đệ đã được dịp... phỏng vấn những tu sĩ qua những kinh nghiệm thực tế và thực chứng của họ, tụi mình thấy rằng: Con đường này còn thiếu một tình trạng thứ ba, đó là: Tâm đang ở dạng bình thường mà... im lặng! Và như vậy, phương pháp im lặng tư tưởng theo dạng Tự Phát đến đây là hết. Không thể tiến tu xa hơn được nữa.

37731- Tứ Như Ý Túc (9)

HL: Chào Các Bạn

2. Nay lại bàn đến chuyện Nhất Tâm Như Ý Túc theo dạng trường ốc:

Dạng này có vẻ dễ hiểu hơn, nó có dạng trình tự nhi tiến, đi tới đâu biết tới đó, y như những bản chỉ đường hay là những cột cây số trên quốc lộ vậy. Nếu bạn để ý thì khi lái xe trên các quốc lộ thì lâu lâu lại có những cột có ghi khoảng cách các nơi đến. Căn cứ vào đó thì bác tài sẽ biết được còn bao xa. Cũng vậy, khi tâm mình đang loạn xa ngầu thì mình phải biết cách stop nó từ từ. Y như là đang lái xe với vận tốc nhanh trên một con đường trơn trợt vậy: cách an toàn nhất là thắng từ từ lại, không nên thắng gấp, nếu không sẽ gây ra tai nạn như chơi.

Với dạng "Nhất Tâm Nhu Ý Túc" theo lối trường ốc thì hành giả lại có thể stop từ từ. Vì thuộc dạng trường ốc nên nó có vẻ căn bản hơn cái dạng tự phát. Nó đòi hỏi hành giả phải có một cuộc sống với 4 cái đúng:

Đầu tiên hết là thấy Đúng, từ cái thấy đúng này nó sẽ dẫn đến cái suy nghĩ của mình nó sẽ đúng, do suy nghĩ đã đúng nên khi mình nói thì mình sẽ nói đúng, rồi từ cái nói đúng thì mình lại làm đúng. Cái làm đúng nhất là "cái tự nhiên biết đủ". Từ cái biết đủ này nó lại dẫn đến cái suy nghĩ sau đây: Cuộc sống văn minh nhất là sống hài hoà với thiên

nhiên, không có ý đồ phá hoại thiên nhiên để vơ vét của cải, tự ý tiết kiệm. Dẹp từ từ cái lòng tham, là mục đích của hành giả. Danh từ chuyên môn gọi đây là "Giới".
Trong khi giữ giới thì sự loạn động bắt buộc phải yếu đi. Sau một thời gian giữ giới thì hành giả có thể Stop những hành động tàm xàm cố đế của mình như nói láo hại người, lấy của không cho, đòi hỏi quá đáng... tóm lại cuộc sống trở nên giản dị, ít những nghi thức màu mè. Con người trở nên dễ thông cảm, dễ tha thứ và dễ... quên hơn (ở đây, là quên những chuyện không đáng chuyên, nhưng lại nhớ rất là dai những chuyện mà mình đang chuyên.
Trong dây chuyền sản xuất các Thánh Nhân của Đức Phật, Ngài đã dùng chính kinh nghiệm bản thân của mình để chỉ đường cho những ai có tai để nghe và có ý chí để làm. Ngài đã xem xét rất là kỹ cái trạng thái đi truy tìm cái Hạnh Phúc của các chúng hữu tình. Ngài đã thấy họ chỉ dùng cái thô thiển nhất là cái biết của những giác quan: Hễ mà giác quan cảm nhận có sự thoải mái tạm thời nào đó thì lại có một số các chúng hữu tình bu lại cái trạng thái đó.
Đến độ, khi làm người họ đã vội vàng kết luận:
Đời sống chỉ cần có Tiền + Đàn Ông (hay Đàn Bà) + Công Danh hay Thế Lực.
Nhìn lại những tiền kiếp của chính Ngài, Ngài lại thấy chính mình cũng đã từng chạy theo và đã từng ngụp lặn trong những cái hạnh phúc khi có, khi không; khi còn, khi mất đó... và cái trò chơi cút bắt này nó cứ kích thích và lôi kéo vào cảnh luân hồi. Dưới cây Bồ Đề, Ngài đã theo dõi những cuộc đời của những ông Vua, những người mà tất cả đều cho rằng đây là cuộc sống lý tưởng vì chỉ khi đến đây (làm Vua) thì mới có đầy đủ ba yếu tố trên:
Tiền + Đàn Bà và Đàn Ông Công Danh và Thế Lực.

Ngài đã... cứng họng, không biết tâm sự cùng với ai... khi thấy chỉ vài ba kiếp sau thì chính những vị này, những vị mà trước đây một thời hét ra lửa thì nay lại thành những người với những khuyết tật trên thân thể: Khùng khùng, điên điên; nghèo khổ, làm tôi mọi cho thiên hạ với một thân hình bại liệt và một đầu óc u tối... Ngài đã kết luận: Đây là Khổ, đây là con đường dẫn đến Cái Khổ.

Cũng dưới cây Bồ Đề, khi Ngài hướng tâm về những cách từ bỏ cuộc đời của những người lợi căn, của những người đã ớn tới tận cổ cái cuộc sống quá khổ cực này, thì Ngài lại thấy với sự tận tâm cố gắng sống thật là đàng hoàng, suy nghĩ thật là tốt lành thì sau khi chết ở đây thì họ được thoải mái ở những chỗ khác. Thế nhưng những sự thoải mái này chỉ là tạm bợ, vì sau một thời gian thì họ cũng lại rơi xuống đây và rốt cuộc họ cũng bị khổ như thường. Thấy được như vậy, Ngài cũng cứng họng, không biết tâm sự cùng với ai! Ngài đã kết luận đây là Khổ, đây cũng là con đường dẫn đến cái Khổ!

Tứ Như Ý Túc (10)

Chào các Bạn.

Sau khi Đức Phật tìm thấy cả hai con đường trên đều dẫn đến cái Khổ, Ngài mới biết rằng, các chúng hữu tinh đều không đi đúng hướng:

Một con đường, thường gọi là đường đời, thì chỉ lo thỏa mãn các giác quan qua các ngõ hẻm như:

Ăn ngon, mặc đẹp, nhà to, cửa rộng, công danh, sự nghiệp, chức vụ, bạn bè, phe nhóm...

Một con đường khác, thường gọi là đường tu hành, vốn là những phương pháp kiểm tra tư tưởng, và trong khi sinh hoạt hằng ngày thì chỉ hành thiện mà không làm ác. Con đường này tuy rất là hay và khá hơn con đường trước,

nhưng cũng bị bế tắc vì tính cách loạn động của tâm thức. Và nếu cả thắng được sự loạn động này thì hành giả lại gặp phải cái tuổi thọ của các Cung Trời. Do sự không bền vững này mà cuối cùng: hành giả lại bị đắm chìm trở lại "cái khổ". Nguyên do là những tu sĩ này chưa phá được cái bản ngã. Chỉ có Ngài là người độc nhất đã tìm ra Con Đường Giải Thoát, mà cái bước khó khăn đầu tiên nhất là "Sự Nhất Tâm".

Trong vấn đề này, Ngài lại thận trọng quan sát hết tất cả các cõi, các từng trời trong Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới thì Ngài nhận thấy rằng: có rất nhiều cách tập để được cái gọi là "Nhất Tâm":

Như cách tập trung tư tưởng vào một giác quan (như đầu lỗ mũi, cuối cuốn lưỡi, vào cái nghe...), hay một nơi nào đó trên thân thể thì các tu sĩ này chỉ lòng vòng trong các cõi Dục Giới! Ở đây, cho dù là họ ăn uống sang trọng và tinh khiết như thế nào đi nữa, và cho dù họ làm đến chức vụ gì đi nữa: Họ không thể nào thoát được cái chuyện là vẫn còn gặp hai giống đực và giống cái, họ vẫn phải ăn uống và cần phải giao dâm.

Còn cách tập trung tư tưởng vào chỉ một điểm ở ngay đằng trước mặt lại là cách "Nhất Tâm" hay nhất.

Trong lúc thực hành cách thức trên: Ngay từ đầu, hành giả đã xa lìa được tham dục và đồng thời xa lìa được luôn các bất thiện pháp. Chỉ cần thay đổi một chi tiết nhỏ này thôi mà một chân trời hoàn toàn mới lạ được mở ra: Những chúng hữu tình này không còn là giống đực hay giống cái nữa, họ không còn ăn uống và tất nhiên là họ không cần luôn cả sự giao dâm. Do xa lìa được các bất thiện pháp này, nên tâm thức họ lại càng an vui và càng hạnh phúc hơn những chúng hữu tình ở các cõi Dục Giới.

Thật vậy, bây giờ thử so sánh một cái việc "diệt dục" ở hai cung trời này.
Ở Dục Giới có nhiều phương pháp tu để loại trừ cái chuyện này, trong đó lại có hai cách nổi tiếng nhất là:
1. Luyện luồng Hỏa Hầu (Kundalini) bằng một cách thở đặc biệt mà nhà viết sách nổi tiếng về Yoga ở Việt Nam là Swami đã gọi là "hơi thở trong xương". Cách này phải có Thầy, nếu không là bị "tẩu hoả, nhập ma".
2. Luyện "Thánh Thai" để có thể tồn tinh, dưỡng khí, khí dưỡng thần. Cách này nếu lở bị trợt chân, và bị té ngồi thì cũng tiêu đời trai! Chưa kể cái chuyện phải luôn luôn kềm chế cái chuyện thèm muốn về dục vọng. Cả hai phương pháp trên mà chỉ cần lơi là một tý và để "con dê" nó sổ lòng là có thể nói rằng: Từ 7 tuổi đến 77 tuổi, đây đều không tha!
Hai phương pháp trên đều nguy hiểm chết người cho cả hai phía (phía người tu và phía những người lai vãng chung quanh).
Còn ở Sắc Giới thì môi trường sống của nó đã là "Ly Dục, Ly Bất Thiện Pháp" rồi nên cái chuyện diệt trừ dục vọng theo trình độ thô sơ nhất là chuyện làm tình, trai gái đã bị lung lay tận gốc rễ. Khi hành giả chỉ cần tập trung vào một đề mục đằng trước mặt.
Nay thử so sánh thêm một lần nữa: Trong khi ở Dục Giới, vì còn ở trong môi trường tràn đầy dục vọng, nên hành giả phải châm chú, thận trọng và kềm chế một cách rất là vất vả và rất là khó khăn sự thèm khát về vấn đề trên! Thì ở Sắc Giới: hành giả lại tự động không thèm để ý đến cái chuyện đó vì đã có sự Hỷ và Lạc trong lúc nhập Chánh Định trên một đề mục ở ngay đằng trước mặt rồi! Theo cái kiểu: Càng châm chú vào đề mục bao nhiêu thì lại càng ly

dục bấy nhiêu, càng ly dục bấy nhiêu thì lại càng hạnh phúc bấy nhiêu! Cái này nó làm nhân cho cái kia! Nên trên thực tế, khi hành giả lọt vào được Hữu Sắc rồi thì tự động có hai hiện tượng tất nhiên xảy ra đồng thời là: "Ly Dục, và ly Bất Thiện Pháp".
Tuy nhiên: Nói là nói như vậy chớ ở trình độ "Chứng" thì hiện tượng "ly dục, và ly bất thiện pháp" chưa được rõ ràng cho lắm! Nhưng đến khi "đắc" rồi thì hai hiện tượng này lại hiện tiền một cách dễ dàng. Và dĩ nhiên, đây mới là "Nhất Tâm Như Ý Túc".

37203- Hết ý
HL: Chào các Bạn. Sau bốn năm tu tập:
Ở Phương Đoài Thung Lũng Tỉnh của xứ Utah lại xuất hiện hai đứa con của cô bé hàng xóm: Một đứa gái 10 tuổi: Trình Độ Nhập Định Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, với quả vị Tu Đà Hườn. Một đứa trai 11 tuổi: Trình Độ Nhập Định Vô Sở Hữu Xứ, với quả vị Tu Đà Hườn. Nay xin hoan hỷ thông báo cùng bà con cô bác để tùy hỷ công đức.
Lbt: Wow….!
Hạnh phúc thay cho người mẹ. Và cho mọi người. Tôi nghe tin này mà bần thần. Vì 1 cái vui kỳ lạ... Không diễn tả được. Và khi đem cái vui này vào trong tu tập thì thấy một sự thâm nhập sâu thẳm cũng không diễn tả được luôn. Sự cộng hưởng thật là ghê gớm. Anh HL cho ý kiến về vụ này. Và làm sao cho nó tràn đầy, sung mãn để được lợi lạc hơn.
Cám ơn anh.
HL: Với tâm hoan hỷ và tùy hỷ công đức: đệ xin kể tiếp vài chi tiết về cung cách nhập định vào cõi Vô Sắc của hai đứa bé. Sau khi tụi nhỏ an trú tâm vào Tứ Thiền Hữu Sắc

một cách nhu nhuyễn dễ sử dụng (qua cách vận dụng những thần Thông như Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm Thông) thì trong lúc vui câu chuyện thì cô bé hàng xóm (mẹ hai đứa bé) lại hỏi đệ:
-- Trời ơi! Chú Phước ơi, như vậy thì mình có thể nói rằng hai đứa tụi nó tu Đạo Phật giỏi thiệt đó chớ Chú hớ?
Đệ trả lời là:
-- Không phải vậy, tụi nó đang là những tà sư ngoại đạo rất là tài giỏi. Tụi nó chưa được gọi là Phật Tử mà chỉ là những Chư Thiên ở cõi Hữu Sắc mà thôi.
Cô bé hàng xóm lại hỏi:
-- Cho đến chừng nào thì tụi nhỏ mới được gọi là Phật Tử?
-- Cho đến khi nó "Ngộ Đạo" hay là "Nhập Lưu" thì lúc đó nó mới xứng đáng được gọi là Phật Tử.
-- Trời! Nghe mà thấy xa vời quá! Sao Đạo Phật tu khó quá vậy Chú? Còn con thì có câu niệm Phật và con niệm nay đã mười mấy năm rồi mà không đi tới đâu hết!
-- Mỗi người có một phước phần, con thì khác họ! Cứ tối đến, con được nằm giữa hai Chư Thiên ở trình độ Tứ Thiền Hữu Sắc đàng hoàng thứ thiệt 100% thì con còn muốn cái gì nữa chớ? Vả lại khi tu thành Phật rồi, thì lúc đó mình tự nhiên là Thầy của Trời và Người. Mà con biết rằng: Làm Thầy của Con Người không thôi đã là quá khó rồi! Huống chi là việc "làm Thầy của các cõi Trời" nữa!
Những cõi này, mắt thường đâu có ai thấy được mà nay mình làm Thầy của họ thì phải hiểu rằng Tu sĩ phải thật là xuất chúng thì các cõi này mới đến tham vấn, học hỏi. Do vậy tu Đạo Phật gặp khó khăn là cái chuyện thường.
Còn chuyện tụi nhỏ thì để chú tính cho tụi nó vào cõi Vô Sắc. Và sau khi vào đó được rồi thì chú chỉ tụi nó Con Đường Giải Thoát, hay đúng hơn chỉ cho tụi nó vào Niết

Bàn trong vòng một (1) Sát Na để tụi nó nếm mùi vị Giải Thoát hay còn gọi là Ngộ Đạo, hay "Nhập Lưu".
-- Con nghe thì nghe như vậy thôi! Chớ... sao thấy xa vời quá Chú ơi!
Và cô bé hàng xóm lại hỏi tiếp:
-- Khi tụi nó "Ngộ Đạo" hay "Nhập Lưu" thì tụi nó... thấy cái gì hả Chú?
-- Khi tụi nó Ngộ Đạo thì tụi nó sẽ phải qua một quy trình tạm gọi là: Quy trình Reset!
Có nghĩa là cái hệ thần kinh của tụi nhỏ hiện nay chỉ hoạt động theo chiều hướng của Nghiệp Lực mà thôi. Sau khi được gọi là "Nhập Lưu" hay "Ngộ Đạo" hệ thần kinh của tụi nhỏ sẽ rung động để thấm nhuần cái Chân Lý mà tụi nó chỉ mới nếm được trong một chớp mắt mà theo danh từ chuyên môn: thời gian ngắn ngủi đó còn được gọi là một "Sát Na". Sự rung động của hệ thần kinh trên sẽ làm cho tụi nó chóng mặt trong suốt 24 giờ kể từ lúc tụi nhỏ nó Ngộ Đạo. Cô bé hàng xóm tròn xoe con mắt, và cười duyên dáng rồi nói:
-- Con nghe thì nghe vậy thôi chớ thiệt tình: Con không hiểu gì hết!!!
-- OK! Để tới đó thì con sẽ thấy.
Đứa bé gái của cô bé hàng xóm bị mệt vì giúp đỡ bạn bè trong lớp (chữa bệnh này nọ). Do vậy mà đệ lại chỉ cho đứa anh của nó nhập vào Không Vô Biên Xứ trước.
-- NP đến đây Ba Phước chỉ cho con tập cái này!
Thằng bé chạy lại và ngồi trên đùi của đệ. Chỗ này đệ phải mở ngoặc ra để nói về cách xưng hô hơi kỳ lạ này:
Số là hồi tụi nhỏ còn bồng trên tay thì vợ chồng tụi đệ lại làm nhiệm vụ trông coi tụi nhỏ nên mới có cách xưng hô như trên.

-- Con quán cái ngôi sao nhỏ như cái dấu chấm trong computer đó.
Thằng nhỏ liến thoáng hỏi:
-- Làm liền hả?
-- Ừ
Chưa tới vài phút, thằng nhỏ lại nói:
-- Thấy ngôi sao rồi
-- Vậy thì khi con nhìn chăm chú vào nó thì con đọc trong đầu của con câu: Không Vô Biên Xứ.
-- Đọc Không Vô Biên Xứ hả? Mà Không Vô Biên Xứ là cái gì?
-- Không biết.
Cô bé gái (đứa em) nhìn thằng anh được học một chiêu mới với nét mặt... thèm thuồng vì biết rằng mình không thể làm được gì cả khi đang mệt và nhức đầu (hai triệu chứng này là do sự cộng nghiệp khi chữa bệnh).
Tuần sau, khi cô bé hàng xóm và tụi nhỏ lại qua nhà chơi thì đệ hỏi thằng nhỏ:
-- Sao rồi, Không Vô Biên Xứ của con đi tới đâu rồi!
Thằng bé trả lời liền:
-- Khi em té thì con cũng bị đau ngay cái chỗ của em đang đau luôn.
Cô bé hàng xóm lại hỏi:
-- Sao kỳ vậy Chú?
Đệ được dịp giải thích:
-- Khi nó vào Không Vô Biên Xứ thì cái ngôi sao nó sáng chói lên, sự sáng chói này nó choáng gần hết tầm nhìn của thằng bé.
Thằng nhỏ chen vào:
-- Ba Phước nói đúng đó Mẹ! Nó còn vài chỗ còn đen thôi ở cái viền khi con nhìn vào cái ngôi sao đó.

Đệ mỉm cười, nói tiếp:
-- Khi tâm nó an trú vững chắc vào tầng thiền này rồi thì cái thân thể của nó không còn bị giới hạn như thân thể của mình nữa. Có nghĩa là thân thể của nó không còn cái sự giới hạn hay biên giới như thân thể của mình nữa. Vì vậy, khi nào nó chú tâm đến một thân thể khác thì nó có thể cảm nhận là thân thể đó có bị đau hay không liền. Hay đúng hơn, mình cảm nhận như thế nào trên thân thể của mình (có nghĩa là tê mỏi, nóng lạnh, đau nhức như thế nào) thì nó cũng cảm nhận như thế ấy khi nó chú tâm đến thân thể của mình.
Cô bé hàng xóm chỉ biết thán phục:
-- Hay quá hớ!
TB: Ramakrishna vị Thầy của Vivekananda ở Ấn Độ và Bà Thầy Tu tại Chùa Hắc Long Tự, tỉnh Bình Tuy ở Việt Nam cũng vào cái tầng thiền này. Khi cả hai vị Thầy này cũng bị đau khi chứng kiến cảnh con ngựa bị chủ nó đá.
Thằng bé trai lại ham chơi như tự thuở nào! Tập đang ngon trớn tới Không Vô Biên Xứ thì nó lại ham chơi trò chơi điện tử thế mới chết chớ! Trong khi đó đứa em gái đã hết mệt và nhức đầu. Cuối tuần, khi cả gia đình cô bé hàng xóm lại qua chơi. Và khi đệ vừa mở cửa để đón quý khách vô nhà chơi thì đứa bé gái đã chạy lại đệ vừa ôm đệ vừa reo lên:
-- Ba Phước cho con tập tiếp đi! Cho con tập tiếp đi! Con hết mệt rồi!
Tất nhiên, đệ rất là vui vẻ khi nói cho nó nghe cái công thức mà anh nó đã tập trước đó vài ba ngày:
-- Con tập trung tư tưởng và nhìn cho ra cái ngôi sao nhỏ như cái dấu chấm trong computer đó!
Con bé nhe nanh ra cười sung sướng:

-- hì hì hì hớ (nó lấy hơi vào), (rồi lại cười tiếp) hì hì hì!
Chẳng mấy chốc con bé cũng vào được Cung Trời Không Vô Biên Xứ: Nó cũng có thể cảm nhận được sự đau đớn trên thân thể của một ai đó, khi mà nó hướng tâm về người đó. Trong khi đó, tuy rằng thằng anh nó ham chơi, nhưng nó cũng vào được tầng thiền kế tiếp đó là Thức Vô Biên Xứ. Với phương tiện thiện xảo của Chư Phật và Chư Bồ Tát, thằng bé nghiến răng nhắm kín mắt và ra sức tập trung tư tưởng vào cái ngôi sao đó nữa! Nó tường trình lại rằng:
-- Cái ngôi sao đó nó vừa xoay, và vừa phát ra hào quang sáng ngời! Hào quang này mạnh đến độ, nó tràn ngập và chiếm luôn cả cái không gian trong cái tầm nhìn của con luôn.
Có nghĩa là: Những vùng đen khi nó còn ở Không Vô Biên Xứ đã biến mất: Cả cái tầm nhìn của nó đã sáng ngời không còn một vùng đen nào cả trong cái hào quang phát ra từ cái ngôi sao đó.
Thằng bé tỉnh bơ nói tiếp:
-- Lần này, con có thể đọc được tư tưởng của người đối diện một cách dễ dàng hơn hồi con còn ở Tứ Thiền. Dễ nhất vẫn là em (nó vừa nói vừa chỉ đứa em gái của nó).
Đệ thoáng thấy, một ánh mắt hơi ganh tỵ của đứa bé gái, đồng thời ngay liền sau đó là một tia mắt sáng ngời, biểu hiện sự quyết tâm, chơi tới cùng! Chơi cho bằng được của đứa bé gái! Thật là vui mừng cho tấm thân già này của đệ, khi đệ nhận ra được cái ánh mắt đầy tinh tấn đó! Ánh mắt này rất ít khi xuất hiện!
Vì khi ánh mắt này đã xuất hiện cho ai đó thì vị tu sĩ này chỉ còn cách là tu tới bến, tu chết bỏ! Để diễn tả cái tình trạng tinh tấn này: Theo danh từ nhà binh thì có câu: Một

là xanh cỏ, hai là đỏ ngực! Tiếng Anh có thể nói là: Do or Die! Riêng đệ lại có câu:

-- Thưa các Ngài, con biết chắc là con sẽ thua, nhưng trước khi con chết thì con sẽ chơi hết mình.

Và quả nhiên, đúng thật là như vậy! Con bé nhấn ga và qua mặt anh nó cái vèo, tuy rằng thua anh nó nguyên cả một cung trời (là thua nhiều lắm đó! Thưa quý vị), nhưng nhờ cái tinh tấn và sự kiên định cùng với sự quyết tâm cao độ: Con bé đã tới Vô Sở Hữu Xứ trước thằng anh lúc nào cũng ham chơi của nó.

Đến phiên cô bé lại liến thoáng tường trình lại sự việc:

-- Sau khi ngôi sao quay vòng vòng trên chính nó và sau khi cả cái tầm nhìn đều sáng trưng bởi cái hào quang phát ra từ cái ngôi sao đó (Cung Trời Thức Vô Biên Xứ)! Thì không gian bỗng nhiên biến thành bảy màu tuyệt đẹp của cái vòng trời (móng bò, hay rainbow).

Tới đây, đệ quay qua cô bé hàng xóm và nói rằng:

-- Con biết không! Để tu tới trình độ này, một người lớn phải bỏ ra từ ba đến bốn năm dùi mài công phu thì mới tới được! Mà DP (tên đứa bé gái) nó chỉ cần có một tuần là làm xong thì hết biết luôn!

Nghe em mình nói lại như trên: Thằng anh, vốn ham chơi tự thuở nào, ẹo cái đầu qua, ẹo cái đầu lại ra chiều không tự bằng lòng cho chính mình lắm! Thằng anh lại không có ánh mắt sáng ngời đầy tinh tấn nhưng nó lại có cái mím môi rất cương quyết! Nó lầm lũi ngồi coi ti vi và không nói gì!

Đệ nhìn nó và nói với cô bé hàng xóm rằng:

-- Thằng NP, nó đang tức xùi bọt mép đó! Nó sẽ tu cho con coi!

Cô bé hàng xóm lại tròn xoe con mắt:

-- Nó mà bớt ham chơi và tu hành ngon lành thì không có gì có thể làm cho con vui hơn được nữa đó Chú ơi!
BY: Cha Mẹ của 2 đứa bé chắc có lẽ cũng là những người có Tâm Tu rất cao, không thua gì 2 cháu bé... Đoán có đúng không Anh HL?...
HL: Thay vì nói chuyện đồ ăn, đồ mặc, đồ lót, hột xoàn, và khoe nhà, khoe cửa. Cô bé hàng xóm chỉ có thích nói chuyện tu hành mà thôi. Cô bé nói lung tung chuyện cho mấy đứa nhỏ nghe, Cô ta nói về cảnh nghèo, cảnh khổ, và cảnh tu, và như vậy: Cô bé cứ qua cái chùa của đệ hàng tuần. Do vậy mà tụi nhỏ bị lây cái bệnh trầm kha của đệ.
Khi vào đến Vô Sở Hữu Xứ, con bé với cái giọng nhão nhẹt diễn tả một cách chính xác như sau:
-- Từ cái hào quang màu trắng của Thức Vô Biên Xứ, khi con nhìn chăm bẩm vào cái ngôi sao đó, đồng thời con niệm Vô Sở Hữu Xứ thì không gian biến dần qua các màu của cái "rainbow". Kế đó thì những cái màu sắc đó lại lóe sáng y nhu những cái đèn của cây thông Giáng Sinh vậy!
Nó lại chu chu cái môi của nó và nói:
-- Đẹp lắm lận!
Nó lại kể tiếp:
-- Sau một thời gian, thì cả cái không gian đầy màu sắc rực rỡ như trên lại... chui vào cái hào quang của con! Bây giờ, thì cái hào quang của con cũng có bảy màu luôn đó, nó hết có màu vàng rồi. Và con cũng bị nhức đầu nữa.
Đến nước này thì đệ phải chận nó lại:
-- Thôi con dừng lại đi. Đừng tập nữa. Cho đến khi nào con hết nhức đầu thì lúc đó hãy tập tiếp!
Và vẫn cái gật đầu nhanh nhẹn tự thuở nào đó! Vẫn cái nụ cười tươi mát quá quen thuộc đó! Con bé vui vẻ trả lời:
-- Dạ!

Cô bé hàng xóm ngồi nghe với nụ cười đầy thán phục!
-- Thấy tụi nó tu mà thấy ham! Phần con thì cái chấm đỏ với câu niệm Phật mà con cứ rị hoài mà chưa đi tới đâu cả!
Đệ lại an ủi:
-- Mình già rồi con ạ! Cái đầu của mình bị cuộc đời nó dập te tua rồi!
Lại bàn về chuyện lạ mà có thật 100%: Hai đứa nhỏ, khi vào được Thức Vô Biên Xứ thì lại chơi trò chơi như sau: Tụi nó lại dùng thần giao cách cảm để nói chuyện với nhau. Đệ đã tận mắt chứng kiến một lần. Cứ y như là xi nê câm vậy: Nghĩa là tụi nó cũng có điệu bộ y như đang nói chuyện với nhau, nhưng có điều: người ngoài cuộc thì không nghe được cái gì cả! Cứ y như là hai thằng khùng vậy!
Một lần, đệ lại hỏi đứa bé gái:
-- Khi con dùng thần giao cách cảm để nói với anh thì con có biết rằng anh con có thể nghe được con muốn nói cái gì không?
-- Không, con không biết được rằng anh con có nghe được hay không! Nhưng anh lại trả lời rất là đúng!
Và sau đây lại là một ví dụ về cái đề tài mà bọn mình, nhất là Huynh KKT, hay bàn đến: Đó là hiện tượng "Vô Sư Trí". Cung Trời Vô Sở Hữu Xứ là một trạm để dừng chân khi hành giả đang còn tiến tu trên đường giải thoát. Những cung trời khác thì hành giả có thể tu lướt qua. Nhưng đến khi muốn bứt phá để vào cung trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ thì thông thường hành giả phải an trú một cách vững chắc vào Vô Sở Hữu Xứ.
Tu đến đây, dầu muốn dầu không, hành giả buộc phải sống một cách thật là xuất sắc ở đời và cũng phải thật là xuất sắc ở Đạo. Qua những sự tận tâm giúp đỡ bạn bè khi họ gặp

khó khăn hay bệnh tật... Hành giả sử dụng các kiến thức mà mình biết được khi mình tu học và cố gắng sử dụng chúng để giúp đỡ bạn bè. Chưa hết, hành giả phải hướng về một cuộc sống thật là gương mẫu. Trong điều kiện này, những linh ảnh về các Chư Phật hay Chư Bồ Tát lại có những biểu hiện đặc biệt như sau:

1. Nếu hành giả tu học và giúp đỡ bạn bè một cách tích cực thì các Ngài thường xuất hiện trên những hoa sen năm cánh và chỉ có một (1) lớp cánh hoa mà thôi.
2. Nếu hành giả chểnh mảng trong vấn đề giúp đỡ bạn bè thì các Ngài lại xuất hiện với cái hoa sen với rất là nhiều cánh (nhiều hơn năm cánh), nhưng vẫn chỉ có một lớp cánh hoa mà thôi.
3. Nếu hành giả lại tiếp tục chểnh mảng, và nhất định không thèm giúp đỡ ai cả! Thì các Ngài lại xuất hiện với những hoa sen có nhiều cánh và có rất nhiều lớp.

Giải thích:

Những biểu hiện của hoa sen ở số 2. và số 3. đều diễn tả tình trạng: "Pháp học chưa được lưu xuất", có nghĩa là tình trạng... chấp pháp, hay đúng hơn là tình trạng "học nhưng chưa hành".

(Như vậy, các Bạn lại hiểu thêm được thâm ý của các Chư Bồ Tát khi các Ngài vẽ những hình Phật và Bồ Tát và đem bán ở chợ với những hoa sen quái gở như trên!!!)

Một lần, đệ lại hỏi đứa bé gái:

-- Khi con dùng thần giao cách cảm để nói với anh thì con có biết rằng anh con có thể nghe được con muốn nói cái gì không?

-- Không, con không biết được rằng anh con có nghe được hay không! Nhưng anh lại trả lời rất là đúng!

NQS: Tại sao huynh HL không hỏi ngay cậu bé là có nghe hay không mà lại đi hỏi con bé.
HL: Cái này là cách hỏi cung của công an đây. Và ông nội này mới thật là "Dô Duyên" làm sao! Đệ hỏi cô bé thì đệ ghi lại một cách trung thực là "hỏi cô bé". Đến khi nào đệ lại hỏi thằng bé thì lúc đó đệ sẽ ghi lại một cách trung thực là: hỏi thằng bé! Và cũng nhắc lại với Huynh đây là những chuyện ghi lại theo mô hình "những chuyện mình làm" vậy thôi, chớ không phải là chuyện... trường thiên tiểu thuyết do đệ chế ra đâu.
NQS: Và ngược lại "anh con nói con có nghe không, cái nghe như thế nào"...
HL: Chào Huynh.
Cái nghe như thế này nè:
Cái âm thanh khi nghe, nó y như một mũi tên, nó xuyên từ bên phải qua bên trái của cái đầu mình. Nếu Huynh có đọc các tài liệu y khoa thì sẽ gặp cái chuyện là họ đã nhận thấy rằng: bán cầu phải thuộc về "Vô Thức". Do vậy mà khi thần giao cách cảm thì âm thanh hay giọng nói của đúng người đó lại... xuyên từ bán cầu phải của mình (vốn là phần Vô Thức) qua bán cầu trái (tất nhiên đây là phần... hữu thức).
NQS: Cách kể chuyện có edit rất kỹ của huynh khiến sự thuyết phục bị giảm. Huynh hãy tìm cách kể có tính thuyết phục cao hơn đi. Chuyện này hay, kể vậy có người không tin, phí đi. Mà tin thì chưa đủ cơ sở đâm ra mê tín.
HL: Cám ơn Huynh, đệ không có ý thuyết phục một ai. Đệ chỉ ghi lại một cách trung thực những chuyện gọi là... Hết Ý của hai đứa bé còn thò lò mũi xanh mà thôi. Và tất nhiên: xấu đẹp, tùy người đối diện mà. Sau khi qua những giai đoạn của sự chứng đắc như sau:

1. Không Vô Biên Xứ:
Ngôi sao lóe sáng và chiếu sáng gần hết vùng không gian của cái tầm nhìn (còn vài điểm đen). Đồng thời hành giả có khả năng cảm nhận được những cảm giác trên một thân thể khác khi hành giả chú tâm đến.
2. Thức Vô Biên Xứ:
Ngôi sao tự xoay và phát ra hào quang mạnh mẽ và chiếu sáng hoàn toàn nguyên cả vùng không gian của cái tầm nhìn. Lúc này hành giả có thể đọc tư tưởng khá dễ dàng của một chúng hữu tình nào đó khi hành giả chú tâm vào chúng hữu tình đó.
3. Vô Sở Hữu Xứ:
3.1. Ngôi sao phát ra những tia sáng bảy màu (y như cầu vòng). (Đó là giai đoạn Tẩm Ướt)
3.2. Những màu sắc này chiếu sáng mạnh mẽ (Giai đoạn Tràn Đầy)
3.3. Những màu sắc này thấm nhuần và biến đổi hào quang của hành giả từ màu vàng đổi sang bảy màu (giai đoạn Xung Mãn). Hành giả cùng một lúc có thể vừa đọc tư tưởng và cảm nhận những gì xảy ra trên thân thể của một chúng hữu tình nào đó, khi hành giả hướng tâm vào đối tượng trên.
Nay trở về hai đứa bé, một hôm đệ lại hỏi cô bé:
-- Từ số một, là trình độ thấp nhất của Vô Sở Hữu Xứ, đến số ba, là trình độ cao nhất. Thì hiện nay, con đang ở số mấy?
Con bé trả lời:
-- Số ba
-- Vậy à! Hà Hà! Đã quá! Đã quá! Bây giờ con làm tiếp như vầy: Cũng nhìn vào ngôi sao đó rồi con đọc Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Con bé sáng mắt, sung sướng gật đầu:

-- Dạ!
Nay lại bàn về cái Vô Sư Trí:
Con bé chẳng hiểu là mình đang ở trình độ nào. Và nó cứ cố gắng giúp đỡ bạn bè: Nó làm cho lên tinh thần những người cô thế, yếu đuối, và bệnh tật. Nó cố gắng chơi và thông cảm với những đứa bạn thuộc dạng dễ bị kích động (hiper)... Vì con bé làm được như trên, có nghĩa là sống xuất sắc ở đời và xuất sắc ở Đạo! Nên cái Vô Sư Trí của nó rất là bén nhạy. Và tất nhiên khi đệ hỏi về trình độ của nó thì nó đáp được một cách dễ dàng:
-- Số 3!
Thế là em đi sau mà về trước (con bé DP vào Phi Phi Tưởng trước cả anh nó), còn anh thì lại ham chơi nên chỉ mới vào được Vô Sở Hữu Xứ mà thôi. Con bé lại được dịp tường trình lại những cảnh giới mà nó đã tự thân chứng:
1. Từ bảy màu của cái móng trời, Ngôi sao lại xoay vòng và đồng thời các màu sắc cũng quyện lại với nhau để thành một màu trắng.
2. Rồi từ màu trắng, nó chuyển sang màu đen. Và Màu đen lại chiếm dần màu trắng.
3. Không gian chỉ còn màu đen bóng mà thôi
Khả năng của nó là... biến thành chính đối tượng đó (với cả ba phần: Thân Khẩu và Ý) khi nó tập trung vào ai đó! Có nghĩa là từ Thô Tâm, qua đến Vi Tế Tâm và tới cái cảm giác... nó đều biết! Một khi nó tập trung vào một chúng hữu tình bất kỳ nào đó. Với sai số là 2%.
Trong đời tu hành thì ai cũng có những lúc cảm thấy mình tu thua bạn bè, anh chàng NP cũng rơi vào trường hợp đó. Nó lỳ lợm tiến tu và không thèm để ý đến những cơn nhức đầu của những lần nhập định liên tục của nó nữa. Tuy là như vậy nhưng định lực của thằng bé NP cũng khá cao.

Với cái Vô Sư Trí của nó, thằng bé khẳng định là nó hiện đang ở số 1 (tức là tình trạng Tẩm Ướt) của cung trời Vô Sắc tên là Vô Sở Hữu Xứ.

Tụi nhỏ Nhập Lưu!

Một đêm, khi đệ đang làm việc ở trong xưởng thì một nỗi vui mừng không thể tả được loan toả khắp cơ thể của đệ. Trước hết, đệ không biết nguyên nhân của niềm vui này là gì? Chỗ đệ làm máy móc chạy quá ồn, nên phải thật là vất vả, đệ mới có thể vừa làm việc, vừa định tâm vào cái niềm vui đó để coi nó phát xuất từ cái gì? Một tư tưởng xuyên qua cái đầu đệ từ bên phải sang bên trái:

-- "Nay đã đến thời, để đưa cả hai đứa bé vào dòng Thánh!"

Thú thật, lúc đó, tuy đã 1 giờ sáng, nhưng đệ lại muốn... bay về nhà liền để... ghé qua nhà cô bé hàng xóm, đập cửa, kêu hai đứa đó dậy và cho nó công thức để "nhập dòng Thánh". Tuy là suy nghĩ một cách vội vã là như vậy! Nhưng... Đệ phải đợi đến cuối tuần để có dịp gặp tụi nhỏ! Khi cô bé hàng xóm lại dẫn tụi nhỏ qua thăm cái chùa của đệ Một tuần lễ bỗng nhiên trở nên thật là dài! Trước hết với cái vốn anh ngữ theo kiểu... ESL... loại lười của đệ, thì việc dịch ra thành Anh Ngữ cho hai đứa bé biết cái công thức để vào dòng thánh lại là cả một vấn đề!

Chủ Nhật, tụi nhỏ lại qua thăm. Đệ bốc cả hai đứa và cho tụi nó ngồi ngay trên hai cái đùi của đệ và nói:

-- Bây giờ, cả hai đứa đều đọc trong tâm câu này:

-- Phật Tánh ở khắp mọi nơi, mà tại sao mình lại không cảm nhận được gì hết cà?

Và đệ dặn tiếp là:

-- Tụi con vào cái tầng nhập định cao nhất của mình, rồi mới đọc câu trên.

Con nhỏ thì chăm chú và gật đầu, thằng bé thì lại lơ là với đầu óc trống trơn. Tụi nhỏ lại bận học hành, nên phải đợi tới cuối tuần mới có thể thực tập cái công thức trên. Thứ bảy đến, đệ lại xin phép La Hầu La (bà xã của đệ) cho đệ ở nhà ngày mai (Chủ Nhật), và không đi nhà thờ. Thế là đệ nằm nhà nguyên cả ngày chủ nhật.

Điện thoại reo vang:

-- Ba Phước, con bị chóng mặt rồi, con đang đọc câu đó thì con có cảm giác là "Buddha is inside me and I feel free! Và con bị chóng mặt". Con bé nói tiếp:

-- I am the daughter of Buddha! And I love you Ba Phước!

-- Cho Ba Phước nói chuyện với Mẹ của con đi!

Cô bé hàng xóm nhập đề liền:

-- Nó tới rồi hả Chú? Nó đang bị chóng mặt!

Đệ trình bày cho cô bé hàng xóm nghe:

-- Nó sẽ bị chóng mặt suốt 24 giờ, việc này xảy ra là để cho thân thể nó thích ứng với cái tình trạng Giải Thoát mà nó mới lọt vào trong vòng một sát na. Đệ lại dặn dò tiếp với cô bé hàng xóm rằng:

-- Con đừng có cho nó chạy chơi nguyên cả ngày hôm nay nghe! Con cứ giữ nó trên giường, đắp mền cẩn thận và giữ ấm cho nó.

Cô bé hàng xóm lại thắc mắc về thằng anh của con bé:

-- Còn thằng anh nó thì sao Chú?

-- Cái thằng rõ là ham chơi, Chú dặn cả hai mà nó lại lo ra! Cho chú nói chuyện với nó đi

Cô bé hàng xóm lại đưa cho thằng anh cái điện thoại, đệ nói liền:

-- Con hỏi em con đọc câu đó ra làm sao, thì con đọc y như vậy sau khi con vào Vô Sở Hữu Xứ nghe!

Thằng bé lại dạ trên đường dây. Bên này, thì đệ lại nghe cái giọng nhão nhẹt của con bé chỉ cho anh nó đọc cái công thức nhập lưu bằng tiếng Anh. Cô bé hàng xóm thông báo cho đệ biết:
-- Rồi nó khởi sự làm đó Chú! Nó lại chạy lên lầu coi ti vi rồi.
Đệ nói tiếp:
-- Tin mừng! Tin mừng! Nó đói bụng thì con cho nó ăn cái gì nó thích!
Người thí chủ đầu tiên cúng dường buổi cơm đầu tiên ngay sau khi một tu sĩ đắc quả vị Thánh thì được rất là nhiều phước báu đó là lời Phật dạy! Cô bé hàng xóm vui vẻ thông báo qua điện thoại:
-- Nó nói, nó đói bụng rồi! Con cho nó ăn đây! Vui quá! Vui quá!
Một tiếng đồng hồ sau, cô bé hàng xóm lại kêu điện thoại và thông báo với đệ:
-- Thằng NP lại chóng mặt nữa rồi! Nó bò xuống thang gác! Nó đi băng xiên, băng nai tất cười lắm!
-- OK! Đợi cho tới sáng mai thì tụi nó hết chóng mặt! Con là thí chủ quái dị đến độ có thể cúng dường hai... "thằng thánh" trong cùng một buổi sáng. Thật là bất khả tư nghì.

37347- Cách xưng hô trong Phật giáo Việt Nam

Cutranlacdao: Cách xưng hô trong Phật giáo Việt Nam. Thích Chân Tuệ. Cơ sở Phật học Tịnh Quang Canada
Trong khóa nghiên tu an cư mùa hạ năm 2005, tại Tổ Đình Từ Quang Montréal, Canada, các thắc mắc sau được nêu lên trong phần tham luận:
1) Khi nào gọi các vị xuất gia bằng Thầy, khi nào gọi bằng Đại Đức, Thượng Tọa hay Hòa Thượng?

HL: Khi các Ngài còn mắc nợ dân chúng bằng cách ăn cơm bá tánh và tu chưa xong. Cho đến khi các Ngài chứng đắc quả vị Thánh thì mới thôi được gọi như trên.

Cutranlacdao: khi nào gọi các vị nữ xuất gia bằng Ni cô, Sư cô, Ni sư hay Sư Bà? Có bao giờ gọi là Đại đức Ni, Thượng Tọa Ni hay Hòa Thượng Ni chăng?

HL: Khi các Ngài còn mắc nợ dân chúng thì còn bị kêu như trên. Cho đến khi đắc quả vị Thánh thì kêu làm sao cũng được vì lúc đó các Ngài không có bản ngã. Mà đã không còn bản Ngã thì không có địa vị. Có nghĩa là đã vào nhà Như Lai rồi thì là trống trơn, là... không có cái ghế (Kinh Duy Ma Cật).

Cutranlacdao: Khi ông bà cha mẹ gọi một vị sư là Thầy (hay Sư phụ), người con hay cháu phải gọi là Sư ông, hay cũng gọi là Thầy Như vậy con cháu bất kính, coi như ngang hàng với bậc bề trên trong gia đình chăng?

HL: Như vậy thì lở ông cụ tằng tổ của dòng họ mình gọi các Ngài bằng Thầy mà bây giờ mình cũng gọi là Thầy thì không lẽ mình lại mang tội... "Bất Kính"?

Cutranlacdao: Một vị xuất gia còn ít tuổi đời (dưới 30 chẳng hạn) có thể nào gọi một vị tại gia nhiều tuổi (trên 70 chẳng hạn) bằng "con" được chăng, dù rằng vị tại gia cao niên đó xưng là "con" với vị xuất gia.

HL: Nói trắng ra, Sư Cô về thăm nhà của mình: Anh em đều gọi là Thầy và tự xưng là "Tôi", Bà mẹ cũng gọi là Thầy và xưng là "Tôi". Sư Cô tự xung là "em" đối với các anh. Và tự xưng là "Con" đối với mẹ. Đây là chuyện có thật, khi đệ đi chữa bệnh và đã gặp trường hợp trên.

Cutranlacdao: Sau khi xuất gia, một vị tăng hay ni xưng hô như thế nào với người thân trong gia đình?

HL: Khi chưa đắc quả vị Thánh thì có lẽ là như phía trên. Còn khi đã đắc quả vị Thánh rồi thì xưng hô... làm sao cũng được. Cách đúng nhất là vị đó tự xưng là "Tôi" hay "Tui" Còn đối với người đối diện thì cho dù là con trai, con gái, già, trẻ, lớn, bé đều xưng là "Ông". Cách xưng hô quái đản nay xảy ra một cách tự nhiên, khi vị này... soi kiếp và thấy rõ những tình trạng "điên đảo mộng tưởng" của thế giới hiện tượng. Những tình trạng điên đảo mộng tưởng này, lúc nào cũng có: Khi thì chính vị này lại là Vợ của bà chị của mình, lại có khi lại là chồng của ba mình. Lại không thiếu trường hợp là anh của ông ngoại của mình... vân vân và vân vân... Nói tóm lại: Các vai vế cứ lộn tùng phèo cả lên! Do vậy mà có cách xưng hô... một cách "trung tính" như trên. Mặt khác, khi vào các Mạn Đà La Mật Tông... thì các Ngài hay tự xưng là "Tui" hay "Tôi" và kêu hành giả là "Ông", bất kỳ đó là con trai hay là con gái. Còn phần hành giả thì tự nhiên xưng là "Con" và gọi các Ngài là "Thầy".

37481- Giận - Anger!? to KimNgân

Bé Khờ: Anh TD and all,

Vậy làm thế nào để mình không còn biết nổi giận trong cách nhanh nhất nữa anh TD? BK hỏi tại vì BK không có đọc kinh sách.

TD: Kimngan,

Không còn nổi giận... cái này giải thích dài dòng và tốn nhiều năm công phu. Nói tắt là KN phải chính mình giải thoát ra khỏi cái ngã. Đó chính là tự KN là Phật. Còn cách để giảm đi cơn giận thì nhiều. KN có thể dùng pháp quán chiếu. Mỗi khi nổi giận KN có thể quán ngay cơn giận (trực diện với vấn đề), và hỏi tại sao ta nổi giận? vì lý do

gì? Cái chi cũng có nguyên do, và hậu quả là cơn nổi giận của ta. Muốn hậu quả đừng xảy ra, KN phải diệt đi mầm mống của cơn giận.
Chúc KN thành công.
HL: Chào các Bạn.
Vui quá thì ít khi giận! Trong những cái vui này thì cái vui Thiền định là vui nhất, cho nên hễ mà ai đã thiền định rồi thì người đó có cái hạnh phúc. Mà hạnh phúc quá nhiều thì ít khi giận lắm lận. Cách làm khi nói ra thì thật là đơn giản nhưng khi làm thì phức tạp và khó khăn vô cùng.
Thực hành:
Nhắm kín mắt lại và dùng trí tưởng tượng vẽ cho ra một đề mục (Kasina: Đất, nước, lửa, gió). Đề mục xuất hiện ngang với tầm nhìn và ở ngay đằng trước mặt. Đề mục đó xuất hiện trong vòng 12 giây thì hành giả xa lìa Dục Giới chứng cảnh giới Sơ Thiền. Và như vậy thì hết giận liền. An trú lâu ngày thì không còn giận nữa chỉ còn cái gợn nhẹ khi bị chạm tự ái mà thôi.

37857- A DI ĐÀ PHẬT PHÓNG QUANG

Nguyen Anh Tung: Thứ Bẩy 14 tháng 1, 2006, lại cũng là ngày trăng tròn Âm Lịch, ngày của Đức A Di Đà Phật. Vào lúc 9 giờ đêm, tại nhà đạo hữu ở thành phố Tucson, 10 đạo hữu đã bắt đầu với việc đọc 48 Đại Nguyện của A Di Đà Phật (Trong có 2 Đại Nguyện là phóng quang và hương thơm).
Sau đó là 108 lạy.
Kinh hành niệm A Di Đà Phật đã bắt đầu từ 10 giờ đêm cho đến 5 giờ sáng ngày hôm qua, Chủ Nhật. Khoảng 11 giờ đêm, thì tôi đã nhìn thấy hào quang của Quan Thế Âm

Bồ Tát sáng rực trên bàn thờ. Vài đạo hữu khác cũng đã nhìn thấy.
HL: Có nghĩa là quý vị thấy bằng mắt thường (?).
Nay xin phép quý vị cho Hai Lúa đệ phỏng vấn:
1. Sau khi thấy thì tâm linh của quý vị có tăng thêm về mặt nào không? (Hỷ, Lạc, khinh an, mát mẻ)
2. Có quý vị nào còn cảm nhận được thêm cái gì là lạ nữa không? Hay chỉ là bình thường?
NAT: Đến khoảng 11 giờ 30 đêm thì 4 đạo hữu Duyên, Vi Khai, Hớn đã ngửi thấy mùi hương thơm của cõi Cực Lạc.
HL: Mùi vị nó ra làm sao? Nó ngọt, nó thơm (như dầu thơm) nó có mùi như phòng thí nghiệm, mùi trầm hương (thuộc loại trầm tóc, hay là thuộc loại trầm thường).
NAT: Sau 2 tiếng rưỡi kinh hành, lúc 0 giờ 30 phút sáng, tai tôi bỗng nghe thấy tiếng niệm A Di Đà Phật có xen lẫn tiếng Mõ thanh tao, chưa bao giờ nghe qua trong đời. Đạo hữu Hớn cũng đã nghe thấy tiếng Mõ này. Đây là nhạc trời mô tả khi A Di Đà Phật đón tiếp người Vãng Sanh Cực Lạc.
HL: Tiếng mõ này phát xuất từ hướng nào (đằng sau lưng, bên trái, bên phải, ngay đằng trước mặt, ngay đằng trước mặt nhưng lại hơi chếch lên trên một tý)?
NAT: Sau khi kinh hành chấm dứt, còn lại được 7 đạo hữu. Mọi người đã mô tả kinh nghiệm của mình.
HL: Kinh nghiệm ra làm sao?
NAT: Sau đó là Đọc tụng chú Lăng Nghiêm, Bát Nhã Tâm Kinh, hồi hướng xong thì là 6 giờ sáng hôm qua, Chủ Nhật. Ba lạy sau cùng với việc niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Vừa lạy xong cái lạy đầu tiên, ngửa tay đón Phật, tôi bỗng nhìn thấy một "ánh hào quang chớp lên trong một niệm" trên bàn thờ.

HL: Ngửa tay đón Phật ra làm sao?
NAT: Tôi đã hỏi 6 đạo hữu khác thì không ai thấy A Di Đà Phật phóng quang nhiếp thọ
HL: Như vậy chỉ có một mình Huynh thấy mà thôi. Và sau đó thì cảm nhận của Huynh như thế nào: khinh an, mát mẻ, hỷ, lạc.
Xin quý vị trao đổi những câu phỏng vấn trên. Khi mình tu Đạo Phật, và sau một thời gian mày mò thì ai cũng sẽ có những hiện tượng gọi là khác thường. Tuy nhiên, khi đệ đọc thư của Huynh thì lại không thấy nói đến một yếu tố khá quan trọng, đó là: Tác dụng của những hiện tượng đó trên trạng thái tâm lý của mình. Có nghĩa, như trong trường hợp thấy ánh sáng thì trước khi thấy thì trạng thái tâm lý của mình như thế nào, và sau khi thấy thì trạng thái tâm lý như thế nào. Đệ lại không thấy Huynh bàn đến. Tuy rằng thời gian xuất hiện chỉ trong một sát na, nhưng cái âm hưởng dù gì đi nữa nó vẫn có cái sức mạnh của nó chớ!
Kinh nghiệm về "Ngộ Đạo" ngay trên bản thân của đệ đây (tuy rằng đã xảy ra chỉ trong một sát na vào khoảng thập niên 80) cho đến nay, mỗi khi đệ hồi tưởng về hiện tượng đó thì đệ vẫn còn cái cảm giác ngầy ngật và chóng mặt như thường.
NAT: Chào Huynh HL,
Trường hợp thấy ánh sáng Phật A Di Đà:
a) Trước khi thấy thì trạng thái tâm lý của Tùng là cầu mong có hiện tượng để cho 9 đạo hữu khác phát bồ đề tâm tinh tấn trên đường niệm phật. Ngoài ra Tùng cũng trắc nghiệm xem qua hơn 18 tháng theo 2 Bồ Tát Hoá Sanh Mật Tông tu tập, không biết có kết quả tương tự khi tu Niệm Phật chăng?

b) Sau khi thấy thì trạng thái tâm lý của Tùng là hiểu rõ ràng thấu triệt kinh, luận nhờ vào kinh nghiệm. Tra cứu lại kinh mô tả kinh nghiệm để biết kết quả. Tùng biết rằng tu Mật Tông vô cùng lợi ích cho việc tu Niệm Phật, và cũng hiểu rõ ràng về Thiền hơn trước.
Nhiều cảm giác lẫn lộn xảy ra như sau:
- Vui vì thấy Phật A Di Đà hộ trì và thấy sự mày mò của mình là đúng đường để đạt kết quả cho mình và cho 9 đạo hữu khác.
- Quyết tâm Tinh tấn để thành Phật độ chúng sanh.
- Ngưỡng phục, tri ân thiện tri thức, từ Phật A Di Đà, các ân sư Bồ Tát Hoá Thân Tây Tạng như Gangkar Tulku Rinpoche và Zachoeje Tulku Rinpoche, Pháp Sư Tầu và Việt Nam như Tịnh Không và Tánh Như, 9 bạn đạo hữu tu chung đã giúp mình đạt kết quả.
- Không biết làm sao chia xẻ kinh nghiệm của mình lên các diễn đàn để cho các đạo hữu khác cùng đạt được kinh nghiệm hầu đền đáp tri ân Phật, Bồ Tát, thiện tri thức
Tùng có đọc qua các bài của huynh HL viết.
Nếu người nào có kinh nghiệm thì sẽ thấy huynh HL viết ra là muốn chia xẻ Kinh nghiệm về "Ngộ Đạo" của huynh HL. Còn đối với người chưa có cùng kinh nghiệm, những gì Tùng viết ra như thấy hào quang Phật A Di Đà, Quan Thế Âm Bồ Tát trong lúc niệm Phật mở mắt, có thể sẽ bị coi là chuyện "khó tin". Có băng DVD thâu lại ở Missouri kinh nghiệm tương tự như Tùng.
Sức mạnh của âm hưởng từ kinh nghiệm là thay đổi chánh kiến của mình trong tiếp xúc với người khác. Qua kinh nghiệm, mình biết mình có Phật tánh, người khác cũng có Phật tánh như mình. Do đó, mình cẩn thận và coi trọng những người khác, không còn ăn thua tranh cãi, vì biết

rằng chỉ vì những người này chưa đủ Nhân Duyên, nên chưa đạt kinh nghiệm như mình, và những người này vẫn còn trong vòng lý thuyết. Tùng thấy Phật quả là Đại Trí Tuệ, Đại Từ Bi, và thấy mình còn phải gắng nhiều hơn nữa để cho Thân, Khẩu, Ý của mình như Phật. Còn một cảm giác nữa là Tùng không sợ chết, bởi vì Tùng biết mình sẽ đi về Cực Lạc của A Di Đà Phật rồi. Thời gian còn lại của đời Tùng là giúp cho các đạo hữu bạn mình cùng đạt kết quả như mình trong việc Niệm Phật Vãng Sanh Cực Lạc, bằng việc chia xẻ những mày mò mới khác. Tùng hy vọng đã trả lời huynh HL.

37940- Hiện tượng một Sát Na

HL: Chào Huynh Nguyễn Anh Tùng, cùng các Bạn. Trong lúc mày mò này nọ, hành giả thường gặp cái "hiện tượng một Sát na" này. Có nghĩa là sự phóng quang (hay ánh sáng), Linh ảnh, Mùi hương.

Mở ngoặc:

[bàn về mùi hương thì chỉ có mùi trầm tóc là đúng mà thôi, còn các mùi khác như mùi thơm ngọt (Tha Hoá Tự Tại), mùi phòng thí nghiệm (Các vị Thần), mùi vanilla (Các vị Địa Tiên), mùi khen khét (Các Atula), mùi thum thủm (Quỷ Thần), mùi dầu thơm (Dục Giới Tiên từ Tứ Đại Thiên Vương cho tới Đao Lợi), mùi chua chua ngọt ngọt (Nhân Phi Nhân) đều không đúng]

Đóng ngoặc.

... Tất cả những hiện tượng trên đều chỉ xuất hiện bất chợt, không báo trước trong chỉ một sát na (có nghĩa là trong một chớp mắt). Điều này không có gì là sai quấy cả. Sở dĩ những hiện tượng chỉ xuất hiện trong một sát na là vì... cái nền của hành giả chưa được mạnh và vững vàng cho lắm.

Y như là hình ảnh của một đứa bé đang chập chững tập đi: hai chân còn yếu nên đứa bé chỉ có thể giữ thăng bằng... trong chốc lát mà thôi. Cái nền mà đệ gọi trên đó là: Giới Luật. Lại bàn về giới luật.
Nó lại có hai nghĩa chính:
1. Thứ nhất là những công việc hằng ngày của mình chưa được đúng lắm. [Nói xạo (theo kiểu hại người) hay là đời sống ồn ào, lăng xăng...]
2. Thứ nhì là trong đầu của mình còn hơi ồn ào, có nghĩa là những cái tự cười, tự nói nó còn nhiều quá. Hay tóm lại: cái đầu nó chưa được im lặng (Lời của thằng oắt tỳ Tinou).
Làm cho bớt hai yếu điểm trên thì đệ bảo đảm là những hiện tượng trên sẽ trở nên mạnh mẽ, rõ ràng hơn và có thể kéo dài theo ý muốn của hành giả.

37945- Contemplation on Amida Buddha
nguyenanhtung: THIS IS A REVISED translation of Part 1 of Shan-tao's Kuan-nien o-mi-t'o fo hsiang-hai san-mei kung-te fa-men (Jpn. Kannen Amidabutsusøkaizanmai kudoku bømon), commonly known as the Kuan-nien fa-men (The Method of Contemplation on Amida Buddha, Jpn. Kannenbømon).
Rest your right hand on the palm of the left hand, and touch the soft tip of one thumb with that of the other.
HL: Ấn Đại Định: Ấn này đòi hỏi một trình độ rất là cao. Và khi lở mà hành giả vào định quá sâu thì hai ngón cái sẽ bung ra. Điều này sẽ làm cho hành giả bị đau khi xuất định. Ngài Milarepa đã dùng sợi dây để buộc hai bàn tay lại để không cho hai ngón cái nó rời ra khi Ngài nhập Đại Định. Thông thường ở trình độ mới chập chững tu tập thì hành giả nên dùng ấn Kim Cang Định hay A Di Đà Định thì có

thể tránh tình trạng bung các ngón tay khi lở vào định quá sâu.

Next, keep your body upright and close your mouth. Close your eyes in a manner in which they appear open but not exactly open, appear closed but not exactly closed.

HL: Cách nhắm mắt hi hí này lại là một trở ngại nữa khi quán tưởng linh ảnh. Phải là dân nhà nghề thì mới có cái linh ảnh của Ngài được. Còn phe ta vốn là dân lính mới tò te thì nên nhắm mắt 100%.

Next contemplate the white curls of hair between the eyebrows, white and void in the interior though appearing to be substantial, and emitting golden light from the tip which comes right toward you to illuminate you. It is stated in the Sutra on the Ocean-like Samådhi of Contemplation of the Buđhạ If practicers contemplate the mark of the white curls of hair even fora moment, they will, whether able to see it or not, be rid of the grave karmic evils which would cause them to transmigrate for ninety-six

HL: Cách này sẽ làm cho hành giả bị bế tắc ngay từ đầu: Cũng như là khi đệ đề nghị hành giả cái chuyện là: quán cho ra cái đầu bù xù của đệ. Điều này rất là khó làm! Thay vì làm như vậy thì chỉ cần đến cho được nhà của đệ thì sẽ tự nhiên thấy được cái đầu của đệ nó bù xù ra sao liền.

Abandon carnal passions and leave all attachments. Seek not with a greedy mind to accumulate much wealth. Learn contentment in eating and be not greedy for tasty food. Restrain yourself and take not a life for food. Dress yourself as prescribed and decorate not your body.

HL: Ai mà làm cho nỗi vì đây là trình độ buông xả tối thiểu của cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng.

Ridicule not others; be not proud and haughty. Be not arrogant; hold not yourself aloof. When expounding a sutra, be in accord with the Dharma. Know that your body is from the beginning like an illusion. Cling not to the aggregates and aloof from the dhåtus. The (five) aggregates are bandits; the four (elements) are snakes. All are ephemeral, and all momentary. There is no eternal self; the enlightened know it to be void in itself. As causes and conditions meet and part, things come into existence and dissolve. Having realized this well, you will know that all are void from the beginning. Having pity and mercy for all the sentient beings, Give free gifts to the poor and benefit the needy.This is the intense concentration; of all bodhisattva practices,This is the way to the ultimate wisdom, the practice surpassing all. The Buddha said to Bhadrapala, "If you maintain this method of practice, you will attain the samådhi in which all the present Buddhas appear before you. If a bhiku, bhikuni, upasaka or upasika wants to practice according to the prescribed method, he or she should strictly observe the precepts, dwell alone in a place, and contemplate Amida Buddha of the western quarter where he lives now. According to the teaching received, you should remember: a hundred thousand ko is of Buddha-lands away from here, there is a land called Sukhåvat. Contemplate this Land with singleness of mind, for a day and night upto seven days and nights. The seventh day having passed, you will see it. It is as though you see things in a dream without discerning day and night or inside and out; you see them even though they are in the darkand there are many obstacles in between.

O Bhadrapala, when the four kinds of Buddhists always do this contemplation, the high mountains, Sumeru mountains, or whatever dark places there are in the Buddha-lands (between here and Sukhavat), will all give way and not cause any hindrance. It is not that these four kinds of Buddhists see with a divine eye, hear with a divine ear or reach the Buddha-land with divine feet. It is not that they die here and are born there (in order to see the Land). But they see all this while sitting here. "The Buddha continued," The four kinds of Buddhists in this land can see it by single-mindedly contemplating Amida Buddha.

HL: Cách quán này sẽ dẫn đến sự bế tắc vì nó mâu thuẫn lẫn nhau: **Đất Nước Gió Lửa đã là rắn độc ngay từ đầu**. Thì làm sao mà hành giả có thể dùng cách tính chất của Tứ Đại để đi vào Tây Phương Cực Lạc được? Vì Tây Phương Cựa Lạc phải dựa trên bốn tính chất của Tứ Đại để mà hình thành. Và hành giả đã chê nó ngay từ đầu thì không cách gì mà vào đây được.

Now, let it be asked what method of practice they should perform in order to be born in the land. Amida Buddha replies, "Those who desire to be born should call my Name unceasingly. Then you will attain birth."

HL: Câu này có lý vì đây là địa chỉ của Ngài. Ngài đã khôn khéo dùng tính chất của cái Boomerang để chiêu hồi những linh hồn còn bị đầy đoạ trong các Uế Độ. Bằng cách biến mình thành tư tưởng (qua lối niệm Phật tới trình độ "Nhất tâm bất loạn"), hành giả có cơ hội hoà nhập vào cái gọi là: Phản xạ Boomerang trên.

Có nghĩa là Từ Tây Phương Cực Lạc, Ngài phát ra một luồng sóng tư tưởng rất là mạnh. Luồng sóng này là những câu chú, những câu niệm danh hiệu của Ngài. Luồng tư

tưởng này phát xuất từ cái đảnh màu đỏ (màu của niềm tin) của Ngài tràn vào các uế độ. Sau khi vào các Uế độ rồi thì luồng tư tưởng trên sẽ trở về lại cái đảnh này. (y như khi mình ném cái boomerang vậy: khi ném với góc độ lớn hơn 45 độ thì cái boomerang sẽ trở về lại ngay vị trí của mình).
Niệm Lực: Khi hành giả niệm Phật thì không thể biết được rằng cái niệm lực của mình là cỡ nào. Nhưng khi vừa niệm mà vừa quán cho ra cái cục màu đỏ này thì hành giả sẽ căn cứ vào sự xuất hiện của cái cục màu đỏ này mà từ đó, tự biết được cái niệm của mình nó có lực hay không. Tất nhiên nếu cục màu đỏ xuất hiện rõ ràng thì cái lực của câu niệm Phật rất là mạnh. Còn nó xuất hiện lu lu, mờ mờ thì hành giả sẽ biết ngay niệm lực của mình không ra gì.
Kết quả: Do vậy mà sau một thời gian niệm Phật thì một số anh chị em trong nhóm lu bu của bọn đệ đã có thể thấy được nguyên cái đầu của Ngài rồi sau đó. cái thấy sẽ nới rộng ra để có thể thấy nguyên cả pháp thân của Ngài luôn và tất nhiên sau cùng là nguyên cả cảnh Tây Phương Cực Lạc mà khỏi cần đọc kinh sách làm gì cho mệt. Vì lý do rất là để hiểu là: một khi đã tới được trú xứ của Ngài rồi (Ở đây là Tây Phương Cực Lạc) thì làm gì mà không thấy được Pháp Thân của Ngài.

37949- Ngũ vị hương

BY: Xin kể lại, nhưng thật tình không biết gì hết... Nghe sao thì kể vậy... Tùy Anh HL viết thêm nếu thấy cần thiết... Có người chỉ cách dùng Ngũ Vị Hương để loà mắt Tha Hóa Tự Tại (?) hay là những cảnh giới thấp như ma quỷ... Chỉ dẫn rằng những tượng thờ ở nhà, nếu gia chủ không có tâm an định tốt đẹp, thì ma quỷ hay những cảnh giới thấp có thể mượn tượng Phật hay bất kỳ tượng nào được thắp

hương thờ cúng thường để được hưởng hơi hám theo... Trong trường hợp nầy, sự chỉ dẫn là dùng khăn hay giẻ sạch, thấm chút nước, nhúng vào bột Ngũ Vị Hương, rồi thoa lên khắp tượng trước khi đưa lên bàn thờ, như vậy là để phòng không cho những cảnh giới thấp như ma quỷ tá túc vào... Chỉ dẫn rằng làm một gói Ngũ Vị Hương bột, giữ gói nầy trong túi để phòng không cho những cảnh giới thấp hoặc âm ma ác đeo theo mình, làm hại mình... Cũng có chỉ dẫn rằng khi tâm mình tốt, an định, những cảnh giới thấp không theo, không thể theo, vì có những vị hộ pháp, cảnh giới cao hơn phò hộ... Nghe sao thì viết vậy... BY chỉ biết thiền quán, theo dõi tâm vậy thôi, còn những ứng dụng khác thì không biết...

HL: Chào Chị BY

Tha Hoá Tự Tại hay những thế giới thuộc về cõi Dục Giới đều thuộc vào thế giới của... Linh Hồn. Ở đây họ chỉ có Linh Hồn và Tư Tưởng mà thôi. Thế giới của mình là thế giới của Thể Xác, tất nhiên ở đây tụi mình gồm có Thể Xác, Linh Hồn và Tư Tưởng. Ngũ Vị Hương là một chất thơm chỉ có thể ngửi được qua cái lỗ mũi của một thể xác mà thôi. Lỗ mũi của Tha Hoá Tự Tại có thể ngửi được những mùi hương ở thế giới của họ, nhưng khó có thể ngửi được cái mùi hương ở thế giới thuộc về Thể Xác, trừ khi họ tập luyện.

Tất nhiên lỗ mũi của Con Người chỉ có thể ngửi được những mùi hương ở cõi Con Người và như thế cũng khó có thể ngửi được mùi hương ở các cõi khác, trừ khi chính Con Người đó lại ra công tập luyện thì may ra họ có thể ngửi mùi được.

Nhưng, xét về Thế giới của Tha Hoá Tư Tại thì cõi này rất cao so với cõi Con Người. Tuổi thọ của họ gần tới mấy

trăm tỷ năm, trong khi đó mình chỉ mới có vài chục năm mà thôi. Họ có phước báu nhiều hơn mình, và dĩ nhiên họ "Ngon" hơn mình. Còn nếu so sánh với chiều cao của họ thì họ to lớn và rất là cao, một cái nhà của họ không thôi đã to và chứa hết cái tầm mắt của mình, ngay khi mình đúng cách xa khoảng mười cây số (Đó là khoảng cách của chân trời ở Trái Đất). Tóm lại, mình như con kiến cạnh ông khổng lồ!

Thì thử hỏi có cái mùi hôi nào của con kiến mà có thể làm cho ông khổng lồ sợ không? Chắc chắn là không. Ngũ Vị Hương cũng vậy. Nó không có một tý ép phê gì cho Tha Hoá Tự Tại hết. Và tất nhiên, khi mang trong mình gói Ngũ Vị Hương thì nó cũng có thể chống được một vài ác xạ nhưng nếu hy vọng rằng có thể chặn được Ma Quỷ thì câu trả lời là: Không có thể được. Vì Tâm mình hay đúng hơn cách sinh sống của mình y như là Ma thì tự nhiên bạn của mình là Ma. Và tất nhiên Tâm của mình là Quỷ thì bạn của mình là quỷ. Như vậy, Ma Quỷ, họ theo cái cách sinh hoạt hay sinh sống của mình chớ họ không để ý gì đến mùi hương.

37951- Vài suy nghĩ về việc thực hành

HL: Chào Các Bạn.

Mời các bạn lùi xa lại một tý, bình tâm lại và ngắm nhìn một công thức để yết kiến một Pháp Thân. Ví dụ như Pháp Thân của Ngài Quan Thế Âm.

Đọc vào ngay phần đầu của công thức tụi mình đã biết rằng đây là một vị Đại Bồ Tát với tâm Từ Bi rộng lớn, Ngài chỉ mong muốn rằng: Trong cuộc đời đầy khổ ải này, sẽ được nhiều kẻ vui hơn là kẻ buồn. Ngài sẵn sàng cho tay, cho chân, cho mắt, cho tim... và mong muốn rằng người nhận

sẽ được vui và bớt buồn... Ngài còn chiều lòng mọi người đến độ: Nếu muốn Ngài hiện thành quỷ để thuyết pháp thì Ngài cũng sẵn sàng, y theo ý muốn của người đó, mà hóa hiện... (y như kinh Phổ Môn)... Tóm lại: Ngài là một vị Bồ Tát thuộc loại dễ tính, thích làm, và sẵn sàng tha thứ...
Đổi đề tài:
Mời Các Bạn cùng với đệ đi viếng thăm một căn phòng "Trực Cấp Cứu" theo kiểu 911 ở bên Mỹ. Trong phòng này thông thường là những vị tình nguyện, những vị này không cho phép mình xao lãng và cũng như rời khỏi vị trí làm việc của mình với bất cứ vì lý do gì.
Ngược lại người bị nạn, không có chuyện đi đến vị này với một sự "Cầu khẩn", "yếu hèn", "Than vãn", ca tụng, ca ngợi, nâng bi... mà chỉ cần bấm đúng số điện thoại (ở đây là số 911), đợi nhân viên phòng trực nâng điện thoại lên (khi đó người gọi sẽ nghe một cái cụp) và ôn tồn giải thích một cách rõ ràng chuyện gì đang xảy ra và cho biết địa chỉ thế thôi.
Còn nếu nguy ngập hơn, thì chỉ cần gát điện thoại lại và tiếp tục nâng điện thoại lên và lại bấm sô 911 rồi lại gát điện thoại và rồi cứ lập đi lập lại nhiều lần như vậy thì nhân viên phòng trực sẽ mò ra ngay chốc địa chỉ và sẽ gởi đến đủ loại cấp cứu: cảnh sát, chữa lửa, xe cấp cứu và kể cả trực thăng cấp cứu... nếu xét thấy cần.
Đệ nói lại cho rõ.
Tuyệt nhiên, không có chuyện: Ca ngợi các nhân viên đang trực cấp cứu.
Tuyệt nhiên, không có chuyện: Nâng bi Ngài Giám Đốc phòng trực cấp cứu. Tuyệt nhiên, không có chuyện: Dài dòng văn tự tả cảnh, tả tình, kể cả chuyện... hứa là sẽ dâng tặng vật này, cúng vật kia...

Tuyệt nhiên, không có chuyện: cho họ biết mình là thuộc diện thường trú hay tạm trú hay là đã nhập quốc tịch rồi, ngay cả chuyện mình đang thuộc về đảng phái này hay là giai cấp kia...
Tuyệt nhiên, không có chuyện: Hứa hẹn viễn vong là "Con sẽ ăn ở hiền lành" Giúp đỡ bạn bè, kể cả chuyện hứa hẹn là... quy y Tam Bảo.., hay tin vào... Thượng Đế.
Mà chỉ cần, đệ viết lại một lần nữa đó là: Bấm cho đúng cái số điện thoại và cho biết cái chuyện gì đang xảy ra cùng với cái địa chỉ, thế thôi.
Lại trở về đề tài chính: Như vậy, số điện thoại của Ngài Quan Thế Âm là gì? Xin thưa: Đó là mức độ tập trung tư tưởng rất là cao. Và khi tất nhiên khi hành giả làm được như trên thì hành giả đã tự động dâng cúng cho Thập Phương Chư Phật hai loại hương cao quý nhất đó là: Giới Hương và Định Hương. Hai loại hương này mà đem dâng cúng các Ngài thì khỏi lo là các Ngài có vui lòng hay không!!! Kế đó là đợi nhân viên phòng cấp cứu nhất điện thoại lên! Có nghĩa là Ngài Quan Thế Âm xuất hiện ngay đằng trước mặt của hành giả. Và tất nhiên một khi Ngài đã xuất hiện rồi thì là... khỏe rồi. Như vậy: muốn gặp một Pháp Thân thì chỉ cần hai yếu tố:
1. Nhập vào Chánh Định cho cao.
2. Đợi cho Ngài xuất hiện như thật ngay đằng trước mặt.
Và tất nhiên khi làm như vậy thì khỏi có cái chuyện đọc lời ca tụng này, thần chú này kia (vì thật lòng ra: Mình đâu có biết đọc chú ra làm sao cho đúng đâu mà làm?) chi cho mất thời giờ. Kể cả tự giới thiệu mình thuộc về môn phái này, dòng pháp kia! Suy nghĩ cho kỹ đó chỉ là đồ lạc xoong! Đồ ve chai! Đồ không ra gì! Khi so sánh với những chuyện mà chính Ngài đã nguyện và đã từng làm!!!

Minh: Xin chào huynh HL,
Theo Minh biết thì những người làm trong phòng cấp cứu 911 là những nhân viên professional đi làm để lấy tiền chớ không phải làm tình nguyện đâu huynh HL!
HL: Chào Huynh Minh.
Ấy vậy chớ, ở ngay cái Phương Đoài Thung Lũng Tỉnh này của đệ thì phần đông lại là dân tình nguyện, tất nhiên cũng có nhân viên chính của phòng cấp cứu. Có lẽ Tỉnh Ly này còn nhỏ chăng?
Minh: Vậy thì chúng sanh bình thường không có tu luyện gì cả nên không có một chút chánh định nào mà cũng chẳng có giới định nào nữa thì khi gặp hoạn nạn rồi cầu cứu Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát thì có được ngài cứu không huynh HL?
HL: Thông thường thì rất ít người đạt được tình trạng chánh định cao cấp (cỡ Tứ Thiền Hữu Sắc) khi sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, đây là những trường hợp mà đệ đã gặp:
- Ngồi chăm chú nghe nhạc, hay chăm chú nghe một đề tài mới lạ và... khó nghe, hay hấp dẫn: Người nghe như vậy, lọt vào phần nông của Tam Thiền.
- Nghệ nhân khắc tượng, và bị thu hút hoàn toàn vào công việc (họ làm việc quên cả ăn cơm, quên cả là mình đang ở đâu...): Nghệ nhân này lại rơi vào Tứ Thiền (nhưng chỉ là phần nông thôi). Chỉ có một lần là đệ thấy vị này lọt vào Tứ Thiền Hữu Sắc trong khoảng 5 phút. Khi vị này khắc cái mặt của Phật A Di Đà. Với kết quả là cái mặt y chang là Ngài.
- Phát hoạ một bản thiết kế, hay viết một chương trình máy vi tính: Thường là Cận Định, chỉ có một vài lần vào được Tam Thiền khoảng 3 đến 4 phút.

- Chơi trò chơi điện tử, đến lúc phải tự giải quyết một giai đoạn khó (mà không coi cách mách nước trong các sách vở): Đôi khi vào Tứ Thiền, thông thường là Tam Thiền, còn chơi thông thường là Cận Định.
- Chiến sĩ can trường xung phong một cách gan dạ ngay họng súng của địch quân: Cận Định và Tam Thiền.
- Bị lâm nguy và cầu nguyện: Trẻ em Tứ Thiền, người lớn thông thường là Cận Định cho tới Nhị Thiền.
- Bỏ hết tất cả và chỉ chăm chú đọc bài Chú thuộc về Quỷ Thần Bộ (Bạch Y Thần Chú, Om Mani Padme Hùm có câu thòng...) Tam Thiền, một đôi lúc phần nông của Tứ Thiền.
- Ngồi nghe kinh một cách chăm chú đến độ chỉ còn có tiếng U-Ao! U-ao! U-Ao! mà thôi... Tam Thiền đến Tứ Thiền (Nếu nương vào tiếng U-Ao đó mà có thể thấy Linh Ảnh).

Minh: Theo bài viết của huynh HL thì vì không có số điện thoại đúng (không có chánh định cao và không có giới định cao) nên Ngài Quán Thế Âm không có nghe tiếng chuông để mà nhấc ĐT để nghe mà biết mà cứu độ cho những chúng sanh bình thường này được. Cái này có thiệt đó không huynh HL?

HL: Câu này là thiệt. Pháp Thân chỉ xuất hiện giải quyết khi trong nhóm có người đạt được mức chánh định cao cấp mà thôi: Trường hợp Cu Kít là một điển hình. Cả gia đình vượt biên và khi ra khơi thì hai cái khạp đựng nước uốn va vào nhau và bị bể. Thế là cả đoàn bị thiếu nước. Cu Kít cũng cầu nguyện theo như những người lớn đang làm. Gia đình buồn bã khi nhìn thấy Cu Kít bị sốt và nằm mê man. Bỗng nhiên Cu Kít choàng người dậy và lạy quá trời là lạy luôn. Mắt thì nhìn vào hư không, miệng thì la lớn:

-- Bà kìa! Bà kìa! Bà đẹp lắm và rất là to lớn!

Sau một thời gian, Cu Kít lại tuyên bố:
-- Chút nữa có mưa!
Tuyên bố xong, Cu Kít lăn đùng ra ngủ vì kiệt sức.
Thì quả nhiên, khoảng một lát sau, mây đen kéo đến và mưa bắt đầu! Cả nhóm người thoát chết. Chuyến vượt biên thất bại, Ba Cu Kít về lại Đà Lạt làm lại cái nghề khắc tranh mộc bản. Cứ hễ mà ông ta khắc xong một hình Quan Thế Âm thì ông ta lại gọi Cu Kít và hỏi nó có giống hình Bà không? Thì nó trả lời là: Không, Bà lớn hơn và đẹp lắm. Cu Kít hiện này là nhà Tâm Lý Học ở Virginia.
Minh: Minh cứ tưởng rằng Ngài Quan Thế Âm Bồ Tát ở khắp mọi nơi và tùy nhân duyên mà giúp cho chúng sanh cầu khẩn Ngài mà thôi chớ không cần phải có chánh định hoặc giới định cho cao chi cả Theo huynh HL thì chỉ có khi gặp được Pháp Thân của Ngài thì mới được Ngài cứu hay sao?
HL: Không đúng lắm: Có khi quỷ thần theo Ngài cũng ra tay như chuyện sau đây. Anh ấy trong xóm của đệ (Đà Lạt). Khi đi lính thì anh ấy được một người bạn truyền cho một câu thần chú như sau: "Án Ma Ni Bát Di Hồng! Thiên Binh, Thiên Tướng, Địa Binh, Địa Tướng, Ngũ Lai Thái Thượng Lão Quân, cấp cấp như luật lịnh. Xin cứu khổ cho đệ tử..."
Gặp Nạn: Trời mưa, nước sông chảy xiết, trong khi bơi ra xa để lấy cái rớ cá thì bị hụt chân và chìm lỉm. Anh ta đã thấy cả cuộc đời của mình đang diễn ra như một cuốn phim (Cận Tử Nghiệp) và anh ta đọc theo phản xạ câu chú đó! Một sức mạnh đẩy cho anh ta nổi lên khỏi mặt nước và đẩy anh ta... ngược dòng nước để vào bờ! Trước sự kinh ngạc của đám đông đang la ó trên bờ khi họ thấy anh đã chìm lỉm.

mppkvan: Xin cám ơn Huynh HL,
Khi gặp Ngài Quán Thế Âm hiện tới trước mặt, thì Huynh làm sao biết rõ ràng Ngài là Đức Quán Thế Âm thiệt hay là do cái tâm của Huynh tạo ra hay là các Chư Thiên Thần Thánh hiện ra như vậy?
HL: Tất cả những linh ảnh đều được thử trước khi sử dụng y như việc khử trùng các dụng cụ y khoa trước khi dùng nó để mổ xẻ vậy. Nếu các Bạn để ý thì khi đọc những công thức để làm quen với các linh ảnh này nọ của Chư Vị Bồ Tát hay Các Đức Phật (đã được quý Bạn dịch ra và đăng ở diễn đàn Viet_Vajra) thì các công thức này lại thiếu đi một phần quan trọng đó là phần "Hộ Thân". Tất nhiên lại có hết thảy bảy (7) cách hộ thân: từ nhẹ cho đến nặng. Tuy nhiên theo kinh nghiệm bản thân thì chỉ cần một cách thôi thì cũng được rồi! Nếu mình không tập những đàn pháp nặng ký như Ngũ Phật Trí hay Phật Mẫu Chuẩn Đề.
Thử Linh Ảnh: Dùng ngay ấn hộ thân làm dụng cụ thử linh ảnh. Có bốn (4) trường hợp sẽ xảy ra:
1. Linh ảnh sẽ loé sáng lên khi hành giả quán cái ấn hộ thân bay ngay vào ngực của linh ảnh.
2. Linh ảnh sẽ biến thành nước, khi bị cái ấn chạm đến vùng ngực của linh ảnh
3. Linh ảnh sẽ biến thành lửa, khi bị cái ấn chạm đến ngực của linh ảnh
4. Linh ảnh sẽ biến mất.
Ở trường hợp:
1. Thì đúng là các Ngài.
2. và 3. là một chúng hữu tình nào đó đã hoá hiện ra và đã bị lãnh đủ.
4. Là họ sợ và tự động biến đi (thông thường là như vậy)

Do vậy, nên trước khi thử các linh ảnh thì tu sĩ nên thông báo ba lần đọc trong tâm câu sau đây:

Tất cả các chúng hữu tình không có phận sự trong chốn Đạo Tràng này hãy lui ra! Không thôi thì bị tổn thương.

Tất nhiên là hành giả "Tác Ý" một cách chậm rãi. Nếu linh ảnh vẫn còn đó thì quán cái ấn hộ thân từ từ đưa vào ngay vùng của luân xa Anahata (huyệt Ngọc Đường ở Mạch Nhâm, trong sách châm cứu).

Minh: Minh có được học thì khi tu hành cao sẽ gặp Sambhogakaya (Báo Thân) của các chư Bồ Tát hay Phật chỉ dậy Phật Pháp chớ cái Pháp Thân-Dharmakya của Quý Ngài thì có ngay đây và khắp mọi nơi trong các cõi để giúp chúng sanh tùy theo nhân duyên bất kể thời gian và không gian.

HL: Có thể là đệ dùng lộn danh từ để chỉ các "linh ảnh của các Ngài".

Minh: Khi luyện tập thiền định thì ắt sẽ có những hiện tượng hay kinh nghiệm xuất hiện. Những hiện tượng này cũng chỉ qua một thời gian rồi biến mất. Thầy của Minh có dặn rằng đừng có mừng khốn khít khi gặp Thần Thánh và đừng có buồn bã khi gặp Ma Vương vì tất cả đều do tâm của mình tạo ra và giữ vững bình tĩnh và thản nhiên chẳng vướng vít vào những hiện tượng này. Tibetan word gọi là Nyam. Khi chạy theo những kinh nghiệm này sẽ làm cho thiền sinh phí thời giờ vô ích vì làm cho thiền sinh bị vướng mắc lại cõi ấy vì thấy nó hay muốn ở lại còn thấy sợ thì chạy mất làm cho cái tâm không được thanh tịnh của chánh định. Ngay cả kinh nghiệm Bliss-Cựu Lạc cũng không tham khi có. Như vậy mới đạt được tâm bình đẳng (Equiminity), không sợ và cũng không mừng nhưng vẫn biết chớ không phải là là gỗ đá và tường bích. Đây mới là

tâm Kim Cương vì chẳng có chi làm lung lay nó cả. Còn cứng cáp hơn gỗ đá và tường bích nhưng vẫn biết rõ ràng va chính xác những gì xảy ra trong Ngũ Uẩn.

HL: Trên đây là những hiện tượng mà bọn đệ gọi là... "cái túi càn khôn" của mỗi người. Có nghĩa là "cái sức xã" của mỗi người khi gặp các hiện tượng này nọ trong công phu. Tuy vậy để xã hay hơn thì tụi đệ lại có một công thức thần sầu quỷ khốc, công thức này trực tiếp từ Ngài Sariputa. Công thức như sau. Hành giả không còn muốn thấy cảnh giới này nữa thì chỉ làm như sau khi cảnh giới hiện ra như thật ngay đằng trước mặt thì hành giả đọc trong tâm câu điều đình tâm thức như sau:

- Tui không muốn thấy cảnh giới này nữa! Tui còn rất là nhiều việc phải làm! Vì tui biết còn có những cảnh Giải Thoát còn cao thượng hơn.

Đọc trong tâm tới đây thì hành giả lại trở về đề mục quen thuộc của mình. Niệm liên tục như trên thì hành giả sẽ xã bỏ được những cảnh giới trên.

Minh: Cho nên bên thiền Tông có câu "Gặp Phật Giết Phật" là vậy vì tất cả chỉ do tâm chúng ta tạo ra. Và không có đi tìm Phật nào ngoài cái tâm của mình cả. Xin Huynh cho biết thêm kinh nghiệm của Huynh vào trong các cõi có làm Huynh có thêm Trí Huệ Bát Nhã hay có thêm Kiến Thức và Trí Tuệ thực tế để áp dụng trong cõi trần tục này?

HL: Đệ thì gặp nhiều thứ lắm và cũng chơi những trò quái gở lắm nên tâm nó bình thường, chẳng có gì là lạ. Về Trí Huệ Bát Nhã thì có một vài lần kinh nghiệm cái chuyện này. Thông thường thì đệ hay dùng định để tìm câu trả lời. Nhưng có một vài lần, thì đệ trả lời trót lọt mà không dùng phương tiện nào cả. Nhưng chỉ có vài lần mà thôi.

38002 - Cô bé hàng xóm

HL: Lu bu quá nên đệ lại loan tin trễ cho bà con cùng chia vui với cái thân già này. Cô bé đang lái xe và lọt vào tình trạng "Ngộ Đạo". Sự kiện này có thể gọi là đệ đã làm xong 50% nhiệm vụ rồi.

Hơi dài dòng một tý!

Nhớ lại hồi còn ở Đà Lạt đệ thường xuyên lui tới nhà Anh Thái (hiện nay là Restaurant De Famille ở đường Duy Tân cũ). Trong lúc trình bày về nhân quả của cuộc đời đệ thì sau khi nghe qua, Anh Thái bậc khóc và đề nghị rằng:

-- Qua đó để bị nghiệp rồi mất hết vợ con thì qua để làm gì? Thôi thì ông ở lại đây với tụi tui, ông ăn một ngày có một bửa, nhà thì lại dư phòng, mắm muối gì cũng được thì Thái già này dư sức!

Đệ trả lời:

-- Ai mà muốn đi qua đó đâu nè! Nhưng khi qua đó thì em có cơ hội tìm lại được hai đứa con của em, hai đứa này đã bỏ nhà ra đi... hồi tụi nó ở với em ở bên Tàu lận. Em đánh tụi nó và tụi nó bụi đời luôn, nay có dịp Cha Con gặp lại thì em sẽ chỉ cho tụi nó tu luôn cho đời tụi nó hết khổ.

-- Làm sao mà có thể gặp được? Utah nó lớn như miền Nam Việt Nam, làm sao mà ông có thể tìm ra được hai đứa đó?

-- Tụi nó cũng ở quanh quẩn đâu đó mà thôi. Nhân duyên mà anh Thái

Và quả thật là vậy. Vừa mới chân ướt, chân ráo qua Utah, khi làm phu đổ rác ở Phi Trường Quốc Tế ở Salt Lake City (Diêm Hồ Trấn), thì đệ làm quen với đứa thứ nhất liền. Đứa thứ hai, cái đứa mà đệ thường gọi là "Cô Bé Hàng Xóm" thì chỉ vài tháng sau là đệ gặp nó, qua sự giới thiệu của cô em của đứa thứ nhất!

Hai đứa vẫn như xưa, không khác gì lắm.
Một đứa thì ngang tàn và lỳ lợm, nhất định không thèm nói xạo. Một đứa thì làm dáng, làm duyên thân hình thì ốm yếu, tâm tánh thì loạn động lung tung: hậu quả của những kiếp sống bạt mạng giang hồ, bất cần đời. Đứa không thèm nói xạo thì đệ hướng dẫn nó Thiền quán với đề mục là "Ngọn Lửa". Còn Cô Bé Hàng Xóm thì lại niệm Phật.
Chỉ vài ba tháng sau thì những cơn ác mộng, nhờ vào cách niệm Phật theo kiểu phóng mạnh niệm ra đằng trước mặt, đã biến mất! Cô bé hết bệnh, cô bé reo lên vui vẻ:
-- Hay quá Chú ơi! Cách niệm này, nó... work thiệt đó nghe!
Cơn bệnh tưởng là trầm kha, hết lối thoát liền biến mất là một khích lệ lớn cho Cô Bé. Nhờ nhân duyên là tụi đệ giữ hai đứa con của Cô Bé nên Cô Bé Hàng Xóm cứ qua lại. Đệ thì có dịp ba hoa chích choè về những kinh nghiệm tâm linh mà đệ đã kinh qua trên đường tu hành theo Đạo Giải Thoát. Cô bé hỏi lung tung đủ thứ chuyện, chuyện trên trời dưới đất, chuyện trừ ma hàng quỷ, chuyện chữa bệnh... Chuyện phong thủy, hàm rồng, chuyện cúng kiến...
Cặp mắt đã tròn nay lại càng tròn hơn khi Cô Bé bị thu hút thật sự vào những chuyện theo kiểu "1000 lẻ một đêm" của đệ... Tâm tánh theo kiểu bất cần đời thay đổi: Cô Bé lần hồi sửa đổi tâm tánh, Cô sống giới luật rất là đàng hoàng, ăn nói đã ngay thẳng, nay lại càng ngay thẳng hơn, không còn cái cách uốn éo như con lươn. Do cơn bệnh đã hết nên Cô Bé tự tin hẳn lên, do vậy mà những nhận xét trở nên chính xác và khách quan hơn.
Tuy vậy, Cô Bé tu hành rất là tài tử, khi thì tập trối chết khi thì tập tà tà thấy mà... sốt cả ruột. Để tránh cái tình trạng này, đệ chĩa mũi dùi vào hai đứa nhỏ, nhất định nâng cao

tình trạng tâm linh cho hai đứa nhỏ lên mức tối đa! Với mục đích là sách tấn Cô Bé Hàng Xóm. Và quả nhiên là như vậy: Hai đứa tiến tu dễ dàng như chẻ tre! Và rồi, cung trời Vô Sắc tưởng như không bao giờ với tới được, nay đã nằm trong tầm tay! Tụi nhỏ chỉ có thể nhấn ga tu hành khi được nghĩ học vài tuần (Tụi nhỏ học theo kiểu không có ba tháng hè mà cứ học suốt năm theo kiểu: Một hai tháng thì tụi nó được nghỉ một hai tuần).

Cô Bé đã tận mắt chứng kiến hai đứa nhỏ cùng trả lời như nhau khi được hỏi cùng một vấn đề. Tụi nhỏ (đứa thì mười tuổi, đứa thì mười một tuổi) bàn về nghiệp quả rất là... chuyên nghiệp:

-- Mẹ! Đó là ác nghiệp đó! Mẹ càng quậy thì nó càng trở nên rắc rối hơn! Mẹ nhịn một tý đi mà!!!

Phải nói là nhờ vào cái Minh Triết của tụi nhỏ mà Cô Bé càng hay hơn nữa. Cô Bé bị kềm kẹp tứ phía:

-- Mẹ! Tới giờ tập rồi! Mẹ xuống dưới nhà tập đi rồi tụi con mới đi ngủ được!

-- Mẹ! Để khi được nghỉ thì con hồi hướng cho Mẹ! Để Mẹ tu tập dễ dàng hơn!

-- Chà Mẹ lại giữ cục đỏ lâu quá hớ! Mẹ tập tới đâu thì con biết tới đó, rất là rõ, như hồi nãy Mẹ giữ cục màu đỏ lâu ghê hớ!

Cô Bé cứ bốc điện thoại lên gọi đệ để kiểm chứng liên tục:

-- Có đúng không vậy Chú! Tụi nó có Tha Tâm Thông rồi hả Chú?

-- Có đúng không vậy Chú! Tụi nó có thể biết con tập tới đâu hả Chú!

-- Có đúng không vậy Chú! vv và vv... Có Đúng không vậy Chú!

Thế rồi tụi nhỏ "Ngộ Đạo" và Cô Bé Hàng xóm lại cho tụi nhỏ ăn buổi ăn đầu tiên sau khi Ngộ Đạo! Theo lời Phật dạy thì những hành động bố thí này sẽ làm cho người đầy thiện duyên này tăng trưởng phước báu rất là nhiều. Cô Bé Hàng Xóm lại qua nhà đệ với vẻ mặt tươi sáng đầy phước báu. Vài ba tháng sau, hay đúng hơn, một ngày kia, tự nhiên cô bé cảm nhận một niềm vui khó tả. Theo lời tường thuật của Cô Bé thì những cái niềm vui này thường xuyên xảy ra khi hai đứa nhỏ đạt được một trình độ tâm linh nào đó. Thế nhưng, lần này thì tụi nhỏ im re, không báo cáo gì cả!!! Vậy mới lạ chớ!!!

Và trong khi lái xe đi đâu đó! Trong lúc tác ý về cái câu chìa khoá mà đệ đã chỉ cho tụi nhỏ và ngay lúc đắc tâm vào câu: "**Giải Thoát là gì cà!"** Thì Cô Bé bị lọt vào một tình trạng khó diễn tả qua ngôn ngữ! Và sau đó thì bị chóng mặt trong vòng 24 giờ đồng hồ. Tình trạng này không mạnh như những đúa nhỏ nhưng cũng đủ mạnh để cho Cô Bé Nhập Lưu. Một chữ Vạn to 2 inch rưỡi màu vàng đã nằm ngay luân xa Anahata của Cô Bé khẳng định rằng: Chỉ còn có bảy kiếp nữa thôi thì Cô Bé hoàn toàn thành công.

38033 - Thực tế

HL: Chào các Bạn.

Dựa vào những điều mà đệ đã thấy như là:

Chơi trò chơi điện tử thì có thể lên đến Tam Thiền và đôi lúc Tứ Thiền, nhưng những vị này đều không thể nào phát triển tình trạng tâm linh của mình được. Tại sao?

Xin thưa là vì những đối tượng, mà những vị đó đang tập trung tư tưởng vào, đều không mang tính cách "trung tính" mà lại mang tính cách... công việc phải làm. Cái tính cách "phải làm cho xong" ở những đối tượng trên đã bóp chết

cái sự tự do của những vị này. Do vậy mà tuy rằng, có những lúc, những vị này tập trung tư tưởng rất là cao nhưng lại không thể mở đường cho cái Tâm Linh của mình nó phát triển mạnh lên được.

Và đây cũng là một trong những lý do đã cầm chân những hành giả trong việc tu hành: Họ đã vô tình tự trói họ lại, vì trong khi, hay trước khi tập: Họ đã tự nhủ rằng: Lần này, nhất quyết phải làm cho xong! Trong khi tự nhắn nhủ như trên, họ đã vô tình "lên dây đàn" quá căng [và cũng theo kinh nghiệm của chính Đức Phật Thích Ca thì quá căng (hay căng thẳng) thì không thể tiến tu được].

Trong trường hợp trên thì nên tác ý như sau:

Tới đâu hay tới đó, mình không cần phải thi đua với ai cả, vì hễ có tập thì phải có tiến. Như vậy, để nâng cao Tâm Linh lên thì hành giả cần cái gì? Trong dây chuyền sản xuất các Thánh Nhân thì Đức Phật đã đề nghị là trước tiên là Giới, rồi sau đó tới Định và sau cùng thì mới là Huệ.

Thế nhưng đọc lại cho thật là kỹ về cuộc đời của Đức Phật thì tụi mình lại thấy rằng: Ngay giai đoạn đầu (năm anh em Kiều Trần Như và sau đó...) thì Ngài không đề cập đến giới mà Ngài lại đi ngay vào vấn đề. Theo ý đệ thì cách này rất là hợp lý, nó áp dụng theo cách: Tùy bệnh mà cho thuốc. Có nghĩa là ai mà tập được thì "cứ thế mà oánh". Ai mà bị trở ngại thì lúc đó mới tính chuyện làm phước, giữ giới...

Các trường dạy tu bây giờ đều lấy giới luật mà choảng nhau, gây trở ngại cho nhau. Mà không biết rằng: Giới là phương tiện để đi đến cái Chánh Định! Chớ không phải là mục tiêu của con đường tu hành. Giới luật chỉ sẽ trở thành là "nhu cầu" khi nào tu sĩ đã tu rất là giỏi mà thôi. Giới luật được ví như là cách trang bị vũ khí khi đánh trận vậy:

Khi đi tuần tiểu thì chỉ cần vài tiểu đội với vũ khí cá nhân là đủ rồi, không ai lại đem theo hỏa tiễn Địa Lôi Không, súng xuyên sơn pháo 230 ly, máy bay phản lực cơ B-52 làm chi cho mệt. Những thứ đó chỉ dành cho những trận chiến lớn mà thôi. Do vậy, căn cứ vào mức độ tiến tu của hành giả mà hành giả... tự biết và tự giữ giới. Có nghĩa là mới tập nhập chánh định thì sống hợp với nhân quả của Con Người (theo kiểu: Có làm thì có ăn và có ăn thì có chịu như vậy, để mà liệu mà chơi!) là được rồi. Khi nào lên được những tầng thiền cao cấp hơn thì sẽ tự biết và sẽ tự giữ giới cao cấp hơn.

Như vậy: Để vào cho được Sơ Thiền ngày hôm nay, thì hành giả phải ở Cận Định cả ngày hôm qua.

Để vào cho được Nhị Thiền thì hành giả phải ở Sơ Thiền cả ngày hôm qua.

Để vào Tam Thiền thì hành giả phải ở Nhị Thiền cả ngày trước đó.

Kinh nghiệm bản thân của chính đệ thì:

Để có thể chạy đua trên con đường Chánh Định thì hành giả phải "Tập nóng người" có nghĩa là phải ở trình độ Chánh Định thấp hơn một bậc với thời gian là 70% cho cả những ngày làm việc trong tuần.

Và đợi đến cuối tuần là gôm bi làm một ngày để bám chắc vào tầng trời vừa mới leo lên được. Cái việc, neo nó một ngày như vậy sẽ làm cho hành giả nhức đầu vô cùng. Nguyên tắc là: hễ nhức đầu thì nghỉ mệt, có nghĩa là không tập nữa.

Nhưng Chánh Định là gì?

./.

Edit Notes

- Ấn bản on 25-9-2008
- Dùng "Chính Tả" và đọc sách, re-edit lại by TP on 28-9-2008